

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC**  
**NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày 01 tháng 11 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**Hà Nội, năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>1</b>
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo .....	1
1.2. Mục tiêu đào tạo.....	1
1.2.1. Mục tiêu chung .....	1
1.2.2. Mục tiêu cụ thể .....	1
1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh .....	2
1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.....	2
1.5. Điều kiện tốt nghiệp.....	2
<b>PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>3</b>
2.1. Kiến thức .....	3
2.2. Kỹ năng .....	4
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	4
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra .....	5
<b>PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....</b>	<b>6</b>
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình.....	6
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức .....	6
3.3. Khung chương trình .....	7
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra.....	59
3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ.....	64
3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình.....	66
3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình.....	82
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>86</b>
<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....</b>	<b>86</b>
1. Triết học Mác - Lênin.....	87
2. Kinh tế chính trị Mác - Lê nin .....	111
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học .....	131
4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam .....	159
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh.....	175
6. Tiếng Anh 2 .....	242
7. Tiếng Anh 3 .....	278

8. Pháp luật đại cương .....	302
9. Tin học đại cương.....	328
10. Toán cao cấp .....	348
11. Xác suất thống kê.....	361
12. Hóa học đại cương .....	373
13. Vật lý đại cương.....	388
14. Sinh thái học .....	416
15. Kỹ năng phát triển nghề nghiệp.....	429
16. Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường .....	450
17. Hóa học môi trường .....	465
18. Cơ sở khoa học môi trường .....	478
19. Quản lý môi trường .....	495
20. Đa dạng sinh học.....	509
21. Độc học Môi trường.....	521
22. Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường .....	532
23. Kinh tế tài nguyên và môi trường .....	547
24. Kiến tập nghề nghiệp 1.....	560
25. Công nghệ môi trường.....	570
26. Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại .....	583
27. Quan trắc và phân tích môi trường .....	594
28. Thực tập quan trắc và phân tích môi trường.....	610
29. Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học .....	625
30. Thực tập điều tra đánh giá đa dạng sinh học .....	639
31. Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề .....	648
32. Hệ thống quản lý môi trường.....	663
33. Sản xuất thân thiện với môi trường.....	678
34. Tin học ứng dụng .....	688
35. Đồ án tin học ứng dụng .....	700
36. Truyền thông về tài nguyên và môi trường .....	707
37. Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường .....	721
38. Đồ án đánh giá tác động môi trường.....	736

39.	Quy hoạch bảo vệ môi trường .....	744
40.	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường.....	758
41.	Kiểm toán môi trường .....	767
42.	Tiếng Anh chuyên ngành.....	783
43.	Thanh tra tài nguyên và môi trường.....	798
44.	Kiến tập nghề nghiệp 2.....	813
45.	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE).....	819
46.	Mô hình hóa môi trường.....	831
47.	Đồ án mô hình hóa môi trường.....	842
48.	Thông tin môi trường .....	849
49.	Đồ án Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề .....	862
50.	Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	871
51.	Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp .....	884
52.	Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái .....	893
53.	Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái .....	908
54.	Định giá tài nguyên .....	920
55.	Đồ án truyền thông về tài nguyên và môi trường.....	933
56.	Quản lý Tài nguyên khoáng sản .....	942
57.	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.....	952
58.	Quản lý tổng hợp vùng bờ biển .....	972
59.	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông.....	983
60.	Địa chất - Tài nguyên khoáng sản biển.....	995
61.	Thực tập tốt nghiệp .....	1005
62.	Ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường.....	1003
63.	Ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên .....	1016

## **PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chương trình:
  - Tiếng Việt: Quản lý Tài nguyên và Môi trường
  - Tiếng Anh: Natural Resources and Environmental Management
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Quản lý Tài Nguyên và Môi trường**
- Mã số: **7850101**
- Thời gian đào tạo: **4,8 năm**
- Loại hình đào tạo: **Vừa làm vừa học**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - Tiếng Việt: **Cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường**
  - Tiếng Anh: **Bachelor Of Natural Resources and Environmental Management**

### **1.2. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.2.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường có kiến thức cơ sở, chuyên ngành và kỹ năng thực hành về quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Có kiến thức, năng lực vững vàng về lý thuyết và thực hành đáp ứng yêu cầu sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học.

#### **1.2.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Trang bị cho người học trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh, kiến thức pháp luật đại cương, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành;

b) Cung cấp cho người học kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kỹ năng, năng lực về quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường;

c) Đào tạo người học có khả năng nhận dạng, phân tích, đánh giá, dự báo và đề xuất giải pháp quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và kiểm soát ô nhiễm môi trường;

d) Rèn luyện người học có tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường

đa văn hóa và bồi cảnh toàn cầu hóa; có sức khỏe, đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội;

e) Người học sau tốt nghiệp có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

### **1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh**

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

**1.4. Hình thức đào tạo:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

### **1.5. Điều kiện tốt nghiệp**

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1. Kiến thức

*\* Kiến thức chung:*

(2.1.1). Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh Quốc phòng;

(2.1.2). Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội phù hợp với ngành đào tạo;

Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

<b>Khung tham chiếu CEFR</b>	<b>IELTS</b>	<b>TOEIC</b>	<b>TOEFL ITP</b>	<b>TOEFL CBT</b>	<b>TOEFL IBT</b>	<b>Cambridge Tests</b>	<b>Chuẩn Việt Nam</b>
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

Ứng dụng kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

*\* Kiến thức chuyên môn:*

(2.1.3). Hiểu, vận dụng được các kiến thức về cơ sở khoa học môi trường, quản lý môi trường, hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường, quan trắc và phân tích môi trường, công nghệ môi trường, kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường;

(2.1.4). Hiểu, vận dụng được các kiến thức ngành về bảo tồn di sản thiên nhiên, đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái để quản lý, định giá tài nguyên để sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học;

(2.1.5). Hiểu, vận dụng được các kiến thức ngành về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề, quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường, kiểm toán môi trường để phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường;

(2.1.6). Hiểu, vận dụng được các kiến thức ngành về hệ thống quản lý môi trường, sức khỏe an toàn môi trường (HSE), tư vấn thủ tục hành chính về môi trường để phục vụ quản trị môi trường doanh nghiệp;

(2.1.7). Ứng dụng các kiến thức về mô hình hóa môi trường, công nghệ 4.0 trong quản lý tài nguyên và môi trường để nâng cao hiệu quả quản lý và hội nhập, hợp tác quốc tế.

## **2.2. Kỹ năng**

*\* Kỹ năng chung:*

(2.2.1). Có năng lực xây dựng và thực hiện được các chương trình, kế hoạch về các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

(2.2.2). Có năng lực lập luận, tư duy, phân tích, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

*\* Kỹ năng chuyên môn:*

(2.2.3). Có kỹ năng vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường và các công cụ kiểm soát môi trường trong kiểm soát môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

(2.2.4). Thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện được các thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường;

(2.2.5). Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày kết quả; tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và đáp ứng các yêu cầu của công nghệ 4.0 đồng thời có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành;

(2.2.6). Có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

## **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

(2.3.1). Có năng lực giải quyết vấn đề chuyên môn và nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;



(2.3.2). Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên và môi trường; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

**2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra**

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO				
		a	b	c	d	e
Kiến thức	2.1.1	x				
	2.1.2	x				
	2.1.3		x	x		
	2.1.4		x	x		
	2.1.5		x	x		
	2.1.6		x	x		
	2.1.7		x	x		
Kỹ năng	2.2.1				x	
	2.2.2				x	
	2.2.3				x	
	2.2.4				x	
	2.2.5				x	x
	2.2.6				x	x
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1					x
	2.3.2					x

### PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

#### 3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	38	28,57
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	95	71,43
• Kiến thức cơ sở ngành	16	12,03
• Kiến thức ngành	67	50,38
+ Bắt buộc:	48	36,09
+ Tự chọn:	19	14,29
• Kiến thức thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	12	9,02

#### 3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA														
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.1.7	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2
Khối kiến thức giáo dục đại cương	3	1	1	1	-	-	-	2	1		2	2	2	2	2
Kiến thức cơ sở ngành	-	3	3	3	1	1	1	2	1	1	-	-	1	1	2
Kiến thức ngành	-	1	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2
Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	-	2	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2
Kiến thức không tích lũy	2	1	-	-	-	-	1	-	-	-	3	1	2	1	-

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

### 3.3. Khung chương trình

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết;  
- TH, TT: Thực hành, Thực tập.

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương (38 TC)</b>							
<b>1.1</b>	<b>Các học phần chung (19 TC)</b>							
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễnĐánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-LêninHình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứngCải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự họcTích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				Nam; phát huy tinh thần yêu nước.				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích được những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Phân tích, nhận diện được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Áp dụng kiến thức đã học để giải thích, liên hệ một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình. Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện.Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	30	0	60	
4	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				Nam là tất yếu khách quan.Phân tích được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay và gắn với thực tiễn một số vấn đề hiện nay.Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
5	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.Phân tích được cơ	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận. Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn. Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ; Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được; Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ; Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>trúc câu ở mức độ sơ cấp; Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu; Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc; Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc; Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập; Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài; Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn; Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép; Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu; Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu; Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày; Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn; Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu,</p>				



TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				đoạn; Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học; Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp; Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác; Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý; Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh; Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu; Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc; Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc; Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập; Vận	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài; Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn; Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép; Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu; Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu; Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày; Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn; Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn; Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học; Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp; Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác; Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.</p>				

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới; Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn; Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ; Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn; Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu; Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc; Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc; Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. Thực hiện theo	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập; Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài; Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn; Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép; Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu; Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu; Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học; Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp; Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác; Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.</p>				
		Giáo dục thể chất	4	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản,</p>				

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và nâng cao thể lực.				
		Giáo dục quốc phòng-an ninh	9	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày, phân tích được những đường lối quân sự của Đảng, Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK.				
<b>1.2</b>	<b>Các học phần bắt buộc của Trường (4TC)</b>							
9	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.Áp dụng kiến thức đã học đã học để: Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam; Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Giải quyết bài tập tình huống pháp luật. Thực hiện đúng các	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.Chủ động trong tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật. Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.				
10	CTKU101	Tin học đại cương	2	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Trình bày được những kiến thức chung về công nghệ thông tin</p> <p>Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng</p> <p>Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng</p> <p>Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet</p> <p>Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,...</p> <p>Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành</p> <p>Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.</p>	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
<b>1.3 Các học phần của ngành (15TC)</b>								
11	KĐTO104	Toán cao cấp	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được một số kiến thức về đại số tuyến tính và hình học giải tích (ma trận, hạng của ma trận, ma trận nghịch đảo, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ và dạng toàn phương, các mặt bậc hai); Kiến thức về giải tích toán học (các kiến thức cơ bản về hàm số một biến số, tích phân suy rộng, chuỗi số, chuỗi hàm); Một số kiến thức về hàm số nhiều biến số, cực trị của hàm nhiều biến; Tích phân của hàm nhiều biến (tích phân 2 lớp, tích phân 3 lớp, tích phân đường loại 1 và tích phân đường loại 2); Phương trình vi phân (phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp một và phương trình vi phân cấp 2).	30	0	60	
12	KĐTO106	Xác suất thống kê	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày các khái niệm của xác suất, các tính chất, các phương pháp tính xác suất. Trình bày khái niệm đại lượng ngẫu nhiên, phân phối của đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; và một số quy luật phân phối thông	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>dụng. Nhận diện được các tính chất, công thức, đại lượng... trong xác suất. Trình bày khái niệm cơ bản của thống kê: lý thuyết mẫu, các số đặc trưng mẫu, ước lượng điểm, ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thuyết. Cho ví dụ để làm rõ các bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết. Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của xác suất thống kê với kiến thức chuyên ngành. Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên. Sử dụng các công thức, biểu thức, tính chất... để hoàn thành các bài tập định tính và định lượng, nắm vững kiến thức xác suất thống kê để áp dụng trong các chuyên ngành khác.</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau về xác suất và thống kê vào các lĩnh vực chuyên môn.</p>				
13	KĐHH101	Hóa đại cương	2	<p>Khái niệm và định luật cơ bản của hóa học, liên kết hóa</p>	30	0	60	



TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				học, động hóa học, đại cương về dung dịch, dung dịch các chất điện li, điện hóa học, nhiệt động hóa học. Sau khi học xong môn này làm nền tảng giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức cơ sở và chuyên môn. Rèn luyện sinh viên biết tư duy lô gic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề, ứng dụng được vào giải quyết các nhiệm vụ ở các học phần chuyên ngành.				
14	KĐVL101	Vật lý đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý. Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học. Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành. Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên. Sử dụng các công thức, biểu thức, định lý, định luật... để hoàn	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				thành các bài tập định tính và định lượng. Nắm vững kiến thức vật lý đại cương để áp dụng trong các chuyên ngành khác. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. Tự tìm hiểu, tiếp thu và học hỏi từ nhiều nguồn tài liệu khác để áp dụng kiến thức đã học về vật lý vào các lĩnh vực chuyên môn.				
15	MTQT102	Sinh thái học	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm, quy luật sinh thái cơ bản, mối quan hệ giữa các sinh vật với nhau và với điều kiện môi trường. Hiểu và phân tích được chu trình sinh địa hóa của các nguyên tố quan trọng và dòng năng lượng trong hệ sinh thái, đồng thời liên hệ các kiến thức đã học với các vấn đề môi trường có liên quan tới các nguyên tố này. Vận dụng được đặc điểm thích nghi của sinh vật với môi trường sống, ứng dụng làm chỉ thị sinh học môi trường. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				báo cáo Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.				
16	MTQT101	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được khái niệm về quản lý tài nguyên và môi trường; hiểu được chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành QLTN&MT; Hiểu và trình bày được mô hình Tổ chức quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở Việt Nam; chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Phân tích và vận dụng được kỹ năng phát triển bản thân, phát triển nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo,... Kỹ năng hình thành và phát triển ý tưởng khởi nghiệp. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có kỹ năng tư duy phân tích, viết và trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức, kỹ năng và giác ngộ ý thức trách nhiệm, chủ động học tập, rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng và lập nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
17	MTQM114	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được kiến thức cơ bản liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong quản lý môi trường và quản lý tài nguyên; Áp dụng xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học cho một vấn đề tài nguyên và môi trường cụ thể. Thiết kế và thực hiện nghiên cứu; Phân tích, và thảo luận đề xuất các giải pháp có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có khả năng viết và trình bày báo cáo. Mở rộng kiến thức và vận dụng trong hoạt động nghiên cứu khoa học thực tế	30	0	60	
<b>II KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (95 TC)</b>								
<b>2.1 Kiến thức cơ sở ngành (16 TC)</b>								
18	MTĐQ105	Hóa học môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên Trình bày được một số khái niệm, các tác nhân, các nguồn gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất. Hiểu được nguyên nhân gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất. Áp dụng các kiến thức đã học để phân tích được hậu quả, biện pháp khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				trường không khí, nước, đất Vận dụng tính toán được khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước và giải thích được quá trình chuyển hóa cơ bản của các nguyên tố trong môi trường Nhận thức được về nghiệp vụ trong việc bảo vệ môi trường nói chung và trách nhiệm trong việc phân tích và xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường.				
19	MTQM103	Cơ sở khoa học môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường, khoa học môi trường; các thành phần cơ bản của môi trường, các dạng tài nguyên thiên nhiên; các vấn đề ô nhiễm môi trường; các vấn đề nền tảng của môi trường liên quan đến sự phát triển bền vững Trình bày được các vấn đề về ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; các vấn đề nền tảng về môi trường liên quan đến sự phát triển bền vững Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học môi trường để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo Có khả năng tự định hướng, có	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường.				
20	MTQM106	Quản lý môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các kiến thức cơ bản về quản lý môi trường: khái niệm, nguyên tắc, tổ chức quản lý môi trường; các công cụ quản lý môi trường đang được áp dụng trên Thế giới và ở Việt Nam: công cụ luật pháp chính sách, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Vận dụng được các kiến thức cơ bản để quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên hiệu quả. Sử dụng hiệu quả các công cụ quản lý môi trường, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý môi trường. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo. Có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường	30	0	60	
21	MTQT104	Đa dạng sinh học	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm về đa dạng sinh học, biết được các mức độ biểu hiện của đa dạng sinh học. Hiểu và phân tích được vai trò của đa dạng sinh học, sự mất đa dạng sinh học, nguyên nhân và sự tuyệt chủng các	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				loài; biết được thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam. Đề xuất được các biện pháp quản lý đa dạng sinh học. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Vận dụng kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học để tiếp thu các học phần liên quan tiếp sau như Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học. Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ của con người về đa dạng sinh học; nhận thấy sự cần thiết phải quản lý và bảo vệ môi trường trên phạm vi khu vực, quốc gia và toàn cầu.				
22	MTĐQ107	Độc học môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được một số khái niệm cơ bản về độc học môi trường. Hiểu được nguồn, con đường xâm nhập, tính độc của một số chất ô nhiễm môi trường cơ bản. Áp dụng các kiến thức đã học để giải thích được một số biện pháp phòng ngừa và hạn chế tác động của các chất này đến sức khỏe con người. Vận dụng dự đoán các chất gây tác động chủ yếu trong các nguồn thải và tác động của chúng đến hệ sinh thái và con người; Vận dụng tính toán được một số thông số độc học	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>ơ bản. Nhận thức được về nghiệp vụ trong việc bảo vệ môi trường nói chung và trách nhiệm trong việc phân tích và xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường.</p>				
23	MTQM108	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	3	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được khái niệm, đặc điểm, vai trò và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật Hệ thống hóa được nội dung các văn bản pháp luật quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Tổng hợp được nội dung được quy định trong các văn bản pháp luật về một số vấn đề cụ thể trong quản lý tài nguyên và môi trường Sử dụng các nội dung được quy định trong các văn bản pháp lý để giải quyết tình huống thực tế Nắm vững được các văn bản pháp luật quy định về một số vấn đề cụ thể trong quản lý tài nguyên và môi trường Lĩnh hội và tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường</p>	45	0	90	
24	MTQT109	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản liên quan đến Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Phân tích được mối</p>	30	0	60	



TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu; phân tích được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; đánh giá được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên, xác định được mức khai thác tài nguyên tối ưu. Vận dụng phương pháp phân tích lợi ích chi phí để phân tích cho dự án giả định. Thể hiện khả năng làm việc độc lập, tích cực, chủ động sáng tạo. Tích lũy kiến thức và tiếp thu chủ động các kiến thức về vận dụng công cụ kinh tế trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường.				
25	MTQT110	Kiến tập nghề nghiệp 1	1	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các lý thuyết đã học và có thể đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn trong các hoạt động cụ thể của đơn vị kiến tập; Đúc kết được những bài học kinh nghiệm dựa trên nhận thức của bản thân đối với các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường cụ thể; Hình thành và phát triển được khả năng nhận dạng và phát hiện vấn đề, vị trí và cơ hội việc làm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. Hiểu rõ vai trò quan		80	20	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				trọng của ngành quản lý tài nguyên và môi trường và đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường; Hình thành khả năng tư duy sáng tạo, đề xuất sáng kiến và linh hoạt trong công việc; Nhận biết được tầm quan trọng của công việc chuyên môn và tích cực tích lũy kiến thức trong học tập hướng tới công việc tương lai.				
<b>2.2</b>	<b>Kiến thức ngành (67 TC)</b>							
<b>2.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc (48TC)</b>							
26	MTCM117	Công nghệ môi trường	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các phương pháp xử lý nước cấp, nước thải và khí thải; so sánh được phạm vi ứng dụng của các phương pháp xử lý nước cấp, nước thải và khí thải; đề xuất được dây chuyền xử lý nước cấp, nước thải và khí thải trong trường hợp cụ thể.	45	0	90	
27	MTCM122	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được tên và nội dung chính các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại. Trình bày được nguyên lý hoạt động, cấu tạo, khả năng áp dụng của các	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>phương pháp xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại. So sánh, lựa chọn được công nghệ xử lý CTR&amp;CTNH, nắm được nguyên tắc thu gom và vận chuyển. Trình bày được nguyên lý thu gom và vận chuyển chất thải rắn và chất thải nguy hại. Tính toán thành thạo các bài tập về thu gom vận chuyển chất thải rắn, tính lượng oxy cần cho quá trình ủ sinh học, lượng oxy cho quá trình cháy, sản phẩm của quá trình ủ...; Có năng lực đưa ra các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý chất thải rắn cho các đô thị, nhiệm vụ quản lý CTR&amp;CTNH. Có năng lực giải quyết vấn đề chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực xử lý CTR&amp;CTNH, có ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc.</p>				
28	MTĐQ112	Quan trắc và phân tích môi trường	3	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm về phân tích định lượng, quan trắc phân tích môi trường, QA/QC trong quan trắc và phân tích môi trường; Vận dụng kiến thức để thiết kế chương trình quan trắc cho một đối tượng cụ thể, tính toán được hóa chất pha chế, kết quả thực nghiệm; Thành thạo các kỹ</p>	30	15	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				năng quan trắc phân tích các thông số cơ bản trong môi trường; Xử lý được số liệu, viết được báo cáo quan trắc; Tìm kiếm được tài liệu để phục vụ thiết kế chương trình quan trắc môi trường, lấy mẫu, phân tích trong phòng thí nghiệm; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn về quan trắc phân tích môi trường.				
29	MTĐQ118	Thực tập quan trắc, phân tích môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên xây dựng được các bước thiết kế chương trình quan trắc (xác định được mục tiêu, thông số, vị trí, phương pháp trong quan trắc và phân tích); Thực hiện pha chế dung dịch, sử dụng được thiết bị trong quan trắc phân tích môi trường; Thực hiện được thao tác lấy mẫu, bảo quản mẫu, phân tích mẫu môi trường; Tính toán được kết quả phân tích, xử lý được số liệu, viết được báo cáo đánh giá; Chăm thận, nghiêm túc khi thực tập; Trung thực trong báo cáo		120	30	
30	MTQT113	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm; Quy trình điều tra, đánh giá đa dạng sinh học như Lấy mẫu, xử lý mẫu; phân tích mẫu; xử lý số liệu; viết báo cáo. Hiểu được các hương	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				pháp điều tra đa dạng sinh học: Điều tra thành phần loài (điều tra khu hệ thực vật, động vật hoặc một nhóm cụ thể).Phân biệt được điều tra trữ lượng (xác định mật độ, sinh khối của các loài); điều tra về đặc điểm về phân bố của các quần thể loài. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm xây dựng được kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học. Vận dụng kiến thức cơ bản về điều tra đánh giá đa dạng sinh học để tiếp thu các học phần liên quan tiếp sau như Thực tập điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học. Có thái độ và hành vi đúng đắn đối với việc bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trong mọi hoạt động; có trách nhiệm cao và trung thực về kết quả trong hoạt động điều tra đa dạng sinh học.				
31	MTQT119	Thực tập điều tra đánh giá đa dạng sinh học	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kỹ năng cần thiết cho điều tra, đánh giá đa dạng sinh học đối với từng nhóm loài sinh vật; Hiểu và phân tích được qui trình điều tra đánh giá đa dạng sinh học để thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học cho một nhóm sinh		120	30	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				vật tại một khu vực nhất định; Hình thành và phát triển được khả năng nhận dạng, phát hiện vấn đề trong quá trình thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học; Rèn luyện được kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả điều tra, đánh giá đa dạng sinh học; Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo; Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.				
32	MTQM124	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về hiện trạng và vấn đề môi trường liên quan tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp và làng nghề. Phân tích và đề xuất các giải pháp quản lý môi trường hiệu quả và phù hợp cho các vùng sinh thái nói trên. Trình bày được các vấn đề ưu tiên về hiện trạng môi trường cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp và làng nghề, từ đó đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp. Ứng dụng xây dựng báo cáo hoàn chỉnh về hiện trạng môi trường cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp và làng nghề, từ đó đề xuất các biện pháp giải quyết phù	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				hợp. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm. Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế				
33	MTQM120	Hệ thống quản lý môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được hệ thống quản lý môi trường, cấu trúc EMS; tổ chức soạn thảo và bộ tiêu chuẩn ISO 14000; tiêu chuẩn ISO 14001; lợi ích, trở ngại khi áp dụng; tình hình áp dụng xây dựng EMS tại Việt Nam Các thuật ngữ, khái niệm về EMS theo ISO 14001:2015 và các yêu cầu hướng dẫn xây dựng, áp dụng EMS theo ISO 14001:2015 Cải tiến EMS theo chương trình 5S, Kaizen gồm có: khái niệm, mục đích/vai trò, các bước thực hiện Vận dụng các yêu cầu hướng dẫn trong ISO 14001:2015 vào xây dựng, áp dụng EMS cho một tổ chức cụ thể. Vận dụng các bước thực hiện 5S, Kaizen vào xây dựng các bước cải tiến EMS phù hợp đối với một tổ chức nào đó. Nhận thức được các kiến thức của môn học. Đưa ra quan điểm của cá nhân trong hoạt động làm việc nhóm	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
34	MTCM125	Sản xuất thân thiện môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được khái niệm sản xuất thân thiện với môi trường và sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH. Sinh viên nắm được các kỹ thuật SXSH; hiểu nắm được phương pháp luận SXSH, phân tích các bước công nghệ để áp dụng cải tiến sản xuất nâng cao hiệu quả vận hành sản xuất tại doanh nghiệp. Sinh viên có kỹ năng vận hành hệ thống an toàn lao động và kiểm soát môi trường, tư vấn các giải pháp sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm trong các doanh nghiệp; có khả năng giải quyết các bài toán về cân bằng vật chất tính toán được lượng chất thải, qua đó có thể nắm được nguyên nhân và cách khắc phục giảm thiểu chất thải trong sản xuất; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.	30	0	60	
35	MTQM111	Tin học ứng dụng	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về khả năng ứng dụng của của tin học trong quản lý tài nguyên và môi	45	0	90	



TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				trường. Vận dụng được kiến thức về tin học ứng dụng trong xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tài nguyên môi trường, thành lập bản đồ số áp dụng trong thực tế. Sử dụng thành thạo các phần mềm GIS. Sử dụng tốt các phần mềm RS. Có khả năng tự phân tích bản đồ, tự học học, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm				
36	MTQM116	Đồ án tin học ứng dụng	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được về cơ sở dữ liệu, các dạng dữ liệu cần thiết để vụ xây dựng dữ liệu số; Áp dụng và xử lý dữ liệu không gian và thuộc tính cho các nghiên cứu cụ thể về tài nguyên và môi trường; Lập được bản đồ chuyên đề về tài nguyên và môi trường bằng phần mềm GIS và viễn thám; Đưa ra các kết luận về ứng dụng của bản số trong quản lý tài nguyên và môi trường.		120	30	
37	MTQT126	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản nhất về truyền thông tài nguyên và môi trường, trình bày được các hình thức truyền thông Vận dụng được phương pháp xây dựng và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường. Vận dụng được	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				các kinh nghiệm để tổ chức các chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường phù hợp ở vùng nông thôn miền núi, nông thôn đồng bằng, đô thị, ven biển hay khu vực vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng. Có khả năng xây dựng và tổ chức một chương trình truyền thông môi trường cụ thể, một lễ ra quân bảo vệ môi trường, tổ chức họp cộng đồng, tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường. Có khả năng giao tiếp, tổ chức hoạt động theo nhóm, trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.				
38	MTQM127	Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu, vận dụng được các kiến thức, quy định về đánh giá tác động môi trường, trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường, nội dung đánh giá tác động môi trường, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường. Có kỹ năng vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp đánh giá tác	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				động môi trường để thực hiện đánh giá tác động môi trường tương ứng theo từng loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh. Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện đánh giá tác động môi trường cho các loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh.				
39	MTQM128	Đồ án đánh giá tác động môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Áp dụng đúng quy trình thực hiện lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường Phân tích được nội dung của các bước thực hiện quy trình. Áp dụng xây dựng đề cương lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 1 dự án cụ thể. Phân tích, lý giải và bình luận các tác động của hoạt động dự án tới môi trường theo các giai đoạn hoạt động của dự án. Lập được kế hoạch làm việc theo nhóm và trình bày báo cáo. Mở rộng kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.		120	30	
40	MTQM129	Quy hoạch bảo vệ môi trường	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về quy hoạch bảo	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>vệ môi trường, các công cụ và phương pháp được áp dụng khi tiến hành quy hoạch bảo vệ môi trường. Trình bày được các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường. Tìm kiếm và phân tích các nội dung của một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường sẵn có. Áp dụng xây dựng được một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.</p>				
41	MTQM130	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường	2	<p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên áp dụng đúng quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể. Phân tích được các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường đã lựa chọn. Áp dụng xây dựng đề cương chi tiết, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện để tiến hành lập báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường. Vận dụng được các kỹ năng, phương pháp lập quy hoạch</p>		120	30	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				để xây dựng báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường đã lựa chọn. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.				
42	MTQM121	Kiểm toán môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các kiến thức cơ bản về kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải. Các phương pháp KTMT/KTCT; Trình bày được các nội dung của quy trình kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải. Phân biệt được công cụ KTMT/KTCT với các công cụ khác. Áp dụng xây dựng một báo cáo KTMT/KTCT cho một đối tượng cụ thể. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức làm việc độc lập/ theo nhóm. Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.	30	0	60	
43	MTQT115	Tiếng Anh chuyên ngành	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các từ vựng cơ bản để nói về các chủ điểm quen thuộc trong lĩnh vực quản lý Tài nguyên và Môi trường bằng tiếng	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>Anh. Hiểu và phân tích được các khái niệm, hiện tượng thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường bằng tiếng Anh. Hiểu và sử dụng được một số hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh cơ bản dành cho người học có trình độ tiếng Anh cấp độ gần B1. Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu ý chính của bài giảng và nghe thông tin chi tiết; cách phát âm một số thuật ngữ chuyên ngành. Rèn luyện kỹ năng nói: (1) Hỏi và trả lời cũng như thảo luận về những kiến thức chuyên ngành; (2) Tóm tắt được những bài khóa; (3) Trình bày ý kiến cá nhân về những chủ đề của bài học; (4) Thảo luận hoặc thuyết trình theo nhóm về đề tài được giao. Phát triển được một số kỹ năng đọc hiểu cơ bản như đọc để lấy ý chính, đọc để tìm thông tin cụ thể, đoán nghĩa từ mới thông qua ngữ cảnh, xác định chủ đề của các đoạn văn, nhận biết mối quan hệ giữa các đoạn văn và bước đầu thực hành dịch cơ bản, ứng dụng kiến thức đã học vào công việc về sau. Rèn kỹ năng viết thông qua các bài tập trong phần luyện viết, có khả năng viết đoạn văn ngắn</p>				

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				hoặc tóm tắt chủ đề vừa học; Truyền đạt thông tin và ý tưởng về các đề tài cụ thể hay trừu tượng, kiểm tra thông tin, yêu cầu lấy thông tin hay giải thích vấn đề với độ chính xác phù hợp. Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức tập trung cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học, và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet; Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.				
44	MTQM131	Thanh tra tài nguyên và môi trường	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được kiến thức về hoạt động thanh tra bảo vệ môi trường; cơ sở pháp lý của hoạt động thanh tra; quy định pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tóm tắt được quy trình thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường; Vận dụng quy trình thanh tra, quy trình xử phạt vi phạm hành chính và tính toán đền bù thiệt hại cho một trường hợp nghiên cứu điển hình. Áp dụng kiến thức thanh tra vào thiết lập các văn bản sử dụng trong	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				hoạt động thanh tra cho một đối tượng cụ thể; tính toán thiệt hại về tài nguyên và môi trường. Giải quyết được các vấn đề liên quan đến môn học; Tham gia tích cực vào hoạt động học tập trên lớp và làm việc nhóm.				
45	MTQM123	Kiến tập nghề nghiệp 2	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các lý thuyết đã học, hoạt động của đơn vị kiến tập; Biết đề áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế công việc của đơn vị kiến tập; Đánh giá được tầm quan trọng của công việc chuyên môn; Được rèn luyện các kỹ năng mềm để tự mình thực hiện được các công việc chuyên môn trong tương lai; Nhận biết được tầm quan trọng của công việc chuyên môn; Có niềm đam mê, yêu thích, thái độ tích cực trong học tập hướng tới công việc tương lai.		120	30	
2.2.2 Các học phần tự chọn (19/36 TC)								
46	MTĐQ132	Sức khỏe – An toàn – Môi trường (HSE)	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản, các quy trình để phân tích, đánh giá.xem xét các yếu tố tác động tới môi trường sức khỏe và an toàn đối với người lao động và cộng đồng; Xác định đúng đắn vai trò, vị trí và tầm quan trọng của an toàn, sức	30	0	60	



TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				khỏe, môi trường trong công việc; Có khả năng vận dụng kiến thức để xây dựng, đề xuất các quy trình an toàn, sức khỏe, môi trường phù hợp với điều kiện thực tế; Có khả năng đề xuất các biện pháp phòng ngừa và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng; Có tinh thần trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn và sức khỏe cho bản thân và công nhân viên do mình quản lý nói chung, và bảo vệ môi trường nói riêng.				
47	MTQM133	Mô hình hóa môi trường	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên ghi nhớ và hiểu được khái niệm mô hình hóa môi trường, các khái niệm cơ bản liên quan đến mô hình hóa môi trường và các bước cần thiết để xây dựng, vận hành một mô hình môi trường; Có khả năng sử dụng một số mô hình môi trường và xây dựng, vận hành một số mô hình môi trường đơn giản để phân tích và tính toán, dự báo sự thay đổi nồng độ các chất ô nhiễm trong môi trường nước và không khí theo thời gian và không gian. Vận dụng được một số mô hình môi trường và xây dựng	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				được một số mô hình môi trường đơn giản để tính toán sự lan truyền và biến đổi theo thời gian của chất ô nhiễm trong thực tiễn. Tự viết được mã nguồn và vận hành được một số mô hình môi trường đơn giản và thực hành một số phần mềm, bao gồm chuẩn bị số liệu đầu vào, tính toán, xử lý số liệu đầu ra, viết báo cáo về kết quả sử dụng một số mô hình môi trường một cách trung thực, chính xác.				
48	MTQM134	Đồ án mô hình hóa môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được lý thuyết và các bước để chuẩn bị số liệu đầu vào (giá trị các thông số và các biến theo điều kiện biên, điều kiện ban đầu)Chạy và hiệu chỉnh mô hình, xử lý kết quả đầu ra cho 01 mô hình tính toán chất lượng môi trường nước (mô hình Qual2k), 01 mô hình tính toán nồng độ chất ô nhiễm trong không khí (mô hình Gauss). Được rèn luyện các kỹ năng để tự mình chuẩn bị được số liệu cho mô hình, chạy và hiệu chỉnh mô hình cũng như cách xử lý, phân tích và biện luận kết quả từ mô hình. Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và hiểu về những ứng dụng của mô hình để dự đoán, đánh giá tác động		120	30	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				môi trường và phục vụ quản lý môi trường.				
49	MTĐQ140	Thông tin môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về thông tin môi trường, dữ liệu môi trường, các quy định hiện hành về hoạt động quản lý thông tin môi trường; Trình bày được các chỉ tiêu thống kê về môi trường. Phân tích được cấu trúc các báo cáo: báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường báo cáo kết quả quan trắc môi trường. Tính toán được các chỉ số chất lượng môi trường AQI và WQI trong từng trường hợp cụ thể; Xây dựng được một số câu hỏi điều tra cơ bản trong lĩnh vực môi trường theo yêu cầu của các văn bản quy phạm pháp luật. Xây dựng được kế hoạch làm việc nhóm; đề xuất được các câu hỏi, ý tưởng. Mở rộng kiến thức từ đó đề xuất được kết luận về các vấn đề liên quan đến thông tin môi trường; Đánh giá và cải tiến việc lập các loại báo cáo.	30	0	60	
50	MTQM135	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên xác định được vấn đề môi trường cần ưu tiên giải quyết cho một đô thị, khu công nghiệp, làng		120	30	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		ngành và làng nghề		ngành cụ thể, trình bày được hiện trạng vấn đề, luận giải được nguyên nhân của vấn đề và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề đó; Ứng dụng các nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề môi trường ưu tiên cho các khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày.				
51	MTQM136	Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu, vận dụng được các kiến thức về quy định về bảo vệ môi trường để đánh giá sự tuân thủ cho các doanh nghiệp. Có kỹ năng vận dụng thành thạo các kiến thức về quy định về bảo vệ môi trường trong việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện được các thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường; Có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra. Có khả	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý môi trường doanh nghiệp.				
52	MTĐQ142	Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; các hoạt động bảo vệ môi trường cần thực hiện đối với từng đối tượng, hệ thống quản lý môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	30	0	60	
53	MTQT137	Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức về quy định về đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, trình tự thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, nội dung đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái. Hiểu và vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái để thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái tương ứng theo từng loại hình sinh thái và tác nhân gây hại và lập báo cáo đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái hoàn chỉnh. Có kỹ	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				năng xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái cho các loại hình hệ sinh thái và tác nhân gây hại, lập một báo cáo Đánh giá, quản lý rủi ro và xây dựng kế hoạch phục hồi hệ sinh thái. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm; Có khả năng viết và trình bày báo cáo. Có ý thức tập trung cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học, và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu. Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ tài nguyên môi trường, hạn chế rủi ro sinh thái.				
54	MTQT138	Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản liên quan đến hệ sinh thái, các dịch vụ hệ sinh thái và phương pháp ước tính giá trị dịch vụ hệ sinh thái; các văn bản pháp quy quy định về thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái; Hiểu và phân tích được các dịch vụ của hệ sinh thái; xác định đúng các	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>phương pháp, nhóm phương pháp thực hiện tính toán giá trị các dịch vụ hệ sinh thái. Vận dụng được các phương pháp tính toán giá trị dịch vụ hệ sinh thái và hướng dẫn của các văn bản hiện hành về chi trả dịch vụ hệ sinh thái để nghiên cứu thí điểm cho dịch vụ hệ sinh thái cụ thể; Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có khả năng viết và trình bày báo cáo. Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo tồn và khai thác hợp lý các hệ sinh thái.</p>				
55	MTQM141	Định giá tài nguyên	3	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm về phân loại tài nguyên, các vấn đề của tài nguyên thiên nhiên; các khái niệm về kinh tế thị trường, định giá tài nguyên. Phân biệt được các phương pháp định giá tài nguyên môi trường. Vận dụng được các phương pháp định giá tài nguyên môi trường vào các tình huống thực tế. Có năng lực lập luận, tư duy, phân tích, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Nhận thức được tầm quan trọng của định giá tài nguyên thiên nhiên, từ đó học tập, tích lũy</p>	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				kiến thức vận dụng vào công việc.				
56	MTQT139	Đồ án truyền thông về tài nguyên và môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên vận dụng các bước để xác định vấn đề, đối tượng truyền thông từ đó xây dựng chương trình truyền thông phù hợp với từng vùng địa lý, đối tượng cụ thể. Phân tích được các nội dung khi xác định vấn đề, đối tượng truyền thông cho một khu vực, đối tượng đã lựa chọn. Áp dụng xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường. Vận dụng được các kỹ năng, phương pháp lập quy hoạch xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường cho một khu vực, đối tượng đã lựa chọn. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.		120	30	
57	ĐCQT143	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được Các khái niệm về khoáng sản, phân loại khoáng sản; Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản. Vận dụng được các quy định pháp luật về	30	0	60	



TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				khoáng sản, phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường. Đề xuất các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm. Có kỹ năng khai thác, cập nhật các thông tin trên internet, có khả năng viết và trình bày báo cáo.				
58	ĐCQT144	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các công việc của các hoạt động khoáng sản, phân tích được các tác động tiêu cực đến môi trường từ hoạt động khai thác khoáng sản. Vận dụng được các quy định pháp luật về khoáng sản, phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường. Đề xuất một số giải pháp bảo vệ và phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường; lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm; có kỹ năng khai thác, cập nhật các thông tin trên internet. Có khả năng viết và trình bày báo cáo; nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, đề cao tính trung thực, độc lập trong công việc.	30	0	60	
59	ĐCQT145	Quản lý và Phát triển Di sản Địa chất	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được Các khái niệm về khoáng sản, di sản, các phương pháp phân	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				loại, xếp hạng di sản, các nguyên tắc trong bảo tồn, các yếu tố ảnh hưởng tới sự bền vững của di sản. Vận dụng phân loại được các loại hình Di sản Địa chất hiện nay ở Việt Nam theo các tiêu chí: Địa Chất, Địa Mạo; Xếp hạng, đánh giá được sơ bộ tiềm năng của các loại hình Di sản địa Chất đối với nghiên cứu khoa học, giáo dục và phát triển kinh tế. Đề xuất các biện pháp bảo tồn và khai thác hiệu quả di sản địa chất				
60	KBQB146	Quản lý tổng hợp vùng bờ biển	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản liên quan về đới bờ, vùng bờ và thuộc tính của chúng, vùng bờ quản lý; tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề kinh tế-xã hội ở vùng bờ và thể chế-chính sách quản lý hiện hành.; Hiểu và xác định được nhu cầu quản lý tổng hợp vùng bờ biển (QLTHVB). Các nguyên tắc và chu trình QLTHVB, nội dung và sản phẩm đầu ra của QLTHVB. Vận dụng được để xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB cụ thể.	30	0	60	
61	TNTM147	Quản lý tổng hợp tài	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản nhất về về lưu vực	30	0	60	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		nguyên nước lưu vực sông		sông, quản lý lưu vực sông đặc biệt là quản lý tài nguyên nước, các giải pháp để quản lý tổng hợp lưu vực sông. Vận dụng được các kiến thức, sự hiểu biết về lưu vực và quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, vận dụng, áp dụng các chủ chương, chính sách và các giải pháp quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm				
62	ĐCQT148	Địa chất - Tài nguyên khoáng sản biển	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, thành phần vật chất và lịch sử phát triển của các thành tạo địa chất trên biển và đại dương và các tài nguyên và khoáng sản biển. Sinh viên rèn luyện kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu, luận giải quá trình hình thành của các loại hình tài nguyên khoáng sản Biển trong mối liên quan với các quá trình địa chất ở Biển và đại dương phục vụ việc điều tra, thăm dò, tìm kiếm, khai thác khoáng sản.	30	0	60	
<b>2.3</b>	<b>Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp</b>							
63	MTQM149	Thực tập tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu các kiến thức về hệ thống văn bản pháp luật và chính sách về quản lý tài		320	80	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				nguyên và môi trường trong công tác tổ chức quản lý ở các cấp quản lý từ Trung Ương đến địa phương về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Vận dụng được kiến thức đã học để quản lý môi trường cho đối tượng, các khu vực cụ thể. Vận dụng tổng hợp tất cả các kỹ năng trong quản lý tài nguyên và môi trường. Có trách nhiệm và năng lực giải quyết vấn đề chuyên môn và nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.				
64	MTQM150	Khóa luận tốt nghiệp	6	<p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên chọn lựa được một trong các hướng chính của khóa luận: Nghiên cứu và áp dụng một số công cụ quản lý môi trường; Nghiên cứu và áp dụng một số công cụ quản lý tài nguyên thiên nhiên phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.</p> <p>Nghiên cứu cơ bản về các kiểm soát ô nhiễm môi trường và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên. Vận dụng kiến thức của các học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành để thực hiện và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp với cấu trúc:</p> <p>+ Tổng quan về đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên</p>		320	80	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>cứu, phương pháp nghiên cứu, các nghiên cứu đã thực hiện về vấn đề chọn nghiên cứu</p> <p>+ Phương pháp nghiên cứu: mô tả chi tiết phương pháp thực hiện khóa luận và quá trình thực nghiệm (nếu có)</p> <p>+ Kết quả và thảo luận: Các kết quả thu được trong quá trình thực hiện khóa luận và thảo luận</p> <p>+ Kết luận và kiến nghị: Kết luận ngắn gọn về kết quả thực hiện khóa luận và kiến nghị nếu có</p> <p>Lập được kế hoạch làm việc theo tiến độ và trình bày khóa luận. Mở rộng kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.</p>				
<b>Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>								
65	MTQM151	Ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường	3	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên vận dụng kiến thức của các học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành để:</p> <p>- Đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp quản lý môi trường; lập quy hoạch bảo vệ môi trường...cho một khu vực, địa phương cụ thể.</p> <p>- Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ...</p>	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				<p>- Hoàn thiện hồ sơ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ....</p> <p>Lập được kế hoạch làm việc và trình bày báo cáo.</p> <p>Mở rộng kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế.</p>				
66	MTQT152	Ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên	3	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên chọn lựa được khu vực, địa phương và xác định vấn đề cần giải quyết, chọn lựa được đối tượng (nhóm sinh vật cụ thể, hoặc hệ sinh thái,...) phù hợp; Xác định được vấn đề cần giải quyết; Xác định được các mẫu văn bản, hồ sơ báo cáo kết quả; Phân tích, đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp quản lý tài nguyên thiên nhiên; Lập kế hoạch thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học cho các đối tượng sinh vật cụ thể tại một khu vực, địa phương cụ thể; Lập kế hoạch đánh giá tác động đa dạng sinh học; phân tích và đánh giá tác động đa dạng sinh học cho một loại dự án cụ thể....</p> <p>Xây dựng chương trình và Lập kế hoạch bảo tồn ĐDSH cho 1 khu vực cụ thể; Xây dựng và lập kế hoạch truyền thông tại một khu vực cụ thể....</p> <p>Xây dựng quy trình, kế hoạch và chương trình đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi HST; bảo tồn các di sản thiên nhiên; ...</p>	45	0	90	

TT	Mã	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
				Lập được kế hoạch làm việc và trình bày báo cáo; Mở rộng kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế				

4.

**4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra**

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT														Tổng	
		Kiến thức							Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.1.7	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1		2.3.2
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>																
<i>1</i>	<i>Các học phần chung</i>																
1	Triết học Mác - Lênin	3												2	1		3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3							2					2	1		4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3							2					2	1		4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3							2					2	1		4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3												2	1		3
6	Tiếng Anh 1		3										2			1	3
7	Tiếng Anh 2		3										2			1	3
8	Tiếng Anh 3		3										2			1	3
9	<i>Giáo dục thể chất</i>																
<i>1</i>	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>																
<i>1</i>	<i>Các học phần bắt buộc của Trường</i>																
9	Pháp luật đại cương	3												2			2
10	Tin học đại cương		3						2						1	1	4
<i>1</i>	<i>Các học phần của ngành</i>																
11	Toán cao cấp		3						2						1		3
12	Xác suất thông kê		3						2						1		3
13	Hóa học đại cương		3						2	2				1	1		5
14	Vật lý đại cương		3						2					1			3
15	Sinh thái học			3	3								2	2	2	2	6
16	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp		3		3			2					2	2	2	2	7
17	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường			3	2	2			2	2						2	6
<b>II</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>																0
<i>1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>																0



18	Hóa học môi trường		3	2	2	2			2					2		6
19	Cơ sở khoa học môi trường		3	3	2	2			2					2		6
20	Quản lý môi trường		3	3							2	2		2		5
21	Đa dạng sinh học		3		3			2			2	2		2	2	7
22	Độc học môi trường			3		3	3		2	2				2	2	7
23	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	2		3		3	3		2			3	3		3	8
24	Kinh tế tài nguyên và môi trường			3	2							2		2		4
25	Kiến tập nghề nghiệp 1			3	3	2	2		2	2	2		1	2	2	11
<b>2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>															
2.2.	<i>Các học phần bắt buộc:</i>															
1																
26	Công nghệ môi trường			3		3				2				2	2	5
27	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại			3			3				3			2		4
28	Quan trắc và phân tích môi trường			3		2		2	3				2		2	7
29	Thực tập quan trắc, phân tích môi trường			3						2	3				2	10
30	Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học		3		3			2				2	2		2	7
31	Thực tập điều tra đánh giá đa dạng sinh học		3		3			2				2	2		2	7
32	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề			3		3							3	2	2	5
33	Hệ thống quản lý môi trường			3			3			2		2	2	2	2	8
34	Sản xuất thân thiện môi trường			3			3		2	2					2	5
35	Tin học ứng dụng		3					3					2		2	4
36	Đồ án tin học ứng dụng		3					3					2		2	4
37	Truyền thông về tài nguyên và môi trường			3	3	2								2	2	6
38	Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường					3			2			2				3
39	Đồ án đánh giá tác động môi trường					3					2	2			2	4
40	Quy hoạch bảo vệ môi trường			3		3							3	2	2	6
41	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường			3		3							2	2	2	6

42	Kiểm toán môi trường			3			3		2		3	2	2	2	2	8	
43	Tiếng Anh chuyên ngành		3	3	2							3	2	2	2	7	
44	Thanh tra tài nguyên và môi trường			3		3	2			2	3			2	2	7	
45	Kiến tập nghề nghiệp 2				3	3						2	3	2		5	
2.2. 2	<b>Các học phần tự chọn</b>																
46	Sức khỏe – An toàn – Môi trường (HSE)		2				3			2		3			2	5	
47	Mô hình hóa môi trường			3				3	2		2	2			2	6	
48	Đồ án mô hình hóa môi trường		3	3				3				2			2	5	
49	Thông tin môi trường					3		3			2			2		4	
50	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề			3		3	2					2	2	2		6	
51	Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường			3			3				2	2			2	5	
52	Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp						3				2			2		3	
53	Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái				3	3			2	2		2			2	6	
54	Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái			2	3				2	3					2	5	
55	Định giá tài nguyên				3				2						1	3	
56	Đồ án truyền thông về tài nguyên và môi trường			3		2						3	3	2	2	6	
57	Quản lý tài nguyên khoáng sản		2	2	2				2	2					1	1	7
58	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản		2	2	2				2	2					1	1	7
59	Quản lý và phát triển Di sản Địa chất		2	2	2				2	2					1		6
60	Quản lý tổng hợp vùng bờ biển			2	2				2	2						1	5
61	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông			2	2							2	2	1	1	6	
62	Địa chất - Tài nguyên khoáng sản biển		2	2	2				2	2					1	1	7
2	<b>Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp</b>																

63	Thực tập tốt nghiệp			3	3		3	3	2	3	3	2	2	2	2	2	12
64	Khóa luận tốt nghiệp			3	3	3	3	3	2	3	3	2	2	2	2	2	13
	<b>Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>																
65	Đồ án ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường			3	2	3	3	2	3	2	3	2	2	1	2	2	13
66	Đồ án ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên			3	3	2			3	2	2	2	2	1	2	2	11
Tổng (%)		6 (3%)	12 (6%)	21 (11%)	17 (9%)	13 (7%)	7 (4%)	7 (4%)	11 (6%)	14 (7%)	11 (6%)	7 (4%)	19 (10%)	13 (7%)	14 (7%)	15 (8%)	100%

*Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).*

### 3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ										
			1	2	3	4	5	6	7	8	9		
1	Triết học Mác - Lênin	LCML101	3										
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LCML102		2									
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103			2								
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101				2							
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101					2						
6	Tiếng Anh 1	NNTA101	3										
7	Tiếng Anh 2	NNTA102		3									
8	Tiếng Anh 3	NNTA103			2								
9	Pháp luật đại cương	LCPL101	2										
10	Tin học đại cương	CTKU101		2									
11	Toán cao cấp	KĐTO104	2										
12	Xác suất thông kê	KĐTO106		2									
13	Hóa học đại cương	KĐHH101		2									
14	Vật lý đại cương	KĐVL101		2									
	<b>Giáo dục thể chất</b>		1	1	1	1							
	<b>Giáo dục quốc phòng-an ninh</b>		9										
15	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	MTQT101	3										
16	Sinh thái học	MTQT102		2									
17	Cơ sở khoa học môi trường	MTQM103			2								
18	Đa dạng sinh học	MTQT104			2								
19	Hóa học môi trường	MTĐQ105			2								
20	Quản lý môi trường	MTQM106			2								
21	Độc học môi trường	MTĐQ107				2							
22	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	MTQM108				3							
23	Kinh tế tài nguyên và môi trường	MTQT109				2							
24	Kiến tập nghề nghiệp 1	MTQT110				1							
25	Tin học ứng dụng	MTQM111					3						
26	Quan trắc và phân tích môi trường	MTĐQ112					3						
27	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	MTQT113				3							
28	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	MTQT114			2								
29	Tiếng Anh chuyên ngành	MTQT115				3							
30	Đồ án tin học ứng dụng	MTQM116					2						

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			1	2	3	4	5	6	7	8	9
31	Công nghệ môi trường	MTCM117						3			
32	Thực tập quan trắc, phân tích môi trường	MTĐQ118					2				
33	Thực tập điều tra đánh giá đa dạng sinh học	MTQT119					2				
34	Hệ thống quản lý môi trường	MTQM120						2			
35	Kiểm toán môi trường	MTQM121						2			
36	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MTCM122						3			
37	Kiến tập nghề nghiệp 2	MTQM123						2			
38	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	MTQM124						2			
39	Sản xuất thân thiện với môi trường	MTCM125						2			
40	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	MTQT126							2		
41	Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường	MTQM127							3		
42	Đồ án đánh giá tác động môi trường	MTQM128							2		
43	Quy hoạch bảo vệ môi trường	MTQM129							2		
44	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường	MTQM130							2		
45	Thanh tra tài nguyên và môi trường	MTQM131							3		
	<b>Các học phần tự chọn</b>									19/36	
46	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)*	MTĐQ132								2	
47	Mô hình hóa môi trường*	MTQM133								2	
48	Đồ án mô hình hóa môi trường*	MTQM134								2	
49	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề*	MTQM135								2	
50	Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*	MTQM136								2	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	
51	Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái*	MTQT137									3	
52	Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái*	MTQT138									2	
53	Đồ án truyền thông về tài nguyên và môi trường*	MTQT139									2	
54	Thông tin môi trường	MTĐQ140									2	
55	Định giá tài nguyên	MTQM141									3	
56	Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp	MTĐQ142									2	
57	Quản lý tài nguyên khoáng sản	ĐCQT143									2	
58	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản*	ĐCQT144									2	
59	Quản lý và Phát triển Di sản Địa chất	ĐCQT145									2	
60	Quản lý tổng hợp vùng bờ biển	KBQB146									2	
61	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông	TNTM147									2	
62	Địa chất - Tài nguyên khoáng sản biển	ĐCQT148									2	
63	Thực tập tốt nghiệp	MTQM149										6
64	Khóa luận tốt nghiệp	MTQM150										6
	<b><i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i></b>											
65	Đồ án ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường	MTQM151										3
66	Đồ án ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên	MTQT152										3
<b>Tổng (**) (133/)</b>			<b>13</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>19</b>	<b>12</b>	

### 3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo đủ

theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

### **3.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu**

#### **a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy**

Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy cho các ngành đào tạo tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong đó có ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được thống kê ở bảng sau:

TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/ môn học
1	Phòng học	154	13.854	- Máy chiếu - Màn chiếu - Bảng chống lóa - Bàn giáo viên - Bàn sinh viên	104 107 154 154 3.650	Tất cả các học phần/môn học
2	Phòng máy tính	28	1.988	- Máy tính - Máy chủ - Máy chủ phiên	1.200 02 12	Tin học; Tiếng Anh

#### **b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành**

Phòng thí nghiệm Khoa Môi trường với tổng diện tích 367 m<sup>2</sup> - đã được Bộ Khoa học Công nghệ cấp chứng chỉ công nhận Vilas (Vilas 955) năm 2016 với 14 chỉ tiêu môi trường nước. Các phòng thí nghiệm phục vụ công tác giảng dạy ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được thống kê ở bảng dưới đây.

Danh mục trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy bao gồm:

- Trang thiết bị chính:

+ ICP, GC-MS, AAS, TOC, HPLC, IC, Cân phân tích... Các thiết bị máy móc này có khả năng đáp ứng việc phân tích các chỉ tiêu như: Kim loại nặng; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu; Cacbon, các vitamin trong rau quả... Đảm bảo độ chính xác trong phân tích mẫu và chất lượng dịch vụ.

+ Các thiết bị xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học, hóa học và các phương pháp hóa lý khác nhau

+ Các thiết bị nghiền, đập, rung, sàng...

+ Các loại hóa chất để phân tích các chỉ tiêu môi trường

+ Các thiết bị đo nhanh các chỉ tiêu môi trường như Bụi, vi khí hậu, Đo đa chỉ tiêu môi trường nước (pH, DO, Cl-, F...)

- Nhiệm vụ chính:

+ Phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong sinh viên, giáo viên của Khoa và Nhà trường;

+ Thực hiện đào tạo các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật phân tích môi trường và quản lý phòng thí nghiệm môi trường

+ Cung cấp các dịch vụ phân tích thí nghiệm các chỉ tiêu môi trường, hóa học, sinh học.

### ***c. Thông tin thư viện***

Tổng diện tích thư viện: 890 m<sup>2</sup> trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m<sup>2</sup>

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu (tài liệu giấy và số): 100

Số chỗ ngồi đọc: 200

Phần mềm Thư viện (tích hợp quản lý thư viện truyền thống và thư viện điện tử): iLibme

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Thành phố Hồ Chí Minh các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.915 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

### ***d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường***

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho nhu cầu đào tạo sinh viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường. Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong bảng sau đây:

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>
1	Triết học Mác - Lênin	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> , dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> , dành cho Bậc đại học hệ vừa làm



TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		vừa học khối không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> (dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6	Tiếng Anh 1	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2011). <i>New Cutting Edge, Elementary</i> . Harlow: Pearson Longman.
7	Tiếng Anh 2	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge – Pre-Intermediate</i> . Harlow: Pearson Longman.
8	Tiếng Anh 3	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge – Pre-Intermediate</i> . Harlow: Pearson Longman.
9	Pháp luật đại cương	1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), <i>Pháp luật đại cương</i> , NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật ( <i>Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i> ) 3. Nguyễn Minh Đoan (2016), <i>Lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> ; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội.
10	Tin học đại cương	1. <i>Tự học Microsoft Excel 2010, Tự học PowerPoint 2010</i> (2012), NXB Văn hóa Thông tin.

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		<p>2. <i>Tự học Microsoft Word 2010</i> (2011), NXB Hồng Bàng.</p> <p>3. Lê Lan Anh, <i>Giáo trình Tin học đại cương</i>, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>
11	Toán cao cấp	<p>1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, <i>Toán học cao cấp (Tập 1,2)</i>, Nhà xuất bản Giáo Dục.</p> <p>2. Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn, 2018, <i>Bài tập Toán cao cấp</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2012, <i>Toán học cao cấp (Tập 2,3)</i>, Nhà xuất bản Giáo Dục.</p> <p>4. Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn, 2018, <i>Bài tập Toán cao cấp</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>
12	Xác suất thống kê	<p>1. Nguyễn Ngọc Linh, Mai Ngọc Diệu, Nguyễn Tài Hoa (2015), <i>Xác suất thống kê</i>, NXB ĐHQG HN</p> <p>2. Phạm Văn Kiều, 2012, <i>Giáo trình xác suất và thống kê</i>, NXB Giáo dục Việt Nam</p>
13	Hóa đại cương	<p>1. Lê Ngọc Anh (chủ biên) (2014), <i>Hóa học đại cương</i>, NXB ĐHQG HN.</p> <p>2. Nguyễn Hạnh (2012), <i>Cơ sở lý thuyết Hóa học</i>, Phần II, NXB GD VN.</p> <p>3. Lê Mậu Quyền (2005), <i>Cơ sở lý thuyết Hóa học</i>, Phần bài tập, NXB KH&amp;KT.</p>
14	Vật lý đại cương	<p>1. Trần Ngọc Hợi, Phạm Ngọc Thiều (2009). <i>Tập 1: Cơ học và Nhiệt học - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng</i>. NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>2. Trần Ngọc Hợi, Phạm Ngọc Thiều (2009). <i>Tập 2: Điện, Từ, Dao động và Sóng - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng</i>. NXB Giáo dục Việt Nam.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		3. Trần Ngọc Hợi, Phạm Ngọc Thiều (2009). <i>Tập 3: Quang học và Vật lý lượng tử - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng</i> . NXB Giáo dục Việt Nam.
	<b><i>Giáo dục thể chất</i></b>	
	<b><i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i></b>	
15	Sinh thái học	<p>1. Vũ Trung Tạng (2011), <i>Cơ sở sinh thái học</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>2. Trần Văn Nhân (2006), <i>Sinh thái học môi trường</i>, NXB Đại học Bách Khoa Hà Nội.</p> <p>3. Lê Văn Khoa (2006), <i>Chỉ thị sinh học môi trường</i>, NXB Giáo dục.</p>
16	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	<p>1. Phương Dung (2018), <i>Giáo dục kỹ năng sống dành cho thanh niên - sinh viên trong các tình huống thường gặp hàng ngày</i>, NXB Thanh Niên.</p> <p>2. Lại Thế Luyện (2014a), <i>Kỹ năng quản lý thời gian</i>, NXB Thời đại.</p> <p>3. Lại Thế Luyện (2014b), <i>Kỹ năng thuyết trình hiệu quả</i>, NXB Thời đại.</p> <p>4. Trần Thị Bích Nga (2016), <i>Kỹ năng ra quyết định</i>, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>5. Bích Lãnh (2013), <i>Một trăm cách giao tiếp</i>, NXB Hồng Đức.</p> <p>6. Shibamoto Hidenori, (2019), <i>Kỹ năng tư duy logic</i>, NXB lao động.</p>
17	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	<p>1. Lê Huy Bá (2006), <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học, tập 2</i>. Dành cho sinh viên ngành Môi trường. NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Vũ Cao Đàm (2008), <i>Giáo trình Phương luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB Giáo Dục.</p> <p>3. Nguyễn Việt Vượng (2004), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
18	Hóa học môi trường	<p>1. Đặng Đình Bạch (2005), <i>Giáo trình Hóa học môi trường</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật;</p> <p>2. Nguyễn Hữu Thành (2006), <i>Giáo trình Hóa học đất</i>, NXB Nông nghiệp.</p>
19	Cơ sở khoa học môi trường	<p>1. Lưu Đức Hải (2007), <i>Cơ sở khoa học môi trường</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội;</p> <p>2. Lê Văn Khoa (chủ biên) (2008), <i>Khoa học môi trường</i>, Nhà xuất bản Giáo dục.</p>
20	Quản lý môi trường	<p>1. Hoàng Anh Huy (2014), <i>Giáo trình Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>2. Lưu Đức Hải, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Vũ Quyết Thắng (2010), <i>Cẩm nang quản lý môi trường</i>, Nhà xuất bản Giáo dục;</p> <p>3. Nguyễn Đức Khiển (2002), <i>Quản lý môi trường</i>, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.</p>
21	Đa dạng sinh học	<p>1. Lê Mạnh Dũng (2010), <i>Giáo trình Đa dạng sinh học</i>, NXB Nông nghiệp.</p> <p>2. Nguyễn Lâm Hùng Sơn (Chủ biên), Trần Văn Ba, Nguyễn Hữu Dực, Đỗ Văn Nhượng, Bùi Minh Hồng, Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Ngọc Khắc, Bùi Thu Hà và Nguyễn Đức Hùng (2011), <i>Đa dạng sinh học đất ngập nước: Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long</i>. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.</p> <p>3. Quốc Hội (2008), <i>Luật đa dạng sinh học</i>, NXB Hồng Đức.</p>
22	Độc học môi trường	<p>1. Bùi Thị Thư, Lưu Văn Huyền (2018), <i>Giáo trình Độc học môi trường</i>, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật</p> <p>2. Lê Huy Bá (chủ biên) (2006), <i>Độc học môi trường - Tập 2</i>, Phần chuyên đề, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Lê Thị Hồng Trân (2008), <i>Đánh giá rủi ro sức khỏe và đánh giá rủi ro sinh thái</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
23	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	<p>1. Trường đại học Luật Hà Nội (2019), <i>Giáo trình Luật môi trường</i>, NXB Công an nhân dân;</p> <p>2. Lê Minh Tâm (Chủ biên) (2009), <i>Lý luận nhà nước và pháp luật</i>, NXB Công an nhân dân.</p>
24	Kinh tế tài nguyên và môi trường	<p>1. Nguyễn Thế Chinh (2003), <i>Kinh tế và Quản lý môi trường</i>, NXB Thống kê</p> <p>2. Hoàng Xuân Cơ (2005), <i>Kinh tế môi trường</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>3. Nguyễn Hoàn (2017), <i>Kinh tế tài nguyên và môi trường</i>, NXB Tài Chính</p>
25	Kiến tập nghề nghiệp 1	<p>1. Trần Đình Nghĩa (2005), <i>Sổ tay thực tập thiên nhiên</i>, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Hoàng Anh Huy (2014), <i>Giáo trình Quản lý môi trường</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>3. Lê Mạnh Dũng (2010), <i>Giáo trình Đa dạng sinh học</i>, NXB Nông nghiệp.</p>
26	Công nghệ môi trường	<p>1. Nguyễn Thị Thu Thủy (2003). <i>Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp</i>, NXB Khoa học kỹ thuật</p> <p>2. Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2006), <i>Giáo trình công nghệ xử lý nước thải</i>, NXB Khoa học kỹ thuật.</p> <p>3. Nguyễn Thu Huyền, Mai Quang Tuấn (2013), <i>Giáo trình Kỹ thuật xử lý khí thải</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>
27	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	<p>1. Nguyễn Văn Phước (2014), <i>Quản lý và xử lý chất thải rắn</i>. NXB Xây dựng.</p> <p>2. Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Thanh Phương (2010), <i>Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp</i>. NXB Xây dựng.</p> <p>3. Lâm Minh Triết, Lê Thanh Hải (2010), <i>Quản lý chất thải nguy hại</i>. NXB Xây dựng.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
28	Quan trắc và phân tích môi trường	<p>1. Lê Quốc Hùng (2006), <i>Các phương pháp và thiết bị quan trắc môi trường nước</i>, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.</p> <p>2. Lê Đức (2004), <i>Một số phương pháp phân tích môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Đồng Kim Loan (2007), <i>Giáo trình quan trắc và phân tích môi trường khí</i>, NXB Bản đồ.</p>
29	Thực tập quan trắc, phân tích môi trường	<p>1. Lê Quốc Hùng (2006), <i>Các phương pháp và thiết bị quan trắc môi trường nước</i>, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.</p> <p>2. Lê Đức (2004), <i>Một số phương pháp phân tích môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Đồng Kim Loan (2007), <i>Giáo trình quan trắc và phân tích môi trường khí</i>, NXB Bản đồ.</p>
30	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	<p>1. Tổng cục Môi trường (2016), <i>Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đa dạng sinh học và điều tra đa dạng sinh học</i>.</p> <p>2. Trần Đình Nghĩa (2005), <i>Sổ tay thực tập thiên nhiên</i>. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội</p> <p>3. Đặng Ngọc Thanh, Thái Trần Bái, Phạm Văn Miên (1980), <i>Định loại động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam</i>. NXB Khoa học và Kỹ thuật.</p> <p>4. Mai Đình Yên (1978), <i>Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía bắc Việt Nam</i>. NXB Khoa học và kỹ thuật.</p>
31	Thực tập điều tra đánh giá đa dạng sinh học	<p>1. Tổng cục Môi trường (2016), <i>Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đa dạng sinh học và điều tra đa dạng sinh học</i>.</p> <p>2. Trần Đình Nghĩa (2005), <i>Sổ tay thực tập thiên nhiên</i>. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội</p> <p>3. Đặng Ngọc Thanh, Thái Trần Bái, Phạm Văn Miên (1980), <i>Định loại động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam</i>. NXB Khoa học và Kỹ thuật.</p> <p>4. Mai Đình Yên (1978), <i>Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía bắc Việt Nam</i>. NXB Khoa học và kỹ thuật.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
32	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	<p>1. Phạm Ngọc Đăng (2011), <i>Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật.</p> <p>2. Lê Thanh Hải (2016), <i>Giáo trình Quản lý môi trường công nghiệp</i>, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh</p> <p>3. Lê Thanh Hải (2017), <i>Giáo trình Quản lý môi trường đô thị</i>, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.</p>
33	Hệ thống quản lý môi trường	<p>1. TCVN ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng</p> <p>2. TCVN ISO 14004:2017, (ISO 14004:2016), Hệ thống quản lý môi trường – Hướng dẫn chung về các nguyên tắc hệ thống và kỹ thuật hỗ trợ.</p> <p>3. TCVN ISO 14050: 2015, Quản lý môi trường –Từ vựng.</p> <p>4. Hoàng Thị Huê (2020), <i>Hệ thống quản lý chất lượng môi trường</i>, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.</p>
34	Sản xuất thân thiện với môi trường	<p>1. Nguyễn Thu Huyền (2014). <i>Giáo trình Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>2. Đại học Bách Khoa Hà Nội (2011). <i>Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ</i>.</p>
35	Tin học ứng dụng	<p>1. Lê Đắc Trường (2014), <i>Giáo trình tin học ứng dụng</i>. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>2. Vũ Quyết Thắng (2008), <i>Hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng trong nghiên cứu sinh thái môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Nguyễn Ngọc Thạch (2005), <i>Cơ sở Viễn Thám</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội</p>
36	Đồ án tin học ứng dụng	<p>1. Nguyễn Kim Lợi, Vũ Minh Tuấn (2011) <i>Thực hành hệ thống thông tin địa lý</i>, NXB Nông nghiệp</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		<p>2. Trần Hùng, Phạm Quang Lợi (2008) <i>Xử lý và phân tích dữ liệu viễn thám với phần mềm Envi</i>, Tài liệu thực hành</p> <p>3. Vũ Quyết Thắng (2008) <i>Hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng trong nghiên cứu sinh thái môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>
37	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	<p>1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Chủ biên), Bùi Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thu Nhạn, Mai Hương Lam, Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Thị Hoài Thương (2020), <i>Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường</i>, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>2. Trung tâm Đào tạo và truyền thông môi trường (2012), <i>Sổ tay hướng dẫn truyền thông môi trường</i>, Tổng Cục Môi trường.</p>
38	Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường	<p>1. Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), <i>Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học)</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>2. Trần Văn Ý (Chủ biên) (2006), <i>Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển</i>, NXB Thống kê.</p> <p>3. Phạm Ngọc Hồ &amp; Hoàng Xuân Cơ (2006), <i>Đánh giá tác động môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>
39	Đồ án đánh giá tác động môi trường	<p>1. Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), <i>Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học)</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>2. Trần Văn Ý (2006), <i>Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển</i>, NXB Thống kê.</p>
40	Quy hoạch bảo vệ môi trường	<p>1. Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến (2014), <i>Quy hoạch môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;</p>



TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		2. Vũ Quyết Thắng (2008), <i>Quy hoạch môi trường</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
41	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường	1. Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến (2014), <i>Quy hoạch môi trường</i> , NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2. Vũ Quyết Thắng (2008), <i>Quy hoạch môi trường</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
42	Kiểm toán môi trường	1. Phạm Thị Việt Anh (2006), <i>Kiểm toán Môi trường</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Trịnh Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà (2003), <i>Kiểm toán chất thải công nghiệp</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
43	Tiếng Anh chuyên ngành	1) Hiền Mai T. et all (2019), <i>English for Natural Resources and Environmental Management</i> , , NXB Lao động xã hội. 2) Richard Lee (2009), <i>English for Environmental science</i> , Garnet Publishing Ltd.
44	Thanh tra tài nguyên và môi trường	1. Luật thanh tra và văn bản hướng dẫn thi hành. Nhà xuất bản lao động, năm 2016 2. Trần Minh Hương (2009), <i>Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> . Nhà xuất bản công an nhân dân.
45	Kiến tập nghề nghiệp 2	1. Phạm Ngọc Đăng (2011), <i>Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp</i> , NXB Khoa học và kỹ thuật. 2. Lê Thanh Hải (2016), <i>Giáo trình Quản lý môi trường công nghiệp</i> , Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh 3. Lê Thanh Hải (2017), <i>Giáo trình Quản lý môi trường đô thị</i> , Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. 4. Trần Minh Hương (2009), <i>Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> . Nhà xuất bản công an nhân dân.
	<b>Các học phần tự chọn</b>	
46	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)*	1. Mai Văn Tiến, Lê Thanh Huyền, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Hải Lê (2020), <i>Giáo</i>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		<p><i>trình An toàn sức khỏe môi trường</i>, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.</p> <p>2. Trịnh Thị Thanh (2002), <i>Sức khỏe Môi trường</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Dade W. Moeller, <i>Environmental Health</i> (2005), Third edition Harvard University Press Cambridge, Massachusetts, London, England.</p>
47	Mô hình hóa môi trường*	<p>1. Bùi Tá Long (2008), <i>Mô hình hóa môi trường</i>, NXB Đại học quốc gia TP HCM.</p> <p>2. Trần Ngọc Chấn (2002), <i>Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải: Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật</p>
48	Đồ án mô hình hóa môi trường*	<p>1. Bùi Tá Long (2008), <i>Mô hình hóa môi trường</i>, NXB Đại học quốc gia TP HCM.</p> <p>2. Trần Ngọc Chấn (2002), <i>Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải: Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật</p>
49	Thông tin môi trường	<p>1. Nguyễn Quốc Khánh (2014), <i>Giáo trình Hệ thống thông tin tài nguyên môi trường</i>, NXB Hồng Đức.</p> <p>2. Trần Thị Kim Thu (2016), <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.</p>
50	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề*	<p>1. Phạm Ngọc Đăng (2011), <i>Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật.</p> <p>2. Lê Thanh Hải (2016), <i>Giáo trình Quản lý môi trường công nghiệp</i>, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>3. Lê Thanh Hải (2017), <i>Giáo trình Quản lý môi trường đô thị</i>, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.</p>
51	Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*	<p>1. Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. Luật Bảo vệ môi trường. Có hiệu lực từ ngày 1/1/2022</p> <p>2. Nguyễn Đức Khiển (2010), <i>Quản lý chất thải nguy hại</i>, NXB Xây dựng</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		3. Phạm Ngọc Đăng (2011), <i>Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp</i> , NXB Xây dựng
52	Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp	<p>1. Phạm Ngọc Đăng (2020), <i>Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp</i>, NXB Xây dựng.</p> <p>2. Văn phòng Quản lý Môi trường các Vùng ven biển Khép kín, Bộ phận Môi trường Nước, Cục Quản lý Môi trường, Bộ Môi trường Nhật Bản (2011), <i>Hướng dẫn áp dụng Hệ thống Kiểm soát Tổng tải lượng Ô nhiễm (TPLCS)</i>.</p>
53	Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái*	<p>1. Society for Ecological Restoration International Science &amp; Policy Working Group (2004), <i>The SER International Primer on Ecological Restoration</i>. www.ser.org &amp; Tucson: Society for Ecological Restoration International.</p> <p>2. Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và phát triển Cộng đồng –CMD (2013), <i>Sổ tay đánh giá rủi ro sinh thái (ERA): Nghiên cứu thí điểm tại khu Dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà, Hải Phòng (Bản thảo)</i></p> <p>3. UA. EPA (1998), <i>Risk Assessment Guidelines for Ecological</i>, Washington, DC.</p>
54	Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái*	<p>1. Nguyễn Ngọc Thanh (2016) <i>Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường</i>, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Hồng Tính (2017), <i>Định lượng carbon trong rừng ngập mặn trồng vùng ven biển miền Bắc Việt Nam</i> (Sánh chuyên khảo), Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>3. Phạm Thu Thủy (2013), <i>Chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Việt Nam: Từ chính sách đến thực tiễn</i>, CIFOR.</p>
55	Định giá tài nguyên	1. Nguyễn Ngọc Thanh (2016), <i>Giáo trình lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ;

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		2. C.A. Ulibarri & K.F. Wellman (1997), <i>Natural Resource Valuation: A Primer on Concepts and Techniques</i> .
56	Đồ án truyền thông về tài nguyên và môi trường*	<p>1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2020), Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>2. Trung tâm Đào tạo và truyền thông môi trường (2012), <i>Sổ tay hướng dẫn truyền thông môi trường</i>, Tổng Cục Môi trường.</p>
57	Quản lý tài nguyên khoáng sản	<p>1. Nguyễn Văn Chử (1998), Địa chất khoáng sản. NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Khắc Vinh (2015), Khoáng sản. Nhà xuất bản Lao động.</p> <p>3. Nguyễn Thị Thục Anh (2015), Hướng dẫn viết báo cáo địa chất, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>
58	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản*	<p>1. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường (2010). Hướng dẫn chi tiết đánh giá tác động môi trường dự án khai thác titan</p> <p>2. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường (2011). Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác của dự án khai thác mỏ hầm lò.</p> <p>3. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường (2011). Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác mỏ hầm lò.</p> <p>4. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường (2011). Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác của dự án khai thác mỏ lộ thiên.</p> <p>5. Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Thế Thôn (2001). Địa chất môi trường. NXB Đại học quốc gia Hà Nội</p> <p>6. Hồ Sỹ Giao, Bùi Xuân Nam, Mai Thế Toàn (2010). <i>Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ lộ thiên</i>, NXB Từ điển Bách Khoa.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
59	Quản lý và Phát triển Di sản Địa chất	<p>1. Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi (2004). Tài nguyên khoáng sản. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Trần Văn Trị, Vũ Khúc (2011). <i>Địa Chất và Tài nguyên Việt Nam</i>, Nhà Xuất Bản khoa học, tự nhiên và Công nghệ.</p> <p>3. UNESCO, 1992. <i>Công ước Liên Hiệp quốc về bảo vệ Di sản và thiên nhiên thế giới</i>, Cục Di sản, Bộ văn hóa, thể thao và du lịch.</p>
60	Quản lý tổng hợp vùng bờ biển	<p>1. <u>Erlend Moksness</u> (2009), Quản lý vùng bờ biển tổng hợp. NXB Singapore: Wiley-Blackwell,</p> <p>2. Tổng cục Biển và Hải đảo (2012), <i>Tiếp cận và thực hiện Quản lý tổng hợp vùng bờ</i>.</p> <p>3. Nguyễn Lâm Anh (2011), <i>Quản lý tổng hợp vùng ven biển (Giáo trình)</i>, Đại học Nha Trang.</p>
61	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông	<p>1. Nguyễn Văn Thắng và Phạm Thị Ngọc Lan (2005) <i>Giáo trình Quản lý tổng hợp lưu vực sông</i>. NXB Nông nghiệp.</p> <p>2. Trần Thanh Xuân(2016), Mạng lưới và tài nguyên nước sông Việt Nam, NXB Khoa học và Kỹ thuật.</p> <p>3. Trần Thanh Xuân (2012), Cân bằng nước và quản lý tổng hợp tài nguyên nước, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.</p>
62	Địa chất - Tài nguyên khoáng sản biển	<p>1. Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi (2004), Tài nguyên khoáng sản. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Trần Nghi (2005), Địa chất biển. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Trần Nghi (2010), Trầm tích luận trong địa chất biển và dầu khí. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>
	<b><i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i></b>	
63	Ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường	<p>1. Phạm Ngọc Đăng (2011), <i>Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật.</p> <p>2. Hoàng Anh Huy (2017), <i>Giáo trình Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật</p>
64	Ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên	<p>1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2020), <i>Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường</i>, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.</p>

TT	Tên học phần	Tài liệu tham khảo
		2. Tổng cục Môi trường (2016). Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đa dạng sinh học và điều tra đa dạng sinh học. 3. Lê Thị Hồng Trân, 2008. <i>Đánh giá rủi ro sức khỏe và đánh giá rủi ro sinh thái</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật
<b>Tổng (**) (133/)</b>		

### 3.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1	Bùi Thị Nha Trang	ThS	Hóa học	Khoa KHĐC
2	Bùi Thị Nương	TS	Kỹ thuật Môi trường đô thị	Khoa MT
3	Bùi Thị Thanh Thủy	ThS	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa MT
4	Bùi Thị Thư	TS	Hóa học	Khoa MT
5	Bùi Thị Thu Trang	ThS - NCS	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa MT
6	Bùi Thị Thùy	ThS	Máy tính (Khoa học máy tính)	Khoa CNTT
7	Đàm Thanh Tuấn	ThS	Toán học	Khoa KHĐC
8	Đặng Trần Chiến	TS	Khoa học vật liệu	Khoa CNTT
9	Đặng Thị Ngoan	ThS	Toán học	Khoa KHĐC
10	Đinh Thị Hà Giang	ThS	Khoa học bền vững	BMBĐKH
11	Đinh Thị Hương	ThS	Biến đổi khí hậu	BMBĐKH
12	Đỗ Minh Anh	ThS	Triết học	Khoa LLCT
13	Đỗ Thị Hiền	ThS	Hóa học	Khoa MT
14	Đỗ Thị Ngân	ThS	Kinh tế chính trị	Khoa LLCT
15	Đỗ Thị Thu Nga	ThS	Công nghệ thông tin	Khoa CNTT
16	Đoàn Thị Oanh	TS	CNMT	Khoa MT
17	Hoàng Anh Huy	PGS.TS	Khoa học môi trường	Ban Giám hiệu
18	Hoàng Diệu Thảo	ThS	Chính trị học	Khoa LLCT
19	Hoàng Ngọc Khắc	PGS.TS	Sinh học	Khoa MT
20	Hoàng Thị Huệ	TS	Kiểm soát và bảo vệ MT	Khoa MT
21	Hoàng Thị Ngọc Minh	ThS	Hồ Chí Minh học	Khoa LLCT

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Học hàm, học vị</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
22	Khuất Thị Nga	ThS	Triết học	Khoa LLCT
23	Kiều Thị Hòa	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
24	Lâm Thị Hằng	ThS	Vật lý	Khoa KHĐC
25	Lê Đắc Trường	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
26	Lê Ngọc Anh	TS	Hóa học	Khoa KHĐC
27	Lê Ngọc Thuần	TS	Kỹ thuật môi trường	Viện nghiên cứu TN&BDKH
28	Lê Thanh Huyền	TS	Sinh học	Khoa MT
29	Lê Thanh Thủy	ThS	Triết học	Khoa LLCT
30	Lê Thị Hương	ThS	Toán học	Khoa KHĐC
31	Lê Thị Trinh	PGS.TS	Hóa học	Ban Giám hiệu
32	Lê Thu Thủy	ThS	Hóa học	Khoa MT
33	Lê Xuân Hùng	TS	Toán học	Khoa KHĐC
34	Lưu Thị Bích Phượng	ThS	Lý luận và PP giảng dạy tiếng Anh	BMNN
35	Mai Hương Lam	ThS	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa MT
36	Mai Ngọc Diệu	ThS	Toán học	Khoa KHĐC
37	Mai Quang Tuấn	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
38	Mai Văn Tiến	TS	Hóa học	Khoa MT
39	Ngô Quang Duy	ThS	Triết học	Khoa LLCT
40	Nguyễn Bích Ngọc	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
41	Nguyễn Hà Linh	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
42	Nguyễn Khắc Thành	ThS	Sinh học	Khoa MT
43	Nguyễn Khánh Linh	ThS - NCS	Khoa học môi trường	Khoa MT
44	Nguyễn Mai Lan	TS	Khí hậu và hóa lý khí quyển	Khoa MT
45	Nguyễn Như Yến	ThS	Biến đổi khí hậu	Khoa MT
46	Nguyễn Sỹ Hải	ThS	Vật lý	Khoa KHĐC
47	Nguyễn Thành Trung	ThS	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa MT
48	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	ThS	Hóa học	Khoa KHĐC

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Học hàm, học vị</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
49	Nguyễn Thị Bình	ThS	Luật học	Khoa LLCT
50	Nguyễn Thị Hoài Thương	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
51	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	PGS.TS	Sinh học	Khoa MT
52	Nguyễn Thị Huyền	ThS	Toán học	Khoa KHĐC
53	Nguyễn Thị Linh Giang	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa MT
54	Nguyễn Thị Luyến	TS	Triết học	Khoa LLCT
55	Nguyễn Thị Thu Nhận	TS	Nông nghiệp, trồng trọt	Khoa MT
56	Nguyễn Thu Huyền	TS	Kỹ thuật môi trường	Khoa MT
57	Nguyễn Xuân Lan	ThS	Kỹ thuật môi trường	Khoa MT
58	Phạm Bá Việt Anh	TS	Vật lí	Khoa MT
59	Phạm Đức Tiến	ThS	Công nghệ xử lý chất thải	Khoa MT
60	Phạm Hồng Tính	TS	Sinh học	Khoa MT
61	Phạm Phương Thảo	ThS	Hóa học	Khoa MT
62	Phạm Quang Phương	ThS	Luật học	Khoa LLCT
63	Phạm Thị Hồng Phương	ThS - NCS	Khoa học môi trường	Khoa MT
64	Phạm Thị Mai Thảo	PGS.TS	Kỹ thuật môi trường	Khoa MT
65	Phí Thị Hải Yến	ThS	Khoa học máy tính	Khoa CNTT
66	Roãn Thị Ngân	ThS	Toán học	Khoa KHĐC
67	Tạ Thị Yến	ThS - NCS	Khoa học môi trường	Khoa MT
68	Trần Lệ Thu	TS	Luật	Khoa LLCT
69	Trần Thành Lê	TS	Khoa học	Khoa TNN
70	Trần Thị Mai Phương	TS	Khoa học Địa lý	BMBĐKH
71	Trịnh Kim Yến	ThS	Hóa Phân tích	Khoa MT
72	Trịnh Thị Thắm	TS	Hóa hữu cơ	Khoa MT
73	Trịnh Thị Thủy	TS	Hóa học - Hóa phân tích	Khoa MT
74	Trương Đức Cảnh	ThS	Khoa học môi trường	Khoa MT
75	Trương Thị Hương	ThS	Toán học	Khoa KHĐC



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
76	Vũ Ngọc Phan	ThS	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	Khoa CNTT
77	Vũ T. Kim Oanh	ThS	Kinh tế chính trị	Khoa LLCT
78	Vũ Thanh Ca	PGS.TS	Khoa học Sinh học và môi trường	Khoa MT
79	Vũ Thị Hòa	ThS	Hồ Chí Minh học	Khoa LLCT
80	Vũ Thị Mai	TS	Kỹ thuật môi trường	Khoa MT
81	Vũ Thị Thanh Thủy	ThS	Hồ chí minh học	Khoa LLCT
82	Vũ Thị Thu Hà	TS	Hóa Học	Khoa KHĐC
83	Vũ Văn Doanh	TS	Khoa học môi trường	Khoa MT

### 3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án, khóa luận tốt nghiệp.

Một tín chỉ thực tập hoặc đề án, khóa luận tốt nghiệp bằng 10 ngày làm việc (tương đương với 80 giờ), để chuẩn bị cho 01 ngày làm việc có ít nhất 02 giờ tự học.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì phải có ý kiến của Hiệu trưởng nhất trí trước khi tổ chức lớp học.

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập toàn khóa; Khối lượng tối đa không vượt quá 3/2 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập toàn khóa. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.

Lưu ý khi sắp xếp lịch học thực hành, thực tập giữa các học phần trong cùng một học kỳ phải so le nhau, tránh chồng chéo./.

**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Triết học Mác - Lênin**
  - + Tiếng Anh: **Philosophy of Marxism Leninism**
- Mã học phần : LCML101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên Hệ đại học vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - + Bài tập: 0 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết
  - + Kiểm tra: 1 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận chính trị

## 2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thể giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo.

Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

## 3. Mục tiêu học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin
MT2	- Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CĐR3	Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn	2.1.1	ITU
	CĐR4	Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng	2.2.1	IT
		Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học	2.2.6	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước	2.3.1	IT

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình triết học Mác-Lênin, dành cho Đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

## 5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Sanh – Dương quốc Quân (2016), *Hỏi đáp về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn  |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN</b>	7		3		10	20		
<b>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</b>	4		3		7	14	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Triết học Mác-Lênin (THMLN) - Trình bày và phân tích các nội dung về: nguồn gốc, khái niệm, đối tượng, thế giới quan triết học.
1.1.1. Khái lược về triết học	1.5		1		2.5	5	A1.6	
1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	1.5		1		2.5	5	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.3. Biện chứng và siêu hình	1		1		2	4		<p>+ Vấn đề cơ bản của triết học: Nội dung vấn đề cơ bản của triết học, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, thuyết có thể biết và thuyết không thể biết</p> <p>+ Biện chứng và siêu hình: Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử, phương pháp biện chứng, phương pháp siêu hình</p> <p>+ Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử: biện chứng tự phát, biện chứng duy tâm, biện chứng duy vật</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung: vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình</p> <p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p> <p>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</li> <li>- Thảo luận theo nhóm các nội dung về vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1,2; tài liệu tham khảo 2 – tr5-34</li> </ul>
<b>1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội</b>	3				3	6	A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích các nội dung về: sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin: điều kiện lịch sử, các thời kỳ chủ yếu trong hình thành và phát triển, thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện, giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác</li> <li>+ Đối tượng và chức năng của THMLN: Khái niệm, đối tượng, chức năng</li> </ul>
1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	1.5				1.5	3	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	
1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin	1				1	2	A2	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		<p>+ Vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</li> <li>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</li> <li>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.34-53</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</b>	12		6		18	36		
<b>2.1. Vật chất và ý thức</b>	3		1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>* Dạy:</b> Trình bày và phân tích các nội dung về: quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về vật chất + Quan niệm của THMLN về vật chất: khái niệm, nội dung + Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ định nghĩa vật chất của Lênin + Phương thức tồn tại của vật chất theo quan niệm THMLN: vận động và các hình thức cơ bản của vận động, vận động và đứng im, không gian và thời gian + Tính thống nhất vật chất của thế giới + Nội dung về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức + Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức: Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức và tính độc lập tương đối của ý thức, ý nghĩa phương pháp luận <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	1		1		2	4		
2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	1				1	2		
2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong giảng dạy nội dung ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức</li> <li>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</li> <li>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</li> <li>- Thảo luận nhóm về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.53-95</li> </ul>
<b>2.2. Phép biện chứng duy vật</b>	6		3		9	18		<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	1		0		1	2	A1.1	Trình bày và phân tích các nội dung về: hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật, nội dung của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù, 3 quy luật <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật
2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	5		3		8	16	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5,6,7; tài liệu tham khảo 2 – tr.95 -108</li> </ul>
<b>2.3. Lý luận nhận thức</b>	3		2		5	10		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích các nội dung về: các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học ngoài triết học Mác và các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng</li> </ul> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A1.6</p> <p>A2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giảng giải về lý luận nhận thức theo quan điểm duy vật biện chứng: nguồn gốc, bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</li> <li>- Khái quát các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</li> <li>- Trình bày và giảng giải về quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý: khái niệm, các tính chất của chân lý</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	1				1	2		
2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2		2		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, làm rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong đời sống thông qua những hoạt động thực tiễn cụ thể</li> <li>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</li> <li>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, chỉ rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong những hoạt động thực tiễn cụ thể</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 9,10; tài liệu tham khảo 2 – tr.108- 140</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</b>	11		5		16	32		
<b>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội</b>	3		2		5	10	A1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>A1.3 - Trình bày và phân tích nội dung sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</li> <li>A1.4</li> <li>A1.5 - Trình bày và phân tích khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và mối quan hệ biện chứng giữa</li> <li>A1.6</li> <li>A2 lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</li> </ul>
3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	0.5				0.5	1		
3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	1		1		2	4		
3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	1		0.5		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	0.5		0.5		1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</li> <li>- Trình bày và phân tích khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</li> <li>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</li> <li>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản</li> </ul> </li> </ul>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất vào thực tiễn <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 11; tài liệu tham khảo 2 – tr.140-151
<b>3.2. Giai cấp và dân tộc</b>	2				2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* <b>Dạy:</b> - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về giai cấp: định nghĩa, nguồn gốc, kết cấu xã hội, tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về dân tộc: các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc, khái niệm dân tộc, các đặc trưng chủ yếu, quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù hình thành dân tộc ở châu Á
3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp	1				1	2		
3.2.2. Dân tộc	0.5				0.5	1		
3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Trình bày và phân tích mối quan hệ giai cấp-dân tộc -nhân loại</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp-dân tộc - nhân loại</p> <p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p> <p>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 12; tài liệu tham khảo 2 – tr.151 -167</p>
<b>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</b>	02				02	04	A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày và phân tích nội dung lý luận về nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng cơ bản, các kiểu và hình thức nhà nước</p>
3.3.1. Nhà nước	1				1	2	A1.3 A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.2. Cách mạng xã hội	1				1	2	A1.5 A1.6	<p>- Trình bày và phân tích nội dung lý luận về cách mạng xã hội: nguồn gốc, bản chất, phương pháp cách mạng, vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhà nước, cách mạng xã hội</p> <p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p> <p>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.4</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 13; tài liệu tham khảo 2 – tr.167 -183</p>
<b>3.4. Ý thức xã hội</b>	2		1		3	6	A1.2	<b>* Dạy:</b>
3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	0.5				0.5	1	A1.3 A1.4	<p>- Trình bày và phân tích khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	1		0		1	2	A1.5 A1.6	- Trình bày và phân tích khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	0.5		1		1.5	3		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</li> <li>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</li> <li>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội,</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm: vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong thực tiễn</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.5</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 14; tài liệu tham khảo 2 – tr.183- 204</li> </ul>
<b>3.5. Triết học về con người</b>	2		2		4	8	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích khái niệm con người và bản chất con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử</li> <li>- Trình bày và phân tích về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử</li> <li>- Trình bày và phân tích về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha</li> </ul>
3.5.1. Con người và bản chất con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	0.5		0.5		1	2		
3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</li> <li>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</li> <li>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Ôn tập nội dung kiến thức của học phần</p>
<b>Kiểm tra</b>				1	2		A1.1	
<b>Cộng</b>	<b>30</b>		<b>14</b>	<b>1</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN</b>							
1.1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	X	X	X	X	X	X
1.2	Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	X	X	X		X	X
<b>CHƯƠNG 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</b>							
2.1	Vật chất và ý thức	X	X	X	X	X	X
2.2	Phép biện chứng duy vật	X	X	X	X	X	X
2.3	Lý luận nhận thức	X	X	X		X	X
<b>CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</b>							
3.1	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	X	X	X	X	X	X
3.2	Giai cấp và dân tộc	X	X	X	X	X	X
3.3	Nhà nước và cách mạng xã hội	X	X	X	X	X	X
3.4	Ý thức xã hội	X	X	X	X	X	X
3.5	Triết học về con người	X	X	X	X	X	X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
			<b>Tổng</b>	<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR5,6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
			<b>Tổng</b>	<b>100%</b>		
<b>Tổng</b>					<b>40%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60
	<b>Tổng</b>					<b>60%</b>

#### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------



Hiểu	Giải thích các khái niệm và các nội dung cơ bản về nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nguyên tắc tôn trọng tính khách quan kết hợp phát huy tính năng động chủ quan	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức	30

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Hiểu	-Khái quát hóa những nội dung cơ bản trong Triết học Mác-Lênin -Lấy được các ví dụ minh họa cho những nội dung cơ bản của triết học Mác -Lênin	10
Áp dụng	Vận dụng các nội dung lý luận trong triết học Mác-Lênin vào thực tiễn	15
Phân tích	Lý giải được một số hiện tượng trong đời sống theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề thực tiễn theo quan điểm triết học Mác –Lênin	15
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và nội dung cơ bản của nguyên lý môi liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, lý luận nhận thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý môi liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề dân tộc, vấn đề con người để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý môi liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	30

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Kinh tế chính trị Mác - Lê nin**

**Marxist Leninism Political Economy**

LCML102

02

Sinh viên đại học vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Không				
- Học phần học trước:		Triết học Mác – Lê Nin				
- Học phần song hành:		Không				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		30 tiết				
+ Nghe giảng lý thuyết:		20 tiết				
+ Bài tập:		0 tiết				
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		09tiết				
+ Kiểm tra:		01 tiết				

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác – Lê nin, Khoa Lý luận chính trị

## 2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

## 3. Mục tiêu học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa</li> <li>- Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</li> </ul>
MT2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn.</li> <li>- Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm</li> </ul>
MT3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.</li> <li>- Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.</li> </ul>

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích, nhận diện được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	2.1.1	ITU
	CĐR3	Áp dụng kiến thức đã học để giải thích, liên hệ một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình	2.2.6	IU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác –Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.	2.3.1	IU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học khối không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học – cao đẳng không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn  |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN</b>	2				2	4		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.</b>	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b> - Hệ thống, khái quát sự hình thành, phát triển kinh tế chính trị Mác – Lênin, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn</p> <p><b>* Học ở lớp</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến</p> <p><b>* Học ở nhà:</b> - Đọc trước TLC chương 1</p>
<b>1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin</b>	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b> Phân tích làm rõ đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn</p> <p><b>* Học ở lớp</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến</p> <p><b>* Học ở nhà:</b> - Đọc TLC chương 1</p>
1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin								
1.2.2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin								
1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lên nin</b>	0.5				0.5	01	A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b> - Khái quát, tổng hợp các chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê nin</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn</p> <p><b>* Học ở lớp</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến</p> <p><b>* Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.1 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục I,II</p>
1.3.1. Chức năng nhận thức								
1.3.2. Chức năng thực tiễn								
1.3.3. Chức năng tư tưởng								
1.3.4. Chức năng phương pháp luận								
<b>CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</b>	<b>4</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* Dạy:</b> Khái quát các nội dung của chương 2</p>
<b>2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</b>	<b>2</b>		<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>* Dạy:</b> - Trình bày và phân tích lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa, tiền tệ. Liên hệ thực tiễn sản xuất hàng hóa.</p> <p>- Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.1.4;</p> <p>Khái quát, tổng hợp đặc điểm, bản chất của dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận</p> <p><b>* Học ở lớp:</b></p>
2.1.1. Sản xuất hàng hóa	0.5				0.5	1		
2.1.2. Hàng hóa	1		0.5		1.5	3		
2.1.3. Tiền	0.5				0.5	1		
2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường trong điều kiện hiện nay.			0.5		0.5	1		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận</li> <li><b>*Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập chương 2, mục 2.1</li> <li>- Đọc TLC chương 2, mục 2.2</li> <li>- Đọc TLTK số 1 chương 4, mục III</li> </ul> </li> </ul>
<b>2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường</b>	<b>1.</b>		<b>0,5</b>		<b>1,5</b>	<b>3</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường</li> <li>- Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2</li> </ul> </li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn mục: 2.2.1</li> <li>- Phương pháp thảo luận: 2.2.2</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập chương 2, mục 2.2</li> <li>- Đọc TLC chương 2, mục 2.3</li> <li>- Đọc TLTK số 1 chương 4, mục IV</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
2.2.1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường	0.5		0.5		1	2		
<b>2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường</b>	<b>1.</b>		<b>0.5</b>		<b>1,5</b>	<b>3</b>	A1.1 A1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Người sản xuất	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường</li> <li>- Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><i>Học ở lớp:</i></li> <li>- Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận</li> <li><i>Học ở nhà:</i></li> <li>- Ôn tập chương 2, mục 2.3</li> <li>- Đọc TLC chương 3, mục 3.1</li> <li>- Đọc TLTK số 1 chương 5, mục I</li> </ul>
2.3.2. Người tiêu dùng								
2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường								
2.2.4. Nhà nước			0.5		0.5	1		
<b>CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>5</b>		<b>2</b>		<b>7</b>	<b>14</b>		* <b>Dạy:</b> Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 3
<b>3.1. Lý luận của Mác về giá trị thặng dư</b>	<b>2</b>		<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>	A 1.1 A1.2	* <b>Dạy:</b> - Phân tích các phạm trù trong lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư.
3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư	1				1	2	A1.3	- Tổ chức thảo luận 3.1.3
3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	1				1	2	A1.4 A1.5	- Khái quát, tổng hợp các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư của giá trị thặng dư
3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư			1		1	2	A1.6 A2	* <b>Phương pháp dạy:</b> - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * <b>Học ở lớp:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận, làm việc nhóm <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 3, mục 3.1 - Đọc TLC chương 3, mục 3.2 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục II, III
<b>3.2. Tích lũy tư bản</b>	<b>1,5</b>		<b>1</b>		<b>2,5</b>	<b>5</b>		<b>* Dạy:</b> - Phân tích quy luật tích lũy tư bản. - Tổ chức thảo luận mục 3.2.2 - Khái quát các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy và các hệ quả của tích lũy tư bản. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận <b>* Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... <b>* Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 3, mục 3.2 - Đọc TLC chương 3, mục 3.3 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục V, VI
3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản	0.5		0.5		1	2	A 1.1	
3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy tư bản							A1.2	
3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản	1		0.5		1.5	3	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
<b>3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</b>	<b>1,5</b>				<b>1,5</b>	<b>3</b>	A 1.1	<b>* Dạy</b> - Phân tích và luận giải lợi nhuận lợi nhuận bình quân lợi nhuận thương nghiệp, địa tô - Giao bài tập cá nhân trên lớp: bài tập tính lợi nhuận thương nghiệp
3.3.1. Lợi nhuận	0.5				0.5	1	A1.2	
3.3.2.. Lợi tức	0.5				0.5	1	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1	A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 3</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm và bài tập cá nhân</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Thuyết trình, phát vấn, phân tích, tự học có hướng dẫn</li> <li><b>* Học ở lớp:</b></li> <li>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét...</li> <li><b>* Học ở nhà:</b></li> <li>- Ôn tập chương 3, mục 3.3</li> <li>- Đọc TLC chương 4, mục 4.1</li> <li>- Đọc TLTK số 1 chương 6, mục I</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		<b>* Dạy:</b> Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 4
<b>4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>		<b>* Dạy:</b> - Phân tích bản chất, sự hình thành độc quyền, độc quyền nhà nước, những tác động của độc quyền trong nền kinh tế, mối quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền
4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền	0.5				0.5	1	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>* Phương pháp dạy:</b> - Thuyết trình, phân tích, phát vấn
4.1.2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền	0.5				0.5	1		<b>* Học</b> <b>Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận <b>* Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 4, mục 4.1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc TLC chương 4, mục 4.2 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục II
<b>4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</b>	<b>1.5</b>				<b>1.5</b>	<b>3</b>	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* <b>Dạy:</b> -Phân tích lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ * <b>Phương pháp dạy:</b> - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * <b>Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 4, mục 4.2 - Đọc TLC chương 4, mục 4.3 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục III
4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế độc quyền trong nền kinh tế thị trường	1				1	2		
4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
<b>4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</b>	<b>0,5</b>		<b>1</b>		<b>1.5</b>	<b>3</b>	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* <b>Dạy:</b> - Tổ chức thảo luận nhóm - Khái quát những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay và đánh giá vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản * <b>Phương pháp dạy:</b> - Thuyết trình, phân tích, phát vấn *: <b>Học ở lớp:</b> Thảo luận, nghe, ghi, chép * <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 4, mục 4.3 - Đọc TLC chương 5, mục 5.1
4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền			0.5		0.5	1		
4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản			0.5		0.5	1		
4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2	A1.1	* <b>Học:</b> Ôn tập kiến thức đã học ở chương 1,2,3,4: các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.
<b>CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</b>	<b>3</b>		<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		* Dạy Khái quát nội dung cơ bản chương 5
<b>5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b>	<b>1,5</b>		<b>0,5</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: - Trình bày và phân tích, khái niệm cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và tính tất yếu phải phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - Tổ chức thảo luận mục 5.1.3 - Khái quát đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * <b>Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi, thảo luận * <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 5, mục 5.1 - Đọc TLC chương 5, mục 5. - Đọc TLTK số 2, tập 1, báo cáo số 1, mục 4( tr128 - 135)
5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			0.5		0.5	1		
5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b>	<b>1.0</b>		<b>1</b>		<b>2.0</b>	<b>4</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.</li> <li>- Tổ chức thảo luận mục 5.2.2</li> <li>- Tổng hợp, khái quát nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm mục:</p> <p><b>*Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập chương 5, mục 5.2</li> <li>- Đọc TLC chương 5, mục 5.3</li> </ul>
5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
<b>5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</b>	<b>0.5</b>		<b>0.5</b>		<b>1</b>	<b>2</b>		<p><b>Dạy:</b></p> <p>Khái quát và tổng hợp các khái niệm trong phần kiến thức về lợi ích kinh tế, mối quan hệ lợi ích hệ kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế</li> <li>- Tổ chức thảo luận mục</li> <li>- Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 5</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm</li> </ul>
5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích			0.5		0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận, làm việc nhóm</p> <p><b>* Học:</b> <i>Học ở lớp:</i> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm</p> <p><i>Học ở nhà:</i> - Ôn tập chương 5, mục 5.3 - Đọc TLC chương 6, mục 6.1 - Đọc TLTK số 2, tập 2, phần thứ 2, mục I</p>
<b>CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b>	<b>3</b>		<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b> Khái quát nội dung cơ bản chương 6</p>
<b>6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</b>	<b>2</b>		<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>		<p><b>* Dạy:</b> - Trình bày và phân tích cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, - Tổ chức thảo luận mục 6.1.1; 6.1.3</p>
6.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4	Khái quát sự phát triển của cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, liên hệ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư
6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.5 A1.6 A2	<p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận</p>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận</p> <p><b>* Học ở nhà:</b> - Ôn tập chương 6, mục 6.1 - Đọc TLC chương 6, mục 6.2</p>
<b>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>* Dạy:</b> - Trình bày và phân tích khái niệm, nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Liên hệ với Việt Nam hiện nay - Tổ chức nhóm thảo luận mục 6.2.2 và 6.2.3 - Khái quát và tổng hợp các phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Giao bài tập cá nhân trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm mục 6.2</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận</p> <p><b>* Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận, làm việc nhóm</p> <p><b>* Học ở nhà:</b> Ôn tập chương 6</p>
6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam	0.5		0.5		1	2		
6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam			0.5		0.5	1		
<b>Cộng</b>	<b>20</b>		<b>9</b>	<b>01</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊN IN</b>							
1.1	Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	x	x				x
1.2	Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x	x			
1.3	Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x				x
<b>CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</b>							
2.1	Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	x	x	x	x	x	x
2.2	Thị trường và nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
2.3	Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b>							
3.1	Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	x	x	x	x	x	x
3.2	Tích lũy tư bản	x	x	x	x	x	x
3.3	Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b>							
4.1	Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
4.2	Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</b>							
5.1	Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
5.2	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
5.3	Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b>							
6.1	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
6.2	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	x	x	x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3,	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	40	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6	
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR 6	20
		A.1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6	

		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR 6		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>			
						<b>Tổng</b>	<b>40%</b>
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60	
						<b>Tổng</b>	<b>60%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	20
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, về giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	30
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền trong hoạt động thực tiễn.	25
Phân tích	Luận giải, phân tích được các vấn đề cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Phân biệt, so sánh các nội dung có liên quan.	25

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm(cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập và thảo luận	10
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của bài tập và thảo luận	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức của bài tập và thảo luận trong hoạt động thực tiễn	20
Phân tích	Luận giải, nhận diện được bản chất các nội dung trong bài tập và thảo luận	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Thích ứng và thành thực với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị	10
Tiếp thu chủ động	Xác định và thực hiện trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6. Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị, xác định được trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động thực tiễn..	20

## A2. Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Nhớ	Trình bày được lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20
Hiểu	Giải thích được bản chất của các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	30
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích, liên hệ các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác Lê Nin trong hoạt động thực tiễn.	30
Phân tích	Luận giải, phân tích, nhận diện được các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**
  - + Tiếng Anh: **Science socialism**
- Mã học phần: LCML103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên Hệ đại học vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học, Kinh tế chính trị Mác- Lênin
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
  - + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác- Lênin, Khoa Lý luận chính trị

## 2. Mô tả học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Học phần gồm nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và sự vận dụng Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và phản biện
MT3	Niềm tin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1	IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn	2.1.1	ITU
	CĐR3	Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1	ITU



<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức</i>				
	CĐR4	Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện.	2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		ITU

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

### **5.2 Tài liệu tham khảo**

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Hồ Trọng Hoài, Nguyễn Thị Hà, Phạm Thị Hoàng Hà (2019), *Hỏi -Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

## **6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần**

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn  |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</b>	<b>2</b>				<b>2</b>	<b>4</b>		
<b>1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học</b>	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> </ul>
1.1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích các nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học</li> </ul>
1.1.2 Vai trò của C. Mác và Ph.Ăngghen	0.5				0.5	1		<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tiếp thu và đưa ra ý kiến về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 2, 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.5-32.
<b>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</b>	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	<b>* Dạy:</b> Trình bày và phân tích các nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học <b>* Phương pháp dạy:</b>
1.2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học <b>* Học:</b>
1.2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới								<b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.2.3.Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học khi V.I.Lênin qua đời đến nay								-Nhận xét, đánh giá về vai trò của Các Mác và Ăngghen đối với sự phát triển của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1; tài liệu tham khảo 2 – tr.32 -36
<b>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</b>	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày và phân tích các nội dung về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học</p>
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		<p>- * <b>Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học</p>
1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học								<p>- Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học</p> <p>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p>
1.3.3. Ý nghĩa việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục I,II,III; tài liệu tham khảo 2 – tr.36-48</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2</p> <p><b>* Dạy:</b> Trình bày và phân tích các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi dạy về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p><b>* Học</b> <b>Học ở lớp:</b></p>	
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân	0.5				0.5	1	<p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p>	
2.1.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân							<p>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.3 Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	0.5				0.5			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục IV.</li> </ul>
<b>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>Trình bày, phân tích và thảo luận các nội dung về giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy giai cấp công nhân hiện nay</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam.</li> </ul>
2.2.1 Giai cấp công nhân hiện nay	0.5				0.5	1		
2.2.2 Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	0.5				0.5	1		<p><b>* Học</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về giai cấp công nhân hiện nay</li> <li>- Thảo luận về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.48 -56
<b>2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>*Dạy:</b> Trình bày và phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p><b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p>
2.3.1 Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam	0.5				0.5	1		<p><b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b></p>
2.3.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		<p>- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p><b>Học ở nhà</b></p>
2.3.3 Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay								<p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục I,II; tài liệu tham khảo 2 – tr.67- 80</p>
<b>CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>								
<b>3.1. Chủ nghĩa xã hội</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<b>*Dạy:</b> Trình bày và phân tích về chủ nghĩa xã hội <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về chủ nghĩa xã hội
3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		<b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về chủ nghĩa xã hội
3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội								<b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học
3.1.3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục III.
<b>3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<b>*Dạy:</b> Trình bày và phân tích về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Học:</b>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A2	<b>Học ở lớp</b>
3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>Học ở nhà</b>
3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục IV; tài liệu tham khảo 2 – tr.93-110
<b>3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>*Dạy:</b> Trình bày, phân tích và làm việc nhóm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay
3.3.1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		- Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa <b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</li> <li>- Chia nhóm và làm việc nhóm về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</li> </ul> <p><b>Học ở nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập nội dung đã học</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.1</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2 – tr.118 -122</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>4. 1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1 * <b>Dạy:</b> A1.2 Trình bày và phân tích về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa A1.3 * <b>Phương pháp giảng dạy:</b> A1.4 - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa A1.5 A1.6 * <b>Học:</b> A2 <b>Học ở lớp</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ	0.5				0.5	1		- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa
4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		<b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục I,II
<b>4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<b>*Dạy:</b> Trình bày và phân tích về sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước Xã hội chủ nghĩa <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về nhà nước Xã hội chủ nghĩa
4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		<b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b>
4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về nội dung học tập. <b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr.122- 129

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>*Dạy:</b></p> <p>Trình bày và phân tích và thảo luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p><b>*Phương pháp giảng dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>
4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay
4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam								<p><b>*Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp</b></p>
4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		<p>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Thảo luận và nhận định được nội dung phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p><b>Học ở nhà</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.1</p>
<b>CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN</b>	<b>2</b>		<b>2</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>								
<b>5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>*Dạy:</b></p> <p>Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p><b>*Phương pháp giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</li> <li>- Phương pháp hoạt động nhóm: áp dụng khi giảng dạy về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> </ul>
5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội	0.5				0.5	1		<p><b>*Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</li> <li>- Chia nhóm và hoạt động nhóm về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> </ul>
5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		<p><b>*Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</li> <li>- Chia nhóm và hoạt động nhóm về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.111 -113
<b>5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>*Dạy:</b> Trình bày và phân tích về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục III

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b>	<b>0.5</b>		<b>1</b>			<b>1.5</b>	<b>3</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 <b>*Dạy:</b> Gọi mở và tổ chức thảo luận về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <b>*Phương pháp giảng dạy:</b>
5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5					0.5	1	- Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								<b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và thảo luận về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 10,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>	<b>3</b>		<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>*Dạy:</b> Trình bày và phân tích về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
6.1.1 Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc	0.5				0.5	1		<b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về nội dung nghiên cứu.
6.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc								<b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học
6.1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 14,
<b>6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3	<b>*Dạy:</b>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.4 A1.5 A1.6 A2	Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Phương pháp giảng dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo, - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay <b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về vấn đề học tập. - Chia nhóm và làm việc nhóm về tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay <b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.3
6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng Nhà nước ta hiện nay	0.5							
<b>6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<b>*Dạy:</b> Trình bày, phân tích và thảo luận về quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam <b>*Phương pháp giảng dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	0.5							- Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay
6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	0.5							- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam <b>*Học:</b> <b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Thảo luận về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam <b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục I; tài liệu tham khảo 2 – tr.130-133
<b>CHƯƠNG 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>	<b>4</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>*Dạy:</b></p> <p>Trình bày và phân tích về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <p><b>*Phương pháp giảng dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <p><b>*Học:</b></p>
7.1.1. Khái niệm gia đình	0.5				0.5	1		<p><b>Học ở lớp</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p>
7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội								<p><b>Học ở nhà</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p>
7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	0.5				0.5	1		<p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.2</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.133 – 134</p>
<b>7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>*Dạy:</b></p> <p>Trình bày, phân tích và thảo luận về cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p><b>*Phương pháp giảng dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở</p>
7.2.1. Cơ sở kinh tế xã hội	0.5				0.5	1		<p>kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ hôn nhân tiến bộ
7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội								<b>*Học:</b>
7.2.3. Cơ sở văn hóa	0.5				0.5	1		<b>Học ở lớp</b>
7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ								- Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Thảo luận về chế độ hôn nhân tiến bộ <b>Học ở nhà</b> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr. 134 -139
<b>7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	<b>2</b>			<b>1</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<b>*Dạy:</b> Trình bày phân tích về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Phương pháp giảng dạy:</b>
7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0,5				<b>0,5</b>	<b>1</b>		- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn : áp dụng khi giảng dạy về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội <b>*Học:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình	0.5				0.5	1		<b>Học ở lớp</b> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
7.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình.	0.5				0.5	1		<b>Học ở nhà</b> Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
7.3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
<b>Cộng</b>	<b>20</b>		<b>9</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</b>							
1.1	Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học	x		x		x	x
1.2	Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.3	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</b>							
2.1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	x	x	x	x	x	x
2.2	Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	x	x	x	x	x	x
2.3	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>							
3.1	Chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.2	Thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.3	Quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b>							
4.1	Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.2	Nhà Nước Xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>							
5.1	Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.2	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.3	Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>							
6.1	Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	x	x	x	x	x	x
6.2	Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
6.3	Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
7.1	Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	x	x	x	x	x	x
7.2	Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
7.3	Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CDR1,2,3, 4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR 1,2,3,4,5,6	
			<b>Tổng</b>	<b>100%</b>		

	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận và phát biểu	50	CĐR 1,2,3,4,5,6	20%
		A1.5	Chuyên cần	25	CĐR5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	25	CĐR5,6	
			<b>Tổng</b>	<b>100%</b>		
<b>Tổng</b>						<b>40%</b>
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi		CĐR1,2,3,4	60%
<b>Tổng</b>						<b>100%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	30

A1.2; A1.3; A1.4 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và thảo luận, phát biểu được đánh giá thường xuyên



Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Hiểu	Khái quát hóa những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	10
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	20
Phân tích	Lý giải được một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.5; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học	20

## A2 - Thi kết thúc học phần

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Hiểu	Giải thích được các nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo; vị trí, chức năng của gia đình.	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nền dân chủ XHCN, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, bản chất của nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo, bản chất của tôn giáo theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, vị trí, chức năng của gia đình.	30

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

**History of the Communist Party of Vietnam**

02

Sinh viên đại học vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

**Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin,  
Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

21 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

08 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

## 2. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị;

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng.
MT3	Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan.	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay và gắn với thực tiễn một số vấn đề hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	2.2.6	IU
	CĐR4	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.	2.3.1	U
	CĐR6	Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.1	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho Bậc đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

##### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. (Website: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>).

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng       Bản đồ tư duy  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn       Phát vấn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích một số khái niệm cơ bản, các nội dung chính của học phần; - Trình bày các nội dung về đối tượng, chức năng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; - Giao bài tập: Đọc và khái quát chương 1 bằng sơ đồ tư duy.
<b>1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>							A1.4	<b>* Phương pháp dạy:</b> Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung của chương. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
- Đối tượng nghiên cứu							A1.5	
- Phạm vi nghiên cứu							A1.6	
<b>2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>								
- Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng								<b>Học ở nhà:</b> Đọc tài liệu chính chương 1 (tr 35-126) và khái quát bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên.
<b>3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>								
- Quán triệt phương pháp luận sử học								
- Các phương pháp cụ thể								
<b>CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</b>	<b>4</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu tổng quan chương 1; - Giảng giải, phân tích nội dung cơ bản về sự ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (theo yêu cầu của giảng viên); <b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
<b>1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)</b>	2		1		3	6	A1.1	
1.1.1. Bối cảnh lịch sử							A1.2	
1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	1						A1.3 A1.4	
1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	1		1		3	6	A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam								<b>Học ở nhà:</b> Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
<b>1.2. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>* Dạy:</b> - Luận giải, phân tích quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) - Giao bài tập: + Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); + Đọc và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy. <b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc tài liệu chính và khái quát chương 2(tr.127-136) bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên; - Đọc tài liệu tham khảo 1 (tập 2, tr.1-17);
1.2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935	1							
1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 -1939								
1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945								
1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	1		1		3	6		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
<b>CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</b>	7		2		9	18		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tổng quan chương 2;</li> <li>- Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954);</li> <li>- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn);</li> </ul>
<b>2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b>	4		1		5	10		<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).</p>
2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946	1						A1.1	
2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946-1950)	1						A1.2	
2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951 – 1954)	1		1		5	10	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, nhận xét.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</li> </ul>
2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	1						A2	<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)</b>	3		1		4	8		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954);</li> <li>- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn).</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975).</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, nhận xét.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và khái quát chương 3 (tr.237-434) bằng sơ đồ tư duy;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;</li> </ul>
2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954 - 1965)	1		1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965 - 1975)	1							
2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Ôn tập kiến thức chương 1 và chương 2.
<b>KIỂM TRA</b>				1	1	2	A1.1	- Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
<b>CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b>	<b>9</b>		<b>4</b>		<b>13</b>	<b>26</b>		
<b>3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)</b>	2		1		3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu tổng quan chương 3; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); <b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986). <b>* Học:</b>
3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1981)	1							
3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (1982 - 1986)	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở lớp:</b> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <b>Học ở nhà:</b> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
<b>3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)</b>	7		3		10	20		<b>* Dạy:</b> - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (1986 - nay); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); - Kết luận, hệ thống kiến thức cơ bản của môn học.
3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996)	2		1			20	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay). <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b>
3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)	2		1					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	1							- Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
<b>Kết luận</b>	2		1					<b>Học ở nhà:</b> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Ôn tập môn học theo hướng dẫn của giảng viên.
<b>Cộng</b>	<b>21</b>		<b>8</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b>							
1	Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					x	x
2	Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					x	x
3	Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					x	x
<b>CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</b>							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
1.1	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	x	x	x		x	x
1.2	Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)		x	x		x	x
<b>CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</b>							
2.1	Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)		x	x		x	x
2.2	Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)		x	x		x	x
<b>CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b>							
3.1	Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 -1986)		x	x		x	x
3.2	Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)		x	x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5,6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	30	CĐR5,6	
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CĐR1,2	60	

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Mô tả được các nội dung cơ bản của chương 1 và chương 2; - Trình bày được sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) và hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 1975.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	10
Sáng tạo	Đúc kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930 - 1975).	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10



Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được sự ra đời của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm nay.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ 1975 đến nay).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi Đảng thành lập đến nay; đề xuất giải pháp để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đặt ra.	10

**9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
  - + Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**
- Mã học phần: **LCTT101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Sinh viên Hệ đại học vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□Thực tập/ khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **21 tiết**
  - + Bài tập: **0 tiết**
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **08 tiết**

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị.

## 2. Mô tả học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn.
MT2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; Tư duy lý luận, phản biện.
MT3	Bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước; Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	IT
	CDR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	2.1.1	ITU
	CDR3	Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR4	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	2.2.6	IU
	CDR5	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.		ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	2.3.1	ITU
	CDR7	Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.		ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, dành cho Đại học hệ vừa làm vừa học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- Song Thành (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
- Song Thành (2016), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Thế giới.
- Hồ Minh Trí (Biên tập) (2011), *Hồ Chí Minh người mang lại ánh sáng*, NXB Thời Đại, Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn         |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>1.1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Giới thiệu tổng quan môn học và phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul>
<b>1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	0.5				0.5	1	<p>A1.1</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A1.6</p> <p>A2</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng khi giảng dạy các nội dung: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, phát biểu</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.3. Phương pháp nghiên cứu</b>	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Phân tích, liên hệ thực tiễn về ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với bản thân sinh viên.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng khi giảng dạy các nội dung :</li> <li>+ Phương pháp nghiên cứu</li> <li>+ Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, nhận xét</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 2 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 223-232; tài liệu tham khảo 1, trang 19-47.</li> </ul>
1.3.1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh								
1.3.2. Một số phương pháp cụ thể								
<b>1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.</b>								
1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận								
1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước								
1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	1		1		2	4	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Luận giải cơ sở lý luận nào quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trình bày và phân tích cơ sở thực tiễn, nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</li> </ul> <p>A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Nghe giảng, ghi chép</p>	
2.1.1. Cơ sở thực tiễn								
2.1.2. Cơ sở lý luận								
2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận...</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul>
<b>2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	1				1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A1.1 Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>A1.2</li> <li>A1.3</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A1.4</li> <li>A1.5</li> <li>A1.6 Nghe giảng, ghi chép, phát biểu</li> <li>A2 Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</li> </ul>
2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm con đường cứu nước mới								
2.2.2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam								<p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul>
2.2.4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo								
2.2.5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta								
<b>2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	1				1	2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	
2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam	0.5							A1.2
2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	0.5				1	2		A1.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.4 A1.5 A1.6	Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... <b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129
<b>CHƯƠNG 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>	<b>5</b>		<b>2</b>		<b>7</b>	<b>14</b>		
<b>3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.2	* <b>Dạy:</b> - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.
3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc	1		1		2	4	A1.3	
3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc	2				2	4	A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.6 A2	<p>- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.</p> <p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận...</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310</li> </ul>
<b>3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội							A1.3	<p>- Luận giải tính tất yếu khách quan tiến lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trình bày, phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội; mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ.</p> <p>- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận...</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</p>
3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							A1.4 A1.5 A1.6 A2	
3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310</li> </ul>
<b>3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</b>	0.5				0.5	1		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A1.2 Nghe giảng, ghi chép, phát biểu</li> <li>A1.3 Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</li> <li>A1.4</li> <li>A1.5</li> <li>A1.6</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p>
3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.								
3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc.								
3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310</li> </ul>
<b>3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.</b>	0.5				0.5	1		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích, liên hệ thực tiễn sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định							A1.1	<p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.</p> <p><b>* Học:</b></p>
3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa							A1.2	
							A1.3	
							A1.4	
							A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạng và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị							A1.6 A2	<p><b>Học ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310</li> </ul>
3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ								
<b>CHƯƠNG 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</b>	<b>5</b>		<b>2</b>		<b>7</b>	<b>14</b>		
<b>4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.2	<b>* Dạy:</b>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam							A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận giải, phân tích tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng phải trong sạch, vững mạnh. Liên hệ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng hiện nay.</li> <li>- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</li> </ul>
4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul> </li> </ul>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135</li> </ul>
<b>4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân</b>	2		1		3	6		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.</li> <li>- Phân biệt quyền “là chủ” và “làm chủ” của nhân dân. Liên hệ thực tiễn bản thân sinh viên trong việc “làm chủ” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3 - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5 <b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>A1.6 - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.</p> <p>A2</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul>
4.2.1. Nhà nước dân chủ								
4.2.2. Nhà nước pháp quyền								
4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135</li> </ul>
<b>4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước</b>	1				1	2	A1.1	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.</li> </ul> <p>A1.2 - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4 <b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>A1.5 - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước.</p> <p>A1.6</p> <p>A2</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul>
4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh								
4.3.2. Xây dựng Nhà nước								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>01</b>	<b>01</b>	<b>02</b>	A1.1	<b>* Học:</b> Ôn tập kiến thức đã học từ chương 1 đến chương 4
<b>CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc</b>	1		1		2	4		<b>* Dạy:</b>
5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc							A1.2	- Trình bày, phân tích vai trò của đại đoàn kết dân tộc.
5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc							A1.3	- Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc							A1.4	- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)
							A1.5	<b>* Phương pháp dạy:</b>
							A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất							A2	<p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p><b>* Học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.</li> </ul>
5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc								
<b>5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</b>	1				1	2	A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận giải sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. Phân biệt sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.</li> </ul>
5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức							A1.3 A1.4	- Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức tổ chức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế.
5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế							A1.5 A1.6	<p><b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.</p> <p><b>* Học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, phát biểu</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.</li> </ul>
<b>5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</b>	1				1	2	A1.2 A1.3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận giải sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng							A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) <b>* Phương pháp dạy:</b> Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay <b>* Học:</b> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến...
5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng								<b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.3.3. Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</b>	<b>4</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		
<b>6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa</b>	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* <b>Dạy:</b> - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số nhận thức chung về văn hóa, vai trò của văn hóa, quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... <b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác								
6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa								
6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.</li> </ul>
<b>6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</b>	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức.</li> <li>- Trình bày và phân tích nội dung về chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p>A1.3  A1.4  A1.5  A1.6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu cho sinh viên Quy định về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường (QĐ số 117-QĐ/BCSDTNMT, ngày 11/4/2014), định hướng cho sinh viên vận dụng trong cuộc sống, trong nghề nghiệp.</li> <li>- So sánh khái niệm “trung, hiếu” trong đạo đức cũ và trong tư tưởng của Hồ Chí Minh.</li> <li>- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p>
6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng								
6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng								
6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến....</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên</li> <li>- Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.</li> </ul>
<b>6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người</b>	1				1	2		<p><b>*Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Liên hệ thực tiễn nội dung xây dựng con người hiện nay.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, phát biểu</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến....</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p>
6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người							A1.2	
6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người							A1.3 A1.4 A1.5	
6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người							A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên</li> <li>- Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.</li> </ul>
<b>6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p><b>*Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận giải thực trạng và phương hướng xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hướng dẫn sinh viên liên hệ bản thân, vận dụng trong cuộc sống</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Trả lời câu hỏi, phát biểu</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến....</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul>
6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người								
6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
<b>Cộng</b>	<b>21</b>		<b>08</b>	<b>01</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b>								
1.1	Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x	x
1.2	Đối tượng nghiên cứu của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh						x	x
1.3	Phương pháp nghiên cứu				x		x	x
1.4	Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b>								
2.1	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x	x	x	x	x
2.3	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>CHƯƠNG 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b>								
3.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
3.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x	x
3.4	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.		x		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</b>								
4.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	x	x	x	x	x	x	x
4.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đảng và xây dựng nhà nước		x		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</b>								
5.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	x	x	x	x	x	x	x
5.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay		x		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</b>								
6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	x	x	x	x	x	x	x
6.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	x	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
6.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	x	x	x	x	x	x	x
6.4	Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		x		x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CDR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	30	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR4,5,6,7	20
A1.5		Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6,7		

		A1.6	Thái độ học tập	20	CDR6,7	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thức học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3	60

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh Trình bày, giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH; xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	10
Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	10
Kỹ xảo	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	10
Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái. Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	20



A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giải thích được được chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quan trọng nhất. - Trình bày và giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc; về văn hóa, đạo đức và con người.	30
Áp dụng	Vận dụng các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người; Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 117-QĐ/BCSĐTNTMT ngày 11 tháng 4 năm 2014 và các chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019, 2020 trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

**9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 1**
  - + Tiếng Anh: **English 1**
- Mã học phần: **NNTA101**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Không**
- Học phần song hành : **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : **45 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **12 tiết**
  - + Bài tập: **15.5 tiết**
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **14.5 tiết**

- + Kiểm tra: 03 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội
MT2	Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<b><i>Từ vựng</i></b> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ	2.1.2	ITU

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được,</li> <li>- Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.</li> </ul>		
	CĐR2	<p><b><i>Ngữ pháp</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ.</li> <li>- Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp.</li> <li>- Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập.</li> </ul>	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	<p><b><i>Kỹ năng đọc:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu.</li> <li>- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc</li> <li>- Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc.</li> <li>- Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.</li> </ul>	2.2.5	ITU
	CĐR4	<p><b><i>Kỹ năng nghe</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập.</li> <li>- Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài.</li> <li>- Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn.</li> <li>- Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.</li> </ul>	2.2.5	ITU
	CĐR5	<p><b><i>Kỹ năng viết</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.</li> <li>- Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu.</li> <li>- Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu.</li> </ul>	2.2.5	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề.		
	CĐR6	<b>Kỹ năng nói</b> - Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học - Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp - Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge, Elementary*. Harlow: Pearson Longman.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar Practice for Elementary Students*. Pearson Education Limited.
2. Department of Foreign Language. (2020). *Practice Exercise 1*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn     |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 1: PEOPLE AND PLACES</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>1.1. Language focus</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên.</li> <li>- Ngữ pháp: Mạo từ a/ an và các danh từ chỉ nghề nghiệp.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu</li> <li>- Nghe thuyết trình từ GV</li> <li>- Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập sách TK số 1 trang 1- 3</li> </ul>
1.1.1. Name and countries								
1.1.2. Personal information								
1.1.3. Article: a/an + job								
1.1.4. Personal questions	0.5				0.5	1		
<b>1.2. Vocabulary: Nationality</b>			0.5		0.5	1	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ vựng: chủ đề Quốc tịch.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài</li> </ul>
1.2.1. Reading and listening: General knowledge quiz		1	0.5		1.5	3		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đọc và nghe về kiến thức xã hội</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1</li> </ul>
1.2.2. Writing: Write an introduction about yourself	0.5	0.5			1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV  <b>Học ở nhà:</b>  - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1</p>
<b>1.3. Speaking: Talk about yourself</b>	0.5	0.5	0.5		1.5	3		<p><b>* Dạy:</b>  - Hướng dẫn SV nói về bản thân  <b>* Phương pháp dạy:</b>  - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp  <b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài  - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.  - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV  <b>Học ở nhà:</b>  - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about yourself</i>”</p>
<b>MODULE 2: EVERYDAY LIFE</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>2.1. Language focus</b>	0.5				0.5	1		<b>* Dạy:</b>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1 Present simple question								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp: Hướng dẫn cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn.</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><i><b>Học ở lớp:</b></i></li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li><i><b>Học ở nhà:</b></i></li> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27</li> </ul>
1.2 Present simple (positive								
1.3 and negative)								
<b>1. Vocabulary: Common verbs and daily routines</b>			0.5		0.5	1	A1.1 * <b>Dạy:</b> A1.2 - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. A1.3 * <b>Phương pháp dạy:</b> A1.4 - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm A2.1 * <b>Học:</b> A2.2 <i><b>Học ở lớp:</b></i> - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i><b>Học ở nhà:</b></i> - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2. Reading: Life in Britain		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2</li> </ul>
3. Listening: Life in Australia		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> <li>Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 2</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>4. Writing: Make sentences using</b> - <i>Adverbs of frequency (often, usually, always, sometimes, never...</i> - <i>Every (day, week, month, year)</i> - <i>Common verbs</i>	0.5	0.5			1	2		<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và làm việc theo yêu cầu của GV. <b>Học ở nhà:</b> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2
<b>5. Speaking: Talk about your daily routines</b>	0.5		0.5		1	2		<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn SV nói về các hoạt động thường làm hàng ngày <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc cặp, nhóm <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <b>Học ở nhà:</b> - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your daily routines</i> ”

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 3: LOVES AND HATES</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>1. Language focus</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27</li> </ul>
<p>1.1 Present simple: he, she; like...Ving, questions</p> <p>1.2 Active verbs and adverbs of frequency</p>	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm</li> </ul>
<b>2. Vocabulary: Activities</b>			0.5		0.5	<b>1</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.</li> </ul>
3. <b>Listening: Celebrity love and hates</b>		0.5	0.5		1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 3</li> </ul>
4. <b>Reading: An American star and British star in Hollywood</b>		0.5	0.5		1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3</li> </ul>
<b>5. Writing: Make sentences using useful language</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Love/ like/ dislike/hate + V-ing</li> <li>- Be afraid of + V-ing</li> <li>- Be frightened of + V-ing</li> </ul>	0.5	0.5			1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3, bài tập trong sách TK số 1 trang 42, 43</li> </ul>
<b>6. Speaking: Talk about your hobbies and hates</b>	0.5		0.5		1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn SV nói về sở thích của bản thân</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your hobbies and hates</i>”</li> </ul>
<b>MODULE 4: EATING AND DRINKING</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>1. Language focus</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của some, any, how much, how many.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>A1.1 - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p> <p>A1.2 <b>Học ở nhà:</b></p> <p>A1.3 - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 49-56</p>
1.3 There is/ there are								
1.4 Some, any								
1.5 How much/ how many	0.5				0.5	1		
<b>2. Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)</b>			0.5		0.5	1	A2.1 A2.2	<p><b>* Dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Từ vựng: danh từ đếm được, danh từ không đếm được về thức ăn và đồ uống</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.</p>
<b>3. Listening: Breakfast around the world</b>		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về bữa sáng của một số người ở 1 số nước trên thế giới.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 4</p>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4. <b>Reading: Facts and myths</b>		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đọc về chủ đề thực phẩm và những vấn đề hoang đường sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4</li> </ul>
5. <b>Writing: Make sentences using useful language</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- My favourite food is.....</li> <li>- There is some healthy/unhealthy food such as....</li> <li>- It's good for.....because....</li> </ul>	0.5	0.5			1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý về chủ đề thực phẩm có lợi và không có lợi cho sức khỏe</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6. Speaking: Talk about your eating habit	0.5		0.5		1	2		<p>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4</p> <p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Hướng dẫn SV nói về thói quen ăn uống</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p> <p>- Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your eating habit</i>”</p>
Mid – term Test 1		1		1	2	4		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.5</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES</b>	1.5	1.5	2		5	<b>10</b>		
<b>5.1. Language focus 1</b>	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của thì quá khứ đơn với động từ tobe và động từ thường</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 28-36</p>
5.1.1. Past Simple: was and were								
5.1.2. Past Simple: regular and								
5.1.3. Irregular verbs								
<b>5.2. Vocabulary: Years, decades and centuries</b>			0.5		0.5	1	A2.1 A2.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Từ vựng: Hướng dẫn SV cách sử dụng từ chỉ thời gian: năm, thập kỉ, thế kỉ</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.</li> </ul>
<b>5.3. Reading: An ordinary life...an amazing idea</b>		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đọc về chủ đề cuộc sống hàng ngày và những ý tưởng thú vị sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6</li> </ul>
<b>5.4. Listening: A true story</b>		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về 1 câu chuyện có thật</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 5</li> </ul>
<p><b>5.5. Writing: Make sentences using</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Was/ were/ verbs in the past with years, decades and centuries</li> </ul>	0.5	0.5			1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gọi ý</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6</li> </ul>
<p><b>5.6. Speaking: Talk about the life story of a famous person in the past.</b></p>	0.5		0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV nói về cuộc đời của 1 người nổi tiếng trong quá khứ</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>”</li> </ul>
<b>MODULE 6: BUYING AND SELLING</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>6.1. Language focus</b>								
6.1.1. Comparative adjectives								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp: Hướn dẫn SV cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe thuyết trình từ GV</li> <li>- Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập sách tham khảo số 1 trang 13-15 và 100-104</li> </ul>
6.1.2. Superlative adjectives	0.5				0.5	<b>1</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	
<b>6.2. Vocabulary: Shops and Shopping</b>			0.5		0.5	<b>1</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ vựng: chủ đề mua sắm</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài</li> </ul>
5.6.3. Reading: The world's most famous market		1	0.5		1.5	3		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đọc về những khu chợ nổi tiếng trên thế giới</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>5.6.4. Writing: Make sentences using useful language</b> - Advantages and disadvantages of going shopping or shopping online - I like shopping because..... - I dislike shopping online because.....	0.5	0.5			1	2		<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng các cấu trúc gợi ý <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <b>Học ở nhà:</b> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7
<b>5.6.5. Speaking: Talk about your shopping habit</b>	0.5	0.5	0.5		1.5	3		<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn SV nói về thói quen mua sắm <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. <b>Học ở nhà:</b>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your shopping habit</i> ”
<b>MODULE 7: THE WORLD AROUND US</b>	1.5	1.5	2		5	<b>10</b>		
<b>7.1. Language focus:</b>	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của động từ khuyết thiếu can/ can't, từ để hỏi và mạo từ</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 120-121</p>
7.1.1. Can and can't for ability								
7.1.2. Question words								
7.1.3. Use of articles								
<b>7.2. Vocabulary: Animals and natural features</b>			0.5		0.5	1		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Từ vựng: chủ đề động vật và các hiện tượng thiên nhiên</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</p> <p><b>* Học:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.</li> </ul>
7.3. Reading: Amazing facts about the natural world		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đọc về hiệu chủ đề những sự thật ngạc nhiên về thế giới tự nhiên sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8</li> </ul>
7.4. Listening: Man's best friends?		0.5	0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về người bạn tốt nhất của con người</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><i>Học ở lớp:</i></li> <li>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</li> <li><i>Học ở nhà:</i></li> <li>- Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 7</li> </ul>
<b>7.5.Writing: Make sentences using useful language</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- My favourite animal is.....</li> <li>- It can.....but it can't.....</li> <li>- I love it because.....</li> </ul>	0.5	0.5			1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><i>Học ở lớp:</i></li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.</li> <li><i>Học ở nhà:</i></li> <li>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8</li> </ul>
<b>7.5.1.1. Speaking:</b> <b>Describe your favourite animal</b>	0.5		0.5		1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn SV nói về con vật mà mình yêu thích</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Describe your favourite animal”</li> </ul>
<b>MODULE 8: GOING PLACES</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>7.5.1.1.1. Language focus:</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp: Giới từ chỉ vị trí và cấu trúc với have to, don't have to, can and can't</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A1.2 - Nghe thuyết trình từ GV</li> <li>A1.3 - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> <li>A1.4</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A2.1 - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong hand- out của GV</li> </ul>
1.1 Prepositions of movement								
1.2. have to, don't have to,								
can and can't	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.5.1.1.2. <b>Vocabulary: Things in town</b>			0.5		0.5	1	A2.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ vựng: chủ đề các địa điểm trong thành phố</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài</li> </ul>
7.5.1.1.3. <b>Listening: A tour of Edinburgh</b>		1	0.5		1.5	3		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn SV đọc và nghe về chuyến đi ở Edinburgh</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9
<b>7.5.1.1.4. Writing: Make sentences using useful language</b> - My favourite place I would like to visit is.... - It is famous for.... - I want ....because.....	0.5	0.5			1	2		* <b>Dạy:</b> - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <b>Học ở nhà:</b> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9
<b>7.5.1.1.5. Speaking: Talk about a place you would like to visit</b>	0.5	0.5	0.5		1.5	3		* <b>Dạy:</b> - Hướng dẫn SV nói về nơi mình muốn đến * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <b>Học ở nhà:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about a place you would like to visit</i> ”
Mid term Test 2		1		2	3	6		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và kiểm tra vấn đáp</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 2</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.10</p>
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	<b>15.5</b>	<b>14.5</b>	<b>3</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>MODULE 1: PEOPLE AND PLACES</b>								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Nationality	x						x
3	Reading and listening: General knowledge quiz			x	x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about yourself						x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>MODULE 2: EVERYDAY LIFE</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Common verbs and daily routines	X						X
3	Reading: Life in Britain			X				X
4	Listening: Life in Australia				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about your daily routines</i>						X	X
<b>MODULE 3: LOVES AND HATES</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Activities	X						X
3	Listening: Celebrity love and hates				X			X
4	Reading: An American star and British star in Hollywood			X				X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about your hobbies and hates</i>						X	X
<b>MODULE 4: EATING AND DRINKING</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)	X						X
3	Listening: Breakfast around the world				X			X
4	Reading: Facts and myths			X				X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about your eating habit</i>						X	X
<b>MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES</b>								



STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Years, decades and centuries	x						x
3	Reading: An ordinary life...an amazing idea			x				x
4	Listening: A true story				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>						x	x
<b>MODULE 6: BUYING AND SELLING</b>								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Shops and Shopping	x						x
3	Reading: The world's most famous market			x				x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your shopping habit						x	x
<b>MODULE 7: THE WORLD AROUND US</b>								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Animals and natural features	x						x
3	Reading: Amazing facts about the natural world			x				x
4	Listening: Man's best friends?				x			x
5	Writing: Punctuation					x		x
6	Speaking: <i>Describe your favourite animal</i>						x	x
<b>MODULE 8: GOING PLACES</b>								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Things in town	x						x
3	Listening: A tour of Edinburgh				x			x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: <i>Talk about a place you would like to visit</i>						x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Trắc nghiệm	100	CDR 1-5	20
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 7	

		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	<b>CDR 1,2,6</b>	
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>		
		<b>Tổng</b>				<b>40</b>
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và vấn đáp	Bài thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	<b>CDR 1-5</b>	60
		A2.2	Thi vấn đáp	50	<b>CDR 1,2,6</b>	
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>		<b>60</b>

**Trong đó:**

### **A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

### **A1.2 – Bài tập**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60

### **A1.3 – Thái độ học tập**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30

Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40
----------------------	--	----

#### A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

#### A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

#### A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10

<i>Về kỹ năng</i>		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

### **9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 2**
  - + Tiếng Anh: **English 2**
- Mã học phần: NNTA102
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor degree system ( vừa làm vừa học tất cả các ngành)
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tiếng Anh 1
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
  - + Bài tập: 16.5 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 13.5 tiết
  - + Kiểm tra: 03 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<b>Về kiến thức:</b> Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	<b>Về kỹ năng:</b> Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b> Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
MT1	CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý.</li> <li>- Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh.</li> <li>- Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.</li> </ul>	2.1.2	IT
	CĐR2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ.</li> <li>- Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh.</li> <li>- Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.</li> </ul>	2.1.2	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	<p>Kỹ năng đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu.</li> <li>- Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc.</li> <li>- Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc.</li> <li>- Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.</li> </ul>	2.2.5	ITU
	CĐR4	<p>Kỹ năng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập.</li> <li>- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài.</li> <li>- Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn.</li> <li>- Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.</li> </ul>	2.2.5	ITU
	CĐR5	<p>Kỹ năng viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.</li> <li>- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu.</li> </ul>	2.2.5	ITU



Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu.</li> <li>- Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.</li> </ul>		
	CĐR6	Kỹ năng nói <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày.</li> <li>- Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn.</li> <li>- Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn.</li> <li>- Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.</li> </ul>	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.</li> <li>- Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp.</li> <li>- Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác.</li> <li>- Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.</li> </ul>	2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

3. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
4. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 2*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |  |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình      | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cặp     |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Seminar | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn         |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn        | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cá nhân |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>8. Language focus</b> 8.1.Revision of question forms 8.2.Present simple	<b>0.5</b>						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> <li>- Trình bày các nội dung về thi hiện tại đơn và câu hỏi có từ hỏi.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 30,31 về thi hiện tại đơn.</li> </ul>
<b>9. Vocabulary: Leisure activities</b>			<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng về hoạt động giải trí.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về hoạt động giải trí.</li> </ul>
10. Reading: Unusual ways of keeping fit		1	0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sv đọc về những cách khác thường để giữ dáng và trả lời câu hỏi.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc.</li> <li>- Tham gia Thảo luận và làm việc nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.</li> </ul>
11. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<ul style="list-style-type: none"> <li>- My way of keeping fit is....</li> <li>- I often do that activity</li> <li>- I like doing that activity because.....</li> </ul>								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến các cách giữ dáng.</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.</li> </ul>
<b>12. Speaking: Talk about your ways of keeping fit</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>					<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Dạy:</b></li> <li>- Hướng dẫn sv nói về những cách để giữ dáng của bản thân.</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp phát vấn</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Hoàn thành và luyện nói chủ đề những cách giữ dáng.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>6. Language focus</b> 1.6 Past simple 1.7 Time phrases used in the past: at, on, in, ago	<b>0.5</b>						* <b>Dạy:</b> - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì quá khứ đơn và các cụm từ chỉ thời gian sử dụng ở thì quá khứ. * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> A1.1 - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. A1.2 - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. A1.3 <b>Học ở nhà:</b> A2.1 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 40, 42 về thì quá khứ. A2.2	
<b>7. Vocabulary: Words to describe feelings</b>			<b>0.5</b>				* <b>Dạy:</b> - Giới thiệu từ vựng miêu tả cảm xúc * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về miêu tả cảm xúc.</li> </ul>
<b>8. Listening: short conversations with feelings and first time stories</b>		<b>1</b>	<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe và đoán cảm xúc trong các đoạn hội thoại, nghe và trả lời câu hỏi về những lần đầu tiên trong quá khứ.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 2.</li> </ul>
<b>4. Writing: Make sentences using useful languages</b> - I remember the first time I.....	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>						<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến sự kiện lần đầu tiên làm gì đó.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- It happened in.....(time, place) - I felt.....because.....								<p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.2.</p>
<b>5. Speaking: Talk about your first time doing something</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn sv nói về lần đầu tiên làm gì đó. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <b>Học ở nhà:</b> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lần đầu tiên làm gì đó.</p>
<b>MODULE 3: AT REST, AT WORK</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>7. Language focus</b>	<b>0.5</b>						A1.1	<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.8 Should, shouldn't 1.9 Can, can't, have to, don't have to							A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	- Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các động từ khuyết thiếu should, can, have to. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 87, 2 về các động từ khuyết thiếu.
8. Vocabulary: Daily routines, jobs			0.5					<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu từ vựng về hoạt động hàng ngày và từ vựng về nghề nghiệp. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về hoạt động hàng ngày và nghề nghiệp.</li> </ul>
9. <b>Listening: Choose the right job</b>		1	0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe và điền thông tin về sở thích và nghề nghiệp của 4 người khác nhau.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 3.</li> </ul>
10. <b>Writing: Make sentences using useful languages</b> - The job I would like to do in the future is.....	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- Some requirements of the job are..... - I like that job because.....								<p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.3.</p>
11. <b>Speaking: Describe a job you would like to do in the future</b>	0.5	0.5	0.5					<p><b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn sv nói về nghề nghiệp mong muốn trong tương lai. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <b>Học ở nhà:</b> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.</p>
<b>MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
7. <b>Language focus</b>	<b>0.5</b>							<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
a. Present continuous and present simple b. Present continuous for future arrangements								<p>- Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn và cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho dự định trong tương lai.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 33,34 về thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.</p>
<b>8. Vocabulary: Dates and special occasions</b>			<b>0.5</b>				<p>A1.1 <b>* Dạy:</b></p> <p>- Giới thiệu từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt.</p> <p>A1.2 <b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>A1.3 - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</p> <p>A1.4 <b>* Học:</b></p> <p>A2.1 <b>Học ở lớp:</b></p> <p>A2.2 - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt.</li> </ul>
9. Reading: Birthday traditions around the world		0.5	0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về truyền thống tổ chức sinh nhật ở một số nước trên thế giới.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm.</li> </ul>
								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.</li> </ul>
10. Listening: New Year in two different cultures		0.5	0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe về năm mới ở 2 nền văn hóa khác nhau và điền thông tin vào bảng.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.  - Thảo luận và làm việc theo cặp  <b>Học ở nhà:</b>  - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 4.</p>
11. <b>Writing: Make sentences using useful languages</b>	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b>  - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.  <b>* Phương pháp dạy:</b>  - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân  <b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.  <b>Học ở nhà:</b>  - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.</p>
12. <b>Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam or in the world</b>	0.5		0.5					<p><b>* Dạy:</b>  - Hướng dẫn sv nói về một lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.  <b>* Phương pháp dạy:</b>  - Phương pháp phát vấn</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và luyện nói chủ đề lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Mid – term Test 1</b>		<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>4</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học.</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo yêu cầu của gv.</li> <li>- Tham gia làm bài kiểm tra.</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.5.</li> </ul> </li> </ul>
<b>MODULE 5: APPEARANCES</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>12.1. Language focus 1</b> 1.1.Comparative and	<b>0.5</b>						A1.2 A1.3	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh,</li> </ul> </li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
superlative adjectives 1.2. Describing people							A1.4 A2.1 A2.2	<p>sử dụng câu so sánh để miêu tả người.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 23, 25 về so sánh hơn và so sánh nhất.</li> </ul>
2. Vocabulary: Physical appearance			0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng về miêu tả ngoại hình.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3. <b>Reading: You're gorgeous!</b>		0.5	0.5					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về miêu tả ngoại hình.</li> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến quan điểm về cái đẹp xưa và nay.</li> </ul> </li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm</li> </ul> </li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm.</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.</li> </ul> </li> </ul>
4. <b>Listening: Comparative and superlative adjectives</b>		0.5	0.5					<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe và hoàn thành câu so sánh về ngoại hình và tả người.</li> </ul> </li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b></li> </ul>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 5.</li> </ul>
<p>5. <b>Writing: Make sentences using useful languages</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- One family member I would like to describe is.....</li> <li>- She/He looks.....</li> <li>- His/Her characteristics are....</li> <li>- I like her/him because.....</li> </ul>	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến miêu tả một thành viên trong gia đình.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.</li> </ul>
<p>6. <b>Speaking: Describe one of your family members</b></p>	0.5		0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv miêu tả một thành viên trong gia đình.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và luyện nói chủ đề miêu tả thành viên trong gia đình.</li> </ul>
<b>MODULE 6: TIME OFF</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<p><b>1.1.1. Language focus:</b></p> <p>12.2. Intentions and wishes</p> <p>12.3. Predictions: will and won't</p>	<b>0.5</b>						<p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu dự định, ước muốn và dự đoán tương lai.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 62, 63 về câu dự định, dự đoán tương lai.</li> </ul>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>13. Vocabulary: Holidays</b>			<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng về kỳ nghỉ.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về kỳ nghỉ.</li> </ul>
<b>14. Listening: The holiday from the hell</b>		<b>1</b>	<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe về một kỳ nghỉ tồi tệ và thực hiện các yêu cầu của bài.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 6.</li> </ul>
<p><b>15. Writing: Make sentences using useful languages</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- I would like to have a holiday in.....</li> <li>- I will go with.....</li> <li>- I will do.....there.</li> <li>- I hope that.....</li> </ul>	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến kế hoạch cho một kỳ nghỉ.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.7.</li> </ul>
<p><b>16. Speaking: - Imagine you are</b></p>	0.5	0.5	0.5					<p><b>* Dạy:</b></p>
<p><i>going to have a holiday and talk about your plan</i></p>								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nói về kế hoạch cho kỳ nghỉ.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và luyện nói chủ đề kế hoạch cho kỳ nghỉ.</li> </ul>
<b>MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>12. Language focus</b> 12.1. Present perfect and past simple with “for” 12.2. Present perfect and past simple with other time words	<b>0.5</b>							<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn và các trạng từ chỉ thời gian sử dụng với hai thì này.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 50,51 về thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>13. Vocabulary: Ambitions and dreams</b>			<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng về tham vọng và ước mơ.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về tham vọng và ước mơ.</li> </ul>
<b>14. Listening: Before they were famous</b> Talk about your dreams, ambitions and achievements		<b>1</b>	<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe và nói nghề nghiệp tương ứng với 8 người nổi tiếng và nghe về mơ ước, tham vọng của 5 người khác nhau.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 7.</li> </ul>
<p>15. Writing: Make sentences using useful languages</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- My ambition/dream is.....</li> <li>- I need to do.....to achieve that ambition.</li> <li>- I want to achieve that ambition because.....</li> </ul>	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến ước mơ, tham vọng.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.8.</p>
<p>16. Speaking: <i>Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve</i></p>	0.5	0.5	0.5					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nói về ước mơ hoặc tham vọng.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và luyện nói chủ đề ước mơ hoặc tham vọng.</li> </ul>
<b>MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>1. Language focus:</b> 1.1. Using articles 1.2. Quantifiers with countable and uncountable nouns.	<b>0.5</b>							<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại cách sử dụng mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9,13, 18 về mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được.</li> </ul>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2. Vocabulary: Geographical features</b>			<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng về các đặc điểm địa lý.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về các đặc điểm địa lý.</li> </ul>
<b>3. Reading: Where in the world?</b>		<b>0.5</b>	<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sv đọc về thông tin liên quan đến một số địa danh trên thế giới và làm bài tập.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.</li> </ul>
<p><b>4. Listening: Just a myth?</b> New Zealand quiz</p>		0.5	0.5					<p><b>* Dạy:</b> Hướng dẫn sv xác định đúng sai khi nghe các ý kiến của những người đến từ các nước khác nhau và trả lời câu hỏi liên quan đến nước New Zealand.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp làm việc cá nhân</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 8.</li> </ul>
<p><b>5. Writing: Make sentences using useful languages</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- I would like to live in.....</li> <li>- The city is famous for.....</li> </ul>	0.5	0.5						<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến thành phố mà mình muốn sinh sống.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- I would like to live there because.....								<p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.  <b>Học ở nhà:</b>  - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.</p>
<b>17. Speaking: Describe a city (a place) you would like to live</b>	<b>0.5</b>		<b>0.5</b>					<p><b>* Dạy:</b>  - Hướng dẫn sv nói về thành phố mình muốn sinh sống.  <b>* Phương pháp dạy:</b>  - Phương pháp phát vấn</p>
								<p>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm  <b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.  - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.  <b>Học ở nhà:</b>  - Hoàn thành và luyện nói chủ đề thành phố mình muốn sinh sống.</p>
<b>Mid term Test 2</b>		<b>1</b>		<b>2</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		<p><b>* Dạy:</b>  - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học.  <b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.10.
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	<b>16.5</b>	<b>13.5</b>	<b>3</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

#### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Leisure activities	X						X
3	Reading: Unusual ways of keeping fit			X				X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ways of keeping fit						X	X
<b>MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Words to describe feelings	X						X
3	Listening: short conversations with feelings and first time stories				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your first time doing something						X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>MODULE 3: AT REST, AT WORK</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Daily routines, jobs	X						X
3	Listening: Choose the right job				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Describe a job you would like to do in the future						X	X
<b>MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Dates and special occasions	X						X
3	Reading: Birthday traditions around the world			X				X
4	Listening: New Year in two different cultures				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam or in the world						X	X
<b>MODULE 5: APPEARANCES</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Physical appearance	X						X
3	Reading: You're gorgeous!			X				X
4	Listening: Comparative and superlative adjectives				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe one of your family members						X	X
<b>MODULE 6: TIME OFF</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Holidays	X						X
3	Listening: The holiday from hell				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5	Speaking: Imagine you are going to have a holiday and talk about your plan						X	X
<b>MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Ambitions and dreams	X						X
3	Listening: Before they were famous				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve						X	X
<b>MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES</b>								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Geographical features	X						X
3	Reading: Where in the world?			X				X
4	Listening: Just a myth?				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe a city (a place) you would like to live						X	X

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Trắc nghiệm	100	<b>CĐR 1-5</b>	20
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	<b>CĐR 1-5</b>	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	<b>CĐR 7</b>	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	<b>CĐR 1,2, 6</b>	
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
<b>Tổng</b>					<b>40</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp	Điểm thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	<b>CĐR 1-5</b>	60
		A2.2	Bài thi vấn đáp	50	<b>CĐR 1,2,6</b>	
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	

**Trong đó:**

### A1.1- Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	50

### A1.2 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	30
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.	50

### A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	SV tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	SV tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.	20
Đưa ra thái độ	SV tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các SV khác.	30
Hình thành quan điểm	SV tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức từ GV và các SV khác.	40

### A1.4- Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài kiểm tra vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài kiểm tra.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài kiểm tra vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10



### A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi trắc nghiệm.	50

### A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi vấn đáp.	10
<b>Về kỹ năng</b>		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài thi vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài thi vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: Tiếng Anh 3
  - + Tiếng Anh: English 3
- Mã học phần: NNTA103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Bachelor degree system in all fields
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước: Tiếng Anh 2
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
  - + Bài tập: 8.0 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12.0 tiết
  - + Kiểm tra: 8.0 tiết
  - 2.0 tiết

- Thời gian tự học :

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần:

Bộ môn Ngoại ngữ

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<b><i>Về kiến thức:</i></b> Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	<b><i>Về kỹ năng:</i></b> Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	<b><i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i></b> Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<b>Từ vựng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới</li> <li>- Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn</li> <li>- Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.</li> </ul>	2.1.2	IT
	CĐR2	<b>Ngữ pháp</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ.</li> <li>- Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn.</li> <li>- Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.</li> </ul>	2.1.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	<b>Kỹ năng đọc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu.</li> <li>- Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc.</li> <li>- Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc.</li> <li>- Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.</li> </ul>	2.2.5	ITU
	CĐR4	<b>Kỹ năng nghe</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập.</li> <li>- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài.</li> </ul>	2.2.5	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn.</li> <li>- Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.</li> </ul>		
	CĐR5	<b>Kỹ năng viết</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.</li> <li>- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu.</li> <li>- Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu.</li> <li>- Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.</li> </ul>	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.</li> <li>- Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp.</li> <li>- Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác.</li> <li>- Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.</li> </ul>	2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

5. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
6. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 3*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 1: OLD AND NEW</b>	<b>1.5</b>	<b>2.0</b>	<b>1.5</b>		<b>5.0</b>	<b>10</b>		<b>* Dạy:</b>
<b>18. Language focus</b> 18.1. May, might, will, definitely... 18.2. Present tense after if, when, before, and other time words	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	<b>1.0</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác.</li> <li>- Trình bày các nội dung về các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL....</li> <li>- Giao bài tập: Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập và thông báo thời gian nộp bài trong thời hạn 1 tuần tùy thuộc vào tiến độ học của sinh viên.</li> </ul> <b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác, các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL...</li> </ul> <b>* Học:</b>
								<b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi nếu học sinh không hiểu, cần giải thích</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập</li> <li>- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 87, 88, 89, 90</li> </ul>
<b>19. Vocabulary:</b> Modern and Traditional		<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng về vật dụng hàng ngày dùng trong cuộc sống quá khứ và hiện tại.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng hàng ngày sử dụng trong quá khứ và hiện tại.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về vật được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống quá khứ và hiện tại.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc nhóm.</li> <li>- Làm bài về phần từ vựng đã được học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Practice Exercise 1 (page 2-4)</li> </ul>
<b>20. Reading:</b> The 1900 House		<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sv so sánh về cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận áp dụng khi sinh viên thảo luận so sánh về cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống.</li> </ul>
<b>21.</b>								<p>cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tham gia Thảo luận và làm việc nhóm.</li> <li>- Giảng viên nhận xét, đánh giá về mức độ tham gia thảo luận của từng nhóm, nội dung và chất lượng bài thảo luận.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 1 (page 5-8)</li> </ul>
<b>22. Writing:</b> Imagine your life without Internet and mobile phone	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>			<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại”.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại?”</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</li> <li>- Nêu câu hỏi nếu cần.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bài viết theo chủ đề được hướng dẫn</li> </ul>
23. <b>Listening:</b> Use may, might, will, definitely to fill in the gap	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe để điền vào chỗ trống</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi nhắc lại kiến thức đã học về MAY, MIGHT, WILL</li> <li>- Phương pháp thảo luận áp dụng khi học sinh thảo luận về từng câu riêng lẻ, đưa ra lý do giải thích cho từng đáp án.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và áp dụng cấu trúc ngữ pháp đã học để tự đặt câu.</li> </ul>
<b>MODULE 2: TAKE CARE</b>	<b>1.0</b>	<b>2.0</b>	<b>2.0</b>		<b>5.0</b>	<b>10</b>		
9. <b>Language focus</b>	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.10 Used to 1.11 Past continuous							A1.4 A2	<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 2 (page 9-12)</li> </ul>
<b>2. Vocabulary:</b> Health and accidents	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.5</b>	<b>3.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro/ tai nạn</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro, tai nạn</li> <li>- Phương pháp thảo luận : áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về từ vựng liên quan chủ đề sức khỏe, bệnh tật, tai nạn</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</li> <li>- Làm bài tập liên quan đến từ vựng đã được học.</li> </ul> <p><i>Học ở nhà:</i></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Học thuộc các từ vựng về miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro
<b>3. Reading:</b> Hazardous History		<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Hướng dẫn sv trả lời câu hỏi, đoán về chủ đề bài đọc, tìm ra ý chính trong các đoạn văn và đưa ra câu trả lời</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hướng dẫn sinh viên tìm ý chính, tìm các từ khóa trong đoạn văn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Đọc đoạn văn và làm theo yêu cầu đề bài.</p> <p>- Thảo luận và làm việc theo cặp để so sánh câu trả lời.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc và tóm tắt lại bài đọc</p>
<b>4. Listening:</b> Healthy Helpline		<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Hướng dẫn sv nghe và đoán các tình huống của bài nghe, đưa ra các phương pháp giải quyết và lựa chọn đáp án.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi cung cấp từ vựng, gợi ý phương pháp nghe, chủ đề bài nghe cho sinh viên</p> <p>- Phương pháp làm việc theo cặp: áp dụng khi học sinh đối chiếu, so sánh đáp án bài làm với sinh viên khác.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại các file và liệt kê lại các từ khóa.</li> </ul>
<b>5. Writing:</b> <i>Time words in narrative</i>		<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong văn miêu tả</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp các trạng từ chỉ thời gian.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi học sinh so sánh các trạng từ chỉ thời gian (bổ sung, hoặc chỉnh sửa)</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Làm việc theo cặp, nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành và luyện viết chủ đề sử dụng các trạng từ chỉ thời gian.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Làm bài 1 trang 95 TLC: Hoàn thành các trạng từ chỉ thời gian vào đoạn văn
<b>MODULE 3: GOT TO HAVE IT</b>	<b>1.5</b>	<b>2.0</b>	<b>1.5</b>		<b>5.0</b>	<b>10</b>		
17. <b>Language focus</b> 1.12 Present simple passive 1.13 Past simple passive	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	<b>1.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>A1.1 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3 <b>* Học:</b></p> <p>A1.4 <b>Học ở lớp:</b></p> <p>A2 - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Làm bài tập trong tài liệu chính trang 108/ 109 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 71, 72, 73, 74</p>
18. <b>Vocabulary:</b> Everyday objects	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.5</b>	<b>3.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Giới thiệu từ vựng về các vật dụng hàng ngày</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng được sử dụng hàng ngày.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh, đối chiếu câu trả lời.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về các vật dụng hàng ngày</li> </ul>
19. Listening: Nike		1.0	0.5		1.5	3.0		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe và chia động từ về nhãn hiệu NIKE sử dụng cấu trúc câu bị động</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên so sánh đối chiếu đáp án.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghe lại file T12.4 trang 109 tài liệu chính và tóm tắt lại
20. Reading: The World's Most Popular Brands	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về phần từ vựng của bài đọc</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên thảo luận về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới: nguồn gốc ra đời, hoàn cảnh ra đời, lý do ra đời...</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng kiến thức bằng cách lên mạng xem thêm những thương hiệu nổi tiếng khác trên thế giới</li> </ul>
MID – TERM TEST 1		1.5		1.0	2.5	5		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo yêu cầu của gv.</li> <li>- Tham gia làm bài kiểm tra.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong sách bài tập, Practice Exercise 3+4+5 (page 16-36)</li> </ul>
<b>MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON</b>	<b>2.5</b>	<b>1.5</b>	<b>1.0</b>		<b>5.0</b>	<b>10</b>		
<p>13. <b>Language focus</b></p> <p>a. Present perfect continuous with how long for and since</p> <p>b. Present perfect continuous and present perfect simple</p>	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	<b>1.0</b>	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các trạng từ chỉ thời gian “for”, “since” và “how long”</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>A1.2 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A2</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 6 (page 37 – 43)</li> </ul>	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang số 49
2. Vocabulary: Personal characteristics	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ vựng tính cách con người và nghề nghiệp phù hợp với những tính cách đó</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về tính cách con người và nghề nghiệp</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, bổ sung các từ vựng về tính cách và nghề nghiệp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng tính cách con người</li> </ul>
3. Listening: Interview with the manager of Vacation express	1.0	0.5			1.5	3.0		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv nghe về cuộc phỏng vấn với nhà quản lý và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng liên quan đến bài phỏng vấn, đặt ra câu hỏi gợi mở ý cho sinh viên.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lại file nghe T13.2 trang 115</li> </ul>
<b>4. Writing:</b> Completing an application form	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>		<b>1.5</b>	<b>3.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết và hoàn thành một đơn xin việc</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích một bức thư xin việc gồm những phần chính nào, cách dùng từ, sắp xếp từ ra sao.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, tự sửa, chữa, bổ sung các đơn xin việc của nhau.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.</li> <li>- Thảo luận và làm việc theo cặp</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo các đơn xin việc trên mạng Internet và tự viết một đơn xin việc cho chính bản thân</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY</b>	<b>1.5</b>	<b>3.0</b>	<b>2.0</b>		<b>5.0</b>	<b>10</b>		
<b>23.1. Language focus 1</b> 1.1 Past perfect 1.2. Past time words	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	<b>1.0</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p><b>* Dạy:</b> - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của thì quá khứ hoàn thành</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lý thuyết về thì quá khứ hoàn thành và các từ dấu hiệu của quá khứ hoàn thành.</p> <p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập trong tài liệu chính bài 1,2 trang 126/ 127</p>
<b>2. Vocabulary: money</b>	<b>0.5</b>	<b>1.0</b>	<b>0.5</b>		<b>2.0</b>	<b>4.0</b>		<p><b>* Dạy:</b> - Giới thiệu từ vựng về miêu tả tiền tệ của các nước trên thế giới</p> <p><b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng về tiền tệ các nước trên thế giới. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh đối chiếu về các loại tiền tệ trên thế giới</p> <p><b>* Học:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc các từ vựng về miêu tả tiền tệ</li> </ul>
<b>3. Reading:</b> money facts		<b>0.5</b>	<b>1.0</b>		<b>1.5</b>	<b>3.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến tiền tệ, điền số liệu tiền tệ vào trong đoạn văn</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên so sánh, đối chiếu kết quả làm bài</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</li> <li>- Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong sách bài tập (practice exercise 7 page 44- 50)</li> </ul>
<b>4. Writing:</b> Tell stories which happened in the past	<b>0.5</b>		<b>0.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi kể lại những câu chuyện xảy ra trong quá khứ</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp từ vựng, dàn ý để hướng dẫn sinh viên viết bài theo chủ đề cho sẵn.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, đưa ra các ý chính trong bài viết, so sánh đối chiếu với các nhóm khác.</li> </ul> <p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.  <b>Học ở nhà:</b>  - Tự viết theo chủ đề hướng dẫn: Kể lại những câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ</p>
<b>MID TERM TEST 2</b>		<b>1.5</b>		<b>1.0</b>	<b>2.5</b>	<b>5.0</b>		<p><b>* Dạy:</b>  - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học.</p> <p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Làm theo yêu cầu của gv.  - Tham gia làm bài kiểm tra.</p> <p><b>Học ở nhà:</b>  - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 9 , (page 58 – 71)</p>
<b>Cộng</b>	<b>8,0</b>	<b>12.0</b>	<b>8.0</b>	<b>2.0</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>MODULE 1: OLD AND NEW</b>							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Modern and Traditional	x					x
3	Reading: The 1900 House			x			x
4	Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone					x	x
5	Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap				x		x
<b>MODULE 2: TAKE CARE</b>							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Health and accidents	x					x
3	Reading: Hazardous History			x			x
4	Listening: Healthy Helpline				x		x
5	Writing: Time words in narrative					x	x
<b>MODULE 3: GOT TO HAVE IT</b>							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Everyday object	x					x
3	Listening: Nike				x		x
4	Reading: The World's Most Popular brands			x			x
<b>MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON</b>							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Personal character	x					x
3	Listening: Interview with the manager of Vacation express				x		x
4	Writing: Completing an application form					x	x
<b>MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY</b>							
1	Language focus	x	x				x
2	Vocabulary: Money	x					x
3	Reading: Money facts			x			x
4	Writing: Tell stories which happened in the past					x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100	CDR 1 - 5	20
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1- 5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 6	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CDR 1 -5	
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>	<b>40</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Bài thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1 - 5	60
		<b>Tổng</b>		100		<b>60</b>

**Trong đó:****A1.1 - Bài kiểm tra số 1**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

**A1.2 – Bài tập**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ giáo viên giao	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập giáo viên giao	60

**A1.3 – Thái độ học tập**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự giờ học đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của giáo viên	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của giáo viên và các bạn trong lớp	40

**A1.4 - Bài kiểm tra số 2**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20



Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

## A2- Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi kết thúc học phần	60

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Pháp luật đại cương**
  - + Tiếng Anh: **Basic Law**
- Mã học phần: **LCPL101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Sinh viên đại học vừa làm vừa học không chuyên luật**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Không**
- Học phần song hành: **Triết học Mác - Lênin**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **20 tiết**
  - + Bài tập: **05 tiết**

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

## 2. Mô tả học phần

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;"><b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	<p>Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.</p>
MT2	<p>Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.</p>
MT3	<p>Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể.</p>

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	2.1.1	IT
	CĐR2	Áp dụng kiến thức đã học đã học để: - Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. - Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.		
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Chủ động trong tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.2.6	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.		U
	CĐR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.		

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), *Pháp luật đại cương*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
3. Nguyễn Minh Đoan (2016), *Lý luận Nhà nước và Pháp luật*; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trần Lê Thu (2012), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*;
3. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*;
4. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*;
5. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*;
6. Quốc hội (2019), *Bộ luật lao động*;
7. Quốc hội (2014), *Luật hôn nhân và gia đình*;
8. Quốc hội (2020), *Luật doanh nghiệp*;
9. Quốc hội (2018), *Luật phòng chống tham nhũng*

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống    | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</b>	<b>4</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		
<b>1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước</b>	<b>2</b>							<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Trình bày các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước;</li> <li>- Giới thiệu một số hình thức nhà nước của một số nước tiêu biểu trên thế giới</li> <li>- Giao sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới để thảo luận.</li> <li>+ Đọc trước tài liệu nội dung những vấn đề cơ bản về pháp luật.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức nhà nước, chức năng của nhà nước</li> </ul>
1.1.1. Nguồn gốc								
1.1.2. Bản chất								
1.1.3. Hình thức								
1.1.4. Chức năng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước CH XHCNVN.</li> <li>- Thảo luận và trình bày về hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 11</li> <li>- Đọc trước TLC 3, trang 27, 45</li> </ul> <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<b>1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật</li> <li>- Giao sinh viên:</li> </ul> <p>+ Tìm hiểu các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành để thảo luận.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.</p>
1.2.1. Nguồn gốc và bản chất								
1.2.2. Thuộc tính								
1.2.3. Hình thức								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>+ Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1 và nộp bài khi kết thúc nội dung học chương 2.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật</li> <li>- Thảo luận và trình bày về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 43</li> <li>- Đọc trước TLC 3, trang 42, 63</li> </ul> <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>8</b>	<b>16</b>		
<b>2.1. Quy phạm pháp luật</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật.</li> <li>- Giao sinh viên:</li> <li>+ Tìm và xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về đặc điểm và cấu trúc của quy phạm pháp luật</li> </ul>
2. 1.1. Khái niệm, đặc điểm								
2.1.2. Cơ cấu của QPPL	1		0,5		1,5	3	<p>A1.1</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A.2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày về các bộ phận của quy phạm pháp luật.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 62</li> <li>- Đọc trước TLC 3, trang 375</li> <li>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</li> </ul>
<b>2.2. Quan hệ pháp luật</b>								<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Dạy:</b></li> <li>- Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật.</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các thành phần của quan hệ pháp luật.</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Thảo luận, nhận xét, đánh giá về đặc điểm, các thành phần của quan hệ pháp luật,</li> </ul>
2.2.1. Khái niệm, đặc điểm								
2.1.2. Các thành phần	1		0,5		1,5	3	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước TLC 1, trang 72 - Đọc trước TLC 3, trang 435 + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
<b>2.3. Vi phạm pháp luật</b>								<b>* Dạy:</b> - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và cấu thành vi phạm pháp luật; phân loại vi phạm pháp luật. - Giao sinh viên: Làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. <b>* Phương pháp dạy:</b> A1.1 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. A1.2 A1.4 A1.5 A.2 - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm, cấu thành vi phạm pháp luật, chủ thể của các loại vi phạm pháp luật.
2.3.1. Khái niệm, dấu hiệu								
2.3.2. Các yếu tố cấu thành	2	2			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập, trình bày và thảo luận về các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật trong bài tập được giao.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 80</li> </ul>
<b>2.4. Trách nhiệm pháp lý</b>								<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý.</li> <li>- Giao sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu nội dung về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</li> <li>+ Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.1 chương 3.</li> </ul> </li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý.</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> </ul>
2.4.1. Khái niệm								
2.4.2. Phân loại	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nhận xét, đánh giá về đặc điểm chung của trách nhiệm pháp lý; chủ thể bị được áp dụng dụng và bị áp dụng các loại trách nhiệm pháp lý. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước TLC 1, trang 85 - Đọc trước TLC 3, trang 505 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>2</b>		<b>16</b>	<b>32</b>		
<b>3.1. Luật Hiến pháp</b>								<b>* Dạy:</b>
3.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh							A1.1 A1.3 A1.4	- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Giao sinh viên:
3.1.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp năm 2013	1		1		2	4	A1.5 A.2	+ Tìm hiểu các nội dung về chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, chính sách Kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường trong Hiến pháp năm 2013 để thảo luận.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>+ Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.7 chương 3.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.</li> <li>- Thảo luận và trình bày về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 96</li> <li>- Đọc TLTK 2</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<b>3.2. Luật Hành chính</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính.</p> <p>A1.1 A1.4 A1.5 A.2</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước TLC 1, trang 117</p> <p>- Đọc TLTK 3</p>
3.2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
3.2.2. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<b>3.3. Luật Dân sự</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế.</li> <li>- Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về thừa kế trong Bộ luật Dân sự và làm bài tập về chia thừa kế.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A1.1 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế.</li> <li>A1.2 - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung vận dụng các quy định của Bộ luật Dân sự để chia thừa kế.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> </ul>
3.3.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
3.3.2. Quyền sở hữu								
3.3.3. Quyền thừa kế	1	3			3	6		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế.</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và trình bày các quy định về thừa kế trong Bộ luật Dân sự và vận dụng để chia thừa kế.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 158</li> <li>- Đọc TLTK 4</li> <li>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</li> </ul>
<b>3.4. Luật Hình sự</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
3.4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh							A1.1	
3.4.2. Tội phạm							A1.4	
3.4.3. Hình phạt	1				1	2	A1.5 A.2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 138</li> <li>- Đọc TLTK 5</li> <li>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</li> </ul>
<b>3.5. Luật lao động</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> </ul>
3.5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
3.5.2. Hợp đồng lao động								
3.5.3. Bảo hiểm xã hội	1				1	2	<p>A1.1</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A.2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 258</li> <li>- Đọc TLTK 6</li> <li>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</li> </ul>
<b>3.6. Luật hôn nhân và gia đình</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> </ul>
3.6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
3.6.2. Chế định kết hôn	1				1	2	<p>A1.1</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A.2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 235</li> <li>- Đọc TLTK 7</li> </ul> <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<b>3.7. Luật kinh tế</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
3.7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
3.7.2. Các loại hình doanh nghiệp	1				1	2	<p>A1.1</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A.2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, trang 345</li> <li>- Đọc TLTK 8</li> <li>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</li> </ul>
<b>3.8. Pháp luật phòng chống tham nhũng</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng.</li> </ul> <p>A1.3 A1.4 A1.5 A.2</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân,</li> </ul>
3.8.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	4		1		5	10		
3.8.2. Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng								
3.8.3. Giải pháp phòng chống tham nhũng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng. - Thảo luận và trình bày các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước TLC 3, trang 4 - Đọc TLTK 9 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2		
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CĐR của học phần:**

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</b>						
1.1	Những vấn đề cơ bản về Nhà nước	X	X			
1.2	Những vấn đề cơ bản về pháp luật	X	X	X		
<b>CHƯƠNG 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ</b>						
2.1	Quy phạm pháp luật	X	X			
2.2	Quan hệ pháp luật	X	X			X
2.3	Vi phạm pháp luật	X	X		X	X
2.4	Trách nhiệm pháp lý	X	X			X
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM</b>						
3.1	Luật Hiến pháp	X	X	X		X
3.2	Luật Hành chính	X	X	X		X
3.3	Luật Dân sự	X	X	X	X	X
3.4	Luật Hình sự	X	X	X		X
3.5	Luật lao động	X	X	X		X
3.6	Luật hôn nhân và gia đình	X	X	X		X
3.7	Luật kinh tế	X	X	X		X
3.8	Pháp luật phòng chống tham nhũng	X	X	X		X

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.

- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30	CĐR1,2,3,4	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40	CĐR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20		
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2	60



**Trong đó:****A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày được các nội dung về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	30
Hiểu	Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	30
Áp dụng	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	20
Phân tích	Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	20

**A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, cấu thành của vi phạm pháp luật; khái niệm thừa kế và các khái niệm có liên quan đến thừa kế.	30
Hiểu	Phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật; các quy định của pháp luật liên quan đến thừa kế và chia thừa kế	30
Thành thạo	Giải quyết bài tập tình huống về xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	40

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về hình thức nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20
Phân tích	So sánh các hình thức chính thể và cấu trúc nhà nước đã tồn tại trên thế giới Phân biệt các loại văn bản quy phạm pháp luật theo pháp luật hiện hành của Việt Nam Phân tích được cấu trúc của quy phạm pháp luật Phân tích được cấu thành vi phạm pháp luật Phân tích được các hành vi tham nhũng và biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20
Đánh giá	Bình luận và so sánh hình thức nhà nước nước CHXHCN Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới Cho ý kiến về hình thức nhà nước, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay Bình luận các biện pháp phòng chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay	20
<b>Về kỹ năng</b>		
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học để xác định hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước của các quốc gia trên thế giới; xác định thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm của nước ta; xác định các bộ phận của một quy phạm pháp luật; xác định vị trí vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị của Việt Nam hiện nay; nhận diện được các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt Nam	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về hình thức nhà nước và pháp luật quy phạm pháp luật, về vi phạm pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các nội dung đã học về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Nội dung một số chế định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và nội dung Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30
Hiểu	- Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	30
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đã học để xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật; cấu thành vi phạm pháp luật; làm bài tập chia thừa kế.	20
Phân tích	- Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Phân tích một số nội dung cơ bản của các ngành luật và pháp luật phòng chống tham nhũng đã học.	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Tin học đại cương**
  - + Tiếng Anh: **General Informatics**
- Mã học phần: CTKU101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học, năm thứ nhất, ngành Không chuyên công nghệ thông tin.
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Không				
- Học phần học trước:		Không				
- Học phần song hành:		Không				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		30 tiết				
+ Nghe giảng lý thuyết:		19 tiết				
+ Bài tập:		0 tiết				

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- + Thực hành: 9 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ Thông tin

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần tin học đại cương gồm các kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin
MT2	Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows
MT3	Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những kiến thức chung về công nghệ thông tin	2.1.2	IT
	CĐR2	Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng	2.1.2	ITU
	CĐR3	Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet	2.2.2	ITU
	CĐR5	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,..	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành	2.3.1	IT
	CĐR7	Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.	2.3.2	TU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Anh Lê (2014), *Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
2. Phạm Quang Huy (2019), *Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu*, Nhà xuất bản Thanh niên.
3. Phạm Quang Hiên (2019), Phạm Phương Hoa, *Giáo trình thực hành Excel*, Nhà xuất bản Thanh niên.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Dũng (2015), *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Lê Lan Anh (2009), *Giáo trình Tin học đại cương*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2012), *Tự học Windows 7*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |   |   |   |
|--|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm                   | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống    | <input type="checkbox"/> Thực tập                     | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC</b>	<b>2</b>			<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>		
<b>1.1. Thông tin và xử lý thông tin</b>	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về thông tin và cách xử lý thông tin của máy tính điện tử; các hệ đếm thường dùng trong tin học và cấu trúc một hệ thống máy tính.</li> <li>- Giới thiệu về lịch sử phát triển của máy tính và của mạng Internet; virus tin học và các ứng dụng của công nghệ thông tin.</li> <li>- Giao bài tập chuyển đổi số giữa các hệ đếm và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần</li> </ul>
1.1.1. Khái niệm thông tin									
1.1.2. Đơn vị đo thông tin									
1.1.3. Xử lý thông tin trong máy tính									
<b>1.2. Kiến trúc chung của máy tính điện tử</b>									
1.2.1. Lịch sử phát triển của máy tính									
1.2.2. Cấu trúc một hệ thống máy tính									
<b>1.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính</b>	1			<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)									
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1.3.1. Các hệ đếm thường dùng trong tin học									<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thông tin và xử lý thông tin, lịch sử phát triển của máy tính, virus tin học, mạng máy tính và internet,</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc một hệ thống máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính, một số dịch vụ trên Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán các hệ đếm thường dùng trong tin học.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về kiến trúc chung của máy tính điện tử</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả về cách biểu diễn thông tin trong máy tính</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về cách xử lý thông tin, cách biểu diễn thông tin trong máy tính.</li> </ul>	
1.3.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính										
<b>1.4. Virus tin học và cách phòng chống</b>										
1.4.1. Khái niệm virus tin học										
1.4.2. Cách phòng chống virus tin học										
<b>1.5. Mạng máy tính và Internet</b>										
1.5.1. Khái niệm và phân loại mạng máy tính										
1.5.2. Lịch sử phát triển của mạng Internet										
1.5.3. Một số dịch vụ trên Internet										
<b>1.6. Ứng dụng của công nghệ thông tin</b>										



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.6.1. Vai trò của công nghệ thông tin									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài thực hành tìm hiểu về các dịch vụ trên mạng Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 1) trang 9 - 58, 92 - 111</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm kiếm thông tin trên mạng Internet</li> </ul>
1.6.2. Các ứng dụng của công nghệ thông tin									
<b>CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS</b>	<b>2</b>			<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>		
<b>2.1. Giới thiệu chung</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>2</b>	A2.1, A2.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm hệ điều hành, các chức năng của hệ điều hành, giao diện của hệ điều hành Windows, cách quản lý tệp, thư mục và đĩa từ của hệ điều hành và thay đổi cấu hình máy tính bằng Control Panel.</li> <li>- Giới thiệu về hệ điều hành Windows</li> <li>- Giao bài tập thay đổi ngày giờ hệ thống máy tính, thêm người dùng mới và thay đổi kết nối mạng và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> </ul>
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành									
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành									
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành									
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến				<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>		
<b>2.2. Hệ điều hành Windows</b>	<b>1</b>					<b>2</b>	<b>4</b>		
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows									
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.2.3. Quản lý đĩa từ										<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và chức năng của hệ điều hành, lịch sử phát triển của hệ điều hành, quản lý tệp, thư mục và quản lý đĩa từ.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu các hệ điều hành thông dụng hiện nay.</li> </ul>
2.2.4. Thay đổi cấu hình (Control Panel)										<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thay đổi cấu hình máy tính trong Control Panel, tạo, xóa, đổi tên, sao chép, di chuyển tệp, thư mục.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về chức năng của hệ điều hành.</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác với tệp, thư mục.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về cách đặt tên tệp, thư mục đúng trong hệ điều hành Windows.</li> <li>- Làm bài thực hành tìm hiểu về cách giao tiếp với hệ điều hành Windows.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính [1] (Tập 1) trang 59 -91</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu cách lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, các cách giao tiếp của hệ điều hành.
<b>CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN</b>	<b>6</b>			<b>3</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>20</b>		
<b>3.1. Giới thiệu màn hình làm việc</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>2</b>		
3.1.1. Giới thiệu về Microsoft Word								A1.1, A2.2, A2	<b>* Dạy:</b> - Trình bày các nội dung về định dạng văn bản bằng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word - Giới thiệu về giao diện làm việc và các thao tác định dạng văn bản của phần mềm soạn thảo Microsoft Word - Giao bài tập định dạng văn bản theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Word.
3.1.2. Màn hình làm việc của Microsoft Word									
<b>3.2. Các thao tác cơ bản</b>									
3.2.1. Tạo tài liệu									
3.2.2. Lưu tài liệu									
3.2.3. Bảo vệ tài liệu									
3.2.4. Chia sẻ tài liệu									
<b>3.3. Thực hiện định dạng văn bản</b>	<b>1.5</b>			<b>1</b>		<b>2.5</b>	<b>5</b>		
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)									
3.3.2. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph)									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.3. Bao khung và tô nền cho đoạn văn									<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển tài liệu.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thực hiện tính toán trong bảng bằng công thức, các thao tác định dạng văn bản như định dạng kí tự, đoạn văn bản, chèn bảng, chèn các đối tượng vào văn bản, trộn thư.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng văn bản.</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả về các tính toán trong bảng.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về sự khác nhau giữa thao tác lưu mới văn bản và lưu văn bản đã có với tên khác.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 9 – 128</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [2] trang 5 - 136</p>
3.3.4. Đánh chỉ mục tự động đầu đoạn văn bản (Bullets and Numbering)									
3.3.5. Chia cột văn bản (Columns)									
3.3.6. Định dạng chữ lớn đầu đoạn văn (Drop Cap)									
3.3.7. Định dạng Tab									
<b>3.4. Chèn các đối tượng vào văn bản</b>									
3.4.1. Chèn các kí tự đặc biệt (Symbol)	1.5			1		2.5	5		
3.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (Word Art)									
3.4.3. Chèn ClipArt và hình ảnh									
3.4.4. Chèn hộp văn bản (Text box)									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.4.5. Chèn và hiệu chỉnh hình vẽ (Shapes)									- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ định dạng được văn bản mang tính khoa học và tính thẩm mỹ cao.
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart)									
3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán học(Equation)									
<b>3.5. Bảng biểu</b>	<b>1</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		
3.5.1. Tạo bảng									
3.5.2. Các thao tác trên bảng									
3.5.3. Định dạng trên bảng									
3.5.3. Tính toán trên bảng									
<b>3.6. Một số chức năng khác</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>2</b>		
3.6.1. Tìm kiếm và thay thế									
3.6.2. Đặt chế độ tự động									
3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm									
3.6.4. Tạo bookmark									
3.6.5. Tạo mục lục tự động									
3.6.6.Trộn thư									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>3.7. In ấn</b>									
3.7.1. Định dạng trang in									
3.7.2. Tạo Header and Footer									
3.7.3. Ngắt trang									
3.7.4. Chèn số trang									
3.7.5. Xem trước khi in									
3.7.6. Thực hiện lệnh in									
<b>CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL</b>	<b>6</b>			<b>3</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>20</b>		
<b>4.1. Giới thiệu chung về MS Excel</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>2</b>		
4.1.1. Giới thiệu về MS Excel								<b>* Dạy:</b> - Trình bày các thao tác cơ bản và cách sử dụng các hàm cơ bản của bảng tính điện tử Microsoft Excel - Giới thiệu về giao diện của phần mềm soạn thảo Microsoft Excel, cấu trúc của một Workbook, một Worksheet, các loại địa chỉ và cách sử dụng các hàm cơ bản trong Excel, cách in 1 bảng tính.	
4.1.2. Màn hình làm việc của MS Excel									
4.1.3. Cấu trúc một Workbook									
4.1.4. Cấu trúc một Worksheet									
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử									
<b>4.2. Các thao tác cơ bản</b>									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.2.1. Xử lý trên vùng									<p>- Giao bài tập định dạng và sử dụng công thức để tính toán theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Excel, các loại địa chỉ, các hàm cơ bản, chèn biểu đồ trong Excel.</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển một Workbook, xử lý trên vùng, thao tác trên cột và dòng.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thực hiện tính toán bằng công thức sử dụng các hàm, các thao tác định dạng trang tính như định dạng kí tự, định dạng ô, hàng, cột, tô màu và bao khung, chèn biểu đồ.</p>
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng									
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin									
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel									
<b>4.3. Các hàm cơ bản trong Excel</b>	<b>3</b>			<b>2</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>12</b>		
4.3.1. Cách sao chép công thức									
4.3.2. Cú pháp chung của hàm									
4.3.3. Cách sử dụng các hàm									
4.3.4. Các hàm thông dụng									
<b>4.4. Cơ sở dữ liệu</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>2</b>		
4.4.1. Khái niệm									
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu									
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu									
<b>4.5. Biểu đồ trong Excel</b>	<b>1</b>			<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>		
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ									
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)									
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ										<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và tính toán trên trang tính.</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả về cách sử dụng các hàm để tính toán trong trang tính.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về cách sử dụng các hàm cơ bản và các hàm cơ sở dữ liệu trong Excel.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 129 - 258</li> <li>- Đọc trước tài liệu chính [2] trang 177 - 276</li> <li>- Đọc trước tài liệu chính [3]</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoàn thành các bài tập thực hành trên lớp.</li> </ul>
<b>4.6. In ấn</b>										
4.6.1. Định dạng trang in										
4.6.2. Xem văn bản trước khi in										
4.6.3. In tài liệu										
<b>CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT</b>	<b>3</b>			<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>			
<b>5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1, A2.2, A2		
5.1.1. Giới thiệu về Microsoft Powerpoint										



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)									
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
5.1.2. Mã hình làm việc của Microsoft Powerpoint										
<b>5.2. Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint</b>										<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung cơ bản về cách sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.</li> <li>- Giới thiệu về các cách khởi động và tìm hiểu giao diện của phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.</li> <li>- Giao bài tập tạo một bản trình chiếu theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Powerpoint.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tạo một bài thuyết trình.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
5.2.1. Khởi động Microsoft Powerpoint										
5.2.2. Các thành phần cơ bản của Microsoft Powerpoint										
5.2.3. Các bước tạo một bài thuyết trình										
<b>5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint</b>										
5.3.1. Tạo bản trình bày từ Autocontent Wizard										
5.3.2. Tạo bản trình bày từ một khuôn mẫu template										
5.3.3. Tạo bản trình bày từ một thiết kế trống										

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>5.4. Cập nhật và định dạng</b>	2			1		3	6		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tạo mới, định dạng và cập nhật và trình chiếu cho bản thuyết trình.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và cập nhật cho bản thuyết trình.</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác như tạo hiệu ứng giữa các slide, hiệu ứng cho các đối tượng trong một slide.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các cách tạo một bài thuyết trình.</li> </ul>
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide									
5.4.2. Thao tác trên Slide									
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình									
<b>5.5. Thực hiện một buổi trình diễn</b>									<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 2) trang 9 - 79</li> <li>- Đọc trước tài liệu chính [2] trang 137 - 176</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tạo một bản thuyết trình theo chủ đề giáo viên đưa ra.</li> </ul>
5.5.1. Điều kiện để có bài thuyết trình thành công									
5.5.2. Các cách để thực hiện 1 buổi trình diễn									
<b>Cộng</b>	<b>19</b>			<b>9</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC</b>								
1.1	Thông tin và xử lý thông tin	X			X		X	
1.2	Kiến trúc chung của máy tính điện tử	X		X	X		X	
1.3	Biểu diễn thông tin trong máy tính	X			X		X	X
1.4	Virus tin học và cách phòng chống	X			X		X	
1.5	Mạng máy tính và Internet	X		X	X		X	
1.6	Ứng dụng của công nghệ thông tin	X			X		X	
<b>CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOW</b>								
2.1	Giới thiệu chung	X		X	X		X	
2.2	Hệ điều hành Windows	X		X	X		X	X
<b>CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN</b>								
3.1	Giới thiệu màn hình làm việc	X	X			X	X	
3.2	Các thao tác cơ bản	X	X			X	X	
3.3	Thực hiện định dạng văn bản	X	X			X	X	X
3.4	Chèn các đối tượng vào văn bản	X	X			X	X	X
3.5	Bảng biểu	X	X			X	X	X
3.6	Một số chức năng khác	X	X			X	X	X
3.7	In ấn	X	X	X		X	X	X
<b>CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL</b>								
4.1	Giới thiệu chung về MS Excel	X	X	X				
4.2	Các thao tác cơ bản	X	X	X		X	X	
4.3	Các hàm cơ bản trong Excel	X	X			X	X	X
4.4	Cơ sở dữ liệu	X	X			X	X	X

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
4.5	Biểu đồ trong Excel	X	X			X	X	X
4.6	In ấn	X	X	X		X	X	X
<b>CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT</b>								
5.1	Giới thiệu về phần mềm trình diễn	X	X				X	
5.2	Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint	X	X				X	
5.3	Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	X	X			X	X	X
5.4	Cập nhật và định dạng	X	X			X	X	X
5.5	Thực hiện một buổi trình diễn	X	X			X	X	X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định.
- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà được giao.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR5	20
		A1.2	Bài tập	40	CĐR1,7	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	50	CĐR2, 4	20
A1.5		Bài thực hành	50	CĐR5,7		
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>			
					<b>Tổng</b>	<b>40%</b>
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CĐR1 – CĐR 7	60%
Hình thức thi: Thực hành trên máy						
					<b>Tổng</b>	<b>60%</b>

### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của hệ điều hành Windows	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của hệ điều hành Windows và các nội dung định dạng văn bản	20%
Ứng dụng	Vận dụng các khả năng định dạng văn bản để định dạng văn bản theo mẫu, áp dụng các thao tác với tệp/thư mục để tạo, sao chép tệp/thư mục.	40%
Phân tích	Phân biệt các chức năng của hệ điều hành Windows	20%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của thông tin và đơn vị đo thông tin	20%
Hiểu	Tóm tắt các hệ đếm thường dùng trong tin học	20%
Ứng dụng	Vận dụng cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm	40%
Phân tích	Phân biệt các thao tác cơ bản trong hệ điều hành Windows	20%

A1.3 – Chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3,4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

A1.4 – Báo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của MS Excel	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của các hàm trong MS Excel	20%
Ứng dụng	Vận dụng các hàm cơ bản để làm các bài tập	40%
Phân tích	Phân biệt các hàm trong MS Excel	20%

A1.5 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4, 5:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.	20%
Hiểu	Tóm tắt các thành phần chính của màn hình làm việc của Excel và Powerpoint.	20%
Ứng dụng	Vận dụng các hàm trong Excel để tính toán, áp dụng các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40%
Phân tích	Phân biệt nhóm hàm cơ bản và nhóm hàm cơ sở dữ liệu trong Excel	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, hệ điều hành.	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng chính của phần mềm soạn thảo Word, bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.	20%
Ứng dụng	Vận dụng các công cụ định dạng văn bản của Word, các hàm trong Excel để tính toán, các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40%
Phân tích	Phân biệt các thao tác định dạng văn bản, các nhóm hàm cơ bản trong Excel	20%

### **9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Toán cao cấp**
  - + Tiếng Anh: **Advanced Mathematics**
- Mã học phần: **KĐTO104**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Sinh viên đại học vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Không**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **16 tiết**
  - + Bài tập: **12 tiết**



- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương.

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Toán cao cấp*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần Toán cao cấp gồm những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức Toán cơ bản về đại số tuyến tính, giải tích toán học.
MT2	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài tập về đại số tuyến tính, giải tích toán học và áp dụng kiến thức cơ bản vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán cao cấp . - Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán cao cấp	2.1.2	IT
	CĐR2	Giải được các bài toán cơ bản về đại số và giải tích	2.1.2	IT
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán cao cấp với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CDR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập - Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích - Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác.	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về đại số và giải tích vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, *Toán học cao cấp (Tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn, 2018, *Bài tập Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, *Bài tập Toán cao cấp (Tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống    | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm ma trận, các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.</li> <li>- Giao bài tập về các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.</li> </ul> <p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ma trận, khái niệm định thức, khái niệm ma trận nghịch đảo.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: tính áp dụng khi giảng dạy nội dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.</li> </ul>
<b>1.1.Ma trận</b>	1	1				4		
1.1.1. Các định nghĩa								
1.1.2. Các phép toán đối với ma trận								
1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Hạng của ma trận								
<b>1.2.Định thức của ma trận vuông</b>	1	1				4		
1.2.1.Khái niệm định thức								
1.2.2. Các tính chất của định thức								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.3. Ma trận nghịch đảo</b>	1					2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu.</li> <li>- Làm bài tập do giảng viên giao</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu Chương 1 trong Tài liệu 1.</li> <li>- Làm bài tập Chương 1 trong Tài liệu 2.</li> </ul>
1.3.1. Khái niệm ma trận nghịch đảo								
1.3.2. Điều kiện tồn tại và cách tính ma trận nghịch đảo								
<b>CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>		
<b>2.1. Định nghĩa</b>	1					2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính: hệ số, ẩn số, nghiệm của hệ phương trình, ma trận hệ số, ...</li> <li>- Khái niệm hệ phương trình Cramer, phương pháp giải hệ phương trình này.</li> <li>- Phương pháp giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát</li> <li>- Giao bài tập về giải hệ phương trình.</li> <li>- Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
<b>2.2. Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát</b>	2	2				8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính, Khái niệm hệ phương trình Cramer.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu.</li> <li>- Làm bài tập do giảng viên giao.</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu Chương 2 trong Tài liệu 1.</li> <li>- Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 2</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ</b>	<b>3</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>6</b>	<b>12</b>		
<b>3.1. Các hàm số lượng giác ngược</b>	1					2	A1.1 A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm về bốn hàm lượng giác ngược.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.3 A2.	- Khái niệm tích phân suy rộng - Nêu hai định lý Lopitan. - Giao bài tập về tính giới hạn bằng quy tắc Lopitan, tính tích phân suy rộng. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung: khái niệm về hàm lượng giác ngược. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung : Tính tích phân suy rộng <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Thực hiện tính toán tìm giới hạn, tính tích phân suy rộng.
<b>3.2. Quy tắc Lopitan</b>	1	1				4		
<b>3.3. Tích phân suy rộng</b>	1	1				4		
Kiểm tra				<b>1</b>		2		
<b>CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ</b>	<b>2</b>	<b>2</b>			<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>4.1. Các khái niệm cơ bản</b>	0,5					1		<b>* Dạy:</b>
<b>4.2. Giới hạn và tính liên tục</b>	0,5					1	A1.1 A1.2 A1.4 A2	Trình bày các khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục. <b>*Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	1	2				6		<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b>  Nắm được khái niệm và biết tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu Chương 4 trong Tài liệu 1.</li> <li>- Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 2</li> </ul>
4.4. Cực trị của hàm nhiều biến không có điều kiện ràng buộc	1	1				4		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm: Cực trị có điều kiện và cực trị không điều kiện ràng buộc.</li> <li>- Các bước tìm cực trị.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về cực trị.</li> </ul>
4.5. Cực trị của hàm nhiều biến có điều kiện ràng buộc	1	1				4	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.4</p> <p>A2</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về cực trị.</p> <p>Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các bước tìm cực trị.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b>  Nắm được khái niệm về cực trị và các bước tìm cực trị</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu Chương 5 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 5 trong Tài liệu 2
<b>CHƯƠNG 5. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN</b>	3	2		<b>1</b>	<b>6</b>	12		
<b>5.1. Các định nghĩa về phương trình vi phân cấp 1</b>	1					2		<b>* Dạy:</b> Trình bày các khái niệm về phương trình vi phân cấp 1. <b>*Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về phương trình vi phân cấp 1. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải phương trình vi phân cấp 1. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> Nắm được khái niệm và biết giải phương trình vi phân cấp 1. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu Chương 6 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 6 trong Tài liệu 2
<b>5.2. Phương trình vi phân cấp 1</b>	2	2				8	A1.1 A1.2 A1.4 A2	
Kiểm tra				<b>1</b>		2		
<b>Cộng</b>	<b>16</b>	<b>12</b>		<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CĐR của học phần:**



STT	Nội dung	CDR của học phần				
		1	2	3	4	5
<b>CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC</b>						
1.1	Ma trận	x	x	x		
1.2	Định thức của ma trận vuông	x	x	x		
1.3	Ma trận nghịch đảo	x	x	x		
<b>CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH</b>						
2.1	Định nghĩa	x	x	x		
2.2	Hệ phương trình Cramer	x	x	x		
2.3	Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ.</b>						
3.1	Các hàm số lượng giác ngược	x	x	x		
3.2	Quy tắc Lopitan	x	x	x	x	x
3.3	Tích phân suy rộng	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ</b>						
4.1	Các khái niệm cơ bản	x	x	x		
4.2	Giới hạn và tính liên tục	x	x	x		
4.3	Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	x	x	x	x	x
4.4	Cực trị không có điều kiện ràng buộc	x	x	x	x	x
4.5	Cực trị có điều kiện ràng buộc	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 5. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN</b>						
5.1	Các định nghĩa về phương trình vi phân cấp 1	x	x	x	x	x
5.2	Phương trình vi phân cấp 1	x	x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 70% tiết trở lên.
- Trong mỗi buổi học sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ sách, vở.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên trong mỗi buổi học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50	CDR1-4	20
		A1.2	Thái độ học tập	50	CDR5	
		Tổng		<b>100%</b>	CDR1-5	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 1	50	CDR1-5	20
		A1.4	Bài kiểm tra 2	50	CDR1-5	
		Tổng		<b>100 %</b>	CDR1-5	
<b>Tổng</b>					<b>40%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần: Thi tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100%	CDR1-5	60
	<b>Tổng</b>					<b>60%</b>

**Trong đó:**

**A1.1 - Bài tập**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	30
Phân tích	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	40

**A1.2– Thái độ học tập**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40

**A1.3 - Bài kiểm tra 1**

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày được các bài toán về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	10
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Tìm được hạng của ma trận	20
Áp dụng	Tính được định thức, tính được giới hạn, tính được tích phân suy rộng.	30
Phân tích	Phân tích và giải được hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	40

#### A1.4 - Bài kiểm tra 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về đạo hàm riêng	10
Hiểu	Nhận định được các bài toán về đạo hàm riêng và phương trình vi phân	20
Áp dụng	Vận dụng giải được các bài toán về hàm nhiều biến và phương trình vi phân	30
Phân tích	Phân tích được các bài toán về hàm nhiều biến và phương trình vi phân	40

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	10
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận.	20
Áp dụng	Vận dụng tính được định thức, tính được giới hạn, tích phân suy rộng, giải được phương trình vi phân cấp 1	30
Phân tích	Phân tích và tính được cực trị của hàm nhiều biến, giới hạn. Giải được hệ phương trình tuyến tính và phương trình vi phân cấp 1	40

#### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Xác xuất thống kê**

**Probability theory and mathematical statistics**

KĐTO106

02

Bậc đại học hệ vừa làm vừa học các ngành: biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, khí tượng khí hậu học, thủy văn học, sinh học ứng dụng, công nghệ kỹ thuật môi trường, công nghệ thông tin, kỹ thuật địa chất, kỹ thuật trắc địa bản đồ, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, quản lý biển, quản lý đất đai, quản lý tài nguyên nước, quản lý tài nguyên và môi trường.

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Không				
- Học phần học trước:		Không				
- Học phần song hành :		Không				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :		30 tiết				

- + Nghe giảng lý thuyết: 13 tiết
- + Bài tập: 15 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Xác suất thống kê*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần gồm những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức cơ bản về xác suất: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của biến cố, các công thức tính xác suất, công thức xác suất toàn phần, công thức xác suất nhị thức, đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều. Khối kiến thức cơ bản về thống kê: lý thuyết mẫu ngẫu nhiên, ước lượng một số tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê.
MT2	Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về xác suất, thống kê để làm bài tập về định tính, định lượng trong xác suất thống kê vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm của xác suất, các tính chất, các phương pháp tính xác suất</li> <li>- Trình bày khái niệm đại lượng ngẫu nhiên, phân phối của đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; và một số quy luật phân phối thông dụng</li> <li>- Nhận diện được các tính chất, công thức, đại lượng... trong xác suất</li> </ul>	2.1.2	IT
	CĐR2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày khái niệm cơ bản của thống kê: lý thuyết mẫu, các số đặc trưng mẫu, ước lượng điểm, ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thuyết</li> <li>- Cho ví dụ để làm rõ các bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết.</li> </ul>	2.1.2	IT
	CĐR3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập.</li> <li>- Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của xác suất thống kê với kiến thức chuyên ngành.</li> </ul>	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên.</li> <li>- Sử dụng các công thức, biểu thức, tính chất... để hoàn thành các bài tập định tính và định lượng.</li> <li>- Nắm vững kiến thức xác suất thống kê để áp dụng trong các chuyên ngành khác.</li> </ul>	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao.</li> <li>- Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác.</li> <li>- Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau về xác suất và thống kê vào các lĩnh vực chuyên môn.</li> </ul>	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Văn Kiều, 2000, *Giáo trình xác suất và thống kê*, NXB Giáo dục
2. Nguyễn Ngọc Linh – Nguyễn Tài Hoa – Mai Ngọc Diệu, 2015, *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đặng Hùng Thắng, 2000, *Mở đầu về xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục
2. Đặng Hùng Thắng, 2000, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Làm việc cặp        |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT</b>	<b>4</b>	<b>4</b>			<b>8</b>	<b>16</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;
<b>1.1. Biến cố và phép thử ngẫu nhiên</b>	1				1	2	A1.1	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.2. Khái niệm và các định nghĩa về xác suất</b>	1	1			2	4	A1.2 A1.3 A2	<p>- Các nội dung về khái niệm biến cố, các loại biến cố, các phép toán đối với biến cố, xác suất của biến cố, các quy tắc tính xác suất, công thức xác suất toàn phần, công thức xác suất nhị thức. (chương 1 trong TLC số 2 trang 5 – 30)</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu</p> <p>- Thảo luận và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc Chương 1 trong Tài liệu 1, 2.</p> <p>- Làm bài tập Chương 1 trong Tài liệu 2 (trang 31 -37)</p>
<b>1.3. Các quy tắc tính xác suất</b>	1	1			2	4		
<b>1.4. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes</b>	0,5	1			1,5	3		
<b>1.5. Công thức xác suất nhị thức</b>	0,5	1			1,5	3		
<b>CHƯƠNG 2. ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>7</b>	<b>14</b>		
<b>2.1. Đại lượng ngẫu nhiên và phân phối xác suất</b>	1	1			2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Các khái niệm về đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng</p>
<b>2.2. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên</b>	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.3. Đại lượng ngẫu nhiên hai chiều</b>	0,5				1	2		- Ví dụ và bài tập về quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng. (chương 2 trong TLC số 2 trang 39 – 70 ) <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc tài liệu Chương 2 trong Tài liệu 1, 2. - Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 2 (trang 72 – 75)
<b>2.4. Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng</b>	0,5	1			1,5	3		
<b>KIỂM TRA BÀI SỐ 1</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT MẪU</b>	<b>3</b>	<b>4</b>			<b>7</b>	<b>14</b>		
<b>3.1. Một số khái niệm</b>	1	1			2	4	A1.2 A1.3	<b>* Dạy:</b> - Các khái niệm về mẫu ngẫu nhiên, các số đặc trưng mẫu, ước lượng một số tham số lý thuyết, ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy.
<b>3.2. Ước lượng một số tham số lý thuyết</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.3. Ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy</b>	1	2			3	6		<p>- Ví dụ và bài tập về các số đặc trưng mẫu, ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy. (chương 3 trong TLC số 2 trang 77 – 112 )</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn</p> <p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập Chương 3 trong Tài liệu 2 (trang 113 – 116 )</p>
<b>CHƯƠNG 4. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT</b>	<b>3</b>	<b>4</b>		<b>1</b>	<b>8</b>	<b>16</b>		
<b>4.1. Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định</b>	1	1			2	4	A1.2 A1.3	<p><b>* Dạy:</b> - Các khái niệm về giả thuyết thống kê, quy tắc kiểm định, kiểm định dùng một mẫu, kiểm định dùng nhiều mẫu</p>
<b>4.2. Các kiểm định dùng một mẫu</b>	1	2			3	6	A1.4 A2	<p>- Ví dụ và bài tập về kiểm định dùng một mẫu, kiểm định dùng nhiều mẫu</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>4.3. Các kiểm định dùng nhiều mẫu</b>	1	1			2	4		- Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 2 (trang 131 - 135)
<b>KIỂM TRA BÀI SỐ 2</b>				1	1	2		
<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>15</b>		<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT</b>						
1.1	Biến cố và phép thử ngẫu nhiên	x		x	x	x
1.2	Khái niệm và các định nghĩa về xác suất	x		x	x	x
1.3	Các quy tắc tính xác suất	x		x	x	x
1.4	Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	x		x	x	x
1.5	Công thức xác suất nhị thức	x		x	x	x
<b>CHƯƠNG 2. ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN</b>						
2.1	Đại lượng ngẫu nhiên và phân phối xác suất	x		x	x	x
2.2	Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên	x		x	x	x

2.3	Đại lượng ngẫu nhiên hai chiều	x		x	x	x
2.4	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	x		x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT MẪU</b>						
3.1	Một số khái niệm		x	x	x	x
3.2	Ước lượng một số tham số lý thuyết		x	x	x	x
3.3	Ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT</b>						
4.1	Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định		x	x	x	x
4.2	Các kiểm định dùng một mẫu		x	x	x	x
4.3	Các kiểm định dùng nhiều mẫu		x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Tự luận	100	CĐR 1,3,4	20
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CĐR 1-4	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR 5	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 – Tự luận	60	CĐR 2,3,4	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
<b>Tổng</b>					<b>40%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Bài thi kết thúc học phần	A2	Thi tự luận	100%	CĐR 1-4	60
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		<b>60%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Tự luận được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố, các phép toán đối với biến cố, tính được xác suất của một biến cố.	20
Hiểu	Tính được xác suất của các biến cố theo các quy tắc, tính chất, phương pháp tính xác suất. tính được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	40
Áp dụng	Tim được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	40

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60

A1.3 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

#### A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Tự luận được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cách lấy một mẫu thống kê ngẫu nhiên	10
Hiểu	Tính được các số đặc trưng mẫu: giá trị trung bình, tính phương sai, độ lệch tiêu chuẩn,...	30
Áp dụng	Tìm được khoảng tin cậy của các tham số lý thuyết trong các bài toán ước lượng	40
Phân tích	Kiểm định giả thuyết thống kê: từ những dữ liệu thu thập được, dựa vào các quy luật xác suất để đưa ra những quyết định, những đánh giá và các dự báo về những hiện tượng đang được thí nghiệm hoặc đang được quan sát	20

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố, các phép toán đối với biến cố, tính được xác suất của một biến cố bằng định nghĩa	10
Hiểu	Tính được các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	30
Áp dụng	Tính được xác suất của các biến cố theo các công thức tính xác suất, tìm được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên	40
Phân tích	Tìm được khoảng tin cậy của các tham số lý thuyết trong các bài toán ước lượng, làm được bài toán kiểm định giả thuyết thống kê	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Hóa học đại cương**
  - + Tiếng Anh: **General chemistry**
- Mã học phần : **KĐHH101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Hệ đại học vừa làm vừa học, các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước : **Không**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : **30 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **15 tiết**
  - + Bài tập: **12 tiết**
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **02 tiết**
  - + Kiểm tra: **01 tiết**

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học đại cương.

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Hóa học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần Hóa học đại cương gồm những kiến thức cơ bản như: Nhiệt động học của một số quá trình hóa học, Động hóa học của các phản ứng, Hiện tượng cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học, Các kiến thức về dung dịch, pH và cân bằng trong dung dịch, Một số quá trình điện hóa học, Hiện tượng bề mặt và dung dịch keo... Các kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên vận dụng sự hiểu biết của mình trong việc học tập và nghiên cứu đối với các học phần chuyên ngành có liên quan như môi trường, quản lý đất đai, khoa học biển, biến đổi khí hậu, đại chất và nhiều chuyên ngành khác.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các khái niệm cơ bản về cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học, các công thức, các đại lượng quan trọng trong nội dung kiến thức của từng chương.
MT2	Vận dụng được các kiến thức lý thuyết về Hóa học đại cương vào lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên sẽ được đào tạo. Áp dụng được những kiến thức lý thuyết đã học để giải quyết các dạng bài tập trong nội dung học phần.
MT3	Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích các hoạt động thực tiễn có liên quan đến hoá học. Tự nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về hóa học đại cương vào các lĩnh vực chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong công việc.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Nhớ được các khái niệm, định luật cơ bản có trong nội dung môn học	2.1.2	I
	CDR2	Hiểu và trình bày được công thức tính và ý nghĩa của các đại lượng tương ứng	2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
	CDR3	Hiểu và tìm được mối tương quan giữa các đại lượng quan trọng trong nội dung môn học	2.1.2	IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng được một số kiến thức của hóa học đại cương trong việc học tập và nghiên cứu các học phần chuyên môn như khoa học đất, hóa học phân tích, hóa học biển...	2.2.1	ITU
	CDR5	Vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã học để giải quyết các dạng bài tập liên quan	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR6	Phân tích và giải thích các hiện tượng hóa học có liên quan đến chuyên môn mà sinh viên được đào tạo	2.3.1	U
	CDR 7	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về hóa học đại cương vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Lê Ngọc Anh (chủ biên) (2016), *Hóa học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội;
2. Nguyễn Hạnh (2012), *Cơ sở lý thuyết Hóa học, Phần II*, NXB Giáo dục Việt Nam;
3. Lê Mậu Quyền (2010), *Cơ sở lý thuyết Hóa học, Phần bài tập*, NXB KH&KT.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lâm Ngọc Thiềm (2002), *Bài tập Hóa học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội;
2. Đào Đình Thức (2011), *Hóa học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ NHIỆT ĐỘNG HỌC</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Hướng dẫn SV tìm tài liệu và nghiên cứu tài liệu tham khảo.</li> <li>- Trình bày các nội dung về nguyên lý I, II của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học.</li> <li>- Giao bài tập theo từng nội dung của chương 1 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nguyên lý I, II của nhiệt động học.</li> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe GV giảng bài</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học</li> </ul>
<b>1.1. Nguyên lý I của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học</b>	1,5				1,5	3	A1.1 A1.2 A2	
1.1.1. Các khái niệm: Hệ nhiệt động, trạng thái, quá trình, hàm trạng thái, nhiệt, công, quy ước dấu nhiệt động học								
1.1.2. Nội năng. Nguyên lý I của nhiệt động học								
1.1.3. Áp dụng nguyên lý I của nhiệt động học vào hóa học								
<b>1.2. Nguyên lý II của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học</b>	1,5				1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.1. Khái niệm về entropi. Nguyên lý II của nhiệt động học							A1.1, A1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 1.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 13 – 43,</li> <li>- Làm các bài tập trang 44-48 trong tài liệu chính 1,</li> <li>- Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.</li> <li>- Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.</li> </ul>
1.2.2. Thế nhiệt động đẳng nhiệt, đẳng áp. Các yếu tố ảnh hưởng đến thế nhiệt động đẳng nhiệt, đẳng áp.								
1.2.3. Cách tính $\Delta G$ của phản ứng và xác định chiều diễn biến của quá trình hoá học								
<b>1.3. Bài tập chương 1</b>		2			2	4	A2.1	
<b>1.4. Thảo luận</b>			1		1	2		
<b>CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐỘNG HÓA HỌC</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>			<b>3</b>	<b>6</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Trình bày các nội dung về tốc độ phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng, phương trình động học của phản ứng ...</li> <li>- Giao bài tập theo từng nội dung của chương 2 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 2.1, 2.2, 2.3</li> </ul>
<b>2.1. Một số khái niệm (Tốc độ phản ứng, phân tử số, bậc riêng phần, bậc toàn phần của phản ứng)</b>	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2	
<b>2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.</b>	1				1	2	A1.1, A1.2	
<b>2.3. Phương trình động học của các phản ứng có bậc đơn giản</b>							<b>A2</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Phương trình động học của phản ứng bậc 1								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập.</li> </ul> <p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b></p>
2.3.2. Phương trình động học của phản ứng bậc 2								
<b>2.4. Bài tập chương 2</b>		1,5			1,5	3	A2.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe GV giảng bài</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học</li> <li>- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 2.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 49-58, mục III trang 216 tài liệu tham khảo 2.</li> <li>- Làm các bài tập trang 59-62 trong tài liệu chính 1,</li> <li>- Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.</li> <li>- Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3. CÂN BẰNG HÓA HỌC</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>14</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về cân bằng hóa học, phương trình đẳng nhiệt và sự chuyển dịch cân bằng...</li> <li>- Giao bài tập theo từng nội dung của chương 3 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
<b>3.1. Các khái niệm</b>	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	
3.1.1. Phản ứng thuận nghịch								
3.1.2. Cân bằng hóa học								
3.1.3. Phương trình đẳng nhiệt Van't Hoff và hằng số cân bằng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.2. Sự chuyển dịch cân bằng</b>	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 3.1, 3.2.</li> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe GV giảng bài</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học</li> <li>- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 3.</li> </ul> <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 63-73, mục IV trang 99 tài liệu tham khảo 2.</li> <li>- Làm các bài tập trang 74-78 trong tài liệu chính 1,</li> <li>- Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.</li> <li>- Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.</li> </ul>
3.2.1. Nguyên lý chuyển dịch cân bằng Le Châtelier								
3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hóa học								
<b>3.3. Bài tập chương 3</b>		2			2	4	A2.1	
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2	A2.2	
<b>Thảo luận</b>			1		1	2	A2.1	GV chữa bài kiểm tra và giải đáp thắc mắc
<b>CHƯƠNG 4. DUNG DỊCH</b>	<b>4</b>	<b>3</b>			<b>7</b>	<b>14</b>		<b>* Dạy:</b>
<b>4.1. Một số khái niệm</b>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1. Một số định nghĩa: Dung dịch, dung dịch bão hòa, dung dịch lý tưởng, nhiệt hòa tan.	1				1	2	A1.1, A1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về dung dịch, tính chất của dung dịch và dung dịch chất điện ly ...</li> <li>- Giao bài tập theo từng nội dung của chương 4 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 4.1, 4.2, 4.3.</li> <li>- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập.</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Lắng nghe GV giảng bài</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học</li> <li>- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 4.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 79-109, mục VI trang 160 tài liệu tham khảo 2.</li> <li>- Làm các bài tập trang 110-112 trong tài liệu chính 1,</li> <li>- Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.</li> <li>- Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.</li> </ul>
4.1.2. Nồng độ của dung dịch								
4.1.3. Quá trình hòa tan, độ hòa tan.								
<b>4.2. Tính chất của dung dịch</b>								
4.2.1. Áp suất hơi bão hòa của dung dịch.								
4.2.2. Nhiệt độ sôi và nhiệt độ đông đặc của dung dịch.								
4.2.3. Áp suất thẩm thấu.								
<b>4.3. Dung dịch chất điện li</b>	3				3	6		
4.3.1. Khái niệm về chất điện li, Độ điện li. Hằng số điện li.								
4.3.2. Cân bằng hóa học trong dung dịch.								
<b>4.4. Bài tập chương 4</b>		3			3	6	A2.1	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 5. CÁC QUÁ TRÌNH ĐIỆN HÓA HỌC</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>		<b>* Dạy:</b> - Trình bày các nội dung về pin điện hóa và sự điện phân ... - Giao bài tập theo từng nội dung của chương 5 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 5.1, 5.2.
<b>5.1. Pin điện hóa</b>	2				4	4	A1.1, A1.2, A2	
5.1.1. Khái niệm về pin điện hóa và điện cực.								- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 5. <b>Học ở nhà:</b> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 113-132, mục IX trang 245 tài liệu tham khảo 2. - Làm các bài tập trang 132-137 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.
5.1.2. Thế điện cực và cách xác định thế điện cực. Phương trình Nernst								
5.1.3. Sức điện động của pin.								- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 5. <b>Học ở nhà:</b> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 113-132, mục IX trang 245 tài liệu tham khảo 2. - Làm các bài tập trang 132-137 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.
5.1.4. Xác định hằng số cân bằng và chiều của phản ứng oxi – hóa khử dựa vào thế điện cực								
<b>5.2. Sự điện phân</b>	1				1	2		- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 5. <b>Học ở nhà:</b> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 113-132, mục IX trang 245 tài liệu tham khảo 2. - Làm các bài tập trang 132-137 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.
5.2.1. Khái niệm về sự điện phân							A1.1, A1.2, A2	
5.2.2. Sự phân cực								- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 5. <b>Học ở nhà:</b> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 113-132, mục IX trang 245 tài liệu tham khảo 2. - Làm các bài tập trang 132-137 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.
5.2.3. Thế phân hủy và quá thế								
5.2.4. Điện phân chất điện li								- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 5. <b>Học ở nhà:</b> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 113-132, mục IX trang 245 tài liệu tham khảo 2. - Làm các bài tập trang 132-137 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.
5.2.5. Định luật Faraday								
<b>5.3. Bài tập chương 5</b>		2			2	4	A2.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									- Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.
<b>CHƯƠNG 6. HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT VÀ DUNG DỊCH KEO</b>	2				2	4			<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày các nội dung về hiện tượng bề mặt, dung dịch keo, sự hấp phụ ...</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
<b>6.1. Hiện tượng bề mặt và năng lượng bề mặt</b>	1				1	2	A1.1, A1.2		
6.1.1. Hiện tượng bề mặt							A1.1, A1.2 A2	<p>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 6.1, 6.2, 6.3.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe GV giảng bài</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học</p> <p>- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 6.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 138-144, tài liệu chính 2 từ trang 163-182.</p> <p>- Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1.</p> <p>- Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề chưa rõ về lý thuyết.</p>	
6.1.2. Năng lượng bề mặt									
6.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lượng bề mặt									
<b>6.2. Dung dịch keo</b>									
6.2.1. Điều chế và tính chất của dung dịch keo.									
6.2.2. Cấu tạo của hạt keo và sự đông tụ keo.									
<b>6.3. Sự hấp phụ và hấp thụ</b>	1				1	2			
6.3.1. Định nghĩa									
6.3.2. Hấp phụ vật lý và hóa học									
6.3.3. Chất hoạt động bề mặt									
6.3.4. Sự hấp phụ trên ranh giới rắn – khí và rắn – dung dịch									
6.3.5. Sự thẩm ướt									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra **Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		1	2	3	4	5	6	7
<b>CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ NHIỆT ĐỘNG HỌC</b>								
1.1	Nguyên lý I của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học	x	x	x				x
1.2	Nguyên lý II của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học	x	x	x				x
1.3	Bài tập					x		x
1.4	Thảo luận				x	x		x
<b>CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐỘNG HÓA HỌC</b>								
2.1	Một số khái niệm	x						x
2.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng	x						x
2.3	Phương trình động học của các phản ứng có bậc đơn giản		x	x				x
2.4	Bài tập					x		x
<b>CHƯƠNG 3. CÂN BẰNG HÓA HỌC</b>								
3.1	Các khái niệm	x	x					x
3.2	Sự chuyển dịch cân bằng	x	x					x
3.3	Bài tập					x		x
3.4	Kiểm tra					x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		1	2	3	4	5	6	7
3.5	Thảo luận				x	x		x
<b>CHƯƠNG 4. DUNG DỊCH</b>								
4.1	Một số khái niệm	x			x		x	x
4.2	Tính chất của dung dịch	x			x		x	x
4.3	Dung dịch chất điện li	x	x		x		x	x
4.4	Bài tập					x		x
<b>CHƯƠNG 5. CÁC QUÁ TRÌNH ĐIỆN HÓA HỌC</b>								
5.1	Pin điện hóa	x	x	x	x			x
5.2	Sự điện phân	x	x	x	x			x
5.3	Bài tập					x		x
<b>CHƯƠNG 6. HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT VÀ DUNG DỊCH KEO</b>								
6.1	Hiện tượng bề mặt và năng lượng bề mặt	x	x					x
6.2	Dung dịch keo		x	x	x		x	x
6.3	Sự hấp phụ và hấp thụ	x		x	x		x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên chuẩn bị bài học ở nhà theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tại lớp, giảng viên cùng sinh viên trao đổi các vấn đề đã chuẩn bị ở nhà.
- Vận dụng các kiến thức để làm các dạng bài tập cơ bản tương ứng với từng nội dung chính của môn học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài chuẩn bị	50	CĐR1 – CĐR7	20
		A1.2	Chuyên cần	50	CĐR1 – CĐR7	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	CĐR1 – CĐR7	
	Điểm số 2	A1.3	Bài tập	30	CĐR5, CĐR7	20
		A1.4	Bài kiểm tra	70	CĐR1 – CĐR7	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	CĐR1 – CĐR7	
<b>Tổng</b>					<b>40%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CĐR1 – CĐR7	60
<b>Tổng</b>					<b>60%</b>	

**Trong đó:**

***A1.1 và A1.2 - Bài chuẩn bị và chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương trình***

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, phát biểu được các khái niệm cơ bản và trình bày được các công thức tính toán các hàm nhiệt động, tốc độ phản ứng, hằng số cân bằng, pH, thế điện cực và suất điện động của pin điện hóa...	10
Hiểu	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tìm được mối liên quan giữa các hàm nhiệt động, các loại hằng số cân bằng, pH trong các dung dịch điện ly khác nhau, so sánh tốc độ phản ứng...	20
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng, dự đoán được chiều xảy ra của phản ứng, tính được tốc độ phản ứng đơn giản, tính được hằng số cân bằng, pH của dung dịch, thế điện cực..	20

Phân tích	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng khi biết entropi và entanpi tự do, tính được tốc độ của phản ứng bậc 1, bậc 2, pH của dung dịch axit, bazo mạnh, yếu, tính thế điện cực và xác định dấu của điện cực...	20
Đánh giá	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính toán được các hàm nhiệt động dựa theo các yếu tố ảnh hưởng, tính được hằng số cân bằng theo các yếu tố ảnh hưởng, tính pH của dung dịch đệm, cân bằng trong dung dịch, viết được các quá trình oxi hóa khử và điện phân	20
Sáng tạo	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính được sự phụ thuộc của hiệu ứng nhiệt vào nhiệt độ, tính được độ tan của các chất tan trong nước và trong dung dịch khác...	10

***A1.3 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong từng nội dung kiến thức của từng chương.***

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm cơ bản và các công thức tính toán các đại lượng có trong nội dung kiến thức của chương	10
Hiểu	Giải thích và tìm được mối liên quan giữa các đại lượng được học trong từng chương và các chương liên quan	20
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức, các công thức để tính toán các đại lượng cơ bản liên quan đến nội dung kiến thức từng chương.	30
Phân tích	Phân tích, lý giải mối tương quan giữa các đại lượng trong nội dung kiến thức của từng chương.	20
Đánh giá	Tính toán được đại lượng từ các mối tương quan của nó với các đại lượng khác	15
Sáng tạo	Tính toán, so sánh và nhận xét các đại lượng có trong nội dung kiến thức từng chương.	5

***A1.4 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong nội dung kiến thức của chương 3.***

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Viết được các công thức tính hiệu ứng nhiệt, entropi, entanpi tự do, tốc độ phản ứng và hằng số cân bằng	10%
Hiểu	Phân biệt được khái niệm nhiệt sinh, nhiệt cháy, bậc phản ứng, các loại hằng số cân bằng	20
Áp dụng	Áp dụng Định luật Hess để tính hiệu ứng nhiệt của phản ứng. Vận dụng nguyên lý II của nhiệt động học để tính entanpi tự do của hệ.	30
Phân tích	Tìm được mối liên hệ giữa các hàm trạng thái entanpi, entanpi tự do, entropi. Phân tích, so sánh mối quan hệ của tốc độ phản ứng vào hệ số nhiệt độ, thời gian.	20

	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Đánh giá	Tính toán được hiệu ứng nhiệt của phản ứng, thế đẳng áp dựa theo các yếu tố ảnh hưởng. So sánh được tốc độ phản ứng khi thay đổi nhiệt độ và chất xúc tác. So sánh được giá trị hằng số cân bằng khi nhiệt độ của phản ứng thay đổi.	15
Sáng tạo	Đánh giá được phản ứng thu nhiệt hay tỏa nhiệt, chiều xảy ra của phản ứng, sự chuyển dịch cân bằng...	5

### ***A2 – Bài thi kết thúc học phần.***

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Viết được công thức tính các hàm nhiệt động, tốc độ phản ứng, cân bằng, pH của dung dịch, thế điện cực, suất điện động của pin	10
Hiểu	Tìm được mối liên quan giữa: các hàm nhiệt động; tốc độ phản ứng với nồng độ, thời gian; các loại hằng số cân bằng; phản ứng điện cực và thế điện cực; nồng độ và pH của dung dịch...	20
Áp dụng	Tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng, dự đoán được chiều xảy ra của phản ứng, tính được tốc độ phản ứng đơn giản, tính được hằng số cân bằng, pH của dung dịch, thế điện cực..	30
Phân tích	Tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng khi biết entropi và entanpi tự do, tính được tốc độ của phản ứng bậc 1, bậc 2, pH của dung dịch axit, bazo mạnh, yếu, tính thế điện cực và xác định dấu của điện cực...	20
Đánh giá	Tính toán được các hàm nhiệt động, hằng số cân bằng theo các yếu tố ảnh hưởng, tính pH của dung dịch đệm, cân bằng trong dung dịch, viết được các quá trình oxi hóa khử và điện phân	15
Sáng tạo	Tính được sự phụ thuộc của hiệu ứng nhiệt vào nhiệt độ, tính được độ tan của các chất tan trong nước và trong dung dịch khác...	5

### **9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Vật lý đại cương**
  - + Tiếng Anh: **General Physics**
- Mã học phần: **KĐVL101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Không				
- Học phần học trước:		Không				
- Học phần song hành:		Toán cao cấp				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		30 tiết				
+ Nghe giảng lý thuyết:		14 tiết				
+ Bài tập:		7 tiết				
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		7 tiết				



- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Vật lý- Khoa Khoa học đại cương

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Vật lý đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học. Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: đo lường; cơ học chất điểm; chuyển động của vũ trụ; nhiệt động lực học; điện – từ trường; dao động cơ và sóng điện từ; quang hình và quang lượng tử. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức vật lý cơ bản về: đo lường; cơ học chất điểm; chuyển động của vũ trụ; nhiệt động lực học; điện – từ trường; dao động cơ và sóng điện từ; quang hình và quang lượng tử.
MT2	Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản đã học để làm bài tập về định tính, định lượng trong vật lý và áp dụng kiến thức cơ bản vật lý vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	2.1.2	ITU
	CĐR2	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập.</li> <li>- Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.</li> </ul>	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên.</li> <li>- Sử dụng các công thức, biểu thức, định lý, định luật... để hoàn thành các bài tập định tính và định lượng.</li> <li>- Nắm vững kiến thức vật lý đại cương để áp dụng trong các chuyên ngành khác.</li> </ul>	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao.</li> <li>- Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác.</li> <li>- Tự tìm hiểu, tiếp thu và học hỏi từ nhiều nguồn tài liệu khác để áp dụng kiến thức đã học về vật lý vào các lĩnh vực chuyên môn.</li> </ul>	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Trần Ngọc Hối, Phạm Ngọc Thiều (2009). *Tập 1: Cơ học và Nhiệt học - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Trần Ngọc Hối, Phạm Ngọc Thiều (2009). *Tập 2: Điện, Từ, Dao động và Sóng - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Trần Ngọc Hối, Phạm Ngọc Thiều (2009). *Tập 3: Quang học và Vật lý lượng tử - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Huy Sinh (2012). *Tập 2: Nhiệt động học và vật lý phân tử - Vật lý cơ, nhiệt đại cương*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHỦ ĐỀ 1: VẬT LÝ ĐO LƯỜNG</b>	<b>0.5</b>		<b>0.5</b>		<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>1.1. Chuẩn độ dài, khối lượng và thời gian</b>	0.5		0.5		1	2		* <b>Dạy:</b> - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Các chuẩn độ dài, khối lượng, thời gian; các đơn vị và thứ nguyên; các phương pháp đo đặc ứng dụng trong vật lý (chương 1 trong sách TLC số 1 trang 13 -21). * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn.
<b>1.2 Thứ nguyên, đơn vị và độ chính xác</b>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.3. Các phương pháp đo đạc và ứng dụng trong vật lý</b>								<p><b>* Học:</b></p> <p>A1.1 <b>Học ở lớp:</b></p> <p>A1.2 - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu</p> <p>A1.3 - Thảo luận và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>A2 - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc thêm bài “Theo sát sự phát triển của vật lý” trong sách TLC số 1 trang 22.</p> <p>- Đọc thêm “phụ lục 2: các hệ số chuyển đổi; phụ lục 3: các hằng số cơ bản; phụ lục 5: công thức lượng giác” trong sách TLC số 1 trang 489 – 499.</p>
<b>CHỦ ĐỀ 2: CƠ HỌC CHẤT ĐIỂM</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1.5</b>		<b>4.5</b>	<b>9</b>		
<b>2.1. Động học và động lực học chất điểm</b>	0.5	1			1.5	3		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Chuyển động của động học chất điểm theo đường thẳng và chuyển động trong không gian (chương 2,3 trong sách TLC số 1 trang 26-60).</p> <p>- Ba định luật của Newton và các lực thường gặp để giải bài toán chuyển động – động lực học chất điểm; động lượng và định luật bảo</p>
2.1.1 Các dạng chuyển động cơ học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2 Định luật chuyển động của Newton và những lực thường gặp							A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>toàn động lượng (chương 4,7 trong sách TLC số 1 trang 76-99 và 210-213).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 40 – 41; 65-66; 106-109.</p>
2.1.3 Động lượng và định luật bảo toàn động lượng								
<b>2.2. Năng lượng</b>								
2.2.1 Công và công suất	0.5		1		1.5	3	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Công và công suất; động năng, thế năng, định luật bảo toàn cơ năng; định luật bảo toàn năng lượng (chương 6 trong sách TLC số 1 trang 162-185).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	
2.2.2 Động năng, thế năng, định luật bảo toàn cơ năng								
2.2.3 Định luật bảo toàn năng lượng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 191-192.
<b>2.3. Chuyển động trong trường hấp dẫn</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Phát biểu định luật vạn vật hấp dẫn; lực hấp dẫn của TĐ; thế năng hấp dẫn; chuyển động quay của TĐ, một vài quỹ đạo như tròn, elip, parabol... (chương 5 trong sách TLC số 1 trang 127-145).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc thêm bài “các lực cơ bản và sự thống nhất” trong sách TLC số 1 trang 147-149 và trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 150.</p>
2.3.1 Định luật vạn vật hấp dẫn								
2.3.2 Chuyển động quay của Trái đất	1		0.5		1.5	3		
2.3.3 Quỹ đạo, các tốc độ vũ trụ								
<b>CHỦ ĐỀ 3: CHẤT RẮN VÀ CHẤT LƯU</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		
<b>3.1. Sự sắp xếp nguyên tử và các đại lượng đặc trưng của vật chất</b>	0.5		0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Sự sắp xếp các nguyên tử rắn, lỏng, khí và các đại lượng ứng suất – độ biến dạng – khối lượng riêng (chương 10 trong sách TLC số 1</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.1 Sự sắp xếp nguyên tử trong chất rắn, lỏng, khí								trang 311-316). * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.
3.1.2 Ứng suất, độ biến dạng, khối lượng riêng							A1.1 A1.2 A1.3	<b>Học ở nhà:</b> - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 341.
<b>3.2. Tĩnh học chất lưu</b>	1	1			2	4	A2	* <b>Dạy:</b> - Phương trình tĩnh học chất lưu; định luật Pascal và Archimedes;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1 Áp suất tại một điểm trong lòng chất lỏng								<p>ứng dụng của định luật và phương pháp đo khí quyển (chương 10 trong sách TLC số 1 trang 318-325).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 342-343.</li> </ul>
3.2.2 Sự thay đổi áp suất theo độ sâu – Định luật Pascal								
3.2.3 Lực nổi và định luật Archimedes								
3.2.4 Phương pháp đo áp suất khí quyển								
<b>3.3. Động lực học chất lưu</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về đường dòng, ống dòng; phương trình liên tục; định luật Bernoulli và một vài ứng dụng như: vòi phun, quả bóng gôlf di chuyển...(chương 10 trong sách TLC số 1 trang 327-328).</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân.</li> </ul>
3.3.1 Khái niệm đường dòng, ống dòng								
3.3.2 Phương trình liên tục	1	1			2	4		
3.3.3 Phương trình Bernoulli và các ứng dụng của động lực học chất lưu								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe nhận xét, ghi chép. <b>Học ở nhà:</b> - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 343-344.
<b>3.4. Sự chảy của chất lỏng thực</b>								<b>* Dạy:</b> - Hiện tượng nội ma sát và định luật Newton cho trường hợp chất lỏng thực. Chuyển động của chất lỏng thực qua ống tròn nằm ngang và định luật Poiseuille. Một vài ứng dụng trong thực tế (chương 10 trong sách TLC số 1 trang 335-338). <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thảo luận, làm việc cặp, nhóm và phát vấn. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <b>Học ở nhà:</b> - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 345.
3.4.1 Hiện tượng nội ma sát và định luật Newton								
3.4.2 Chuyển động của chất lỏng thực qua ống tròn nằm ngang. Công thức Poiseuille	0.5		0.5		1	2		
<b>CHỦ ĐỀ 4: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC</b>	<b>3.5</b>	<b>2.5</b>	<b>1</b>		<b>7</b>	<b>14</b>		
<b>4.1. Nhiệt độ và nguyên lý thứ không nhiệt động lực học</b>	0.5		0.5		1	2		<b>* Dạy:</b> - Nhiệt độ; nguyên lý thứ không; dẫn, nở và truyền nhiệt (chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1 Nhiệt độ. Nguyên lý thứ không nhiệt động lực học								trong sách TLTK số 1 trang 21).
4.1.2 Sự dẫn, nở nhiệt								<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và thảo luận cặp, nhóm.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>A1.1 - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>A1.2 - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p>A1.3 <b>Học ở nhà:</b></p> <p>A2 - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 367-369.</p>
4.1.3 Sự truyền nhiệt								
<b>4.2. Khí lý tưởng</b>								<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Thuyết động học phân tử chất khí; ba định luật thực nghiệm của chất khí và một vài định luật phân bố thường (chương 2 trong sách TLTK số 1 trang 28-50).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân.</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>
4.2.1 Cấu tạo chất và thuyết động học phân tử chất khí								
4.2.2 Các định luật và phương trình cơ bản của chất khí	0.5	0.5			1	2		
4.2.3 Các định luật phân bố								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 428-429 và 431.
<b>4.3. Nguyên lý thứ I nhiệt động lực học</b>	1	1			2	4		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Nội năng, công, nhiệt trong quá trình nhiệt động; các trạng thái nhiệt dung; nguyên lý I nhiệt động lực học và áp dụng (chương 12 trong sách TLC số 1 trang 376-391).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân.</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 400-401 và 403.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.1 Nội năng, công và nhiệt trong quá trình nhiệt động								
4.3.2 Nhiệt dung riêng, nhiệt chuyển trạng thái								
4.3.3 Nguyên lý I và các quá trình cơ bản của nhiệt động lực học								
<b>4.4 Nguyên lý thứ II nhiệt động lực học</b>	1	1			2	4		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dạng chu trình; hiệu suất và entropy; nguyên lý II nhiệt động lực học (chương 14 trong sách TLC số 1 trang 436-455).</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 458 và 460-461.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.4.1 Chu trình thuận nghịch và bất thuận nghịch. Nguyên lý II nhiệt động lực học.								
4.4.2 Hiệu suất và chu trình Carnot								
4.4.3 Entropy và nguyên lý tăng Entropy								
<b>4.5 Khí thực và sự chuyển pha</b>	0.5		0.5		1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Lực tương tác phân tử; phương trình Vanderwaals; pha của các chất và chuyển pha (chương 15 trong sách TLC số 1 trang 466-475).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và thảo luận nhóm.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 483.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.5.1 Lực tương tác phân tử								
4.5.2 Phương trình Vanderwaals								
4.5.3 Pha và chuyển pha								
<b>KIỂM TRA BÀI SỐ 1</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra</p> <p><b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> - Đọc thêm bài “Benjamin Thompson, bá tước Rumforf” trong sách TK số 1 trang 397-399; “con quỷ của Maxwell” trong sách TK số 1 trang 457-458.</p>
<b>CHỦ ĐỀ 5: ĐIỆN, TỪ TRƯỜNG – DAO ĐỘNG - SÓNG</b>	<b>2</b>	<b>0.5</b>	<b>1.5</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>5.1. Điện, Từ trường</b>	0.5	0.5			1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p><b>* Dạy:</b> - Điện tích; điện trường; thông lượng (chương 16,17 trong sách TLC số 2 trang 14-44).</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Từ trường; định luật Bio-Savart; định luật Ampe; các hiện tượng cảm ứng điện từ và ứng dụng (chương 21,22,23 trong sách TLC số 2 trang 161-162 và 190-200 và 222-226).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và làm việc cặp, nhóm và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 2 trang 35-36; 213-214 và 270.</p>
5.1.1 Điện tích – điện trường – thông lượng								
5.1.2 Từ trường. Nguồn gốc từ trường								
5.1.3 Cảm ứng điện từ								
<b>5.2. Dao động và sóng cơ</b>	0.5		0.5		1	2		<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.1 Động học của dao động cơ								<p>- Các loại dao động cơ học: điều hòa, tắt dần, cưỡng bức, công hưởng; sóng cơ và sóng âm (chương 26,27,28 trong sách TLC số 2 trang 300-319 và 337-342 và 374-377).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình và làm việc cặp, nhóm và phát vấn.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 2 trang 396-397.</p>
5.2.2 Sóng cơ								
5.2.3 Sóng âm								
<b>5.3. Dao động và sóng điện từ</b>	1		1		2	4		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Các loại mạch dao động; hai luận điểm của Maxwell; tính chất và sự phát xạ của sóng điện từ; áp suất bức xạ và phổ điện từ (chương 29,30 trong sách TLC số 2 trang 404-407 và 432-448).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận, làm việc cặp, nhóm và phát vấn.</p>
5.3.1 Các luận điểm của Maxwell và sự sản sinh ra sóng điện từ								
5.3.2 Tính chất và sự phát xạ của sóng điện từ								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3.3 Áp suất bức xạ và phổ điện từ								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận.</li> <li>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 2 trang 422, 451, 454-555.</li> </ul>
<b>CHỦ ĐỀ 6: QUANG HỌC VÀ QUANG LƯỢNG TỬ</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1.5</b>		<b>5.5</b>	<b>11</b>		
<b>6.1. Quang hình và giao thoa ánh sáng</b>	1		0.5		1.5	3		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quang hình học, các định luật quang hình; nguyên lý Fecma, phản xạ toàn phần, định lý Malus; giao thoa ánh sáng qua khe hẹp và gây bởi bản mỏng (chương 31, 32 trong sách TLC số 3 trang 13-51).</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm và phát vấn.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận.</li> </ul>
6.1.1 Bản chất ánh sáng và các định luật quang hình							A1.2 A1.3 A1.4	
6.1.2 Nguyên lý Fecma. Định lý Malus							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.3 Giao thoa qua khe hẹp và giao thoa gây bởi bản mỏng								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 3 trang 64-65.</li> </ul>
<b>6.2. Nhiễu xạ và phân cực</b>	1		1		2	4		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết các dạng nhiễu xạ; cách tử nhiễu xạ và nhiễu xạ tia X; các hiện tượng phân cực ánh sáng và sự phân cực ánh sáng qua bản Tuamalin dày; sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng (chương 33, 34 trong sách TLC số 3 trang 73-115).</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm và phát vấn.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận.</li> <li>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 3 trang 98,101 và 122.</li> </ul>
6.2.1 Lý thuyết chung về nhiễu xạ và cách tử nhiễu xạ. Nhiễu xạ tia X bởi các tinh thể								
6.2.2 Hiện tượng phân cực ánh sáng. Sự phân cực ánh sáng qua bản Tuamlin dày								
6.2.3 Sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng								
<b>6.3. Bức xạ nhiệt</b>	1	1			2	4		<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Tương tác của ánh sáng với vật chất; năng suất phát xạ, hệ số hấp thụ. Định luật Kirchhoff; bức xạ của vật đen-định luật Stephan Boltzman - định luật chuyển dời Wien; Photon, Electron, phổ vạch (chương 36 trong sách TLC số 3 trang 161-179).
6.3.1 Tương tác của ánh sáng với vật chất								* <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm.
6.3.2 Năng suất phát xạ, hệ số hấp thụ. Định luật Kirchhoff								* <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3.3 Bức xạ của vật đen								- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm.
6.3.4 Photon, Electron, phổ vạch								<b>Học ở nhà:</b> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 3 trang 189-192.
<b>KIỂM TRA SỐ 2</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 2 <b>Học ở nhà:</b> - Ôn tập lại toàn bộ chương trình để làm bài thi kết thúc học phần.
<b>Cộng</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHỦ ĐỀ 1: VẬT LÝ ĐO LƯỜNG</b>						
1.1	Chuẩn độ dài, khối lượng và thời gian	x	x	x		x
1.2	Thứ nguyên, đơn vị và độ chính xác	x	x	x		x

1.3	Các phương pháp đo đạc và ứng dụng trong vật lý	x	x	x		x
<b>CHỦ ĐỀ 2: CƠ HỌC CHẤT ĐIỂM</b>						
<b>2.1</b>	<b>Động học chất điểm và động lực học chất điểm</b>					
2.1.1	Các dạng chuyển động cơ học	x	x	x	x	x
2.1.2	Định luật chuyển động của Newton và những lực thường gặp	x	x	x	x	x
2.1.3	Động lượng và định luật bảo toàn động lượng	x	x	x	x	x
<b>2.2</b>	<b>Năng lượng</b>					
2.2.1	Công và công suất	x	x	x	x	x
2.2.2	Động năng, thế năng, định luật bảo toàn cơ năng	x	x	x	x	x
2.2.3	Định luật bảo toàn năng lượng	x	x	x	x	x
<b>2.3</b>	<b>Chuyển động trong trường hấp dẫn</b>					
2.3.1	Định luật vạn vật hấp dẫn	x	x	x	x	x
2.3.2	Chuyển động quay của Trái đất	x	x	x	x	x
2.3.3	Quỹ đạo, các tốc độ vũ trụ	x	x	x	x	x
<b>CHỦ ĐỀ 3: CHẤT RẮN VÀ CHẤT LƯU</b>						
<b>3.1</b>	<b>Sự sắp xếp nguyên tử và các đại lượng đặc trưng của vật chất</b>					
3.1.1	Sự sắp xếp nguyên tử trong chất rắn, lỏng, khí	x	x	x	x	x
3.1.2	Ứng suất, độ biến dạng, khối lượng riêng	x	x	x	x	x
<b>3.2</b>	<b>Tĩnh học chất lưu</b>					
3.2.1	Áp suất tại một điểm trong lòng chất lỏng	x	x	x	x	x

3.2.2	Sự thay đổi áp suất theo độ sâu – Định luật Pascal	x	x	x	x	x
3.2.3	Lực nổi và định luật Archimedes	x	x	x	x	x
3.2.4	Phương pháp đo áp suất khí quyển	x	x	x	x	x
<b>3.3</b>	<b>Động lực học chất lưu</b>					
3.3.1	Khái niệm đường dòng, ống dòng	x	x	x	x	x
3.3.2	Phương trình liên tục	x	x	x	x	x
3.3.3	Phương trình Bernoulli và các ứng dụng của động lực học chất lưu	x	x	x	x	x
<b>3.4</b>	<b>Sự chảy của chất lỏng thực</b>					
3.4.1	Hiện tượng nội ma sát và định luật Newton	x	x	x	x	x
3.4.2	Chuyển động của chất lỏng thực qua ống tròn nằm ngang. Công thức Poiseuille	x	x	x	x	x
<b>CHỦ ĐỀ 4: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC</b>						
<b>4.1</b>	<b>Nhiệt độ và nguyên lý thứ không nhiệt động lực học</b>					
4.1.1	Nhiệt độ. Nguyên lý thứ không nhiệt động lực học	x	x	x	x	x
4.1.2	Sự dẫn, nở nhiệt	x	x	x	x	x
4.1.3	Sự truyền nhiệt	x	x	x	x	x
<b>4.2</b>	<b>Khí lý tưởng</b>					
4.2.1	Cấu tạo chất và thuyết động học phân tử chất khí	x	x	x	x	x
4.2.2	Các định luật và phương trình cơ bản của chất khí	x	x	x	x	x
4.2.3	Các định luật phân bố	x	x	x	x	x

<b>4.3</b>	<b>Nguyên lý thứ I nhiệt động lực học</b>					
4.3.1	Nội năng, công và nhiệt trong quá trình nhiệt động	x	x	x	x	x
4.3.2	Nhiệt dung riêng, nhiệt chuyển trạng thái	x	x	x	x	x
4.3.3	Nguyên lý I và các quá trình cơ bản của nhiệt động lực học	x	x	x	x	x
<b>4.4</b>	<b>Nguyên lý thứ II nhiệt động lực học</b>					
4.4.1	Chu trình thuận nghịch và bất thuận nghịch. Nguyên lý II nhiệt động lực học	x	x	x	x	x
4.4.2	Hiệu suất và chu trình Carnot	x	x	x	x	x
4.4.3	Entropy và nguyên lý tăng Entropy	x	x	x	x	x
<b>4.5</b>	<b>Khí thực và sự chuyển pha</b>					
4.5.1	Lực tương tác phân tử	x	x	x	x	x
4.5.2	Phương trình Vanderwaals	x	x	x	x	x
4.5.3	Pha và chuyển pha	x	x	x	x	x
<b>CHỦ ĐỀ 5: ĐIỆN, TỪ TRƯỜNG – DAO ĐỘNG - SÓNG</b>						
<b>5.1</b>	<b>Điện, Từ trường</b>					
5.1.1	Điện tích – điện trường – thông lượng	x	x	x	x	x
5.1.2	Từ trường. Nguồn gốc từ trường	x	x	x	x	x
5.1.3	Hiện tượng cảm ứng điện từ	x	x	x	x	x
<b>5.2</b>	<b>Dao động và sóng cơ</b>					
5.2.1	Động học của dao động cơ	x	x	x	x	x
5.2.2	Sóng cơ	x	x	x	x	x
5.2.3	Sóng âm	x	x	x	x	x
<b>5.3</b>	<b>Dao động và sóng điện từ</b>					

5.3.1	Các luận điểm của Maxwell và sự sản sinh ra sóng điện từ	x	x	x	x	x
5.3.2	Tính chất và sự phát xạ của sóng điện từ	x	x	x	x	x
5.3.3	Áp suất bức xạ và phổ điện từ	x	x	x	x	x
<b>CHỦ ĐỀ 6: QUANG HỌC VÀ QUANG LƯỢNG TỬ</b>						
<b>6.1</b>	<b>Quang hình và giao thoa ánh sáng</b>					
6.1.1	Bản chất ánh sáng và các định luật quang hình	x	x	x	x	x
6.1.2	Nguyên lý Fecma. Định lý Malus	x	x	x	x	x
6.1.3	Giao thoa qua khe hẹp và giao thoa gây bởi bản mỏng	x	x	x	x	x
<b>6.2</b>	<b>Nhiều xạ và phân cực</b>					
6.2.1	Lý thuyết chung về nhiễu xạ và cách tử nhiễu xạ. Nhiễu xạ tia X bởi các tinh thể	x	x	x	x	x
6.2.2	Hiện tượng phân cực ánh sáng. Sự phân cực ánh sáng qua bản Tuamlin dày	x	x	x	x	x
6.2.3	Sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng	x	x	x	x	x
<b>6.3</b>	<b>Bức xạ nhiệt</b>					
6.3.1	Tương tác của ánh sáng với vật chất	x	x	x	x	x
6.3.2	Năng suất phát xạ, hệ số hấp thụ. Định luật Kirchhoff	x	x	x	x	x
6.3.3	Bức xạ của vật đen	x	x	x	x	x
6.3.4	Photon, Electron, phổ vạch	x	x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;



- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100	CDR 1-4	20
		<b>Tổng</b>				
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-4	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 5	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CDR 1-4	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
<b>Tổng</b>					<b>40%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1-4	60
		<b>Tổng</b>				

**Trong đó:**

**A1.1 - Bài kiểm tra 1**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	20
Hiểu	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	20
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	60

**A1.2 – Bài tập**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	20
Hiểu	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	20
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	60

**A1.3 – Thái độ học tập**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40

#### A1.4 - Bài kiểm tra 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương.</li><li>- Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.</li></ul>	20
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý...</li><li>- Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.</li></ul>	20
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập.</li><li>- Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.</li></ul>	60

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương.</li><li>- Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.</li></ul>	20
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý...</li><li>- Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.</li></ul>	20
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập.</li><li>- Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.</li></ul>	60

#### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Sinh thái học**
  - + Tiếng Anh: **Ecology**
- Mã học phần: MTQT102
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Cơ sở khoa học môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 16,5 tiết
  - + Bài tập: 5,5 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần sinh thái học gồm những nội dung cơ bản về các khái niệm, một số quy luật cơ bản của sinh thái học, các nhân tố sinh thái, ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái và sự thích nghi của sinh vật với các nhân tố sinh thái này. Sự chuyển hóa vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái, các chu trình tuần hoàn vật chất trong tự nhiên. Dựa vào đặc điểm thích nghi của sinh vật, ứng dụng sinh vật làm chỉ thị sinh học môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về sinh thái học như khái niệm, quy luật, các nhân tố sinh thái và sự thích nghi của sinh vật với các nhân tố sinh thái này.
MT2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về sự chuyển hóa vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái, các chu trình tuần hoàn vật chất trong tự nhiên. Chỉ thị sinh học môi trường
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Nhận thức đúng đắn về vai trò của con người như là một nhân tố sinh thái, mắt xích trong hệ sinh thái và tầm quan trọng của công tác bảo tồn, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các khái niệm, quy luật sinh thái cơ bản, mối quan hệ giữa các sinh vật với nhau và với điều kiện môi trường	2.1.3	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và phân tích được chu trình sinh địa hóa của các nguyên tố quan trọng và dòng năng lượng trong hệ sinh thái, đồng thời liên hệ các kiến thức đã học với các vấn đề môi trường có liên quan tới các nguyên tố này.	2.1.3	IT
			2.1.4	IT
	CĐR3	Vận dụng được đặc điểm thích nghi của sinh vật với môi trường sống, ứng dụng làm chỉ thị sinh học môi trường	2.1.3	IT
			2.1.4	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.5	TU
			2.2.6	TU
	CDR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	2.3.1	U
			2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Vũ Trung Tạng (2011), *Cơ sở sinh thái học*, NXB Giáo dục.
2. Trần Văn Nhân (2006), *Sinh thái học môi trường*, NXB Đại học Bách Khoa Hà Nội.
3. Lê Văn Khoa (2006), *Chỉ thị sinh học môi trường*, NXB Giáo dục.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Odum Eugene P. (1971), *Fundamentals of Ecology*, Philadelphia - London - Toronto.
2. Nguyễn Khắc Thành (2006), *Giáo trình Sinh thái học*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |  |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. SINH THÁI HỌC CÁ THỂ, QUẦN THỂ, QUẦN XÃ VÀ HỆ SINH THÁI</b>	<b>5</b>	<b>2</b>			<b>7</b>	<b>14</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> <li>- Trình bày các quy luật sinh thái và ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên sinh vật</li> <li>- Trình bày khái niệm quần thể và phân tích các đặc trưng của quần thể</li> <li>- Trình bày khái niệm quần xã và phân tích các đặc trưng của quần xã</li> <li>- Xem một số video về quần thể, quần xã</li> <li>- Trình bày khái niệm hệ sinh thái, phân tích cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái</li> <li>- Giao bài tập dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm chương 1</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung khái niệm về nhân tố sinh thái, quy luật sinh thái; quần thể và đặc trưng; quần xã và đặc trưng; hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng</li> <li>- Phương pháp thảo luận: Sau khi xem video về quần thể, quần xã các nhóm sinh viên thảo luận và phân tích những đặc trưng quần thể, quần xã có trong video.</li> <li>- Phương pháp khác: Sinh viên làm bài tập trắc nghiệm để khái quát lại các kiến thức trong chương 1</li> </ul>
<b>1.1. Sinh thái học cá thể</b>	1	0,5			1,5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
1.1.1. Khái niệm và một số quy luật cơ bản của sinh thái học	0,5				0,5	1		
1.1.2. Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên sinh vật	0,5	0,5			1	2		
<b>1.2. Quần thể, các đặc trưng cơ bản của quần thể</b>	2	0,5			2,5	5		
<b>1.3. Quần xã, các đặc trưng cơ bản của quần xã, diễn thế sinh thái</b>	1	0,5			1,5	3		
<b>1.4. Hệ sinh thái, cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái</b>	1	0,5			1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
								<p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Sinh viên nghe giảng.  - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.  - Làm bài tập dưới dạng các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p><b>Học ở nhà:</b>  Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1,2,3, chương 4 (139-154)  Đọc trước tài liệu chính 2 chương 2 (19-101)  Đọc trước tài liệu tham khảo 2</p>
<b>CHƯƠNG 2. CHU TRÌNH VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG TRONG HỆ SINH THÁI</b>	<b>6,5</b>	<b>1,5</b>	<b>3</b>		<b>11</b>	<b>22</b>		<p><b>* Dạy:</b>  - Trình bày khái niệm chuỗi thức ăn, lưới thức ăn  - Giao bài tập về chuỗi thức ăn, lưới thức ăn  - Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm 4-6 sinh viên. Giao chủ đề về các vòng tuần hoàn vật chất trong hệ sinh thái. Yêu cầu chuẩn bị và thuyết trình tại lớp.  - Nhận xét các nội dung trình bày của sinh viên. Bổ sung và phân tích thêm về các vòng tuần hoàn vật chất trong hệ sinh thái.  - Trình bày và phân tích các nội dung về năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa chuỗi thức ăn và năng lượng  - Giao bài tập về chuỗi thức ăn và năng lượng  - Giao bài tập dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm chương 2</p>
<b>2.1. Chuỗi thức ăn và mạng lưới thức ăn</b>	0,5	0,5			1	2		
<b>2.2. Vòng tuần hoàn vật chất trong hệ sinh thái</b>	4		3		7	14	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
2.2.1. Đại cương về vòng tuần hoàn vật chất	0,5				0,5	1		
2.2.2. Chu trình sinh – địa – hoá một số các nguyên tố cơ bản	2,5		2		4,5	9		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
2.2.3. Chu trình của các nguyên tố thứ yếu	1		1		2	4	<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm chuỗi thức ăn, lưới thức ăn; các vòng tuần hoàn vật chất trong hệ sinh thái; năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa chuỗi thức ăn và năng lượng</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu nhóm sinh viên trình bày về các vòng tuần hoàn vật chất trong hệ sinh thái sau đó thảo luận về các nội dung theo từng chủ đề được giao.</li> <li>- Phương pháp khác: Sinh viên làm bài tập trắc nghiệm để khái quát lại các kiến thức trong chương 2</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> <li>- Làm bài tập dưới dạng các câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 (154-193)</p> <p>Đọc trước tài liệu tham khảo 1,2</p>	
<b>2.3. Năng lượng và sự chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái</b>	1,5				1,5	3		
2.3.1. Dòng năng lượng của hệ sinh thái	1				1	2		
2.3.2. Năng suất sinh học sơ cấp và thứ cấp	0,5				0,5	1		
<b>2.4. Mối quan hệ giữa chuỗi thức ăn và năng lượng</b>	0,5	1			1,5	3		
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
<b>CHƯƠNG 3. CHỈ THỊ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>3</b>		<b>11</b>	<b>22</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày khái niệm, phân loại về sinh vật chỉ thị hay chỉ thị sinh học, giới thiệu một số chỉ thị sinh học môi trường nước, đất</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm 4-6 sinh viên. Giao chủ đề về các chỉ thị sinh học môi trường nước, đất. Yêu cầu các nhóm tìm hiểu sâu và phân tích 2 chỉ thị sinh học đối với thành phần môi trường đất và nước</li> <li>- Nhận xét các nội dung trình bày của sinh viên. Bổ sung và phân tích thêm về các chỉ thị sinh học.</li> <li>- Giao bài tập dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm chương 3</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, phân loại về sinh vật chỉ thị hay chỉ thị sinh học, giới thiệu một số chỉ thị sinh học môi trường nước, đất</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu nhóm sinh viên trình bày 2 chỉ thị sinh học đối với thành phần môi trường đất và nước sau đó thảo luận về các nội dung theo từng chủ đề được giao.</li> <li>- Phương pháp khác: Sinh viên làm bài tập trắc nghiệm để khái quát lại các kiến thức trong chương 3</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul>
<b>3.1. Các khái niệm về sinh vật chỉ thị hay chỉ thị sinh học</b>	1		1		2	4		
<b>3.2. Giới thiệu một số chỉ thị sinh học môi trường nước</b>	2	1	1		4	8		
<b>3.3. Giới thiệu một số chỉ thị sinh học môi trường đất</b>	2	1	1		4	8	<p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A1.6</p> <p>A2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> <li>- Làm bài tập dưới dạng các câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b>            Đọc trước tài liệu chính 2 chương 4 (166-183)            Đọc trước tài liệu chính 3 chương 1,2,3</p>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>A1.5</b>	
<b>Cộng</b>	<b>16,5</b>	<b>5,5</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. SINH THÁI HỌC CÁ THỂ, QUẦN THỂ, QUẦN XÃ VÀ HỆ SINH THÁI</b>							
1.1	Sinh thái học cá thể	x					x
1.2	Quần thể, các đặc trưng cơ bản của quần thể	x					x
1.3	Quần xã, các đặc trưng cơ bản của quần xã, diễn thế sinh thái	x					x
1.4	Hệ sinh thái, cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái	x					x
<b>CHƯƠNG 2. CHU TRÌNH VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG TRONG HỆ SINH THÁI</b>							
2.1	Chuỗi thức ăn và mạng lưới thức ăn		x		x	x	x
2.2	Vòng tuần hoàn vật chất trong hệ sinh thái		x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.3	Năng lượng và sự chuyển hoá năng lượng		x		x	x	x
2.4	Mối quan hệ giữa chuỗi thức ăn và năng lượng		x		x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. CHỈ THỊ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Các khái niệm về sinh vật chỉ thị hay chỉ thị sinh học			x	x	x	x
3.2	Giới thiệu một số chỉ thị sinh học môi trường nước			x	x	x	x
3.3	Giới thiệu một số chỉ thị sinh học môi trường đất			x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập kiểm tra 1	40	CDR1,6	20
		A1.2	Bài tập nhóm	40	CDR1,2,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR1,2,3,4,5,6	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	

	Điểm số 2	A1.4	Bài tập nhóm	40	CĐR 3,4,5, 6	20
		A1.5	Bài kiểm tra 2	40	CĐR 3,6	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	<p>Trình bày được khái niệm sinh thái học, nhân tố sinh thái, quần xã, quần thể, hệ sinh thái, quy luật cơ bản của sinh thái, các đặc trưng của quần thể, quần xã, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái</p> <p>Trình bày được các khái niệm về chuỗi thức ăn, lưới thức ăn; khái niệm chu trình sinh – địa – hóa; phân loại chu trình;</p> <p>Trình bày được các chu trình tuần hoàn vật chất diễn ra trong tự nhiên: Chu trình của các nguyên tố có giai đoạn khí chiếm ưu thế (Chu trình Nito, chu trình carbon, ...), Chu trình của các nguyên tố có giai đoạn lắng đọng chiếm ưu thế (Chu trình photpho, chu trình lưu huỳnh, ...)</p> <p>Trình bày được chu trình của dòng năng lượng của hệ sinh thái, các khái niệm về năng suất sinh học sơ cấp, năng suất sinh học thứ cấp, cơ chế khuếch đại sinh học</p>	25
Hiểu	<p>Hiểu được các quy luật sinh thái, sự khác nhau giữa quần thể, quần xã, cấu trúc, chức năng các hệ sinh thái</p> <p>Hiểu được chuỗi thức ăn, mạng lưới thức ăn; các chu trình tuần hoàn vật chất, dòng năng lượng, mối quan hệ giữa chuỗi thức ăn và năng lượng, cơ chế khuếch đại sinh học</p>	20
Áp dụng	<p>Liên hệ thực tiễn về quần thể, quần xã, hệ sinh thái</p> <p>Xây dựng được các chuỗi thức ăn, lưới thức ăn</p> <p>Liên hệ thực tiễn về năng suất sinh học sơ cấp, năng suất sinh học thứ cấp, cơ chế khuếch đại sinh học</p>	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích được những ảnh hưởng của nhân tố sinh thái tới sinh vật; đặc trưng của quần thể, quần xã. Phân tích sự khác nhau giữa chu trình vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái	20
Đánh giá	Đánh giá được vai trò của hệ sinh thái đối với con người Đánh giá được vai trò của chu trình vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái đối với con người và môi trường	10
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các kiến thức chương 1, chương 2	5

#### A1.2 – Báo cáo hoạt động nhóm sau khi học xong mục 2.2 chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa 01 chu trình vật chất trong tự nhiên	5
Hiểu	Mô tả chu trình	25
Áp dụng	Giải thích các giai đoạn của chu trình	20
Phân tích	Lập sơ đồ thể hiện các giai đoạn của chu trình	10
Đánh giá	Liên hệ với thực tiễn (vai trò của nguyên tố với sinh vật, các hiện tượng liên quan đến môi trường)	25
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến môi trường do chu trình của nguyên tố đó gây ra	15

#### A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm sau khi học xong chương 2 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa 02 sinh vật chỉ thị đối với thành phần môi trường đất, môi trường nước	5
Hiểu	Giải thích tại sao lại chọn các sinh vật chỉ thị đó	20
Áp dụng	Giải thích những biểu hiện của các chỉ thị sinh vật với môi trường đất, nước	25
Phân tích	Xây dựng mối liên hệ giữa sinh vật chỉ thị với một số vùng ở nước ta	25
Đánh giá	Bình luận về hiệu quả khi sử dụng sinh vật chỉ thị để quan trắc môi trường	15
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến môi trường thông qua việc sử dụng sinh vật chỉ thị để quan trắc môi trường	10

#### A1.5 – Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm về sinh vật chỉ thị, phân loại, ứng dụng, đặc điểm, yếu tố ảnh hưởng của sinh vật chỉ thị Trình bày được một số sinh vật chỉ thị đối với các thành phần môi trường đất, nước	20
Hiểu	Hiểu được cách phân loại sinh vật chỉ thị, phản ứng của sinh vật chỉ thị đối với môi trường đặc điểm để lựa chọn sinh vật chỉ thị phù hợp với từng thành phần môi trường,	20
Áp dụng	Lấy ví dụ về các loại sinh vật chỉ thị Lựa chọn sinh vật chỉ thị phù hợp với từng thành phần môi trường,	25
Phân tích	Phân tích được các phản ứng của từng sinh vật chỉ thị với từng thành phần môi trường khác nhau	20
Đánh giá	Đánh giá được vai trò quan trọng của sinh vật chỉ thị trong việc quan trắc môi trường	10
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các kiến thức chương 3	5

#### A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	20

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nội dung về sinh thái học cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái; chu trình vật chất và năng lượng; chỉ thị sinh học	20

Hiểu	Hiểu được các quy luật sinh thái, sự khác nhau giữa quần thể, quần xã, cấu trúc, chức năng các hệ sinh thái. Hiểu được chuỗi thức ăn, mạng lưới thức ăn; các chu trình tuần hoàn vật chất, dòng năng lượng, mối quan hệ giữa chuỗi thức ăn và năng lượng, cơ chế khuếch đại sinh học. Hiểu được cách phân loại sinh vật chỉ thị, phản ứng của sinh vật chỉ thị đối với môi trường đặc điểm để lựa chọn sinh vật chỉ thị phù hợp với từng thành phần môi trường,	30
Áp dụng	Liên hệ thực tiễn về quần thể, quần xã, hệ sinh thái. Xây dựng được các chuỗi thức ăn, lưới thức ăn Liên hệ thực tiễn về năng suất sinh học sơ cấp, năng suất sinh học thứ cấp, cơ chế khuếch đại sinh học Lựa chọn sinh vật chỉ thị phù hợp với từng thành phần môi trường,	15
Phân tích	Phân tích được những ảnh hưởng của nhân tố sinh thái tới sinh vật; đặc trưng của quần thể, quần xã. Phân tích sự khác nhau giữa chu trình vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái Phân tích được các phản ứng của từng sinh vật chỉ thị với từng thành phần môi trường khác nhau	15
Đánh giá	Đánh giá được vai trò của hệ sinh thái đối với con người Đánh giá được vai trò của chu trình vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái đối với con người và môi trường Đánh giá được vai trò quan trọng của sinh vật chỉ thị trong việc quan trắc môi trường	10
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến môi trường bằng cách ứng dụng sinh học	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Kỹ năng phát triển nghề nghiệp**
  - + Tiếng Anh: **Career development skills**
- Mã học phần : MTQT101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước : Các học phần đại cương
- Học phần song hành: Cơ sở khoa học môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  - + Bài tập: 3 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 16 tiết

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng phát triển nghề nghiệp gồm những nội dung cơ bản Giới thiệu về chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường; về Tổ chức quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; về Các kỹ năng phát triển nghề nghiệp trong sinh viên ngành quản lý tài nguyên và môi trường, và khởi nghiệp và cơ hội việc làm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;"><b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành QLTN&MT, về Mô hình tổ chức quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở Việt Nam, cũng như chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.
MT2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại kỹ năng để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
MT3	Rèn luyện kỹ năng phát triển bản thân, phát triển nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo,... Kỹ năng hình thành và phát triển ý tưởng khởi nghiệp.
MT4	Nhận thức đúng đắn về giá trị của việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể phát triển được nghề nghiệp để có thể tự tin, chủ động trong học tập, rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng và lập nghiệp sau khi ra trường.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được khái niệm về quản lý tài nguyên và môi trường; hiểu được chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành QLTN&MT;	2.1.2	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và trình bày được mô hình Tổ chức quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở Việt Nam; chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.	2.1.2	IT
			2.1.4	ITU
	CĐR3	Phân tích và vận dụng được kỹ năng phát triển bản thân, phát triển nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo,... Kỹ năng hình thành và phát triển ý tưởng khởi nghiệp.	2.1.4	ITU
			2.1.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.4	ITU
			2.2.5	ITU
	CĐR5	Có kỹ năng tư duy phân tích, viết và trình bày báo cáo	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức, kỹ năng và giác ngộ ý thức trách nhiệm, chủ động học tập, rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng và lập nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Phương Dung (2018), Giáo dục kỹ năng sống dành cho thanh niên - sinh viên trong các tình huống thường gặp hàng ngày, NXB Thanh Niên.
2. Lại Thế Luyện (2014a), Kỹ năng quản lý thời gian, NXB Thời đại.
3. Lại Thế Luyện (2014b), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Thời đại.

4. Trần Thị Bích Nga (2016), Kỹ năng ra quyết định, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bích Lãnh (2013), Một trăm cách giao tiếp, NXB Hồng Đức.
6. Shibamoto Hidenori, (2019), Kỹ năng tư duy logic, NXB lao động.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và môi trường (2018), Công văn 4971/BTNMT- TCCB, tổ chức ngành Tài nguyên và Môi trường tại địa phương.
2. Chính Phủ, (2017), *Nghị định 36/2017NĐ-CP*, Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ Tài nguyên và môi trường
3. *Hồ Ngọc (2013) Thấu hiểu và phát triển bản thân, NXB Văn hóa thông tin*
4. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2021), *Chương trình đào tạo ngành quản lý Tài nguyên và Môi trường.*
5. Shibamoto Hidenori, (2018b), Kỹ năng lập kế hoạch hiệu quả, NXB Thế Giới.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |  |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |  |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>8</b>		<b>2</b>		<b>10</b>	<b>20</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.1. Tổng quan về ngành Quản lý tài nguyên và môi trường</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> <li>- Trình bày các vị trí việc làm trong QLTN&amp;MT</li> <li>- Trình bày các mục tiêu đào tạo của ngành, chuẩn đầu ra đối với người học khi tốt nghiệp</li> <li>- Trình bày nội dung chương trình đào tạo ngành QLTNMT</li> <li>- Trình bày dự kiến kế hoạch đào tạo của ngành QLTNMT trong toàn khoá.</li> <li>- Trình bày Mô hình tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Trình bày Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương</li> <li>- Trình bày Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường</li> <li>- Giao bài tập dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung khái niệm về QLTN&amp;MT, Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo trong toàn khoá; giải thích các nội dung về Mô hình tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường; Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương; về Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;</li> </ul>
1.1.1. Khái niệm về QLTN&MT	1				1	2	A1.1	
1.1.2. Các vị trí việc làm trong QLTN&MT	1				1	2	A1.3	
1.1.3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của cán bộ QLTN&MT	1				1	2	A1.4	
1.1.4. Chương trình đào tạo ngành QLTN&MT	1		1		2	2	A2	
<b>1.2. Tổ chức quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường ở Việt Nam</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
1.2.1. Mô hình tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường	1				1	2		
1.2.2. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	1				1	2		
1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	2		1		3	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2		<p>-Phương pháp thảo luận: Sử dụng các câu hỏi gợi mở, đưa ra ví dụ cụ thể về tài nguyên, về môi trường. Thảo luận thế nào là quản lý tài nguyên và môi trường. Thảo luận về các vị trí việc làm trong ngành QLTN&amp;MT; Mô hình tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường; Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương; về Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Phương pháp khác: Sinh viên ở các nhóm này có thể trao đổi, phản biện, nhận xét, đánh giá nội dung của nhóm khác.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p> <p>Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</p> <p>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</p> <p>- Làm bài kiểm tra</p> <p>- Giao bài thảo luận trước về nội dung chương 2 cho các nhóm chuẩn bị</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Đọc tài tham khảo 1, 2 và 4 Đọc tài liệu chính 1, chuẩn bị các nội dung 2.1 và 2.2 chương 2
<b>CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>12</b>		<b>12</b>		<b>24</b>	<b>48</b>		
<b>2.1. Tổng quan về kỹ năng phát triển nghề nghiệp.</b>	1		1		2	4		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày khái niệm, phân loại về kỹ năng nghề nghiệp</li> <li>- Trình bày vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp</li> <li>- Trình bày khái niệm về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...</li> </ul>
2.1.1. Khái niệm về kỹ năng nghề nghiệp							A1.2	
2.1.2. Phân loại kỹ năng nghề nghiệp							A1.3	
2.1.3. Tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp							A1.4	
<b>2.2. Kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ</b>	1		1		2	4	A1.5	
2.2.1. Khái niệm về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Các kiến thức chuyên môn cần đạt của ngành QLTNMT								<p>- Trình bày và Phân tích về các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần đạt của ngành QLTNMT; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...</p> <p>- Thảo luận về phương pháp rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, phân loại về kỹ năng nghề nghiệp; giải thích về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp; về khái niệm về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; về các kiến thức chuyên môn cần đạt của ngành QLTNMT; về Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; về Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; về Kỹ năng giao tiếp; về Kỹ năng làm việc nhóm; về Kỹ năng tư duy</p>
2.2.3. Phương pháp rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ								
<b>2.3. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính</b>	2				2	4		
2.3.1. Khái niệm về văn bản và văn bản quản lý nhà nước								
2.3.2. Phân loại văn bản quản lý nhà nước								
2.3.3. Yêu cầu chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản								
2.3.4. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản								
2.3.5. Soạn thảo một số loại văn bản thông dụng								
<b>2.4. Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc</b>	1		1		2	4		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								logic; về Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; về Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; về Kỹ năng sử dụng công nghệ; về Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...
2.4.1. Khái niệm, chức năng nhiệm vụ sắp xếp và quản lý công việc								-Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, giao cho mỗi nhóm sinh viên trình bày về các phương pháp rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; về Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc;
2.4.2. Quy trình sắp xếp quản lý công việc								về Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; về Kỹ năng giao tiếp; về Kỹ năng làm việc nhóm; về Kỹ năng tư duy logic; về Kỹ năng lập kế hoạch và
2.4.3. Phương pháp sắp xếp quản lý công việc								ra quyết định; về Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; về Kỹ năng sử dụng công nghệ; về Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ... sau đó thảo luận về các nội dung theo từng chủ đề được giao.
<b>2.5. Kỹ năng giao tiếp/Kỹ năng quan hệ với người khác</b>	1		1		2	4		
2.5.1. Khái niệm về kỹ năng giao tiếp							A1.2	
2.5.2. Vai trò của kỹ năng giao tiếp trong phát triển nghề nghiệp							A1.3	<b>* Học:</b>
2.5.3. Các phương pháp phát triển kỹ năng giao tiếp							A1.4	<b>Học ở lớp:</b>
							A1.5	- Sinh viên nghe giảng.
							A2	- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.
<b>2.6. Kỹ năng làm việc nhóm</b>	1		1		2	4		- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.
2.6.1. Khái niệm về làm việc nhóm								- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.6.2. Vai trò của làm việc nhóm								<p>- Làm bài tập dưới dạng các câu nhanh</p> <p><b>Học ở nhà:</b>  Đọc tài liệu chính 1, 2, 3, 4, 5, 6  Đọc tài liệu tham khảo 3, 5.</p>
2.6.3. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả								
<b>2.7. Kỹ năng tư duy logic</b>	1		1		2	4		
2.7.1. Vấn đề tư duy								
2.7.2. Quy trình giải quyết vấn đề và các kỹ năng tư duy								
2.7.3. Kỹ năng biểu đạt bằng ngôn ngữ								
2.7.4. Kỹ năng liên kết mối quan hệ								
2.7.5. Kỹ năng hệ thống hoá								
<b>2.8. Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định</b>	1		1		2	4	A1.2	
2.8.1. Kỹ năng lập kế hoạch							A1.3	
2.8.2. Kỹ năng ra quyết định							A1.4	
<b>2.9. Ý thức trách nhiệm</b>	1		1		2	4	A1.5	
2.9.1. Khái niệm về ý thức trách nhiệm trong công việc							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.9.2. Ý thức trách nhiệm của người nhân viên trong công việc								
2.9.3. Những dấu hiệu của ý thức trách nhiệm trong công việc								
2.9.4. Điều kiện để có ý thức trách nhiệm trong công việc								
<b>2.10. Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin</b>	1		1		2	4		
2.10.1. Khái niệm về thông tin, tìm kiếm và xử lý thông tin								
2.10.2. Tại sao phải có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin								
2.10.3. Các kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin								
<b>2.11. Kỹ năng sử dụng công nghệ</b>	1		1		2	4		
2.11.1. Khái niệm								
2.11.2. Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.11.3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng CNTT								
<b>2.12. Kỹ năng ngoại ngữ</b>	1		1		2	4		
2.12.1. Vai trò của ngoại ngữ trong công việc hiện nay								
2.12.2. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ								
2.12.3. Các phương pháp rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ								
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3: KHỞI NGHIỆP VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM</b>	<b>4</b>		<b>5</b>		<b>9</b>	<b>18</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu Một số khái niệm cơ bản: Khởi nghiệp là gì?; Sự cần thiết của khởi nghiệp.</li> <li>- Trình bày nguồn gốc khơi gợi các ý tưởng khởi nghiệp trong ngành QLTNMT: Từ kiến thức chuyên môn, Tuy duy sáng tạo, Từ các cuộc thi liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường,..</li> <li>- Trình bày các cơ hội việc làm trong lĩnh vực QLTN&amp;MT</li> <li>- Trình bày một số dự án khởi nghiệp của người học liên quan đến ngành QLTNMT.</li> <li>- Giao bài tập xây dựng đề án khởi nghiệp.</li> </ul>
<b>3.1. Một số khái niệm cơ bản</b>	1		1		2	4		
3.1.1. Khởi nghiệp là gì?							A1.3	
3.1.2. Sự cần thiết của khởi nghiệp							A1.6	
<b>3.2. Khởi nghiệp trong ngành tài nguyên và môi trường</b>	2		2		4	8	A1.7	
3.2.1. Khơi gợi các ý tưởng khởi nghiệp (Kiến thức chuyên môn, Tuy duy sáng tạo, Từ các cuộc thi							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường)								<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung khái niệm cơ bản,</li> <li>- Phương pháp thảo luận: Sử dụng các câu hỏi gợi mở, thảo luận về khơi gợi các ý tưởng khởi nghiệp; về cơ hội việc làm ngành QLTNMT; đưa ra ví dụ về một số dự án khởi nghiệp.</li> <li>- Phương pháp tiểu luận: Giao bài tập về xây dựng đề án khởi nghiệp cho các nhóm sinh viên thực hiện, sau đó trình bày báo cáo.</li> <li>- Phương pháp khác: Sinh viên ở các nhóm này có thể trao đổi, phản biện, nhận xét, đánh giá nội dung của nhóm khác.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p>Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Đọc tài chính 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tài liệu tham khảo 4.</p>
3.2.2. Cơ hội việc làm ngành QLTNMT								
3.2.3. Một số dự án khởi nghiệp								
<b>3.3. Xây dựng dự án khởi nghiệp</b>	1	2			3	6		
<b>Cộng</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	<b>17</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Tổng quan về ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	x					x
1.2	Tổ chức quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường ở Việt Nam		x				x
<b>CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Tổng quan về kỹ năng phát triển nghề nghiệp			x			x
2.2	Kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ			x		x	x
2.3	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính			x		x	x
2.4	Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc			x	x		x
2.5	Kỹ năng giao tiếp			x		x	
2.6	Kỹ năng làm việc nhóm			x	x		
2.7	Kỹ năng tư duy logic			x		x	
2.8	Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định			x	x		
2.9	Ý thức trách nhiệm			x			x
2.10	Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin			x		x	
2.11	Kỹ năng sử dụng công nghệ			x		x	
2.12	Kỹ năng ngoại ngữ			x		x	
<b>CHƯƠNG 3. KHỞI NGHIỆP VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM</b>							
3.1	Một số khái niệm cơ bản			x			x
3.2	Khởi nghiệp trong ngành tài nguyên và môi trường			x			x
3.3	Xây dựng dự án khởi nghiệp			x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận và nghe giảng;

- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra chương 1	20	CDR1,2	20
		A1.2	Bài kiểm tra chương 2	40	CDR3,4,5,6	
		A1.3	Thảo luận chương 1,2, 3	20	CDR5	
		A1.4	Chuyên cần	20	CDR6	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
	Điểm số 2	A1.5	Báo cáo hoạt động nhóm 1: Mỗi nhóm lựa chọn 1 kỹ năng để tìm hiểu và trình bày	40	CDR3,4,5	20
		A1.6	Bài tập thảo luận nhóm 2: Tìm hiểu và trình bày 1 dự án khởi nghiệp (chương 3)	40	CDR2,3,4,5,6	
		A1.7	Chuyên cần	20	CDR3,6	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
	A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5,6

**Trong đó:**

## A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm về QLTN&MT, Trình bày các vị trí việc làm trong QLTN&MT; Chuẩn đầu ra đối với người học khi tốt nghiệp; Nội dung và kế hoạch đào tạo của ngành QLTNMT;...	25
Hiểu	Hiểu được Mô hình tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường; Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương; Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	20
Áp dụng	Lấy các ví dụ về các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản lý TNMT	20
Phân tích	Phân tích được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	20
Đánh giá	Đánh giá được vai trò của ngành QLTNMT đối với sự phát triển của đất nước.	10
Sáng tạo	Tự định hướng nhiệm vụ học tập của bản thân để đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp.	5

## A1.2 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, phân loại về từng kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm	30



<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
	việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...	
Hiểu	Hiểu được từng nội dung của các kỹ năng phát triển nghề nghiệp (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) đối với bản thân và xã hội	25
Áp dụng	Áp dụng được các phương pháp rèn luyện các kỹ năng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) để phát triển nghề nghiệp.	25
Phân tích	Phân tích vai trò của từng kỹ năng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) đối với sự phát triển nghề nghiệp	10
Đánh giá	Đánh giá được năng lực nghề nghiệp của bản thân và người khác thông qua: kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...	5
Sáng tạo	Tự xây dựng kế hoạch rèn luyện các kỹ năng phát triển nghề nghiệp của bản thân	5

### A1.3 – Điểm đánh giá phần thảo luận trong khi học các chương 1,2,3

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày được khái niệm về QLTN&MT, Trình bày các vị trí việc làm trong QLTN&MT; Chuẩn đầu ra đối với người học khi tốt nghiệp; Nội dung và kế hoạch đào tạo của ngành QLTNMT;...	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	Trình bày được các khái niệm về từng kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...	
Hiểu	Giải thích được Mô hình tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường; Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương; Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường  Nhận định được giá trị của các kỹ năng phát triển nghề nghiệp (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) đối với bản thân và xã hội	20
Áp dụng	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện các kỹ năng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) vào trong các vị trí việc làm để phát triển nghề nghiệp	25
Phân tích	Phân tích vai trò của từng kỹ năng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) đối với sự phát triển nghề nghiệp	20
Đánh giá	Đánh giá được năng lực nghề nghiệp của bản thân và người khác thông qua: kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...	10
Sáng tạo	Tự định hướng nhiệm vụ học tập của bản thân để đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp. Và xây dựng kế hoạch rèn luyện các kỹ năng phát triển nghề nghiệp của bản thân	5

A1.5 – Báo cáo hoạt động nhóm 1 trong khi học chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Liệt kê được các kỹ năng phát triển nghề nghiệp và chọn lựa 01 kỹ năng trong đó	5
Hiểu	Tóm tắt khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò, nội dung và phương pháp rèn luyện 01 kỹ năng phát triển nghề nghiệp	25
Áp dụng	Giải thích tại sao cần phải rèn luyện kỹ năng đó trong phát triển nghề nghiệp	20
Phân tích	Lý giải được các nội dung của kỹ năng phát triển nghề nghiệp đó	10
Đánh giá	Đánh giá được mức độ và tầm quan trọng của kỹ năng trong phát triển nghề nghiệp	25
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp tối ưu để thực hiện tốt kỹ năng phát triển nghề nghiệp đó.	15

A1.6– Báo cáo bài tập thảo luận nhóm 2 khi học chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		
Nhớ, hiểu	Liệt kê được các vị trí việc làm, các cơ hội việc làm và các kiến thức trong CTĐT ngành QLTNMT; Nhận định được các cơ hội và vị trí việc làm nào có triển vọng phát triển	5
Phân tích	Phân tích được cơ hội, thách thức, cũng như thế mạnh và khó khăn đối với ý tưởng khởi nghiệp đề đề xuất dự án khởi nghiệp	10
<b>Về kỹ năng</b>		
Bắt chước	Thực hiện các hoạt động để rèn luyện theo các kỹ năng phát triển nghề nghiệp	15
Vận dụng	Vận dụng được các kiến thức chuyên môn, kỹ năng phát triển nghề nghiệp vào việc đề xuất ý tưởng khởi nghiệp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các kỹ năng để phân tích được mức độ thành công hay rủi ro, cũng như khó khăn vướng mắc của dự án khởi nghiệp	20
Thành thạo	Giải quyết, khắc phục những rủi ro, khó khăn trong dự án khởi nghiệp	10
<b>Về thái độ</b>		
Cầu thị	Sẵn sàng tiếp nhận thông tin, lắng nghe, chú ý để phân tích vấn đề	10
Hình thành quan điểm	Bảo vệ những lập luận bằng những cơ sở khoa học và thực tiễn trong đề xuất dự án khởi nghiệp	10

A1.4; A1.7 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các vị trí việc làm trong QLTN&MT;.	20
Hiểu	- Giải thích được các nội dung trong các kỹ năng phát triển nghề nghiệp (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) đối với bản thân và xã hội;	30
Áp dụng	- Áp dụng được các phương pháp rèn luyện các kỹ năng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) để phát triển nghề nghiệp.	15
Phân tích	- Phân tích được vai trò của từng kỹ năng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ...) đối với sự phát triển nghề nghiệp;	15

Đánh giá	Đánh giá được năng lực nghề nghiệp của bản thân và người khác thông qua: kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc; Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy logic; Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin; Kỹ năng sử dụng công nghệ; Kỹ năng ngoại ngữ, Ý thức trách nhiệm ....	10
Sáng tạo	Tự xây dựng kế hoạch rèn luyện các kỹ năng phát triển nghề nghiệp của bản thân.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Research skills on Natural Resources and Environment**
- Mã học phần : MTQT114
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Quản lý môi trường, Đa dạng sinh học.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
  - + Bài tập: 7 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 5 tiết
  - + Kiểm tra: 3 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên môi trường bao gồm: Giới thiệu các khái niệm và phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản; trình bày những đặc thù về phương pháp nghiên cứu sử dụng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (phương pháp thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu xã hội); trình bày quy trình nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, và hướng dẫn triển khai nghiên cứu khoa học.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hiểu được kiến thức cơ bản liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong quản lý môi trường và quản lý tài nguyên;
MT2	Áp dụng xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học như: xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng giả thuyết, chuẩn bị đề cương nghiên cứu thu thập số liệu, Phân tích được dữ liệu thu thập, trình bày được kết quả nghiên cứu;
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Có khả năng tự định hướng, đề xuất được các hướng nghiên cứu liên quan đến tài nguyên và môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được kiến thức cơ bản liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong quản lý môi trường và quản lý tài nguyên;	2.1.3	IT
MT2	CĐR2	Áp dụng xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học cho một vấn đề tài nguyên và môi trường cụ thể	2.1.4	IT
			2.1.5	IT
	CĐR3	Thiết kế và thực hiện nghiên cứu; Phân tích, và thảo luận đề xuất các giải pháp có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.	2.1.4 2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	ITU
	CDR5	Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT 4	CDR6	Mở rộng kiến thức và vận dụng trong hoạt động nghiên cứu khoa học thực tế	2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Lê Huy Bá (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học, tập 2*. Dành cho sinh viên ngành Môi trường. NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Vũ Cao Đàm (2008), *Giáo trình Phương luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo Dục.

3. Nguyễn Viết Vượng (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1.. Nguyễn Văn Tuấn (2010), *Cách viết đề cương nghiên cứu khoa học*. ĐH Đà Nẵng.

2. Nguyễn Bảo Vệ (2012), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Đại học Cần Thơ.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |



## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>0</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản liên quan đến khoa học và nghiên cứu khoa học</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt tri thức khoa học và tri thức kinh nghiệm</li> <li>- Giới thiệu về nghiên cứu khoa học</li> <li>- Phân tích đặc điểm của các dạng nghiên cứu khoa học khác nhau,</li> <li>- Phân biệt một số dạng nghiên cứu khoa học và một số khái niệm dễ gây nhầm lẫn</li> <li>- Giới thiệu các bước thực hiện NCKH</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng;</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 2, trang 35 - 46,</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm về khoa học và nghiên cứu khoa học</b>	0.5						<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>	
1.1.1. Khái niệm khoa học .								
1.1.2. Khái niệm nghiên cứu khoa học								
<b>1.2. Phân loại nghiên cứu khoa học</b>	0.5							
<b>1.3. Đề tài nghiên cứu khoa học.</b>	0,5							
<b>1.4. Trình tự logic của đề tài nghiên cứu khoa học</b>	0,5	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>	<b>11</b>	<b>6</b>		<b>1</b>	<b>18</b>	<b>36</b>		
<b>2.1. Phương pháp tiếp cận và lựa chọn vấn đề nghiên cứu</b>	3							<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về khái niệm "Vấn đề khoa học"; Các tình huống của vấn đề khoa học; Phương pháp phát hiện vấn đề khoa học; Khái niệm "Giả thuyết khoa học".</li> <li>- Trình bày và giải thích mối liên hệ giữa "giả thuyết khoa học" với "vấn đề khoa học"</li> <li>- Trình bày Bản chất logic của giả thuyết khoa học; Cấu trúc logic của giả thuyết</li> </ul> <p><b>Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng giảng dạy với các nội dung 2.1</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi: áp dụng để củng cố lại nội dung của bài</li> </ul> <p><b>*Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng;</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p><b>*Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 2 trang 47 - 56,</li> <li>- Đọc trước tài liệu 1 trang 56 - 66</li> </ul>
2.1.1. Vấn đề khoa học <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khái niệm "Vấn đề khoa học"</li> <li>• Phương pháp phát hiện vấn đề khoa học</li> </ul>	1							
2.1.2. Giả thuyết khoa học <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khái niệm "Giả thuyết khoa học".</li> <li>• Liên hệ giữa "giả thuyết khoa học" với "vấn đề khoa học"</li> <li>• Bản chất logic của giả thuyết khoa học</li> </ul>	1							
2.1.3. Các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các vấn đề khoa học về tài nguyên</li> </ul>	1						A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>*Dạy:</b></p> <p>Thuyết trình/ Đặt câu hỏi; Xem clip minh họa về:</p> <p>Các vấn đề khoa học về tài nguyên (tài nguyên đa dạng sinh học)</p> <p>Các vấn đề khoa học về môi trường</p> <p>Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<ul style="list-style-type: none"> <li>Các vấn đề khoa học về môi trường</li> </ul>								<ul style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp thuyết trình áp dụng khi dạy nội dung 2.1.3</li> <li>Phương pháp đặt câu hỏi: Sau khi xem clip minh họa sinh viên thảo luận những hướng nghiên cứu mới</li> <li><b>*Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên nghe giảng.</li> <li>Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> </li> <li><b>*Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc trước tài liệu chính 1</li> </ul> </li> </ul>
Kiểm tra bài 1				1				
<b>2.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học.</b>	8	6						<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giới thiệu khái niệm phương pháp nghiên cứu khoa học</li> <li>Ý nghĩa của phương pháp trong nghiên cứu khoa học</li> <li>Khái niệm, phương pháp thập, phân tích, tổng hợp tài liệu</li> </ul> </li> <li><b>*Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng nội dung 2.2.1, 2.2.2</li> <li>Phương pháp đặt câu hỏi áp dụng để tóm tắt kiến thức chính cần nhớ của bài học</li> </ul> </li> <li><b>* Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên nghe giảng.</li> <li>Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> </li> <li><b>*Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc trước tài liệu chính 2 trang 67 - 85,</li> </ul> </li> </ul>
2.2.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp trong nghiên cứu khoa học.	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A2	
2.2.2. Phương pháp thu thập và phân tích tài liệu	1.5							
2.2.3. Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm <ul style="list-style-type: none"> <li>Các khái niệm</li> </ul>	2	2					<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày về đặc điểm của phương pháp nghiên cứu thực nghiệm;</li> <li>Phân loại các loại thực nghiệm;</li> </ul> </li> </ul>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định các biến trong thí nghiệm</li> <li>- Các loại: Thực nghiệm tại hiện trường; Thực nghiệm trong phòng thí nghiệm; thực nghiệm kiểm tra; Thực nghiệm tự nhiên</li> <li>• Bố trí thí nghiệm để thu thập số liệu nghiên cứu</li> <li>• Cách chọn mẫu và tối ưu hóa việc chọn mẫu</li> <li>• Cách lấy mẫu và bảo quản mẫu</li> <li>• Phân tích mẫu</li> </ul>								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định các biến trong thí nghiệm</li> <li>- Cách bố trí thí nghiệm để thu thập số liệu nghiên cứu;</li> <li>- Cách chọn mẫu</li> </ul> Bài tập: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xác định cách lấy mẫu, bảo quản mẫu cho một số nghiên cứu thực nghiệm</li> <li>2. Trình bày các bước phân tích một số thông số trong mẫu nghiên cứu thực nghiệm trong phòng thí nghiệm</li> </ol> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng nội dung 2.2.3,</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi áp dụng để tóm tắt kiến thức chính cần nhớ của bài học</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Làm bài tập</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 2 , trang 93-98</li> </ul>
2.2.4. Phương pháp nghiên cứu xã hội <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khái niệm</li> <li>• Các phương pháp thu thập số liệu nghiên cứu xã hội</li> <li>- Phương pháp phân tích tài liệu</li> <li>- Phương pháp quan sát</li> <li>- Phương pháp phỏng vấn</li> <li>- Phương pháp điều tra xã hội học</li> </ul>	2	3					A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>*Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu: các phương pháp nghiên cứu nghiên cứu xã hội</li> <li>- Trình bày các bước chính thiết kế bảng khảo sát</li> <li>- Các dạng câu hỏi trong thiết kế bảng khảo sát</li> <li>- Thuyết trình về một số lưu ý khi thiết kế bảng khảo sát</li> </ul> Bài tập: <ol style="list-style-type: none"> <li>1, Thiết kế phiếu điều tra xã hội học cho 01 hướng nghiên cứu về tài nguyên đa dạng sinh học</li> </ol>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>2, Thiết kế phiếu điều tra xã hội học cho 01 hướng nghiên cứu về môi trường</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng nội dung 2.2.4,</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi áp dụng để tóm tắt kiến thức chính cần nhớ của bài học</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> <li>- Làm bài tập</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 2 trang 98 - 106</li> </ul>
2.2.5. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu	2	1					<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>	<p><b>*Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về ý nghĩa của phương pháp phân tích và xử lý số liệu</li> <li>- Giới thiệu về một số công cụ trong xử lý số liệu thống kê (Microsoft Excel; Stata; SPSS; Eviews; R)</li> <li>- Hướng dẫn cách tải các công cụ xử lý số liệu</li> <li>- Hướng dẫn cách xử lý số liệu cho 1 bộ số liệu điều tra có sẵn nhờ công cụ thông dụng Microsoft Excel.</li> </ul> <p><b>Bài tập:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1, Nhập liệu vào phần mềm Microsoft Excel với bộ số liệu điều tra xã hội học về 1 vấn đề môi trường, và thực hiện thống kê mô tả</li> <li>2, Tiến hành thực hiện phân tích tương quan hồi quy giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc trong một nghiên cứu cụ thể</li> <li>3, Nhập liệu vào phần mềm Microsoft Excel với bộ số liệu phân tích các thông số về môi trường nước/không khí/đất, và thực hiện vẽ đồ thị mô tả.</li> </ol> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>-- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng nội dung 2.2.5,</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi áp dụng để tóm tắt kiến thức chính cần nhớ của bài học</li> <li><b>* Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> <li>- Làm bài tập</li> <li><b>* Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 2 trang 99 -106</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>18</b>		<b>Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bố cục một đề cương.</li> <li>- Hướng dẫn cách viết đề cương nghiên cứu và những lưu ý</li> <li>- Bài tập:</li> </ul>
<b>3.1. Xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu khoa học cho một nghiên cứu cụ thể</b>	0,5		<b>2</b>				A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên tập xây dựng một đề cương nghiên cứu đúng bố cục.</li> <li>- Bài tập: Xây dựng một kế hoạch nghiên cứu cụ thể</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- -- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng nội dung 2.2.3,</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi áp dụng để tóm tắt kiến thức chính cần nhớ của bài học</li> <li><b>* Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> <li>- Làm bài tập</li> <li><b>* Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 1 trang 127 - 130</li> </ul>
<b>3.2. Triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cho một nghiên cứu cụ thể</b>			<b>1</b>					<b>*Dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào đề cương sinh viên tiến hành triển khai nghiên cứu</li> </ul> <b>Phương pháp dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.3. Tổng hợp kết quả và viết báo cáo khoa học cho một nghiên cứu cụ thể</b>	1		2					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu nhóm sinh thảo luận về các nội dung theo từng chủ đề được giao.</li> <li>* <b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</li> <li>* <b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 1 trang 131 - 132</li> </ul>
<b>3.4. Thiết kế và trình bày một báo cáo khoa học (Báo cáo bằng slide) cho một nghiên cứu cụ thể</b>	0,5			2				<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Dạy</b></li> <li>- Hướng dẫn cách thiết kế và trình bày slide</li> <li>- Bài tập: Sinh viên thực hiện báo cáo trình bày kết quả nghiên cứu đề xuất bằng slides</li> <li><b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</li> <li>* <b>Học ở lớp:</b></li> <li>Trình bày báo cáo kết quả và thảo luận</li> <li>* <b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 1 trang 132 - 134</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b>							
1.1	Khái niệm về khoa học và nghiên cứu khoa học	x					
1.2	Phân loại nghiên cứu khoa học	x					
1.3	Các khái niệm trong đề tài nghiên cứu khoa học	x					
1.4	Trình tự logic của nghiên cứu khoa học	x					
<b>CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Phương pháp tiếp cận và lựa chọn vấn đề nghiên cứu	x		x			
2.2	Các phương pháp nghiên cứu khoa học.	x		x			
<b>CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu khoa học cho một nghiên cứu cụ thể		x		x	x	x
3.2	Triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cho một nghiên cứu cụ thể			x	x	x	x
3.3	Tổng hợp kết quả và viết báo cáo khoa học cho một nghiên cứu cụ thể			x	x	x	x
3.4	Thiết kế và trình bày một báo cáo khoa học (Báo cáo bằng slide) cho một nghiên cứu cụ thể			x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giảng viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.



## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: Thiết lập khung logic của một vấn đề nghiên cứu về tài nguyên và môi trường	40	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập: Tính toán cỡ mẫu điều tra và phân bố số mẫu điều tra	40	CĐR1,2,3	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo trình bày tổng quan nghiên cứu về một vấn đề tài nguyên và môi trường	40	CĐR2,3,4,5,6	20
		A1.5	Báo cáo trình bày đề cương nghiên cứu về một vấn đề tài nguyên và môi trường	40	CĐR2,3,4,5,6	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60

**Trong đó:**

A1.1- Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2 mục 2.1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cấu trúc của một khung logic trong nghiên cứu khoa học	25
Hiểu	Các yêu cầu của từng cấu phần trong khung logic nghiên cứu,	20
Áp dụng	Xây dựng khung nghiên cứu với một vấn đề cụ thể về tài nguyên và môi trường gồm: Đề xuất hướng nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu; mục tiêu nghiên cứu; nội dung nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; dự kiến kết quả nghiên cứu	20
Phân tích	Sự logic giữa các phần trong khung nghiên cứu	20
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và kỹ năng trình bày nghiên cứu khoa học	10
Sáng tạo	Tổng hợp hệ thống các kiến thức đã học	5

A1.2 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2 mục 2.1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Công thức tính cỡ mẫu ứng với các trường hợp nghiên cứu thực nghiệm và phi thực nghiệm	25
Hiểu	Công thức tính cỡ mẫu đi điều tra và cách phân bổ số phiếu điều tra	20
Áp dụng	Tính toán cỡ mẫu trong các tình huống cụ thể trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	20
Phân tích	Phân tích sự chính xác của kết quả hoặc biện luận sai số	20
Đánh giá	Khả năng ghi nhớ và vận dụng	10
Sáng tạo	Vận dụng trong các tình huống tự sinh viên đưa ra	5

A1.4 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2 mục 2.2, 2.3 và chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cách thức tổng quan các công trình nghiên cứu	5
Hiểu	Cách tìm kiếm các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đang nghiên cứu	20
Áp dụng	Tổng quan 5 công trình nghiên cứu trong nước và 5 công trình nghiên cứu trên thế giới liên quan đến vấn đề nghiên cứu	25

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích những kết quả đã đạt được, những nhược điểm từ các công trình	25
Đánh giá	Đánh giá khoảng trống trong nghiên cứu	15
Sáng tạo	Đề xuất hướng nghiên cứu tại địa điểm mới	10

A1.5 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 mục 2.2, 2.3 và chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cấu trúc của một đề cương theo quy định	5
Hiểu	Nội dung của từng cấu phần trong đề cương	20
Áp dụng	Xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học về một vấn đề cụ thể một vấn đề cụ thể về tài nguyên và môi trường: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Mục tiêu nghiên cứu; nội dung nghiên cứu; tổng quan nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu; kế hoạch thực hiện theo thời gian; Lập danh mục tài liệu tham khảo	25
Phân tích	Phân tích mục tiêu cần logic với tên đề tài, nội dung nghiên cứu logic với mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu lựa chọn phù hợp	25
Đánh giá	Sự logic, hợp lý của các phần trong đề cương nghiên cứu	15
Sáng tạo	Sản phẩm đề cương cho một nghiên cứu đã đề xuất	10

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20

Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	20
---	--	----

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	- Hiểu được cách xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học; cấu trúc của mẫu phiếu điều tra	30
Áp dụng	- Vận dụng vào việc xây dựng một đề cương đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xây dựng được mẫu phiếu trong điều tra xã hội	15
Phân tích	- Phân tích được nội dung các phần của đề cương nghiên cứu	15
Đánh giá	- Đánh giá được sự logic giữa hướng nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và kết quả dự kiến	10
Sáng tạo	- Tự xây dựng được đề cương nghiên cứu cho bản thân	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Hóa học môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Environmental Chemistry**
- Mã học phần: MTĐQ105
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước : Cơ sở khoa học môi trường
- Học phần song hành : Quản lý môi trường, Độc học môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 19,5 tiết
  - + Bài tập: 01 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 8,5 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Độc học và quan trắc môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Hóa học môi trường là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Thành phần của các đối tượng môi trường không khí, đất, nước; nguyên nhân, tác nhân, hậu quả của các hiện tượng ô nhiễm môi trường; bản chất hóa học của các quá trình xảy ra trong từng thành phần môi trường không khí, đất, nước; biện pháp khắc phục các hiện tượng môi trường tiêu cực; đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước mặt (sông, suối). Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Quan trắc và phân tích môi trường...

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức về các tác nhân, các nguồn gây nên các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất
MT2	Hậu quả, biện pháp khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất
MT3	Phương pháp tính toán khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước Quá trình chuyển hóa của các nguyên tố cơ bản trong môi trường
MT4	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong việc bảo vệ môi trường nói chung và nhận thức về trách nhiệm trong việc phân tích và xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được một số khái niệm, các tác nhân, các nguồn gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	2.1.2	I
	CĐR2		2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Hiểu được nguyên nhân gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	2.1.3	IT
	CĐR3	Áp dụng các kiến thức đã học để phân tích được hậu quả, biện pháp khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	2.1.4 2.1.5	ITU ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng tính toán được khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước và giải thích được quá trình chuyển hóa cơ bản của các nguyên tố trong môi trường	2.2.1	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Nhận thức được về nghiệp vụ trong việc bảo vệ môi trường nói chung và trách nhiệm trong việc phân tích và xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường.	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Đặng Đình Bạch (2005), *Giáo trình Hóa học môi trường*, NXB Khoa học và Kỹ thuật;
2. Nguyễn Hữu Thành (2006), *Giáo trình Hóa học đất*, NXB Nông nghiệp.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đặng Kim Chi (2006), *Hóa học môi trường*, NXB Khoa học kỹ thuật;
2. Jorge G. Ibanez , Margarita Hernandez-Esparza (2007), *Environmental Chemistry: Fundamentals* 2007th Edition, Spinger.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. HOÁ HỌC KHÍ QUYỂN</b>	<b>4,5</b>	<b>0,5</b>	<b>4,0</b>		<b>9,0</b>	<b>18</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về khí quyển, hóa học khí quyển, các phản ứng trong khí quyển, ô nhiễm môi trường không khí;</li> <li>- Phân tích một số ảnh hưởng toàn cầu của ô nhiễm khí quyển;</li> <li>- Giới thiệu quy định về chất lượng môi trường không khí;</li> <li>- Hướng dẫn làm bài tập về chuyển đổi đơn vị giữa ppm, ppb và <math>\mu\text{g}/\text{m}^3</math>;</li> <li>- Giao bài tập về chuyển đổi đơn vị giữa ppm, ppb và <math>\mu\text{g}/\text{m}^3</math> và thông báo thời gian nộp bài trước 01 ngày của buổi học tiếp theo.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 1.1-1.4</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 1.2, 1.3</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
<b>1.1. Giới thiệu chung về khí quyển và hóa học khí quyển</b>	0,5		0,5		1,0	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
<b>1.2. Các phản ứng hóa học và quang hóa trong khí quyển</b>	1,0		1,0		2,0	4		
1.2.1. Các phản ứng hóa học								
1.2.2. Các phản ứng quang hóa								
1.2.3. Phản ứng của các hợp chất chính trong khí quyển								
<b>1.3. Ô nhiễm môi trường không khí</b>	2,5		2,5		5,0	10		
1.3.1. Khái niệm								
1.3.2. Đặc trưng của các nguồn phát sinh gây ô nhiễm khí quyển								
1.3.3. Một số ảnh hưởng toàn cầu của ô nhiễm khí quyển								
<b>1.4. Quy định về chất lượng môi trường không khí</b>	0,5	0,5			1,0	2		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1, chương 2, trang 67-114; Tài liệu tham khảo 1, 2; Đọc QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm</li> <li>- Làm bài tập giáo viên giao</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. HÓA HỌC THỦY QUYỂN</b>	<b>6,0</b>	<b>0,5</b>	<b>1,5</b>		<b>8,0</b>	<b>16</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về thủy quyển, hóa học thủy quyển, ô nhiễm môi trường nước;</li> </ul>
<b>2.1. Khái quát về thủy quyển và hóa học thủy quyển</b>	1,5		0,5		2,0	4	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích khả năng tự làm sạch của nguồn nước, các quá trình và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự làm sạch của nguồn nước;</li> </ul>
2.1.1. Tính chất của nước và tài nguyên nước trên Trái Đất							A1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu quy định về chất lượng nước;</li> </ul>
2.1.2. Thành phần của nước trong tự nhiên							A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn bài tập về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước theo thông tư TT 76/2017/TT-BTNMT;</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.3. Các phản ứng hóa học trong thủy quyển								<p>- Giao bài tập về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước theo thông tư TT 76/2017/TT-BTNMT và thông báo thời gian nộp bài trước 01 ngày của buổi học tiếp theo.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 2.1-2.5</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 2.2, 2.3</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1, chương 3, trang 123-153; Tài liệu tham khảo 1; Đọc QCVN 08-MT:2015/BTNMT, QCVN 09-MT:2015/BTNMT, QCVN 10-MT:2015/BTNMT, TT 76/2017/TT-BTNMT về khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước</p>
<b>2.2. Ô nhiễm môi trường nước</b>	1,5		0,5		2,0	4		
2.2.1. Khái niệm								
2.2.2. Nguồn phát sinh và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường nước								
<b>2.3. Khả năng tự làm sạch của nguồn nước</b>	1,0		0,5		1,5	3		
<b>2.4. Quy định về chất lượng nước</b>	1,0				1,0	2		
<b>2.5. Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước</b>	1,0	0,5			1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm</li> <li>- Làm bài tập giáo viên giao</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3. HÓA HỌC ĐỊA QUYỀN</b>	<b>5,5</b>		<b>2,5</b>		<b>8,0</b>	<b>16</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về địa quyền và hóa học địa quyền, ô nhiễm môi trường đất, các tính chất của đất, ô nhiễm môi trường đất, các phương pháp cải tạo đất;</li> <li>- Phân tích các quá trình thoái hóa đất;</li> <li>- Giới thiệu quy định về chất lượng đất.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 3.1-3.6</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 3.3, 3.4, 3.6</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</li> </ul>
<b>3.1. Khái quát về địa quyền và hóa học địa quyền</b>	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
<b>3.2. Các tính chất của đất</b>	2,0		1,0		3,0	6		
3.2.1. Tính chua của đất								
3.2.2. Keo đất và khả năng hấp phụ của đất								
3.2.3. Khả năng trao đổi cation (Cation Exchange Capacity – CEC)								
3.2.4. Dung dịch đất và các tính chất của dung dịch đất: Tính đệm, tính oxi hóa – khử, khả năng dẫn điện của dung dịch đất								
<b>3.3. Các quá trình thoái hóa đất</b>	1,0		1,0		2,0	4		
3.3.1. Quá trình xói mòn và rửa trôi								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.2. Quá trình mặn hóa đất								<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 2, tài liệu tham khảo 1, 2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm
3.3.3. Quá trình phèn hóa đất								
<b>3.4. Ô nhiễm môi trường đất</b>	1,0				1,0	2		
3.4.1. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất								
3.4.2. Tác nhân ô nhiễm chính trong đất								
<b>3.5. Quy định về chất lượng đất</b>	0,5				0,5	1		
<b>3.6. Các phương pháp cải tạo đất</b>	0,5		0,5		1,0	2		
<b>CHƯƠNG 4. CHU TRÌNH CHUYỂN HÓA CỦA CÁC NGUYÊN TỐ TRONG TỰ NHIÊN</b>	<b>3,5</b>	<b>1,0</b>	<b>0,5</b>		<b>5,0</b>	<b>10</b>		<b>* Dạy:</b> - Trình bày các nội dung về sơ đồ, các phản ứng xảy ra trong chu trình chuyển hóa của nguyên tố nitơ, cacbon, lưu huỳnh và photpho trong tự nhiên; - Phân tích vai trò, ý nghĩa các chu trình chuyển hóa của nguyên tố nitơ, cacbon, lưu huỳnh và photpho trong tự nhiên. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 4.1-4.4 - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 4.1-4.4
<b>4.1. Chu trình chuyển hóa của nguyên tố nitơ trong tự nhiên</b>	1,0		0,5		1,5	3	A1.4	
<b>4.2. Chu trình chuyển hóa của nguyên tố cacbon trong tự nhiên</b>	1,0				1,0	2	A1.5 A1.6	
<b>4.3. Chu trình chuyển hóa của nguyên tố lưu huỳnh trong tự nhiên</b>	1,0				1,0	2	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.4. Chu trình chuyển hóa của nguyên tố photpho trong tự nhiên	0,5				0,5	1		<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4, trang 197-202; Tài liệu tham khảo 1</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>19,5</b>	<b>1,0</b>	<b>8,5</b>	<b>1,0</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. HÓA HỌC KHÍ QUYỂN</b>						
1.1	Giới thiệu chung về khí quyển và hóa học khí quyển	x				x
1.2	Các phản ứng hóa học và quang hóa trong khí quyển	x	x			x
1.3	Ô nhiễm môi trường không khí	x	x	x		x
1.4	Quy định về chất lượng môi trường không khí	x				x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 2. HÓA HỌC THỦY QUYỀN</b>						
2.1	Khái quát về thủy quyền và hóa học thủy quyền	X				X
2.2	Ô nhiễm môi trường nước	X	X	X		X
2.3	Khả năng tự làm sạch của nguồn nước	X		X		X
2.4	Quy định về chất lượng nước	X				X
2.5	Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước				X	X
<b>CHƯƠNG 3. HÓA HỌC ĐỊA QUYỀN</b>						
3.1	Khái quát về địa quyền và hóa học địa quyền	X				X
3.2	Các tính chất của đất	X	X			X
3.3	Các quá trình thoái hóa đất	X	X	X		X
3.4	Ô nhiễm môi trường đất	X	X	X		X
3.5	Quy định về chất lượng đất	X				X
3.6	Các phương pháp cải tạo đất			X		X
<b>CHƯƠNG 4. CHU TRÌNH CHUYỂN HÓA CỦA CÁC NGUYÊN TỐ TRONG TỰ NHIÊN</b>						
4.1	Chu trình chuyển hóa của nguyên tố nitơ trong tự nhiên				X	X
4.2	Chu trình chuyển hóa của nguyên tố cacbon trong tự nhiên				X	X
4.3	Chu trình chuyển hóa của nguyên tố lưu huỳnh trong tự nhiên				X	X
4.4	Chu trình chuyển hóa của nguyên tố photpho trong tự nhiên				X	X

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp. Trong trường hợp không tham dự được, sinh viên phải có giấy phép xin nghỉ học được GVCN xác nhận
- Sinh viên sẽ làm một bài tiểu luận (làm theo nhóm 5-6 người) trong quá trình học, có báo cáo bằng hình thức seminar và 1 bài kiểm tra điều kiện

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài thảo luận nhóm	50	CĐR 1, 3, 4	20
		A1.2	Bài tập	30	CĐR 1, 2, 3, 4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	50	CĐR 1, 2, 3, 4	20
		A1.5	Bài tập	30	CĐR 1, 2, 3, 4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR 1, 2, 3, 4, 5	60

#### Trong đó:

A1.1, A1.2 – Bài thảo luận nhóm, bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung học phần - Định nghĩa được các khái niệm cơ bản	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Trình bày được các tác nhân, các nguồn gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	
Hiểu	- Nguyên nhân gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	20
Vận dụng	- Tính toán được khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước	30
Phân tích	- Hậu quả, biện pháp khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	30

A1.4, A1.5 - Bài kiểm tra, bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung học phần - Định nghĩa được các khái niệm cơ bản - Trình bày được các tác nhân, các nguồn gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	20
Hiểu	- Nguyên nhân gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	20
Vận dụng	- Tính toán được khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước - Giải thích được quá trình chuyển hóa cơ bản của các nguyên tố trong môi trường	30
Phân tích	- Hậu quả, biện pháp khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	30

A1.3, A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	40
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4.



<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày được các khái niệm cơ bản, các tác nhân, các nguồn gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	20
Hiểu	Hiểu được nguyên nhân gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất; Các quá trình chuyển hóa cơ bản các nguyên tố trong môi trường	20
Áp dụng	Vận dụng giải thích được cơ sở hóa học của một số phương pháp xử lý khí thải, nước thải, và nước cấp; Tính toán được khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước	30
Phân tích	Phân tích được hậu quả, biện pháp khắc phục các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất	30

### **9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Cơ sở khoa học môi trường**

**Fundamentals of Environmental Science**

MTQM103

02

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

20 tiết

- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Cơ sở khoa học môi trường là học phần thuộc nội dung kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức chung về tài nguyên, môi trường và khoa học môi trường; các thành phần cơ bản của môi trường, các dạng tài nguyên thiên nhiên; các vấn đề ô nhiễm môi trường; các vấn đề nền tảng về môi trường và khái niệm liên quan đến phát triển bền vững. Học phần cung cấp nền tảng kiến thức cho các học phần thuộc kiến thức ngành.

## 3. Mục tiêu học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường, khoa học môi trường; các thành phần cơ bản của môi trường, các dạng tài nguyên thiên nhiên; các vấn đề ô nhiễm môi trường; các vấn đề nền tảng về môi trường và khái niệm liên quan đến phát triển bền vững
MT2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học môi trường để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường, khoa học môi trường; các thành phần cơ bản của môi trường, các dạng tài nguyên thiên nhiên; các vấn đề ô nhiễm môi trường; các vấn đề nền tảng của môi trường liên quan đến sự phát triển bền vững	2.1.2	IT
			2.1.3	IT
	CĐR2	Trình bày được các vấn đề về ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; các vấn đề nền tảng về môi trường liên quan đến sự phát triển bền vững	2.1.3	IT
MT2	CĐR3	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học môi trường để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường	2.3.1	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Lưu Đức Hải (2007), *Cơ sở khoa học môi trường*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội;
2. Lê Văn Khoa (chủ biên) (2008), *Khoa học môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.

## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội khóa 14, Luật số 72/2020/QH14, Luật Bảo vệ môi trường 2020;
2. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
3. Chính phủ, Nghị quyết 34/NQ-CP ngày 25/03/2021 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030;
4. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1216/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
5. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>		<b>1</b>		<b>6</b>	<b>12</b>	A1.1 A1.3 A1.6	<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về môi trường; - Phân loại môi trường và giới thiệu các chức năng của môi trường;
<b>1.1. Một số khái niệm liên quan tới môi trường</b>	1				1	2	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.2. Phân loại môi trường</b>	0,5				0,5	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mối quan hệ giữa môi trường và phát triển;</li> <li>- Trình bày và giải thích các khái niệm về ô nhiễm, suy thoái và khủng hoảng môi trường;</li> <li>- Trình bày mối quan hệ giữa khoa học môi trường, công nghệ môi trường và quản lý môi trường.</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên, giao bài tập nhóm tìm hiểu và trình bày về vòng tuần hoàn nước và các chu trình sinh địa hóa; đưa ra yêu cầu với bài tập nhóm, thông báo thời gian báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, phân loại, chức năng;</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các mối quan hệ giữa môi trường và phát triển.</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá các chức năng của môi trường;</li> <li>- Thảo luận về các mối quan hệ giữa môi trường và phát triển;</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> </ul> </li> </ul>	
<b>1.3. Các chức năng của môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.4. Quan hệ giữa môi trường và phát triển</b>	1		1		2	4		
<b>1.5. Ô nhiễm, suy thoái và khủng hoảng môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.6. Quan hệ giữa khoa học môi trường, công nghệ môi trường và quản lý môi trường</b>	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu số 1 trang 3-25, số 2 trang 5-13 và tài liệu tham khảo số 1 trang 1-3;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ;</li> <li>- Tổng kết chương 1 bằng sơ đồ tư duy.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>		<b>2</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>16</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về các thành phần cơ bản của môi trường;</li> <li>- Trình bày các nội dung về thạch quyển, thủy quyển, khí quyển và sinh quyển trong đó nhấn mạnh vào chu trình tuần hoàn nước, chế độ nhiệt, hoàn lưu, bức xạ và các chu trình sinh địa hóa;</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên: Giao bài tập nhóm về các vấn đề liên quan đến ô nhiễm khí quyển, ô nhiễm nước và ô nhiễm đất; đưa ra yêu cầu với bài tập nhóm, thông báo thời gian báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu tạo, sự hình thành của thạch quyển, cấu tạo, đặc điểm của vòng tuần hoàn nước, cấu tạo, thành phần và các chế độ hoàn lưu khí quyển, Đặc điểm và vai trò của sinh quyển;</li> </ul>
<b>2.1. Thạch quyển</b>	1				1	2		
2.1.1. Sự hình thành và cấu trúc của Trái đất							A1.1	
2.1.2. Sự hình thành đá							A1.3	
2.1.3. Sự hình thành đất							A1.6	
<b>2.2. Thủy quyển</b>	1,5		1		2,5	5	A2	
2.2.1. Cấu tạo hình thái của thủy quyển								
2.2.2. Vòng tuần hoàn nước								
2.2.3. Đặc điểm các nguồn nước								
<b>2.3. Khí quyển</b>	1,5				1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Thành phần của không khí								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vòng tuần hoàn nước, các chu trình sinh địa hóa.</li> <li>- Giao nội dung ôn tập chuẩn bị kiểm tra 1 tiết.</li> </ul>
2.3.2. Cấu trúc khí quyển								
2.3.3 Chế độ nhiệt, bức xạ và hoàn lưu khí quyển								
<b>2.4. Sinh quyển</b>	1		1		2	4		<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận về vòng tuần hoàn nước, chu trình sinh địa hóa;</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2		<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu số 1 trang 26-70, số 2 trang 23-40;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ;</li> <li>- Tổng kết chương 2 bằng sơ đồ tư duy;</li> <li>- Ôn tập kiến thức chương 1, 2 chuẩn bị cho kiểm tra 1 tiết.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</b>	<b>2</b>		<b>5</b>		<b>7</b>	<b>14</b>	A1.2 A1.3 A1.6 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản</li> <li>- Trình bày các nội dung về nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề ô nhiễm</li> <li>- Trình bày các giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm</li> <li>- Giới thiệu, trình bày và thảo luận các vấn đề liên quan đến khủng hoảng toàn cầu</li> </ul>
<b>3.1. Ô nhiễm nước</b>	0,5		1		1,5	3		
3.1.1. Khái niệm								
3.1.2. Nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm nước								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.3. Giải pháp bảo vệ nguồn nước								<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, nguyên nhân, hậu quả các vấn đề ô nhiễm và giải pháp khắc phục;</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ô nhiễm môi trường, các vấn đề liên quan đến khủng hoảng môi trường toàn cầu.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép;</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về các vấn đề ô nhiễm hiện nay ở Việt Nam và trên Thế giới;</li> <li>- Thảo luận và trình bày về các vấn đề ô nhiễm môi trường, khủng hoảng môi trường toàn cầu;</li> <li>- Nêu ý kiến về các giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu số 1 trang 129-174, số 2 trang 174-225;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ;</li> <li>- Tổng kết chương 3 bằng sơ đồ tư duy.</li> </ul>
<b>3.2. Ô nhiễm khí quyển</b>	1		3		4	8		
3.2.1. Khái niệm								
3.2.2. Nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm khí quyển								
3.1.3. Giải pháp hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm khí quyển								
3.1.4. Các tác động toàn cầu của ô nhiễm khí quyển (nguyên nhân, hậu quả, giải pháp hạn chế)								
<b>3.3. Ô nhiễm và suy thoái đất</b>	0,5		1		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.1. Khái niệm								
3.3.2. Nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm và suy thoái đất								
3.3.3. Giải pháp hạn chế ô nhiễm và suy thoái đất								
<b>CHƯƠNG 4. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</b>	<b>4</b>				<b>4</b>	<b>8</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, giới thiệu về đặc điểm chung của các loại tài nguyên thiên nhiên và phân loại;</li> <li>- Trình bày các nội dung về các loại tài nguyên;</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên: Giao bài tập nhóm về tài nguyên thiên nhiên (Khái niệm, hiện trạng khai thác và sử dụng, các tác động của con người đối với tài nguyên, giải pháp sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước, đất, khoáng sản, biển, rừng và sinh vật, khí hậu và cảnh quan.; đưa ra yêu cầu với bài tập nhóm, thông báo thời gian báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy toàn bộ nội dung đặc điểm chung và phân loại tài nguyên;</li> </ul>
<b>4.1. Đặc điểm chung và phân loại tài nguyên</b>	1				1	2		
<b>4.2. Tài nguyên nước</b>	1				1	2		
<b>4.3. Tài nguyên đất</b>							A1.3	
<b>4.4. Tài nguyên khoáng sản</b>	1				1	2	A1.4	
<b>4.5. Tài nguyên biển</b>							A1.6	
<b>4.6. Tài nguyên rừng và sinh vật</b>	1				1	2	A2	
<b>4.7. Tài nguyên khí hậu và cảnh quan</b>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung thảo luận nhóm về tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Nghe giảng, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi, nhận xét;  - Nhận xét, đánh giá về hiện trạng các loại tài nguyên ở Việt Nam  - Thảo luận về tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><b>Học ở nhà:</b>  - Đọc tài liệu số 1 trang 101-128, số 2 trang 75-127;  - Tổng kết chương 4 bằng sơ đồ tư duy.</p>
<b>CHƯƠNG 5. CÁC VẤN ĐỀ NỀN TẢNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b>  - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm về dân số, an ninh lương thực;  A1.3 - Trình bày các mối quan hệ giữa các vấn đề nền tảng và môi trường;  A1.5 - Giới thiệu về các dạng năng lượng và tác động của việc sản xuất sử dụng năng lượng đối với môi trường;  A1.6 - Trình bày về khái niệm, nguyên tắc và mục tiêu của phát triển bền vững;  A2  - Ôn tập kiến thức chuẩn bị thi hết môn.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
<b>5.1. Vấn đề về dân số</b>	1		1		2	4		
5.1.1. Khái niệm Bùng nổ dân số								
5.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề và môi trường								
<b>5.2. Vấn đề về lương thực thực phẩm của loài người</b>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.1. Khái niệm an ninh lương thực								<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, nguyên tắc và mục tiêu</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ, tác động của các vấn đề nền tảng đến môi trường.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Nghe giảng, ghi chép;</p> <p>- Trả lời câu hỏi, nhận xét;</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về các vấn đề dân số, lương thực và năng lượng tại Việt Nam</p> <p>- Thảo luận về các ảnh hưởng, tác động của vấn đề sản xuất, sử dụng lương thực, năng lượng đến môi trường tại Việt Nam.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc tài liệu số 1 trang 188-227, số 2 trang 139-151, 229-268 và tài liệu đọc thêm số 2,3,4,5;</p> <p>- Ôn tập kiến thức chuẩn bị thi kết thúc học phần.</p>
5.2.2. Sản xuất và tiêu dùng lương thực với vấn đề môi trường								
<b>5.3. Vấn đề năng lượng</b>	1				1	2		
5.3.1. Các dạng năng lượng cơ bản								
5.3.2. Tác động của việc sản xuất và sử dụng năng lượng đối với môi trường								
<b>5.4. Phát triển bền vững (PTBV)</b>	1				1	2		
5.4.1. Khái niệm PTBV								
5.4.2. Nguyên tắc PTBV								
5.4.3. Mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam								
<b>Cộng</b>	<b>20</b>		<b>9</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Một số khái niệm liên quan tới môi trường	x					
1.2	Phân loại môi trường	x					
1.3	Các chức năng của môi trường	x					
1.4	Quan hệ giữa môi trường và phát triển	x					
1.5	Ô nhiễm, suy thoái và khủng hoảng môi trường	x					
1.6	Quan hệ giữa khoa học môi trường, công nghệ môi trường và quản lý môi trường						
<b>CHƯƠNG 2. CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Thạch quyển	x					
2.2	Thủy quyển	x					
2.3	Khí quyển	x					
2.4	Sinh quyển	x					
<b>CHƯƠNG 3. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Ô nhiễm nước	x	x	x	x		x
3.2	Ô nhiễm khí quyển	x	x	x	x		x
3.3	Ô nhiễm và suy thoái đất	x	x	x	x		x
<b>CHƯƠNG 4. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</b>							
4.1	Đặc điểm chung và phân loại tài nguyên	x					
4.2	Tài nguyên nước	x		x	x	x	x
4.3	Tài nguyên đất	x		x	x	x	x
4.4	Tài nguyên khoáng sản	x		x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4.5	Tài nguyên biển	X		X	X	X	X
4.6	Tài nguyên rừng và sinh vật	X		X	X	X	X
4.7	Tài nguyên khí hậu và cảnh quan	X		X	X	X	X
<b>CHƯƠNG 5. CÁC VẤN ĐỀ NỀN TẢNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>							
5.1	Vấn đề về dân số		X	X			X
5.2	Vấn đề về lương thực thực phẩm của loài người		X	X			X
5.3	Vấn đề năng lượng		X	X			X
5.4	Phát triển bền vững		X	X			X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CĐR 1,3,6	20	
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí (khái niệm, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp bảo vệ môi trường)	20	CĐR1,2,3,4,5,6		
		A1.3	Chuyên cần	30	CĐR3,6		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Tài nguyên thiên nhiên (Khái niệm, hiện trạng khai thác và sử dụng, các tác động của con người đối với tài nguyên, giải pháp sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước, đất, khoáng sản, biển, rừng và sinh vật, khí hậu và cảnh quan.	60	CĐR1,2,3,4,5,6	20	
		A1.5	Bài thảo luận: ảnh hưởng, tác động của vấn đề sản xuất, sử dụng lương thực, năng lượng đến môi trường tại Việt Nam.	20	CĐR2,3,6		
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR3,6		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>		
	A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60
						<b>Tổng</b>	<b>100</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm môi trường	10
Hiểu	Tóm tắt các cách phân loại môi trường	10
Áp dụng	Lấy ví dụ thực tế đối với các cách phân loại môi trường tương ứng	20
Phân tích	Phân tích các chức năng cơ bản của môi trường	40
Đánh giá	Đánh giá các hoạt động vi phạm các chức năng cơ bản của môi trường	15
Sáng tạo	Đề xuất các biện pháp quản lý các hoạt động vi phạm các chức năng cơ bản của môi trường	5

A1.2 - Bài thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm ô nhiễm môi trường đất/nước/không khí	10
Hiểu	Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất/nước/không khí	10
Áp dụng		30
Phân tích	Phân tích, đánh giá hậu quả của ô nhiễm môi trường đất/nước/không khí	20
Đánh giá		15
Sáng tạo	Đề xuất các giải pháp hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất/nước/không khí	15

A1.4 - Bài báo cáo nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Khái niệm và vai trò tài nguyên thiên nhiên	20
Vận dụng	Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên	30
Chuẩn hóa	Các tác động của con người đối với tài nguyên	30
Thành thạo	Lấy ví dụ về tài nguyên tại một khu vực/ địa phương cụ thể	10
Kỹ xảo	Đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên.	10



A1.5 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm lương thực, thực phẩm, năng lượng	10
Hiểu	Cho ví dụ về các dạng lương thực, thực phẩm, năng lượng	10
Áp dụng	Các dạng lương thực, thực phẩm, năng lượng tại Việt Nam	20
Phân tích	Phân tích các tác động đến môi trường của việc sản xuất, sử dụng lương thực, thực phẩm, năng lượng	30
Đánh giá	Đánh giá các tác động đến môi trường của việc sản xuất, sử dụng lương thực, thực phẩm, năng lượng tại Việt Nam	20
Sáng tạo	Đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế, giảm thiểu các tác động đến môi trường của việc sản xuất, sử dụng lương thực, thực phẩm, năng lượng tại Việt Nam	10

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của học phần; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có hành động đúng đắn đối với các vấn đề về môi trường; Xác định được trách nhiệm của cá nhân với các vấn đề về môi trường của đất nước và thế giới	20

A2- Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học môi trường: khái niệm, phân loại môi trường; các thành phần cơ bản của môi trường; các vấn đề nền tảng về môi trường.	25

Hiểu	- Cho ví dụ cụ thể đối với các cách phân loại môi trường; - Giải thích được các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, gây ra các vấn đề về môi trường.	25
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	15
Phân tích	- Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, tác động của các vấn đề nền tảng về môi trường đối với môi trường.	15
Đánh giá	- Đánh giá được ý nghĩa của việc đưa ra các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	10
Sáng tạo	- Đưa ra quan điểm cá nhân. - Đề xuất hướng giải quyết các vấn đề môi trường.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Quản lý môi trường**

**Environmental Management**

MTQM106

02

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

Cơ sở Khoa học môi trường

Không

Không

30 tiết

17 tiết

0 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý môi trường là học phần thuộc nội dung kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý môi trường: khái niệm, nguyên tắc, tổ chức quản lý môi trường; các công cụ quản lý môi trường đang được áp dụng trên Thế giới và ở Việt Nam: công cụ luật pháp chính sách, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Đồng thời, học phần đưa ra hướng dẫn cơ bản giúp người học áp dụng các công cụ quản lý môi trường phù hợp để quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên hiệu quả.

## 3. Mục tiêu học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về quản lý môi trường: khái niệm, nguyên tắc, tổ chức quản lý môi trường; các công cụ quản lý môi trường
MT2	Các kiến thức cơ bản để quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên hiệu quả.
MT3	Rèn luyện kỹ năng lập luận, tư duy, phân tích, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý môi trường, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về quản lý môi trường: khái niệm, nguyên tắc, tổ chức quản lý môi trường; các công cụ quản lý môi trường đang được áp dụng trên Thế giới và ở Việt Nam: công cụ luật pháp chính sách, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ	2.1.2	IT
			2.1.3	IT
			2.1.4	IT
			2.1.5	IT
			2.1.7	IT
MT2	CĐR2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản để quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên hiệu quả.	2.1.3	IT
			2.1.4	IT
			2.1.5	IT
			2.1.7	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR3	Sử dụng hiệu quả các công cụ quản lý môi trường, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý môi trường	2.2.2	ITU
			2.2.5	ITU
	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường	2.3.1	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

- Hoàng Anh Huy (2014), *Giáo trình Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

2. Lưu Đức Hải, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Vũ Quyết Thắng (2010), *Cẩm nang quản lý môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục;
3. Nguyễn Đức Khiển (2002), *Quản lý môi trường*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

## 5.2 Tài liệu tham khảo

Hệ thống văn bản pháp luật liên quan như:

1. Quốc hội (2014), *Luật số 72/2020/QH14 về bảo vệ môi trường*;
2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 36/2017/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường*;
3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 53/2020/NĐ-CP về quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải*;
4. Chính phủ (2021), *Nghị định 55/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...*
5. Bộ Tài nguyên và môi trường, *Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia: Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia giai đoạn 2011-2015; Chất thải (2017, 2019); Môi trường không khí (2013); Môi trường nước (2012, 2018)*.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái niệm, nguyên tắc quản lý môi trường;</li> <li>- Trình bày, giải thích khái niệm, phân loại công cụ quản lý môi trường;</li> <li>- Trình bày hệ thống tổ chức, nội dung quản lý nhà nước về môi trường ở Việt Nam.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, nguyên tắc, phân loại, nội dung;</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các ví dụ công cụ quản lý môi trường cụ thể;</li> <li>- Phương pháp làm việc nhóm: Giao bài tập nhóm tìm hiểu và trình bày về hệ thống tổ chức quản lý môi trường Việt Nam.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tế các nguyên tắc, công cụ quản lý môi trường;</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm và nguyên tắc quản lý môi trường</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>1.2. Khái niệm và phân loại công cụ quản lý môi trường</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>1.3. Hệ thống cơ quan quản lý BVMT ở Việt Nam</b>	<b>2</b>		<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>	A1.1	
1.3.1. Tổ chức hệ thống cơ quan quản lý BVMT ở Việt Nam	1						A1.2 A1.3 A1.6	
1.3.2. Chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường	1						A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận về các ví dụ công cụ quản lý môi trường cụ thể, hệ thống tổ chức quản lý môi trường Việt Nam.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc tài liệu chính số 1 trang 11-26; số 2 trang 5-24 và tài liệu tham khảo số 1 trang 5-6 và số 2;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ;</li> <li>- Tổng hợp nội dung chương 1 bằng sơ đồ tư duy.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>9</b>		<b>7</b>	<b>1</b>	<b>17</b>	<b>34</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.6 A2	* <b>Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích nội dung: phân loại, phạm vi áp dụng, phân tích một số trường hợp điển hình của các nhóm công cụ trong quản lý môi trường: công cụ luật pháp, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật, công cụ phụ trợ;</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập nhóm: Lựa chọn 01 công cụ quản lý môi trường cụ thể trong 04 nhóm, đánh giá tình hình thực hiện công cụ này ở Việt Nam; đưa ra yêu cầu với bài tập nhóm, thông báo thời gian báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</li> </ul> * <b>Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân loại, phạm vi áp dụng, phân tích một số trường hợp điển hình của các nhóm</li> </ul>
<b>2.1. Công cụ pháp lý trong quản lý môi trường</b>	<b>2</b>		<b>2</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
2.1.1. Khái quát chung về công cụ pháp lý	2							
2.1.2. Phân tích một số trường hợp điển hình			2					
<b>2.2. Công cụ kinh tế trong quản lý môi trường</b>	<b>3</b>		<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
2.2.1. Khái quát chung về công cụ kinh tế	3							



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.2. Phân tích một số trường hợp điển hình			2					<p>công cụ trong quản lý môi trường: công cụ luật pháp, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật, công cụ phụ trợ;</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 01 công cụ quản lý môi trường cụ thể.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thảo luận về 01 công cụ quản lý môi trường cụ thể;</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Ôn tập kiến thức chương 1, 2 chuẩn bị cho kiểm tra 1 tiết;</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính số 1 trang 28-43; số 2 trang 27-49,57-105,118-146; số 3 và tài liệu tham khảo số 1,3,4,5;</p> <p>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ;</p> <p>- Tổng hợp nội dung chương 2 bằng sơ đồ tư duy.</p>
<b>2.3. Công cụ kỹ thuật trong quản lý môi trường</b>	<b>2</b>		<b>2</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
2.3.1. Khái quát chung về công cụ kỹ thuật	2							
2.3.2. Phân tích một số trường hợp điển hình			2					
<b>2.4. Công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường</b>	<b>2</b>		<b>1</b>		<b>3</b>	<b>6</b>		
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DI SẢN THIÊN NHIÊN</b>	<b>4</b>		<b>4</b>		<b>8</b>	<b>16</b>	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày các nội dung về quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên;</p>	
<b>3.1. Quản lý môi trường đất</b>	1		1					A1.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>3.2. Quản lý môi trường nước</b>	1		1				A1.4	<p>- Giới thiệu một số công cụ quản lý môi trường được áp dụng trong quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên;</p> <p>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Các nhóm bốc thăm theo các chủ đề đã được giới thiệu, hướng dẫn chuẩn bị để xây dựng một báo cáo, thông báo thời gian nộp báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trình bày báo cáo, nhận xét, đánh giá và cho điểm từng nhóm.</p> <p>- Ôn tập và kết thúc học phần.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên, Giới thiệu một số công cụ quản lý môi trường được áp dụng trong quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên; ôn tập các nội dung của học phần;</p> <p>- Phương pháp thảo luận; phương pháp làm việc nhóm, phương pháp trình bày báo cáo áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên hoàn thành báo cáo theo yêu cầu, chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p>
<b>3.3. Quản lý môi trường không khí</b>	1		1				A1.5 A1.6	
<b>3.4. Quản lý môi trường di sản thiên nhiên</b>	1		1				A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày báo cáo theo yêu cầu;</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 1 trang 170-188, số 3 trang 235-258, và tài liệu tham khảo số 1 trang 4-14, số,3,4,5;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ để hoàn thành báo cáo nhóm theo yêu cầu;</li> <li>- Đánh giá điểm phân loại cho từng thành viên trong nhóm theo mức độ tham gia, đóng góp xây dựng báo cáo.</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>17</b>		<b>12</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Khái niệm và nguyên tắc quản lý môi trường	x					
1.2	Khái niệm và phân loại công cụ quản lý môi trường	x					
1.3	Hệ thống cơ quan quản lý BVMT ở Việt Nam	x					
<b>CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Công cụ pháp lý trong quản lý môi trường	x		x			
2.2	Công cụ kinh tế trong quản lý môi trường	x					
2.3	Công cụ kỹ thuật trong quản lý môi trường	x					
2.4	Công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường	x					
<b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DI SẢN THIÊN NHIÊN</b>							
3.1	Quản lý môi trường đất		x	x	x	x	x
3.2	Quản lý môi trường nước		x	x	x	x	x
3.3	Quản lý môi trường không khí		x	x	x	x	x
3.4	Quản lý môi trường di sản thiên nhiên		x	x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra chương 1,2	50	CĐR1,3,6	20	
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Lựa chọn 01 công cụ quản lý môi trường cụ thể trong 04 nhóm, đánh giá tình hình thực hiện công cụ này ở Việt Nam	20	CĐR1,3,4,5,6		
		A1.3	Chuyên cần	30	CĐR1,2,3,4,5,6		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Lựa chọn 01 địa phương cụ thể: trình bày hiện trạng môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên, hiện trạng quản lý môi trường, đề xuất giải pháp quản lý môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên phù hợp	60	CĐR1,2,3,4,5,6	20	
		A1.5	Thảo luận/ trả lời câu hỏi	20	CĐR1,2,3,4,5,6		
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR3,6		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>		
	A3. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60
					<b>Tổng</b>	<b>100</b>	

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày khái niệm quản lý môi trường, công cụ quản lý môi trường	10
Hiểu	Phân loại các công cụ quản lý môi trường, cho ví dụ tương ứng với từng cách phân loại	20
Áp dụng	Áp dụng các công cụ quản lý môi trường tại Việt Nam	20
Phân tích	Phân tích các nguyên tắc quản lý môi trường	30
Đánh giá	Đánh giá tình hình thực hiện các công cụ/nguyên tắc quản lý môi trường tại Việt Nam	15
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả việc sử dụng các công cụ quản lý môi trường tại Việt Nam	5

A1.2 - Bài thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Lựa chọn 01 công cụ quản lý môi trường cụ thể trong 04 nhóm công cụ đang được thực hiện ở Việt Nam	10
Hiểu	Tóm tắt việc thực hiện công cụ quản lý môi trường đã chọn tại Việt Nam	30
Áp dụng	Lấy ví dụ tại một địa phương cụ thể đang sử dụng công cụ quản lý môi trường đã chọn	20
Phân tích	Phân tích hiệu quả của việc sử dụng công cụ quản lý môi trường đã chọn	20
Đánh giá	Đánh giá tình hình thực hiện công cụ quản lý môi trường tại Việt Nam	15
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả việc sử dụng công cụ quản lý môi trường đã lựa chọn	5

A1.4; A1.5 - Bài báo cáo hoạt động nhóm và thảo luận/trả lời câu hỏi được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Mô tả lại hiện trạng môi trường, quản lý môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên tại 01 địa phương cụ thể	10
Vận dụng	Sử dụng các công cụ trong quản lý môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ quản lý môi trường đang được thực hiện đối với môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên tại địa phương	40
Thành thạo	Kết hợp các công cụ trong quản lý môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên	20
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường đất/nước/không khí/di sản thiên nhiên	10

A1.3; A1.6 - Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng các điểm kiến thức; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, báo cáo bài tập nhóm; Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Bày tỏ thái độ cá nhân trước các thông tin, kiến thức trước giảng viên và bạn cùng lớp, đặc biệt đối với các vấn đề trong thực tiễn; Tham gia tranh luận để đưa ra hướng giải quyết cho một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Bảo vệ quan điểm cá nhân đối với các vấn đề cụ thể; Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong việc quản lý các vấn đề về môi trường.	20

A2- Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về quản lý môi trường: khái niệm, nguyên tắc, tổ chức quản lý môi trường; các công cụ quản lý môi trường đang được áp dụng trên Thế giới và ở Việt Nam: công cụ luật pháp chính sách, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ.	25
Hiểu	- Bản chất các công cụ quản lý môi trường, các quy định pháp luật về quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên hiệu quả.	25
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên hiệu quả.	15
Phân tích	- Phân tích được các tình huống xoay quanh vấn đề áp dụng các công cụ quản lý môi trường và trường hợp điển hình đối với các quy định quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên.	15
Đánh giá	- Đánh giá được thực trạng áp dụng các công cụ quản lý môi trường. - Đánh giá được vấn đề đặt ra trong các trường hợp điển hình đối với các quy định quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí và di sản thiên nhiên.	10
Sáng tạo	- Đưa ra quan điểm cá nhân. - Đề xuất hướng giải quyết.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Đa dạng sinh học**

**Biodiversity**

MTQT104

02

Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước :

Sinh thái học

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

20 tiết

- + Bài tập:
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 8 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần đa dạng sinh học là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cốt lõi về:

- Tổng quan về đa dạng sinh học: Khái niệm đa dạng sinh học; các mức độ biểu hiện của đa dạng sinh học; định lượng đa dạng sinh học; vai trò của đa dạng sinh học; suy thoái đa dạng sinh học các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học; thang bậc phân loại mức đe dọa của các loài theo IUCN);

- Đa dạng sinh học ở Việt Nam: Cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam; mức độ đa dạng sinh học ở Việt Nam; phân loại và đặc điểm các vùng địa lý sinh vật ở Việt Nam; thực trạng và nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam; sinh vật biến đổi gen; sinh vật ngoại lai; giới thiệu về công tác quản lý ĐDSH ở Việt Nam.

- Sinh vật biến đổi gen; sinh vật ngoại lai.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về đa dạng sinh học như khái niệm, biết được các mức độ biểu hiện của đa dạng sinh học
MT2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về việc phân tích được vai trò của đa dạng sinh học, sự mất đa dạng sinh học, nguyên nhân và sự tuyệt chủng các loài; biết được thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam; Biết được các biện pháp quản lý đa dạng sinh học
MT3	Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học để tiếp thu các học phần liên quan tiếp sau như Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học,
MT4	Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của môn học nhằm nâng cao nhận thức của con người về đa dạng sinh học; nhận thấy sự cần thiết phải quản lý và bảo vệ môi trường trên phạm vi khu vực, quốc gia và toàn cầu.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các khái niệm về đa dạng sinh học, biết được các mức độ biểu hiện của đa dạng sinh học.	2.1.2	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và phân tích được vai trò của đa dạng sinh học, sự mất đa dạng sinh học, nguyên nhân và sự tuyệt chủng các loài; biết được thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam.	2.1.2, 2.1.4	IT
	CĐR3	Đề xuất được các biện pháp quản lý đa dạng sinh học.	2.1.4, 2.1.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm.	2.2.4, 2.2.5	TU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học để tiếp thu các học phần liên quan tiếp sau như Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học.	2.2.4	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ của con người về đa dạng sinh học; nhận thấy sự cần thiết phải quản lý và bảo vệ môi trường trên phạm vi khu vực, quốc gia và toàn cầu.	2.3.1, 2.3.2	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

- Lê Mạnh Dũng (2010), *Giáo trình Đa dạng sinh học*, NXB Nông nghiệp.
- Nguyễn Lâm Hùng Sơn (Chủ biên), Trần Văn Ba, Nguyễn Hữu Dực, Đỗ Văn Nhượng, Bùi Minh Hồng, Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Ngọc Khắc, Bùi Thu Hà và Nguyễn Đức Hùng (2011), *Đa dạng sinh học đất ngập nước: Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long*. Nxb ĐHSP HN.

3. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật đa dạng sinh học*, NXB Hồng Đức.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và môi trường (2011), *Báo cáo quốc gia về đa dạng sinh học*.
2. Phạm Bình Quyền (2003), *Đa dạng sinh học*, ĐH Quốc gia Hà Nội.
3. Hoàng Thị Thanh Nhân (2012), Kiến thức cơ bản về sinh vật ngoại lai xâm hại. Cục Bảo tồn đa dạng sinh học.
5. Christian L veque, Jean-Claude Mounolou, (2003), *Biodiversity*. John Wiley & Sons, Ltd.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |  |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>	<b>4</b>		<b>3</b>		<b>7</b>	<b>14</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần.
<b>1.1. Khái niệm và đo lường đa dạng sinh học</b>	1		1		2	4	A1.1 A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới đa dạng sinh học và định lượng đa dạng sinh học. - Phân tích các vai trò của đa dạng sinh học. - Trình bày, đánh giá về thực trạng và nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học.
1.1.1. Khái niệm đa dạng sinh học								Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.2. Các mức độ biểu hiện của đa dạng sinh học								<b>* Học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. - Ở nhà: Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 2, chương 2; Đọc TLC 2, chương 3.
1.1.3. Xác định đa dạng sinh học								
<b>1.2.Vai trò của đa dạng sinh học</b>	1		1		2	4	A1.1 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
1.2.1. Những giá trị kinh tế trực tiếp								
1.2.2. Những giá trị kinh tế gián tiếp								
<b>1.3.Suy thoái đa dạng sinh học</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
1.3.1. Khái niệm suy thoái đa dạng sinh học								
1.3.2. Nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.3. Thang bậc phân hạng mức đe dọa của IUCN								
<b>CHƯƠNG 2. ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM</b>	<b>10</b>		<b>4</b>		<b>14</b>	<b>28</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích các cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam</li> <li>- Trình bày và thảo luận về mức độ đa dạng sinh học tại Việt Nam.</li> <li>- Phân tích và đánh giá thực trạng, nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học tại Việt Nam.</li> <li>- Trình bày, thảo luận về các giải pháp kỹ thuật bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học.</li> <li>- Giới thiệu một số trường hợp điển hình về bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học</li> </ul> <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm.</p> <p><b>* Học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc TLC 2, chương 1;</li> <li>Đọc TLC 2, chương 2;</li> <li>Đọc TLC 2, chương 3.</li> </ul> </li> </ul>
<b>2.1. Cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam</b>	2		1		3	6	A1.1 A1.4	
<b>2.2. Mức độ đa dạng sinh học ở Việt Nam</b>	2		1		3	6	A1.5 A1.6	
<b>2.3. Suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam</b>	3		1		4	8	A2	
2.2.1. Thực trạng suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam								
2.2.2. Nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam								
<b>2.4. Bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học</b>	3		1		4	8	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
2.2.1. Ý nghĩa của bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Kỹ thuật bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học								
2.2.3. Một số trường hợp điển hình bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học								
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>		<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>	<b>6</b>		<b>1</b>		<b>7</b>	<b>14</b>		<b>* Dạy:</b> - Phân tích các cơ sở pháp lý liên quan tới công tác quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam - Trình bày và thảo luận về các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam. - Trình bày, thảo luận về một số mô hình quản lý đa dạng sinh học điển hình.
<b>3.1. Cơ sở của quản lý đa dạng sinh học</b>	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm. <b>* Học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. - Ở nhà:
3.1.1. Cơ sở pháp lý (các văn bản pháp lý)								Đọc TLC 3, điều 42-54
3.1.2. Cơ sở thực tiễn								Đọc TLC 1, trang 26-50
3.1.3. Cơ cấu tổ chức trong QLĐDSH								Đọc TLC 3, điều 55-70
<b>3.2. Các biện pháp quản lý đa dạng sinh học</b>	2,5		0,5		3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	Đọc TLC 1, trang 26-52

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Các biện pháp về cơ chế, chính sách								
3.2.2. Các biện pháp về kinh tế								
3.2.3. Các biện pháp về kỹ thuật								
3.2.4. Các biện pháp truyền thông								
3.2.5. Các biện pháp khác								
<b>3.3. Một số trường hợp điển hình về quản lý đa dạng sinh học</b>	3				3	6	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>		<b>2</b>		
<b>Cộng</b>	<b>20</b>		<b>8</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>							
1.1	Khái niệm và đo lường đa dạng sinh học	x				x	x
1.2	Vai trò của đa dạng sinh học	x	x		x	x	x
1.3	Suy thoái đa dạng sinh học	x	x		x	x	x



STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
<b>CHƯƠNG 2. ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM</b>							
2.1	Cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam		x			x	x
2.2	Mức độ đa dạng sinh học ở Việt Nam		x		x	x	x
2.3	Suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam		x	x	x	x	x
2.4	Bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học		x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>							
3.1	Cơ sở của quản lý đa dạng sinh học			x		x	x
3.2	Các biện pháp quản lý đa dạng sinh học			x	x	x	x
3.3	Một số trường hợp điển hình về quản lý đa dạng sinh học			x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng
- Học nhóm; Tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu theo nội dung mà giáo viên yêu cầu,
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	30	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập nhóm	40	CĐR1,2,3,4,5,6	

		A1.3	Bài kiểm tra 2	30	CDR3	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	20	CDR6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	30	CDR6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR1,2,3,4,5,6	60

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm liên quan tới đa dạng sinh học và định lượng đa dạng sinh học, mức độ đa dạng sinh học tại Việt Nam..	25
Hiểu	Giải thích được các phương pháp định lượng đa dạng sinh học.	20
Áp dụng	Tính toán được các chỉ số định lượng đa dạng sinh học	20
Phân tích	Phân tích các vai trò của đa dạng sinh học, các cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam.	20
Đánh giá	Đánh giá được các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học tại Việt Nam	10
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các kiến thức chương 1	5

A1.2; A1.5 - Bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về nội dung bài tập và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về thái độ</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Có quan điểm, cơ sở khoa học rõ ràng về các vấn đề liên quan tới đa dạng sinh học	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với vấn đề quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học.	10

#### A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các cơ sở pháp lý liên quan tới công tác quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam	30
Hiểu	Hệ thống hoá được các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam	25
Áp dụng	Lấy ví dụ về các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam	25
Phân tích	Phân tích sự khác nhau giữa các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam	10
Đánh giá	Đánh giá và lựa chọn được biện pháp quản lý đa dạng sinh học phù hợp với trường hợp cụ thể	5
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các kiến thức chương 2	5

#### A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30

Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Cơ quan điểm rõ ràng về các vấn đề liên quan tới đa dạng sinh học và xác định được trách nhiệm của cá nhân việc bảo tồn đa dạng sinh học.	20

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các khái niệm liên quan tới đa dạng sinh học và định lượng đa dạng sinh học, mức độ đa dạng sinh học tại Việt Nam, cơ sở pháp lý liên quan tới công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.	20
Hiểu	- Giải thích được các phương pháp định lượng đa dạng sinh học; - Khái quát được các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam.	30
Áp dụng	- Tính toán được các chỉ số định lượng đa dạng sinh học; - Lấy ví dụ về các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam.	15
Phân tích	- Phân tích các vai trò của đa dạng sinh học, các cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam; - Phân tích sự khác nhau, ưu nhược điểm của các biện pháp quản lý đa dạng sinh học tại Việt Nam.	15
Đánh giá	- Đánh giá được các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học.	10
Sáng tạo	- Lựa chọn được biện pháp quản lý đa dạng sinh học phù hợp với từng trường hợp cụ thể	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Độc học Môi trường**

**Environmental toxicology**

MTĐQ107

02

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

Không

- Học phần học trước :

Cơ sở khoa học môi trường

- Học phần song hành :

Hóa học môi trường

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

16 tiết

+ Bài tập:

04 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

08 tiết

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Độc học và quan trắc môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Độc học môi trường là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về độc học và sức khỏe con người; Nguyên lý của độc học và phương pháp tính toán chỉ số độc học. Độc học trong các môi trường và một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường. Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Quan trắc và phân tích môi trường, HSE....

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Một số khái niệm cơ bản về độc học môi trường; nguồn gốc, tính độc của một số chất ô nhiễm môi trường đã được giới thiệu trong học phần.
MT2	Các kiến thức để giải thích một số biện pháp phòng ngừa và hạn chế tác động của các chất độc đến sức khỏe con người.
MT3	Phương pháp dự đoán các chất gây tác động chủ yếu trong các nguồn thải và ảnh hưởng của chúng đến hệ sinh thái và con người; Phương pháp tính toán một số thông số độc học cơ bản.
MT4	Năng lực dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ trong việc bảo vệ môi trường nói chung và nhận thức rõ trách nhiệm trong việc phân tích và xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được một số khái niệm cơ bản về độc học môi trường.	2.1.5	I

	CĐR2	Hiểu được nguồn, con đường xâm nhập, tính độc của một số chất ô nhiễm môi trường cơ bản	2.1.3	IT
MT2	CĐR3	Áp dụng các kiến thức đã học để giải thích được một số biện pháp phòng ngừa và hạn chế tác động của các chất này đến sức khỏe con người.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Vận dụng dự đoán các chất gây tác động chủ yếu trong các nguồn thải và tác động của chúng đến hệ sinh thái và con người;	2.2.1	IT
	CĐR5	Vận dụng tính toán được một số thông số độc học cơ bản	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Nhận thức được về nghiệp vụ trong việc bảo vệ môi trường nói chung và trách nhiệm trong việc phân tích và xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường.	2.3.1	U
			2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Bùi Thị Thu, Lưu Văn Huyền (2018), *Giáo trình Độc học môi trường*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật
2. Lê Huy Bá (chủ biên) (2006), *Độc học môi trường - Tập 2*, Phần chuyên đề, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
3. Lê Thị Hồng Trân (2008), *Đánh giá rủi ro sức khỏe và đánh giá rủi ro sinh thái*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bá (2017), *Độc học môi trường*, NXB Đại học QG TP Hồ Chí Minh
2. Trịnh Thị Thanh (2001), *Độc học môi trường và sức khỏe con người*, NXB Đại học QG Hà Nội.
3. Ming - Ho Yu (2005), *Environmental Toxicology: Biological and health effects of pollutants*, CRC Press LLC.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỘC HỌC VÀ SỨC KHỎE CON NGƯỜI</b>	<b>5,5</b>		<b>2,5</b>		<b>8,0</b>	<b>16</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về: Một số khái niệm cơ bản của độc học môi trường; Đặc trưng của tính độc và một số yếu tố ảnh hưởng đến tính độc của chất độc (độc chất, độc tố); Phân loại độc chất, độc tố</li> <li>- Giới thiệu về: Một số văn bản quy định của nhà nước về điều kiện môi trường và sức khỏe con người; Đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của độc học môi trường</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 1.1 - 1.4</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 1.2 - 1.3</li> </ul>
<b>1.1. Một số khái niệm cơ bản</b>	2,0				2,0	4,0		
<b>1.2. Đặc trưng của tính độc và một số yếu tố ảnh hưởng đến tính độc của chất độc (độc chất, độc tố)</b>	1,0		1,5		2,5	5,0	A1.1	
1.2.1. Đặc trưng của tính độc	0,5		0,5		1,0	2,0	A1.3	
1.2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tính độc	0,5		1,0		1,5	3,0	A2	
<b>1.3. Phân loại độc chất, độc tố</b>	1,0		1,0		2,0	4,0		
<b>1.4. Một số văn bản quy định của nhà nước về điều</b>	1,0				1,0	2,0		



kiện môi trường và sức khỏe con người									
1.5. Đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của độc học môi trường	0,5				0,5	1,0			<p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>          - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên          - Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận          - Thảo luận và trình bày kết quả          - Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</p> <p><b>Học ở nhà:</b>          - Đọc trước tài liệu 1, chương 1, từ trang 15 – 45.          - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm.</p>
<b>CHƯƠNG 2. NGUYÊN LÝ CỦA ĐỘC HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN MỘT SỐ CHỈ SỐ ĐỘC HỌC</b>	<b>6,0</b>	<b>2,5</b>	<b>1,5</b>	<b>1,0</b>	<b>11</b>	<b>22</b>			<p><b>* Dạy:</b>          - Trình bày các nội dung về: Nguyên tắc chung trong nghiên cứu độc học;          - Giới thiệu về: Đường đi của độc chất trong môi trường và cơ thể động thực vật; Tác động của chất độc với cơ thể sống; Các thông số và một số phương pháp đánh giá độ độc;          - Phân tích mối quan hệ giữa liều lượng và đáp ứng; Đường và vị trí phơi nhiễm</p>
2.1. Nguyên tắc chung trong nghiên cứu độc học	0,5				0,5	1,0			<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p> <p>- Hướng dẫn cách tính toán các bài tập về độ độc cấp tính; Đường và liều lượng phơi nhiễm.          - Giao bài tập về: Liều lượng phơi nhiễm và thông báo thời gian nộp bài trước 01 ngày của buổi học tiếp theo.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b>          - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 2.1 - 2.5</p>
2.2. Đường đi của độc chất trong môi trường và cơ thể động thực vật	2,0		1,0		3,0	6,0			
2.2.1. Nguồn phát sinh tác nhân gây độc trong môi trường	0,5				0,5	1,0			
2.2.2. Trình tự các bước trên đường đi của độc chất khi tác dụng lên động vật	0,5				0,5	1,0			

2.2.3. Các quá trình: Xâm nhập và hấp thụ Phân bố và tích tụ Chuyển hóa Đào thải và bài tiết	1,0		1,0		2,0	4,0		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 2.2 – 2.5 <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu 1, chương 2, từ trang 46 -116. Đọc tài liệu tham khảo 1,2,3 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm.
<b>2.3.Tác động của chất độc với cơ thể sống</b>	0,5		0,5		1,0	2,0		
<b>2.4. Các thông số và một số phương pháp đánh giá độ độc</b>	1,5	1,0			2,5	5,0		
2.4.1. Quan hệ giữa liều lượng và đáp ứng.	0,5	0,5			1,0	2,0		
2.4.2. Đánh giá độc tính cấp tính	0,5	0,5			1,0	2,0		
2.4.3. Đánh giá độc tính mãn tính	0,5				0,5	1,0		
2.5. Đánh giá phơi nhiễm	1,5	1,5			3,0	6,0		
2.5.1. Đường và vị trí phơi nhiễm	0,5	0,5			1,0	2,0		
2.5.2. Liều lượng phơi nhiễm	1,0	1,0			2,0	4,0		
<b>CHƯƠNG 3. ĐỘC HỌC CỦA MỘT SỐ TÁC NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4,5</b>	<b>1,5</b>	<b>4,0</b>	<b>1,0</b>	<b>11</b>	<b>22</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về: Độc chất trong các môi trường đất, nước và không khí; Độc học của một số tác nhân; Đánh giá rủi ro môi trường và đánh giá rủi ro sức khỏe do ô nhiễm môi trường - Phân tích: Độc học của một số tác nhân hóa học, sinh học và vật lý
<b>3.1. Độc chất trong các môi trường</b>	0,5		0,5		1,0	2,0	A1.4	

<b>3.2. Độ học của một số tác nhân hóa học</b>	2,0		2,0		4,0	8,0	A1.5	- Hướng dẫn cách tính toán các bài tập về đánh giá rủi ro môi trường. A1.6 A2 - Giao bài tập về: Đánh giá rủi ro và thông báo thời gian nộp bài trước 01 ngày của buổi học tiếp theo. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 3.1 - 3.5 - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 3.1 – 3.5 * Học: Học ở lớp: - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1, chương 3, từ trang 117 -225. Đọc tài liệu 2,3 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm.
3.2.1. Độ học của một số kim loại nặng	0,5		0,5		1,0	2,0		
3.2.2. Độ học của một số dung môi hữu cơ	0,5		0,5		1,0	2,0		
3.2.3. Độ học của một số chất hữu cơ khó phân hủy	0,5		0,5		1,0	2,0		
3.2.4. Độ học của bụi và một số chất khí	0,5		0,5		1,0	2,0		
<b>3.3. Độ học một số tác nhân sinh học</b>	1,0		1,0		2,0	4,0		
<b>3.4. Độ học một số tác nhân vật lý</b>	0,5		0,5		1,0	2,0		
<b>3.5. Giới thiệu về đánh giá rủi ro môi trường và đánh giá rủi ro sức khỏe do ô nhiễm môi trường</b>	0,5	1,5			2,0	4,0		
<b>Kiểm tra chương 1,2,3</b>				<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>4,0</b>		
<b>Cộng</b>	<b>16</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>	A1.4	

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỘC HỌC VÀ SỨC KHỎE CON NGƯỜI</b>							
1.1	Một số khái niệm cơ bản	x					x
1.2	Đặc trưng của tính độc và một số yếu tố ảnh hưởng đến tính độc của chất độc (độc chất, độc tố)	x					x
1.3	Một số văn bản quy định của nhà nước về điều kiện môi trường và sức khỏe con người	x					x
1.4	Đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của độc học môi trường	x					x
1.5	Một số văn bản quy định của nhà nước về điều kiện môi trường và sức khỏe con người	x					x
<b>CHƯƠNG 2. NGUYÊN LÝ CỦA ĐỘC HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN MỘT SỐ CHỈ SỐ ĐỘC HỌC</b>							
2.1	Nguyên tắc chung trong nghiên cứu độc học	x					x
2.2	Đường đi của độc chất trong môi trường và cơ thể động thực vật		x	x			x
2.3	Tác động của chất độc với cơ thể sống		x	x			x
2.4	Các thông số và một số phương pháp đánh giá độ độc			x		x	x
2.5	Đánh giá phơi nhiễm				x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. ĐỘC HỌC CỦA MỘT SỐ TÁC NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Độc chất trong các môi trường		x	x	x		x
3.2	Độc học của một số tác nhân hóa học		x	x	x		x
3.3	Độc học một số tác nhân sinh học		x	x	x		x
3.4	Độc học một số tác nhân vật lý		x	x	x		x
3.5	Giới thiệu về đánh giá rủi ro môi trường và đánh giá rủi ro sức khỏe do ô nhiễm môi trường		x	x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài và hướng dẫn học tập
- Làm bài tập
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, sau đó làm bài tập ở nhà và sửa chữa trên lớp.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	40	CĐR 1, 2, 3, 5	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR 1,2, 3, 4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	50	CĐR 2, 3, 4, 5	20
		A1.5	Thảo luận nhóm	30	CĐR 2, 3, 4, 5	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	60	CĐR 1,2, 3, 4, 5,6	60

**Trong đó:**

A1.1,A1.2 - Bài tập và thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1&amp;2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Một số khái niệm về độc học môi trường; - Đặc trưng của tính độc và một số yếu tố ảnh hưởng đến tính độc của chất độc (độc chất, độc tố); - Phân loại độc chất; - Các thông số và một số phương pháp đánh giá độ độc; - Công thức tính toán liều lượng phơi nhiễm	20
Hiểu	- Đường đi của độc chất trong môi trường và cơ thể động thực vật; - Tác động của chất độc với cơ thể sống	20
Vận dụng	- Tính toán được một số thông số độc học cơ bản	50
Phân tích	- Trình tự các bước trên đường đi của độc chất khi tác dụng lên động vật	10

A1.4, A1.5 - Bài kiểm tra và thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Độc học của một số tác nhân hóa học (một số kim loại nặng; một số dung môi hữu cơ; một số chất hữu cơ khó phân hủy; bụi và một số chất khí) - Độc học một số tác nhân sinh học - Độc học một số tác nhân vật lý	30
Hiểu	- Nguồn, con đường xâm nhập, tính độc của các tác nhân hóa học, sinh học	30
Áp dụng	- Giải thích một số biện pháp phòng ngừa và hạn chế tác động của các chất này đến sức khỏe con người.	20
Vận dụng	- Dự đoán các chất gây tác động chủ yếu trong các nguồn thải và tác động của chúng đến hệ sinh thái và con người	20

A1.3, A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến thức của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập	40
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, các tác nhân hóa học, vật lý và sinh học	20
Hiểu	Tóm tắt các nguồn, con đường xâm nhập, tính độc của các tác nhân hóa học, sinh học	20
Áp dụng	Giải thích một số biện pháp phòng ngừa và hạn chế tác động của các chất này đến sức khỏe con người.	20
Vận dụng	Tính toán một số thông số độc học cơ bản và dự đoán các chất gây tác động chủ yếu trong các nguồn thải và tác động của chúng đến hệ sinh thái và con người	20
Đánh giá	Đánh giá được rủi ro môi trường cho một đối tượng cụ thể dựa trên các thông số độc học đã phân tích	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường**

**System law on natural resources and environment**

MTQM108

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

- Học phần học trước:

- Học phần song hành :

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

+ Nghe giảng lý thuyết:

Pháp luật đại cương

Cơ sở khoa học môi trường

Quản lý môi trường

24,5 tiết



- + Bài tập: 5 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 13,5 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Môi trường; Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường là một trong số học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, vai trò, nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên hệ thống các văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên để từ đó giúp cho sinh viên áp dụng được các kiến thức và quy định trong thực tế. Học phần cũng là tiền đề quan trọng để sinh viên có được những kiến thức nền tảng có thể áp dụng cho những môn chuyên ngành.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường; Luật và các văn bản dưới luật quy định về tài nguyên và môi trường
MT2	Kỹ năng tra cứu văn bản, nghiên cứu thông tin, nội dung trong các văn bản pháp luật hiện hành
MT3	Hệ thống hóa các kiến thức, thông tin từ các văn bản pháp quy từ đó ứng dụng giải quyết các tình huống trong thực tế, nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân và xã hội trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1		2.1.1	IT

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Hiểu được khái niệm, đặc điểm, vai trò và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật	2.1.3	IT
	CĐR2	Hệ thống hóa được nội dung các văn bản pháp luật quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	2.1.3	IT
	CĐR3	Tổng hợp được nội dung được quy định trong các văn bản pháp luật về một số vấn đề cụ thể trong quản lý tài nguyên và môi trường	2.1.5 2.1.6	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng các nội dung được quy định trong các văn bản pháp lý để giải quyết tình huống thực tế	2.2.3	ITU
			2.2.4	
	CĐR5	Nắm vững được các văn bản pháp luật quy định về một số vấn đề cụ thể trong quản lý tài nguyên và môi trường	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Lĩnh hội và tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường	2.3.1	U

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

1. Trường đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật môi trường*, NXB Công an nhân dân;
2. Lê Minh Tâm (Chủ biên) (2009), *Lý luận nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân.

### **5.2 Tài liệu tham khảo**

1. Cục Môi trường (biên dịch) (1995), *Các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường*, NXB Chính trị Quốc gia;

2. Quốc hội (2020), *Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14* (Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022);
3. Quốc hội (2010), *Luật khoáng sản số 60/2010/QH12* (Quốc hội thông qua ngày 17/11/2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011);
4. Quốc hội (2012), *Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13* (Quốc hội thông qua ngày 21/6/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2013);
5. Quốc hội (2013), *Luật đất đai số 45/2013/QH13* (Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2014); Chính phủ (2021), *Nghị định số 54/2021/NĐ-CP quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường* (Chính phủ ban hành ngày 21/5/2021 và có hiệu lực ngày 21/05/2021);
6. Chính phủ (2013), *Nghị định số 201/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật tài nguyên nước* (Chính phủ ban hành ngày 27/11/2023 và có hiệu lực ngày 01/02/2014);
7. Chính phủ (2019), *Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản* (Chính phủ ban hành ngày 31/07/2019 và có hiệu lực ngày 15/09/2019);
8. Chính phủ (2016), *Nghị định số 158/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản* (Chính phủ ban hành ngày 29/11/2016 và có hiệu lực ngày 15/01/2017);
9. Chính phủ (2015), *Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về Quản lý chất thải và phế liệu* (Chính phủ ban hành ngày 24/04/2015 và có hiệu lực ngày 15/06/2015);
10. Chính phủ (2019), *Nghị định số 40/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường* (Chính phủ ban hành ngày 24/05/2019 và có hiệu lực ngày 01/07/2019);.

#### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |



## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Giới thiệu khái niệm luật môi trường</li> <li>- Giới thiệu về cơ sở ra đời và phát triển của pháp luật Tài nguyên và môi trường</li> <li>- Giới thiệu về . Hệ thống, vai trò của công cụ pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường,</li> <li>- Giới thiệu hệ thống các văn bản trong quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Phân tích nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm luật môi trường; Hệ thống pháp luật tài nguyên môi trường.</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm, cơ sở ra đời và phát triển của pháp luật tài nguyên - môi trường</b>	1.5		0.5				A1.2	
1.1.1. Khái niệm luật môi trường	0.5						A1.3	
1.1.2. Cơ sở ra đời và phát triển của pháp luật Tài nguyên và môi trường	1		0.5				A1.5	
<b>1.2. Hệ thống, vai trò và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật</b>	2.5		0.5				A1.6	
1.2.1. Hệ thống pháp luật tài nguyên môi trường	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.2. Vai trò của công cụ pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường	0.5		0.5					<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở ra đời và phát triển của pháp luật Tài nguyên và môi trường ; Vai trò của công cụ pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p><b>* Học:</b>  <b>Học ở lớp:</b>  - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung cơ sở ra đời và phát triển của pháp luật Tài nguyên và môi trường ( pháp luật tài nguyên và môi trường ra đời khi nào?)  - Hoạt động nhóm và trình bày kết quả về nội dung công cụ pháp luật có vai trò như nào trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p><b>Học ở nhà:</b>  - Đọc và xem lại bài, đọc trước chương I tài liệu chính số 1 ( trang 9-54)</p>
1.2.3. Nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật	1							
<b>CHƯƠNG 2. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</b>	<b>12.5</b>		<b>6.5</b>		<b>20</b>	<b>40</b>	<p><b>* Dạy:</b>  A1.1 - Giới thiệu về luật bảo vệ môi trường hiện hành ( tên, số hiệu văn bản, hiệu thi hành, thời gian ban hành)  A1.2  A1.3 - Giới thiệu về phạm vi điều chỉnh, cấu trúc và nội dung chính của luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.  A1.5  A1.6 - Phân tích về quá trình xây dựng và sửa đổi luật bảo vệ môi trường, giải thích tại sao phải sửa đổi luật.</p>	
<b>2.1. Luật bảo vệ môi trường</b>	6.5		3.5					
2.1.1. Quá trình xây dựng và sửa đổi luật bảo vệ môi trường	1		0,5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2 Phạm vi điều chỉnh của luật BVMT	0.5							<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về phạm vi, cấu trúc và nội dung chính của luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quá trình xây dựng và sửa đổi luật bảo vệ môi trường</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung quá trình xây dựng và sửa đổi luật bảo vệ môi trường ( Các lần sửa đổi, tại sao cần sửa đổi luật)</li> <li>- Hoạt động nhóm và trình bày kết quả về nội dung luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và xem lại bài, đọc trước tài TLC1 chương 1 (đọc toàn bộ văn bản TLĐT 2,10)</li> </ul>
2.1.3. Cấu trúc và nội dung chính của luật BVMT	5		3					
<b>2.2. Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên</b>	6		3					
2.2.1. Luật tài nguyên nước	2		1				<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về các luật liên quan đến tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Phân tích một số nội dung cơ bản của luật tài nguyên nước, luật đất đai, luật khoáng sản</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>	
2.2.2. Luật khoáng sản	2		1					
2.2.3. Luật đất đai	2		1					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy về một số nội dung cơ bản của luật tài nguyên nước, luật đất đai, luật khoáng sản.</li> <li>- Phương pháp hoạt động nhóm: áp dụng khi giảng dạy về một số nội dung cơ bản của luật tài nguyên nước, luật đất đai, luật khoáng sản.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động nhóm và trình bày kết quả về một số nội dung cơ bản của luật tài nguyên nước, luật đất đai, luật khoáng sản.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và xem lại bài, đọc trước tài liệu chính số 3,4,5 (đọc toàn bộ các văn bản này)</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>			
<b>CHƯƠNG 3. CÁC QUY ĐỊNH DƯỚI LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>6</b>		<b>20</b>	<b>40</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về một số văn bản dưới luật quy định liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Phân tích về các nội dung cụ thể liên quan đến: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</li> <li>+ Quy định về giấy phép môi trường</li> <li>+ Quy định về quản lý chất thải rắn</li> </ul> </li> </ul>
<b>3.1. Các quy định dưới luật liên quan đến bảo vệ môi trường</b>								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.1. Quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường và Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	2		1					<p>+ Quy định về khai thác tài nguyên nước và khoáng sản</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung :</p> <p>+ Quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</p> <p>+ Quy định về giấy phép môi trường</p> <p>+ Quy định về quản lý chất thải rắn</p> <p>+ Quy định về khai thác tài nguyên nước và khoáng sản</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung:</p> <p>+ Quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</p> <p>+ Quy định về giấy phép môi trường</p> <p>+ Quy định về quản lý chất thải rắn</p> <p>+ Quy định về khai thác tài nguyên nước và khoáng sản</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc và xem lại bài, đọc trước tài liệu chính số 6,7,8</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc và xem lại bài, đọc trước tài liệu:</p>
3.1.2. Quy định về giấy phép môi trường	2		2					
3.1.3. Quy định về quản lý chất thải rắn	2		1					
3.1.4. Quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản	2		2					
<b>3.2. Nghiên cứu trường hợp điển hình</b>		5						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ - đọc trước TLC 1, chương IV, mục 2,3, trang 18-28; TLĐT 6, chương 2, trang 2,3.</li> <li>+ Quy định về giấy phép môi trường đọc trước TLC 1, chương IV, mục 4, trang 29-39.</li> <li>+ Quy định về quản lý chất thải rắn TLC 1, chương VI, mục 2;3;4, trang 63-72; TLĐT số 11, chương 2,3,4 trang 4-25; TLĐT số 12, Khoản 1 -19, Điều 3 trang 19 – 26.</li> <li>+ Quy định về khai thác tài nguyên nước đọc TLĐT số 6, chương IV, trang 19- 24; TLĐT số 8, chương 3, trang 10- 27</li> <li>+ Quy định về khai thác khoáng sản : đọc TLĐT số 3, chương VII;VIII trang 10- 22; TLĐT số 9, chương IV, trang 15-31</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>			
<b>Cộng</b>	<b>24.5</b>	<b>5</b>	<b>13.5</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Khái niệm, cơ sở ra đời và phát triển của pháp luật tài nguyên - môi trường	x					
1.2	Hệ thống, vai trò và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật	x					x
<b>CHƯƠNG 2. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</b>							
2.1	Luật bảo vệ môi trường			x	x		x
2.2	Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên		x		x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. CÁC QUY ĐỊNH DƯỚI LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</b>							
3.1	Các quy định dưới luật liên quan đến bảo vệ môi trường		x	x	x	x	
3.2	Nghiên cứu trường hợp điển hình				x		x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Sinh viên cần tham dự đúng giờ và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3,4,5,6	20	
		A1.2	Bài tập	25	CĐR 2,4,5		
		A1.3	Chuyên cần	25	CĐR1,2,3,4,5,6		
	Điểm số 2	<b>Tổng</b>			<b>100</b>		
		A1.4	Báo cáo nhóm	50	CĐR 2,3,4,5,6	20	
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	20	CĐR1,2,3,4,5,6		
		A1.6	Thái độ học tập	30	CĐR1,2,3,4,5,6		
<b>Tổng</b>			<b>100</b>				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CĐR1,2,3,4,5,6	60		
<b>Tổng</b>					<b>100</b>		

**Trong đó:**

## A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm luật môi trường, nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật	10
Hiểu	Cơ sở ra đời và phát triển pháp luật tài nguyên và môi trường, một số nội dung cơ bản của luật bảo vệ môi trường; luật khoáng sản; luật tài nguyên nước; luật đất đai	40
Áp dụng	Các văn bản trong hệ thống pháp luật tài nguyên môi trường (luật và các văn bản dưới luật)	10
Phân tích	Vai trò của công cụ pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường	10
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức, nội dung trong hệ thống các văn bản pháp luật	20
Sáng tạo	Tư duy khoa học, logic	10

## A1.2; A1.5- Bài tập và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Vận dụng kiến thức để giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về quy phạm pháp luật chuyên ngành và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về thái độ</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Tuân thủ theo các văn bản pháp luật quy định	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.3; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Xác định được các hành vi đúng đắn và thực hiện trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A1.4 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tìm đúng các văn bản luật hiện hành có liên quan	10
Hiểu	Các nội dung cơ bản trong luật bảo vệ môi trường; luật tài nguyên nước; luật khoáng sản; luật đất đai	20
Vận dụng	Tổng hợp và khái quát hóa để trình bày tóm tắt các quy định có liên quan	40
Chuẩn hóa	Bố cục, sắp xếp thông tin thuyết trình một cách khoa học, logic, sinh động	15
Sáng tạo	Hình thức thể hiện bài thuyết trình	15

A2- Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Khái niệm luật môi trường, nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường bằng công cụ pháp luật	25
Hiểu	- Cơ sở ra đời và phát triển pháp luật tài nguyên và môi trường, một số nội dung cơ bản của luật bảo vệ môi trường; luật khoáng sản; luật tài nguyên nước; luật đất đai	25
Áp dụng	- Áp dụng Các nội dung cơ bản trong luật bảo vệ môi trường; luật tài nguyên nước; luật khoáng sản; luật đất đai trong quản lý tài nguyên và môi trường	15
Phân tích	- Vai trò của công cụ công cụ pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường đối với trường hợp cụ thể	15
Đánh giá	- Đánh giá được ý nghĩa của các nội dung trong hệ thống các văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường	10
Sáng tạo	- Đưa ra quan điểm cá nhân áp dụng luật tài nguyên và môi trường vào thực tiễn	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Kinh tế tài nguyên và môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Natural Resources and Environmental Economics**
- Mã học phần: MTQT109
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Sinh thái học, Đa dạng sinh học
- Học phần song hành : Quản lý môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
  - + Bài tập: 7 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết

- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế tài nguyên và môi trường bao gồm: các khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên môi trường; các vấn đề tài nguyên, môi trường dưới góc độ phân tích của kinh tế học: phân tích hiện trạng, đưa ra các giải pháp lồng ghép kết quả phân tích kinh tế trong khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản liên quan đến Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường;
MT2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; mức ô nhiễm tối ưu; cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên, xác định được mức khai thác tài nguyên tối ưu.
MT3	Rèn luyện tác phong học tập và làm việc chuyên nghiệp, kỹ năng giao tiếp
MT4	Nhận thức đúng vai trò và bản chất của công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được kiến thức cơ bản liên quan đến Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường;	2.1.3	IT
MT2	CĐR2	Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu; phân tích được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm	2.1.3	IT



Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		soát ô nhiễm; đánh giá được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên, xác định được mức khai thác tài nguyên tối ưu.		
	CDR 3	Vận dụng phương pháp phân tích lợi ích chi phí để phân tích cho dự án giả định	2.1.4	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR4	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, tích cực, chủ động sáng tạo	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR5	Tích lũy kiến thức và tiếp thu chủ động các kiến thức về vận dụng công cụ kinh tế trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thế Chinh (2003), *Kinh tế và Quản lý môi trường*, NXB Thống kê
2. Hoàng Xuân Cơ (2005), *Kinh tế môi trường*, NXB Giáo dục.
3. Nguyễn Hoàn, (2017), *Kinh tế tài nguyên và môi trường*, NXB Tài Chính

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mậu Dũng (2010), *Kinh tế môi trường*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Song, *Giáo trình Kinh tế tài nguyên môi trường*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2008.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản</li> <li>- Trình bày các phương pháp nghiên cứu môn học</li> <li>- Trình bày và giải thích mối quan hệ giữa hệ thống môi trường và hệ thống kinh tế</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng dạy với các nội dung 1.1, 1.2, 1.3, 1.4</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng;</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 16-87, tài liệu 3 trang 1-85</li> </ul>
<b>1.1. Đặt vấn đề</b>								
<b>1.2. Khái niệm, đối tượng và nội dung môn học</b>	1				1			
1.2.1. Khái niệm								
1.2.2. Đối tượng và nội dung môn học							A1.1	
<b>1.3. Phương pháp nghiên cứu môn học</b>	1				1		A1.2 A1.3 A2	
<b>1.4. Mối quan hệ giữa hệ thống môi trường và hệ thống kinh tế</b>	1				1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.4.1. Một số khái niệm								
1.4.2. Chức năng của hệ thống môi trường								
1.4.3. Cân bằng vật chất và chất lượng môi trường								
<b>CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>12</b>		
<b>2.1. Các công cụ phân tích kinh tế</b>	2	1			3			<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về các công cụ phân tích kinh tế (Cung, cầu, cân bằng thị trường, lợi ích xã hội và hiệu quả Pareto)</li> <li>- Trình bày về lý thuyết về thất bại thị trường</li> <li>- Trình bày và giải thích về lý thuyết ngoại ứng và các tác động của ngoại ứng</li> <li>- Giao bài tập cho sinh viên</li> </ul> <p><b>*Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng dạy với các nội dung 2.1, 2.2, 2.3</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 2</li> </ul>
2.1.1. Cầu								
2.1.2. Cung								
2.1.3. Cân bằng thị trường								
2.1.4. Lợi ích xã hội và hiệu quả Pareto								
<b>2.2. Thất bại thị trường</b>	1				1			
2.2.1. Khái quát về thất bại thị trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Các nguyên nhân dẫn đến thất bại thị trường								<b>*Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng; - Sinh viên nêu ý kiến, trả lời các câu hỏi và làm bài tập - Bài tập về cân bằng thị trường - Bài tập về xác định ngoại ứng từ tình huống thực tế <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 1 từ 89 -140, tài liệu 3 trang 89-120
<b>2.3. Ngoại ứng</b>	1	1			2			
2.3.1. Khái niệm và phân loại ngoại ứng								
2.3.2. Tác động của ngoại ứng tiêu cực								
2.3.3. Tác động của ngoại ứng tích cực								
<b>CHƯƠNG 3. KINH TẾ Ô NHIỄM</b>	<b>9</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>13</b>	<b>26</b>		
<b>3.1. Ô nhiễm tối ưu và định lý Ronal Coase</b>	4				4			<b>*Dạy:</b> - Trình bày giới thiệu về lý thuyết ô nhiễm tối ưu và giải thích định lý Ronal Coase

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.1 Khái niệm về ô nhiễm môi trường								- Thuyết trình và giải thích về các công cụ kiểm soát ô nhiễm - Giao bài tập cho sinh viên
3.1.2. Xác định mức ô nhiễm tối ưu								<b>*Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng dạy với các nội dung 3.1, 3.2
3.1.3. Biện pháp kinh tế giảm nhẹ ô nhiễm môi trường								- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 3
3.1.4. Lý thuyết Ronald Coase về quyền sở hữu và thị trường								<b>* Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng; - Sinh viên nêu ý kiến, trả lời các câu hỏi và làm bài tập
<b>3.2. Các công cụ kiểm soát ô nhiễm</b>	5	3			8		A1.1 A1.2 A1.3 A2	- Bài tập về xác định mức thuế, xác định mức trợ cấp, phí xả thải, mức chuẩn thải <b>*Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 141 – 247, tài liệu 3 trang 120-170
3.2.1. Thuế Pigou								
3.2.2. Trợ cấp giảm thải								
3.2.3. Phí xả thải và chuẩn thải								
3.2.4. Giấy phép xả thải có thể chuyển nhượng (Quota ô nhiễm)								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>			
<b>CHƯƠNG 4. KINH TẾ TÀI NGUYÊN</b>	<b>2</b>	<b>0</b>			<b>2</b>	<b>4</b>		
<b>4.1. Tài nguyên tái sinh (RR)</b>	1				<b>1</b>			<p><b>*Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu, trình bày các loại tài nguyên và đặc điểm các loại tài nguyên</li> <li>- Trình bày một số vấn đề về sử dụng và khai thác tài nguyên ở Việt Nam</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng dạy với các nội dung 4.1,4.2</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 4</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng;</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến, trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 293-316, tài liệu chính 3 trang 171-226, trang 293-336</li> </ul>
4.1.1. Khái niệm tài nguyên tái sinh								
4.1.2. Đặc điểm khai thác tài nguyên tái sinh								
<b>4.2. Tài nguyên không tái sinh (NRR)</b>	1				<b>1</b>			
4.2.1. Định nghĩa tài nguyên không tái sinh								
4.2.2. Đặc điểm tài nguyên không tái sinh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
4.3. Một số vấn đề về sử dụng và khai thác tài nguyên ở Việt Nam									
4.3.1. Một số vấn đề về sử dụng tài nguyên tái sinh ở Việt Nam									
4.3.2. Một số vấn đề về khai thác tài nguyên không tái sinh ở Việt Nam									
<b>CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH LỢI ÍCH-CHI PHÍ</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>12</b>			
<b>5.1. Định giá tài nguyên và môi trường</b>	1	1			2			<b>Dạy:</b> - Giới thiệu về tầm quan trọng của việc định giá tài nguyên và môi trường và các phương pháp định giá tài nguyên và môi trường - Giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về phân tích chi phí – lợi ích cho một dự án/kế hoạch /đề tài cụ thể - Giao bài tập cho sinh viên * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình áp dụng giảng dạy với các nội dung 5.1,5.2	
5.1.1. Tầm quan trọng của việc định giá tài nguyên và môi trường									
5.1.2. Các phương pháp định giá tài nguyên và môi trường									
<b>5.2. Khái quát chung về phân tích lợi ích - chi phí</b>	1	2			3		<b>A1.4</b> <b>A1.5</b> <b>A2</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 5 <b>* Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng; - Sinh viên nêu ý kiến, trả lời các câu hỏi và làm bài tập - Bài tập: Áp dụng các bước của phân tích chi phí lợi ích trong một đề tài cụ thể  <b>* Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 255-283, tài liệu chính 3 trang 255 - 283
5.2.1. Khái niệm và ý nghĩa								
5.2.2. Khung phân tích								
5.2.3. Chiết khấu								
5.2.4. Các chỉ tiêu sử dụng khi đánh giá một dự án								
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>7</b>		<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra



**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
1.1	Đặt vấn đề	x				x
1.2	Khái niệm, đối tượng và nội dung môn học	x				x
1.3	Phương pháp nghiên cứu môn học	x				x
1.4	Mối quan hệ giữa hệ thống môi trường và hệ thống kinh tế	x				x
<b>CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
2.1	Các công cụ phân tích kinh tế		x	x	x	x
2.2	Thất bại thị trường		x	x	x	x
2.3	Ngoại ứng		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. KINH TẾ Ô NHIỄM</b>						
3.1	Ô nhiễm tối ưu và định lý Ronald Coase		x	x	x	x
3.2	Các công cụ kiểm soát ô nhiễm		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. KINH TẾ TÀI NGUYÊN</b>						
4.1	Tài nguyên tái sinh (RR)		x			x
4.2	Tài nguyên không tái sinh (NRR)		x			x
<b>CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH LỢI ÍCH-CHI PHÍ</b>						
5.1	Định giá tài nguyên và môi trường		x		x	x
5.2	Khái quát chung về phân tích lợi ích - chi phí		x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận và nghe giảng;

- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: Tính toán cân bằng thị trường	40	CDR1,2,4,5	20
		A1.2	Bài tập tình huống về thị trường	40		
		A1.3	Chuyên cần	20		
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra: Phân tích chi phí lợi ích dự án cụ thể	80	CDR1,2,3,4,5	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5	
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR1,2,3,4,5	60

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhớ dạng của hàm cung, hàm cầu	25
Hiểu	Ý nghĩa của cách tính và kết quả của bài toán tính toán thặng dư	20
Áp dụng	Tính toán lượng cung, lượng cầu trong bài tập tình huống	20
Phân tích	Sự logic, chính xác trong tính toán với các tình huống cụ thể	20
Đánh giá	Tổng hợp kỹ năng như ghi nhớ và tính toán	10
Sáng tạo	Phương pháp làm bài nhanh và hiệu quả	5

A1.2 - Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhớ kiến thức liên quan đến thị trường, cân bằng thị trường	25
Hiểu	Quy luật của thị trường trong những bài tập tình huống	20
Áp dụng	Tính toán xác định điểm cân bằng thị trường, tính toán thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất	20
Phân tích	Sự logic, chính xác trong tính toán; giải thích nguyên lý thị trường và các tình huống cụ thể	20
Đánh giá	Tổng hợp kỹ năng như ghi nhớ và tính toán	10
Sáng tạo	Phương pháp làm bài nhanh và hiệu quả	5

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4 và chương 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các bước của một phân tích CBA	10
Hiểu	Nội dung của từng bước phân tích trong dự án cụ thể	10
Áp dụng	Áp dụng các bước phân tích chi phí lợi ích nghiên cứu cho một dự án cụ thể	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Sự logic, hợp lý của các phần trong dự án	20
Đánh giá	Tổng hợp đầy đủ các kỹ năng phân tích, tính toán	15
Sáng tạo	Tư duy logic, sáng tạo	5

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	- Hiểu được các công thức và bản chất của các công thức tính trong bài toán kinh tế môi trường	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức và công thức toán kinh tế môi trường trong các bài tập: cân bằng thị trường, xác định mức thuế, mức trợ cấp, phí xả thải; bài toán phân tích chi phí lợi ích	15
Phân tích	- Phân tích được các bài tập tình huống liên quan đến quyền sở hữu về môi trường, ngoại ứng, ...	15
Đánh giá	- Đánh giá được sự chính xác của kết quả tính toán	10
Sáng tạo	- Đề xuất được các dự án tài nguyên và môi trường áp dụng phương pháp phân tích chi phí lợi ích	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC HÀNH**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

**Kiến tập nghề nghiệp 1**

+ Tiếng Anh:

**Occupational Training 1**

- Mã học phần:

MTQT110

- Số tín chỉ:

01

- Đối tượng học:

Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Kỹ năng phát triển nghề nghiệp

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

2 tuần

- Thời gian tự học:

giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kiến tập nghề nghiệp 1 thuộc khối kiến thức ngành, là học phần bắt buộc, được phân bổ trong học kì thứ nhất của năm học thứ hai trong chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và môi trường. Học phần trang bị kiến thức và tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận được kiến thức thực tiễn về các hoạt động liên quan tới lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

Học phần bao gồm nội dung hướng dẫn sinh viên chuẩn bị, lập kế hoạch cho các hoạt động kiến tập. Bên cạnh đó, nội dung thứ hai giúp sinh viên tóm lược kiến thức thực tiễn trong các hoạt động liên quan tới lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường cụ thể tại các cơ sở quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các trung tâm tư vấn, các tổ chức khác. Với học phần này, sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với công việc để tận mắt quan sát các hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường trong thực tiễn, sinh viên được nghe và trao đổi chuyên môn với lãnh đạo, cán bộ chuyên môn của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị. Từ đó, sinh viên có sự so sánh, bổ sung và minh chứng cho những kiến thức lý thuyết được học tại trường, có khả năng nhận dạng, phát hiện các ngành nghề, vị trí và cơ hội việc làm, cũng như vai trò và tầm quan trọng của ngành quản lý tài nguyên và môi trường.

Kết thúc đợt kiến tập sinh viên sẽ viết và trình bày báo cáo kiến tập.

## 3. Mục tiêu học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tóm lược kiến thức thực tiễn trong các hoạt động liên quan tới lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường cụ thể và đúc kết được các kinh nghiệm cần thiết cho bản thân;
MT2	Hình thành và phát triển được khả năng nhận dạng, phát hiện các ngành nghề, vị trí và cơ hội việc làm cũng như vai trò và tầm quan trọng của ngành quản lý tài nguyên và môi trường;
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, và có động lực cho việc học tập và hướng tới nghề nghiệp phù hợp trong tương lai;
MT4	Nâng cao ý thức, vai trò và trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các lý thuyết đã học và có thể đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn trong các hoạt động cụ thể của đơn vị kiến tập;	2.1.3	IT
	CĐR2	Đúc kết được những bài học kinh nghiệm dựa trên nhận thức của bản thân đối với các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.cụ thể;	2.1.3	IT
MT2	CĐR3	Hình thành và phát triển được khả năng nhận dạng và phát hiện vấn đề, vị trí và cơ hội việc làm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường	2.1.3, 2.1.4,	ITU
	CĐR4	Hiểu rõ vai trò quan trọng của ngành quản lý tài nguyên và môi trường và đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề đề trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường;	2.1.5, 2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR5	Rèn luyện được kỹ năng quan sát, thu thập thông tin thực tế;	2.2.1, 2.2.2, 2.2.3	ITU
	CĐR6	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo.	2.2.5 2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR7	Nhận biết được tầm quan trọng của công việc chuyên môn và tích cực tích lũy kiến thức trong học tập hướng tới công việc tương lai.	2.3.1, 2.3.2	ITU

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Trần Đình Nghĩa (2005), *Sổ tay thực tập thiên nhiên*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.
2. Hoàng Anh Huy (2014), *Giáo trình Quản lý môi trường*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Lê Mạnh Dũng (2010), *Giáo trình Đa dạng sinh học*, NXB Nông nghiệp.



## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 1415/QĐ-TĐHHN ngày 03/06/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành Quy định việc quản lý, tổ chức thực tập.
2. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật Bảo vệ môi trường và hướng dẫn mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường, NXB Hồng Đức.
3. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), Luật đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành (Văn bản đã được cập nhật hợp nhất đến năm 2020), NXB Hồng Đức.
4. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật đa dạng sinh học*, NXB Chính trị Quốc gia.
5. Nghị định số 36/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành   | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm          | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Phần 1: Hướng dẫn chuẩn bị, lập kế hoạch cho các hoạt động kiến tập.	1	2	A1.1	<p><b>Giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần.</li> <li>- Khái quát sơ lược về kiến tập: Khái niệm kiến tập, sự khác nhau giữa kiến tập và thực tập; tầm quan trọng của kiến tập;</li> <li>- Hướng dẫn cách tìm đơn vị kiến tập đạt được hiệu quả.</li> <li>- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và chuẩn bị cho các hoạt động kiến tập</li> <li>- Hướng dẫn cách viết báo cáo kiến tập</li> <li>- Giải đáp thắc mắc</li> </ul> <p><b>Học:</b></p> <p><b>Ở trường:</b> Hiểu rõ nội dung thực hiện kiến tập</p> <p><b>Ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm và xây dựng kế hoạch kiến tập.</li> <li>- Đọc tài liệu chính 1, 2, 3.</li> </ul>
Phần 2: Kiến tập tại các cơ sở quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các trung tâm tư vấn, các tổ chức khác để sinh viên thấy được tầm quan trọng của ngành quản lý tài nguyên và môi trường, sự đa dạng các vị trí việc làm, cũng như cơ hội việc làm của sinh viên sau này.	8	16		<p><b>Giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với đơn vị kiến tập báo cáo, thuyết trình giới thiệu và trao đổi trực tiếp về các nội dung liên quan tới định hướng nghề nghiệp trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> </ul> <p><b>Học:</b></p> <p><b>Ở thực địa:</b></p>

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực tập (ngày)</b>	<b>Thời gian tự học (giờ)</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>
- Viết báo cáo theo nội dung hướng dẫn.				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, nghe báo cáo, hướng dẫn và ghi nhận các nội dung liên quan tại cơ sở kiến tập và chủ động trao đổi, đặt câu hỏi với cán bộ quản lý, kỹ thuật của các đơn vị kiến tập.</li> <li>- Tham gia các hoạt động tại nơi kiến tập: Tìm hiểu về đơn vị kiến tập, tìm hiểu và tham gia vào một vị trí công việc cụ thể tại nơi kiến tập, tìm hiểu việc áp dụng các kiến thức đã học vào công việc.</li> </ul> <p><b>Ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm về các nội dung kiến tập.</li> <li>- Đọc tài liệu chính 1, 2, 3.</li> <li>- Hoàn thành báo cáo theo nội dung hướng dẫn.</li> </ul>
Phần 3. Trình bày báo cáo và tổng kết hoạt động kiến tập.	1	2	A.1.1	<p><b>Giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét báo cáo kiến tập của sinh viên.</li> </ul> <p><b>Học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày báo cáo kiến tập.</li> <li>- Thảo luận nhóm, nhận xét và rút ra bài học cho bản thân.</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>10 ngày</b>	<b>20</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Phần 1: Hướng dẫn chuẩn bị, lập kế hoạch cho các hoạt động kiến tập.						x	
2	Phần 2. Thực hiện kiến tập tại cơ sở và Viết và nộp báo cáo kiến tập.	x	x	x	x	x	x	x
3	Phần 3. Trình bày báo cáo và tổng kết hoạt động kiến tập.			x	x		x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị kiến thức đã học theo học phần tiên quyết.
- Tuân thủ hướng dẫn của cơ sở kiến tập.
- Viết báo cáo và báo cáo kết quả kiến tập
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Đảm bảo thời gian kiến tập, có giấy xác nhận của nơi kiến tập.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1	Chuyên cần	100	CDR1234567	40
					<b>Tổng</b>	
A2. Báo cáo kết quả kiến tập	Điểm số 2	A2	Báo cáo kiến tập	100	CDR1234567	60
					<b>Tổng</b>	

**Trong đó:**

A1- Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập cả ở lớp, đơn vị kiến tập và ở nhà.	20
Cởi mở	Tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo tìm hiểu kiến thức tại đơn vị kiến tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đánh giá những cơ hội, ưu điểm, tồn tại của vấn đề và đề xuất giải pháp về tài nguyên và môi trường phù hợp với từng trường hợp cụ thể.	30

A2 – Báo cáo kiến tập sau khi kết thúc hoạt động kiến tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các thông tin cơ bản về đơn vị kiến tập và vị trí kiến tập	10
Hiểu	Các hoạt động của đơn vị kiến tập và vị trí kiến tập	30
Áp dụng	Liên hệ kết quả kiến tập với những kiến thức lý thuyết đã học	20
Phân tích	Phân tích ưu điểm và hạn chế trong việc quản lý tài nguyên và môi trường tại đơn vị kiến tập	15
Đánh giá	Đánh giá kết quả kiến tập	15
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế đã được chỉ ra cho đơn vị kiến tập và nâng cao hiệu quả kiến tập tại cơ sở.	10

*(Lần lượt liệt kê cho từng bài đánh giá)*

**9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Công nghệ môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Environmental Technology**
- Mã học phần: **MTCM117**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết : **Không**
- Học phần học trước: **Cơ sở khoa học môi trường**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **15 tiết**
  - + Bài tập: **19 tiết**
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **9 tiết**

- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Công nghệ môi trường thuộc nhóm các môn học cơ sở ngành bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung về đặc điểm nước thải sinh hoạt và công nghiệp, các nguồn nước cấp cho sinh hoạt, các đặc điểm của khí thải công nghiệp. Trong môn học này, sinh viên cũng được hướng dẫn tính toán lưu lượng và thành phần nước thải, khí thải phát sinh từ các nguồn khác nhau. Trên cơ sở kiến thức về các phương pháp xử lý nước cấp, nước thải, khí thải được học, sinh viên sau khi học xong có khả năng đề xuất các công nghệ xử lý theo từng trường hợp. Môn học này hỗ trợ sinh viên khi học các môn học tiếp theo như đánh giá tác động môi trường, quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, sản xuất thân thiện với môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường, nguồn gây ô nhiễm, các phương pháp xử lý các thành phần ô nhiễm môi trường như không khí, nước.
MT2	Kỹ năng tính toán, phân tích và đề xuất các phương pháp xử lý nước cấp, nước thải và khí thải..
MT3	Các bài tập rèn luyện sự cẩn cù, chăm chỉ và sáng tạo trong học tập và ngành nghề.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Ghi nhớ, hiểu để trình bày được các kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường, nguồn gây ô nhiễm.	2.1.3	I
			2.1.5	IT

	CĐR2	Áp dụng được các kiến thức đã học để đưa ra được các sơ đồ công nghệ xử lý: nước cấp, nước thải, khí thải. Vận dụng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tính toán các kích thước chính của thiết bị.	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tính toán các công trình trong sơ đồ xử lý nước cấp, nước thải và khí thải..	2.2.2	IT
			2.2.6	ITU
	CĐR4	Tính toán được thành phần và công suất của các trạm xử lý nước cấp, nước thải, khí thải.	2.2.6	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có thái độ nghiêm túc trong công việc, rèn luyện sự cẩn cù, chăm chỉ và sáng tạo trong học tập và ngành nghề.	2.3.1	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Thu Thủy, 2003. *Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp*, NXB Khoa học kỹ thuật
2. Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga, 2006. *Giáo trình công nghệ xử lý nước thải*, NXB Khoa học kỹ thuật..
3. TS. Nguyễn Thu Huyền, ThS.Mai Quang Tuấn, 2013, *Giáo trình Kỹ thuật xử lý khí thải*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Các QCVN có liên quan
2. Trần Ngọc Chấn, 2001, *Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải* (tập 1, 2, 3), NXB Khoa học kỹ thuật.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |



## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. XỬ LÝ NƯỚC CẤP</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>3</b>		<b>14</b>	<b>28</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về đặc điểm nguồn nước cấp, các QCVN liên quan, các phương pháp xử lý nước cấp</li> <li>- Giới thiệu về các sơ đồ công nghệ xử lý</li> <li>- Giao bài tập chương 1 và thông báo thời gian nộp bài.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết đặc điểm nguồn nước cấp, các QCVN liên quan, các phương pháp xử lý nước cấp</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sơ đồ công nghệ xử lý</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
<b>1.1. Đặc điểm của nguồn nước</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>		
1.1.1. Đặc điểm nguồn nước								
1.1.2. Phân loại chất lượng nguồn nước								
<b>1.2. Các QCVN có liên quan</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1 A1.2 A1.3	
<b>1.3. Sơ đồ công nghệ xử lý</b>		<b>1</b>	<b>3</b>		<b>4</b>	<b>8</b>	A2	
1.3.1 Sơ đồ công nghệ xử lý nước mặt								
1.3.2 Sơ đồ công nghệ xử lý nước ngầm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.4. Các phương pháp xử lý</b>	<b>3</b>	<b>5</b>			<b>8</b>	<b>16</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán bài tập.</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 1 (chương 1,2,3)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ.</li> </ul>
1.4.1 Lắng								
1.4.2 Lọc								
1.4.3 Làm thoáng								
1.4.4 Đông keo tụ								
1.4.5 Khử trùng								
1.4.6. Trao đổi ion								
<b>CHƯƠNG 2. XỬ LÝ NƯỚC THẢI</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>3</b>		<b>15</b>	<b>30</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về đặc điểm nguồn nước thải, các QCVN liên quan, các phương pháp xử lý nước thải</li> <li>- Giới thiệu về các sơ đồ công nghệ xử lý</li> </ul>
<b>2.1. Đặc điểm nguồn thải</b>	<b>0.5</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1	
<b>2.2. Các QCVN liên quan</b>	<b>0.5</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	A1.2 A1.3	
<b>2.3. Phương pháp cơ học</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>3</b>	<b>6</b>	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. SCR/lưới chắn rác								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập chương 2 và thông báo thời gian nộp bài.</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết đặc điểm nguồn thải, các QCVN liên quan, các phương pháp xử lý nước thải: phương pháp cơ học, phương pháp hóa học, phương pháp sinh học.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sơ đồ công nghệ xử lý</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Thực hiện tính toán bài tập.</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 2 (chương 1,2,3,4)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ.</li> </ul>
2.3.2. Bể lắng cát								
2.3.3 Bể điều hòa								
2.3.4 Bể lắng sơ cấp, bể lắng thứ cấp								
<b>2.4. Phương pháp hóa học</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			<b>2</b>	<b>4</b>		
2.4.1. Phương pháp trung hòa								
2.4.2. Phương pháp oxi hóa – khử								
<b>2.5. Phương pháp sinh học</b>	<b>2</b>	<b>3</b>			<b>5</b>	<b>10</b>		
2.5.1. Phương pháp sinh học hiếu khí								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
2.5.2. Phương pháp sinh học kỵ khí									
<b>2.6. Đề xuất sơ đồ công nghệ</b>		<b>1</b>	<b>3</b>		<b>4</b>	<b>8</b>			
<b>CHƯƠNG 3. XỬ LÝ KHÍ THẢI</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>3</b>		<b>14</b>	<b>28</b>			
<b>3.1. Không khí và ô nhiễm không khí</b>	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	<b>1</b>			
<b>3.2. Các QCVN liên quan</b>	<b>0.5</b>				<b>0.5</b>	<b>1</b>	A1.1		
<b>3.3. Cách xác định tải lượng chất ô nhiễm</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>3</b>	<b>6</b>	A1.2		
<b>3.4.Xử lý bụi</b>	<b>2</b>	<b>2</b>			<b>4</b>	<b>8</b>	A1.3		
3.4.1. Lắng							A2		
3.4.2. Cyclon									
3.4.3 Lọc									
3.4.4. Tĩnh điện									

**\* Dạy:**

- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;
- Trình bày các nội dung về không khí và ô nhiễm không khí, các QCVN liên quan, các phương pháp xử lý khí thải

A1.1 - Giới thiệu về các sơ đồ công nghệ xử lý

A1.2 - Giao bài tập chương 3 và thông báo thời gian nộp bài.

A1.3 **\* Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết không khí và ô nhiễm không khí, các QCVN liên quan, các phương pháp xử lý khí thải
- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sơ đồ công nghệ xử lý

**\* Học:**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.5. Phương pháp ước								<b>Học ở lớp:</b> - Thực hiện tính toán bài tập. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu 3 (chương 1,2,3,4) - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ.
<b>3.5. Xử lý khí</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		
3.5.1. Hấp thụ								
3.5.2. Hấp phụ								
<b>Bài tập nhóm</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>A1.3</b>	
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>A1.1</b>	
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>29</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

#### 4. Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. XỬ LÝ NƯỚC CẤP</b>						
1.1	Đặc điểm của nguồn nước	X	X			X
1.2	Các QCVN liên quan	X	X			X
1.3	Sơ đồ công nghệ xử lý	X	X	X	X	X
1.4	Các phương pháp xử lý	X	X	X	X	X
<b>CHƯƠNG 2. XỬ LÝ NƯỚC THẢI</b>						
2.1	Đặc điểm nguồn thải	X	X			X
2.2	Các QCVN liên quan	X	X			X
2.3	Phương pháp cơ học	X	X	X	X	X
2.4	Phương pháp hóa học	X	X	X	X	X
2.5	Phương pháp sinh học	X	X	X	X	X
2.6	Sơ đồ công nghệ xử lý	X	X	X	X	X
<b>CHƯƠNG 3. XỬ LÝ KHÍ THẢI</b>						
3.1	Không khí và ô nhiễm không khí	X	X			X
3.2	Các QCVN liên quan	X	X			X
3.3	Cách xác định tải lượng chất ô nhiễm	X	X	X	X	X
3.4	Xử lý bụi	X	X	X	X	X
3.5	Xử lý khí	X	X	X	X	X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu chính.
- Tự học: Chuẩn bị bài ở nhà trước mỗi buổi lên lớp. Trả lời các câu hỏi kiểm tra thường xuyên trên lớp.
- Chuyên cần: Có mặt ít nhất 70% trên lớp.
- Thảo luận: Tham gia tích cực trong hoạt động nhóm, thảo luận (đặt nhiều câu hỏi, chất lượng câu hỏi...)
- Kiểm tra Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	<b>CDR1,2,3,4</b>	20%
		A1.2	Chuyên cần	50	<b>CDR5</b>	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.3	Bài tập nhóm	100	<b>CDR1,2,3,4,5</b>	20%
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDDR1,2,3,4,5	60%

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Nhớ được các đặc điểm nguồn nước cấp, nước thải, các QCVN liên quan - Nhớ và thể hiện lại được cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của các công trình xử lý nước cấp, nước cấp	20
Hiểu	- Giải thích được ưu nhược điểm và phạm vi ứng dụng của từng công trình xử lý nước cấp, nước thải - So sánh các điểm giống và khác nhau của các công trình xử lý nước cấp, nước thải - Tóm tắt được cách thiết lập phương trình truyền nhiệt	30
Áp dụng	- Tính toán kích thước chính của các công trình xử lý nước cấp, nước thải	30
Phân tích	- Phân tích đề xuất các sơ đồ công nghệ trong xử lý nước cấp, nước thải	10
Đánh giá	- Lý giải được lý do đề xuất sơ đồ công nghệ	10

A1.2 Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30



<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể. Nghiêm túc trong công việc	40

A1.3 - Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4,5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Thực hiện bài tính toán theo hướng dẫn	20
Vận dụng	Tính toán và lựa chọn công trình xử lý	40
Chuẩn hóa	Thiết kế công trình với các kích thước phù hợp yêu cầu	20
Thành thạo	Đề xuất sơ đồ công nghệ xử lý	10
Hình thành quan điểm	<b>Sắp xếp công việc trong nhóm hợp lý, nghiêm túc trong việc thực hiện</b>	10

A2 - Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Hiểu được các vấn đề đã học, các khái niệm, cấu tạo, nguyên tắc vận hành các thiết bị	30
Áp dụng	Áp dụng được công thức tính toán các công trình xử lý nước thải, nước cấp, khí thải	30
Phân tích	Hệ thống hóa được các kiến thức về tính toán và lựa chọn thiết bị phù hợp yêu cầu công nghệ	30
Đánh giá	Tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu lựa chọn thiết bị tối ưu cho yêu cầu	10

**9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại**

**Solid Waste and Hazardous Waster Management**

MTCM122

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết :

Không

- Học phần học trước:

Toán cao cấp, Hóa học đại cương,

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

21 tiết

+ Bài tập:

11 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Môn học quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại là môn học thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản về phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, Phương thức thu gom sơ cấp, thứ cấp, vận chuyển chất thải rắn, các phương pháp xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, các phương pháp quản lý chất thải nguy hại. Môn học này là cơ sở để sinh viên có thể học tiếp các môn như Đồ án Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, Đồ án Công nghệ môi trường hoặc làm đồ án tốt nghiệp theo các hướng về quy hoạch hệ thống quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ sở về hoạt động quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, các quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý CTR. Lý thuyết về quá trình thu gom và xử lý, các dạng công trình và hệ thống thu gom sơ cấp, thứ cấp, trung chuyển
MT2	Cách vận dụng công thức tính toán và thiết kế các công trình thu gom và xử lý chất thải rắn theo các trường hợp khác nhau
MT3	Các yêu cầu của một người làm việc trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được tên và nội dung chính các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	2.1.3	ITU

	CĐR2	Trình bày được nguyên lý hoạt động, cấu tạo, khả năng áp dụng của các phương pháp xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại. So sánh, lựa chọn được công nghệ xử lý CTR&CTNH, nắm được nguyên tắc thu gom và vận chuyển	2.1.6	IT
	CĐR3	Trình bày được nguyên lý thu gom và vận chuyển chất thải rắn và chất thải nguy hại	2.1.6	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Tính toán thành thạo các bài tập về thu gom vận chuyển chất thải rắn, tính lượng oxy cần cho quá trình ủ sinh học, lượng oxy cho quá trình cháy, sản phẩm của quá trình ủ...;	2.2.3	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có năng lực đưa ra các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý chất thải rắn cho các đô thị, nhiệm vụ quản lý CTR&CTNH. Có năng lực giải quyết vấn đề chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực xử lý CTR& CTNH, có ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc	2.3.1	TU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Phước, 2014. *Quản lý và xử lý chất thải rắn*. NXB Xây dựng.
2. Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Thanh Phương, 2010. *Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp*. NXB Xây dựng.
3. Lâm Minh Triết, Lê Thanh Hải, 2010. *Quản lý chất thải nguy hại*. NXB Xây dựng.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Tchobanoglous, H.Theisen, and S.Vigil (1993), *Integrated Solid Waste Management*- New York: McGraw-Hill, Inc.
2. Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn thị Hồng Hương (2018), *Kỹ thuật xử lý bùn tại các đô thị Việt Nam*, NXB Khoa học kỹ thuật

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CHẤT THẢI RẮN (CTR) VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI (CTNH)</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>6</b>	<b>12</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khí quyển - Giới thiệu về giới hạn quy định của nhà nước - Giao bài tập chương 1 và thông báo thời gian nộp bài <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về CTR, CTNH - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về CTR, CTNH <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Thực hiện tính toán bài tập
<b>1.1. Nguồn gốc phát sinh và phân loại CTR, CTR Nguy hại</b>	1	1			2	4		
1.1.1. Khái niệm CTR và CTNH								
1.1.2. Nguồn gốc, tính toán khối lượng CTR phát sinh								
1.1.3. Phân loại CTNH								
<b>1.2. Thành phần và tính chất của CTR, CTNH</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>		
1.2.1. Thành phần và tính chất của CTR								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Thành phần và tính chất của CTNH								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> </ul> <b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 1 (chương 1), tài liệu 2 (chương 1,2), tài liệu 3 (chương 1)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ TRUNG CHUYỂN CTR</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* <b>Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách tính toán thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTR</li> <li>- Giới thiệu về thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTR</li> <li>- Giao bài tập chương 2 và thông báo thời gian nộp bài</li> </ul> * <b>Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp xử lý</li> <li>- Phương pháp thảo luận: lựa chọn phương pháp xử lý</li> </ul>
<b>2.1.Thu gom CTR</b>	1	2			3	6		* <b>Học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán bài tập</li> </ul>
<b>2.2. Lưu trữ và xử lý sơ bộ CTR tại nguồn</b>	1	1	<b>1</b>		3	6		<b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> </ul>
<b>2.3.Trung chuyển và vận chuyển CTR</b>	1	1	<b>1</b>		3	6		<b>Học ở nhà:</b>
<b>2.4 Bài tập lớn về tính toán vạch tuyến thu gom.</b>			<b>3</b>		3	6		
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu 1 (chương 2) - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ
<b>CHƯƠNG 3: TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTR</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		<b>17</b>	<b>34</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách tính toán các phương pháp xử lý CTR</li> <li>- Giới thiệu về các phương pháp xử lý CTR</li> <li>- Giao bài tập chương 3 và thông báo thời gian nộp bài</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp xử lý</li> <li>- Phương pháp thảo luận: lựa chọn phương pháp xử lý</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán bài tập</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 1 (chương 2,3)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
<b>3.1. Tái chế</b>	1				1	2		
3.1.1. Khái quát về tái chế chất thải rắn								
3.1.2. Lợi ích của hoạt động tái chế chất thải rắn								
3.1.3 Tái chế chất dẻo							A1.3	
3.1.4.Tái chế các sản phẩm cao su							A1.4	
3.1.5. Tái chế các sản phẩm công nghiệp khác							A2	
3.1.6. Hoạt động thu gom và tái chế CTR trên thế giới và trong nước								
<b>3.2. Xử lý CTR bằng phương pháp cơ học</b>	1				1	2		
<b>3.3. Xử lý CTR bằng phương pháp vi sinh</b>	2	<b>1</b>	<b>1</b>		4	8		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.4. Xử lý CTR bằng phương pháp nhiệt</b>	2	1	1		4	8		
<b>3.5. Bãi chôn lấp CTR</b>	2	1	1		4	8		
<b>3.6. Hướng dẫn tính toán thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn</b>			3		3	6		
<b>CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI</b>	7	1			9	18		
<b>4.1 Vấn đề an toàn trong lưu trữ, vận chuyển và quản lý chất thải nguy hại</b>	1				1	2		
<b>4.2 Các phương pháp tái chế chất thải nguy hại</b>	1				1	2		
<b>4.3 Các phương pháp xử lý chất thải nguy hại</b>	3	1			5	10	A1.3 A1.4 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cách tính toán các phương pháp quản lý CTR</li> <li>- Giới thiệu về các phương pháp quản lý CTR</li> <li>- Giao bài tập chương 4 và thông báo thời gian nộp bài</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp xử lý</li> <li>- Phương pháp thảo luận: lựa chọn phương pháp xử lý</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán bài tập</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 2 (chương 2,3,4) và tài liệu 3(chương 2,3)</li> </ul>
4.3.1 Công nghệ xử lý hóa – lý								
4.3.2 Công nghệ thiêu đốt								
4.3.3 Công nghệ chôn lấp								
<b>4.4 Sự cố và đánh giá, phòng tránh sự cố với chất thải nguy hại</b>	1				1	2		
<b>4.5 Công cụ pháp lý và chính sách quản lý CTR và chất thải nguy hại</b>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tổng			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	A1.3	
<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CTR &amp; CTNH</b>					
1.1	Nguồn gốc phát sinh và phân loại CTR, CTR Nguy hại	x				x
1.2	Thành phần và tính chất của CTR, CTNH	x				x
	<b>CHƯƠNG 2. THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ TRUNG CHUYỂN CTR</b>					
2.1	Thu gom CTR	x		x		x
2.2	Lưu trữ và xử lý sơ bộ CTR tại nguồn	x		x		x
2.3	Trung chuyển và vận chuyển CTR	x		x		x
2.4	Bài tập lớn về tính toán vạch tuyến thu gom.	x		x	x	x
	<b>CHƯƠNG 3: TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN</b>					
3.1	Tái chế	x	x			x
3.2	Xử lý CTR bằng phương pháp cơ học	x	x		x	x
3.3	Xử lý CTR bằng phương pháp vi sinh	x	x		x	x
3.4	Xử lý CTR bằng phương pháp nhiệt	x	x		x	x

3.5	Bãi chôn lấp CTR	x	x			x
3.6	Hướng dẫn tính toán thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn				x	x
<b>CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI</b>						
4.1	Vấn đề an toàn trong lưu trữ, vận chuyển và quản lý chất thải nguy hại	x				x
4.2	Các phương pháp tái chế chất thải nguy hại	x	x			x
4.3	Các phương pháp xử lý chất thải nguy hại	x	x			x
4.4	Sự cố và đánh giá, phòng tránh sự cố với chất thải nguy hại	x				x
4.5	Công cụ pháp lý và chính sách quản lý CTR và chất thải nguy hại	x				x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên chuẩn bị đọc trước nội dung bài học ở nhà theo hướng dẫn của giảng viên, làm các bài tập được giao về nhà trước khi đến lớp theo yêu cầu

- Học nghiêm túc trên lớp
- Làm bài tập ở nhà
- Tham gia đầy đủ các bài thực hành kiểm tra, đánh giá
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5	

		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
		<b>Tổng</b>				<b>40</b>
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	<b>60</b>
		<b>Tổng</b>				<b>100%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Định nghĩa được các khái niệm về các phương pháp xử lý Nhớ được các quy định có liên quan trong TCVN, QCVN	20
Hiểu	Hiểu được nguyên tắc hoạt động của hệ thu gom cố định và di động Hiểu và phân tích được các yếu tố của hoạt động thu gom sơ cấp, thứ cấp, trung chuyên Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thu gom và hiệu quả thu gom	30
Áp dụng	Lựa chọn loại hình thu gom Tính toán được hệ thu gom với các trường hợp khác nhau	40
Phân tích	Phân tích ưu nhược điểm của các hệ thống thu gom	10

A1.2 và A1.4 Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể. Nghiêm túc trong công việc	40

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3, 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Lựa chọn phương pháp, công trình xử lý Tính toán các công trình xử lý nước	20
Bắt chước	Thực hiện bài tính toán theo hướng dẫn	30
Vận dụng	Tính toán và lựa chọn công nghệ	40
Chuẩn hóa	Thiết kế các công trình với các kích thước phù hợp yêu cầu	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Quan trắc và phân tích môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Environmental Monitoring**
- Mã học phần: MTĐQ112
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết : Hóa học đại cương
- Học phần học trước : Hóa học môi trường
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Bài tập: 6 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
  - + Thực hành: 15 tiết

- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quan trắc và phân tích môi trường là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về phân tích định lượng, các khái niệm về quan trắc phân tích môi trường, các bước khi thực hiện thiết kế chương trình quan trắc, quy trình kỹ thuật khi thực hiện quan trắc tại hiện trường, các quy trình tiến hành, phương pháp tính kết quả của quy trình phân tích một số chỉ tiêu cơ bản trong môi trường từ đó có thể hoàn thành báo cáo một chương trình quan trắc phân tích môi trường. Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Thực tập quan trắc và phân tích môi trường...

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản liên quan đến quan trắc môi trường, chương trình quan trắc môi trường, Các kiến thức về QA/QC trong quan trắc môi trường, các công thức pha chế dung dịch
MT2	Quy trình các bước thiết kế chương trình quan trắc môi trường, Phương pháp tính toán hóa chất pha chế, phân tích kết quả thực nghiệm
MT3	Các kiến thức và kỹ năng thực hiện quan trắc hiện trường và phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm, tính toán được số liệu và viết báo cáo
MT4	Năng lực chuyên môn nghiệp vụ cũng như khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật quan trắc và phân tích môi trường nước

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm về quan trắc phân tích môi trường, QA/QC trong quan trắc và phân tích môi trường, công thức tính toán phân tích	2.1.3	IT
MT2	CĐR2	Vận dụng kiến thức để thiết kế chương trình quan trắc cho một đối tượng cụ thể, tính toán được hóa chất pha chế, kết quả thực nghiệm	2.1.5	IT
			2.1.7	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR3	Thành thạo các kỹ năng quan trắc phân tích các thông số cơ bản trong môi trường	2.2.1	ITU
	CĐR4	Xử lý được số liệu, viết được báo cáo quan trắc	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Có khả năng tự học tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường	2.3.1	U
	CĐR6	Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn về quan trắc phân tích môi trường	2.3.2	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Lê Quốc Hùng (2006), *Các phương pháp và thiết bị quan trắc môi trường nước*, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2. Lê Đức (2004), *Một số phương pháp phân tích môi trường*, NXB ĐHQG.
3. Đồng Kim Loan (2007), *Giáo trình quan trắc và phân tích môi trường khí*, NXB Bản đồ.

##### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. APHA, AWWA, WEF (2017), *Standard Methods for the Examination of Water and Waste Water*, 23rd edition.
2. Các thông tư quy định về quy trình quan trắc của Bộ Tài Nguyên, các tiêu chuẩn hướng dẫn phân tích các thông số trong môi trường.



## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình                       Làm việc nhóm                       Dạy học thực hành                       Dự án/Đồ án                       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina                       Trình bày báo cáo                       Thí nghiệm                       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn                       Tình huống                       Thực tập                       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>0,5</b>	<b>2,5</b>		<b>11</b>	<b>22</b>		
<b>1.1. Một số khái niệm cơ bản</b>									<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về phân tích định lượng, các nội dung chính của môn học; - Giới thiệu về các loại nồng độ, công thức pha chế dung dịch - Trình bày cách thiết lập công thức, cách tính toán hóa chất pha chế dung dịch
<b>1.2. Quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm</b>	1					1	1	A1.1 A1.2	
<b>1.3. Chuẩn bị hóa chất</b>	1,5	1		1		3,5	7	A1.3 A2	
1.3.1. Các loại nồng độ dung dịch									
1.3.2. Hướng dẫn pha dung dịch có nồng độ xác định									
1.3.3. Một số dụng cụ cơ bản trong phòng thí nghiệm									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>1.4. Phương pháp phân tích định lượng cổ điển</b>	1,5	1		1		3,5	7	A1.1, A1.2, A1.3 A2	- Giới thiệu các nội quy an toàn trong phòng thí nghiệm, các dụng cụ, thiết bị thực hành thí nghiệm, trình chiếu hình ảnh minh họa và video pha chế dung dịch - Trình bày một số phương pháp phân tích định lượng, các nguyên tắc chung phân tích định lượng, cách tính kết quả
1.4.1. Phương pháp phân tích thể tích									- Giao bài tập ví dụ, hướng dẫn làm bài
1.4.2. Phương pháp phân tích khối lượng									<b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm cơ bản trong quan trắc môi trường, các công thức tính toán
<b>1.5. Phương pháp phân tích hiện đại</b>	1	1	0,5	0,5		3	6	A1.1, A1.2, A1.3 A2	<b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên lắng nghe, nêu ý kiến và trả lời câu hỏi - Thực hiện tính toán các bài tập thực hành về pha chế dung dịch - Nhận xét, đánh giá <b>Học ở nhà:</b> - Đọc tài liệu chính 1 trang 35; 57-60; 79-120 - Đọc tài liệu chính 2 trang 15-70

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Đọc tài liệu tham khảo 1, trang 1-20 - Tài liệu tham khảo 2, trang 1-3
<b>CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3,5</b>		<b>1,5</b>			<b>5</b>	<b>10</b>		<b>* Dạy:</b> - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản trong quan trắc phân tích môi trường. - Giới thiệu các hệ thống văn bản, các nội dung chính của chương 2
<b>2.1. Các khái niệm cơ bản</b>	1					1	2		- Trình bày quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường, các bước thiết kế chương trình quan trắc môi trường - Giới thiệu các khái niệm về QA/QC, các hoạt động cơ bản
<b>2.2. Hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện quan trắc môi trường</b>	1		0,5			1,5	3		- Trình bày các hoạt động của QA/QC trong quan trắc và phân tích môi trường, - Chia nhóm giao bài tập thiết kế chương trình quan trắc môi trường áp dụng cho đối tượng cụ thể.
<b>2.3. Quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường</b>	1		0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A1.3 A1.4 A1.5 A2	<b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm cơ bản trong quan trắc, các bước thiết kế chương trình quan trắc
<b>2.4. QA/QC trong quan trắc môi trường</b>	0,5		0,5			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn: Thực hiện khi đưa ra tình huống yêu cầu sinh viên nêu các hoạt động QA/QC</li> <li>- Phương pháp thảo luận; phương pháp làm việc nhóm và phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên thiết kế chương trình quan trắc cụ thể. Chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lắng nghe, nêu ý kiến và trả lời câu hỏi</li> <li>- Thực hiện xây dựng đề cương hoàn thiện bài tập nhóm, chuẩn bị báo cáo nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của báo cáo quy hoạch môi trường đã tìm kiếm.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu chính 1 trang 39-77; 149-150</li> <li>- Đọc tài liệu chính 2 trang 7-13</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 2, trang 14-58</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Kiểm tra					1	1	2		
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC TẠI HIỆN TRƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN</b>	11,5	3	2	12,5		29	58		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hoạt động quan trắc tại hiện trường với môi trường đất, nước, không khí, các thiết bị sử dụng trong quan trắc hiện trường</li> </ul>
<b>3.1. Quan trắc và phân tích môi trường nước</b>	5,5	1	1	7,5		15	30	A1.1, A1.3, A1.4, A1.5, A2	<p><b>* Dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các loại mẫu, các phương pháp lấy mẫu nước và bảo quản mẫu nước.</li> <li>- Hướng dẫn các quy trình phân tích: Nguyên tắc xác định, các bước tiến hành, cách tính kết quả.</li> </ul>
3.1.1. Quan trắc hiện trường									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiếu video minh họa quy trình phân tích một vài thông số cơ bản trong môi trường.</li> </ul>
3.1.2. Các phương pháp bảo quản mẫu nước									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập thực hành trên lớp thiết lập sơ đồ quy trình phân tích, bài tập tính toán kết quả phân tích.</li> </ul>
3.1.3. Phương pháp phân tích các chỉ tiêu cơ bản (cặn, độ kiềm, độ cứng, Cl <sup>-</sup> , COD, NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> , tổng Fe).									<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: Quan trắc tại hiện trường, các thiết bị sử dụng trong quan trắc hiện trường, lấy mẫu và bảo quản mẫu nước</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phát vấn: Thực hiện khi đưa ra tình huống yêu cầu sinh viên đưa ra các phương pháp bảo quan mẫu cho đối tượng cụ thể</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lắng nghe, nêu ý kiến và trả lời câu hỏi</li> <li>- Thực hiện xây dựng sơ đồ các bước tiến hành thí nghiệm, thực hành tính toán hóa chất pha chế dung dịch, trình bày kết quả nội</li> <li>- Sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu chính 2 trang 83-116</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 3 trang 14-58</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo 3 trang 14-58</li> </ul> </li> </ul>
<b>3.2. Quan trắc và phân tích môi trường khí</b>	3	1		2,5		6,5	13	A1.1, A1.3 A1.4 A1.5 A2	<b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về các hoạt động quan trắc tại hiện trường với môi trường không khí, các thiết bị sử dụng trong quan trắc hiện trường không khí</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
3.2.1. Quan trắc hiện trường										- Hướng dẫn các quy trình phân tích thông số trong môi trường không khí: Nguyên tắc xác định, các bước tiến hành, cách tính kết quả.
3.2.2. Phương pháp phân tích các chỉ tiêu cơ bản ( bụi lơ lửng, khí NO <sub>2</sub> )										- Giao bài tập thực hành trên lớp thiết lập sơ đồ quy trình phân tích, bài tập tính toán kết quả phân tích. <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về quan trắc tại hiện trường, các thiết bị sử dụng trong quan trắc hiện trường, lấy mẫu và bảo quản mẫu không khí. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên lắng nghe, nêu ý kiến và trả lời câu hỏi - Thực hiện xây dựng sơ đồ các bước tiến hành thí nghiệm, thực hành tính toán hóa chất pha chế dung dịch, trình bày kết quả nội - Sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến <b>Học ở nhà:</b> - Đọc tài liệu chính 2 trang 119-142 - Đọc tài liệu tham khảo 3, trang 14-58

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>3.3. Quan trắc và phân tích môi trường đất</b>	3	1		2,5		6,5	13	A1.1, A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về các hoạt động quan trắc tại hiện trường với môi trường không khí, các thiết bị sử dụng trong quan trắc hiện trường đất.</li> <li>- Hướng dẫn các quy trình phân tích thông số trong môi trường không khí: Nguyên tắc xác định, các bước tiến hành, cách tính kết quả.</li> </ul>
3.3.1. Quan trắc hiện trường									
3.3.2. Xử lý sơ bộ mẫu đất									
3.3.3 Phương pháp phân tích các chỉ tiêu cơ bản (hệ số khô kiệt, tổng C, photpho dễ tiêu kim loại nặng)									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập thực hành trên lớp thiết lập sơ đồ quy trình phân tích, bài tập tính toán kết quả phân tích.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về quan trắc tại hiện trường, các thiết bị sử dụng trong quan trắc hiện trường, lấy mẫu và bảo quản mẫu đất.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lắng nghe, nêu ý kiến và trả lời câu hỏi</li> <li>- Thực hiện xây dựng sơ đồ các bước tiến hành thí nghiệm, thực hành tính toán hóa chất pha chế dung dịch, trình bày kết quả nội</li> </ul>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến <b>Học ở nhà:</b> - Đọc tài liệu chính 1 trang - Đọc tài liệu chính 2 trang 145-204 - Đọc tài liệu tham khảo 3 trang 14-58
<b>Kiểm tra</b>					<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1	
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG</b>							
1.1	Một số khái niệm cơ bản	x	x				
1.2	Quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm	x	x				
1.3	Chuẩn bị hóa chất	x	x				
1.4	Phương pháp phân tích định lượng cổ điển	x	x				
<b>CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Các khái niệm cơ bản	x			x	x	
2.2	Hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện quan trắc môi trường	x			x	x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.3	Quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường	x			x	x	
2.4	QA/QC trong quan trắc môi trường	x			x	x	
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC TẠI HIỆN TRƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN</b>							
3.1	Quan trắc và phân tích môi trường nước		x	x	x	x	x
3.2	Quan trắc và phân tích môi trường khí		x	x	x	x	x
3.3	Quan trắc và phân tích môi trường đất		x	x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 80% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.
- Sinh viên tham sự đầy đủ các buổi thực hành thí nghiệm, hoàn thành báo cáo thực hành theo yêu cầu

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	20	CDR1	20

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
		A1.2	Báo cáo nhóm	60	CĐR2 CĐR4 CĐR5 CĐR6		
		A1.3	Chuyên cần	20			
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>			-
		Điểm số 2	A1.4	Báo cáo thực hành			40
	A1.5		Bài thực hành	60			
<b>Tổng</b>			<b>100</b>	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CĐR 1, 2, 3, 4, 5, 6		60	
		<b>Tổng</b>					<b>60%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm về trong quan trắc môi trường, các công thức tính toán nồng độ dung dịch.	20
Hiểu	Hiểu được nguyên lý phương pháp phân tích	20
Áp dụng	Áp dụng công thức để tính toán được hàm lượng các chất cần phân tích, tính toán được hóa chất pha chế dung dịch	40
Phân tích	Phân tích được vai trò của từng loại hóa chất trong các thí nghiệm	20

A1.2: Báo cáo nhóm sau khi kết thúc chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các khái niệm về quan trắc phân tích môi trường Các loại nồng độ dung dịch, công thức tính và đại lượng Một số văn bản trong quan trắc phân tích môi trường	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Hiểu được phương pháp lấy mẫu môi trường Tóm tắt được các bước thiết kế chương trình quan trắc môi trường	10
Áp dụng	Vận dụng thiết kế được chương trình quan trắc cho đối tượng cụ thể	20
Phân tích	Xác định được các bước thực hiện QA/QC	30
Tổng hợp	Tổng hợp thiết kế chương trình quan trắc	30

A1.3- Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Tiếp thu chủ động	Kiểm chứng lại kết quả báo cáo thực hành, từ đó đề xuất đánh giá và kiểm soát chất lượng môi trường	10

A1.4: Bài báo cáo thực hành sau khi kết thúc chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các bước thiết kế chương trình quan trắc môi trường	10
Hiểu	Hiểu được phương pháp bảo quản mẫu môi trường Tóm tắt được sơ đồ quy trình phân tích mẫu môi trường	10
Áp dụng	Tính toán được hóa chất pha chế dung dịch, tính được kết quả phân tích	20
Phân tích	Phân tích được các bước thực hiện QA/QC	30
Tổng hợp	Tổng hợp được báo cáo thiết kế chương trình quan trắc	30

A1.5: Bài thực hành đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày được các nguyên tắc phân tích môi trường	10
Hiểu	Phương pháp lấy mẫu hiện trường, phân tích trong phòng thí nghiệm	10
Áp dụng	Phân tích xác định được các thông số môi trường Tính toán được kết quả phân tích	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Nguyên tắc xử lý số liệu tổng hợp	20
Tổng hợp	Tổng hợp kết quả phân tích	20
Đánh giá	Đánh số liệu, đưa ra kết luận về chương trình quan trắc phân tích môi trường	20

A2. Bài thi cuối kỳ:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày được các khái niệm trong quan trắc phân tích, các nguyên tắc phân tích môi trường	10
Hiểu	Phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu phân tích trong phòng thí nghiệm, tác dụng từng hóa chất, các bước thiết kế chương trình quan trắc	20
Áp dụng	Xây dựng được sơ đồ các bước tiến hành thí nghiệm, phân tích được thông số môi trường Tính toán hóa chất pha chế dung dịch, kết quả thực nghiệm	20
Phân tích	Những nguyên nhân có thể làm sai lệch kết quả để khắc phục	20
Tổng hợp	Tổng hợp kết quả phân tích	20
Đánh giá	Đánh số liệu, đưa ra kết luận về chương trình quan trắc phân tích môi trường	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Thực tập quan trắc và phân tích môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Practice on Environmental Monitoring**
- Mã học phần: MTĐQ118
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo<sup>[2]</sup>:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết :
- Học phần học trước : Quan trắc và phân tích môi trường
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 3 tuần (15 ngày)
- Thời gian tự học : 30 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Độc học và quan trắc Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập quan trắc và phân tích môi trường thuộc khối kiến thức ngành bắt buộc. Học phần bao gồm các nội dung: Thiết kế và thực hiện chương trình quan trắc chất lượng môi trường ( đất, nước, không khí); Quy trình, phương pháp quan trắc và phân tích một số thông số cụ thể trong các thành phần môi trường; Tính toán kết quả phân tích, xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả quan trắc và phân tích các thành phần môi trường; Các hoạt động nhằm đảm bảo QA/QC cho quan trắc các thành phần môi trường. Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp....

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức thực tế về quy trình thiết kế chương trình quan trắc môi trường (đất hoặc nước hoặc không khí) cho đối tượng cụ thể
MT2	Phương pháp thực hiện quan trắc các thành phần môi trường tại hiện trường
MT3	Phương pháp rèn luyện kỹ năng phân tích trong phòng thí nghiệm một số thông số cơ bản của từng thành phần môi trường và viết báo cáo tổng hợp kết quả
MT4	Thái độ cẩn thận, nghiêm túc khi thực hành; trung thực trong báo cáo các số liệu phân tích; say mê và yêu nghề, tích cực bảo vệ môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Xây dựng được các bước thiết kế chương trình quan trắc ( xác định được mục tiêu, thông số, vị trí, phương pháp trong quan trắc và phân tích)	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR2	Thực hiện pha chế dung dịch, sử dụng được thiết bị trong quan trắc phân tích môi trường	2.2.2	ITU
	CDR3	Thực hiện được thao tác lấy mẫu, bảo quản mẫu, phân tích mẫu môi trường	2.2.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT3	CĐR4	Thực hiện phân tích được một số thông số cơ bản trong môi trường nước, không khí, đất	2.2.3	ITU
	CĐR5	Tính toán được kết quả phân tích, xử lý được số liệu, viết được báo cáo đánh giá	2.2.3	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tác phong nghiêm túc trong công việc, say mê và yêu nghề	2.3.2	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Lê Quốc Hùng (2006), *Các phương pháp và thiết bị quan trắc môi trường nước*, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2. Lê Đức (2004), *Một số phương pháp phân tích môi trường*, NXB ĐHQG.
3. Đồng Kim Loan (2007), *Giáo trình quan trắc và phân tích môi trường khí*, NXB Bản đồ.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. APHA, AWWA, WEF (2017), *Standard Methods for the Examination of Water and Waste Water*, 23rd edition.
2. Các thông tư quy định về quy trình quan trắc của Bộ Tài Nguyên, các tiêu chuẩn hướng dẫn phân tích các thông số trong môi trường.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |   |   |   |
|--|---|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm                | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input checked="" type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập                     | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |



## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1. Quan trắc và phân tích môi trường nước</b>	<b>5,5</b>	<b>11</b>	A1.1 A1.2 A1.4	
1.1.Thiết kế chương trình quan trắc môi trường nước	1	2		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phổ biến nội quy PTN, kế hoạch thực tập, chia nhóm.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thu thập tài liệu xây dựng đề cương thiết kế chương trình quan trắc môi trường; phương pháp đo thử nghiệm; thu thập thông tin khi khảo sát thực địa</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch thực hiện chương trình quan trắc môi trường</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên ghi chép yêu cầu của giảng viên</li> <li>- Trao đổi thành viên trong nhóm lên kế hoạch chi tiết</li> <li>- Trao đổi với giảng viên để làm rõ, thống nhất đề cương thiết kế chương trình quan trắc.</li> <li>- Chuẩn bị bài học cho buổi học sau</li> </ul>
1.2.Chuẩn bị hoá chất phục vụ thí nghiệm	1	2		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phổ biến các yêu cầu an toàn khi sử dụng hóa chất.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên cách tính toán, thể tích pha, cách bảo quản hóa chất, cách ghi nhãn dán.</li> <li><b>*Hoạt động học:</b></li> <li>- Sinh viên tính toán hóa chất cần pha, trao đổi thống nhất với giáo viên.</li> <li>- Thực hiện pha chế, ghi nhãn và bảo quản hóa chất tại vị trí quy định</li> <li>- Ghi chép kết quả vào vở cá nhân</li> <li>- Chuẩn bị bài học cho buổi học sau</li> </ul>
1.3. Lấy mẫu và bảo quản mẫu nước ( nước ngầm, nước mặt, nước thải)	0,5	1		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Hoạt động dạy:</b></li> <li>- Giảng viên phổ biến các yêu cầu an toàn khi đi lấy mẫu hiện trường</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng các thiết bị lấy mẫu, cách bảo quản mẫu, ghi nhãn dán mẫu</li> <li><b>*Hoạt động học:</b></li> <li>- Sinh viên nhận thiết bị được bàn giao</li> <li>- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, hóa chất bảo quản, nhãn dán mẫu</li> <li>- Thực hiện lấy mẫu hiện trường</li> </ul>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				- Ghi chép thông tin mẫu, ghi chép nhật ký lấy mẫu hiện trường
1.4.Xác định độ độ cứng tổng, Cl <sup>-</sup> nước ngầm	0,5	1		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giảng viên giao nhiệm vụ buổi học, kiểm tra vở chuẩn bị bài của sinh viên, nhóm sinh viên</li> <li>- Yêu cầu sinh viên mượn dụng cụ, thiết bị, lấy hóa chất phục vụ thí nghiệm</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thiết bị,dụng cụ được bàn giao</li> <li>- Lấy hóa chất phân tích</li> <li>- Viết quy trình phân tích lên bảng</li> <li>- Thực hiện phân tích mẫu</li> <li>- Ghi chép số liệu vào vở thực tập</li> <li>- Bàn giao phòng thí nghiệm</li> </ul>
1.5.Xác định BOD (DO1) nước mặt	0,5	1		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giảng viên giao nhiệm vụ buổi học, kiểm tra vở chuẩn bị bài của sinh viên, nhóm sinh viên</li> <li>- Yêu cầu sinh viên mượn dụng cụ, thiết bị, lấy hóa chất phục vụ thí nghiệm</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thiết bị,dụng cụ được bàn giao</li> </ul>
1.6.Xác định NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> của nước mặt và nước ngầm	0,5	1		
1.7.Xác định COD của nước mặt; xác định DO <sub>5</sub> (xác định BOD)	0,5	1		
1.8.Xác định Fe <sup>2+</sup> bằng phương pháp trắc quang nước ngầm, nước mặt	0,5	1		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.9.Xác định kim loại nặng trong nước thải, nước ngầm (Mn hoặc Pb)	0,5	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy hóa chất phân tích</li> <li>- Viết quy trình phân tích lên bảng</li> <li>- Thực hiện phân tích mẫu</li> <li>- Ghi chép số liệu vào vở thực tập</li> <li>- Bàn giao phòng thí nghiệm</li> </ul>
<b>2. Quan trắc và phân tích môi trường đất</b>	<b>2,5</b>	<b>5</b>	A1.1 A1.2 A1.4	
2.1.Thiết kế chương trình quan trắc môi trường đất	1	2		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phổ biến nội quyPTN, kế hoạch thực tập, chia nhóm</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thu thập tài liệu xây dựng đề cương thiết kế chương trình quan trắc môi trường; phương pháp đo thử nghiệm; thu thập thông tin khi khảo sát thực địa</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch thực hiện chương trình quan trắc môi trường</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên ghi chép yêu cầu của giảng viên</li> <li>- Trao đổi thành viên trong nhóm lên kế hoạch chi tiết</li> </ul>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với giảng viên để làm rõ, thống nhất đề cương thiết kế chương trình quan trắc.</li> <li>- Chuẩn bị bài học cho buổi học sau</li> </ul>
2.2.Lấy mẫu và bảo quản mẫu nước đất	0,5	1		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phổ biến các yêu cầu an toàn khi đi lấy mẫu hiện trường</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng các thiết bị lấy mẫu, cách bảo quản mẫu, ghi nhãn dán mẫu</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thiết bị được bàn giao</li> <li>- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, hóa chất bảo quản, nhãn dán mẫu</li> <li>- Thực hiện lấy mẫu hiện trường</li> <li>- Ghi chép thông tin mẫu, ghi chép nhật ký lấy mẫu hiện trường</li> </ul>
2.3.Xử lý mẫu, xác định hệ số khô kiệt mẫu đất	0,5	1		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giảng viên giao nhiệm vụ buổi học, kiểm tra vở chuẩn bị bài của sinh viên, nhóm sinh viên</li> <li>- Yêu cầu sinh viên mượn dụng cụ, thiết bị, lấy hóa chất phục vụ thí nghiệm</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thiết bị, dụng cụ được bàn giao</li> </ul>
2.4.Xác định độ chua thủy phân của đất bằng phương pháp Keppen	0,5	1		
2.5.Xác định hàm lượng photpho dễ tiêu và tổng Cacbon hữu cơ trong môi trường đất	1	2		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy hóa chất phân tích</li> <li>- Viết quy trình phân tích lên bảng</li> <li>- Thực hiện phân tích mẫu</li> <li>- Ghi chép số liệu vào vở thực tập</li> <li>- Bàn giao phòng thí nghiệm</li> </ul>
<b>3. Quan trắc và phân tích môi trường không khí</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	A1.1 A1.2 A1.4	
3.1. Thiết kế chương trình quan trắc môi trường không khí	1	2		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phổ biến nội quy PTN, kế hoạch thực tập, chia nhóm</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thu thập tài liệu xây dựng đề cương thiết kế chương trình quan trắc môi trường; phương pháp đo thử nghiệm; thu thập thông tin khi khảo sát thực địa</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch thực hiện chương trình quan trắc môi trường</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên ghi chép yêu cầu của giảng viên</li> <li>- Trao đổi thành viên trong nhóm lên kế hoạch chi tiết</li> </ul>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với giảng viên để làm rõ, thống nhất đề cương thiết kế chương trình quan trắc.</li> <li>- Chuẩn bị bài học cho buổi học sau</li> </ul>
3.2.Xác định thông số vi khí hậu, lấy mẫu, xác định bụi lắng khô trong không khí	0,5	1		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giảng viên giao nhiệm vụ buổi học, kiểm tra vở chuẩn bị bài của sinh viên, nhóm sinh viên</li> <li>- Yêu cầu sinh viên mượn dụng cụ, thiết bị, lấy hóa chất phục vụ thí nghiệm</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thiết bị, dụng cụ được bàn giao</li> <li>- Lấy hóa chất phân tích</li> <li>- Viết quy trình phân tích lên bảng</li> <li>- Thực hiện lấy mẫu phân tích mẫu</li> <li>- Ghi chép số liệu vào vở thực tập</li> <li>- Bàn giao phòng thí nghiệm</li> </ul>
3.3..Lấy mẫu và xác định tổng bụi lơ lửng (TSP) trong môi trường khí bằng thiết bị Sibata	0,5	1		<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giảng viên giao nhiệm vụ buổi học, kiểm tra vở chuẩn bị bài của sinh viên, nhóm sinh viên</li> </ul>
3.4.Lấy mẫu và phân tích hàm lượng NO <sub>2</sub> trong môi trường khí	0,5	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sinh viên mượn dụng cụ, thiết bị, lấy hóa chất phục vụ thí nghiệm</li> </ul>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3.5. Lấy mẫu và phân tích hàm lượng SO <sub>2</sub> trong môi trường khí	0,5	1		<p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thiết bị, dụng cụ được bàn giao</li> <li>- Lấy hóa chất phân tích</li> <li>- Viết quy trình phân tích lên bảng</li> <li>- Thực hiện lấy mẫu phân tích mẫu</li> <li>- Ghi chép số liệu vào vở thực tập</li> <li>- Bàn giao phòng thí nghiệm</li> </ul>
4. Tính toán kết quả và xử lý các số liệu thu	1	2	A1.1 A1.2 A1.4	<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên hướng dẫn tính toán xử lý số liệu</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tính toán các số liệu đã phân tích</li> <li>- Trao đổi kết quả tính toán với giáo viên</li> </ul>
5. Tổng hợp số liệu và lập báo cáo đánh giá	2	4	A1.1 A1.2 A1.4	<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên lên lớp 1 buổi hướng dẫn phương pháp lập báo cáo, quy định về nội dung, hình thức, bố cục báo cáo</li> </ul> <p><b>*Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự tìm tài liệu, cùng các thành viên trong nhóm hoàn thành báo cáo nhóm</li> </ul>
Kiểm tra	1	2	A1.3	<p><b>*Hoạt động dạy:</b></p>



Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				- Giảng viên kiểm tra báo cáo quá trình thực tập của sinh viên ( nguyên tắc, sơ đồ quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu) - Đặt câu hỏi sinh viên trả lời <b>*Hoạt động học:</b> - Kiểm tra báo cáo cá nhân ( nguyên tắc, sơ đồ quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu) - Trả lời câu hỏi của giáo viên
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>1. Quan trắc và phân tích môi trường nước</b>							
1.1	Thiết kế chương trình quan trắc môi trường nước	x					x
1.2	Chuẩn bị hoá chất phục vụ thí nghiệm		x		x		
1.3	Lấy mẫu và bảo quản mẫu nước ( nước ngầm, nước mặt, nước thải)			x		x	
1.4	Xác định độ độ cứng tổng, Cl <sup>-</sup> nước ngầm			x	x		
1.5	Xác định BOD (DO1) nước mặt			x	x		
1.6	Xác định NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> của nước mặt và nước ngầm			x	x		
1.7	Xác định COD của nước mặt; xác định DO <sub>5</sub> (xác định BOD)			x	x		
1.8	Xác định Fe <sup>2+</sup> bằng phương pháp trắc quang nước ngầm, nước mặt			x	x		
1.9	Xác định kim loại nặng Mn trong nước thải, nước ngầm			x	x		
<b>2. Quan trắc và phân tích môi trường đất</b>							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.1	Thiết kế chương trình quan trắc môi trường đất	x					x
2.2	Lấy mẫu và bảo quản mẫu nước đất			x		x	
2.3	Xử lý mẫu, xác định hệ số khô kiệt mẫu đất			x	x		
2.4	Xác định độ chua thủy phân của đất bằng phương pháp Keppen			x	x		
2.5	Xác định hàm lượng photpho dễ tiêu và tổng Cacbon hữu cơ trong môi trường đất			x	x		
<b>3. Quan trắc và phân tích môi trường không khí</b>							
3.1	Thiết kế chương trình quan trắc môi trường không khí	x					x
3.2	Xác định thông số vi khí hậu, lấy mẫu, xác định bụi lắng khô trong không khí			x		x	
3.3	Lấy mẫu và xác định tổng bụi lơ lửng (TSP) trong môi trường khí bằng thiết bị Sibata			x	x		
3.4	Lấy mẫu và phân tích hàm lượng NO <sub>2</sub> trong môi trường khí			x	x		
3.5	Lấy mẫu và phân tích hàm lượng SO <sub>2</sub> trong môi trường khí			x	x		x
<b>4</b>	<b>Tính toán kết quả và xử lý các số liệu</b>						
<b>5</b>	<b>Tổng hợp số liệu và lập báo cáo đánh giá</b>	x		x	x	x	x
<b>6</b>	<b>Kiểm tra</b>			x	x		

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp; tham gia đầy đủ các buổi hoạt động nhóm; Tham gia đầy đủ các buổi thực tập; Viết báo cáo thực tập.

- Thực hiện nghiêm các nội quy tại phòng thí nghiệm; Đảm bảo an khi toàn quan trắc hiện trường

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chuẩn bị bài	40	CDR1,2,3,4,5	50
		A1.2	Bài thực tập	60	CDR1,2,3,4,5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.3	Kiểm tra báo cáo thực tập	50	CDR1,2,3,4,5,6	50
		A1.4	Chuyên cần	50	CDR 6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	

### Trong đó:

A1.1, A1.2 – Được đánh giá đầu ngày học thứ 6 và ngày học thứ 11

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Các khái niệm cơ bản: Các bước thiết kế chương trình quan trắc môi trường, quan trắc hiện trường, xử lý số liệu, tính toán pha chế nồng độ dung dịch	10
Hiểu	Phương pháp lấy mẫu nước, phân tích mẫu nước trong phòng thí nghiệm	10
Ứng dụng	Những nguyên nhân có thể làm sai lệch kết quả để khắc phục	20
Phân tích	Nguyên tắc xử lý số liệu tổng hợp	20
Tổng hợp	Tổng hợp kết quả phân tích	20
Đánh giá	Đánh giá được chất lượng nước môi trường	20

A1.3 – Được đánh giá khi kết thúc học phần ở ngày cuối cùng

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Các loại hóa chất sử dụng cho từng bài phân tích, các công thức tính toán	10
Hiểu	Quy trình phân tích mẫu, các bước thiết kế chương trình giám sát chất lượng môi trường	20
Ứng dụng	Tính toán và xử lý được các số liệu phân tích mẫu môi trường	30
Phân tích	Những nguyên nhân có thể làm sai lệch kết quả để khắc phục, các hoạt động QA/QC	20
Tổng hợp	Tổng hợp số liệu, xử lý kết quả phân tích, viết báo cáo	20

A1.4 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Tiếp thu chủ động	Kiểm chứng lại kết quả báo cáo thực tập, từ đó đề xuất đánh giá và kiểm soát chất lượng môi trường	10

### **9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học**

**Biodiversity Survey and Assessment**

MTQT113

03

Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

Đa dạng sinh học (MTQT104)

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

39,5 tiết

+ Bài tập:

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2,5 tiết
- + Kiểm tra: 03 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học bao gồm những nội dung về: Tổng quan về điều tra đa dạng sinh học: Khái niệm; Qui trình điều tra, đánh giá đa dạng sinh học như Lấy mẫu, xử lý mẫu, phân tích mẫu, xử lý số liệu; viết báo cáo; Phương pháp điều tra đa dạng sinh học: Điều tra thành phần loài (điều tra khu hệ thực vật, động vật hoặc một nhóm cụ thể); Điều tra trữ lượng (Xác định mật độ, sinh khối của các loài); Điều tra về đặc điểm về phân bố của các quần thể loài và Hướng dẫn lập báo cáo đa dạng sinh học.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều tra, đánh giá đa dạng sinh học; ý nghĩa của việc điều tra đánh giá đa dạng sinh học; các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.
MT2	Trang bị cho sinh viên những kỹ năng xây dựng kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học và vận dụng được các phương pháp để triển khai việc điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Thấy rõ vai trò, ý nghĩa của việc điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhằm nâng cao nhận thức của con người về đa dạng sinh học. Có thái độ và hành vi đúng đắn đối với việc bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học khi thực hiện một việc gì đó.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu được các khái niệm; Qui trình điều tra, đánh giá đa dạng sinh học như Lấy mẫu, xử lý mẫu; phân tích mẫu; xử lý số liệu; viết báo cáo.	2.1.2	IT

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT2	CĐR2	Hiểu được các hương pháp điều tra đa dạng sinh học: Điều tra thành phần loài (điều tra khu hệ thực vật, động vật hoặc một nhóm cụ thể).	2.1.2, 2.1.4	IT
	CĐR3	Phân biệt được điều tra trữ lượng (xác định mật độ, sinh khối của các loài); điều tra về đặc điểm về phân bố của các quần thể loài.	2.1.4, 2.1.7	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm xây dựng được kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.	2.2.4, 2.2.5	TU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản về điều tra đánh giá đa dạng sinh học để tiếp thu các học phần liên quan tiếp sau như Thực tập điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học.	2.2.4	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có thái độ và hành vi đúng đắn đối với việc bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trong mọi hoạt động; có trách nhiệm cao và trung thực về kết quả trong hoạt động điều tra đa dạng sinh học.	2.3.1, 2.3.2	U

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

1. Tổng cục Môi trường (2016). Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đa dạng sinh học và điều tra đa dạng sinh học.
2. Trần Đình Nghĩa (2005), Sổ tay thực tập thiên nhiên. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội
3. Đặng Ngọc Thanh, Thái Trần Bái, Phạm Văn Miên, 1980. Định loại động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
4. Mai Đình Yên, 1978. Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía bắc Việt Nam. NXB Khoa học và kỹ thuật.

## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Alena Lindsay, Richard Robinson, Tom May, and Sapphire JM McMullan-Fisher (2013), Guide to Surveying Fungi in Australia. Published by Fungimap Inc with funding from Cradle Coast Authority.
2. David Hill, Matthew Fasham, Graham Tucker, Michael Shewry, Philip Shaw (2005), Handbook of Biodiversity Methods, Survey, Evaluation and Monitoring. Cambridge University Press. 589 pages.
3. Phan Nguyên Hồng và CS (2003), Sổ tay hướng dẫn giám sát về điều tra đa dạng sinh học. WWF Chương trình Đông Dương. NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội.
4. Tam, N.F.Y., Wong, Yuk Shan (2000), Field Guide to Hong Kong Mangroves. City University of Hong Kong Press, Hong Kong, 88 pages.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |  |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |



## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>	<b>5</b>				<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* DH dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần.</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm</b>	0,5				0,5	1	A1.1	- Trình bày và thảo luận về các mục đích của điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.
<b>1.2. Mục đích của điều tra, đánh giá đa dạng sinh học</b>	0,5				0,5	1	A1.4 A1.5	- Phân tích các chỉ số dùng trong điều tra, đánh giá ĐDSH.
<b>1.3. Các chỉ số dùng trong điều tra, đánh giá ĐDSH</b>	1				1	2	A1.6 A2	- Trình bày, đánh giá về đối tượng điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.
<b>1.4. Đối tượng điều tra, đánh giá đa dạng sinh học</b>	0,5				0,5	1		- Phân tích các thời gian, chu kỳ và các bước trong điều tra, đánh giá ĐDSH.
<b>1.5. Thời gian và chu kỳ lặp lại cho chương trình điều tra, đánh giá ĐDSH</b>	0,5				0,5	1		- Trình bày các phương pháp đánh giá đa dạng sinh học. <i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.
<b>1.6. Các bước trong điều tra, đánh giá ĐDSH</b>	1				1	2		<b>* HD học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi.
<b>1.7. Các phương pháp đánh giá đa dạng sinh học</b>	1				1	2		- Ở nhà: Đọc TLĐT 1, mục II; TLC 2, mục 3
<b>CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA,</b>	<b>7</b>				<b>7</b>	<b>14</b>		<b>* DH dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH CẢNH</b>								- Trình bày và thảo luận về mục đích, yêu cầu đối với điều tra, đánh giá đa dạng sinh cảnh.
<b>2.1. Mục đích, yêu cầu đối với điều tra, đánh giá đa dạng sinh cảnh</b>	1				1	2	A1.1 A1.4	- Phân tích các đặc điểm của một số sinh cảnh. - Trình bày các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh cảnh.
<b>2.2. Đặc điểm của một số sinh cảnh</b>	3				3	6	A1.5 A1.6	<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.
2.2.1. Sinh cảnh rừng cây gỗ và cây bụi							A2	<b>* HĐ học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi.
2.2.2. Sinh cảnh đồng cỏ								- Ở nhà:
2.2.3. Sinh cảnh đồng ruộng								Đọc TLC 2, mục 4;
2.2.4. Sinh cảnh núi đá vôi								Đọc TLC 2, mục 5;
2.2.5. Sinh cảnh đất ngập nước								Đọc TLC 2, mục 6;
2.2.6. Sinh cảnh sông, suối								
2.2.7. Sinh cảnh đầm phá ven biển								
2.2.8. Sinh cảnh vùng triền								
2.2.9. Sinh cảnh cửa sông								
<b>2.3. Các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh cảnh</b>	3				3	6		
2.3.1. Các phương pháp điều tra, đánh giá chung								
2.3.2. Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học một số sinh cảnh cơ bản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐỘNG VẬT</b>	<b>6,5</b>		<b>6</b>		<b>12,5</b>	<b>25</b>		<b>* DH dạy:</b> - Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm giáp xác, thân mềm.
<b>3.1. Các nguyên tắc và phương pháp cơ bản</b>	0,5				0,5	1		- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm côn trùng.
<b>3.2. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Giáp xác, Thân mềm</b>	1		1		2	4	A1.1 A1,2	- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm cá.
<b>3.3. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Côn trùng</b>	1		1		2	4	A1.4 A1.5	- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm lưỡng cư, bò sát.
<b>3.4. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Cá</b>	1		1		2	4	A1.6 A2	- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm thú.
<b>3.5. Điều tra, đánh giá ĐDSH Lưỡng cư, Bò sát</b>	1		1		2	4		<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.
<b>3.6. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Chim</b>	1		1		2	4		<b>* HD học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi.
<b>3.7. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Thú</b>	1		1		2	4		- Ở nhà: Đọc TLC 1, chương 3; TLC 2 mục 19, 20; Đọc TLC 2, mục 16,17,18; TLC 3, tập1 Đọc TLC 1, chương 2; TLC 2 mục 21 Đọc TLC 2 mục 22,23; Đọc TLC 3, trang 10-20. Đọc TLC 2 mục 24; Đọc TLC 3, trang 10-20.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Đọc TLC 1, chương 5; TLC 2 mục 25,26;
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 4. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC THỰC VẬT VÀ NẤM LỚN</b>	<b>6,5</b>		<b>6</b>		<b>12,5</b>	<b>25</b>		<b>* DH dạy:</b> - Phân tích các nguyên tắc và phương pháp cơ bản điều tra thực vật và nấm lớn..
<b>4.1. Các nguyên tắc và phương pháp cơ bản</b>	0,5				0,5	1	A1,2 A1.3	- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm nấm lớn
<b>4.2. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm nấm lớn</b>	1,5		1,5		3	6	A1.4 A1.5	- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm thực vật bậc cao.
<b>4.3. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm thực vật bậc thấp</b>	1,5		1,5		3	6	A1.6 A2	- Phân tích các bước thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học nhóm thực vật bậc thấp. <i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.
<b>4.4. Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm thực vật bậc cao</b>	1,5		1,5		3	6		<b>* HD học:</b>
<b>4.5. Điều tra, đánh giá sinh vật phù du</b>	1,5		1,5		3	6		- Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. - Ở nhà: Đọc TLC 2 mục 10; Đọc TLC 2 mục 11; Đọc TLC 2 mục 12; Đọc TLC 1 chương 1, TLC 2 mục 14; Đọc TLC 3, trang 10-20.
<b>CHƯƠNG 5. LẬP BÁO CÁO</b>	<b>2</b>		<b>4</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<b>* DH dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>ĐA DẠNG SINH HỌC</b>								- Trình bày, phân tích mục tiêu, yêu cầu và các bước lập báo cáo đa dạng sinh học.
<b>5.1. Hướng dẫn lập báo cáo đa dạng sinh học</b>	2				2	4	A1.3 A1.4	- Trình bày, thảo luận một số báo cáo đa dạng sinh học điển hình
<b>5.2. Giới thiệu một số báo cáo đa dạng sinh học điển hình</b>			4		4	8	A1.5 A1.6 A2	<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm. <b>* HĐ học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. - Ở nhà: Đọc TLC 1, chương 6 Đọc TLC 3, trang 21-30
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2		
<b>Cộng</b>	<b>27</b>		<b>16</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú:* LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>							
1.1	Khái niệm	x					x
1.2	Mục đích của điều tra, đánh giá đa dạng sinh học	x					x
1.3	Các chỉ số dùng trong điều tra, đánh giá ĐDSH	x					x
1.4	Đối tượng điều tra, đánh giá đa dạng sinh học	x					x
1.5	Thời gian và chu kỳ lặp lại cho chương trình điều tra, đánh giá ĐDSH	x					x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.6	Các bước trong điều tra, đánh giá ĐDSH	x					x
1.7	Các phương pháp đánh giá đa dạng sinh học	x	x	x			x
<b>CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH CẢNH</b>							
2.1	Mục đích, yêu cầu đối với điều tra, đánh giá đa dạng sinh cảnh	x	x			x	x
2.2	Đặc điểm của một số sinh cảnh	x	x			x	x
2.3	Các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh cảnh	x	x	x		x	x
<b>CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐỘNG VẬT</b>							
3.1	Các nguyên tắc và phương pháp cơ bản	x	x	x	x	x	x
3.2	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Giáp xác, Thân mềm	x	x	x	x	x	x
3.3	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Côn trùng	x	x	x	x	x	x
3.4	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Cá	x	x	x	x	x	x
3.5	Điều tra, đánh giá ĐDSH Lưỡng cư, Bò sát	x	x	x	x	x	x
3.6	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Chim	x	x	x	x	x	x
3.7	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm Thú	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC THỰC VẬT VÀ NẤM LỚN</b>							
4.1	Các nguyên tắc và phương pháp cơ bản	x	x	x	x	x	x
4.2	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm nấm lớn	x	x	x	x	x	x
4.3	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm thực vật bậc thấp	x	x	x	x	x	x
4.4	Điều tra, đánh giá ĐDSH nhóm thực vật bậc cao	x	x	x	x	x	x
4.5	Điều tra, đánh giá sinh vật phù du	x	x	x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 5. LẬP BÁO CÁO ĐA DẠNG SINH HỌC</b>							
5.1	Hướng dẫn lập báo cáo đa dạng sinh học	x					x
5.2	Giới thiệu một số báo cáo đa dạng sinh học điển hình	x			x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng
- Học nhóm; Tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu ở nhà theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu,
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	30	CĐR1,2,3,6	20
		A1.2	Bài tập nhóm	40	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài kiểm tra 2	30	CĐR1,2,3,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	20	CĐR6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	30	CĐR6	
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60

#### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, mục đích, đối tượng, thời gian, chu kỳ, các chỉ số sử dụng trong điều tra, đánh giá đa dạng sinh học; mục đích, yêu cầu đối với điều tra sinh cảnh; các nguyên tắc điều tra, đánh giá đa dạng động vật.	25
Hiểu	Giải thích được các bước và các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật	20
Áp dụng	Tính toán được các chỉ số sử dụng trong điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật	20
Phân tích	Phân tích được kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học động vật.	20
Đánh giá	Đánh giá những rủi ro và đề xuất được những giải pháp khắc phục trong thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật	10
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các kiến thức đã học	5

A1.2; A1.5 - Bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về nội dung bài tập và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về thái độ</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Có quan điểm, cơ sở khoa học rõ ràng về các vấn đề liên quan tới điều tra, đánh giá đa dạng sinh học	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với vấn đề điều tra, đánh giá, quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học.	10



A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được mục đích, yêu cầu và các nguyên tắc điều tra, đánh giá đa dạng thực vật và nấm.	30
Hiểu	Giải thích được các bước và các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh học thực vật và nấm.	25
Áp dụng	Tính toán được các chỉ số sử dụng trong điều tra, đánh giá đa dạng sinh học thực vật và nấm.	25
Phân tích	Phân tích được kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học thực vật và nấm.	10
Đánh giá	Đánh giá những rủi ro và đề xuất được những giải pháp khắc phục trong thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học thực vật và nấm.	5
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các kiến thức đã học	5

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Cơ quan điểm rõ ràng về các vấn đề liên quan tới điều tra, đánh giá đa dạng sinh học và xác định được trách nhiệm của cá nhân việc bảo tồn đa dạng sinh học.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, mục đích, đối tượng, thời gian, chu kỳ, các chỉ số sử dụng trong điều tra, đánh giá đa dạng sinh học; mục đích, yêu cầu đối với điều tra sinh cảnh; các nguyên tắc điều tra, đánh giá đa dạng động vật; mục đích, yêu cầu và các nguyên tắc điều tra, đánh giá đa dạng thực vật và nấm.	20

Hiểu	- Giải thích được các bước và các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm.	30
Áp dụng	- Tính toán được các chỉ số thường được sử dụng trong điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm.	15
Phân tích	- Phân tích được kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm.	15
Đánh giá	- Đánh giá kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm, chỉ ra nguyên nhân thành công và những khó khăn khi thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.	10
Sáng tạo	- Rút ra bài học và đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học đối với từng đối tượng, sinh cảnh cụ thể.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Thực tập điều tra đánh giá đa dạng sinh học**
  - + Tiếng Anh: **Practice on Biodiversity Survey and Assessment**
- Mã học phần : MTQT119
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Điều tra đánh giá đa dạng sinh học**
- Học phần học trước: **Không**
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : **15 ngày**
- Thời gian tự học : **30 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường**

## 2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập điều tra, đánh giá đa dạng sinh học tập trung vào những nội dung bao gồm: Các kỹ năng điều tra, đánh giá đa dạng sinh học đối với từng nhóm loài sinh vật; Quy trình điều tra đánh giá đa dạng sinh học để thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học cho một nhóm sinh vật tại một khu vực nhất định; Viết báo cáo và trình bày kết quả điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học; những nội dung cần thiết trong báo cáo đa dạng sinh học.
MT2	Rèn luyện khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để triển khai điều tra, đánh giá đa dạng sinh học của các nhóm sinh vật, Xây dựng được kế hoạch điều tra đánh giá và báo cáo kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học cho 1 khu vực.
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo.
MT4	Nâng cao ý thức sinh viên về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các kỹ năng cần thiết cho điều tra, đánh giá đa dạng sinh học đối với từng nhóm loài sinh vật.	2.1.2	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và phân tích được quy trình điều tra đánh giá đa dạng sinh học để thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học cho một nhóm sinh vật tại một khu vực nhất định.	2.1.2 2.1.4	IT IT
	CĐR3	Hình thành và phát triển được khả năng nhận dạng, phát hiện vấn đề trong quá trình thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.	2.1.4, 2.1.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT3	CĐR4	Rèn luyện được kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.	2.2.4, 2.2.5	TU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.4	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	2.3.1, 2.3.2	U

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

1. Tổng cục Môi trường (2016). Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đa dạng sinh học và điều tra đa dạng sinh học.
2. Trần Đình Nghĩa (2005), Sổ tay thực tập thiên nhiên. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội
3. Đặng Ngọc Thanh, Thái Trần Bái, Phạm Văn Miên, 1980. Định loại động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
4. Mai Đình Yên, 1978. Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía bắc Việt Nam. NXB Khoa học và kỹ thuật.

### **5.2 Tài liệu tham khảo**

1. Alena Lindsay, Richard Robinson, Tom May, and Sapphire JM McMullan-Fisher (2013), Guide to Surveying Fungi in Australia. Published by Fungimap Inc with funding from Cradle Coast Authority.
2. David Hill, Matthew Fasham, Graham Tucker, Michael Shewry, Philip Shaw (2005), Handbook of Biodiversity Methods, Survey, Evaluation and Monitoring. Cambridge University Press. 589 pages.
3. Phan Nguyên Hồng và CS (2003), Sổ tay hướng dẫn giám sát về điều tra đa dạng sinh học. WWF Chương trình Đông Dương. NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội.
4. Tam, N.F.Y., Wong, Yuk Shan (2000), Field Guide to Hong Kong Mangroves. City University of Hong Kong Press, Hong Kong, 88 pages.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bài 1. Quy tắc an toàn trong công tác điều tra đa dạng sinh học. Hướng dẫn sử dụng một số dụng cụ, thiết bị trong điều tra đa dạng sinh học.	1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>* DH dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần.</li> <li>- Giới thiệu và trình bày quy tắc an toàn trong công tác điều tra đa dạng sinh học, lập kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng một số dụng cụ, thiết bị trong điều tra đa dạng sinh học.</li> <li>- Xây dựng phương án thực hiện khảo sát, điều tra đa dạng sinh học các nhóm thực vật.</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các bước khảo sát, điều tra đa dạng sinh học các nhóm thực vật.</li> </ul> <p><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học thực hành, thực tập, trình bày báo cáo.</p> <p><b>* HD học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở thực địa: nghe hướng dẫn, thực hiện khảo sát, điều tra đa dạng sinh học các nhóm thực vật theo yêu cầu.</li> </ul>
Bài 2. Lập kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học	1	2		
Bài 3. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học thực vật thân gỗ, cây bụi	1	2		
Bài 4. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học thực vật thân thảo	1	2		
Bài 5. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học thực vật ngoại tầng	1	2		
Bài 6. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nấm lớn	1	2		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				- Ở nhà: thảo luận nhóm và xây dựng kế hoạch khảo sát, điều tra; đọc TLC 1,2.
Bài 7. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học sinh vật nổi (plankton)	1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p><b>* DH dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu qui tắc an toàn và hướng dẫn sử dụng một số dụng cụ, thiết bị trong điều tra đa dạng sinh học động vật.</li> <li>- Xây dựng phương án thực hiện khảo sát, điều tra đa dạng sinh học các nhóm động vật.</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các bước khảo sát, điều tra đa dạng sinh học các nhóm động vật.</li> </ul> <p><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học thực hành, thực tập, trình bày báo cáo.</p> <p><b>* HD học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở thực địa: nghe hướng dẫn, thực hiện khảo sát, điều tra đa dạng sinh học các nhóm động vật vật theo yêu cầu.</li> <li>- Ở nhà: thảo luận nhóm và xây dựng kế hoạch khảo sát, điều tra; đọc TLC 1,3,4</li> </ul>
Bài 8. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học động vật không xương sống cỡ lớn ở đáy	1	2		
Bài 9. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học Côn trùng	1	2		
Bài 10. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học Thân mềm chân bụng trên cạn	1	2		
Bài 11. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nhóm Cá	1	2		
Bài 12. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học Lưỡng cư, bò sát	1	2		
Bài 13. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nhóm Chim		2		
Bài 14. Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nhóm Thú	1	2		
Bài 15. Lập báo cáo đa dạng sinh học	1	2		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Quy tắc an toàn trong công tác điều tra đa dạng sinh học. Hướng dẫn sử dụng một số dụng cụ, thiết bị trong điều tra đa dạng sinh học.	X					X
2	Lập kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học	X			X	X	X
3	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học thực vật thân gỗ, cây bụi	X	X		X		X
4	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học thực vật thân thảo	X	X		X		X
5	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học thực vật ngoại tầng	X	X		X		X
6	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nấm lớn	X	X		X		X
7	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học sinh vật nổi (plankton)	X	X		X		X
8	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học động vật không xương sống cỡ lớn ở đáy	X	X		X		X
9	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học Côn trùng	X	X		X		X
10	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học Thân mềm chân bụng trên cạn	X	X		X		X
11	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nhóm Cá	X	X		X		X
12	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học Lưỡng cư, bò sát	X	X		X		X
13	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nhóm Chim	X	X		X		X
14	Khảo sát, điều tra đa dạng sinh học nhóm Thú	X	X		X		X
15	Lập báo cáo đa dạng sinh học			X	X	X	X



## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị kiến thức đã học từ các học phần tiên quyết.
- Nhận nhiệm vụ học tập và triển khai nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: tham gia đầy đủ các nội dung thực tập.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.
- Tiêu chí đánh giá các bài thực tập: Tham gia đầy đủ các buổi thực tập, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, báo cáo hoặc hiểu biết các nội dung trong báo cáo.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập nhóm	50	CDR1,2,3,4,5,6	50
		A1.2	Thảo luận	25	CDR6	
		A1.3	Thái độ học tập	25	CDR6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Báo cáo	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Báo cáo thu hoạch		CDR1,2,3,4,5,6	50

**Trong đó:**

A1.1; A1.2 – Bài tập nhóm và thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các quy trình điều tra đánh giá đa dạng sinh học	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về nội dung bài tập và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
<b>Về thái độ</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Có quan điểm, cơ sở khoa học rõ ràng về các vấn đề liên quan tới điều tra, đánh giá đa dạng sinh học.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với vấn đề điều tra, đánh giá, quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học.	10

A1.3 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở thực địa và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học thực tập và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Cơ quan điểm rõ ràng về các vấn đề liên quan tới điều tra, đánh giá đa dạng sinh học và xác định được trách nhiệm của cá nhân việc bảo tồn đa dạng sinh học.	20

## A2 – Bài báo cáo thu hoạch kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được những mục tiêu, yêu cầu, địa điểm, nội dung, kết quả thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học tại thực địa.	20
Hiểu	- Giải thích được các bước và các phương pháp điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm.	30
Áp dụng	- Tính toán được các kết quả điều tra, đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm.	15
Phân tích	- Phân tích được kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm.	15
Đánh giá	- Đánh giá được kết quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học động vật, thực vật và nấm, chỉ ra nguyên nhân thành công và những khó khăn khi thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học tại thực địa.	10
Sáng tạo	- Rút ra bài học và đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả điều tra đánh giá đa dạng sinh học đối với từng đối tượng, sinh cảnh cụ thể.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề**
  - + Tiếng Anh: **Environmental management for urban, industrial zones and craft villages**
- Mã học phần : MTQM124
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết : Cơ sở khoa học môi trường;  
Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường
- Học phần học trước : Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường
- Học phần song hành :
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 13 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý môi trường, đô thị, làng nghề trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hiện trạng môi trường tại các vùng và khu vực đặc trưng đang bị ô nhiễm và suy thoái môi trường nghiêm trọng ở Việt Nam như đô thị, khu công nghiệp, và làng nghề. Sau khi học xong sinh viên có khả năng ứng dụng giải quyết được các vấn đề môi trường nghiêm trọng tại đô thị, khu công nghiệp và làng nghề, từ đó có khả năng đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Cung cấp cho người học về kiến thức cơ bản cơ sở ngành, kiến thức ngành để có thể hiểu được các vấn đề về hiện trạng và vấn đề môi trường liên quan ở các vùng và khu vực đặc trưng đang bị ô nhiễm và suy thoái môi trường nghiêm trọng ở Việt Nam như đô thị, khu công nghiệp, và một số vùng sản xuất làng nghề. Phân tích và đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả và phù hợp cho các vùng sinh thái nói trên.
MT2	Đào tạo người học có khả năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng học tập ở trình độ cao hơn

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về hiện trạng và vấn đề môi trường liên quan tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp và làng nghề. Phân tích và đề xuất các giải pháp quản lý môi trường hiệu quả và phù hợp cho các vùng sinh thái nói trên.	2.1.3	IT
			2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CĐR2	Trình bày được các vấn đề ưu tiên về hiện trạng môi trường cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp và làng nghề, từ đó đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp.	2.1.3 2.1.5	IT IT
MT2	CĐR3	Ứng dụng xây dựng báo cáo hoàn chỉnh về hiện trạng môi trường cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp và làng nghề, từ đó đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp.	2.1.3 2.1.5	ITU ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm	2.2.5 2.2.6	ITU IT
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Ngọc Đăng (2011), *Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Lê Thanh Hải (2016), *Giáo trình Quản lý môi trường công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
3. Lê Thanh Hải (2017), *Giáo trình Quản lý môi trường đô thị*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo môi trường (2007, 2008, 2009, 2011, 2012, 2013, 2014), Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia;
2. Vũ Văn Doanh, Lê Đắc Trường (2011), *Giáo trình Quản lý môi trường vùng*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP</b>	<b>8</b>		<b>7</b>	<b>1</b>	<b>16</b>	<b>32</b>	A1.1.	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li><i>* Khái niệm đô thị,</i></li> <li>- Các tiêu chí phân loại đô thị.</li> <li>- Hiện trạng ô nhiễm các thành phần môi trường.</li> <li>- Nguyên nhân của các vấn đề môi trường và tác động của các vấn đề môi trường.</li> <li>- Quản lý các thành phần môi trường bằng các nhóm công cụ như luật pháp, phụ trợ, công cụ kỹ thuật, công cụ kinh tế.</li> <li>- Khái niệm khu công nghiệp,</li> <li>- Cách phân loại, tài liệu 3 theo thông tư 35/2015/BTNMT</li> <li>- 7 thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp</li> <li>- Quản lý môi trường theo 3 giai đoạn thực hiện của dự án/doanh nghiệp?</li> <li>- Lựa chọn một khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu công nghệ cao</li> <li>+ Xác định vấn đề môi trường đặc trưng</li> <li>+ Sử dụng các công cụ quản lý môi trường để giải quyết vấn đề môi trường đặc trưng cho khu công nghiệp lựa chọn</li> </ul>
<b>1.1. Quản lý môi trường đô thị</b>	4							
1.1.1. Khái niệm và phân loại đô thị	1				1	2		
1.1.2. Đô thị và vấn đề môi trường	1		2		3	6		
1.1.3. Nội dung quản lý môi trường đô thị	2				2	4		
<b>1.2. Quản lý môi trường khu công nghiệp</b>	4							
1.2.1. Khái niệm và phân loại khu công nghiệp	2		1		3	6		
1.2.2. Công nghiệp và vấn đề môi trường								
1.2.3. Nội dung quản lý môi trường khu công nghiệp	1		2		3	6		
1.2.4. Nghiên cứu điển hình Đô thị và Khu công nghiệp tập trung	1		2		3	6		
Kiểm tra Chương 1.				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Giao bài tập cá nhân: “Lựa chọn một doanh nghiệp/nhà máy/xí nghiệp”</p> <p>+ Xác định các hồ sơ môi trường liên quan mà doanh nghiệp đó cần phải hoàn thiện</p> <p>+ Lựa chọn và hoàn thiện một trong các hồ sơ môi trường cho doanh nghiệp cá nhân với chủ đề lựa chọn một đô thị (thành phố, thị xã của tỉnh, thành phố cụ thể).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung khái niệm, phân loại làng nghề, ô nhiễm môi trường làng nghề, quản lý môi trường làng nghề.</p> <p>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên xác định nhóm làng nghề của nhóm, sau đó làm báo cáo tiểu luận và thuyết trình trước lớp.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của thảo luận nhóm.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 23-45.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ</b>	<b>7</b>		<b>7</b>		<b>14</b>	<b>28</b>	A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm làng nghề</li> <li>- Phân loại làng nghề:</li> <li>- Vấn đề ô nhiễm môi trường của một số loại hình làng nghề điển hình (nguồn phát sinh, đặc điểm tính chất, hệ thống, văn bản pháp lý quy định)</li> <li>+ Nước thải</li> <li>+ Khí thải, tiếng ồn</li> <li>+ Chất thải rắn và chất thải nguy hại</li> <li>+ Môi trường xã hội</li> <li>- Nguyên nhân của các vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề.</li> </ul>
<b>2.1. Khái niệm và phân loại làng nghề</b>	1		1		2	4		
2.1.1. Khái niệm								
2.1.2. Các cách phân loại làng nghề								
<b>2.2. Ô nhiễm môi trường làng nghề</b>	2		1		3	6		
2.2.1. Vấn đề môi trường nước								
2.2.2. Vấn đề môi trường không khí								
2.2.3. Vấn đề chất thải rắn và chất thải nguy hại								
2.2.4. Vấn đề môi trường đất								
2.2.5. Vấn đề môi trường xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.3. Quản lý môi trường làng nghề</b> 2.3.1. Thể chế chính sách trong quản lý 2.3.2. Cơ hội sản xuất sạch hơn với các nhóm làng nghề 2.3.3. Các giải pháp quản lý và cải thiện môi trường khu công nghiệp ở Việt Nam	2		1		3	6		Liên hệ thực tế vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề bằng clip minh họa. - Hệ thống tổ chức quản lý môi trường làng nghề - Văn bản pháp quy BVMT làng nghề - Các giải pháp sản xuất sạch hơn với làng nghề chế biến lương thực thực phẩm, làng nghề thủ công mỹ nghệ - Các giải pháp pháp lý (Luật, văn bản dưới luật, quy chuẩn, thanh tra). - Các giải pháp kinh tế (Thuế MT, phí MT, quỹ môi trường, nhân sinh thái) - Các giải pháp kỹ thuật (Quan trắc môi trường, ĐTM, xử lý chất thải, sản xuất sạch hơn) - Giải pháp phụ trợ có thể áp dụng với làng nghề (Giáo dục, truyền thông môi trường). Nghiên cứu điển hình các nhóm làng nghề: - Chế biến lương thực thực phẩm - Thủ công mỹ nghệ - Cơ khí - Giết mổ gia súc gia cầm Nội dung:
<b>2.4. Nghiên cứu điển hình làng nghề</b>	1		3		5	10		
<b>Kiểm tra chương 2</b>				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>1. Tổng quan về làng nghề (Vị trí địa lý; Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội)</p> <p>2. Sức ép từ hoạt động phát triển kinh tế xã hội đến môi trường nước/ đất/ không khí của làng nghề</p> <p>3. Hiện trạng môi trường nước/đất/không khí</p> <p>4. Thực trạng quản lý môi trường tại làng nghề</p> <p>5. Đề xuất giải pháp quản lý môi trường phù hợp.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung khái niệm, phân loại làng nghề, ô nhiễm môi trường làng nghề, quản lý môi trường làng nghề.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên xác định nhóm làng nghề của nhóm, sau đó làm báo cáo tiểu luận và thuyết trình trước lớp.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng, ghi chép</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của thảo luận nhóm.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm.</li> <li>- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>15</b>			<b>15</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP</b>							
1.1	Quản lý môi trường đô thị	x					x
1.2	Quản lý môi trường khu công nghiệp	x					x
<b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ</b>							
2.1	Khái niệm và phân loại làng nghề		x		x		x
2.2	Ô nhiễm môi trường làng nghề		x		x		x
2.3	Quản lý môi trường làng nghề		x		x		x
2.4	Nghiên cứu điển hình làng nghề		x		x		x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

**9. Đánh giá kết quả học tập****9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: Thế nào là đô thị loại II? Lấy ví dụ minh họa? Nêu thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý môi trường đô thị loại II mà em biết?	50	CĐR 1,2,4,6	20
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: : Lựa chọn một khu vực đô thị mà sinh viên biết hoặc có thông tin, thuyết trình hiện trạng một trong các vấn đề môi trường (chỉ trình bày 01 vấn đề), thực trạng công tác quản lý đang áp dụng tại đô thị đó, đề xuất giải pháp cải thiện vấn đề môi trường (Có thể lựa chọn các vấn đề như: Vấn đề môi trường nước, Vấn đề môi trường không khí, Chất thải rắn và chất thải nguy hại, Môi trường xã hội)	30	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR3,6	
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2: Trình bày hệ thống tổ chức quản lý môi trường làng nghề? Xác định các	60	CĐR1,2,4,6	20

			giải pháp quản lý môi trường áp dụng cho làng nghề			
		A1.5	Bài tập thảo luận nhóm: Lựa chọn một làng nghề mà nhóm biết/ có thể tiếp cận, hãy trình bày 01 vấn đề), thực trạng công tác quản lý đang áp dụng tại đô thị đó, đề xuất giải pháp cải thiện vấn đề môi trường (Có thể lựa chọn các vấn đề như: Vấn đề môi trường nước, Vấn đề môi trường không khí, Chất thải rắn và chất thải nguy hại, Môi trường xã hội)	30	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR3,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60
<b>Tổng</b>						<b>100</b>

### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm đô thị	5
Hiểu	Trình bày khái niệm đô thị loại II	10
Áp dụng	Lấy ví dụ minh họa đô thị loại II	20
Phân tích	Phân tích được hiện trạng môi trường khu vực đô thị loại II của ví dụ trên	40
Đánh giá	Đánh giá mức độ ô nhiễm của các vấn đề môi trường đô thị loại II đã được trình bày ở trên	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, giải pháp quản lý môi trường phù hợp.	10

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa một khu đô thị hoặc khu công nghiệp mà nhóm biết hoặc có thể tiếp cận	10
Hiểu	Tóm tắt các vấn đề ô nhiễm môi trường chính của đô thị hoặc khu công nghiệp đã lựa chọn ở trên	10
Áp dụng	Giải thích các vấn đề môi trường của đô thị hoặc khu công nghiệp mà nhóm đã lựa chọn	20
Phân tích	Phân tích các vấn đề môi trường của khu đô thị hoặc khu công nghiệp đã chọn về chất lượng không khí, tiếng ồn, chất lượng nước cấp, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất lượng môi trường đất, hệ sinh thái,...	40
Đánh giá	Đánh giá mức độ nghiêm trọng và trọng tâm của các vấn đề môi trường đã nêu của khu đô thị hoặc khu công nghiệp đã chọn (Dựa vào QCVN, số liệu quan trắc,...).	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, giải pháp quản lý, giảm thiểu phù hợp.	5

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm làng nghề	10
Hiểu	Trình bày hệ thống tổ chức quản lý môi trường làng nghề	10
Áp dụng	Lấy ví dụ minh họa làng nghề cụ thể	40
Phân tích	Phân tích được hiện trạng môi trường làng nghề của ví dụ trên	20
Đánh giá	Đánh giá mức độ ô nhiễm của các vấn đề môi trường làng nghề đã được trình bày ở trên	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, giải pháp quản lý môi trường làng nghề phù hợp.	5



A1.5 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa một làng nghề mà nhóm biết hoặc có thể tiếp cận	10
Hiểu	Tóm tắt các vấn đề môi trường chính của làng nghề đã lựa chọn ở trên	10
Áp dụng	Giải thích các vấn đề môi trường của làng nghề đã lựa chọn	40
Phân tích	Phân tích các vấn đề môi trường của làng nghề: vấn đề chất lượng không khí, tiếng ồn, chất lượng nước cấp, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất lượng môi trường đất, hệ sinh thái,...	20
Đánh giá	Đánh giá mức độ nghiêm trọng và trọng tâm của các vấn đề môi trường đã nêu của làng nghề đã chọn (Dựa vào QCVN, số liệu quan trắc,...).	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, giải pháp quản lý, giảm thiểu phù hợp.	5

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của học phần; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có hành động đúng đắn đối với các vấn đề về môi trường; Xác định được trách nhiệm của cá nhân với các vấn đề về môi trường của đất nước và thế giới	20

## A2- Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về hiện trạng môi trường đô thị, khu công nghiệp và làng nghề	25
Hiểu	- Cho ví dụ cụ thể đối với các vấn đề môi trường cụ thể như hiện trạng ô nhiễm nguồn nước, hiện trạng chất lượng không khí, hiện trạng môi trường đất, hệ sinh thái của đô thị, khu công nghiệp và làng nghề cụ thể. - Giải thích được các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, gây ra các vấn đề về môi trường.	25
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	15
Phân tích	Phân tích các vấn đề môi trường của làng nghề/đô thị: vấn đề chất lượng không khí, tiếng ồn, chất lượng nước cấp, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất lượng môi trường đất, hệ sinh thái,...	15
Đánh giá	- Đánh giá được ý nghĩa của việc đưa ra các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	10
Sáng tạo	- Đưa ra quan điểm cá nhân. - Đề xuất hướng giải quyết các vấn đề môi trường.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Hệ thống quản lý môi trường**

**Environmental Management System**

MTQM120

02

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước :

- Học phần song hành :

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường

Quản lý môi trường

Kiểm toán môi trường

30 tiết

15 tiết

04 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Hệ thống quản lý môi trường bao gồm các kiến thức cơ bản về Hệ thống quản lý môi trường (EMS), cấu trúc EMS, quy trình xây dựng EMS; các yêu cầu của ISO 14001:2015, các bước xây dựng EMS cho một tổ chức cụ thể. Học phần cũng cung cấp kiến thức về cải tiến EMS theo chương trình 5S hay Kaizen, từ đó xác định khả năng cải tiến và lồng ghép chương trình 5S, Kaizen để cải tiến nâng cao chất lượng EMS cho tổ chức.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;"><b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Các kiến thức chung về: EMS, bộ tiêu chuẩn ISO 14000 và tổ chức soạn thảo, tiêu chuẩn ISO 14001, lợi ích, vai trò, khả năng triển khai xây dựng áp dụng EMS; nắm vững các yêu cầu được hướng dẫn trong ISO 14001:2015; cải tiến EMS theo chương trình 5S, Kaizen.
MT2	Đào tạo vận dụng các bước của yêu cầu của ISO 14001:2015; các bước thực hiện 5S, Kaizen vào xây dựng các bước cải tiến EMS phù hợp đối với một tổ chức nào đó.
MT3	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, và khả năng làm việc nhóm khi xây dựng EMS hoặc áp dụng cải tiến EMS cho tổ chức. Có trách nhiệm, nghiêm túc trong công việc, nhiệm vụ được giao.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được hệ thống quản lý môi trường, cấu trúc EMS; tổ chức soạn thảo và bộ tiêu chuẩn ISO 14000; tiêu chuẩn ISO 14001; lợi ích, trở ngại khi áp dụng; tình hình áp dụng xây dựng EMS tại Việt Nam	2.1.3	IT
			2.1.6	IT
	CĐR2	Trình bày được các thuật ngữ, khái niệm về EMS theo ISO 14001:2015 và các yêu cầu hướng dẫn xây dựng, áp dụng EMS theo ISO 14001:2015	2.1.6	TU
				TU
CĐR3	Vận dụng được các phương pháp cải tiến EMS theo chương trình 5S, Kaizen gồm có: khái niệm, mục đích/vai trò, các bước thực hiện	2.1.6	TU	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được các yêu cầu hướng dẫn trong ISO 14001:2015 vào xây dựng, áp dụng EMS cho một tổ chức cụ thể	2.2.1	TU
			2.2.3	TU
			2.2.5	IT
		Vận dụng các bước thực hiện 5S, Kaizen vào xây dựng các bước cải tiến EMS phù hợp đối với một tổ chức nào đó.	2.2.3	TU
			2.2.6	IU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Nhận thức được các kiến thức của môn học	2.3.1	T
			2.3.2	I
	CĐR6	Đưa ra quan điểm của cá nhân trong hoạt động làm việc nhóm	2.3.1	TU

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

- Bộ Khoa học và Công nghệ (2015), TCVN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015) - Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng

2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2017), TCVN ISO 14004:2017 (ISO 14004:2016) - Hệ thống quản lý môi trường – Hướng dẫn chung về các nguyên tắc hệ thống và kỹ thuật hỗ trợ.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ (2015), TCVN ISO 14050: 2015 (ISO 14050:2009) - Quản lý môi trường –Từ vựng.
4. Hoàng Thị Huê (2020), *Hệ thống quản lý chất lượng môi trường*, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bá (2006), *Hệ quản trị Môi trường ISO 14001 lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
2. Chirstopher Sheldon & Mark Yoxom (2006), *Enviromental Management System, a Step-By-Step Guide to Implementation and Maintenance*, Publisher: Earthscan, Third Edition.
3. Hengky K. Salim et al (2017) *Global trends in environmental management system and ISO14001 research*, *Journal of Cleaner Production* 170 (2018) 645-653.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ TIÊU CHUẨN ISO 14001</b>	<b>3</b>	<b>1</b>			<b>4</b>	<b>8</b>		
<b>1.1 Khái niệm, cấu trúc hệ thống quản lý môi trường (EMS)</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.2 Tổ chức biên soạn và bộ tiêu chuẩn ISO 14000 xây dựng EMS đạt ISO 14001</b>	1,0				1,0	2	A1.2 A1.3	
<b>1.3 Tiêu chuẩn ISO 14001</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.4 Những lợi ích và trở ngại khi áp dụng EMS</b>	0,5	0,5			1,0	2		
<b>1.5 Tình hình xây dựng, áp dụng EMS theo ISO 14001 tại Việt Nam và xu hướng phát triển</b>	0,5	0,5			1,0	2		

**\* Dạy:**

- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần, vị trí môn học
- Tổng quan, giới thiệu về hệ thống, cấu trúc EMS; tổ chức biên soạn và bộ tiêu chuẩn ISO 14000; mục đích, vai trò, đối tượng áp dụng của tiêu chuẩn ISO 14001
- Trình bày các lợi ích, trở ngại áp dụng; tình hình xây dựng EMS tại Việt Nam và xu hướng phát triển

**\* Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng quan EMS, tổ chức biên soạn, giới thiệu bộ tiêu chuẩn, tiêu chuẩn ISO 14001

- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung lợi ích, trở ngại áp dụng & tình hình xây dựng EMS tại Việt Nam, xu hướng phát triển

**\* Học:**

**Học ở lớp:**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Nêu câu hỏi để lấy ý kiến sinh viên. Nội dung câu hỏi phù hợp nội dung giảng dạy</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính số 1 (Trang1-3), 2 (Trang 1-4), 3 (Trang 2-4), 4 (Trang 15-48; 49-60) và tài liệu tham khảo số 1,2,3</p>
<b>CHƯƠNG 2: CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015</b>	<b>7</b>		<b>5</b>	<b>2</b>	<b>14</b>	<b>28</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Giới thiệu về các nhóm thuật ngữ, định nghĩa được đề cập trong ISO 14001:2015</p> <p>- Giới thiệu, phân tích, tóm lược hướng dẫn căn bản trong mỗi yêu cầu được hướng dẫn tại tiêu chuẩn ISO 14001:2015, cụ thể là các yêu cầu về: phạm vi áp dụng; bối cảnh của tổ chức; sự lãnh đạo; hoạch định; hỗ trợ; thực hiện; đánh giá kết quả hoạt động và cải tiến.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải thích thuật ngữ, giới thiệu các yêu cầu của ISO 14001:2015</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân tích, tóm lược hướng dẫn căn bản các yêu cầu của ISO 14001:2015</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
<b>2.1 Các thuật ngữ và định nghĩa</b>	0,5		0,5		1	2	A1.1	
<b>2.2 Phạm vi áp dụng</b>	0,5		0,5		1	3	A1.2	
<b>2.3 Bối cảnh của tổ chức</b>	0,5		0,5		1	3	A1.3	
<b>2.4 Sự lãnh đạo</b>	0,5		0,5		1	3		
<b>2.5 Hoạch định</b>	1		1		2	4		
<b>2.6 Hỗ trợ</b>	1		0,5		1,5	3		
<b>2.7 Thực hiện</b>	1		0,5		1,5	3		
<b>2.8 Đánh giá kết quả hoạt động</b>	1		0,5		1,5	3		
<b>2.9 Cải tiến</b>	1		0,5		1,5	3		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Nêu câu hỏi để lấy ý kiến sinh viên. Nội dung câu hỏi phù hợp nội dung giảng dạy</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính số 1 (Trang 3-15 &amp; Trang 16-26), 2 (Trang 3-50), 3 (Trang 1-7), 4 (Trang 61-100)</p>
Kiểm tra				2	2	1		
<b>CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI ÁP DỤNG VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>4</b>		<b>12</b>	<b>24</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Dẫn dắt tới thảo luận, chữa bài tập nhóm sinh viên nhằm tạo dựng quy trình xây dựng EMS theo ISO14001</p> <p>- Giới thiệu quy trình áp dụng khi xây dựng EMS theo ISO 14001</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi để dẫn dắt sinh viên tìm hiểu nhằm tạo dựng quy trình xây dựng EMS theo ISO14001</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu quy trình áp dụng khi xây dựng EMS theo ISO 14001</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Nêu câu hỏi để lấy ý kiến sinh viên. Nội dung câu hỏi phù hợp nội dung giảng dạy</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả</p>
<b>3.1 Quy trình xây dựng hệ thống QLMT theo ISO 14001:2015</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			<b>2</b>	<b>4</b>	A1.4 A1.5	
3.1.1. Chuẩn bị triển khai	0,5	0,5			1	2		
3.1.2. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường								
3.1.3. Áp dụng hệ thống vào đánh giá	0,5	0,5			1	2		
3.1.4. Đánh giá cấp chứng nhận								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính số 4 (Trang 111-122 )
<b>3.2 Thực hành xây dựng hệ thống QLMT theo ISO 14001:2015</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn áp dụng các yêu cầu trong ISO 14001:2015 vào việc xây dựng EMS cho một tổ chức cụ thể - Tiến hành cho trình bày bài tập và thảo luận nhóm
3.2.1. Bối cảnh của tổ chức	0,5		0,5		1	2		<b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Hướng dẫn áp dụng các yêu cầu trong ISO 14001:2015 vào việc xây dựng EMS - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thảo luận nhóm sinh viên
3.2.2. Sự lãnh đạo								<b>* Học:</b>
3.2.3. Hoạch định	0,5	0,5	0,5		1,5	3		<b>Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi để lấy ý kiến sinh viên. Nội dung câu hỏi phù hợp nội dung giảng dạy - Thảo luận và trình bày kết quả
3.2.4. Hỗ trợ	0,5	0,5	0,5		1,5	3		<b>Học ở nhà:</b>
3.2.5. Thực hiện								
3.2.6. Đánh giá kết quả hoạt động	0,5		0,5		1	2		
3.2.7. Cải tiến								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu chính số 1 (Trang 8-15 & Trang 16-26), 2 (Trang 8-50), 4 (Trang 122-249; 25-274)
<b>3.3 Cải tiến hệ thống quản lý môi trường – Công cụ 5S, Kaizen</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái niệm, ý nghĩa, vai trò, các bước thực hiện 5S, Kaizen vào việc cải tiến EMS</li> <li>- Hướng dẫn vận dụng thực hiện các bước 5S, Kaizen cho một tổ chức cụ thể</li> <li>- Giao bài tập thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, ý nghĩa, vai trò, các bước thực hiện 5S, Kaizen vào việc cải tiến EMS</li> <li>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hướng dẫn vận dụng thực hiện các bước 5S, Kaizen và tiến hành thảo luận nhóm sinh viên</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi để lấy ý kiến sinh viên. Nội dung câu hỏi phù hợp nội dung giảng dạy</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> </ul>
3.3.1 Giới thiệu và áp dụng 5S	1	0,5	1		2,5	5		
3.3.2 Giới thiệu và áp dụng Kaizen	1	0,5	1		2,5	5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính số 1 (Trang 8; 15-16; 26), 3 (Trang 39-40), và tài liệu tham khảo số 1 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ TIÊU CHUẨN ISO 14001</b>							
1.1	Khái niệm, cấu trúc hệ thống quản lý môi trường (EMS)	x				x	
1.2	Tổ chức biên soạn và bộ tiêu chuẩn ISO 14000 xây dựng EMS đạt ISO 14001	x				x	
1.3	Tiêu chuẩn ISO 14001	x				x	
1.4	Những lợi ích và trở ngại khi áp dụng EMS	x				x	x
1.5	Tình hình xây dựng, áp dụng EMS theo ISO 14001 tại Việt Nam và xu hướng phát triển	x				x	x
<b>CHƯƠNG 2: CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015</b>							
2.1	Các thuật ngữ và định nghĩa		x			x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.2	Phạm vi áp dụng		X			X	
2.3	Bối cảnh của tổ chức		X			X	
2.4	Sự lãnh đạo		X			X	X
2.5	Hoạch định		X			X	X
2.6	Hỗ trợ		X			X	X
2.7	Thực hiện		X			X	X
2.8	Đánh giá kết quả hoạt động		X			X	X
2.9	Cải tiến		X			X	X
<b>CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI ÁP DỤNG VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Quy trình xây dựng hệ thống QLMT theo ISO 14001:2015			X	X	X	X
3.2	Thực hành xây dựng hệ thống QLMT theo ISO 14001:2015			X	X	X	X
3.3	Cải tiến hệ thống quản lý môi trường – Công cụ 5S, Kaizen			X	X	X	X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên cần tham dự đúng giờ và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: phân tích các thông tin, kiến thức tổng quan về EMS, về tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2015	40	CDR 1,2,5,6	20
		A1.2	Bài tập: câu hỏi trực tiếp đưa ra trên lớp nhằm dẫn dắt, phân tích thông tin, kiến thức xuyên suốt học phần	40	CDR 1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR 1,2,3,4,5,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo nhóm: Xây dựng EMS cho một tổ chức cụ thể theo các yêu cầu được hướng dẫn trong TCVN ISO 14001:2015	80	CDR 1,2,4,5,6	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR 4,5,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR 1,2,3,4,5,6	60
					<b>Tổng</b>	<b>100</b>

### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm, cấu trúc EMS; tên, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ/vai trò chính của tổ chức quốc tế soạn thảo bộ tiêu chuẩn ISO 14000; kiến thức chung về ISO 14001	20
Hiểu	Hiểu được lợi ích, trở ngại của hệ thống EMS; hướng dẫn căn bản trong các yêu cầu của ISO 14001:2015	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng các hướng dẫn căn bản theo yêu cầu của ISO 14001:2015 là tiền đề xây dựng EMS cho một tổ chức cụ thể	20
Phân tích	Phân tích được xu hướng phát triển dựa trên tình hình xây dựng, áp dụng EMS theo ISO 14001	20
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và kỹ năng trình bày nghiên cứu khoa học	15
Sáng tạo	Tư duy khoa học	5

A1.2 - Bài tập được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60</b>
Nhớ, hiểu	Nêu, phân tích trọn vẹn các kiến thức cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp giải quyết trước các vấn đề được đặt ra trong bài tập.	10
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20</b>
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học, tư duy phản biện trước các vấn đề đặt ra	10
<b>Về thái độ</b>		<b>20</b>
Chủ động thể hiện quan điểm	Sinh viên mạnh dạn, tích cực, chủ động bày tỏ quan điểm cá nhân trước các vấn đề đặt ra trong các tiết học .	20

A1.3; A1.5 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập.	30

	Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	
Bày tỏ thái độ	Tích cực, năng nổ tham gia các hoạt động nhóm, các giờ bài tập giải quyết tình huống. Tôn trọng giáo viên, bạn học và môn học	20
Bày tỏ quan điểm cá nhân	Tích cực suy nghĩ, phân tích và đánh giá vấn đề bằng cách thể hiện quan điểm cá nhân trước các giờ học thảo luận, trình bày nhóm, các giờ giờ bài tập giải quyết tình huống...	20

#### A1.4 - Bài tập nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các hướng dẫn trong yêu cầu của ISO 14001:2015	20
Hiểu	Các hướng dẫn cơ bản trong mỗi yêu cầu của ISO 14001:2015	10
Vận dụng	Vận dụng các hướng dẫn căn bản theo yêu cầu của ISO 14001:2015 để xây dựng EMS cho một tổ chức cụ thể	50
Chuẩn hóa	Nắm vững nội dung yêu cầu và hướng dẫn thực hiện mỗi yêu cầu trong ISO 14001:2015	15
Sáng tạo	Tư duy khoa học	5

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được kiến thức về hệ thống quản lý môi trường, cấu trúc EMS; tổ chức soạn thảo và bộ tiêu chuẩn ISO 14000; tiêu chuẩn ISO 14001; lợi ích, trở ngại khi áp dụng; tình hình áp dụng xây dựng EMS tại Việt Nam. - Trình bày được kiến thức về các thuật ngữ, khái niệm về EMS theo ISO 14001:2015 và các yêu cầu theo ISO 14001:2015; kiến thức về cải tiến EMS.	25
Hiểu	- Bản chất các hướng dẫn trong yêu cầu ISO 14001:2015; các bước thực hiện khi cải tiến EMS	25
Áp dụng	- Vận dụng các yêu cầu hướng dẫn trong ISO 14001:2015 vào xây dựng, áp dụng EMS cho một tổ chức cụ thể.	20



	- Vận dụng các bước thực hiện 5S, Kaizen vào xây dựng các bước cải tiến EMS phù hợp đối với một tổ chức nào đó.	
Phân tích	- Phân tích thực trạng hệ thống EMS để tìm kiếm cơ hội xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống	10
Đánh giá	- Thực trạng trước khi xây dựng. - Điểm tồn tại, vướng mắc trong giai đoạn xây dựng; giai đoạn duy trì và cải tiến hệ thống EMS	10
Sáng tạo	- Đề xuất các hành động khắc phục trước những điểm không phù hợp trong hệ thống. - Đề xuất phương thức tiến hành cải tiến hệ thống EMS	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Sản xuất thân thiện môi trường**

**Cleaner Production**

MTCM125

02

Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước :

Không

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

13 tiết

+ Bài tập:

10 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

05 tiết

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Đây là môn học tự chọn thuộc nhóm các môn học kiến thức ngành. Trong môn học này, sinh viên được giới thiệu khái niệm về sản xuất sạch hơn; Phương pháp luận đánh giá sản xuất sạch hơn bao gồm: cân bằng vật chất và cân bằng năng lượng; Các kỹ năng áp dụng sản xuất sạch hơn cho các quá trình sản xuất công nghiệp và sử dụng nguyên, nhiên liệu hiệu quả và giảm chất thải đưa ra môi trường. Môn học này giúp sinh viên thực hiện các nghiên cứu thực hiện đề án tốt nghiệp về xây dựng hệ thống sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm SXSH và sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH và các kỹ thuật SXSH, phương pháp luận SXSH
MT2	Các bài tập tình huống để rèn luyện khả năng giải quyết các bài toán về cân bằng vật chất tính toán được lượng chất thải, kỹ năng vận hành hệ thống an toàn lao động và kiểm soát môi trường, qua đó có thể nắm được nguyên nhân và cách khắc phục giảm thiểu chất thải trong sản xuất. tư vấn các giải pháp sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm trong các doanh nghiệp.
MT3	Khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu được khái niệm sản xuất thân thiện với môi trường và sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH	2.1.3	I
	CDR2	Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật SXSH	2.1.3	IT
	CDR3	Hiểu và vận dụng được phương pháp luận SXSH, phân tích các bước công nghệ để áp dụng cải tiến sản xuất nâng cao hiệu quả vận hành sản xuất tại doanh nghiệp.	2.1.6	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Có kỹ năng vận hành hệ thống an toàn lao động và kiểm soát môi trường, tư vấn các giải pháp sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm trong các doanh nghiệp;	2.2.1	IT
	CDR5	Có khả năng giải quyết các bài toán về cân bằng vật chất tính toán được lượng chất thải, qua đó có thể nắm được nguyên nhân và cách khắc phục giảm thiểu chất thải trong sản xuất	2.2.1	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể	2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thu Huyền, 2014. *Giáo trình Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Đại học Bách Khoa Hà Nội. *Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ*.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Huân, 2005. *Sản xuất sạch hơn*. NXB Đà Nẵng

2. Nguyễn Thanh Hà, 2016. *Xây dựng chương trình sản xuất sạch hơn cho nhà máy sản xuất bao bì của công ty TNHH bao bì AP (Hà Nội)*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Seminar     | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SẢN XUẤT THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG</b>	3	4			7	14		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về định nghĩa sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH</li> <li>- Giới thiệu về các kỹ thuật của SXSH: tuần hoàn, tái sử dụng tại chỗ, cải tiến sản phẩm, giảm nguồn thải, đánh giá vòng đời sản phẩm...</li> <li>- Giao bài tập về các kỹ thuật SXSH trong 1 số ngành CN và thông báo thời gian nộp bài 1 tuần</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về định nghĩa sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH và các kỹ thuật của SXSH</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ thuật SXSH trong 1 số ngành CN.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm chung</b>	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
<b>1.2. Các lợi ích của SXSH</b>								
<b>1.3. Các kỹ thuật của sản xuất sạch hơn</b>								
1.3.1. Tuần hoàn, tái sử dụng tại chỗ								
1.3.2. Cải tiến sản phẩm	1				1	2		
1.3.3. Giảm nguồn thải								
1.3.4. Đánh giá vòng đời sản phẩm								
<b>1.4. Bài tập nhóm về các kỹ thuật sản xuất sạch trong một số ngành công nghiệp</b>	1	4			5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu 1 trang 1-7, tài liệu 2 trang 8-14, - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ...
<b>CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN SẢN XUẤT SẠCH HƠN</b>	<b>6</b>	<b>6</b>			<b>12</b>	<b>26</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về phương pháp luận SXSH: khởi động, phân tích, đưa ra cơ hội, phân tích khả thi, thực hiện giải pháp và duy trì các biện pháp SXSH A1.1 - Giao bài tập về cân bằng vật chất và năng lượng nộp bài 1 tuần A1.4 A1.3 A2 <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp luận SXSH: khởi động, phân tích, đưa ra cơ hội, phân tích khả thi, thực hiện giải pháp và duy trì các biện pháp SXSH - Phương pháp thảo luận: <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nhận xét, đánh giá về bài tập các kỹ thuật SXS trong 1 số ngành CN - Nêu câu hỏi/ý kiến... <b>Học ở nhà:</b>
<b>2.1. Khởi động</b>	1				1	2		
<b>2.2. Phân tích các bước công nghệ</b>	1	0.5			1,5	3		
<b>2.3. Đưa ra các cơ hội sản xuất sạch hơn</b>	1				1	2		
<b>2.4. Phân tích tính khả thi của các giải pháp sản xuất sạch hơn</b>	1	0.5			1,5	3		
<b>2.5. Thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn</b>	1				1	2		
<b>2.6. Duy trì các biện pháp sản xuất sạch hơn</b>	1				1	2		
<b>2.7. Bài tập về cân bằng vật chất và năng lượng</b>		5			5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu 1 trang 8-22, tài liệu 2 trang 15-30 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ...
<b>CHƯƠNG 3. HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG CỦA SẢN XUẤT SẠCH HƠN</b>	<b>4</b>		<b>5</b>		<b>9</b>	<b>18</b>	A1.1 A1.4 A1.3 A2	<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về hiện trạng và tiềm năng của SXSH: áp dụng trên thế giới và tại Việt Nam, trong 1 số ngành CN đặc thù
<b>3.1. Sản xuất sạch hơn trên thế giới</b>	1				1	2		<b>* Phương pháp dạy:</b>
<b>3.2. Các dự án về sản xuất sạch hơn tại Việt Nam</b>	1		1		2	4		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện trạng và tiềm năng của SXSH: áp dụng trên thế giới và tại Việt Nam, trong 1 số ngành CN đặc thù
3.2.1. Sản xuất sạch hơn trong ngành dệt nhuộm								- Phương pháp thảo luận: tiềm năng của SXSH tại khu vực tỉnh thành phố bất kỳ
3.2.2. Sản xuất sạch hơn trong ngành giấy và bột giấy	0.5		1		1,5	3		<b>* Học:</b>
3.2.3. Sản xuất sạch hơn trong ngành sản xuất tinh bột sắn	0.5		1		1,5	3		<b>Học ở lớp:</b> - Nhận xét, đánh giá về bài tập cân bằng vật chất và năng lượng
3.2.4. Sản xuất sạch hơn trong ngành luyện thép	0.5		1		1,5	3		- Nêu câu hỏi/ý kiến...
3.2.5. Sản xuất sạch hơn trong ngành sản xuất thủy sản	0.5		1		1,5	3		<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu 1 trang 23-46, tài liệu 2 trang 17-134 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ...
<b>Kiểm tra</b>				<b>2</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	A1.3	
<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SẢN XUẤT THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Định nghĩa và sự ra đời của SXSH	x					
1.2	Các lợi ích của SXSH	x					
1.3	Các kỹ thuật của sản xuất sạch hơn		x		x		
<b>CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN SẢN XUẤT SẠCH HƠN</b>							
2.1	Khởi động			x			
2.2	Phân tích các bước công nghệ			x			x
2.3	Đưa ra các cơ hội sản xuất sạch hơn			x	x		
2.4	Phân tích tính khả thi của các giải pháp sản xuất sạch hơn			x	x		x
2.5	Thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn			x	x		
2.6	Duy trì các biện pháp sản xuất sạch hơn			x	x		
2.7	Bài tập về cân bằng vật chất và năng lượng					x	
<b>CHƯƠNG 3. HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG CỦA SẢN XUẤT SẠCH HƠN</b>							
3.1	Sản xuất sạch hơn trên thế giới				x		x
3.2	Sản xuất sạch hơn tại Việt Nam				x		x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên chuẩn bị bài học ở nhà theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tại lớp, giảng viên cùng sinh viên trao đổi các vấn đề đã chuẩn bị ở nhà.
- Vận dụng các kiến thức để làm các dạng bài tập cơ bản tương ứng với từng nội dung chính của môn học.gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Thang điểm đánh giá**



Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	<b>CDR 1,2,3,4</b>	20
		A1.3	Chuyên cần	30	CDR6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập chương 1	50	CDR1,2,4,6	20
		A1.4	Bài tập chương 2	50	CDR3,4,5,6	
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100		60

### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm SXSH và sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH	30
Hiểu	So sánh được các kỹ thuật sản xuất sạch hơn	30
Áp dụng	Tính toán được bài toán cân bằng vật chất, tìm được lượng chất thải trong quá trình sx	20
Phân tích	Lý giải được tại sao các phương án đề xuất SXSH lại có sự khác nhau	10
Đánh giá	Tổng hợp các phương án SXSH đề đạt ra phương án phù hợp cho doanh nghiệp	10

A1.2 - Bài tập chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Hiểu	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản và hiểu được quy trình sản xuất của doanh nghiệp	20
Phân tích	Sinh viên thu thập thông tin về các ngành công nghiệp và phân tích được các tác động môi trường từ hoạt động sản xuất	20
Vận dụng	Biết cách vận dụng kiến thức đã học để tính toán cân bằng vật chất và năng lượng	30
Đánh giá	Đánh giá được các công đoạn có lượng tiêu hao nguyên liệu, năng lượng chưa hợp lý	30

#### A1.3 – Đánh giá mức độ chuyên cần xuyên suốt quá trình học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tự tin khi giải quyết vấn đề, xác định được trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động thực tiễn..	20

#### A1.4 – Bài tập chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Sinh viên làm theo 1 đề mẫu áp dụng SXSH ở một doanh nghiệp (bia, nước giải khát, mía đường...)	20
Vận dụng	Sinh viên sử dụng sơ đồ CN mẫu để tìm hiểu xem có thể áp dụng thêm một số phương án SXSH ở công đoạn khác hay không?	30
Chuẩn hóa	Cân chỉnh xem một vài phương án đã đưa ra có phù hợp với mẫu CN đầu đề đã ra hay không?	30
Thành thạo	Thay đổi và kết hợp các phương án SXSH lại với nhau	20

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi kết thúc học phần trên lớp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm SXSH và sự ra đời của SXSH, lợi ích của SXSH	10
Hiểu	So sánh được các kỹ thuật sản xuất sạch hơn	20
Áp dụng	Tính toán được bài toán cân bằng vật chất, tìm được lượng chất thải trong quá trình sx	40
Phân tích	Lý giải được tại sao các phương án đề xuất SXSH lại có sự khác nhau và lựa chọn được phương án tối ưu	20
Vận dụng	Tổng hợp các phương án SXSH đề đạt ra phương án phù hợp cho doanh nghiệp	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Tin học ứng dụng**

**Informatics applications**

MTQM111

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết :

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường;

Tin học đại cương

Không

45 tiết

24 tiết

- + Bài tập: 13 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Tin học ứng dụng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Học phần gồm các nội dung: những kiến thức chung về tin học ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường; chuyên đổi số tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ GIS và Viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên môi trường
MT2	Vận dụng các kiến thức về tin học ứng dụng trong công tác quản lý môi trường
MT3	Rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm GIS và RS
MT4	Có khả năng tự vận dụng các kiến thức trong việc phân tích bản đồ, tự học học, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về khả năng ứng dụng của của tin học trong quản lý tài nguyên và môi trường	2.1.2	IT
MT2	CĐR2	Vận dụng được kiến thức về tin học ứng dụng trong xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tài nguyên môi trường, thành lập bản đồ số áp dụng trong thực tế	2.1.7	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT3	CĐR3	Sử dụng thành thạo các phần mềm GIS	2.2.5	ITU
	CĐR4	Sử dụng tốt các phần mềm RS	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Có khả năng tự phân tích bản đồ, tự học học, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Lê Đức Trường (2014), *Bài giảng tin học ứng dụng*.
- Vũ Quyết Thắng (2008), *Hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng trong nghiên cứu sinh thái môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Thạch (2005), *Cơ sở Viễn Thám*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Đặng Văn Đức (2009) *Hệ thống thông tin địa lý*, NXB Khoa học kỹ thuật. môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 về phê duyệt chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |   |   |   |
|--|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm                   | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập                     | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>10</b>	<b>1</b>			<b>11</b>	<b>22</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> </ul>
<b>1.1. Các khái niệm liên quan</b>	1				1	2	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích vai trò của của công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Trình bày lý thuyết đôi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</li> <li>- Giới thiệu phạm ứng dụng của công nghệ thông tin trong quản lý TNMT</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu chính (1) trang 7,8, đọc tài liệu tham khảo (2)</li> </ul>
<b>1.2. Vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường</b>	2				2	4	A1.3	
<b>1.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>	5	1			6	12		
<b>1.4. Phạm vi ứng dụng</b>	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Tìm đọc các tài liệu liên quan đến chuyển đổi số tài nguyên và môi trường, các ứng dụng của công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường
<b>CHƯƠNG 2. CÔNG NGHỆ GIS TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>28</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tổng quan chung về GIS</li> <li>- Phân tích thành phần và cấu trúc của GIS</li> </ul>
<b>2.1. Khái quát chung về GIS</b>	1				1	2	A1.2	- Trình bày về cơ sở dữ liệu xây dựng cơ sở dữ liệu
<b>2.2. Các thành phần của GIS</b>	1				1	2	A1.3	- Trình bày hệ tọa độ trong GIS
<b>2.3. Cấu trúc cơ sở dữ liệu trong GIS</b>	1	1			2	4	A1.4	- Phân tích các chức năng của GIS trong xử lý dữ liệu không gian
2.3.1. Dữ liệu không gian								
2.3.2. Dữ liệu thuộc tính								
<b>2.4. Hệ tọa độ dùng trong GIS</b>	1				1	2		- Phân tích các ứng dụng của GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường
<b>2.5. Chức năng phân tích không gian trong GIS</b>	1	1			2	4		<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, hoạt động nhóm, thảo luận</li> </ul>
<b>2.6. Ứng dụng của GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường</b>	2		4		6	12		<p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm</li> </ul>
2.6.1. Quy hoạch sử dụng đất								
2.6.2. Quản lý tài nguyên rừng								<p><b>Học ở nhà:</b></p>



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng cộng	Tự học (Giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.6.3. Thành lập bản đồ chuyên đề môi trường								- Đọc tài liệu chính (1) trang 53-100, đọc tài liệu chính (2), tài liệu đọc thêm (1) - Tìm đọc các tài liệu liên quan đến GIS và ứng dụng của GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường
2.6.4. Nghiên cứu tai biến môi trường								
2.6.5 Quản lý tài nguyên nước								
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3. VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>10</b>	<b>20</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tổng quan chung về viễn thám</li> <li>- Giới thiệu các loại ảnh viễn thám</li> <li>- Trình bày về phương pháp xử lý thông tin viễn thám</li> <li>- Phân tích các ứng dụng của viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, hoạt động nhóm, thảo luận</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu chính (1) trang 103-144, đọc tài liệu chính (3)</li> </ul>
<b>3.1. Khái quát chung về viễn thám</b>	1				1	2	A1.4	
<b>3.2. Các loại ảnh viễn thám</b>	2				2	4	A1.5	
3.2.1. Viễn thám ảnh hàng không								
3.2.2. Viễn thám ảnh vệ tinh								
3.2.3. Viễn thám ảnh hồng ngoại								
3.2.4. Viễn thám radar								
<b>3.3. Phương pháp xử lý thông tin viễn thám</b>	2	1			3	6		
3.2.1. Giải đoán ảnh bằng mắt								
3.3.2. Xử lý ảnh bằng máy tính								
<b>3.4. Một số ứng dụng của viễn thám</b>	2		2		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.1. Nghiên cứu địa chất								- Tìm đọc các tài liệu liên quan đến viễn thám và ứng dụng của viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường
3.4.2. Quản lý tài nguyên nước								
3.4.3. Quản lý tài nguyên rừng								
3.4.4. Nghiên cứu sự cố môi trường								
<b>CHƯƠNG 4. THỰC HÀNH PHẦN MỀM GIS VÀ VIỄN THÁM</b>		<b>13</b>		<b>1</b>	<b>14</b>	<b>28</b>		<b>* Dạy:</b> - Hướng dẫn sử dụng phần mềm GIS và viễn thám <b>* Phương pháp dạy:</b> - Dạy học thực hành <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Tham gia thực hành <b>Học ở nhà:</b> - Tìm đọc các tài liệu liên quan đến sử dụng phần mềm GIS và viễn thám
<b>4.1. Thực hành phần mềm GIS</b>		8			8	16	A1.4	
<b>4.2. Thực hành phần mềm viễn thám</b>		5			5	10	A1.5	
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>Cộng</b>	<b>24</b>	<b>13</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
1.1	Các khái niệm liên quan	x				
1.2	Vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường	x				
1.3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường		x			
1.4	Phạm vi ứng dụng	x				
<b>CHƯƠNG 2. CÔNG NGHỆ GIS TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
2.1	Khái quát chung về GIS		x			
2.2	Các thành phần của GIS		x			
2.3	Cấu trúc cơ sở dữ liệu trong GIS		x			x
2.4	Hệ tọa độ dùng trong GIS		x			x
2.5	Chức năng phân tích không gian trong GIS		x			x
2.6	Ứng dụng của GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường		x			x
<b>CHƯƠNG 3. VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
3.1	Khái quát chung về viễn thám		x			
3.2	Các loại ảnh viễn thám		x			x
3.3	Phương pháp xử lý thông tin viễn thám		x			x
3.4	Một số ứng dụng của viễn thám		x			x
<b>CHƯƠNG 4. THỰC HÀNH PHẦN MỀM GIS VÀ VIỄN THÁM</b>						
4.1	Thực hành phần mềm GIS			x		
4.2	Thực hành phần mềm viễn thám				x	

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

		Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm đánh giá	A1.1	Bài tập: Tìm hiểu và phân tích các nội dung chuyển đổi số tài nguyên và môi trường	20	CDR1 CDR2	20	
		A1.2	Bài kiểm tra 1: Phân tích cấu trúc cơ sở dữ liệu cầu GIS	60	CDR1 CDR2 CDR5		
		A1.3	Chuyên cần	20			
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>		-

	Điểm số 2	A1.4	Thực hành: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên môi trường	80	CĐR3 CĐR4 CĐR5	20
		A1.5	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5	60
					<b>Tổng</b>	<b>100%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Quy định liên quan đến chuyển đổi số về tài nguyên và môi trường	10
Hiểu	Vai trò và ý nghĩa chuyển đổi số về tài nguyên và môi trường	10
Áp dụng	Khả năng áp dụng chuyển đổi số về tài nguyên và môi trường	30
Phân tích	Phân tích các nội dung quy trình chuyển đổi số về tài nguyên và môi trường	30
Đánh giá	Đánh giá các nội dung chuyển đổi số về tài nguyên và môi trường	10
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án giải pháp chuyển đổi số về tài nguyên và môi trường	10

A1.2 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tên các cấu trúc cơ sở dữ liệu của GIS	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Hiểu được vai trò của các dạng cấu trúc cơ sở dữ liệu GIS	10
Áp dụng	Lấy ví dụ về cấu trúc cơ sở dữ liệu đối với các dữ liệu cụ thể về tài nguyên và môi trường	30
Phân tích	Phân tích các dữ liệu cần thiết để về tài nguyên và môi trường cho đối tượng cụ thể	20
Đánh giá	Đánh giá các nội dung về mức độ đầy đủ của cơ sở dữ liệu	20
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án đối với các nghiên cứu điển hình	10

A1.4 – Báo cáo hoạt động thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Thao tác sử dụng phần mềm GIS và viễn thám	20
Vận dụng	Vận dụng sử dụng phần mềm GIS và viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường	30
Chuẩn hóa	Các bước thực hành	30
Thành thạo	Phân tích xử lý dữ liệu bằng phần mềm GIS và viễn thám	10
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án, cách thức thực hành GIS và viễn thám cho từng nghiên cứu cụ thể	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của học phần, đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập trên lớp và bài tập ở nhà	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết, thực hành và thảo luận. Đoàn kết, giúp đỡ với bạn trong quá trình học tập, làm bài tập thảo luận nhóm	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận tích cực và đưa ra đề xuất khi giải quyết bài tập	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm đúng đắn đối với các vấn đề và yêu cầu đặt ra; Xác định được trách nhiệm của cá nhân với các vấn đề cơ sở dữ liệu và tài liệu ứng dụng để xây dựng dữ liệu số	20

## A2- Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Các kiến thức về chuyển đổi số, GIS, viễn thám	25
Hiểu	- Dữ liệu số, quy trình xây dựng dữ liệu số, bản đồ	25
Áp dụng	- Áp dụng sử dụng phần mềm GIS và viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường	15
Phân tích	- Phân tích, xử lý dữ, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số	15
Đánh giá	- Đánh giá sản phẩm trong việc ứng dụng phần mềm GIS và viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường	10
Sáng tạo	- Sử dụng các kỹ thuật nâng cao trong việc sử dụng phần mềm GIS và viễn thám	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Đồ án tin học ứng dụng**

**Practice on Informatics applications**

MTQM116

02

Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước :

- Học phần song hành :

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Thời gian tự học :

Tin học ứng dụng

Tin học đại cương

Thông tin môi trường

3 tuần (15 ngày)

60 giờ



- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Đồ án tin học ứng dụng thuộc khối kiến thức ngành bắt buộc, học phần gồm các nội dung hướng dẫn sử dụng các phần mềm GIS, viễn thám để số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường, thành lập bản đồ chuyên đề trong quản lý, giám sát tài nguyên và môi trường như: bản đồ phân vùng sử dụng chức năng các thành phần môi trường, bản đồ hiện trạng về đa dạng sinh học..

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức và kỹ năng xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường từ ảnh vệ tinh, số liệu đo đạc, quan trắc, giám sát bằng phần mềm GIS và Viễn Thám
MT2	Phân tích và xử lý dữ liệu không gian và thuộc tính về tài nguyên và môi trường
MT3	Thành lập bản đồ chuyên đề về tài nguyên và môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Hiểu được về cơ sở dữ liệu, các dạng dữ liệu cần thiết để vụ xây dựng dữ liệu số	2.1.2	IT
MT2	CĐR2	Áp dụng và xử lý dữ liệu không gian và thuộc tính cho các nghiên cứu cụ thể về tài nguyên và môi trường	2.1.7	ITU
MT3	CĐR3	Lập được bản đồ chuyên đề về tài nguyên và môi trường bằng phần mềm GIS và viễn thám	2.2.5	ITU
	CĐR4	Đưa ra các kết luận về ứng dụng của bản số trong quản lý tài nguyên và môi trường	2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Kim Lợi, Vũ Minh Tuấn (2011) *Thực hành hệ thống thông tin địa lý*, NXB Nông nghiệp
2. Trần Hùng, Phạm Quang Lợi (2008) *Xử lý và phân tích dữ liệu viễn thám với phần mềm Envi*, Tài liệu thực hành
3. Vũ Quyết Thắng (2008) *Hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng trong nghiên cứu sinh thái môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Thạch (2005) *Cơ sở viễn thám*, NXB ĐHQG Hà Nội
2. Der Mers, M.N (1997) *Fundamentals of Geographic Information Systems*, New York
3. Floyd F. SabinS Jr (1986), *Remote sensing Principles and interpretation*, New York

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành   | <input checked="" type="checkbox"/> Dự án/Đồ án         | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm          | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Phần 1. Thực tập GIS</b>					
Bài 1: Thu thập dữ liệu đầu vào (dữ liệu địa lý, môi trường, ảnh viễn thám) cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu và thành lập bản đồ chuyên đề về môi trường	4	8	2.1.2	A1.1 A1.2 A 2.1 A2.2	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ các thành viên Sinh viên tiến hành thu thập dữ liệu đầu vào (dữ liệu địa lý, môi trường, ảnh viễn thám...) Tìm tài liệu, chọn loại hình dự án (tránh trùng lặp các nhóm)
Bài 2: Ứng dụng các chức năng phân tích của GIS: xử lý và phân	5	10	2.1.7		Tham quan và thực hành tại các cơ quan liên quan đến bản đồ, đo đạc bản đồ, địa lý, TT viễn thám hay các TT thông tin về MT

tích số liệu trong nghiên cứu môi trường.					
Bài 3. Thành lập bản đồ chuyên đề theo yêu cầu bài toán của giảng viên hướng dẫn	1	2	2.2.5		Tham gia thực hành trên lớp Hoàn thành đồ án theo kế hoạch
Bài 4: Biên tập và trình bày trang in bản đồ	1	2	2.2.5		Tham gia thực hành trên lớp Hoàn thành đồ án theo kế hoạch
<b>Phần 2. Thực tập viễn thám</b>					
Bài 5: Giới thiệu về phần mềm ENVI	1	2	2.1.7		Tham gia thực hành trên lớp Hoàn thành đồ án theo kế hoạch
Bài 6. Nắn và xử lý ảnh viễn thám	2	4	2.2.5		Tham gia thực hành trên lớp Hoàn thành đồ án theo kế hoạch
Bài 7. Viết và trình bày báo cáo cho cả hai phần	1	2	2.1.2, 2.1.7, 2.2.5, 2.3.2	A2	Viết và trình bày báo cáo. Sinh viên báo cáo theo nhóm theo nội dung và nhiệm vụ được giao
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>			

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Tham dự đầy đủ, đúng giờ, theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn cùng kế hoạch thực hiện (nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án)

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện theo kế hoạch	30	CDR1 CDR2	25	
		A1.2	Ứng dụng phần mềm GIS và viễn thám trong xây dựng cơ sở dữ liệu và thành lập bản đồ số	40			
		A1.3	Chuyên cần 1	30			
					<b>100%</b>		
		A1.4	Báo cáo tiến độ thực hiện theo kế hoạch	30	CDR1 CDR2	25	
		A1.5	Thực hành thành lập bản đồ số về tài nguyên và môi trường	40			
		A1.6	Chuyên cần 2	30			
		<b>Tổng</b>	<b>100%</b>				
A2. Báo cáo nội dung đồ án	Điểm số 2	A2	Báo cáo đồ án		CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	50	
					<b>Tổng</b>	<b>100</b>	

**Trong đó:**

A1.1; A1.2 – Đánh giá hiệu quả làm việc và tiến độ thực hiện công việc được giao của các nhóm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Dữ liệu và cơ sở dữ liệu	10
Hiểu	Thu thập dữ liệu và xử lý dữ liệu	10
Áp dụng	Xây dựng đề cương lập bản báo phân tích và xử lý dữ liệu chuyển đổi dữ liệu thành dữ liệu số	40
Phân tích	Đánh giá tính đầy đủ, chi tiết của đề cương	15

Đánh giá	Tính đầy đủ của dữ liệu để xây dựng cơ sở dữ liệu số	20
Sáng tạo	Có sáng tạo	5

A1.4; A1.5 – Đánh giá hiệu quả làm việc và tiên độ thực hiện công việc được giao của các nhóm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cấu trúc của báo cáo theo quy định	10
Hiểu	Nội dung từng chương mục báo cáo và số liệu để viết báo cáo	10
Áp dụng	Sử dụng các phần mềm GIS và viễn thám để thành lập bản đồ số	40
Phân tích	Báo cáo phân tích, xử lý dữ liệu không gian và thuộc tính	20
Đánh giá	Hoàn thiện báo cáo đầy đủ	10
Sáng tạo	Có tính sáng tạo	10

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập	20
Cởi mở	Tham gia tích cực vào các hoạt động thảo luận Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập nhóm	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đề xuất khả năng nhân rộng bài tập vào công việc	30

A2 Báo cáo nội dung đồ án

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chất lượng báo cáo, mức độ trả lời, giải trình	10
Hiểu		10
Áp dụng	Mức độ đáp ứng yêu cầu của sản phẩm, chất lượng sản phẩm	40
Phân tích		20
Đánh giá		10
Sáng tạo		10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Truyền thông về tài nguyên và môi trường**

**Resources and Environmental Communication**

MTQT126

02

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

Quản lý môi trường

- Học phần học trước :

Hệ thống quản lý môi trường

- Học phần song hành :

Sản xuất thân thiện môi trường

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

10 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Truyền thông về tài nguyên và môi trường gồm những nội dung cơ bản về các khái niệm, một số các kiến thức chung về truyền thông tài nguyên và môi trường; Các hình thức truyền thông tài nguyên và môi trường; Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông tài nguyên và môi trường; Hướng dẫn truyền thông tài nguyên và môi trường ở một số vùng miền, địa lý khác nhau.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản nhất về truyền thông tài nguyên và môi trường, các hình thức truyền thông, các phương pháp xây dựng và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường.
MT2	Vận dụng được các kinh nghiệm truyền thông về tài nguyên và môi trường ở một số vùng miền địa lý khác nhau.
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày báo cáo, kỹ năng xây dựng và tổ chức một chương trình truyền thông môi trường cụ thể
MT4	Góp phần thay đổi thái độ, hành vi, hướng tới thân thiện với tài nguyên, môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được kiến thức cơ bản nhất về truyền thông tài nguyên và môi trường, Trình bày được các hình thức truyền thông	2.1.3	IT
			2.1.4	
	CĐR2	Vận dụng được phương pháp xây dựng và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường.	2.1.3	IT
			2.1.4	TU
MT2	CĐR3		2.1.3	IT



Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Vận dụng được các kinh nghiệm để tổ chức các chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường phù hợp ở vùng nông thôn miền núi, nông thôn đồng bằng, đô thị, ven biển hay khu vực vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng	2.1.4	TU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Có khả năng xây dựng và tổ chức một chương trình truyền thông môi trường cụ thể, một lễ ra quân bảo vệ môi trường, tổ chức họp cộng đồng, tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, tổ chức hoạt động theo nhóm, trình bày báo cáo	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2020), Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.
- Trung tâm Đào tạo và truyền thông môi trường (2012), *Sổ tay hướng dẫn truyền thông môi trường*, Tổng Cục Môi trường.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Hoà (2000), *Truyền thông môi trường trong “Quản lý nhà nước về Khoa học công nghệ và môi trường”*, Trường Nghiệp vụ Quản lý Bộ KHCN, NXB Khoa học kỹ thuật.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRUYỀN THÔNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> <li>- Trình bày các mục tiêu, yêu cầu của truyền thông về tài nguyên và môi trường</li> <li>- Trình bày vai trò của truyền thông về tài nguyên và môi trường trong Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Trình bày cách tiếp cận để xây dựng chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Trình bày các loại hình truyền thông về tài nguyên và môi trường</li> <li>- Phân tích yếu tố cơ bản của một hệ thống truyền thông</li> <li>- Hướng dẫn cách tạo ra thông điệp truyền thông về tài nguyên và môi trường</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm 4-5 sinh viên. Các nhóm thảo luận và xây dựng 1 thông điệp truyền thông về tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Trình bày nhân sự trong truyền thông tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Phân tích quá trình thay đổi hành vi</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
<b>1.1. Tổng qua truyền thông về tài nguyên và môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.2. Mục tiêu, yêu cầu, vai trò của truyền thông tài nguyên và môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.3. Các cách tiếp cận để xây dựng chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.4. Các loại hình truyền thông về tài nguyên và môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.5. Các yếu tố cơ bản của một hệ thống truyền thông</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.6. Thông điệp truyền thông về tài nguyên và môi trường</b>	0,5		1		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.7. Nhân sự trong truyền thông về tài nguyên và môi trường</b>	0,5				0,5	1		<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung khái niệm, mục tiêu, yêu cầu, vai trò, các loại hình của truyền thông về tài nguyên và môi trường; các cách tiếp cận, nhân sự để xây dựng chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường; Phân tích yếu tố cơ bản của một hệ thống truyền thông; Hướng dẫn cách tạo ra thông điệp truyền thông về tài nguyên và môi trường; Phân tích quá trình thay đổi hành vi.</p> <p>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu từng nhóm lên ý tưởng và xây dựng một thông điệp truyền thông về tài nguyên và môi trường. Sau đó trình bày và nghe góp ý của các nhóm khác.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 (trang 11-48)</p> <p>Đọc trước tài liệu chính 2</p>
<b>1.8. Quá trình thay đổi hành vi</b>	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2. CÁC HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>6</b>		<b>6</b>		<b>12</b>	<b>24</b>	<b>A1.2</b> <b>A1.3</b> <b>A2</b>	<b>* Dạy:</b> - Trình bày các hình thức truyền thông về tài nguyên và môi trường - Lấy ví dụ về các hình thức truyền thông về tài nguyên và môi trường - Phân tích những điểm cần lưu ý khi áp dụng các hình thức truyền thông về tài nguyên và môi trường. - Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm 4-5 sinh viên. Các nhóm thảo luận và xây dựng 1 bức tranh chủ đề bảo vệ tài nguyên và môi trường. Sau đó trình bày ý nghĩa của bức tranh và thông điệp mang đến. Tổ chức như 1 buổi triển lãm - Chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm xử lý 1 tình huống về việc sử dụng hình thức Giao tiếp với cá nhân và các nhóm nhỏ và họp cộng đồng để giải quyết tình huống đặt ra.
<b>2.1. Chiến dịch truyền thông</b>	1				1	2		
<b>2.2. Triển lãm và trưng bày</b>	0,5		3		3,5	7		
<b>2.3. Giao tiếp với cá nhân và các nhóm nhỏ</b>	0,5		1		1,5	3		
<b>2.4. Họp cộng đồng</b>	0,5		2		3	6		
<b>2.5. Câu lạc bộ môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>2.6. Truyền thông môi trường nhân các sự kiện</b>	0,5				0,5	1		
<b>2.7. Thi sáng tác, tác phẩm báo chí, vẽ tranh về bảo vệ tài nguyên và môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>2.8. Thi tuyên truyền viên môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>2.9 Tập huấn</b>	1				1	2		
<b>2.10 Hội thảo</b>	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp tình huống: Áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên giải quyết các tình huống đặt ra bằng cách sử dụng hình thức giao tiếp với cá nhân và các nhóm nhỏ và họp cộng đồng.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 (trang 57-117)</li> <li>- Đọc trước tài liệu chính 2</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN MỘT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4</b>		<b>3</b>		<b>7</b>	<b>14</b>	<b>A1.4 A1.6 A2</b>	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về cách xác định vấn đề, lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá kết quả một chương trình truyền thông</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm 4-5 sinh viên. Yêu cầu các nhóm xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông cho một nhóm đối tượng cụ thể, sau đó trình bày</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.1. Xác định vấn đề truyền thông</b>	1		1		2	4	<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các bước xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu từng nhóm lên ý tưởng và xây dựng một kế hoạch truyền thông. Sau đó trình bày và góp ý với các nhóm khác.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 3 (trang 125-171)</li> <li>- Đọc trước tài liệu đọc thêm</li> </ul> <p><b>* Dạy:</b></p>	
<b>3.2. Lập kế hoạch truyền thông</b>	1		2		3	6		
<b>3.3. Tổ chức thực hiện chương trình truyền thông</b>	1				1	2		
<b>3.4. Đánh giá kết quả truyền thông</b>	1				1	2		
<b>CHƯƠNG 4. TRUYỀN THÔNG VỀ TÀI NGUYÊN</b>	<b>5</b>				<b>5</b>	<b>10</b>	<b>A1.5</b> <b>A1.6</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>VÀ MÔI TRƯỜNG Ở CÁC VÙNG ĐỊA LÝ KHÁC NHAU</b>							<b>A2</b> - Trình bày các những đặc điểm, những phương pháp truyền thông phù hợp, những điểm cần lưu ý của từng vùng địa lý khi thực hiện chương trình truyền thông. - Lấy ví dụ phân tích đối với từng vùng địa lý <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những các những đặc điểm, những phương pháp truyền thông phù hợp, những điểm cần lưu ý của từng vùng địa lý khi thực hiện chương trình truyền thông. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng. - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 (trang 197-253)	
<b>4.1. Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở vùng nông thôn miền núi</b>	1				1	2		
<b>4.2. Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở vùng nông thôn, đồng bằng</b>	1				1	2		
<b>4.3. Truyền thông về tài nguyên và môi trường vùng ven biển</b>	1				1	2		
<b>4.4. Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở khu vực đô thị</b>	1				1	2		
<b>4.5. Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở các khu vực có vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng</b>	1				1	2		
<b>Kiểm tra Cộng</b>	<b>19</b>		<b>10</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRUYỀN THÔNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Tổng qua truyền thông về tài nguyên và môi trường	x					x
1.2	Mục tiêu, yêu cầu, vai trò của truyền thông tài nguyên và môi trường	x					x
1.3	Các cách tiếp cận để xây dựng chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	x					x
1.4	Các loại hình truyền thông về tài nguyên và môi trường	x					x
1.5	Các yếu tố cơ bản của một hệ thống truyền thông	x					x
1.6	Thông điệp truyền thông về tài nguyên và môi trường	x				x	x
1.7	Nhân sự trong truyền thông về tài nguyên và môi trường	x					x
1.8	Quá trình thay đổi hành vi	x					x
<b>CHƯƠNG 2. CÁC HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Chiến dịch truyền thông	x					x
2.2	Triển lãm và trưng bày	x				x	x
2.3	Giao tiếp với cá nhân và các nhóm nhỏ	x				x	x
2.4	Họp cộng đồng, tập huấn, hội thảo	x				x	x
2.5	Câu lạc bộ môi trường	x					x
2.6	Truyền thông môi trường nhân các sự kiện	x					x
2.7	Thi sáng tác, tác phẩm báo chí, vẽ tranh về bảo vệ tài nguyên và môi trường	x					x
2.8	Thi tuyên truyền viên môi trường	x					x
2.9	Tập huấn	x					x
2.10	Hội thảo	x					x
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN MỘT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							



STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.1	Xác định vấn đề truyền thông		x		x	x	x
3.2	Lập kế hoạch truyền thông		x		x	x	x
3.3	Tổ chức thực hiện chương trình truyền thông		x		x	x	x
3.4	Đánh giá kết quả truyền thông		x		x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. TRUYỀN THÔNG VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Ở CÁC VÙNG ĐỊA LÝ KHÁC NHAU</b>							
4.1	Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở vùng nông thôn miền núi			x			x
4.2	Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở vùng nông thôn, đồng bằng			x			x
4.3	Truyền thông về tài nguyên và môi trường vùng ven biển			x			x
4.4	Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở khu vực đô thị			x			x
4.5	Truyền thông về tài nguyên và môi trường ở các khu vực có vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng			x			x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giảng viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập nhóm 1	40	CĐR1,4.,5, 6	20
		A1.2	Bài tập nhóm 2	40	CĐR1,2,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Bài tập nhóm 3	40	CĐR 2,3,4,5, 6	20
		A1.5	Bài kiểm tra	40	CĐR 2,3,4,5,6	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CĐR1,2,3,4,5,6	60	

### Trong đó:

#### A1.1 - Bài tập nhóm sau khi học xong chương 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bước khi xây dựng thông điệp truyền thông	20
Hiểu	Hiểu được những điểm lưu ý khi xây dựng thông điệp truyền thông	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để xây dựng thông điệp truyền thông về tài nguyên môi trường phù hợp với hiện trạng thực tế.	20
Phân tích	Phân tích ý nghĩa của thông điệp	20
Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp của thông điệp và kết quả mong muốn khi truyền đi thông điệp đó	10
Sáng tạo	Xây dựng thông điệp phù hợp, ý nghĩa trong truyền thông về tài nguyên và môi trường	10

A1.2 - Bài tập nhóm sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày cách tổ chức buổi triển lãm bằng các tác phẩm tự sáng tạo	10
Hiểu	Hiểu được những điểm lưu ý và các bước chuẩn bị cho buổi triển lãm	10
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức để đưa ra kế hoạch tổ chức và những tác phẩm phù hợp	30
Phân tích	Phân tích ý nghĩa của những tác phẩm mang lại	20
Đánh giá	Đánh giá những điểm tích cực khi tổ chức buổi triển lãm	20
Sáng tạo	Tạo ra các tác phẩm bằng sự sáng tạo và tư duy của bản thân	10

A1.4 – Bài tập nhóm sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhắc lại các bước xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông cho một nhóm đối tượng cụ thể.	10
Hiểu	Nhận định được chương trình truyền thông phù hợp cho nhóm đối tượng cụ thể	10
Áp dụng	Vận dụng lý thuyết để xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông cho một nhóm đối tượng cụ thể.	30
Phân tích	Phân tích tình hình, đối tượng để chọn ra phương pháp truyền thông phù hợp	20
Đánh giá	Đánh giá khả năng tổ chức chương trình truyền thông ngoài thực tiễn	20
Sáng tạo	Xây dựng chương trình truyền thông phù hợp với đối tượng cụ thể	10

A1.5 – Bài kiểm tra sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa vùng địa lý để tổ chức chương trình truyền thông	5
Hiểu	Tóm tắt đặc điểm vùng địa lý, những điểm cần lưu ý khi tổ chức chương trình truyền thông tại vùng địa lý đã chọn	20
Áp dụng	Giải thích lý do tại sao chọn hình thức truyền thông cho vùng địa lý đó	25
Phân tích	Xây dựng chương trình truyền thông cụ thể cho vùng địa lý đã chọn	25

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp và khả năng tổ chức chương trình	15
Sáng tạo	Đề xuất một chương trình truyền thông cụ thể cho 1 vùng địa lý	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, làm bài tập nhóm Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đề xuất giải pháp truyền thông về tài nguyên và môi trường phù hợp với vùng và đối tượng cụ thể. Góp phần thay đổi thái độ, hành vi, hướng tới thân thiện với tài nguyên, môi trường	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	Hiểu được cách xây dựng một chương trình truyền thông	30
Áp dụng	Vận dụng được các phương pháp, hình thức truyền thông phù hợp vào việc xây dựng chương trình truyền thông	15
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chương trình truyền thông	15
Đánh giá	Đánh giá được sự phù hợp và khả năng tổ chức chương trình truyền thông	10
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp truyền thông về tài nguyên và môi trường phù hợp với vùng và đối tượng cụ thể. Góp phần thay đổi thái độ, hành vi, hướng tới thân thiện với tài nguyên, môi trường	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường**

**Environmental Impact Assessment Process and Methods**

MTQM127

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước :

Quản lý tài nguyên và môi trường: Cơ sở khoa học môi trường, Sinh thái học, Công nghệ môi trường, Hệ thống pháp luật tài nguyên và môi trường, Quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp và làng nghề

Không

- Học phần song hành:	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	20 tiết
+ Bài tập:	10 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	14 tiết
+ Kiểm tra:	1 tiết
- Thời gian tự học :	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường	

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường bao gồm các nội dung kiến thức chung về đánh giá tác động môi trường, trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường, ứng dụng được các công cụ và phương pháp thường sử dụng trong đánh giá tác động môi trường tương ứng theo từng loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức về quy định về đánh giá tác động môi trường, trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường, nội dung đánh giá tác động môi trường, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường
MT2	Kỹ năng vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp đánh giá tác động môi trường để thực hiện đánh giá tác động môi trường tương ứng theo từng loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh
MT3	Kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện đánh giá tác động môi trường cho các loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu, vận dụng được các kiến thức về quy định về đánh giá tác động môi trường	2.1.5	IT
	CĐR2	Áp dụng được trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường và nội dung chính của bản đánh giá tác động môi trường,	2.5.1	ITU
			2.2.1	
	CĐR3	Vận dụng các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường để phân tích đánh giá tác động tới thành phần môi trường của các dự án phát triển kinh tế xã hội	2.5.1	ITU
2.2.4				
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Có kỹ năng vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp đánh giá tác động môi trường để thực hiện đánh giá tác động môi trường tương ứng theo từng loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh	2.2.1	ITU
			2.2.4	ITU
	CĐR5	Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện đánh giá tác động môi trường cho các loại hình và lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội và lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh	2.2.1	ITU
			2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), *Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học)*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Trần Văn Ý (Chủ biên) (2006), *Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển*, NXB Thống kê.
3. Phạm Ngọc Hồ & Hoàng Xuân Cơ (2006), *Đánh giá tác động môi trường*, NXB ĐHQG HN.

## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Xuân Hồng (2006), *Cơ sở đánh giá tác động môi trường*, NXB Thống kê.
2. Cơ sở pháp lý liên quan tới đánh giá tác động môi trường như: Luật BVMT 2014, nghị định 40/2019-NĐ-CP, thông tư 25/2019-TT-BTNMT
3. Environmental assessment for Coastal Aquaculture Development, 2000, SEACAM.
4. Jonathan Randall and Emma Jowett (2010), *Environmental Impact Assessment Tools and Techniques*, World Wildlife Fund.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>4</b>	<b>10</b>		<b>* Dạy:</b> A1.1 - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. A1.2 - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. A1.3 - Trình bày định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường A1.4 A1.5 A2 - Trình bày và phân tích nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường
<b>1.1. Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường</b>	0,5				0,5	2		
<b>1.2. Nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường</b>	1				1	2		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>1.3. Phân biệt các hình thức đánh giá môi trường</b>	0,5				0,5	2		- Trình bày và phân tích sự khác biệt của các hình thức đánh giá môi trường
<b>1.4. Hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường</b>	1		1		2	4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Trình bày và phân tích cách sử dụng kết quả đánh giá tác động môi trường</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề về mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường, nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường, sự khác biệt của các hình thức đánh giá môi trường, cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường, cách sử dụng kết quả đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi thảo luận về về hệ thống cơ pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường áp dụng cho các đối tượng khác nhau theo Luật bảo vệ môi trường</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận về hệ thống cơ pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu số (1) trang 04-27; số (2) trang 01-17; và trang 48-69;</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>3</b>		<b>10</b>	<b>20</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Trình bày và phân tích các bước chính trong thực hiện đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Trình bày và phân tích trình tự đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Trình bày và phân tích cách xác định mức độ và phạm vi đánh giá tác động môi trường, nội dung của ĐTM chi tiết, nội dung của bước tham vấn cộng đồng.</li> <li>- Trình bày và phân tích quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Trình bày và phân tích quy trình quản lý và giám sát môi trường sau khi tác động môi trường được phê duyệt.</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho các nhóm chọn một doanh nghiệp đang trong giai đoạn đánh giá</li> </ul>
<b>2.1. Lược duyệt</b>	0,5		1		1,5	2	A1.1	
<b>2.2. ĐTM sơ bộ (Xác định mức độ, phạm vi đánh giá)</b>	0,5				1	2	A1.2	
<b>2.3. ĐTM chi tiết</b>	2,5		1		4,5	10	A1.3	
2.3.1. Chuẩn bị tài liệu và lập đề cương							A1.4	
2.3.2. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường							A1.5	
<b>2.4. Tham vấn cộng đồng</b>	0,5				0,5	1	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>2.5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</b>	0,5				1	1		tiền khả thi và tiến hành đánh tác động môi trường và thông báo thời gian nộp bài để chuẩn bị thảo luận trên lớp.
<b>2.6. Quản lí và giám sát môi trường (hậu thẩm định)</b>	0,5		1		1,5	4		- Phân tích nội dung của một báo cáo nhóm về đánh giá tác động môi trường cho một ví dụ cụ thể của các nhóm sinh viên. <b>* Phương pháp dạy:</b>
2.6.1. Nghiệm thu công trình môi trường trước giai đoạn vận hành dự án								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước chính và trình tự trong tiến trình thực hiện đánh giá tác động môi trường, lược duyệt môi trường, nội dung của ĐTM sơ bộ và chi tiết, nội dung tham vấn cộng đồng, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy trình quản lý và giám sát môi trường sau khi tác động môi trường được phê duyệt.
2.6.2. Quản lí và giám sát môi trường khi thực hiện dự án								- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên chọn một doanh nghiệp đang thực hiện báo cáo tiền khả thi của dự án và tiến hành lược duyệt nhằm xác định yêu cầu về một ĐTM sơ bộ hay chi tiết và thảo luận về các nội dung trong báo cáo. <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng. - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận nội dung của lược duyệt môi trường, nội dung của ĐTM sơ bộ hoặc chi tiết, nội dung tham vấn cộng đồng cho một dự án của doanh nghiệp đã chọn.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Luật, thông tư, nghị định quy định về đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Đọc trước tài liệu chính số (1) trang 33-71; tài liệu (2) trang 27-75</li> <li>- Thảo luận nhóm để tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một dự án của doanh nghiệp đã chọn.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	A1.1	
<b>CHƯƠNG 3. CÁC CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>10</b>		<b>30</b>	<b>55</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày khái niệm, phạm vi áp dụng, ưu điểm và nhược điểm của các công cụ và phương pháp đánh giá tác động môi trường</li> </ul>
<b>3.1. Các công cụ dùng trong đánh giá tác động môi trường</b>	4	3	4		11	20	A1.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích cách ứng dụng các công cụ và phương pháp khác nhau được áp dụng trong đánh giá tác động môi trường</li> </ul>
3.1.1. Công cụ tiếp cận dịch vụ hệ sinh thái	1	1	1			5	A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích nội dung của một báo cáo đánh giá tác động môi trường điển hình về ứng dụng các công cụ và phương pháp đánh giá tác động môi trường khác nhau cho một dự án cụ thể thực tế.</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.2. Công cụ phân tích lợi ích chi phí	1	0,5	1			5		<p>- Chia nhóm sinh viên: các nhóm sinh viên được chia trong nội dung chương 2 sẽ thảo luận về các công cụ và phương pháp mà nhóm sẽ áp dụng trong đánh giá tác động môi trường để hoàn thành báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể đã chọn; thông báo thời gian nộp báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trình bày báo cáo, nhận xét, đánh giá và cho điểm từng nhóm (lấy điểm thành 1 bài kiểm tra).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: khái niệm, phạm vi áp dụng, ưu điểm và nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp đánh giá tác động môi trường</p> <p>- Phương pháp thảo luận; phương pháp làm việc nhóm và phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên xây dựng một báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể. Chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p><b>* Học:</b> <i>Học ở lớp:</i></p>
3.1.3. Công cụ kiểm tra tài sản vốn tự nhiên	1	1	1			5		
3.1.4. Công cụ SWOT	1	0,5	1			5		
<b>3.2. Các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường</b>	8	5	6		19	35		
3.2.1. Phương pháp phân tích logic (LFA)	1	0,5	1		2,5	5		
3.2.2. Phương pháp liệt kê số liệu	1	0,5	1		2,5	2,5		
3.2.3. Phương pháp danh mục	1	0,5	1		2,5	5		
3.2.4. Phương pháp ma trận môi trường	1	1	1		2,5	5		
3.2.5. Phương pháp chập bản đồ môi trường	1	0,5			1,5	5		
3.2.6. Phương pháp sơ đồ mạng lưới	1	1	1		3	5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.7. Phương pháp đánh giá nhanh bằng ước tính tải lượng ô nhiễm	1	1	1		3	5		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày báo cáo về đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu (1) trang 73-94, tài liệu (3) trang 165-231; tài liệu tham khảo (1) trang 103-151; tài liệu tham khảo (4) trang 1-17.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ để tiến hành đánh giá và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể.</li> <li>- Đánh giá điểm phân loại cho từng thành viên trong nhóm theo mức độ tham gia, đóng góp xây dựng báo cáo</li> </ul>
3.2.8. Phương pháp mô hình hóa môi trường	1				1,5	2,5		
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường	x					x
1.2	Nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	x					x
1.3	Phân biệt các hình thức đánh giá môi trường	x					x
1.4	Hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường	x					x
<b>CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Lược duyệt	x	x		x		x
2.2	ĐTM sơ bộ (Xác định mức độ, phạm vi đánh giá)	x	x		x		x
2.3	ĐTM chi tiết	x	x		x		x
2.4	Tham vấn cộng đồng	x	x		x		x
2.5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	x	x		x		x
2.6	Quản lý và giám sát môi trường (hậu thẩm định)	x	x		x		x
<b>CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Các công cụ dùng trong đánh giá tác động môi trường	x		x		x	x
3.2	Các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường	x		x		x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1: Chọn một dự án của một doanh nghiệp, tiến hành lược duyệt và đề xuất quy trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ/chi tiết tương ứng cho dự án đã chọn.	60	CDR1 CDR2	20
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Chọn một dự án đang trong quá trình nghiên cứu tiền khả thi và tiến hành đánh giá tác động môi trường và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một thành phần môi trường cụ thể.	20		
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Xây dựng một báo cáo về đánh giá tác động môi trường cho một thành phần môi trường cụ thể.	80	CDR1 CDR2 CDR3	20
		A1.5	Thái độ học tập	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1 CDR2 CDR3	60
<b>Tổng</b>						<b>100%</b>



**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường, nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường,	10
Hiểu	Phân tích và đề xuất lập báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ hay chi tiết	10
Áp dụng	Lấy ví dụ dự án cụ thể để áp dụng đánh giá tác động môi trường	40
Phân tích	Phân tích quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	20
Đánh giá	Đánh giá mức độ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể	15
Sáng tạo	Tổng hợp đưa ra kết luận về mức độ (sơ bộ hoặc chi tiết) cho báo cáo đánh giá tác động môi trường	5

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2, 3:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Các quy định liên quan tới đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể	10
Hiểu	Đưa ra trình tự và các bước thực hiện đánh giá tác động môi trường	10
Áp dụng	Áp dụng các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường	20
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho một thành phần môi trường	20
Đánh giá	Đánh giá tác động môi trường	25
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án giảm thiểu các tác động tương ứng	15

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Dựa trên các nội dung của quy trình đánh giá tác động môi trường để chuẩn bị các nội dung đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể	10
Vận dụng	Xây dựng một báo cáo về đánh giá tác động môi trường cho một thành phần môi trường	50
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường	20
Thành thạo	Áp dụng thành thạo các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường	10
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án giảm thiểu tác động môi trường cho một thành phần môi trường	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

## A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;</li> <li>- Tóm lược cơ sở pháp lý liên quan tới Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) ở Việt Nam, trình bày nội dung bước lược duyệt trong quy trình đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- Tóm lược quy trình đánh giá tác động môi trường. Trình bày mục đích, ý nghĩa của việc lập đề cương trong đánh giá tác động môi trường, nội dung chính của một đề cương thường những thông tin gì?</li> </ul>	15
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quy trình thực hiện Đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Liên hệ thực tế việc thực hiện quy trình ĐTM này ở Việt Nam</li> <li>- Trình bày các bước trong quy trình thực hiện Đánh giá tác động môi trường (ĐTM).</li> <li>- Trình bày các cấp độ Đánh giá môi trường cơ bản hiện nay đang được áp dụng ở nước ta. Phân biệt Đánh giá môi trường chiến lược và Đánh giá tác động môi trường.</li> </ul>	15
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng các công cụ, phương pháp đánh giá tác động môi trường đã học để đánh giá tác động cho một thành phần môi trường cụ thể cho một dự án cụ thể đã chọn</li> </ul>	30
Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được tại sao trong đánh giá tác động môi trường cần phải có bước “Tham vấn cộng đồng”? Liên hệ thực tế việc tham vấn cộng đồng đang được thực hiện tại Việt Nam.</li> </ul>	15
Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tác động và đề xuất giải pháp giảm thiểu tương ứng cho các thành phần môi trường bị tác động trong giai đoạn chuẩn bị, xây dựng và vận hành của của một dự án cụ thể đã chọn</li> </ul>	15
Sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra được các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường hiệu quả khả thi về kinh tế, kỹ thuật và môi trường cho các tác động đặc thù của một dự án cụ thể.</li> </ul>	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Đồ án đánh giá tác động môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Practice on Environmental Impact Assessment**
- Mã học phần: MTQM128
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : Cơ sở khoa học môi trường
- Học phần học trước: Đánh giá tác động môi trường
- Học phần song hành : Thông tin môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 3 tuần (15 ngày)
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

#### 2. Mô tả học phần

Học phần gồm các nội dung hướng dẫn sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết về quy trình và phương pháp Đánh giá tác động môi trường vào thực tiễn; sinh viên dựa trên báo cáo kinh tế kỹ thuật của các dự án phát triển kinh tế xã hội, các bản báo cáo ĐTM, các văn bản pháp luật liên quan để thực hiện 2 bài tập lớn; xây dựng đề cương và dự toán kinh phí để thực hiện một bản Báo cáo đánh giá tác

động môi trường cụ thể (cơ sở pháp lý, kế hoạch điều tra khảo sát môi trường cơ sở, khung phân tích logic, kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí); sử dụng các phương pháp có độ tin cậy đánh giá tác động của dự án lên một thành phần môi trường cụ thể.

### 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hướng dẫn thực hiện các bước trong quy trình Đánh giá tác động môi trường trong một trường hợp dự án nghiên cứu cụ thể.
MT2	Hướng dẫn lập đề cương và báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết, áp dụng các phương pháp đánh giá những tác động của các hoạt động kinh tế-xã hội đến môi trường,
MT3	Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Áp dụng đúng quy trình thực hiện lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường	2.1.5	IT
	CĐR2	Phân tích được nội dung của các bước thực hiện quy trình	2.2.3	IT
2.1.5			IT	
MT2	CĐR3	Áp dụng xây dựng đề cương lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 1 dự án cụ thể	2.2.4	IT
			2.1.5	ITU
	CĐR4	Phân tích, lý giải và bình luận các tác động của hoạt động dự án tới môi trường theo các giai đoạn hoạt động của dự án	2.2.4	ITU
			2.1.5	ITU
MT3	CĐR5	Lập được kế hoạch làm việc theo nhóm và trình bày báo cáo	2.3.2	ITU
MT4	CĐR6	Mở rộng kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), *Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học)*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Trần Văn Ý (2006), *Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển*, NXB Thống kê.

3. Hệ thống văn bản pháp lý nhà nước về môi trường đang có hiệu lực (Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư, hướng dẫn)

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. SEACAM (2000), *Environmental Assessment for Coastal Aquaculture Development*

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Khái quát hóa kiến thức lý thuyết, phân chia nhóm sinh viên Phổ biến yêu cầu về việc thực hiện đồ án Hướng dẫn cách thực hiện	0,5	1		Tham dự đầy đủ, đúng giờ, nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án
Hướng dẫn cách thức thực hiện và lựa chọn loại hình dự án	0,5	1		Tìm tài liệu, chọn loại hình dự án (tránh trùng lặp các nhóm)
Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện	0,5	1		Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ các thành viên

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực tập (ngày)</b>	<b>Thời gian tự học (giờ)</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	0,5	1	<b>A1</b>	Chuẩn bị các câu hỏi liên quan trong quá trình thực hiện
Thực hiện đồ án với 2 nội dung: - Xây dựng đề cương và dự toán kinh phí để thực hiện một bản báo cáo đánh giá tác động môi trường cụ thể (cơ sở pháp lý, kế hoạch điều tra khảo sát môi trường cơ sở, khung phân tích logic, kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí) - Sử dụng các phương pháp có độ tin cậy đánh giá tác động của dự án lên một thành phần môi trường cụ thể.	1	2		Hoàn thành đồ án theo kế hoạch xây dựng với 2 nội dung lớn 1.Xây dựng đề cương lập bản báo cáo đánh giá tác động môi trường với 5 nội dung thông tin gồm: cơ sở pháp lý, kế hoạch điều tra khảo sát môi trường cơ sở, khung phân tích logic, kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí) 2.Sử dụng các phương pháp có độ tin cậy đánh giá tác động của dự án lên một thành phần môi trường cụ thể.
Hướng dẫn thực hiện và giải đáp thắc mắc sau khi hướng dẫn nội dung	1	2		Tìm hiểu nội dung thực hiện và đặt các câu hỏi, tình huống liên quan
Thực hiện đồ án theo kế hoạch Tham quan cơ quan tư vấn hoặc cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để hiểu quy trình ĐTM	10	20		Hoàn thành đồ án theo kế hoạch xây dựng Chuẩn bị câu hỏi cho phần tham quan thực tế tại cơ quan tư vấn hoặc cơ quan quản lý nhà nước
Báo cáo kết quả	1	2		<b>A2</b>
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Khái quát hóa kiến thức lý thuyết, phân chia nhóm sinh viên Phổ biến yêu cầu về việc thực hiện đồ án Hướng dẫn cách thực hiện	x	x			x	x
2	Hướng dẫn cách thức thực hiện và lựa chọn loại hình dự án					x	x
3	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện					x	x
4	Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm						
5	Thực hiện đồ án với 2 nội dung: - Xây dựng đề cương và dự toán kinh phí để thực hiện một bản báo cáo đánh giá tác động môi trường cụ thể (cơ sở pháp lý, kế hoạch điều tra khảo sát môi trường cơ sở, khung phân tích logic, kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí) - Sử dụng các phương pháp có độ tin cậy đánh giá tác động của dự án lên một thành phần môi trường cụ thể.	x	x	x	x		
6	Hướng dẫn thực hiện và giải đáp thắc mắc sau khi hướng dẫn nội dung	x	x	x	x	x	x
7	Thực hiện đồ án theo kế hoạch Tham quan cơ quan tư vấn hoặc cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để hiểu quy trình ĐTM	x	x	x	x	x	x
8	Báo cáo kết quả	x	x	x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Tham dự đầy đủ, đúng giờ, theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn cùng kế hoạch thực hiện (nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án)



## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Báo cáo tiến độ thực hiện theo kế hoạch	30	CDR1,2,3,5,6	25
		A1.2	Bản đề cương dự thảo	40	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	30	CDR1,6	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
		A1.4	Báo cáo tiến độ thực hiện theo kế hoạch	30	CDR1,2,3,5,6	25
		A1.5	Bản báo cáo phân tích đánh giá tác động dự thảo	40	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Chuyên cần	30	CDR1,6	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
A2. Báo cáo nội dung đồ án	Điểm số 2	A2	Báo cáo nội dung đề cương và báo cáo phân tích đánh giá tác động hoàn chỉnh	100	CDR1,2,3,4,5,6	50

**Trong đó:**

A1.1;A1.2. – Đánh giá hiệu quả làm việc và tiên độ thực hiện công việc được giao của các nhóm

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày quy trình thực hiện báo cáo ĐTM	10
Hiểu	Tóm tắt nội dung của từng bước quy trình thực hiện ĐTM	10
Áp dụng	Xây dựng đề cương lập bản báo cáo đánh giá tác động môi trường với 5 nội dung thông tin gồm: cơ sở pháp lý, kế hoạch điều tra khảo sát môi trường cơ sở, khung phân tích logic, kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí)	40
Phân tích	Phân tích đánh giá tính đầy đủ của đề cương	20
Đánh giá	Tổng hợp hoàn thiện đề cương	10
Sáng tạo	Đề xuất khả năng nhân rộng bài tập vào công việc	10

A1.4; A1.5 – Đánh giá hiệu quả làm việc và tiên độ thực hiện công việc được giao của các nhóm

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày cấu trúc của một bản báo cáo theo quy định	10
Hiểu	Tóm tắt nội dung từng chương mục báo cáo	10
Áp dụng	Áp dụng các phương pháp có độ tin cậy đánh giá tác động của dự án lên một thành phần	20
Phân tích	Phân tích báo cáo đánh giá tác động hoàn chỉnh	40
Đánh giá	Đánh giá tính đầy đủ của chương phân tích đánh giá tác động	10
Sáng tạo	Đề xuất khả năng nhân rộng bài tập vào thực tế công việc	10

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực, thảo luận đưa ra các ý tưởng Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập nhóm và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đề xuất khả năng nhân rộng bài tập vào công việc	30

A2 - Báo cáo: Báo cáo nội dung đề cương và báo cáo phân tích đánh giá tác động hoàn chỉnh

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Dựa trên các nội dung của quy trình đánh giá tác động môi trường và đề cương để xây dựng đề cương và nội dung đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể	10
Vận dụng	Xây dựng hoàn thiện một đề cương và chương 3 báo cáo về đánh giá tác động môi trường cho một thành phần môi trường cụ thể	40
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về trình tự thực hiện đề cương và báo cáo đánh giá tác động môi trường	20
Thành thạo	Áp dụng thành thạo các phương pháp xây dựng đề cương và phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường	20
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án giảm thiểu tác động môi trường cho một thành phần môi trường cụ thể	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Quy hoạch bảo vệ môi trường**

**Environmental protection planning**

MTQM129

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	□ Tự chọn
- Học phần tiên quyết :		Cơ sở khoa học môi trường			
- Học phần học trước:		Quản lý môi trường			
- Học phần song hành:		Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết			
+ Nghe giảng lý thuyết:		28 tiết			
+ Bài tập:		4 tiết			

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quy hoạch bảo vệ môi trường là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Học phần gồm các nội dung về những kiến thức chung về quy hoạch bảo vệ môi trường, quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường, các công cụ và phương pháp được áp dụng khi tiến hành quy hoạch bảo vệ môi trường và xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể. Học phần này cung cấp nền tảng cho sinh viên tiến hành xây dựng một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường hoàn chỉnh trong học phần đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về quy hoạch bảo vệ môi trường, nội dung của quy hoạch bảo vệ môi trường, các công cụ và phương pháp được áp dụng khi tiến hành quy hoạch bảo vệ môi trường
MT2	Các bước xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Có khả năng tự định hướng, đề xuất được các hướng nghiên cứu liên quan đến quy hoạch bảo vệ môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về quy hoạch bảo vệ môi trường, các công cụ và phương pháp được áp dụng khi tiến hành quy hoạch bảo vệ môi trường	2.1.3	IT
			2.1.5	IT
	CDR2		2.1.3	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Trình bày được các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường. Tìm kiếm và phân tích các nội dung của một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường sẵn có	2.1.5	IT
MT2	CĐR3	Áp dụng xây dựng được một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	2.1.3	ITU
			2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1	IU
			2.3.2	IU

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến (2014), *Quy hoạch môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Vũ Quyết Thắng (2008), *Quy hoạch môi trường*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội....

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nghị định Số: 18/2015/NĐ-CP (2015), Về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>8</b>				<b>8</b>	<b>16</b>	A3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> <li>- Xem một số video về quy hoạch và quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> <li>- Trình bày các khái niệm về quy hoạch, vị trí của quy hoạch trong khuôn khổ quản lý.</li> <li>- Trình bày các khái niệm về quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> <li>- Phân tích các mục tiêu và nguyên tắc của quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> <li>- Giới thiệu các bước của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề chung về quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 3-27, tài liệu chính 2 trang 35-72.</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm quy hoạch, vị trí của quy hoạch trong khuôn khổ quản lý</b>	2				2	4		
<b>1.2. Khái niệm quy hoạch bảo vệ môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.3. Mục tiêu của quy hoạch bảo vệ môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.4. Các nguyên tắc trong quy hoạch bảo vệ môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.5. Quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường</b>	3				3	6		
<b>CHƯƠNG 2. NỘI DUNG</b>	<b>9</b>		<b>5</b>		<b>14</b>	<b>28</b>	A1.1	<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>							A1.2 A1.3 A3	- Trình bày và phân tích các nội dung trong quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường. - Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho các nhóm tìm kiếm một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường và thông báo thời gian nộp bài để chuẩn bị thảo luận trên lớp. - Phân tích nội dung một số báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường của các nhóm sinh viên.
<b>2.1. Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội vùng quy hoạch</b>	2				2	4		<b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung trong quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường. - Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên tìm kiếm một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường sau đó thảo luận về các nội dung trong báo cáo.
<b>2.2. Thực trạng, diễn biến chất lượng vùng quy hoạch</b>	2		1		3	6		<b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng. - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường đã tìm kiếm. - Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.
<b>2.3. Phân vùng môi trường</b>	2		1		3	6		<b>Học ở nhà:</b>
<b>2.4. Chương trình, dự án và chỉ tiêu môi trường</b>	1		1		2	4		
<b>2.5. Lập bản đồ, sơ đồ vùng quy hoạch</b>	1		1		2	4		
<b>2.6. Nguồn lực, trách nhiệm, giám sát thực hiện quy hoạch bảo vệ môi trường</b>	1		1		2	4		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 2 trang 73-114.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm kiếm một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3. CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP THƯỜNG THỰC HIỆN TRONG QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>7</b>	<b>4</b>			<b>11</b>	<b>22</b>	A3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày vai trò của các công cụ và phương pháp trong quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> <li>- Phân tích khả năng áp dụng các công cụ pháp lý, kỹ thuật và kinh tế trong quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> <li>- Trình bày các phương pháp chính được áp dụng trong quy hoạch bảo vệ môi trường. Phân tích các ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các công cụ và phương pháp trong quy hoạch bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Làm bài tập tính toán về các phương pháp.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>
<b>3.1. Vai trò của công cụ và phương pháp trong quy hoạch bảo vệ môi trường</b>	1				1	2		
<b>3.2. Các công cụ trong quy hoạch bảo vệ môi trường</b> 3.2.1. Công cụ pháp lý 3.2.2. Công cụ kỹ thuật 3.2.3. Công cụ kinh tế	2	1			3	6		
<b>3.3. Phương pháp chính trong quy hoạch bảo vệ môi trường</b> 3.3.1. Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý số liệu	4	3			7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.2. Phương pháp ma trận môi trường 3.3.3. Phương pháp dự báo 3.3.4. Phương pháp lập bản đồ quy hoạch môi trường 3.3.5. Phương pháp chuyên gia 3.3.6. Phương pháp phân tích chi phí - lợi ích 3.3.7. Phương pháp phân tích hệ thống								- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 28-61, tài liệu chính 2 trang 115-144.
<b>CHƯƠNG 4. QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHẦN VÀ KHU VỰC</b>	<b>4</b>		<b>7</b>		<b>11</b>	<b>22</b>		<b>* Dạy:</b> - Trình bày các nội dung khi tiến hành thẩm định và phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia và cấp tỉnh theo Nghị định Số: 18/2015/NĐ-CP (2015), Về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Giới thiệu một số chủ đề về quy hoạch bảo vệ môi trường thành phần và khu vực phục vụ hoạt động nhóm của sinh viên. - Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Các nhóm bốc thăm theo các chủ đề đã được giới thiệu, hướng dẫn chuẩn bị để xây dựng một báo cáo về nội dung bảo vệ quy hoạch môi trường cho một
<b>4.1. Quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia và cấp tỉnh</b>	1		2		3	6	A1.4	
<b>4.2. Quy hoạch sử dụng đất và bảo vệ môi trường</b>	1		1		2	4	A1.5	
<b>4.3. Quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề</b>	1		2		3	6	A3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>4.4. Quy hoạch bảo vệ môi trường các vùng sinh thái đặc thù</b>	1		2		3	6		<p>thành phần và khu vực cụ thể, thông báo thời gian nộp báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trình bày báo cáo, nhận xét, đánh giá và cho điểm từng nhóm (lấy điểm kiểm tra số 2).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia và cấp tỉnh.</p> <p>- Phương pháp thảo luận; phương pháp làm việc nhóm và phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể. Chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường thành phần và khu vực.</p> <p>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 2 trang 145-268.</li> <li>- Đọc trước tài liệu tham khảo 1</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ để xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể theo chủ đề đã bốc thăm.</li> <li>- Đánh giá điểm phân loại cho từng thành viên trong nhóm theo mức độ tham gia, đóng góp xây dựng báo cáo</li> </ul>
<b>Cộng</b>		<b>35</b>	<b>5</b>			<b>90</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Khái niệm quy hoạch, vị trí của quy hoạch trong khuôn khổ quản lý	x					x
1.2	Khái niệm quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
1.3	Mục tiêu của quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
1.4	Các nguyên tắc trong quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
1.5	Quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
<b>CHƯƠNG 2. NỘI DUNG QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội vùng quy hoạch		x		x		x
2.2	Thực trạng, diễn biến chất lượng vùng quy hoạch		x		x		x
2.3	Phân vùng môi trường		x		x		x
2.4	Chương trình, dự án và chỉ tiêu môi trường		x		x		x
2.5	Lập bản đồ, sơ đồ vùng quy hoạch		x		x		x
2.6	Nguồn lực, trách nhiệm, giám sát thực hiện quy hoạch môi trường		x		x		x
<b>CHƯƠNG 3. CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP THƯỜNG THỰC HIỆN TRONG QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Vai trò của công cụ và phương pháp trong quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
3.2	Các công cụ trong quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
3.3	Phương pháp chính trong quy hoạch bảo vệ môi trường	x					x
<b>CHƯƠNG 4. QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHẦN VÀ KHU VỰC</b>							
4.1	Quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia và cấp tỉnh			x	x	x	x
4.2	Quy hoạch sử dụng đất và bảo vệ môi trường			x	x	x	x
4.3	Quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề			x	x	x	x
4.4	Quy hoạch bảo vệ môi trường các vùng sinh thái đặc thù			x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1: Trình bày các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường. Lấy ví dụ minh họa	60	CDR1 CDR2 CDR6	20
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Tìm kiếm và phân tích các nội dung của một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường sẵn có	20	CDR1 CDR2 CDR4 CDR6	
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	

	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	80	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6	20
		A1.5	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1 CDR2 CDR3 CDR5 CDR6	60
<b>Tổng</b>						<b>60%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường	10
Hiểu	Tóm tắt các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường	10
Áp dụng	Lấy ví dụ một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường sẵn có để giải thích các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường	40
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường trong ví dụ trên	20
Đánh giá	Đánh giá các nội dung được trình bày trong báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường đó	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án quy hoạch bảo vệ môi trường có liên quan	5

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa một báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường sẵn có	10
Hiểu	Tóm tắt các nội dung của báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường đã lựa chọn ở trên	10
Áp dụng	Giải thích các nội dung của báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường	40
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường	20
Đánh giá	Đánh giá các nội dung được trình bày trong báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án quy hoạch bảo vệ môi trường có liên quan	5

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Dựa trên các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường để chuẩn bị các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	10
Vận dụng	Xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	50
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	20
Thành thạo	Lấy một ví dụ nghiên cứu điển hình liên quan đến thành phần môi trường và khu vực đó để làm rõ các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường được thực hiện.	10
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án quy hoạch bảo vệ môi trường có liên quan đến thành phần môi trường và khu vực đã được lựa chọn	10



A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Tổng hợp các kiến thức về quy hoạch bảo vệ môi trường để xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	20
Tiếp thu chủ động	Đề xuất các phương án quy hoạch bảo vệ môi trường có liên quan đến một thành phần môi trường và khu vực cụ thể	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm quy hoạch môi trường, mục tiêu, nguyên tắc, quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường và vị trí của quy hoạch bảo vệ môi trường trong khuôn khổ quản lý	15
Hiểu	Tóm tắt được các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường	15
Áp dụng	Giải thích được vai trò của các công cụ và phương pháp trong quy hoạch bảo vệ môi trường.	15
Phân tích	So sánh ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp trong quy hoạch bảo vệ môi trường.	15
Đánh giá	Tổng hợp các nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần môi trường và khu vực cụ thể	20
Sáng tạo	Đề xuất các phương án quy hoạch bảo vệ môi trường có liên quan đến một thành phần môi trường và khu vực cụ thể	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường**

**Practice on environmental protection planning**

MTQM130

02

Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học,  
ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết :

- Học phần học trước :

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Thời gian tự học :

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

Cơ sở khoa học môi trường

Quy hoạch bảo vệ môi trường

Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề

3 tuần (15 ngày)

30 giờ

Thực tập/khóa luận tốt nghiệp



## 2. Mô tả học phần

Học phần Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường trang bị cho sinh viên những kiến thức về xây dựng đề cương chi tiết, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện để tiến hành lập báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường. Biết cách vận dụng các kỹ năng, phương pháp lập quy hoạch để xây dựng báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể. Học phần này giúp sinh viên biết cách lựa chọn đối tượng nghiên cứu, hoàn thiện một báo cáo nghiên cứu hoàn chỉnh, là nền tảng cho sinh viên việc lựa chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Thực hiện được các nội dung trong quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể
MT2	Vận dụng được các kỹ năng, phương pháp lập quy hoạch để xây dựng báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Có khả năng tự định hướng, đề xuất được các hướng nghiên cứu liên quan đến quy hoạch bảo vệ môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Áp dụng đúng quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể	2.1.3	ITU
			2.1.5	ITU
	CĐR2	Phân tích được các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường đã lựa chọn	2.1.3	ITU
			2.1.5	ITU
MT2	CĐR3	Áp dụng xây dựng đề cương chi tiết, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện để tiến hành lập báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường	2.1.3	ITU
	CĐR4		2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Vận dụng được các kỹ năng, phương pháp lập quy hoạch để xây dựng báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường đã lựa chọn	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR5	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
	CĐR6	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR7	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1	IU
			2.3.2	IU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến (2014), *Quy hoạch môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Vũ Quyết Thắng (2008), *Quy hoạch môi trường*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Nghị định Số: 18/2015/NĐ-CP (2015), Về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input checked="" type="checkbox"/> Dự án/Đồ án         | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giới thiệu mục đích, yêu cầu, chia nhóm thực hiện. Hướng dẫn chi tiết nội dung đồ án liên quan đến từng nhóm sinh viên	1	2	A1.1 A1.2	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án. Tìm tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của nhóm mình
Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện hiện	1	2	A1.3	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch
Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	1	2		Trình bày kế hoạch và chỉnh sửa theo góp ý
Thực hiện đồ án với 2 sản phẩm như sau: - Báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường: phải đề xuất được tối thiểu 2 phương án quy hoạch - Thiết kế được các bản đồ quy hoạch bảo vệ môi trường theo các phương án quy hoạch	5	10	A1.4	Hoàn thành đồ án theo kế hoạch, giải đáp thắc mắc qua email của giảng viên hướng dẫn
Giải đáp thắc mắc trên lớp	1	2		Sinh viên chuẩn bị sẵn nội dung cần trao đổi với giảng viên hướng dẫn và các nhóm sinh viên khác
Sinh viên cùng giảng viên đi thực tế đến Cơ quan có chức năng thực hiện/phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường	1	2		Sinh viên chuẩn bị sẵn câu hỏi có liên quan đến đồ án, ghi chép cẩn thận các kiến thức mới
Hoàn thiện báo cáo	4	8		Sinh viên hoàn thiện báo cáo
Trình bày báo cáo	1	2		Trình bày kết quả thực hiện và trả lời câu hỏi
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Giới thiệu mục đích, yêu cầu, chia nhóm thực hiện. Hướng dẫn chi tiết nội dung đồ án liên quan đến từng nhóm sinh viên	x	x			x	x	x
2	Hướng dẫn xây dựng đề cương và kế hoạch thực hiện	x	x	x		x	x	x
3	Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	x	x	x		x	x	x
4	Thực hiện đồ án với 2 sản phẩm như sau: - Báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường: phải đề xuất được tối thiểu 2 phương án quy hoạch - Thiết kế được các bản đồ quy hoạch bảo vệ môi trường theo các phương án quy hoạch	x	x	x	x	x	x	x
5	Giải đáp thắc mắc trên lớp	x	x	x	x	x	x	x
6	Sinh viên cùng giảng viên đi thực tế đến Cơ quan có chức năng thực hiện/phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường	x	x	x	x	x	x	x
7	Hoàn thiện báo cáo	x	x	x	x	x	x	x
8	Trình bày báo cáo	x	x	x	x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Tham dự đầy đủ, đúng giờ, theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn cùng kế hoạch thực hiện (nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án)

**9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm****9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện	40	CDR1 CDR2 CDR3	50
		A1.2	Báo cáo tiến độ thực hiện theo kế hoạch	40	CDR5 CDR6 CDR7	
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>	-	
A2. Báo cáo nội dung đồ án	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường	100	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6 CDR7	50
		<b>Tổng</b>		<b>100</b>	-	
		<b>Tổng</b>				



**Trong đó:**

A1.1; A1.2 – Đánh giá hiệu quả làm việc và tiến độ thực hiện công việc được giao của các nhóm:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhắc lại quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường	10
Hiểu	Tóm tắt các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường, áp dụng cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể	10
Áp dụng	Xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện báo cáo	40
Phân tích	Phân tích đề cương chi tiết nhằm đáp ứng được các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường	20
Đánh giá	Đánh giá tính đầy đủ của đề cương chi tiết và tiến độ thực hiện báo cáo	10
Sáng tạo	Xây dựng khung báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường	10

A1.3 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp, ở nhà và đi thực tế để thu thập số liệu)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm: xây dựng đề cương chi tiết, kế hoạch thực hiện, đi thực tế để thu thập số liệu và hoàn thiện báo cáo môn học.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Tổng hợp các kiến thức về quy hoạch bảo vệ môi trường để xây dựng một báo cáo về nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường cho một thành phần và khu vực cụ thể	20
Tiếp thu chủ động	Đề xuất các phương án quy hoạch bảo vệ môi trường có liên quan đến một thành phần môi trường và khu vực cụ thể	20

A1.4 - Báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Bắt buộc	Thực hiện các nội dung theo đề cương chi tiết	10
Vận dụng	Xây dựng khung báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường	10
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung của quy trình quy hoạch bảo vệ môi trường khi áp dụng cho một khu vực hoặc một thành phần môi trường cụ thể	20
Thành thạo	Đề xuất các phương án quy hoạch phù hợp với các vấn đề môi trường của khu vực nghiên cứu	30
Kỹ xảo	Thiết kế được các bản đồ quy hoạch bảo vệ môi trường theo các phương án quy hoạch	30

### **9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Kiểm toán môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Environmental Audit**
- Mã học phần: MTQM121
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết : Quản lý môi trường
- Học phần học trước: Hệ thống quản lý môi trường
- Học phần song hành : Thanh tra bảo vệ môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 14 tiết
  - + Bài tập: 10 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 4 tiết

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kiểm toán môi trường là môn tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Học phần này bao gồm các nội dung khái niệm về kiểm toán, quy trình kiểm toán môi trường, vai trò của công cụ này trong Quản lý môi trường, và mối liên hệ giữa công cụ này với công cụ quản lý môi trường khác như Thanh tra bảo vệ môi trường, Hệ thống quản lý môi trường, Sản xuất sạch hơn... Đồng thời cung cấp quy trình kiểm toán môi trường và các phương pháp kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải, kiểm toán năng lượng; nghiên cứu điển hình cho một số trường hợp cụ thể.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các khái niệm về Kiểm toán môi trường (KTMT), Kiểm toán chất thải (KTCT), phân tích vai trò của KTMT trong quản lý môi trường; hiểu được quy trình và phương pháp KTMT, KTCT
MT2	Đào tạo cho người học vận dụng các phương pháp dùng trong thực hiện KTMT, KTCT để thực hiện được một báo cáo KTMT, KTCT cho một trường hợp điển hình đồng thời đưa ra được những giải pháp giảm thiểu chất thải
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Khả năng tự định hướng, có trách nhiệm, nghiêm túc trong công việc/nhiệm vụ được giao

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải.	2.1.3	IT
		Các phương pháp KTMT/KTCT	2.1.5	IT
	CĐR2		2.1.3	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Trình bày được các nội dung của quy trình kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải. Phân biệt được công cụ KTMT/KTCT với các công cụ khác	2.1.5	IT
MT2	CĐR3	Áp dụng xây dựng một báo cáo KTMT/KTCT cho một đối tượng cụ thể	2.1.3	IT
			2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức làm việc độc lập/ theo nhóm	2.2.2	ITU
			2.2.3	ITU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.3	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Việt Anh (2006), *Kiểm toán Môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trịnh Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà (2003), *Kiểm toán chất thải công nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Intosai and Eurosai (2009), *Environmental Auditing Guidelines, Joint seminar on raising awareness of ISSAIs. 28-29 October 2009 in Warsaw, Poland.*
2. Ministry of Environment and Energy (2008), *A Guide to Waste Audits and Waste Reduction Work Plans for Industrial, Commercial and Institutional Sectors*
3. ISO 14011. *Guidelines for environmental auditing - Audit procedures- Auditing of environmental management systems*

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác <sup>[16]</sup> |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG</b>	<b>6</b>				<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần, vị trí môn học</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về kiểm toán môi trường, phân loại kiểm toán môi trường</li> <li>- Trình bày các nội dung về mục tiêu, đối tượng, ý nghĩa của KTMT</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lịch sử ra đời và phát triển KTMT</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép bài</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học</li> <li>- Trả lời câu hỏi, nhận xét</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 1(chương 1, trang 9-20), tài liệu tham khảo số 2 (chương 1, trang 9 - 17)</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo số 3, trang 2-3</li> </ul>
<b>1.1. Một số khái niệm về Kiểm toán môi trường</b>	<b>2</b>				<b>2</b>	<b>4</b>	A1.1 A1.3	
1.1.1. Lịch sử ra đời và phát triển	0,5							
1.1.2. Khái niệm, mục tiêu, đối tượng, ý nghĩa của Kiểm toán Môi trường	0,5							
1.1.3. Phân loại kiểm toán môi trường	1							
<b>1.2. Nội dung của Kiểm toán Môi trường</b>	<b>2</b>				<b>2</b>	<b>4</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.1. Các yếu tố cần thiết của một cuộc KTMT	1						A1.1 A1.3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về nội dung các yếu tố cần thiết của một cuộc Kiểm toán môi trường</li> <li>- Giải thích mối quan hệ giữa KTMT và các công cụ quản lý môi trường khác</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố cần thiết của KTMT và mối quan hệ giữa KTMT với các công cụ quản lý môi trường</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép bài</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học</li> <li>- Trả lời câu hỏi, nhận xét</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 2 (chương 1, trang 16-17)</li> <li>- Đọc trước tài liệu tham khảo số 2 (trang 1-9)</li> </ul>
1.2.2. Mối quan hệ giữa KTMT và các công cụ QLMT khác	1							
<b>1.3. Cơ sở của KTMT</b>	<b>2</b>				<b>2</b>	<b>4</b>	A1.1 A1.3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về cơ sở pháp lý của KTMT</li> <li>- Giới thiệu về cơ sở Khoa học – kĩ thuật của KTMT</li> <li>- Giới thiệu cơ sở thực tiễn của KTMT ở Việt Nam và thế giới</li> </ul>
1.3.1. Cơ sở pháp lý của KTMT	1							
1.3.2. Cơ sở Khoa học – kĩ thuật của KTMT	0,5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.3. Cơ sở thực tiễn áp dụng KTMT trên thế giới và Việt Nam	0,5							<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học-kĩ thuật, cơ sở thực tiễn của Kiểm toán môi trường</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi chép bài</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học</li> <li>- Trả lời câu hỏi, nhận xét</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 2 (chương 1, trang 13-16), chương 2, trang 21-48)</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>26</b>		
<b>2.1. Các hoạt động trước kiểm toán</b>	<b>2</b>	<b>1</b>			<b>3</b>	<b>6</b>	A1.1	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung các hoạt động trước kiểm toán</li> <li>- Giao bài tập thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
2.1.1. Lập kế hoạch kiểm toán							A1.2	
2.1.2. Bảng câu hỏi và danh mục kiểm tra							A1.3	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2. Tổng hợp thông tin nền	1							<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng hợp thông tin nền và khảo sát địa điểm kiểm toán</p> <p>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập kế hoạch kiểm toán, chuẩn bị bảng câu hỏi KT, lập bảng câu hỏi, xem xét kế hoạch kiểm toán</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến/nhận xét</p> <p>- Ghi chép bài</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính số 1 (chương 2),</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo số 3 (trang 2-5)</p> <p>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</p>
2.1.3. Khảo sát địa điểm kiểm toán	1							
2.1.4. Lập bảng câu hỏi khảo sát								
2.1.5. Xem xét kế hoạch kiểm toán và chuẩn bị hậu cần								
<b>2.2. Hoạt động kiểm toán tại cơ sở</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>A1.1 - Nội dung các hoạt động kiểm toán tại cơ sở</p> <p>A1.2 - Giao bài tập thảo luận nhóm</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>A1.3 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hợp mở đầu, thu thập bằng chứng kiểm toán</p> <p>A1.4</p>
2.2.1. Hợp mở đầu	1							
2.2.2. Thu thập bằng chứng kiểm toán	1							
2.2.3. Phát hiện kiểm toán								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.4. Hợp kết thúc								<p>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hợp mở đầu, thu thập bằng chứng kiểm toán, phát hiện kiểm toán, hợp kết thúc. Giáo viên phân chia nhóm và giao nội dung thảo luận nhóm. Điều hành hoạt động thảo luận nhóm.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và chuẩn bị nội dung thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> <li>- Trình bày bài thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 1 (chương 2)</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo số 3 (trang 2-5)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
<b>2.3. Hoạt động sau kiểm toán</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>3</b>	<b>6</b>		<p><b>* Dạy:</b></p>
2.3.1. Đối chiếu thông tin							A1.1	- Nội dung các hoạt động sau kiểm toán môi trường
2.3.2. Chuẩn bị báo cáo kiểm toán	1						A1.2	- Giao bài tập thảo luận nhóm
2.3.3. Xây dựng báo cáo kiểm toán cuối cùng							A1.3	<b>* Phương pháp dạy:</b>
							A1.4	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chuẩn bị báo cáo kiểm toán chất thải

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đối chiếu thông tin, chuẩn bị báo cáo kiểm toán, xây dựng báo cáo kiểm toán cuối cùng</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 1 (chương 2),</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo số 3 (trang 2-5)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul> </li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>				
<b>CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHẤT THẢI</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>22</b>		
<b>3.1. Yêu cầu, mục đích và quy mô của KTCT</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			<b>2</b>	<b>4</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung về yêu cầu, mục đích và quy mô của KTCT</li> <li>- Giao bài tập thảo luận nhóm</li> </ul> </li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu, mục đích của kiểm toán chất thải</li> </ul> </li> </ul>
3.1.1. Yêu cầu, mục đích của cuộc KTCT	1						A1.1	
3.1.2. Quy mô của một cuộc KTCT								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu, mục đích của KTCT, quy mô của một cuộc kiểm toán chất thải. Giáo viên phân chia nhóm và giao nội dung thảo luận nhóm. Điều hành hoạt động thảo luận nhóm.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> <li>- Ghi chép bài</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 2 (chương 1, trang 9-17)</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
<b>3.2. Quy trình kiểm toán chất thải</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>3</b>	<b>6</b>		
3.2.1. Giai đoạn tiền đánh giá							A1.2 A1.3 A1.4	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung các bước trong quy trình kiểm toán chất thải</li> <li>- Giao bài tập thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định và đánh giá các nguồn thải</li> </ul>
3.2.2. Xác định và đánh giá các nguồn thải	1							
3.2.3. Xây dựng và đánh giá các phương án giảm thiểu								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ba giai đoạn của quy trình kiểm toán chất thải (3.2.1 – 3.2.3)</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến...</li> </ul> </li> <li><b>Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính số 2 (chương 3, tr 59-80), tài liệu tham khảo số 2 (trang 10-36), tài liệu tham khảo số 3 (trang 2-9).</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul> </li> </ul>
<b>3.3. Phương pháp thực hiện KTCT</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
3.3.1. Phương pháp thu thập thông tin	1						A1.2 A1.4 A1.5	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung các phương pháp thực hiện kiểm toán chất thải</li> <li>- Giao bài tập thực hành các phương pháp KTCT</li> </ul> </li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp thu thập thông tin</li> <li>- Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp kiểm kê phát thải dựa vào hệ số phát thải</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b></li> </ul>
3.3.2. Phương pháp cân bằng vật chất								
3.3.3. Phương pháp kiểm kê phát thải dựa vào hệ số phát thải								
3.3.4 Phương pháp phân tích chi phí lợi ích								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở lớp:</b> - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến... - Làm bài tập tính toán liên quan tới bốn phương pháp kiểm toán chất thải  <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính số 2 (chương 2, trang 21-48), tài liệu tham khảo số 2 (trang 10-36), tài liệu tham khảo số 3 (trang 2-9). - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ
Kiểm tra				1				
<b>Cộng</b>	<b>14</b>	<b>10</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Một số khái niệm về Kiểm toán môi trường	x					x
1.2	Nội dung của Kiểm toán môi trường	x					x
1.3	Cơ sở của Kiểm toán môi trường	x					x
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG</b>							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.1	Hoạt động trước kiểm toán		X	X	X	X	X
2.2	Hoạt động kiểm toán tại cơ sở		X	X	X	X	X
2.3.	Hoạt động sau kiểm toán		X	X	X	X	X
<b>CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHẤT THẢI</b>							
3.1	Yêu cầu, mục đích và quy mô của KTCT				X	X	X
3.2	Quy trình KTCT		X	X	X	X	X
3.3	Phương pháp thực hiện KTCT	X	X	X	X	X	X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: Phân tích quy trình thực hiện Kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải	60	CDR 1,2,3,4,5,6	20	
		A1.2	Bài tập: Kiểm kê phát thải CTR, nước thải, khí thải	20			CDR 2,3,4,5,6
		A1.3	Chuyên cần	20			CDR 3,6
		<b>Tổng</b>					<b>100</b>
	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận, hoạt động nhóm: Báo cáo KTCT cho một nhà máy cụ thể	80	CDR 1,2,3,4,5,6	20	
		A1.5	Thái độ học tập	20			CDR 3,5,6
		<b>Tổng</b>					<b>100</b>
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận		CDR1,2,3,4,5,6	60	
<b>Tổng</b>						<b>100</b>	

### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày quy trình kiểm toán môi trường	10
Hiểu	Tóm tắt các nội dung của quy trình kiểm toán môi trường	10
Áp dụng	Lấy ví dụ một báo cáo kiểm toán môi trường sẵn có	40
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo kiểm toán môi trường trong ví dụ trên	20



Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá các nội dung được trình bày trong báo cáo kiểm toán môi trường đó	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án giảm thiểu phát thải có liên quan	5

A1.2; A1.4; Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>60%</b>
Bắt chước	Dựa trên các nội dung của quy trình kiểm toán môi trường để chuẩn bị các nội dung kiểm toán môi trường cho một đối tượng cụ thể	10
Vận dụng	Xây dựng một báo cáo về nội dung kiểm toán môi trường cho một đối tượng cụ thể	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung kiểm toán môi trường cho một đối tượng cụ thể	20
<b>Về kỹ năng</b>		<b>20%</b>
Thành thạo	Lấy một ví dụ nghiên cứu điển hình liên quan đến đối tượng đó để làm rõ các nội dung kiểm toán môi trường được thực hiện.	10
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án giảm thiểu phát thải cho đối tượng đã được lựa chọn	10
<b>Về thái độ</b>		<b>20%</b>
Hình thành quan điểm	Hình thành quan điểm về các luận cứ khoa học, logic vấn đề-giải quyết vấn đề trong KTMT/KTCT	10
Tiếp thu chủ động	Liên hệ kiến thức lý thuyết với một trường hợp điển hình ngoài thực tế	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30

Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Hình thành quan điểm về các luận cứ khoa học, logic vấn đề-giải quyết vấn đề, chủ động liên hệ lý thuyết môn học với thực tế.	20

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được vai trò của KTMT/KTCT trong quản lý môi trường	20
Hiểu	- Quy trình kiểm toán môi trường - Quy trình kiểm toán chất thải	20
Áp dụng	- Áp dụng quy trình KTMT vào một trường hợp cụ thể - Vận dụng được quy trình KTCT vào một nhà máy cụ thể	20
Phân tích	- Phân tích được các phương pháp thực hiện KTMT/KTCT - Phân tích được quá trình thực hiện KTMT/KTCT cho các đối tượng.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của KTMT/KTCT trong mối quan hệ với các công cụ quản lý môi trường khác	10
Sáng tạo	Đúc kết được các kinh nghiệm thực hiện KTMT/KTCT tại hiện trường	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh chuyên ngành**
  - + Tiếng Anh: **English for Natural Resources and Environmental**
- Mã học phần : **MTQT115**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : **Không**
- Học phần học trước: **Tiếng Anh cơ bản 1, 2, 3**
- Học phần song hành : **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
  - + Nghe giảng lý thuyết: **21 tiết**
  - + Bài tập: **08 tiết**
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **14 tiết**

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh chuyên ngành gồm những nội dung cơ bản về một số từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và nội dung liên quan đến các chủ đề: sinh thái học, sinh quyển, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;"><b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vốn từ vựng tiếng Anh cơ bản trong lĩnh vực môi trường (được cung cấp thêm khoảng 200 thuật ngữ chuyên ngành).
MT2	Rèn luyện khả năng phân tích, diễn đạt các khái niệm, hiện tượng thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường bằng tiếng Anh. Đồng thời, củng cố và nắm vững kiến thức ngữ pháp tiếng Anh thường sử dụng nhiều trong văn phong khoa học.
MT3	Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường để đọc hiểu những văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh có độ khó ở mức độ trung bình; đọc lướt các văn bản tương đối dài để xác định thông tin cần tìm, tập hợp thông tin từ các phần của bài đọc hay từ các bài khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao; và sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh để trình bày quan điểm của bản thân về những vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
MT4	Nhận thức rõ tầm quan trọng của môn học nhằm nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện nghiêm túc thời gian biểu; tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử; phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà; tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp; chia sẻ thông tin với bạn bè và với giáo viên.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các từ vựng cơ bản để nói về các chủ điểm quen thuộc trong lĩnh vực Quản lý Tài nguyên và Môi trường bằng tiếng Anh.	2.1.2	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và phân tích được các khái niệm, hiện tượng thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường bằng tiếng Anh.	2.1.2	IT
	CĐR3	Hiểu và sử dụng được một số hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh cơ bản dành cho người học có trình độ tiếng Anh cấp độ gần B1.	2.1.3	IT
			2.1.2	ITU
			2.1.4	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu ý chính của bài giảng và nghe thông tin chi tiết; cách phát âm một số thuật ngữ chuyên ngành.	2.2.5	ITU
	CĐR5	Rèn luyện kỹ năng nói: (1) Hỏi và trả lời cũng như thảo luận về những kiến thức chuyên ngành; (2) Tóm tắt được những bài khóa; (3) Trình bày ý kiến cá nhân về những chủ đề của bài học; (4) Thảo luận hoặc thuyết trình theo nhóm về đề tài được giao.	2.2.5	ITU
			2.2.6	
	CĐR6	Phát triển được một số kỹ năng đọc hiểu cơ bản như đọc để lấy ý chính, đọc để tìm thông tin cụ thể, đoán nghĩa từ mới thông qua ngữ cảnh, xác định chủ đề của các đoạn văn, nhận biết mối quan hệ giữa các đoạn văn và bước đầu thực hành dịch cơ bản, ứng dụng kiến thức đã học vào công việc về sau.	2.2.5	ITU
CĐR7	Rèn kỹ năng viết thông qua các bài tập trong phần luyện viết, có khả năng viết đoạn văn ngắn hoặc tóm tắt chủ đề vừa học; Truyền đạt thông tin và ý tưởng về các đề tài cụ thể hay trừu tượng, kiểm tra thông tin, yêu cầu lấy thông tin hay giải thích vấn đề với độ chính xác phù hợp.	2.2.5	ITU	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR8	Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức tập trung cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học, và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua	2.3.1	U
			2.3.2	

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet; Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.		

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- 1) *English for Natural Resources and Environmental Management*, Hiền Mai T. et all, Lao động xã hội, 2019.
- 2) *English for Environmental science*, Richard Lee, Garnet Publishing Ltd, 2009.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- 1) *Environmental encyclopedia*, Fourth edition, Gale Cengage learning, 2011, Bộ môn Ngoại ngữ trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
- 2) *A practical English grammar*, A.J.Thomson & A.V. Martinet, Oxford University Press,1992, Thư viện trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |  |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |  |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>BÀI 1. ECOLOGY</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<i>* HD dạy:</i>
<b>1.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.1 A1.3	- Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần.
<b>1.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.4	- Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài.
<b>1.3. Grammar: Present tenses (simple, continuous, perfect)</b>	1	1			2	4	A2	- Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài. - Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp. - Giao các chủ đề chuẩn bị thuyết trình theo nhóm <i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.
<b>1.4. Further practice</b>			1		1	2	A1.4 A1.5 A2	<i>Ở lớp:</i> - Nghe giảng - Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm - Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước. - Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh. - Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi. <i>Ở nhà:</i> - Đọc TLC1, bài 2. - Tóm tắt và dịch bài đọc. - Tìm tài liệu tiếng Anh về chủ đề bài học. - Chuẩn bị các chủ đề, làm các bài tập theo yêu cầu.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>BÀI 2. ENVIRONMENTAL POLLUTION</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* HD dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài.</li> <li>- Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài.</li> <li>- Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp.</li> </ul> <p><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.</p> <p><b>* HD học:</b></p> <p><i>Ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm</li> <li>- Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước.</li> <li>- Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh.</li> <li>- Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi.</li> </ul> <p><i>Ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc TLC1, bài 3</li> <li>- Tóm tắt và dịch bài đọc.</li> <li>- Tìm tài liệu tiếng Anh về chủ đề bài học.</li> <li>- Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm.</li> <li>- Chuẩn bị các chủ đề, làm các bài tập theo yêu cầu.</li> </ul>
<b>2.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.1	
<b>2.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.3	
<b>2.3. Grammar: Conditionals</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	
<b>2.4. Further practice</b>			1		1	2	A1.3 A1.4 A2	
<b>BÀI 3. CLIMATE CHANGE</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* HD dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần.</li> </ul>
<b>3.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.1	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.3	- Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài.
<b>3.3. Grammar: Passive</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	- Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài. - Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp.
<b>3.4. Further practice</b>			1		1	2	A1.4 A1.5 A2	<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm. <i>* HD học:</i> <i>Ở lớp:</i> - Nghe giảng - Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm - Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước. - Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh. - Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi. <i>Ở nhà:</i> - Đọc TLC1, bài 4. - Tóm tắt và dịch bài đọc. - Tìm tài liệu tiếng Anh về chủ đề bài học. - Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. - Chuẩn bị các chủ đề, làm các bài tập theo yêu cầu.
<b>BÀI 4. ENERGY RESOURCES</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<i>* HD dạy:</i> - Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài.
<b>4.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.1	- Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài.
<b>4.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.3	- Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>4.3. Grammar: Gerunds and Infinitives</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm. <b>* HD học:</b> <i>Ở lớp:</i>
<b>4.4. Further practice</b>			1		1	2	A1.4 A1.5 A2	- Nghe giảng - Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm - Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước. - Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh. - Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi. <i>Ở nhà:</i> - Đọc TLC1, bài 5. - Tóm tắt và dịch bài đọc. - Tìm tài liệu tiếng Anh về chủ đề bài học. - Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. - Chuẩn bị các chủ đề, làm các bài tập theo yêu cầu.
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>BÀI 5. ENVIRONMENTAL ECONOMICS</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<b>* HD dạy:</b> - Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài. - Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài.
<b>5.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.2	- Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp.
<b>5.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.3	<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>5.3. Grammar: Reduced relative clauses</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	<p><b>* HD học:</b></p> <p><i>Ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm</li> </ul> <p><i>Ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước.</li> <li>- Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh.</li> <li>- Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi.</li> </ul>
<b>5.4. Further practice</b>			1		1	2	A1.4 A1.5 A2	
<b>BÀI 6. SUSTAINABLE DEVELOPMENT</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<p><b>* HD dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài.</li> <li>- Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài.</li> <li>- Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp.</li> </ul> <p><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.</p> <p><b>* HD học:</b></p> <p><i>Ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm</li> </ul> <p><i>Ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước.</li> <li>- Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh.</li> </ul>
<b>6.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.2	
<b>6.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.3	
<b>6.3. Grammar: Countable and uncountable nouns</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	
<b>6.4. Further practice</b>			1		1	2	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi.</li> <li>- Báo cáo việc chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm.</li> <li><i>Ở nhà:</i></li> <li>- Đọc TLC1, bài 9.</li> <li>- Tóm tắt và dịch bài đọc.</li> <li>- Tìm tài liệu tiếng Anh về chủ đề bài học.</li> <li>- Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm.</li> <li>- Chuẩn bị các chủ đề, làm các bài tập theo yêu cầu.</li> </ul>
<b>BÀI 7. ENVIRONMENTAL LAW AND POLICY</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>6</b>	<b>12</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>HD dạy:</b></li> <li>- Trình bày và thảo luận về các khái niệm liên quan tới chủ đề bài.</li> <li>- Giải thích các từ tiếng Anh chuyên ngành liên quan tới chủ đề bài.</li> <li>- Phân tích cấu trúc câu và ngữ pháp.</li> </ul>
<b>7.1. Vocabulary</b>	1		0,5		1,5	3	A1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.</li> <li>* <b>HD học:</b></li> <li><i>Ở lớp:</i></li> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận câu hỏi theo cặp/nhóm</li> <li>- Đọc bài khóa và trả lời một số câu hỏi cho trước.</li> <li>- Giải thích một số từ chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh.</li> <li>- Xem video hoặc nghe đoạn băng về chủ đề bài sau đó điền từ hoặc trả lời câu hỏi.</li> <li>- Thuyết trình theo nhóm.</li> <li><i>Ở nhà:</i></li> </ul>
<b>7.2. Reading</b>	1		0,5		1,5	3	A1.3	
<b>7.3. Grammar: Comparatives</b>	1	1			2	4	A1.4 A2	
<b>7.4. Further practice</b>		1	1		1	2	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc TLC1, bài 8.</li> <li>- Tóm tắt và dịch bài đọc.</li> <li>- Tìm tài liệu tiếng Anh về chủ đề bài học.</li> <li>- Chuẩn bị các chủ đề, làm các bài tập theo yêu cầu.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
<b>BÀI 1. ECOLOGY</b>									
1.1	Vocabulary	x							x
1.2	Reading	x	x	x			x		x
1.3	Grammar: Present tenses (simple, continuous, perfect)	x	x	x		x	x	x	x
1.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x
<b>BÀI 2. ENVIRONMENTAL POLLUTION</b>									
2.1	Vocabulary	x							x
2.2	Reading	x	x	x			x		x
2.3	Grammar: Conditionals	x	x	x		x	x	x	x
2.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x
<b>BÀI 3. CLIMATE CHANGE</b>									

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
3.1	Vocabulary	x							x
3.2	Reading	x	x	x			x		x
3.3	Grammar: Passive	x	x	x		x	x	x	x
3.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x
<b>BÀI 4. ENERGY RESOURCES</b>									
4.1	Vocabulary	x							x
4.2	Reading	x	x	x			x		x
4.3	Grammar: Gerunds and Infinitives	x	x	x		x	x	x	x
4.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x
<b>BÀI 5. ENVIRONMENTAL ECONOMICS</b>									
5.1	Vocabulary	x							x
5.2	Reading	x	x	x			x		x
5.3	Grammar: Reduced relative clauses	x	x	x		x	x	x	x
5.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x
<b>BÀI 6. SUSTAINABLE DEVELOPMENT</b>									
6.1	Vocabulary	x							x
6.2	Reading	x	x	x			x		x
6.3	Grammar: Countable and uncountable nouns	x	x	x		x	x	x	x
6.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x
<b>BÀI 7. ENVIRONMENTAL LAW AND POLICY</b>									
7.1	Vocabulary	x							x
7.2	Reading	x	x	x			x		x
7.3	Grammar: Comparatives	x	x	x		x	x	x	x
7.4	Further practice	x	x	x	x	x		x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng;
- Học nhóm; Tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu theo nội dung mà giáo viên yêu cầu;
- Chuẩn bị bài trước khi tới lớp và tham gia kiểm tra giữa học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	40	CDR1, 2, 3, 6, 7	20
		A1.2	Bài kiểm tra số 2	40		
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR8	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài thuyết trình	80	CDR1, 2, 3, 4, 5	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR8	
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	60

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong bài 1, 2, 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Hiểu đúng nghĩa các từ khóa liên quan tới lĩnh vực sinh thái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.	25
Hiểu	Đọc hiểu đoạn văn liên quan tới lĩnh vực sinh thái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và trả lời các câu hỏi.	20
Áp dụng	Dịch được một số nội dung liên quan tới lĩnh vực sinh thái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.	20
Phân tích	Sử dụng dạng đúng của từ theo đúng ngữ pháp và văn cảnh	20
Đánh giá	Lựa chọn tình huống hợp lý nhất với văn cảnh	10
Sáng tạo	Viết lại câu hoặc sắp xếp lại các từ trong một câu cho đúng ngữ pháp	5

A1.2 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Hiểu đúng nghĩa các từ khóa liên quan tới lĩnh vực tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường.	30
Hiểu	Đọc hiểu đoạn văn liên quan tới lĩnh vực tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường.	25
Áp dụng	Dịch được một số nội dung liên quan tới lĩnh vực tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường.	25
Phân tích	Sử dụng dạng đúng của từ theo đúng ngữ pháp và văn cảnh	10
Đánh giá	Lựa chọn tình huống hợp lý nhất với văn cảnh	5
Sáng tạo	Viết lại câu hoặc sắp xếp lại các từ trong một câu cho đúng ngữ pháp	5

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm sau khi học đến mục 2.4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa 01 chủ đề trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	5
Hiểu	Giới thiệu chung về chủ đề: Khái niệm, mục tiêu,	20
Áp dụng	Giải thích vai trò và các vấn đề liên quan	20
Phân tích	Phân tích hiện trạng	20
Đánh giá	Đánh giá những cơ hội, ưu điểm, tồn tại của vấn đề	20
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại	15



A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, làm bài tập nhóm Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đánh giá những cơ hội, ưu điểm, tồn tại của vấn đề và đề xuất giải pháp về tài nguyên và môi trường phù hợp với từng chủ đề cụ thể.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	-Hiểu được các lĩnh vực sinh thái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường	30
Áp dụng	- Dịch được một số nội dung liên quan tới lĩnh vực sinh thái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại. - Trả lời được các câu hỏi liên quan tới lĩnh vực sinh thái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tài nguyên năng lượng, kinh tế môi trường, phát triển bền vững, luật và chính sách môi trường.	15
Phân tích	- Phân tích câu/đoạn văn và sử dụng dạng đúng của từ theo đúng ngữ pháp và văn cảnh	15
Đánh giá	- Lựa chọn tình huống hợp lý nhất với văn cảnh - Hiểu ý nghĩa một số từ, cụm từ và sử dụng đúng mục đích, ngữ cảnh	10
Sáng tạo	- Viết lại câu hoặc sắp xếp lại các từ trong một câu cho đúng ngữ pháp	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Thanh tra tài nguyên và môi trường**

**Inspection resource and environmental**

MTQM131

03

Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết :

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

Hệ thống pháp luật về Tài nguyên và Môi trường

Cơ sở khoa học môi trường, Quản lý môi trường

Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề

Không

19 tiết

15,5 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 8,5 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học : 90 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Môi trường; Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Thanh tra tài nguyên và môi trường là một trong số học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức ngành. Học phần sẽ bao gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh tra như mục đích, phạm vi, đối tượng và các hình thức thanh tra, quy trình tiến hành thanh tra, các hành vi và thẩm quyền, hình thức xử phạt vi phạm công thức tính toán được các thiệt hại đến môi trường dựa trên các dữ liệu giả định.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về thanh tra và thanh tra tài nguyên môi trường; phân tích được hành lang pháp lý của hoạt động thanh tra; các quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Mô tả được trình tự thực hiện một cuộc thanh tra và trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
MT2	Áp dụng kiến thức thanh tra vào thiết lập các văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra cho một đối tượng cụ thể; tính toán ảnh hưởng/thiệt hại về tài nguyên và môi trường; giải quyết các tình huống dựa trên các dữ liệu giả định.
MT3	Có năng lực, nghiệp vụ về thanh tra và đền bù thiệt hại về môi trường; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được kiến thức về hoạt động thanh tra bảo vệ môi trường; cơ sở pháp lý của hoạt động thanh tra; quy định pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	2.1.3	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CĐR2	Tóm tắt được quy trình thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường;	2.1.3	IT
			2.1.5	IT
	CĐR3	Vận dụng quy trình thanh tra, quy trình xử phạt vi phạm hành chính và tính toán đền bù thiệt hại cho một trường hợp nghiên cứu điển hình	2.1.3	ITU
			2.1.6	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Áp dụng kiến thức thanh tra vào thiết lập các văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra cho một đối tượng cụ thể; tính toán thiệt hại về tài nguyên và môi trường	2.2.2	IT
			2.2.3	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Giải quyết được các vấn đề liên quan đến môn học; Tham gia tích cực vào hoạt động học tập trên lớp và làm việc nhóm	2.3.1	TU
			2.3.2	

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Luật thanh tra và văn bản hướng dẫn thi hành. Nhà xuất bản lao động, năm 2016
- Trần Minh Hương (2009), Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhà xuất bản công an nhân dân.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022
- Nghị định 33/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;
- Nghị định Số: 55/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Nghị định 35/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường
- Nghị định 03/2015/NĐ-CP quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường
- Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

**. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần**

- Thuyết trình                       Làm việc nhóm                       Dạy học thực hành                       Dự án/Đồ án                       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina                       Trình bày báo cáo                       Thí nghiệm                       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn                       Tình huống                       Thực tập                       Tự học có hướng dẫn

**7. Nội dung chi tiết học phần**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THANH TRA VÀ THANH TRA TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5,5</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		<b>8,5</b>	<b>17</b>		* <b>Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; giới thiệu về cách tính điểm thành phần, tài liệu học tập của môn học. - Giới thiệu về hoạt động thanh tra nói chung - Trình bày các nội dung về khái niệm thanh tra, mục đích, phạm vi hoạt động thanh tra - Đưa ra câu hỏi, yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm tìm các văn bản quy định về hoạt động thanh tra; thảo luận về mục đích của hoạt động thanh tra. - Giao bài tập yêu cầu sinh viên sơ đồ hóa các cơ quan thanh tra nhà nước.
<b>1.1. Khái quát chung về hoạt động thanh tra</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		
1.1.1. Khái niệm Thanh Tra	0,5		0,5				A1.1	
1.1.2. Mục đích, phạm vi hoạt động thanh tra	0,5		0,5				A1.3	
1.1.3. Nguyên tắc hoạt động thanh tra	0,5							
1.1.4. Hình thức thanh tra	0,5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.5. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra Nhà nước	1	1						<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, mục đích, phạm vi hoạt động thanh tra</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục đích của hoạt động thanh tra.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tìm hiểu, liệt kê các văn bản quy định về hoạt động thanh tra</li> <li>- Nhận xét, đánh giá về hoạt động thanh tra hiện nay</li> <li>- Thảo luận về mục đích của hoạt động thanh tra</li> <li>- Làm bài : sơ đồ hóa các cơ quan thanh tra nhà nước</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 1, chương 1,2, trang 1- 17; TLC3: Chương 1,2 trang 1-6</li> </ul>
<b>1.2. Khái quát về thanh tra tài nguyên và môi trường</b>	<b>2,5</b>		<b>1</b>		<b>3,5</b>	<b>7</b>	A1.1	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về thanh tra hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</li> </ul>
1.2.1. Khái niệm thanh tra tài nguyên và môi trường	0,5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Đối tượng, mục đích của thanh tra tài nguyên và môi trường	1						A1.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm thanh tra tài nguyên và môi trường, mục đích, phạm vi hoạt động thanh tra tài nguyên và môi trường; Tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra tài nguyên và môi trường</li> <li>- Đưa ra câu hỏi, yêu cầu sinh viên thảo luận về tổ chức, nhiệm vụ của</li> <li>- Giao bài tập yêu cầu sinh viên sơ đồ hóa các cơ quan thanh tra nhà nước.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, mục đích, phạm vi hoạt động thanh tra</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục đích của hoạt động thanh tra.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tìm hiểu, liệt kê các văn bản quy định về hoạt động thanh tra</li> <li>- Thảo luận về sự khác nhau giữa thanh tra tài nguyên môi trường và cảnh sát môi trường</li> </ul>
1.2.3. Tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra tài nguyên và môi trường	1		1					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Làm bài : Lập sơ đồ tư duy nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra tài nguyên và môi trường</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước TCL 5, chương 1, 2,3 trang 1-7; TLC số 2 chương XIV, trang 123-124</p>
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH TIẾN HÀNH THANH TRA VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b>	<b>10,5</b>	<b>8,5</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>26</b>	<b>52</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày các nội dung về quy trình tiến hành thanh tra bao gồm: chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra, kết thúc thanh tra và các lưu ý trong quá trình tiến hành thanh tra.</p> <p>- Đưa ra yêu cầu sinh viên lập các văn bản trong mỗi bước tiến hành thanh tra theo mẫu quy định</p> <p>A1.1 - Giao bài tập đóng vai thanh tra viên và đối tượng thanh tra cho</p> <p>A1.2 - sinh viên để thực hiện các bước theo đúng quy trình tiến hành</p> <p>A1.3 thanh tra</p> <p>A1.4</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình với nội dung chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra, kết thúc thanh tra và các lưu ý trong quá trình tiến hành thanh tra.</p>
<b>2.1. Quy Trình tiến hành thanh tra</b>	<b>5</b>	<b>4,5</b>	<b>3,5</b>		<b>13</b>	<b>26</b>		
2.1.1. Chuẩn bị thanh tra	1	1,5	0,5					
2.1.2. Tiến hành thanh tra	1,5	1,5	0,5					
2.1.3. Kết thúc thanh tra	1	1,5	0,5					
2.1.4. Các lưu ý trong quá trình tiến hành thanh tra	1							
2.1.5. Nghiên cứu một trường hợp điển hình	0,5		2,0					



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi lập các văn bản trong quá trình tiến hành thanh tra</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Thực hiện tìm hiểu về quy trình tiến hành thanh tra</p> <p>- Thảo luận về việc lập các văn bản trong quá trình tiến hành thanh tra</p> <p>- Làm bài : Xây dựng các văn bản dựa trên các thông tin giả định, trao đổi các thông tin, văn bản giữa đối tượng thanh tra và đoàn thanh tra theo quy trình được học</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước TLC số 4 chương 3 trang 6-18</p> <p>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện bài tập đóng vai ( đóng vai đoàn thanh tra và đối tượng thanh tra)</p>
<b>2.2 Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>	<b>5.5</b>	<b>4</b>	<b>2.5</b>		<b>12</b>	<b>24</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày các nội dung về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	1,5		1,5					<p>chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Các hình thức xử lý vi phạm</p> <p>- Đưa ra yêu cầu sinh viên hệ thống lại các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, sơ đồ hóa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Giao bài tập tình huống với các dữ liệu giả định để sinh viên phân biệt đúng/ sai và các định các hình thức xử phạt</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình với nội dung: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Các hình thức xử lý vi phạm.</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi hệ thống lại các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và sơ đồ hóa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>
2.2.2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	1		0,5					
2.2.3. Các hình thức xử lý vi phạm	1							
2.2.4. Nghiên cứu một số trường hợp điển hình	2	4	0,5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tìm hiểu về các hành vi vi phạm, thẩm quyền và hình thức xử lý vi phạm.</li> <li>- Thảo luận về các hành vi vi phạm, các cơ quan có thẩm quyền xử phạt VPHC</li> <li>- Làm bài : Xác định đúng, sai trong các bài tập tình huống, đưa ra hình thức xử phạt</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành vi vi phạm đọc trước tài liệu TLC số 7, chương 1 trang 1,2</li> <li>- Thẩm quyền xử phạt đọc trước tài liệu TLC số 7 chương 3 trang 119-135</li> <li>- Hình thức xử lý vi phạm đọc trước tài liệu TLC số 7 chương 1, trang 1-8</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>				
<b>CHƯƠNG 3. TÍNH TOÁN ĐÈN BÙ THIẾT HẠI MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0,5</b>	<b>1</b>	<b>10,5</b>	<b>21</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung về: Cơ sở xác định thiệt hại môi trường, công thức tính toán đền bù thiệt hại đối với môi trường đất, nước, sinh vật và hệ sinh thái</li> <li>- Đưa ra yêu cầu sinh viên thảo luận về các căn cứ, cơ sở để xác định thiệt hại</li> </ul>
<b>3.1. Cơ sở xác định thiệt hại môi trường</b>	1		0,5				A1.1 A1.2	
<b>3.2. Tính toán đền bù thiệt hại môi trường</b>	2	6					A1.3 A.1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Tính toán đền bù thiệt hại với môi trường đất, nước	1	3						- Giao bài tập tính toán đền bù thiệt hại môi trường với các dữ liệu giả định <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình với nội dung: Cơ sở xác định thiệt hại môi trường, công thức tính toán đền bù thiệt hại đối với môi trường đất, nước, sinh vật và hệ sinh thái - Phương pháp thảo luận: Cơ sở xác định thiệt hại môi trường <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Thực hiện tìm hiểu về: Cơ sở xác định thiệt hại môi trường và các công thức tính toán đền bù thiệt hại đối với môi trường đất, nước, sinh vật và hệ sinh thái - Thảo luận về Cơ sở xác định thiệt hại môi trường - Làm bài : tính toán đền bù thiệt hại môi trường với các dữ liệu giả định <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước TLC số 6 chương 3, 4 trang 4-7
3.2.2. Tính toán đền bù thiệt hại với sinh vật và hệ sinh thái	1	3						
<b>Kiểm tra</b>					<b>1</b>			
<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>15.5</b>	<b>8.5</b>		<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THANH TRA VÀ THANH TRA TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>						
1.1	Khái quát chung về hoạt động thanh tra	x				
1.2	Khái quát về thanh tra tài nguyên và môi trường	x	x			
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH TIẾN HÀNH THANH TRA VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b>						
2.1	Quy Trình tiến hành thanh tra		x	x	x	x
2.2	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường		x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 3. TÍNH TOÁN ĐÈN BÙ THIẾT HẠI MÔI TRƯỜNG</b>						
3.1	Cơ sở xác định thiệt hại môi trường		x			x
3.2	Tính toán đền bù thiệt hại môi trường		x	x		x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên cần tham dự đúng giờ và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: Phân tích quy trình thực hiện một cuộc thanh tra BVMT	60	CĐR1,2,3,4,	20
		A1.2	Bài tập: Thực hành viết các văn bản pháp lý, áp dụng tình huống cụ thể, tính toán đền bù thiệt hại	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo thanh tra cho một đối tượng cụ thể	70	CĐR 4,5	20
		A1.5	Chuyên cần	30	CĐR1,2,3,4,5,6	
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	60	CĐR1,2,3,4,5,6	60
<b>Tổng</b>					<b>100</b>	

**Trong đó:**

A1.1; A1.2 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các khái niệm về thanh tra bảo vệ môi trường	10
Hiểu	Hiểu được quy trình thực hiện một cuộc thanh tra bảo vệ môi trường	30
Áp dụng	Áp dụng quy trình thanh tra BVMT cho một đối tượng cụ thể	40
Phân tích	Phân tích tính đúng, sai, thẩm quyền xử phạt VPHC	
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và kỹ năng trình bày khoa học	10
Sáng tạo	Tư duy khoa học	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Hình thành quan điểm đúng/ sai, điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực	20

#### A1.4 - Bài báo cáo 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Sử dụng đúng các văn bản luật hiện hành có liên quan, sắp xếp các văn bản theo logic	10
Hiểu	Các nội dung cơ bản trong quy trình tiến hành thanh tra và cách tính đền bù thiệt hại môi trường	30
Vận dụng	Tổng hợp và xử lý các tính huống dựa trên số liệu giả định	30
Chuẩn hóa	Bố cục, sắp xếp thông tin thuyết trình một cách khoa học, logic, sinh động	15
Sáng tạo	Hình thức thể hiện đúng form mẫu quy định	15

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các kiến thức cơ bản về thanh tra và thanh tra tài nguyên môi trường - Mô tả được trình tự thực hiện một cuộc thanh tra và trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	20
Hiểu	- Sắp xếp được trình tự tiến hành thanh tra - Phân tích được hành lang pháp lý của hoạt động thanh tra; các quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	30
Áp dụng	- Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm để xử lý các tình huống giả định, tính toán đền bù thiệt hại	15
Phân tích	- Phân tích được tính đúng, sai, xử lý tình huống giả định	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động thanh tra	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình tiến hành thanh tra	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KIẾN TẬP**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Kiến tập nghề nghiệp 2**
  - + Tiếng Anh: **Occupational Training 2**
- Mã học phần : MTQM123
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : **Các học phần bắt buộc thuộc kiến thức ngành**
- Học phần học trước: **Không**
- Học phần song hành : **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **3 tuần (15 ngày)**
- Thời gian tự học : **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường**

**2. Mô tả học phần**

Học phần thuộc khối kiến thức ngành bắt buộc, nội dung gồm Giới thiệu khái quát về kiến tập; phổ biến kế hoạch công việc cần thực hiện và giao nhiệm vụ cho từng cá nhân; hướng dẫn viết báo cáo kiến tập, giúp cho sinh viên có được sự tiếp xúc, quan sát thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai của chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường: hệ thống hóa các văn bản pháp luật về lĩnh vực môi trường, nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, thực hành thí nghiệm, thực địa, khảo sát, đo đạc thực tế... Qua đó, sinh viên có sự hiểu biết cơ bản về nghề nghiệp, áp dụng hiểu được một cách chân thực nhất về các kiến thức đã học để từ đó làm chủ được khối kiến thức đó và đúc kết kinh nghiệm thực tế cho bản thân, tiếp thêm niềm đam mê, yêu công việc để có thái độ học tập tích cực và hướng tới nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.

### 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức thực tiễn trong các hoạt động liên quan tới lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường cụ thể .
MT2	Hình thành và phát triển khả năng nhận dạng, phát hiện các ngành nghề, vị trí và cơ hội việc làm cũng như vai trò và tầm quan trọng của ngành quản lý tài nguyên và môi trường
MT3	Biết cách áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế, làm chủ kiến thức đã học
MT4	Đúc kết được các kinh nghiệm cần thiết, có động lực cho việc học tập và hướng tới nghề nghiệp phù hợp trong tương lai

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các lý thuyết đã học	2.1.4	I
	CĐR2	Hiểu được hoạt động của đơn vị kiến tập	2.1.5	IT
	CĐR3	Áp dụng được các kiến thức đã học vào thực tế công việc của đơn vị kiến tập Đánh giá được tầm quan trọng của công việc chuyên môn		IT
	CĐR4			ITU
	CĐR5			ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CĐR3	Được rèn luyện các kỹ năng mềm để tự mình thực hiện được các công việc chuyên môn trong tương lai	2.2.5 2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Nhận biết được tầm quan trọng của công việc chuyên môn	2.3.1	ITU
MT4	CĐR5	Có niềm đam mê, yêu thích, thái độ tích cực trong học tập hướng tới công việc tương lai		

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Ngọc Đăng (2011), *Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp*, NXB Khoa học và kỹ thuật;
2. Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến (2014), *Quy hoạch môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), *Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học)*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống văn bản pháp lý nhà nước về quản lý tài nguyên và môi trường còn hiệu lực (luật, nghị định, thông tư)
2. Các tài liệu tham khảo tùy theo đối tượng thực tập

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |  |  |   |   |
|--|--|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành   | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm          | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống        | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát về kiến tập</li> <li>- Phổ biến kế hoạch công việc cần thực hiện và giao nhiệm vụ cho từng cá nhân.</li> <li>- Hướng dẫn viết báo cáo kiến tập</li> <li>- Giải đáp thắc mắc</li> </ul>	1	2	A1.3 A1.4	<p><b>Giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát sơ lược về kiến tập: Khái niệm kiến tập, sự khác nhau giữa kiến tập và thực tập; tầm quan trọng của kiến tập;</li> <li>- Hướng dẫn cách tìm nơi kiến tập đạt được hiệu quả</li> <li>- Hướng dẫn cách viết báo cáo kiến tập</li> </ul> <p><b>Học:</b></p> <p><b>Học ở trường:</b> Nắm được nội dung thực hiện kiến tập</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Tìm nơi kiến tập</p>
Kiến tập tại cơ sở	12	24		<p>SV tham gia các hoạt động tại nơi kiến tập: Tìm hiểu về đơn vị kiến tập, tìm hiểu và tham gia vào một vị trí công việc cụ thể tại nơi kiến tập, tìm hiểu việc áp dụng các kiến thức đã học vào công việc</p>
Viết báo cáo và nộp báo cáo	2	4		A.3
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	- Giới thiệu khái quát về kiến tập - Phổ biến kế hoạch công việc cần thực hiện và giao nhiệm vụ cho từng cá nhân. - Hướng dẫn viết báo cáo kiến tập	x	x				
2	Thực hiện kiến tập tại cơ sở			x			x
3	Viết và nộp báo cáo				x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Theo hướng dẫn ở điều 5 nêu trên và các văn bản hướng dẫn của khoa
- Tuân thủ hướng dẫn của cơ sở kiến tập
- Viết báo cáo và nộp báo cáo kết quả kiến tập
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Đảm bảo thời gian kiến tập, có giấy xác nhận của nơi kiến tập.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chuyên cần	30	CDR3	40
		A1.2	Báo cáo tiến độ	70		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Báo cáo	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Báo cáo kiến tập	CDDR1-6	60
<b>Tổng</b>					<b>100</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Chuyên cần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Ý thức	Tham dự đầy đủ các buổi lên lớp	50
Cầu thị	Lắng nghe và ghi chép đầy đủ các hướng dẫn trên lớp	30
Trách nhiệm	Nộp báo cáo tiến độ đúng thời hạn	20

A1.2 - Báo cáo tiến độ thực hiện kiến tập sau 3 tuần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các thông tin về đơn vị kiến tập và vị trí kiến tập	30
Hiểu	Các hoạt động của đơn vị kiến tập và vị trí kiến tập	30
Áp dụng	Thu thập và ghi chép thông tin	40

A2 - Báo cáo kết quả kiến tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Các kiến thức được viết trong báo cáo và trong quá trình kiến tập	30
Áp dụng	Áp dụng được các kiến thức đã học vào quá trình kiến tập ở đơn vị thực tập	40
Đánh giá	Kết quả đem lại đối với bản thân trong quá trình kiến tập	30

**9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)**

**Health Safety Environment**

MTĐQ132

02

Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết :

Hóa học môi trường, Độc học môi trường

- Học phần học trước :

Sinh thái học

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

10 tiết

+ Kiểm tra:

01 tiết

- Thời gian tự học :

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Độc học và quan trắc môi trường, Khoa Môi trường.

## 2. Mô tả học phần

Học phần Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE) là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: các khái niệm, nguyên tắc cơ bản về vấn đề an toàn, sức khỏe và môi trường; đánh giá các tác động từ môi trường đối với người lao động và cộng đồng; Các quy trình đánh giá, xem xét các yếu tố nguy hiểm đến đề an toàn, sức khỏe và môi trường nơi làm việc, các nội quy, quy chế an toàn lao động và vệ sinh lao động cho các doanh nghiệp. Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp....

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản, các quy trình để phân tích, đánh giá, xem xét các yếu tố tác động tới môi trường sức khỏe và an toàn đối với người lao động và cộng đồng.
MT2	Phương pháp xây dựng các quy trình an toàn, sức khỏe, môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động phù hợp với điều kiện thực tế.
MT3	Các biện pháp phòng ngừa và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng.
MT4	Năng lực đánh giá về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của an toàn, sức khỏe, môi trường trong công việc; tinh thần trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn và sức khỏe cho bản thân và công nhân viên do mình quản lý nói chung, và bảo vệ môi trường nói riêng.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần



Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản, các quy trình để phân tích, đánh giá. xem xét các yếu tố tác động tới môi trường sức khỏe và an toàn đối với người lao động và cộng đồng.	2.1.2	IT
			2.1.6	IT
MT2	CDR2	Hiểu được đúng đắn vai trò, vị trí và tầm quan trọng của an toàn, sức khỏe, môi trường trong công việc. + Vận dụng được kiến thức để xây dựng, đề xuất các quy trình an toàn, sức khỏe, môi trường phù hợp với điều kiện thực tế.	2.2.2	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR 3	Có khả năng đề xuất được các biện pháp phòng ngừa và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR 4	Có tinh thần trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn và sức khỏe cho bản thân, cộng đồng, và bảo vệ môi trường nói riêng	2.3.1	IT

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Mai Văn Tiến, Lê Thanh Huyền, Bùi Thị Thư, Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Hải Lê (2020), *Giáo trình An toàn sức khỏe môi trường*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
2. Trịnh Thị Thanh (2002), *Sức khỏe Môi trường*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Dade W. Moeller, *Environmental Health* (2005), Third edition Harvard University Press Cambridge, Massachussettes, London, England

## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Chương trình tư vấn của IFC khu vực Đông Á – Thái Bình Dương (2010), Hướng dẫn chung, *Môi trường - sức khỏe - an toàn (EHS)*, Tổ chức tài chính quốc tế - International Finance Corporation (IFC).
2. Chính sách về an toàn, sức khỏe và môi trường. British American Tobacco Việt Nam
3. Hướng dẫn cơ bản về Sức khỏe và An toàn, Tập đoàn Adidas
4. *Environment, Health & Safety (EHS)*, Handbook, (2010) Version 1.
5. Noji E, Lee CY. Disaster preparedness. In: Frumpkin H. Environmental health, from global to local, (2005), 1st edition. San Francisco: Jossey-Bass;
6. Environmental Health Directorate Yearbook, July 2013 to June 2014

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	Lt	Bt	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)</b>	5	0	2	0	7	14		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1. Giới thiệu chung về an toàn, sức khỏe, môi trường	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các nội dung cơ bản về an toàn, sức khỏe, môi trường</li> <li>- Giới thiệu về yếu tố gây nguy hiểm chấn thương, tai nạn lao động, các biện pháp an toàn, sức khỏe môi trường.</li> <li>- Giao bài tập thảo luận đôi với việc phân tích các mối nguy hiểm và thông báo thời gian nộp bài</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả, nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 1 chương 1</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ...</li> </ul>
1.2. Lĩnh vực cơ bản của an toàn, sức khỏe, môi trường	1		0,5		1,5	3		
1.3. Các yếu tố gây nguy hiểm, chấn thương và tai nạn lao động	1		0,5		1,5	3		
1.4. Các biện pháp an toàn, sức khỏe, môi trường	1		0,5		1,5	3		
1.5. Các phương pháp bảo vệ sức khỏe và phòng tránh nguy hiểm	1		0,5		1,5	3		
<b>CHƯƠNG 2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>		<b>5</b>		<b>10</b>	<b>20</b>	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích các yếu tố tác động tới an toàn sức khỏe môi trường.</li> </ul>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1. Yếu tố vật lý	0,5		0,5		1	2	A2.1, A2.2, A2.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập thảo luận nhóm đối với từng nhóm yếu tố.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 2.1÷ 2.1</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung trong chương 2</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả, nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 1 chương 2, Tài liệu đọc thêm</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
2.2. Yếu tố hóa học	0,5		0,5		1	2		
2.3. Yếu tố sinh học	0,5		0,5		1	2		
2.4. Yếu tố phóng xạ	0,5		0,5		1	2		
2.5. Yếu tố môi trường nguy hiểm đặc biệt	0,5		0,5		1	2		
2.6 An toàn xây dựng của cơ sở hạ tầng dự án và lưu ý về cấu trúc nhà xưởng	0,5		0,5		1	2		
2.7. An toàn phòng chống cháy nổ	0,5		0,5		1	2		
2.8. An toàn trong vận chuyển các vật liệu nguy hiểm	0,5		0,5		1	2		
2.9. An toàn môi trường trong phòng chống các bệnh tật	0,5		0,5		1	2		
2.10. Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp	0,5		0,5		1	2		
Kiểm tra				1	1	2		
<b>CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE,</b>	<b>3</b>		<b>3</b>		<b>6</b>	<b>12</b>	A2.1,	<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC</b>							A2.2, A2.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích các nội dung về các quy trình về môi trường sức khỏe và an toàn đối với một số lĩnh vực</li> <li>- Giao bài tập thảo luận đối với về Các quy trình về môi trường sức khỏe và an toàn đối với một số lĩnh vực.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung trong chương 3</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu 1,2 chương 3, Tài liệu đọc thêm</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
<b>3.1. Quy trình về an toàn cháy nổ</b>	1		1		2	4		
<b>3.2. Quy trình tiêu chuẩn về dịch vụ Y Tế và sơ cấp cứu</b>	1		1		2	4		
<b>3.3. Quy trình quản lý an toàn hóa chất</b>	0,5		0,5		1	2		
<b>3.4. Quy trình sử dụng hóa chất nguy hiểm tại khu vực sản xuất</b>	0,5		0,5		1	2		
<b>CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ BỆNH NGHỀ NGHIỆP VÀ</b>	<b>6</b>				<b>6</b>	<b>12</b>	A2.1,	<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</b>							A2.2, A2.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích các nội dung về môi trường và điều kiện làm việc với sức khỏe người lao động</li> <li>- Trao đổi thảo luận đối với về các bệnh nghề nghiệp, cách xử lý và cứu chữa khi bị ngộ độc, các giải pháp và các bước lập kế hoạch quản lý sức khỏe môi trường.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung trong chương 4</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu 1,2,3 chương 4</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ</li> </ul>
<b>4.1. Bệnh nghề nghiệp và tác hại của bệnh nghề nghiệp</b>	1							
<b>4.2. Các biện pháp quản lý tác hại nghề nghiệp cho người lao động</b>	1							
<b>4.3. Các phương tiện bảo vệ sức khỏe và phòng tránh nguy hiểm</b>	1							
<b>4.4. Nguyên tắc chung về xử lý nhiễm độc và cách cứu chữa khi bị ngộ độc</b>	1							
<b>4.5. Hệ thống quản lý môi trường và sức khỏe người lao động</b>	1							
<b>4.6. Giải pháp và các bước lập kế hoạch quản lý sức khỏe môi trường</b>	1							
<b>Cộng</b>	<b>19</b>		<b>10</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)</b>					
1.1	Giới thiệu chung về an toàn, sức khỏe, môi trường	X	X		
1.2	Lĩnh vực cơ bản của an toàn, sức khỏe, môi trường	X	X		
1.3	Các yếu tố gây nguy hiểm, chấn thương và tai nạn lao động	X	X		
1.4	Các biện pháp an toàn, sức khỏe, môi trường	X	X		
1.5	Các phương thức bảo vệ sức khỏe và phòng tránh nguy hiểm	X	X		
<b>CHƯƠNG 2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</b>					
2.1	Yếu tố vật lý	X	X		
2.2	Yếu tố hóa học	X	X		
2.3	Yếu tố sinh học	X	X		
2.4	Yếu tố phóng xạ	X	X		
2.5	Yếu tố môi trường nguy hiểm đặc biệt	X	X		
2.6	An toàn xây dựng của cơ sở hạ tầng dự án và lưu ý về cấu trúc nhà xưởng	X	X		
2.7	An toàn phòng chống cháy nổ	X	X		
2.8	An toàn trong vận chuyển các vật liệu nguy hiểm	X	X		
2.9	An toàn môi trường trong phòng chống các bệnh tật	X	X		
2.10	Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp	X	X		
<b>CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC</b>					
3.1	Quy trình về an toàn cháy nổ	X	X	X	X
3.2	Quy trình tiêu chuẩn về dịch vụ Y Tế và sơ cấp cứu	X	X	X	X
3.3	Quy trình quản lý an toàn hóa chất	X	X	X	X
3.4	Quy trình sử dụng hóa chất nguy hiểm tại khu vực sản xuất	X	X	X	X
<b>CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ BỆNH NGHỀ NGHIỆP VÀ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</b>					
4.1	Bệnh nghề nghiệp và tác hại của bệnh nghề nghiệp	X	X	X	X
4.2	Các biện pháp quản lý tác hại nghề nghiệp cho người lao động	X	X	X	X
4.3	Các phương tiện bảo vệ sức khỏe và phòng tránh nguy hiểm	X	X	X	X
4.4	Nguyên tắc chung về xử lý nhiễm độc và cách cứu chữa khi bị ngộ độc	X	X	X	X
4.5	Hệ thống quản lý môi trường và sức khỏe người lao động	X	X	X	X
4.6	Giải pháp và các bước lập kế hoạch quản lý sức khỏe môi trường	X	X	X	X

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng
- Học nhóm; tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu ở nhà theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50	CDR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài thảo luận	30	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR1,2,3,4	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	30	CDR1,2,3,4	20%
		A1.5	Bài thảo luận	50	CDR1,2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR1,2,3,4	
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4	60%



**Trong đó:**

A1.1, A1.2 - Bài tập và bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phơi nhiễm và rủi ro an toàn sức khỏe môi trường</li> <li>- Các yếu tố gây nguy hiểm</li> <li>- Các biện pháp an toàn, sức khỏe môi trường và phòng tránh nguy hiểm</li> </ul>	30
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- An toàn sức khỏe cộng đồng</li> </ul>	10
Ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, nhằm đạt được những tiêu chí bền vững về môi trường và xã hội</li> </ul>	10
Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hướng dẫn về an toàn và sức khỏe thông qua việc đánh giá các tác động từ môi trường đối với người lao động và cộng đồng</li> </ul>	20
Tổng hợp	Các yếu tố môi trường bao gồm: các yếu tố hóa học, vật lý, sinh học, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự an toàn của con người, xác định được các mối nguy hiểm tới sức khỏe và an toàn tiềm năng.	20
Đánh giá	Thiết lập các quy trình đánh giá, xem xét các yếu tố tác động đến vấn đề an toàn, sức khỏe và môi trường nơi làm việc	10

A1.4, A1.5 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết		
Hiểu	Tóm tắt các quy trình đánh giá, xem xét các yếu tố tác động đến vấn đề an toàn, sức khỏe và môi trường nơi làm việc	20
Ứng dụng	Các quy trình về môi trường sức khỏe và an toàn đối với một số lĩnh vực	20
Phân tích	Phân tích được các tác hại của bệnh nghề nghiệp, ...	20
Tổng hợp	Phát huy và cải thiện môi trường sống và làm việc thông qua việc áp các tiêu chuẩn tốt nhất qua việc đo lường sử dụng chi phí hiệu quả	30
Đánh giá	Đánh giá được các điều kiện môi trường làm việc tốt nhất	10

A1.3, A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập	40
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được nguyên tắc cơ bản về HSE	
Hiểu	Tóm tắt các quy trình đánh giá, xem xét các yếu tố tác động đến vấn đề an toàn, sức khỏe và môi trường nơi làm việc	20
Áp dụng	Các quy trình về môi trường sức khỏe và an toàn đối với một số lĩnh vực	20
Phân tích	Phân tích được các tác hại của bệnh nghề nghiệp, ...	20
Hình thành quan điểm	Tổng hợp các hướng dẫn, nguyên tắc về HSE nhằm phục vụ cho việc cải thiện môi trường sống và làm việc thông qua việc áp các tiêu chuẩn tốt nhất qua việc đo lường sử dụng chi phí hiệu quả	30
Đánh giá	Đánh giá được các điều kiện môi trường làm việc tốt nhất	10

## 9.2. Phương thức đánh giá 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Mô hình hóa môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Environmental Modelling**
- Mã học phần : MTQM133
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết : Toán cáo cấp1, 2, Xác suất thống kê
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Bài tập: 23 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết

- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần mô hình hóa môi trường là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Học phần gồm các nội dung về cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng, ứng dụng mô hình toán trong công tác bảo vệ môi trường. Nội dung bao gồm các khái niệm cơ bản như mô hình, mô hình môi trường, mô hình hóa bài toán bảo vệ môi trường không khí, môi trường nước mặt, nước dưới đất và trình bày những mô hình cụ thể trong bài toán bảo vệ môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học khái niệm mô hình hóa môi trường và các khái niệm cơ bản liên quan đến mô hình hóa môi trường
MT2	Trang bị cho người học các bước cần thiết để xây dựng và vận hành một mô hình môi trường
MT3	Đào tạo cho người học xây dựng, vận hành một số mô hình môi trường để từ đó phân tích, tính toán, dự báo sự thay đổi nồng độ các chất ô nhiễm trong môi trường nước và không khí theo thời gian và không gian

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Ghi nhớ và hiểu được khái niệm mô hình hóa môi trường, các khái niệm cơ bản liên quan đến mô hình hóa môi trường và các bước cần thiết để xây dựng, vận hành một mô hình môi trường;	2.1.3	I
	CĐR2		2.1.7	IT
	CĐR3	Có khả năng sử dụng được một số mô hình môi trường và xây dựng, vận hành một số mô hình môi trường đơn giản để phân tích và tính toán, dự báo sự thay đổi nồng độ các chất ô nhiễm trong môi trường nước và không khí theo thời gian và không gian.	2.1.2	IT
	CĐR4		2.2.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR5	Vận dụng được một số mô hình môi trường và xây dựng được một số mô hình môi trường đơn giản để tính toán sự lan truyền và biến đổi theo thời gian của chất ô nhiễm trong thực tiễn.	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tự viết được mã nguồn và vận hành được một số mô hình môi trường đơn giản và thực hành một số phần mềm, bao gồm chuẩn bị số liệu đầu vào, tính toán, xử lý số liệu đầu ra, viết báo cáo về kết quả sử dụng một số mô hình môi trường một cách trung thực, chính xác	2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Bùi Tá Long (2008), *Mô hình hóa môi trường*, NXB Đại học quốc gia TP HCM.
- Trần Ngọc Chấn (2002), *Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải: Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm*, NXB Khoa học Kỹ thuật.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Daly, A. and P. Zannetti (2007) Air Pollution Modeling – An Overview. Chapter 2 of AMBIENT AIR POLLUTION (P. Zannetti, D. Al-Ajmi and S. Al-Rashied, Editors). Published by The Arab School for Science and Technology (ASST) (<http://www.arabschool.org.sy>) and The Enviro Comp Institute (<http://www.envirocomp.org/>) (DZ).

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm                   | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập                     | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MÔ HÌNH HÓA MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>	<b>6</b>			<b>11</b>	<b>22</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu về lịch sử ra đời và phát triển của mô hình hóa môi trường, giải thích các khái niệm cơ bản liên quan đến mô hình hóa môi trường</li> <li>- Trình bày vai trò, ý nghĩa của mô hình hóa môi trường</li> <li>- Hướng dẫn các bước xây dựng một mô hình môi trường</li> <li>- Giới thiệu về cơ chế vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung của chương</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhớ các khái niệm, các bước xây dựng mô hình môi trường</li> <li>- Làm bài tập và bài thực hành...</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập kiến thức đã học về toán cao cấp, đặc biệt là phương trình vi phân và phương trình vi phân đạo hàm riêng; kiến thức về ô nhiễm môi trường nước, không khí,</li> <li>- Đọc giáo trình VTC Chương 1 và BTL Chương 1, Chương 2</li> </ul>
<b>1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của mô hình hóa môi trường</b>	0,5	1			1,5		A3	
<b>1.2. Các khái niệm cơ bản về mô hình hóa môi trường</b>	1	1			2			
<b>1.3. Vai trò và ý nghĩa của mô hình hóa môi trường</b>	0,5	1			1,5			
<b>1.4. Các bước xây dựng một mô hình môi trường</b>	2	2			4			
<b>1.5. Cơ chế vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường</b>	1	1			2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
<b>CHƯƠNG 2. MÔ HÌNH PHÂN BỐ OXY HÒA TAN TRONG NƯỚC</b>	7	8		1	16	32		<b>* Dạy:</b> - Trình bày về chất lượng và tiêu chuẩn môi trường nước mặt - Giải thích về sự suy giảm oxy hòa tan trong nước mặt - Giới thiệu và hướng dẫn xây dựng mô hình phân bố oxy hòa tan cho các nguồn điểm – Phương trình Streeter-Phelps <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung của chương <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Ghi nhớ và hiểu cách xây dựng mô hình - Làm bài tập và bài thực hành... <b>Học ở nhà:</b> - Đọc VTC Chương 3, BTL Chương 2, 6, 7 và QCVN 08 - MT:2015/BTNMT	
2.1. Mục đích và ý nghĩa	0,5				0,5		A1.2 A1.3		
2.2. Chất lượng môi trường nước mặt và tiêu chuẩn đối với oxy hòa tan	0,5				0,5				
2.3. Sự suy giảm oxy hòa tan trong nước mặt	3	4			7				
2.4. Mô hình phân bố oxy hòa tan cho các nguồn điểm – Phương trình Streeter-Phelps.	1	2			3				
2.5. Sự phân tán oxy hòa tan dọc theo dòng sông	1	1			2				
2.6. Sự phân bố oxy hòa tan trong hồ chứa	1	1			2				
<b>Kiểm tra 1 tiết</b>				1	1		A1.1	Kiểm tra nội dung chương 1, 2	
<b>CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH HÓA LAN TRUYỀN CHẤT Ô NHIỄM TRONG MT KHÔNG KHÍ</b>	5	6			11	22		<b>* Dạy:</b> - Trình bày về vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tự nhiên tới sự lan truyền chất ô nhiễm trong không khí	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
3.1. Vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tự nhiên tới sự lan truyền chất ô nhiễm trong không khí	1				1		A3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về mô hình khuếch tán chất ô nhiễm trong không khí Gauss</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung của chương</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><i>Học ở lớp:</i></li> <li>- Ghi nhớ và hiểu cách xây dựng mô hình</li> <li>- Làm bài tập và bài thực hành...</li> <li><i>Học ở nhà:</i></li> <li>- Đọc VTC Chương 1, Chương 6; BTL Chương 3; TNC và DZ</li> </ul>	
3.2. Giới thiệu chung về mô hình khuếch tán chất ô nhiễm trong không khí	2	3			5				
3.3. Mô hình phân tán đám khói Gauss cho các nguồn ô nhiễm điểm	2	3			5				
<b>CHƯƠNG 4. MỘT SỐ PHẦN MỀM MÔ HÌNH MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	A1.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Dạy:</b></li> <li>- Giới thiệu về các phần mềm mô hình QUAL2K mô hình chất lượng nước sông và khuếch tán chất ô nhiễm trong không khí Gauss</li> <li>* <b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung của chương</li> <li>* <b>Học:</b></li> <li><i>Học ở lớp:</i></li> <li>- Nắm được lý thuyết</li> <li>- Cài đặt phần mềm vào máy tính</li> <li>- Chuẩn bị cơ sở dữ liệu cho chạy mô hình</li> <li>- Chạy mô hình, truy xuất kết quả và xử lý thành thạo kết quả</li> </ul>	
4.1. Phần mềm QUAL2K mô hình chất lượng nước sông	1,5	1,5			3				
4.2. Phần mềm Gauss - phân tán chất ô nhiễm trong môi trường không khí	1,5	1,5			3				



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
								<i>Học ở nhà:</i> - Đọc VTC Chương 3, 4	
<b>Kiểm tra 1 tiết</b>				1	1		A1.5		
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>23</b>		<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>			

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MÔ HÌNH HÓA MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Lịch sử ra đời và phát triển của mô hình hóa môi trường	x					
1.2	Các khái niệm cơ bản về mô hình hóa môi trường	x					
1.3	Vai trò và ý nghĩa của mô hình hóa môi trường	x					
1.4	Các bước xây dựng một mô hình môi trường			x			
1.5	Cơ chế vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường		x				
<b>CHƯƠNG 2. MÔ HÌNH PHÂN BỐ OXY HÒA TAN TRONG NƯỚC</b>							
2.1	Mục đích và ý nghĩa	x					
2.2	Chất lượng môi trường nước mặt và tiêu chuẩn đối với oxy hòa tan		x				
2.3	Sự suy giảm oxy hòa tan trong nước mặt		x				
2.4	Mô hình phân bố oxy hòa tan cho các nguồn điểm – Phương trình Streeter-Phelps			x			

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.5	Sự phân tán oxy hòa tan dọc theo dòng sông		x				x
2.6	Sự phân bố oxy hòa tan trong hồ chứa		x				
<b>CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH HÓA LAN TRUYỀN CHẤT Ô NHIỄM TRONG MT KHÔNG KHÍ</b>							
3.1	Vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tự nhiên tới sự lan truyền chất ô nhiễm trong không khí	x					
3.2	Giới thiệu chung về mô hình khuếch tán chất ô nhiễm trong không khí		x			x	
3.3	Mô hình phân tán đám khói Gauss cho các nguồn ô nhiễm điểm			x		x	x
<b>CHƯƠNG 4. MỘT SỐ PHẦN MỀM MÔ HÌNH MÔI TRƯỜNG</b>							
4.1	Phần mềm QUAL2K mô hình chất lượng nước sông			x	x		
4.2	Phần mềm Gauss - phân tán chất ô nhiễm trong môi trường không khí			x	x		

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học trên lớp đầy đủ, chú ý nghe giảng
- Tham gia và làm đầy đủ các bài tập và thảo luận
- Tìm hiểu các thông tin liên quan đến bài học trong thư viện, trên mạng internet, đọc trước tài liệu
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra các kiến thức đã học chương 1,2	60	CDR1 CDR2	20

		A1.2	Bài tập về cách tính toán sự khuếch tán khí thải, sự suy giảm ô xy hòa tan trong môi trường nước	30	CĐR3	
		A1.3	Chuyên cần	10		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.3	Chuyên cần	10		20
		A1.4	Bài thực hành về xây dựng và vận hành các mô hình	30	CĐR4	
		A1.5	Bài kiểm tra các kiến thức đã học chương 3, 4	60		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60
<b>Tổng</b>						<b>100</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Các khái niệm cơ bản về mô hình hóa môi trường - Chất lượng môi trường nước mặt và tiêu chuẩn đối với oxy hòa tan	<b>10</b>
Hiểu	- Các bước xây dựng một mô hình môi trường - Cơ chế vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường - Sự suy giảm oxy hòa tan trong nước mặt	<b>60</b>
Áp dụng	Xây dựng được mô hình phân bố oxy hòa tan cho các nguồn điểm – Phương trình Streeter-Phelps.	<b>30</b>

A1.2 - Bài tập cách tính toán sự suy giảm ô xy hòa tan trong môi trường nước

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các công thức tính toán sự suy giảm ô xy hòa tan trong môi trường nước	20
Hiểu	Sự suy giảm oxy hòa tan trong nước mặt	30
Áp dụng	Xây dựng được mô hình phân bố oxy hòa tan cho các nguồn điểm – Phương trình Streeter-Phelps.	50

#### A1.3 - Chuyên cần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập	50
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Hình thành quan điểm đúng/sai, điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực	10

#### A1.4 - Bài thực hành về xây dựng và vận hành các mô hình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Dựa trên các kiến thức đã học xây dựng một mô hình môi trường giả định	20
Vận dụng	Nạp dữ liệu và vận hành mô hình	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước xây dựng và hiệu chỉnh mô hình	30
Thành thạo	Khả năng xây dựng mô hình, thu thập dữ liệu và vận hành một mô hình cho một môi trường tại một khu vực cụ thể	30

#### A1.5 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tự nhiên tới sự lan truyền chất ô nhiễm trong không khí	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Sự khuếch tán chất ô nhiễm trong không khí	20
Áp dụng	Vận hành được phần mềm QUAL2K/GAUSS	40
Phân tích	Phân tích kết quả từ việc chạy mô hình	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các công thức tính toán sự lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường khí, nước	20
Hiểu	Các các tham số trong công thức tính toán sự lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường khí, nước	30
Áp dụng	Xây dựng được mô hình lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường khí, nước	15
Phân tích	Phân tích đúng, sai của mô hình	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa, tầm quan trọng của mô hình	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình ứng dụng mô hình vào thực tiễn	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Đồ án mô hình hóa môi trường**
  - + Tiếng Anh: **Practice on Environmental Modelling**
- Mã học phần : MTQM134
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : **Mô hình hóa môi trường**
- Học phần học trước : **Không**
- Học phần song hành : **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : **3 tuần (15 ngày)**
- Thời gian tự học : **30 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường**

**2. Mô tả học phần**

Học phần Đồ án mô hình hóa thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần gồm các nội dung: Ôn tập lý thuyết hai mô hình Gauss và Qual2k; Chuẩn bị số liệu đầu vào để chạy mô hình; Hướng dẫn sinh viên tự kiểm tra số liệu đầu vào ; hướng dẫn làm báo cáo tiến độ. Cụ thể là sử dụng phần mềm của 01 mô hình chất lượng nước sông và 01 mô hình về phân tán chất ô nhiễm trong khí quyển để tính toán, dự báo chất lượng nước sông và nồng độ chất ô nhiễm trong khí quyển. Xử lý, phân tích, đánh giá kết quả tính toán bằng mô hình và viết báo cáo.

### 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Ôn tập kiến thức về lý thuyết 2 mô hình hóa môi trường Gauss và Qual2k
MT2	Ôn lại các bước để chuẩn bị số liệu đầu vào (giá trị các thông số và các biến theo điều kiện biên, điều kiện ban đầu)
MT3	Vận hành và hiệu chỉnh mô hình, xử lý kết quả đầu ra cho 01 mô hình tính toán chất lượng môi trường nước (mô hình Qual2k), 01 mô hình tính toán nồng độ chất ô nhiễm trong không khí (mô hình Gauss).

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được lý thuyết và các bước để chuẩn bị số liệu đầu vào (giá trị các thông số và các biến theo điều kiện biên, điều kiện ban đầu)	2.1.3	I
	CĐR2		2.1.7	IT
	CĐR3	Chạy và hiệu chỉnh mô hình, xử lý kết quả đầu ra cho 01 mô hình tính toán chất lượng môi trường nước (mô hình Qual2k), 01 mô hình tính toán nồng độ chất ô nhiễm trong không khí (mô hình Gauss).	2.1.2	IT
	CĐR4		2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR5	Được rèn luyện các kỹ năng để tự mình chuẩn bị được số liệu cho mô hình, chạy và hiệu chỉnh mô hình cũng như cách xử lý, phân tích và biện luận kết quả từ mô hình	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT3	CĐR6	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và hiểu về những ứng dụng của mô hình để dự đoán, đánh giá tác động môi trường và phục vụ quản lý môi trường.	2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Bùi Tá Long (2008), *Các phần mềm môi trường Envim*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Bùi Tá Long (2008), *Mô hình hóa môi trường*, NXB Đại học quốc gia TPHCM.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Trần Ngọc Chấn (2002), *Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải: Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình                     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm                   | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống               | <input type="checkbox"/> Thực tập                     | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Ôn lại lý thuyết 02 mô hình Phổ biến nội dung công việc và giao nhiệm vụ cho từng cá nhân và từng nhóm.	Ngày 1, 2	4	A1.3 A1.4	<u>Giảng dạy:</u> - Ôn tập lý thuyết hai mô hình Gauss và Qual2k - Chia nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm <u>Học:</u>



<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực tập (ngày)</b>	<b>Thời gian tự học (giờ)</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Học ở trường: Thảo luận nhóm về nội dung được GV phổ biến Học ở nhà: Thu thập số liệu chạy mô hình
Chuẩn bị số liệu đầu vào để chạy mô hình Hướng dẫn sinh viên tự kiểm tra số liệu đầu vào và giải đáp thắc mắc, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc và hướng dẫn làm báo cáo tiến độ giữa kỳ	Ngày 3, 4, 5, 6, 7	10		<u>Giảng dạy:</u> - Hướng dẫn SV kiểm tra số liệu đầu vào giải đáp thắc mắc, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc và hướng dẫn làm báo cáo tiến độ <u>Học:</u> Học ở trường: Thảo luận nhóm, Đặt câu hỏi, nêu các vướng mắc Học ở nhà: Tiếp tục thực hiện thu thập số liệu, viết báo cáo tiến độ
Kiểm tra tiến độ, chấm điểm giữa kỳ				<u>Giảng dạy:</u> - Kiểm tra tiến độ, chấm điểm giữa kỳ <u>Học:</u> Học ở trường: Nộp báo cáo Học ở nhà: Tiếp tục thực hiện thu thập số liệu để chạy mô hình
Chạy mô hình	Ngày 8, 9,10	6		<u>Giảng dạy:</u> - Kiểm tra tiến độ, cho SV chạy mô hình, kiểm tra, hiệu chỉnh <u>Học:</u> Học ở trường: Chạy mô hình Học ở nhà: Viết báo cáo
Viết báo cáo	Ngày 11,12,13	6	A3	<u>Giảng dạy:</u>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				- Giải đáp thắc mắc <u>Học:</u> Học ở trường: Chạy mô hình và nêu các vương mắc Học ở nhà: Viết báo cáo
Nộp báo cáo và thực hành chạy mô hình	Ngày 14,15	4		Nộp báo cáo và chạy mô hình hoàn chỉnh
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Ôn lại lý thuyết 02 mô hình Gauss và Qual2k	x	x				
2	Chuẩn bị số liệu đầu vào để chạy mô hình			x			
4	Chạy mô hình			x			
5	Viết báo cáo				x	x	x
6	Nộp báo cáo và thực hành chạy mô hình	x	x	x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Ghi chép và lắng nghe hướng dẫn trên lớp
- Tham gia làm thực hành
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp đạt 100%.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chuyên cần	30	CĐR1,2,3,4	50
		A1.2	Báo cáo tiến độ	70		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Báo cáo đồ án	Điểm số 2	A2	Bài thực hành về xây dựng và vận hành các mô hình (chạy mô hình và báo cáo)	-	CĐR1,2,3,4,5,6	50
					<b>Tổng</b>	<b>100</b>

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Ý thức	Tham dự đầy đủ các buổi lên lớp	50
Thái độ	Ghi chép, lắng nghe đầy đủ các hướng dẫn trên lớp	30
Trách nhiệm	Nộp báo cáo tiến độ đúng thời hạn	20

#### A1.2 - Báo cáo tiến độ

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các bước thực hiện xây dựng một mô hình môi trường	20
Hiểu	Thu thập số liệu và ghi chép	30
Áp dụng	Xây dựng mô hình môi trường	50

A2 - Bài thực hành về xây dựng và vận hành các mô hình (chạy mô hình và báo cáo):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt buộc	Dựa trên các kiến thức đã học chuẩn bị xây dựng mô hình cho một môi trường cụ thể tại một địa phương xác định	10
Vận dụng	Thu thập các dữ liệu cần thiết	20
Chuẩn hóa	Nạp dữ liệu và vận hành mô hình	30
Thành thạo	Hiệu chỉnh, phân tích kết quả chạy mô hình để viết báo cáo	40

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Thông tin môi trường**

**Environmental Information**

MTĐQ140

02

Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Cơ sở khoa học môi trường

- Học phần học trước:

Quan trắc và phân tích môi trường

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

18 tiết

+ Bài tập:

06 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

5 tiết

+ Kiểm tra:

01 tiết

- Thời gian tự học :

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Độc học và Quan trắc Môi trường, Khoa Môi trường.

## 2. Mô tả học phần

Học phần Thông tin môi trường là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về thông tin và thông tin môi trường, các quy định về thu thập, khai thác, quản lý thông tin môi trường, công bố và cung cấp thông tin môi trường; hướng dẫn xây dựng các báo cáo môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường theo quy định; các văn bản hướng dẫn, nội dung, phương pháp về điều tra, thống kê môi trường. Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp...

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về thông tin môi trường, dữ liệu môi trường; Quy định về báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo kết quả quan trắc môi trường; Trách nhiệm quản lý số liệu quan trắc môi trường; Các chỉ tiêu thống kê môi trường, các bước điều tra, thống kê
MT2	Phương pháp tính toán và sử dụng các chỉ số chất lượng môi trường AQI và WQI; Phương pháp xử lý số liệu điều tra thống kê
MT3	Phương pháp rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập thông tin môi trường bằng phiếu điều tra
MT4	Phương pháp tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; Năng lực cũng như khả năng tự định hướng, giải quyết vấn đề về môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về thông tin môi trường, dữ liệu môi trường, các quy định hiện hành về hoạt động kiểm soát thông tin môi trường; Trình bày được các chỉ tiêu thống kê về môi trường.	2.1.5	IT
	CĐR 2	Phân tích được cấu trúc các báo cáo: báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường báo cáo kết quả quan trắc môi trường.	2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CDR 3	Tính toán được các chỉ số chất lượng môi trường AQI và WQI trong từng trường hợp cụ thể; Xây dựng được một số câu hỏi điều tra cơ bản trong lĩnh vực môi trường theo yêu cầu của các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1.7	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR 4	Xây dựng được kế hoạch làm việc nhóm; đề xuất được các câu hỏi, ý tưởng.	2.2.3	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR 5	Mở rộng kiến thức từ đó đề xuất được kết luận về các vấn đề liên quan đến thông tin môi trường; Đánh giá và cải tiến việc lập các loại báo cáo.	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Quốc Khánh (2014), *Giáo trình Hệ thống thông tin tài nguyên môi trường*, Nhà xuất bản Hồng Đức;
2. Trần Thị Kim Thu (2016), *Giáo trình lý thuyết thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina        | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo        | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn   | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống    | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các tài liệu cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung cơ bản về thông tin, thông tin môi trường, dữ liệu môi trường, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường;</li> <li>- Giới thiệu về các cách phân loại thông tin môi trường, quy định pháp luật hiện hành đối với hoạt động thu thập, quản lý, công bố và cung cấp thông tin môi trường;</li> </ul>
<b>1.1. Các khái niệm cơ bản</b>	1				<b>1</b>	2	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích một số vai trò của thông tin môi trường trong công tác quản lý môi trường</li> </ul>
1.1.1. Thông tin và thông tin môi trường								
1.1.2. Dữ liệu môi trường								
1.1.3. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường								
<b>1.2. Các quy định về thu thập, khai thác, quản lý thông tin môi trường</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.3. Quy định công bố và cung cấp thông tin môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.4. Vai trò của thông tin môi trường trong công tác quản lý môi trường</b>	0,5				0,5	1	<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.1, 1.2, 1.3, 1.4.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thêm tài liệu chính 1 chương 1 và tài liệu tham khảo 2</li> <li>- Đọc trước tài liệu tham khảo 3 (Thông tư 32/2018/TT-BTNMT; Thông tư 19/2016/TT-BTNMT; Thông tư 25/2019/TT-BTNMT)</li> <li>- Đọc thêm tài liệu tham khảo số 5 (Luật bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14, Điều 114 – 115.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ QUẢN LÝ SỐ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>5</b>		<b>19</b>	<b>38</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về các báo cáo: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, Báo cáo hiện trạng môi trường, Báo cáo kết quả quan trắc môi trường;</li> <li>- Giao bài tập thảo luận về Báo cáo công tác bảo vệ môi trường đối với các đối tượng khác nhau; Báo cáo hiện trạng môi trường, Báo cáo kết quả quan trắc môi trường... Thông báo thời gian nộp bài trước buổi học tiếp theo 1 ngày.</li> <li>- Trình bày quy định về quản lý số liệu quan trắc môi trường;</li> <li>- Giao bài tập về tìm hiểu trách nhiệm quản lý số liệu quan trắc môi trường và chế độ báo cáo số liệu quan trắc môi trường của các cấp.</li> </ul>
<b>2.1. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường</b>	2		2		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
2.1.1. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước								
2.1.2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ								
<b>2.2. Báo cáo hiện trạng môi trường</b>	3		2		5	10		
2.2.1. Phương pháp xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Nguồn thông tin phục vụ lập báo cáo hiện trạng môi trường								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về chỉ số môi trường, phương pháp tính toán chỉ số chất lượng môi trường không khí (AQI) và chỉ số chất lượng môi trường nước (WQI).</li> <li>- Giao bài tập về tính toán và đánh giá chỉ số chất lượng môi trường khi có số liệu quan trắc.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5.</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 2.1, 2.2, 2.3.</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài và về các ví dụ và bài tập.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> </ul>
2.2.3. Cách đánh giá trong báo cáo hiện trạng môi trường								
2.2.4. Cấu trúc, nội dung báo cáo hiện trạng môi trường								
<b>2.3. Báo cáo kết quả quan trắc môi trường</b>	2		1		3	6		
2.3.1. Quy định lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường								
2.3.2. Nguồn thông tin phục vụ lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường								
2.4.3. Cấu trúc, nội dung báo cáo kết quả quan trắc môi trường								
<b>2.4. Quản lý số liệu quan trắc môi trường</b>	2	1			3	6		
2.4.1. Số liệu quan trắc môi trường								
2.4.2. Chế độ báo cáo số liệu quan trắc môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4.3. Hình thức và tần suất báo cáo số liệu quan trắc môi trường								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu tham khảo số 1 (Thông tư 43/2015/TT-BTNMT); tài liệu tham khảo số 3 (Thông tư 19/2016/TT-BTNMT; Điều 37, Thông tư 25/2019/TT-BTNMT); tài liệu tham khảo số 4 (Quyết định 1459/QĐ – TCMT, 1460/QĐ – TCMT); tài liệu tham khảo số 5 (Luật bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14, Điều 111 - 113, Điều 118 – 120.</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm</li> </ul>
<b>2.5. Chỉ số chất lượng môi trường và phương pháp tính toán chỉ số chất lượng môi trường</b>	2	2			4	8		
2.5.1. Chỉ số chất lượng môi trường không khí								
2.5.2. Chỉ số chất lượng môi trường nước								
<b>CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>7</b>	<b>14</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Giới thiệu về hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về điều tra, thống kê;</li> <li>- Trình bày một số phương pháp điều tra thống kê;</li> <li>- Giao bài tập thảo luận về các bước thực hiện điều tra thống kê.</li> <li>Thông báo thời gian nộp bài trước buổi học tiếp theo 1 ngày;</li> <li>- Giới thiệu về các dữ liệu cần điều tra thống kê;</li> </ul>	
<b>3.1. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về điều tra, thống kê</b>	1				1	2		
<b>3.2. Phương pháp điều tra, thống kê môi trường</b>	0,5		0,5		1	2		
<b>3.3. Những dữ liệu cần điều tra, thống kê</b>	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.1. Điều tra, thống kê nguồn gây ô nhiễm môi trường							A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập thảo luận về xây dựng phiếu điều tra cho một đối tượng cụ thể;</li> <li>- Trình bày các phương pháp xử lý số liệu điều tra, thống kê: tập hợp, tổ chức, sắp xếp số liệu; xây dựng bảng; biểu đồ, phân tích và dự báo thống kê... Giới thiệu về công cụ Google forms và một số phần mềm về xử lý số liệu và ứng dụng trong điều tra thống kê;</li> <li>- Giao bài tập về vận dụng các phương pháp xử lý số liệu.</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5;</li> <li>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 3.2, 3.3.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên;</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả;</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài tập thảo luận;</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến của các nhóm làm bài và về các ví dụ và bài tập.</li> </ul>
3.3.2. Điều tra, thống kê tình hình ô nhiễm môi trường								
3.3.3. Điều tra, thống kê ảnh hưởng do ô nhiễm môi trường								
<b>3.4. Xử lý số liệu điều tra, thống kê</b>	1	1			2	4		
<b>3.5. Một số ví dụ về kết quả điều tra, thống kê môi trường</b>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 2 (chương 1,2,3,5) và tài liệu đọc thêm 3 (Thông tư 73/2017/TT-BTNMT; Thông tư 20/2018/TT-BTMMT); - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				1	1	2	A1.4	

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG</b>						
1.1	Các khái niệm cơ bản	x			x	x
1.2	Các quy định về thu thập, khai thác, quản lý thông tin môi trường	x			x	x
1.3	Quy định công bố và cung cấp thông tin môi trường	x			x	x
1.4	Vai trò của thông tin môi trường trong công tác quản lý môi trường	x			x	x
<b>CHƯƠNG 2. BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ QUẢN LÝ SỐ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b>						
2.1	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	x	x		x	x
2.2	Báo cáo hiện trạng môi trường	x	x		x	x
2.3	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường	x	x		x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.4	Quản lý số liệu quan trắc môi trường	X			X	X
2.5	Chỉ số chất lượng môi trường và phương pháp tính toán chỉ số chất lượng môi trường	X		X	X	X
<b>CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRA, THÔNG KÊ MÔI TRƯỜNG</b>						
3.1	Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về điều tra, thống kê	X			X	X
3.2	Phương pháp điều tra, thống kê môi trường	X		X	X	X
3.3	Những dữ liệu cần điều tra, thống kê	X			X	X
3.4	Xử lý số liệu điều tra, thống kê	X		X	X	X
3.5	Một số ví dụ về kết quả điều tra, thống kê môi trường	X		X	X	X

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập trên lớp: nghe giảng, làm bài tập và thảo luận
- Học nhóm; tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu ở nhà theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài thảo luận nhóm	50	CĐR 1,2,3,4,5	20
		A1.2	Bài tập	30	CĐR 1,2,3,4,5,	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	50	CĐR 1,2,3,4,5	20
		A1.5	Bài tập và thảo luận	30	CĐR 1,2,3,4,5	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	60	CĐR 1, 2, 3, 4,5	60

**Trong đó:**

A1.1, A1.2 – Bài tập, bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm thông tin môi trường</li> <li>- Khái niệm cơ sở dữ liệu môi trường</li> <li>- Nội dung chính của các báo cáo môi trường</li> <li>- Trách nhiệm quản lý số liệu quan trắc môi trường</li> </ul>	20
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dữ liệu môi trường</li> </ul>	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Phương pháp xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường	
Áp dụng	- Tính toán chỉ số chất lượng môi trường	20
Phân tích	- Vai trò của thông tin môi trường - Phân tích cấu trúc các báo cáo môi trường	20
Đánh giá	- Đánh giá các báo cáo môi trường	20

A1.4, A1.5. - Bài kiểm tra và bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các nội dung cơ bản của học phần	20
Hiểu	Nắm vững được các bước thực hiện điều tra thống kê	20
Áp dụng	Làm các bài tập tính toán chỉ số chất lượng môi trường	20
Phân tích	Xây dựng phiếu điều tra thu thập thông tin môi trường	20
Đánh giá	Đề xuất phương án khắc phục nội dung chưa hoàn thiện của báo cáo môi trường theo quy định hiện hành	20

A1.3, A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập	40
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra của bài tập và bài thảo luận Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các nội dung cơ bản của học phần	20



Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Nắm vững được các bước thực hiện điều tra thống kê	20
Áp dụng	Làm các bài tập tính toán chỉ số chất lượng môi trường	20
Phân tích	Phân tích và xây dựng phiếu điều tra thu thập thông tin môi trường	20
Đánh giá	So sánh và đánh giá nội dung và cấu trúc của các báo cáo môi trường theo quy định hiện hành	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Đồ án Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề**  
**Practice on Environmental management for urban, industrial zones and craft villages**

MTQM135

02

Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết :

Quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp, làng nghề

- Học phần học trước :

Quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp, làng nghề

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

3 tuần (15 ngày trên lớp)

- Thời gian tự học :

30 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Đồ án Quản lý môi trường, đô thị, làng nghề thuộc khối kiến thức ngành tự chọn, học phần gồm các nội dung khái quát hóa kiến thức lý thuyết; phổ biến yêu cầu về việc thực hiện đồ án; hướng dẫn cách thức thực hiện và lựa chọn khu vực; thực hiện đồ án với 2 nội dung: thứ nhất là xác định vấn đề ưu tiên cần giải quyết cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể; thứ hai là sử dụng 4 nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề ưu tiên cho 3 khu vực (yêu cầu các nhóm giải pháp phải có tính khả thi về mặt khoa học kỹ thuật, về kinh tế và phù hợp điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa phương).

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Ôn tập các kiến thức vấn đề môi trường cần ưu tiên giải quyết cho một đô thị, khu công nghiệp, làng nghề
MT2	Áp dụng các nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề môi trường ưu tiên cho các khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Người học sau khi tốt nghiệp say mê và yêu nghề, tích cực bảo vệ môi trường.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Xác định được vấn đề môi trường cần ưu tiên giải quyết cho một đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể.	2.1.3	IT
	CDR2	Trình bày được hiện trạng vấn đề, luận giải được nguyên nhân của vấn đề và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề đó.	2.1.6	ITU
2.1.3			ITU	
MT2	CDR3	Ứng dụng các nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề môi trường ưu tiên cho các khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể.	2.1.5	ITU
			2.1.3	TU
			2.1.5	TU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm	2.2.5	ITU
	CĐR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.6	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.2.5	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Ngọc Đăng (2011), *Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp*, NXB Khoa học kỹ thuật.
2. Hệ thống văn bản pháp luật liên quan, tài liệu từ mạng thông tin điện tử Internet. Như nghị định 42/2009/NĐ-CP, TT 31/2015-BTNMT, TT 35/2015 Thông tư của Bộ TNMT.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

3. Báo cáo môi trường Quốc gia (2007, 2008, 2009, 2011, 2012, 2013, 2014), Bộ Tài nguyên và Môi trường;
4. Vũ Văn Doanh, Lê Đắc Trường (2011), *Giáo trình Quản lý môi trường vùng*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành   | <input checked="" type="checkbox"/> Dự án/Đồ án         | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm          | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Khái quát hóa kiến thức lý thuyết, phân chia nhóm sinh viên Phổ biến yêu cầu về việc thực hiện đồ án Hướng dẫn cách thực hiện	Ngày 1	2		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>* Trình bày tổng hợp kiến thức lý thuyết:</li> <li>- Khái quát hóa kiến thức lý thuyết, phân chia nhóm sinh viên</li> </ul>
Hướng dẫn cách thức thực hiện và lựa chọn khu vực	Ngày 2	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến yêu cầu về việc thực hiện đồ án</li> <li>- Hướng dẫn cách thực hiện</li> </ul>
Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện	Ngày 3	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn lựa chọn khu vực.</li> <li>- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện</li> </ul>
Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	Ngày 4	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm.</li> </ul>
Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	Ngày 5	2		<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung giới thiệu đề cương chi tiết học phần, khái quát kiến thức lý thuyết.</li> </ul>
Thực hiện đồ án với 2 nội dung: - Xác định vấn đề ưu tiên cần giải quyết cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể. - Sử dụng 4 nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề ưu tiên cho 3 khu vực (yêu cầu các nhóm giải pháp phải có tính khả thi về mặt khoa học kỹ	Ngày 6,7	4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên xác định chủ đề của nhóm, sau đó làm báo cáo tiểu luận và thuyết trình trước lớp.</li> </ul> <p>Nội dung tiểu luận với 2 nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vấn đề ưu tiên cần giải quyết cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể.</li> </ul>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
thuật, về kinh tế và phù hợp điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa phương).				- Sử dụng 4 nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề ưu tiên cho 3 khu vực (yêu cầu các nhóm giải pháp phải có tính khả thi về mặt khoa học kỹ thuật, về kinh tế và phù hợp điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa phương).
Thực hiện đồ án theo kế hoạch	Ngày 8 - 14	14		* <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng. - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung thảo luận nhóm. - Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.
Báo cáo kết quả	Ngày 15	2		<b>Học ở nhà:</b> - Tìm hiểu các vấn đề môi trường điển hình về đô thị, khu công nghiệp và làng nghề để thực hiện báo cáo tiểu luận. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm. - Thực hiện bài tập theo nội dung được nhóm phân công.
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Xác định vấn đề môi trường ưu tiên cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề	x	x	x	x		
1.2	Áp dụng 4 nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề ưu tiên cho 3 khu vực đã chọn			x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1: Xác định vấn đề môi trường ưu tiên cần giải quyết cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể.	40	CĐR1 CĐR2 CĐR3	50
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Trình bày vấn đề môi trường ưu tiên cần giải quyết cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể	40	CĐR2 CĐR3 CĐR4	
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-
A2. Thảo luận nhóm	Điểm số 2	A2.1	Bài tập thảo luận 2: Ứng dụng 4 nhóm công cụ trong quản lý môi trường để giải quyết vấn đề ưu tiên cho 3 khu vực (yêu cầu các nhóm giải pháp phải có tính khả thi về mặt khoa học kỹ thuật, về kinh tế và phù hợp điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa phương).	70	CĐR2 CĐR3 CĐR4	50
		A2.2	Chuyên cần	30		
		<b>Tổng</b>				-



**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định vấn đề môi trường ưu tiên cần giải quyết cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề cụ thể.	15
Hiểu		
Áp dụng	Lấy ví dụ minh họa cụ thể cho từng loại	20
Phân tích	Phân tích được hiện trạng môi trường cho 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề đã nêu trên	40
Đánh giá	Đánh giá mức độ ô nhiễm của các vấn đề môi trường 3 khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề trình bày ở trên	15
Sáng tạo	So sánh, đánh giá chất lượng môi trường với QCVN, WHO và các khu vực/nước khác	10

*QCVN: Quy chuẩn Việt Nam ; WHO: Tổ chức y tế thế giới*

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chọn lựa một khu vực cụ thể (đô thị, khu công nghiệp hoặc làng nghề) mà nhóm biết hoặc có thể tiếp cận	15
Hiểu	Tóm tắt các vấn đề môi trường chính của khu vực đã chọn	20
Áp dụng	Giải thích các vấn đề môi trường của khu vực đã lựa chọn	20
Phân tích	Phân tích các vấn đề môi trường của khu vực: vấn đề chất lượng không khí, tiếng ồn, chất lượng nước cấp, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất lượng môi trường đất, hệ sinh thái,...	40
Đánh giá	Đánh giá mức độ nghiêm trọng và trọng tâm của các vấn đề môi trường của khu vực đã nêu của làng nghề đã chọn (Dựa vào QCVN, số liệu quan trắc,...).	15
Sáng tạo	So sánh, đánh giá chất lượng môi trường với QCVN, WHO và các khu vực/nước khác	10

A2.1 - Bài thảo luận 2 được đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Liệt kê các nhóm giải pháp quản lý môi trường đã học có thể áp dụng cho quản lý môi trường (đô thị, khu công nghiệp hoặc làng nghề).	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Xác định nhóm giải pháp quản lý môi trường phù hợp vấn đề môi trường của đô thị, khu công nghiệp hoặc làng nghề đã chọn.	10
Áp dụng	Giải thích tính phù hợp của nhóm phương pháp đã xác định để giải quyết vấn đề môi trường khu vực nghiên cứu (đô thị, khu công nghiệp hoặc làng nghề).	20
Phân tích	Phân tích các thuận lợi và khó khăn khi áp dụng nhóm giải pháp nêu trên	40
Đánh giá	Đánh giá tính khả thi về mặt khoa học kỹ thuật, về kinh tế và phù hợp điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa phương	15
Sáng tạo	Tổng hợp đánh giá thứ tự ưu tiên của các nhóm giải pháp đề xuất.	5

A1.3; A2.2 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của học phần; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà), tham gia tất cả các hoạt động thảo luận nhóm.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có hành động đúng đắn đối với các vấn đề về môi trường; Xác định được trách nhiệm của cá nhân với các vấn đề về môi trường của đất nước và thế giới	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**  
**Compliance assessment of Environmental protection laws and regulations**

MTQM136

02

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết :

- Học phần học trước :

- Học phần song hành :

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

Quản lý môi trường, Hệ thống cơ sở pháp lý về tài nguyên và môi trường, Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề

Không

Không

30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 14 tiết
- + Bài tập: - tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 15 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần bao gồm các nội dung về kiến thức chung về cơ sở pháp lý quy định về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp (luật, nghị định, thông tư, quyết định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường); quy trình đánh giá sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; nghiên cứu điển hình cho các doanh nghiệp đặc thù. Học phần này cung cấp nền tảng cho sinh viên tiến hành đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường với vai trò là thành viên đoàn thanh tra nhà nước về môi trường cũng như vai trò tư vấn hoặc cán bộ quản lý môi trường của doanh nghiệp nhằm đảm bảo tất cả các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường được tuân thủ.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học các kiến thức về quy định về bảo vệ môi trường để đánh giá sự tuân thủ cho các doanh nghiệp
MT2	Trang bị cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức về quy định về bảo vệ môi trường trong việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện được các thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường;
MT3	Kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.
MT4	Trang bị cho người học khả năng đề xuất kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý môi trường doanh nghiệp

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu, vận dụng được các kiến thức về quy định về bảo vệ môi trường để đánh giá sự tuân thủ cho các doanh nghiệp	2.1.3	IT
			2.1.6	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR2	Vận dụng được các kiến thức về quy định về bảo vệ môi trường trong việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện được các thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường;	2.2.3	IT
			2.2.4	IT
MT3	CĐR3	Tổ chức và làm việc theo nhóm: thực hiện tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.	2.2.3	ITU
			2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR4	Kết luận được các giải pháp vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý môi trường doanh nghiệp	2.3.2	ITU

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. Luật Bảo vệ môi trường. Có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.
2. Nguyễn Đức Khiển (2010), *Quản lý chất thải nguy hại*, NXB Xây dựng
3. Phạm Ngọc Đăng (2011), *Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp*, NXB Xây dựng

##### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống cơ sở pháp lý quy định về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp (luật, nghị định, thông tư, quyết định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành)
2. Biểu mẫu quy trình xây dựng các thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường.
3. Hồ sơ của các loại hình doanh nghiệp

4. Vũ Văn Doanh, Lê Đắc Trường (2011), *Giáo trình Quản lý môi trường vùng*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình                       Làm việc nhóm                       Dạy học thực hành                       Dự án/Đồ án                       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina                       Trình bày báo cáo                       Thí nghiệm                       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn                       Tình huống                       Thực tập                       Tự học có hướng dẫn

### 7. Nội dung chi tiết học phần <sup>[17]</sup>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. HỆ THỐNG CƠ SỞ PHÁP LÝ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP</b>	4		2		6	12		* <b>Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày hoạt động sản xuất, kinh doanh và các quy định về bảo vệ môi trường - Trình bày và phân tích hệ thống văn bản Luật Trình bày và phân tích hệ thống văn bản dưới Luật. - Giới thiệu hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề về hệ thống cơ sở pháp lý quy định về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp
<b>1.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và các quy định về bảo vệ môi trường</b>	1		2		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	
<b>1.2. Hệ thống văn bản Luật</b>	1				1	2	A2	
<b>1.3. Hệ thống văn bản dưới luật</b>	1				1	2		
<b>1.4. Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành</b>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi phân tích các quy định pháp lý về bảo vệ môi trường doanh nghiệp</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học</li> <li>- Thảo luận đưa ra cách giải quyết vấn đề</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu số 1- Trang 7-17 và các văn bản dưới luật quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>8</b>		<b>8</b>		<b>16</b>	<b>32</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>A1.1 - Trình bày và phân tích các bước chính trong tiến trình thực hiện đánh giá sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3 - Trình bày và phân tích trình tự đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp lý về môi trường cho các thủ tục bao gồm đánh giá tác động môi trường, khai thác nước ngầm, nước mặt, giấy phép xả thải và nộp phí nước thải, quản lý chất thải, lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ</p> <p>A1.4 và A1.5</p> <p>A2 và các thủ tục khác có liên quan</p>
<b>2.1. Các bước chính trong đánh giá tuân thủ</b>	1		1		2	4		
<b>2.2. Trình tự đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp lý về môi trường</b>	7		7		14	18		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.1. Đánh giá tác động môi trường								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho các nhóm chọn một doanh nghiệp và tiến hành đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thông báo thời gian nộp bài để chuẩn bị thảo luận trên lớp.</li> <li>- Phân tích nội dung của một báo cáo nhóm về đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp của các nhóm sinh viên.</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước chính và trình tự trong tiến trình thực hiện đánh giá sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên chọn một doanh nghiệp và tiến hành đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đó thảo luận về các nội dung trong báo cáo.</li> </ul> </li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> </li> </ul>
2.2.2. Khai thác nước mặt, nước ngầm								
2.2.3. Xả thải kê khai và nộp phí nước thải								
2.2.4. Quản lý chất thải								
2.2.5. Lập báo cáo và giám sát môi trường định kỳ								
2.2.6. Một số quy định khác								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp đã chọn.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu 1 từ trang 7-17, thông tư, nghị định quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ</li> <li>- Đọc trước toàn bộ tài liệu chính số 2 từ trang 90-120, tài liệu chính số 3 từ trang 37-75 và các biểu mẫu hồ sơ về quy trình thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường tại các cổng thông tin của sở tài nguyên và môi trường của các địa phương</li> <li>- Thảo luận nhóm để tiến hành đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp đã chọn.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	A1.1	
<b>CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI MỘT DOANH NGHIỆP</b>	<b>2</b>		<b>5</b>		<b>7</b>	<b>14</b>	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về một doanh nghiệp được lựa chọn và xây dựng kế hoạch phục vụ hoạt động nhóm của sinh viên.</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Các nhóm bốc thăm theo các chủ đề đã được giới thiệu, hướng dẫn chuẩn bị để xây</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.1. Giới thiệu về một doanh nghiệp được lựa chọn và xây dựng kế hoạch</b>	0,5		1		1,5	3		<p>dựng một báo cáo về đánh giá sự tuân thủ các thủ liên quan tới doanh nghiệp, thông báo thời gian nộp báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trình bày báo cáo, nhận xét, đánh giá và cho điểm từng nhóm (lấy điểm thành 1 bài kiểm tra).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về giới thiệu một doanh nghiệp được lựa chọn và xây dựng kế hoạch đánh giá tuân thủ.</p> <p>- Phương pháp thảo luận; phương pháp làm việc nhóm và phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên xây dựng một báo cáo về nội dung đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp. Chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p>
<b>3.2. Áp dụng đánh giá sự tuân thủ các thủ liên quan tới doanh nghiệp</b>	1		2		3	6		
<b>3.3. Xây dựng và hoàn thiện thủ tục cho doanh nghiệp</b>	0,5		2		2,5	5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày báo cáo về đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ để xây dựng một báo cáo về đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp.</li> <li>- Đánh giá điểm phân loại cho từng thành viên trong nhóm theo mức độ tham gia, đóng góp xây dựng báo cáo</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>14</b>		<b>15</b>	<b>1</b>		<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
<b>CHƯƠNG 1. HỆ THỐNG CƠ SỞ PHÁP LÝ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP</b>					
1.1	Hoạt động sản xuất, kinh doanh và các quy định về bảo vệ môi trường	x	x		
1.2	Hệ thống văn bản Luật	x	x		
1.3	Hệ thống văn bản dưới luật	x	x		
1.4	Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	x	x		
<b>CHƯƠNG 2. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>					
2.1	Các bước chính trong đánh giá tuân thủ	x	x	x	
2.2	Trình tự đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp lý về môi trường	x	x	x	
<b>CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG</b>					
3.1	Giới thiệu về một doanh nghiệp được lựa chọn và xây dựng kế hoạch	x		x	x
3.2	Áp dụng đánh giá sự tuân thủ các thủ liên quan tới doanh nghiệp	x		x	x
3.3	Xây dựng và hoàn thiện thủ tục cho doanh nghiệp	x		x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1: Chọn một doanh nghiệp và tóm lược các thủ tục hành chính cơ bản liên quan tới bảo vệ môi trường mà các doanh nghiệp phải tuân thủ	60	CDR1 CDR2 CDR4	20
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Chọn một doanh nghiệp và tiến hành đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	20	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Xây dựng một báo cáo về nội dung đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp	80	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận	-	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	60
					<b>Tổng</b>	

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Trình bày các thủ tục hành chính cơ bản liên quan tới bảo vệ môi trường mà các doanh nghiệp phải tuân thủ	10
Hiểu	Tóm tắt quy trình đánh giá tuân thủ	10
Áp dụng	Lấy ví dụ một doanh nghiệp cụ thể để áp dụng đánh giá tuân thủ	40
Phân tích	Phân tích các thủ tục đã và chưa tuân thủ trong ví dụ trên	20
Đánh giá	Đánh giá mức độ tuân thủ	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án hoàn thiện tuân thủ	5

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Chọn các thủ tục hành chính cơ bản liên quan tới bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp điển hình	10
Hiểu	Đưa ra các thủ tục liên quan đến bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp phải tuân thủ; Tóm tắt quy trình đánh giá tuân thủ	10
Áp dụng	Giải thích các nội dung của báo cáo đánh giá tuân thủ	20
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo đánh giá tuân thủ	20
Đánh giá	Đánh giá các nội dung đã và chưa tuân thủ	25
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất, phương án duy trì và hoàn thiện tuân thủ	15

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 3:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Bắt chước	Dựa trên các nội dung của quy trình đánh giá tuân thủ để chuẩn bị các nội dung đánh giá tuân thủ cho một doanh nghiệp cụ thể	10
Vận dụng	Xây dựng một báo cáo về đánh giá tuân thủ liên quan đến bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp cụ thể	50
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về trình tự thực hiện đánh giá tuân thủ liên quan đến bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp cụ thể	20
Thành thạo	Lấy một ví dụ hoàn thiện báo cáo đánh giá tuân thủ liên quan đến bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp	10
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án duy trì các thủ tục đã tuân thủ và hoàn thiện các thủ tục chưa tuân thủ	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Tóm lược các thủ tục hành chính liên quan tới bảo vệ môi trường doanh nghiệp	15
Hiểu	- Quy trình đánh giá sự tuân thủ các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	15
Áp dụng	- Áp dụng trình tự các bước tiến hành đánh giá sự tuân thủ quy định pháp lý về môi trường cho một dự doanh nghiệp cụ thể	30
Phân tích	- Phân tích những điểm đã tuân thủ và chưa tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường cho một doanh nghiệp cụ thể	15
Đánh giá	- Đánh giá sự tuân thủ quy định pháp lý về môi trường và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao tính tuân thủ quy định về môi trường của doanh nghiệp cụ thể	15
Sáng tạo	Đưa ra được các giải pháp duy trì những hành động tuân thủ và cải thiện các vấn đề chưa tuân thủ sau đánh giá	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp**

**Control of the environmental protection activities of the enterprise**

MTĐQ142

02

Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết :

Quản lý môi trường

- Học phần học trước :

Quan trắc và phân tích môi trường, Công nghệ môi trường

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

15,5 tiết

+ Bài tập:

6,0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

6,5 tiết

+ Kiểm tra:

2 tiết

- Thời gian tự học :

60 giờ



- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Độc học và quan trắc môi trường, Khoa Môi trường.

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường doanh nghiệp thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần bao gồm các nội dung yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; và hoạt động bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thực tiễn về những việc cần thực hiện trong hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động kiểm kê phát thải tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ. Học phần cũng cung cấp kiến thức để người học có thể học tập các học phần tiếp theo như Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp...

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức về các hoạt động bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
MT2	Phương pháp rèn luyện kỹ năng xác định các hoạt động bảo vệ môi trường cần thiết cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và biết cách thực hiện từng hoạt động cụ thể.
MT3	Năng lực cũng như khả năng tự định hướng, giải quyết vấn đề về môi trường.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày và giải thích được yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường với đối tượng cụ thể	2.1.6	I
	CDR2	Áp dụng được các kiến thức đã học xác định các hoạt động bảo vệ môi trường đối với một đối tượng cụ thể	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Áp dụng các kiến thức đã học xác định tải lượng thải trong trường hợp cụ thể,	2.2.3	TU
	CDR4	Vận dụng được kiến thức đã học lập kế hoạch thực hiện một hoạt động bảo vệ môi trường cụ thể đối với một cơ sở sản xuất cụ thể		
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Sinh viên tự tin và nhiệt tình trong công việc được giao	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Ngọc Đăng (2020), *Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp*, NXB Xây dựng.

2. Văn phòng Quản lý Môi trường các Vùng ven biển Khép kín, Bộ phận Môi trường Nước, Cục Quản lý Môi trường, Bộ Môi trường Nhật Bản (2011), *Hướng dẫn áp dụng Hệ thống Kiểm soát Tổng tải lượng Ô nhiễm (TPLCS)*

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống văn bản pháp lý về môi trường

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Seminar     | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input checked="" type="checkbox"/> Mô phỏng            |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. YÊU CẦU VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ</b>	<b>5,5</b>	<b>1,0</b>		<b>2</b>	<b>8,5</b>	<b>17</b>	<b>A1, A2</b>	<b>* Dạy:</b> - Giảng dạy lý thuyết - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, thảo luận về các yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường với từng đối tượng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.1. Một số khái niệm cơ bản có liên quan</b>	1				1	2	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao bài tập trên lớp</li> <li>- Giao bài tập về nhà, yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài trước khi đến lớp</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy lý thuyết</li> <li>- Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giao bài tập nhóm</li> <li><b>* Học:</b></li> <li><b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Nghe giảng, ghi chép bài</li> <li>- Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm theo yêu cầu giảng viên</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu số 1 chương 3,4</li> <li>- Đọc trước luật bảo vệ môi trường năm 2020 chương 5</li> </ul>
<b>1.2. Yêu cầu đối với khu kinh tế</b>	0,5				0,5	1	A1.2	
<b>1.3. Yêu cầu đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung</b>	0,5				0,5	1	A2	
<b>1.4. Yêu cầu đối với cụm công nghiệp</b>	0,5				0,5	1	A1.1	
<b>1.5. Yêu cầu đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.6. Yêu cầu đối với làng nghề</b>	0,5				0,5	1		
<b>1.7. Kiểm soát tải lượng thải</b>	2	1	1		4	8	A2	
<b>Kiểm tra</b>				1	1	2	A1.2	
<b>CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	<b>5,5</b>	<b>1</b>	<b>21,5</b>	<b>43</b>	<b>A1, A3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Giảng dạy lý thuyết</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, thảo luận về Hoạt động bảo vệ môi trường đối với từng thành phần môi trường ; Xử lý vi</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.1. Hoạt động bảo vệ môi trường đối với từng thành phần môi trường</b>							A1.3 A1.4 A2	phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ - Giao bài tập trên lớp - Giao bài tập về nhà, yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài trước khi đến lớp * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy lý thuyết - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giao bài tập nhóm * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Nghe giảng, ghi chép bài - Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm theo yêu cầu giảng viên <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu số 1 chương 5,6 - Đọc tài liệu 2 - Đọc trước luật bảo vệ môi trường năm 2020 chương 4
2.1.1. Đối với nước thải	2	1	1		4	8		
2.1.2. Đối với khí thải	1	0,5	0,5		2	4		
2.1.3. Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại	1	1	1		3	6		
<b>2.2. Hoạt động bảo vệ môi trường không tách riêng từng thành phần môi trường</b>	1	0,5			1,5	3		
<b>2.3. Xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>	2	1	1		4	8		
<b>2.4. Xu hướng quản lý môi trường tại doanh nghiệp</b>	0,5		0,5		1	2		
<b>2.5. Hệ thống quản lý môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>	2	1	1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.6. Công việc của cán bộ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>	0,5		0,5		1	2		
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	A1.4	
<b>Cộng</b>	<b>15,5</b>	<b>6,0</b>	<b>6,5</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. YÊU CẦU VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ</b>						
1.1	1.3. Một số khái niệm cơ bản có liên quan	x		x	x	
1.2	1.4. Yêu cầu đối với khu kinh tế	x		x	x	
1.3	1.3. Yêu cầu đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	x		x	x	
1.4	1.4. Yêu cầu đối với cụm công nghiệp	x		x	x	
1.5	1.5. Yêu cầu đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	x		x	x	
1.6	1.6. Yêu cầu đối với làng nghề	x		x	x	
1.7	1.7. Kiểm soát tải lượng thải	x		x	x	
<b>CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ</b>						
2.1	2.1. Hoạt động bảo vệ môi trường đối với từng thành phần môi trường		x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.2	2.2. Hoạt động bảo vệ môi trường không tách riêng từng thành phần môi trường		x	x	x	x
2.3	2.3. Xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ		x	x	x	x
2.4	2.4. Xu hướng quản lý môi trường tại doanh nghiệp		x			x
2.5	2.5. Hệ thống quản lý môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ		x			x
2.6	2.6. Công việc của cán bộ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ		x			x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo; chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của GV
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài tập lớn
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chuyên cần	20	CĐR 4	20%
		A1.2	Bài kiểm tra chương 1	80	CĐR 1,2,3	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR 4	20%
		A1.4	Bài kiểm tra chương 2	80	CĐR 1,2,3	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	60	CĐR 1, 2, 3, 4	60%

**Trong đó:**

A1.1, 1.3 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập	40
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

A1.2 - Bài kiểm tra lý thuyết và bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		<b>50</b>
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm cơ bản có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày và giải thích được yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường với đối tượng cụ thể	20
<i>Về kỹ năng</i>		<b>50</b>
Vận dụng	Áp dụng các kiến thức đã học xác định tải lượng thải trong trường hợp cụ thể	50

#### A1.4 - Bài kiểm tra lý thuyết và bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		<b>50</b>
Nhớ	Trình bày được hoạt động bảo vệ môi trường đối với từng thành phần môi trường	20
Áp dụng	Xác định các hoạt động bảo vệ môi trường cho một cơ sở sản xuất cụ thể	30
<i>Về kỹ năng</i>		<b>50</b>
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học lập kế hoạch thực hiện một hoạt động bảo vệ môi trường cụ thể đối với đối tượng cụ thể	50

#### A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi kết thúc học phần trên lớp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		<b>50</b>
Hiểu	Trình bày và giải thích được yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường với đối tượng cụ thể	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học xác định các hoạt động bảo vệ môi trường đối với một đối tượng cụ thể	20
<i>Về kỹ năng</i>		<b>50</b>
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học lập kế hoạch thực hiện một hoạt động bảo vệ môi trường cụ thể đối với một cơ sở sản xuất cụ thể	50

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái**

**Ecological risk assessment and ecosystem restoration**

MTQT137

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết

Sinh thái học

- Học phần học trước :

Công nghệ môi trường,

Quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp và làng nghề

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
- + Bài tập: 07 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết
- + Kiểm tra: 1 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái là học phần thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần bao gồm những nội dung về tổng quan chung về đánh giá rủi ro sinh thái và phục hồi sinh thái, trình tự thực hiện đánh giá rủi ro sinh thái, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái, lập một báo cáo đánh giá và quản lý rủi ro hoàn chỉnh và phương pháp kiểm tra giám sát và đề xuất kế hoạch phục hồi hệ sinh thái.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị các kiến thức về chung về đánh giá rủi ro và quản lý sinh thái, trình tự thực hiện và nội dung đánh giá rủi ro sinh thái, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái
MT2	Vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái để thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái tương ứng theo từng loại hình loại tác nhân gây hại và một hệ sinh thái cụ thể. Lập một báo cáo Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái hoàn chỉnh
MT3	Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái cho các loại tác nhân gây hại đối với 1 hệ sinh thái cụ thể và lập một báo cáo đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái hoàn chỉnh
MT4	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT5	Nhận thức đúng đắn về rủi ro sinh thái, các tác nhân gây hại và vai trò của phục hồi sinh thái từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm quản lý bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học nhằm mục tiêu phát triển bền vững.



#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các kiến thức về quy định về đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, trình tự thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, nội dung đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái.	2.1.5	IT
	CĐR2	Hiểu và vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái để thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái tương ứng theo từng loại hình sinh thái và tác nhân gây hại và lập báo cáo đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái hoàn chỉnh.	2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR3	Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện thành thạo việc tư vấn hoặc trực tiếp thực hiện Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái cho các loại hình hệ sinh thái và tác nhân gây hại, lập một báo cáo Đánh giá, quản lý rủi ro và xây dựng kế hoạch phục hồi hệ sinh thái	2.2.1	ITU
			2.2.4	ITU
MT4	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	TU
	CĐR 5	Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT5	CĐR 6	Có ý thức tập trung cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học, và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu. Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ tài nguyên môi trường, hạn chế rủi ro sinh thái.	2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Society for Ecological Restoration International Science & Policy Working Group (2004) *The SER International Primer on Ecological Restoration*. www.ser.org & Tucson: Society for Ecological Restoration International.
2. Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và phát triển Cộng đồng –CMD, 2013. *Sổ tay đánh giá rủi ro sinh thái (ERA): Nghiên cứu thí điểm tại khu Dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà, Hải Phòng (Bản thảo)*
3. UA. EPA, 1998. *Risk Assessment Guidelines for Ecological*, Washington, DC.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Hồng Trân, 2008. *Đánh giá rủi ro sức khỏe và đánh giá rủi ro sinh thái sinh thái*. Nhà xuất bản KH&KT.
2. Ted Strickland, Governor Chris Korleski, 2008. *Ecological Risk Assessment Guidance Document*, October 2006 Revised April 2008. State of Ohio Environmental Protection Agency Division of Environmental Response and Revitalization P.O. Box 1049 Lazarus Government Center Columbus, Ohio 43216-1049
3. Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và phát triển Cộng đồng –CMD, 2013. *Kỷ yếu Hội thảo Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu vùng ven biển áp dụng thí điểm đánh giá rủi ro sinh thái (ERA) và tiếp cận dự trữ sinh quyển*.
4. Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và phát triển Cộng đồng –CMD, 2014. *Một số nghiên cứu điển hình về đánh giá rủi ro sinh thái ở Việt Nam*.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ RỦI RO SINH THÁI</b>	<b>3.0</b>	<b>0.0</b>	<b>1.0</b>	<b>0.0</b>	<b>4.0</b>	<b>8.0</b>	A1.2 A1.3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.</li> <li>- Trình bày định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái</li> <li>- Trình bày và phân tích nội dung cơ bản của đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái</li> <li>- Trình bày và phân tích sự khác biệt của các hình thức đánh giá môi trường</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề về mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, nội dung cơ bản của đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, sự khác biệt của các hình thức đánh giá rủi ro sinh thái,</li> <li>- Phương pháp thảo luận:</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> </ul>
<b>1.1. Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái</b>	1.0				1.0	2.0		
<b>1.2. Nội dung cơ bản của đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái</b>	1.0				1.0	2.0		
<b>1.3. Phân biệt các hình thức đánh giá rủi ro sinh thái</b>	0.5		0.5		1.0	2.0		
<b>1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả đánh giá rủi ro sinh thái</b>	0.5		0.5		1.0	2.0		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Thảo luận về yếu tố ảnh hưởng đến đánh giá, quản lý rủi ro hệ sinh thái.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu số (2) trang 03-06;</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ RỦI RO SINH THÁI</b>	<b>16.0</b>	<b>4.0</b>	<b>5.0</b>	<b>1.0</b>	<b>26.0</b>	<b>52.0</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cơ sở lập kế hoạch và xây dựng khung kế hoạch đánh giá rủi ro sinh thái (<i>Tiêu chí đánh giá, công cụ đánh giá, thời gian, phương pháp đánh giá, đối tượng liên quan, kinh phí,...</i>).</li> <li>- Trình bày và phân tích trình tự Đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái trong đó xác định vấn đề đánh giá, phân tích đặc trưng phơi nhiễm, đặc trưng tác động sinh thái, Xác định đặc trưng rủi ro.</li> <li>- Trình bày cách lập báo cáo đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái</li> <li>- Trình bày cách quản lý rủi ro và cung cấp kết quả cho các bên liên quan ra quyết định.</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho các nhóm chọn một trường hợp đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái điển hình và thông báo thời gian nộp bài để chuẩn bị thảo luận trên lớp.</li> </ul>
<b>2.1. Lập kế hoạch đánh giá rủi ro sinh thái</b>	2.0		1.0		3.0	6.0		
<b>2.2. Trình tự đánh giá rủi ro sinh thái</b>	9.0		4.0		13.0	26.0		
2.2.1 Xác định vấn đề đánh giá	2.0		1.0					
2.2.2 Phân tích đặc trưng phơi nhiễm	2.0		1.0					
2.2.3 Phân tích đặc trưng tác động sinh thái	2.0		1.0					
2.2.4 Xác định đặc trưng rủi ro	3.0		1.0					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.3. Lập báo cáo đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái</b>	2.0				2.0	4.0		<p>- Phân tích nội dung của một báo cáo nhóm về Đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái cho một ví dụ cụ thể của các nhóm sinh viên.</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập kế hoạch đánh giá rủi ro sinh thái Trình bày và phân tích trình tự Đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái trong đó xác định vấn đề đánh giá, phân tích đặc trưng phơi nhiễm, đặc trưng tác động sinh thái, Xác định đặc trưng rủi ro. Trình bày cách lập báo cáo đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái. Trình bày cách quản lý rủi ro và cung cấp kết quả cho các bên liên quan ra quyết định</p> <p>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh viên chọn một trường hợp đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái điển hình và thảo luận về các nội dung trong báo cáo.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận nội dung đã được phân công</p>
2.4. Quản lý rủi ro và cung cấp kết quả cho các bên liên quan ra quyết định	1.0				1.0	2.0		
2.5. Áp dụng nghiên cứu đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái cho một trường hợp cụ thể	1.0	4.0	1.0		6.0	12.0		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu chính số (2) trang 7-20; tài liệu chính (3) trang 11-92, tài liệu tham khảo (1), (2),(3), (4)</li> <li>- Thảo luận nhóm để tiến hành lập báo cáo Đánh giá, quản lý rủi ro hệ sinh thái đã chọn.</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1.0</b>	<b>1.0</b>	<b>2.0</b>	A1.1	
<b>CHƯƠNG 3. PHỤC HỒI HỆ SINH THÁI</b>	<b>8.0</b>	<b>3.0</b>	<b>4.0</b>	<b>0.0</b>	<b>15.0</b>	<b>30.0</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Dạy:</b></li> <li>- Trình bày khái niệm liên quan đến phục hồi hệ sinh thái, tính cần thiết của phục hồi sinh thái và các thuộc tính hệ sinh thái được phục hồi</li> <li>- Trình bày đặc điểm của hệ sinh thái tham chiếu <b>phục vụ cho việc lập kế hoạch một dự án khôi phục và sau đó là đánh giá nó.</b></li> </ul>
3.1. Khái niệm phục hồi hệ sinh thái, tính cần thiết và các thuộc tính của hệ sinh thái được phục hồi	2.0	1.0			3.0	6.0	A1.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày hoạt động giám sát và đánh giá để đạt được mục tiêu và mục đích đề ra khi thực hiện dự án phục hồi.</li> <li>- Trình bày việc xây dựng kế hoạch phục hồi</li> </ul>
3.2. Hệ sinh thái tham chiếu	1.0	1.0			2.0	4.0	A1.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm sinh viên: các nhóm sinh viên được chia trong nội dung chương 2 sẽ thảo luận về một số hoạt động phục hồi sinh thái</li> </ul>
3.3 Giám sát và đánh giá	2.0	1.0			3.0	6.0		
3.4 Kế hoạch phục hồi	1.0				1.0	2.0		
3.5 Áp dụng phục hồi sinh thái cho một trường hợp cụ thể	2.0		4.0		6.0	12.0		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>trong thực tế; thông báo thời gian nộp báo cáo và chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trình bày báo cáo, nhận xét, đánh giá và cho điểm từng nhóm (lấy điểm thành 1 bài kiểm tra).</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: khái niệm liên quan đến phục hồi hệ sinh thái, tính cần thiết của phục hồi sinh thái và các thuộc tính hệ sinh thái được phục hồi, đặc điểm của hệ sinh thái tham chiếu <b>phục vụ cho việc lập kế hoạch một dự án khôi phục và sau đó là đánh giá nó</b>, hoạt động giám sát và đánh giá để đạt được mục tiêu và mục đích đề ra khi thực hiện dự án phục hồi, xây dựng kế hoạch phục hồi</p> <p>- Phương pháp thảo luận; phương pháp làm việc nhóm và phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên nghiên cứu và thảo luận về một số hoạt động phục hồi sinh thái trong thực tế. Chuẩn bị powerpoint để trình bày và thảo luận trên lớp.</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày báo cáo về hoạt động phục hồi sinh thái trong thực tế</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu (1) trang 3-13;</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ để tiến hành đánh giá và hoàn thiện báo cáo Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái cho một dự án cụ thể.</li> <li>- Đánh giá điểm phân loại cho từng thành viên trong nhóm theo mức độ tham gia, đóng góp xây dựng báo cáo</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>26.0</b>	<b>7.0</b>	<b>11.0</b>	<b>1.0</b>	<b>45.0</b>	<b>90.0</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ RỦI RO SINH THÁI</b>							
1.1	Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái	x					x
1.2	Nội dung cơ bản của đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái	x					x
1.3	Phân biệt các hình thức đánh giá rủi ro sinh thái	x			x		x
1.4	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả đánh giá rủi ro sinh thái	x			x		x
<b>CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ RỦI RO SINH THÁI</b>							
2.1	Lập kế hoạch đánh giá rủi ro sinh thái	x		x			
2.2	Trình tự đánh giá rủi ro sinh thái	x		x			
2.3	Lập báo cáo đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái	x		x			
2.4	Quản lý rủi ro và cung cấp kết quả cho các bên liên quan ra quyết định	x		x			
2.5	Áp dụng nghiên cứu đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái cho một trường hợp cụ thể	x		x	x		x
<b>CHƯƠNG 3. PHỤC HỒI HỆ SINH THÁI</b>							
3.1	Khái niệm phục hồi hệ sinh thái, tính cần thiết và các thuộc tính của hệ sinh thái được phục hồi	x					x
3.2	Hệ sinh thái tham chiếu	x					x
3.3	Giám sát và đánh giá	x	x				x
3.4	Kế hoạch phục hồi	x	x				
3.5	Áp dụng phục hồi sinh thái cho một trường hợp cụ thể	x	x		x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;

- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1: Kiểm tra chương 1 và 2	40	CDR1 CDR2	20
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Giao bài tập cho các nhóm nghiên cứu và trình bày một trường hợp áp dụng đánh giá và quản lý rủi ro sinh thái	40	CDR1 CDR2 CDR3 CDR 4 CDR 5	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR6	
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Xây dựng một báo cáo về việc áp dụng hoạt động phục hồi sinh thái trong thực tế	80	CDR1 CDR2 CDR3 CDR 4 CDR 5	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR6	
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận	-	CDR1 CDR2 CDR3	60
<b>Tổng</b>						<b>100%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đánh giá, nội dung đánh giá quản lý rủi ro sinh thái	10
Hiểu	Hiểu được các bước thực hiện đánh giá rủi ro sinh thái	10
Áp dụng	Xác định rủi ro sinh thái đối với một hệ sinh thái cụ thể và các tác nhân gây hại	40
Phân tích	Phân tích quy trình thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro hệ sinh thái, sự logic và hợp lý	20
Đánh giá	Đánh giá mức độ rủi ro sinh thái đối với các tác nhân gây hại với một hệ sinh thái	15
Sáng tạo	Tổng hợp kiến thức chương 1 và 2	5

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ liên quan với rủi ro sinh thái	10
Hiểu	Trình tự và các bước thực hiện đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái	10
Áp dụng	Áp dụng các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái	20
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo Đánh giá, quản lý rủi ro sinh thái cho một hệ sinh thái	20
Đánh giá	Đánh giá, rủi ro sinh thái cho một trường hợp cụ thể	25
Sáng tạo	Tổng hợp kết quả và đề xuất, phương án quản lý hạn chế rủi ro sinh thái	15

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Các khái niệm liên quan đến phục hồi sinh thái, các thuộc tính phục hồi của hệ sinh thái	10
Vận dụng	Liên hệ áp dụng các hoạt động phục hồi sinh thái trong thực tế	50
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về phục hồi hệ sinh thái	20
Thành thạo	Áp dụng phương pháp lập kế hoạch, giám sát và đánh giá phục hồi hệ sinh thái	10
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án phục hồi sinh thái cho một hệ sinh thái cụ thể	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, làm bài tập nhóm Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ tài nguyên môi trường, đánh giá những cơ hội, ưu điểm, tồn tại của vấn đề và đề xuất giải pháp phù hợp	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	- Hiểu được trình tự các bước thực hiện đánh giá rủi ro sinh thái	30
Áp dụng	- Áp dụng các công cụ và phương pháp dùng trong đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái	15
Phân tích	Phân tích các nội dung của báo cáo đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi sinh thái	15
Đánh giá	Đánh giá được vấn đề cần đánh giá, mức độ rủi ro và khả năng phục hồi sinh thái	10
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp quản lý rủi ro sinh thái, và phương án phục hồi sinh thái cho một khu vực và đối tượng cụ thể	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái**

**Investigation, assessment and payment of ecosystem services**

MTQT138

02

Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

Không

- Học phần học trước:

Sinh thái học, Đa dạng sinh học

- Học phần song hành:

Đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

17 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

12 tiết

+ Kiểm tra:

1 tiết



- Thời gian tự học :

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái là thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần gồm những nội dung cơ bản về cơ sở xác định dịch vụ hệ sinh thái; các phương pháp điều tra, đánh giá, tính toán giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái; phân tích các phương pháp tiếp cận để chi trả dịch vụ hệ sinh thái, nguyên tắc xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh và các bước thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái. Đồng thời, giới thiệu và phân tích một số nghiên cứu điển hình trong việc chi trả dịch vụ hệ sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản liên quan đến hệ sinh thái, các dịch vụ hệ sinh thái và phương pháp ước tính giá trị dịch vụ hệ sinh thái; hướng dẫn của văn bản pháp quy quy định về thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái
MT2	Đào tạo cho sinh viên khả năng nhận dạng các dịch vụ cơ bản của hệ sinh thái, tính toán giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái; từ đó đề xuất được cơ chế chi trả, hình thức quản lý và sử dụng kinh phí thu được từ dịch vụ hệ sinh thái theo đúng các quy định hiện hành
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Nhận thức đúng đắn về vai trò của hệ sinh thái và giá trị mà dịch vụ của hệ sinh thái đem lại, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái và đa dạng sinh học nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được kiến thức cơ bản liên quan đến hệ sinh thái, các dịch vụ hệ sinh thái và phương pháp ước tính giá trị dịch vụ hệ sinh thái; các văn bản pháp quy quy định về thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái;	2.1.3	IT

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CDR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CDR2	Hiểu và phân tích được các dịch vụ của hệ sinh thái; xác định đúng các phương pháp, nhóm phương pháp thực hiện tính toán giá trị các dịch vụ hệ sinh thái	2.1.4	IT
	CDR3	Vận dụng được các phương pháp tính toán giá trị dịch vụ hệ sinh thái và hướng dẫn của các văn bản hiện hành về chi trả dịch vụ hệ sinh thái để nghiên cứu thí điểm cho dịch vụ hệ sinh thái cụ thể;	2.1.4	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	TU
	CDR5	Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo tồn và khai thác hợp lý các hệ sinh thái	2.3.2	U

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

1. Nguyễn Ngọc Thanh (2016) *Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường*, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Hồng Tính (2017), *Định lượng carbon trong rừng ngập mặn trồng vùng ven biển miền Bắc Việt Nam* (Sánh chuyên khảo), Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ.
3. Phạm Thu Thủy (2013) *Chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Việt Nam: Từ chính sách đến thực tiễn*, CIFOR.

### **5.2 Tài liệu tham khảo**

1. Hoàng Minh Hà, Nguyễn Hoàng Quân (2011) *Các bài giảng về bộ công cụ hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên và chi trả DVMT ở Việt Nam- TULVIET*, ICRAF Việt Nam, Hà Nội.
2. Vũ Tân Phương (2009) *Nghiên cứu định giá rừng ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

3. Phạm Hồng Tinh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Mai Sy Tuan (2021). *Ecological Valuation and Ecosystem Services of Mangroves*. In Rastogi, Rajesh P., Phulwaria, Mahendra, Gupta, Dharmendra K. (Eds.). *Mangroves: Ecology, Biodiversity and Management*. Springer Singapore

4. Nghị định 99/2010/NĐ-CP, nghị định về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình                     Làm việc nhóm                     Dạy học thực hành                     Dự án/Đồ án                     Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina                     Trình bày báo cáo                     Thí nghiệm                     Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn                     Tình huống                     Thực tập                     Tự học có hướng dẫn

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>6</b>		<b>* Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản - Trình bày cơ chế thị trường dịch vụ hệ sinh thái; giới thiệu các thị trường dịch vụ hệ sinh thái - Giới thiệu một số thị trường dịch vụ hệ sinh thái điển hình trên thế giới và ở Việt Nam <b>* Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng về các khái niệm về hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái, đặc điểm dịch vụ hệ sinh thái; cơ chế thị trường dịch vụ hệ sinh thái; tổng
<b>1.1. Các khái niệm về hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái</b>	1						A1.1 A1.2 A1.3	
<b>1.2. Đặc điểm dịch vụ hệ sinh thái</b>								
<b>1.3. Cơ chế thị trường dịch vụ hệ sinh thái</b>	1							
<b>1.4. Một số thị trường dịch vụ hệ sinh thái điển hình trên thế giới và ở Việt Nam</b>	<b>1</b>						A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>quan một số nghiên cứu về thị trường dịch vụ hệ sinh thái điển hình trên thế giới và ở Việt Nam'</p> <p>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1</p> <p><b>*Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng;</p> <p>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước TLC 1 trang 18-20, TLC3</p>
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHI TRẢ DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>22</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày và giải thích cơ sở pháp lý về chi trả dịch vụ hệ sinh thái</p>
<b>2.1. Cơ sở pháp lý thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái</b>	1						A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>- Trình bày nguyên tắc xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái</p>
<b>2.2. Nguyên tắc xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái</b>	1							<p>- Trình bày và giải thích các phương pháp xác định mức chi trả</p>
<b>2.3. Các phương pháp xác định mức chi trả</b>	3							<p>- Trình bày các bước thực hiện điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái</p>
<b>2.4. Các bước thực hiện điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái</b>	1							<p><b>*Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4.1. Điều tra và xác định hệ sinh thái thực hiện chi trả dịch vụ								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 2</li> <li>+ Một số nội dung hướng dẫn của văn bản pháp quy về chi trả dịch vụ hệ sinh thái</li> <li>+ Các phương pháp xác định mức chi trả</li> <li>+ Cách xây dựng kịch bản thực hiện chi trả</li> <li>+ Cách xây dựng hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái</li> <li><b>*Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> <li><b>* Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước TLC1 trang 56 - 97, TLC3</li> <li>- Tham khảo TLTK1, TLTK6</li> </ul>
2.4.2. Xây dựng và đánh giá kịch bản thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái								
2.4.3. Phương pháp ước tính lượng chi trả theo kịch bản	2						A1.1	
2.3.4. Tổ chức triển khai chi trả dịch vụ hệ sinh thái	1						A1.2 A1.3	
2.4.5. Cách thức dòng tiền chi trả và cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái	1						A2	
2.4.6. Hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái và quy định sử dụng quỹ	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4.7. Theo dõi, giám sát, báo cáo và kiểm chứng								
<b>Kiểm tra</b>				1				
<b>CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG NGHIÊN CỨU CHI TRẢ MỘT SỐ LOẠI DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		<p><b>*Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn áp dụng với các nghiên cứu thí điểm chi trả dịch vụ của rừng phòng hộ; dịch vụ vẻ đẹp cảnh quan và bảo tồn đa dạng sinh học; dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cacbon rừng; dịch vụ cung cấp bãi đỗ, nguồn thức ăn con giống tự nhiên cho hoạt động nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Chia nhóm sinh viên; giao 4 chủ đề trên để tìm hiểu và phân tích, tổng hợp báo cáo</li> <li>- Đánh giá điểm và nhận xét các nội dung trình bày của sinh viên, bổ sung góp ý để hoàn thiện nghiên cứu áp dụng</li> <li>- Đặt câu hỏi và tóm tắt nội dung cần tổng hợp</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình áp dụng hướng dẫn các nội dung cần tìm hiểu trong các nghiên cứu</li> <li>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu các nhóm sinh viên trình bày theo từng chủ đề được giao</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi để tổng hợp lại kiến thức chương 3</li> </ul>
<b>3.1. Chi trả dịch vụ của rừng phòng hộ đầu nguồn</b>	1		3				A1.4	
<b>3.2. Chi trả vẻ đẹp cảnh quan và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái phục vụ cho du lịch</b>	1		3				A1.5	
<b>3.3. Chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cacbon của rừng</b>	1		3				A1.6	
<b>3.4. Chi trả dịch vụ cung ứng bãi đỗ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên và nguồn nước từ rừng cho các hoạt động nuôi trồng thủy sản</b>	1		3				A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nội dung của chủ đề đã giao.</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC1, TLC2, TLTK2, 3</li> </ul>
<b>Cộng</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI</b>							
1.1	Các khái niệm về hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái	x					x
1.2	Đặc điểm dịch vụ hệ sinh thái	x					x
1.3	Cơ chế thị trường dịch vụ hệ sinh thái	x					x
1.4	Một số thị trường dịch vụ hệ sinh thái điển hình trên thế giới và ở Việt Nam	x					x
<b>CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHI TRẢ DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI</b>							
2.1	Cơ sở pháp lý thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái	x					

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.2	Nguyên tắc xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái		x				
2.3	Các phương pháp xác định mức chi trả		x				
2.4	Các bước thực hiện điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái		x				
<b>CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG NGHIÊN CỨU CHI TRẢ MỘT SỐ LOẠI DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI</b>							
3.1	Chi trả dịch vụ của rừng phòng hộ đầu nguồn			x	x	x	x
3.2	Chi trả về đẹp cảnh quan và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái phục vụ cho du lịch			x	x	x	x
3.3	Chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cacbon của rừng			x	x	x	x
3.4	Chi trả dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên và nguồn nước từ rừng cho các hoạt động nuôi trồng thủy sản			x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.



## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra: Xác định các dịch vụ và đề xuất phương pháp định giá dịch vụ của một hệ sinh thái	40	CDR 1,2,3	20
		A1.2	Bài tập xây dựng kịch bản thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái	40		
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>				
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra nhóm về lượng giá cho một dịch vụ cụ thể	40	CDR 3,4,5,6	2
		A1.5	Bài kiểm tra nhóm về nghiên cứu chi trả dịch vụ cho một dịch vụ cụ thể	40	CDR 3,4,5,6	
		A1.6	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận			60

### Trong đó:

A1.1, A1.2 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, các phương pháp ước tính lượng chi trả, các văn bản pháp quy hướng dẫn chi trả dịch vụ hệ sinh thái	25

Hiểu	Hiểu được cách xác định các dịch vụ của một hệ sinh thái; xác định được phương pháp định giá dịch vụ hệ sinh thái	20
Áp dụng	Xác định và đề xuất phương pháp định giá dịch vụ hệ sinh thái cụ thể; xây dựng được kịch bản chi trả dịch vụ hệ sinh thái cụ thể	20
Phân tích	Sự logic, hợp lý của kịch bản và phương pháp ước tính lượng chi trả	20
Đánh giá	Đánh giá được giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái đem lại	10
Sáng tạo	Tổng hợp hệ thống kiến thức chương 1,2	5

#### A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các bước phương pháp lượng giá dịch vụ hệ sinh thái lựa chọn	5
Hiểu	Cách thực hiện các bước của phương pháp trong trường hợp cụ thể	20
Áp dụng	Áp dụng lượng giá dịch vụ tại một địa điểm cụ thể	25
Phân tích	Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả lượng giá	25
Đánh giá	Bình luận về kết quả ước tính giá trị dịch vụ	15
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái theo nghiên cứu cụ thể	10

#### A1.5 – Báo cáo hoạt động nhóm sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được dịch vụ cụ thể của hệ sinh thái nghiên cứu	5
Hiểu	Giải thích được vai trò của các dịch vụ đó đối với các lĩnh vực nghiên cứu	20
Áp dụng	Áp dụng được các bước của quy trình điều tra, đánh giá và chi trả dịch vụ hệ sinh thái cho nghiên cứu cụ thể	25
Phân tích	Giá trị của dịch vụ hệ sinh thái thu được logic với phương án chi trả dịch vụ hệ sinh thái	25
Đánh giá	Bình luận về kết quả ước tính giá trị dịch vụ và hiệu quả của các phương án chi trả dịch vụ hệ sinh thái	15
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái theo nghiên cứu cụ thể	10

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	- Hiểu được cách xác định các dịch vụ của một hệ sinh thái, các phương pháp lượng giá, quy trình chi trả dịch vụ hệ sinh thái	30
Áp dụng	- Vận dụng vào việc xác định các dịch vụ của một hệ sinh thái; xác định các phương pháp lượng giá và nguồn số liệu tính toán, quy trình thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái cụ thể	15
Phân tích	- Phân tích được kết quả lượng giá và sự phù hợp của áp dụng quy trình	15
Đánh giá	- Đánh giá được sự logic các phần nghiên cứu về chi trả dịch vụ hệ sinh thái	10
Sáng tạo	- Tự xây dựng được đề cương nghiên cứu chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại một khu vực cụ thể theo lựa chọn	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Định giá tài nguyên**

**Natural resource valuation**

MTQM141

03

Hệ đại học vừa làm vừa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

Kinh tế tài nguyên và môi trường

- Học phần học trước :

Không

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

23 tiết

- + Bài tập: 20 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Định giá tài nguyên là học phần thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần giới thiệu tổng quan về tài nguyên thiên nhiên, các kiến thức cơ bản của nguyên lý thị trường và một số phương pháp thường dùng trong định giá tài nguyên. Học phần tập trung vào việc áp dụng một số phương pháp đó để định giá một số loại tài nguyên cơ bản. Học phần này liên quan đến những môn học: Quản lý môi trường, kinh tế tài nguyên và môi trường, sinh thái học, quản lý tài nguyên khoáng sản...

## 3. Mục tiêu học phần

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các khái niệm, phân loại và các vấn đề của tài nguyên thiên nhiên; các nguyên lý thị trường sử dụng trong định giá tài nguyên thiên nhiên.
MT2	Nguyên lý, nội dung, cách thức sử dụng, ưu nhược điểm của một số phương pháp định giá tài nguyên dựa vào thị trường và phi thị trường
MT3	Áp dụng một số phương pháp định giá tài nguyên vào một số bài toán cụ thể liên quan đến tài nguyên khoáng sản và tài nguyên hệ sinh thái.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm về phân loại tài nguyên, các vấn đề của tài nguyên thiên nhiên; các khái niệm về kinh tế thị trường, định giá tài nguyên	2.1.4	IT
MT2	CĐR2	Phân biệt được các phương pháp định giá tài nguyên môi trường	2.1.4	ITU
MT3	CĐR3	Vận dụng được các phương pháp định giá tài nguyên môi trường vào các tình huống thực tế.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Có năng lực lập luận, tư duy, phân tích, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường	2.2.1	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT1	CĐR5	Nhận thức được tầm quan trọng của định giá tài nguyên thiên nhiên, từ đó học tập, tích lũy kiến thức vận dụng vào công việc	2.3.1	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Thanh (2016), *Giáo trình lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường*, Tài liệu lưu hành nội bộ;
2. C.A. Ulibarri & K.F. Wellman (1997), *Natural Resource Valuation: A Primer on Concepts and Techniques*.

##### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đinh Đức Trường (2010), *Đánh giá giá trị kinh tế tài nguyên đất ngập nước cửa sông Ba Lạt, tỉnh Nam định*, Luận án tiến sĩ;
2. Jean – Philippe Barde and David W. Pearce (2009), *Valuing the Environment*, Earthscan
3. Các bài báo về định giá tài nguyên

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ ĐỊNH GIÁ TÀI NGUYÊN</b>	9				9	18		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày các nội dung về khái niệm tài nguyên, định giá, định giá tài nguyên và tổng giá trị kinh tế</li> </ul> <p>A1.1 - Phân loại tài nguyên và phân tích những vấn đề cơ bản của tài nguyên</p> <p>A1.2 - Giới thiệu về các nguyên lý thị trường</p> <p>A1.3 - Phân tích vai trò và mục đích của việc định giá tài nguyên</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng chủ yếu khi giảng dạy chương 1</li> </ul>
<b>1.1. Tài nguyên và phân loại tài nguyên</b>	2				2	4		
1.2.1. Khái niệm								
1.2.2. Phân loại								
1.2.3 Những vấn đề cơ bản của tài nguyên								
<b>1.2. Các nguyên lý thị trường</b>	3				3	6		
1.2.1 Cung – cầu								
1.2.2. Giá trị hiện tại dòng (NPV)								
1.2.3. Cân bằng thị trường								
1.2.4. Thất bại thị trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1.3. Định giá Tài nguyên và vai trò của định giá tài nguyên</b>	4				4	8		<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng ở nội dung 1.3.2 và 1.3.3</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lắng nghe bài giảng</li> <li>- Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung học tập</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1, trang 8 - 41</li> </ul> <p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích các phương pháp định giá tài nguyên dựa vào thị trường</li> <li>- Đưa ra các bài tập tình huống để sinh viên làm và hiểu về các phương pháp định giá tài nguyên dựa vào thị trường</li> <li>- Giao bài kiểm tra nội dung chương 1 và 2</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p>
1.3.1. Khái niệm								
1.3.1.1. Định giá								
1.3.1.2. Định giá tài nguyên								
1.3.1.3. Tổng giá trị kinh tế (TEV)								
1.3.2. Vai trò của định giá tài nguyên								
1.3.3. Mục đích của định giá tài nguyên								
<b>CHƯƠNG 2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ TÀI NGUYÊN DỰA VÀO THỊ TRƯỜNG</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		<b>1</b>	<b>13</b>	<b>26</b>		
<b>2.1. Phương pháp dựa vào giá thị trường (The market price approach)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>			<b>4</b>	<b>8</b>		
2.1.1. Nội dung phương pháp								
2.1.2. Nghiên cứu tình huống								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.2. Phương pháp thẩm định giá (The appraisal method)</b>	2	2			4	8		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 2.1.1, 2.2.1, 2.3.1</li> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung 2.1.2, 2.2.2, 2.3.2</li> <li><b>* Học:</b></li> <li>A1.1 <b>Học ở lớp:</b></li> <li>A1.2 - Sinh viên lắng nghe bài giảng</li> <li>A1.3 - Thực hiện tính toán giải quyết các bài tập về các phương pháp định giá</li> <li>A3 - Thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung học tập</li> <li>- Làm bài kiểm tra nội dung chương 1 và 2</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1, trang 55-97</li> </ul>
2.2.1. Nội dung phương pháp								
2.2.2. Nghiên cứu tình huống								
<b>2.3 Phương pháp chi phí thay thế (the resource replacement cost method)</b>	2	2			4	8		
2.3.1. Nội dung phương pháp								
2.3.2. Nghiên cứu tình huống								
Kiểm tra 1				1	1	2		
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ TÀI NGUYÊN PHI THỊ TRƯỜNG</b>	6	6			12	24	A1.4 A1.5 A3	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Trình bày và phân tích các phương pháp định giá tài nguyên phi thị trường</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.1. Phương pháp chi phí du hành (The travel cost method)</b>	2	2			4	8		- Đưa ra các bài tập tình huống để sinh viên làm và hiểu về các phương pháp định giá tài nguyên phi thị trường
3.1.1. Nội dung phương pháp								<b>* Phương pháp dạy:</b>
3.1.2. Nghiên cứu tình huống								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.1.1, 3.2.1, 3.3.1 - Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.1.2, 3.2.2, 3.3.2 <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên lắng nghe bài giảng - Thực hiện tính toán giải quyết các bài tập về các phương pháp định giá - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung học tập <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 55-97

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.2. Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên (Contingent Valuation Method – CVM)</b>	2	2			4	8		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt lại các phương pháp định giá</li> <li>- Giới thiệu 1 số loại tài nguyên cần định giá và chia nhóm sinh viên</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm sinh viên về thời gian thực hiện, trình bày báo cáo, nhận xét đánh giá và cho điểm từng nhóm</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi tóm tắt lại các phương pháp định giá</li> <li>- Phương pháp thảo luận, phương pháp làm việc nhóm và phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.1.2, 3.2.2, 3.3.2</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lắng nghe bài giảng</li> <li>- SV làm việc nhóm, thảo luận và trình bày báo cáo</li> </ul>
3.2.1. Nội dung phương pháp								
3.2.2. Nghiên cứu tình huống								
<b>3.3 Phương pháp giá trị thụ hưởng (Hedonic Pricing Method - HPM)</b>	2	2			4	8		
3.3.1. Nội dung phương pháp								
3.3.2. Nghiên cứu tình huống								
<b>CHƯƠNG 4. ÁP DỤNG ĐỊNH GIÁ MỘT SỐ LOẠI TÀI NGUYÊN</b>	2	8			10	20		
<b>4.1. Định giá tài nguyên khoáng sản</b>	1	4			5	10		
<b>4.2. Định giá tài nguyên hệ sinh thái</b>	1	4			5	10		
<b>Kiểm tra 2</b>				1	1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.4 A1.5 A3	- Nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi và đánh giá. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 160-248 Đọc tài liệu tham khảo 1, 2
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ ĐỊNH GIÁ TÀI NGUYÊN</b>						
1.1	Tài nguyên và phân loại tài nguyên	x				
1.2	Các nguyên lý thị trường	x				
1.3	Định giá Tài nguyên và vai trò của định giá tài nguyên	x				x
<b>CHƯƠNG 2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ TÀI NGUYÊN DỰA VÀO THỊ TRƯỜNG</b>						
2.1	Phương pháp dựa vào giá thị trường (The market price approach)		x			
2.2	Phương pháp thẩm định giá (The appraisal method)		x			
2.3	Phương pháp chi phí thay thế (the resource replacement cost method)		x			
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ TÀI NGUYÊN PHI THỊ TRƯỜNG</b>						
3.1	Phương pháp chi phí du hành (The travel cost method)		x			

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
3.2	Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên (Contingent Valuation Method – CVM)		x			
3.3	Phương pháp giá trị thụ hưởng (Hedonic Pricing Method - HPM)		x			
<b>CHƯƠNG 4. ÁP DỤNG ĐỊNH GIÁ MỘT SỐ LOẠI TÀI NGUYÊN</b>						
4.1	Định giá tài nguyên khoáng sản			x	x	
4.2	Định giá tài nguyên hệ sinh thái			x	x	

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên cần tham dự đúng giờ và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Lý thuyết	50		20
		A1.2	Bài tập	30		

		A1.3	Chuyên cần	20	<b>CDR 1 CDR2 CDR5</b>	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm	80	<b>CDR 2 CDR3 CDR4</b>	20
		A1.5	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR 1,2,3,4,5	60
<b>Tổng</b>						<b>100</b>

**Trong đó:**

A1.1; A1.2 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tổng quan về tài nguyên thiên nhiên và định giá tài nguyên	10
Hiểu	Các phương pháp định giá tài nguyên và vai trò, mục đích của việc định giá	20
Vận dụng	Sử dụng các phương pháp định giá để tính toán được giá trị của các loại tài nguyên	40
Phân tích	Phân tích được nội dung của các phương pháp đánh giá	20
Đánh giá	Đánh giá được các ưu nhược điểm của các phương pháp	10

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Dựa trên các đề tài nghiên cứu về định giá tài nguyên đã được thực hiện để chuẩn bị các nội dung định giá cho một số dạng bài toán cụ thể	20
Vận dụng	Xây dựng báo cáo về định giá một loại tài nguyên cụ thể	50
Chuẩn hóa	Nắm vững các phương pháp định giá, công thức tính toán và đơn vị tính	20
Thành thạo	Nhuần nhuyễn trong việc lựa chọn các phương pháp định giá tương ứng với loại tài nguyên cần định giá	10

A 1.3; A 1.5 – Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20

Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có thái độ đúng đắn về tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên. Nhận thức được vai trò của hoạt động định giá tài nguyên trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ môi trường.	20
---	--	----

#### A2 – Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các khái niệm về tài nguyên thiên nhiên và định giá tài nguyên	20
Hiểu	- Giải thích các nguyên lý thị trường và mục đích của định giá tài nguyên - Khái quát hóa các bước chính để định giá một loại tài nguyên cụ thể	30
Áp dụng	- Vận dụng được những phương pháp định giá tài nguyên để định giá các loại tài nguyên cụ thể.	15
Phân tích	Phân tích được nội dung của các phương pháp đánh giá	15
Đánh giá	Đánh giá được các ưu nhược điểm của các phương pháp định giá tài nguyên.	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi Đảng thành lập đến nay.	10

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Đồ án truyền thông về tài nguyên và môi trường**

**Practice on Resources and Environmental Communication**

MTQT139

02

Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học,  
ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Truyền thông về tài nguyên và môi trường

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành :

Quy hoạch bảo vệ môi trường

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

3 tuần (15 ngày)

- Thời gian tự học :

30 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý thiên nhiên, Khoa Môi trường



## 2. Mô tả học phần

Học phần Đồ án Truyền thông về tài nguyên và môi trường thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần gồm các nội dung giới thiệu mục đích, yêu cầu của học phần; hướng dẫn chi tiết nội dung đồ án; hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện, cụ thể thực hiện đồ án với 2 sản phẩm như sau: Báo cáo truyền thông về tài nguyên và môi trường: phải đề xuất được chương trình truyền thông với một khu vực, đối tượng cụ thể; các sản phẩm truyền thông kèm theo (video, hình ảnh, tranh vẽ, sản phẩm trưng bày,...).

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Ôn tập các kiến thức về xây dựng chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường
MT2	Vận dụng các kỹ năng, phương pháp, chọn lựa hình thức truyền thông để xây dựng chương trình truyền thông phù hợp với từng vùng địa lý, đối tượng cụ thể
MT3	Sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Tự định hướng, đề xuất được các hướng nghiên cứu liên quan đến truyền thông về tài nguyên và môi trường

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Vận dụng được các bước để xác định vấn đề, đối tượng truyền thông từ đó xây dựng chương trình truyền thông phù hợp với từng vùng địa lý, đối tượng cụ thể	2.1.3	ITU
			2.1.5	ITU
	CĐR2	Phân tích được các nội dung khi xác định vấn đề, đối tượng truyền thông cho một khu vực, đối tượng đã lựa chọn.	2.1.3	ITU
			2.1.5	ITU
MT2	CĐR3	Áp dụng xây dựng được kế hoạch thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	2.1.3	ITU
	CĐR4	Vận dụng được các kỹ năng, phương pháp lập quy hoạch xây dựng kế hoạch và thực hiện một chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường cho một khu vực, đối tượng đã lựa chọn.	2.1.3	ITU
2.1.5			ITU	

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR5	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.5	TU
			2.2.6	TU
	CĐR6	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR7	Tích lũy kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2020), Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.
2. Trung tâm Đào tạo và truyền thông môi trường (2012), *Sổ tay hướng dẫn truyền thông môi trường*, Tổng Cục Môi trường.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Hoà (2000), *Truyền thông môi trường trong “Quản lý nhà nước về Khoa học công nghệ và môi trường”*, Trường Nghiệp vụ Quản lý Bộ KHCN, NXB Khoa học kỹ thuật.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input checked="" type="checkbox"/> Dự án/Đồ án         | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina                 | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống                   | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giới thiệu mục đích, yêu cầu, chia nhóm thực hiện. Hướng dẫn chi tiết nội dung đề án liên quan đến từng nhóm sinh viên	1	2	A1.1 A1.2	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đề án. Tìm tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của nhóm mình
Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện	1	2	A1.3	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch
Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	1	2		Trình bày kế hoạch và chỉnh sửa theo góp ý
Thực hiện đề án với 2 sản phẩm như sau: - Báo cáo truyền thông về tài nguyên và môi trường: phải đề xuất được chương trình truyền thông với một khu vực, đối tượng cụ thể - Các sản phẩm truyền thông kèm theo (video, hình ảnh, tranh vẽ, sản phẩm trưng bày,...)	5	10		Hoàn thành đề án theo kế hoạch, giải đáp thắc mắc qua email của giảng viên hướng dẫn
Giải đáp thắc mắc trên lớp	1	2	A1.4 A2	Sinh viên chuẩn bị sẵn nội dung cần trao đổi với giáo viên hướng dẫn và các nhóm sinh viên khác
Sinh viên cùng giảng viên triển khai chương trình ngoài thực tế.	1	2		Sinh viên chuẩn bị sẵn câu hỏi có liên quan đến đề án, ghi chép cẩn thận các kiến thức mới
Hoàn thiện báo cáo	4	8		Sinh viên hoàn thiện báo cáo
Trình bày báo cáo	1	2		Trình bày kết quả thực hiện và trả lời câu hỏi
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Giới thiệu mục đích, yêu cầu, chia nhóm thực hiện. Hướng dẫn chi tiết nội dung đồ án liên quan đến từng nhóm sinh viên	x	x			x	x	x
2	Hướng dẫn xây dựng đề cương và kế hoạch thực hiện	x	x	x		x	x	x
3	Duyệt kế hoạch và giải đáp thắc mắc các nhóm	x	x	x		x	x	x
4	Thực hiện đồ án với 2 sản phẩm như sau: - Báo cáo truyền thông về tài nguyên và môi trường: phải đề xuất được chương trình truyền thông với một khu vực, đối tượng cụ thể - Các sản phẩm truyền thông kèm theo (video, hình ảnh, tranh vẽ, sản phẩm trưng bày, chuyên đề...)	x	x	x	x	x	x	x
5	Giải đáp thắc mắc trên lớp	x	x	x	x	x	x	x
6	Sinh viên cùng giảng viên triển khai chương trình ngoài thực tế.	x	x	x	x	x	x	x
7	Hoàn thiện báo cáo	x	x	x	x	x	x	x
8	Trình bày báo cáo	x	x	x	x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Tham dự đầy đủ, đúng giờ, theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn cùng kế hoạch thực hiện (nhóm sinh viên vắng mặt không được giao đồ án)

**9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm****9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện hiện	70	CĐR1,2,3,5,6,7	25
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo tiến độ thực hiện theo kế hoạch	70	CĐR1,2,3,5,6,7	25
		A1.4	Chuyên cần	30	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Báo cáo nội dung đồ án	Điểm số 2	A2	Báo cáo nội dung: Xây dựng chương trình truyền thông cho một khu vực, đối tượng cụ thể	100	CĐR1,2,3,4,5,6,7-	50

**Trong đó:**

A1.1; A1.3 – Đánh giá hiệu quả làm việc và tiến độ thực hiện công việc được giao của các nhóm:

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Nhớ	Nhắc lại các bước trong xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	10
Hiểu	Tóm tắt các nội dung các bước xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường cho một khu vực, đối tượng cụ thể	10
Áp dụng	Xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện báo cáo	40
Phân tích	Phân tích đề cương chi tiết nhằm đáp ứng được các nội dung của xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	20
Đánh giá	Đánh giá tính đầy đủ của đề cương chi tiết và tiến độ thực hiện báo cáo	10
Sáng tạo	Xây dựng chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường phù hợp với khu vực, đối tượng cụ thể.	10

A1.2; A1.4 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập

<b>Mức độ</b>	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực, thảo luận đưa ra các ý tưởng Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập nhóm và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đề xuất chương trình truyền thông phù hợp với khu vực, đối tượng cụ thể	30



A2 - Báo cáo nội dung: Xây dựng chương trình truyền thông cho một khu vực, đối tượng cụ thể

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Thực hiện các nội dung theo đề cương chi tiết	10
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch để thực hiện chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước trong xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình truyền thông về tài nguyên và môi trường áp dụng cho khu vực, đối tượng cụ thể.	20
Thành thạo	Đề xuất chương trình truyền thông phù hợp với khu vực, đối tượng cụ thể	30
Kỹ xảo	Thiết kế được các sản phẩm truyền thông kèm theo	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Quản lý Tài nguyên khoáng sản**
- + Tiếng Việt: **Mineral Resources Management**
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần : ĐCQT143
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết : Tài nguyên khoáng sản Việt Nam
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  - + Bài tập: 2 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn QLTNKS, Khoa Địa chất

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý tài nguyên khoáng sản thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần gồm có các nội dung các khái niệm về khoáng sản, phân loại khoáng sản; quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên; bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Sinh viên được trang bị kiến thức tổng quan về các loại hình khoáng sản của Việt Nam, sự phân chia thành các nhóm khoáng sản khác nhau; ý nghĩa sử dụng của các nhóm khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển ngành khai khoáng trong tương lai
MT2	Kỹ năng tổng hợp thông tin dưới dạng bảng biểu, số hóa, phương pháp tra cứu về một loại hình khoáng sản; kỹ năng sử dụng phần mềm để lập sơ đồ, bản đồ điểm khoáng sản, mỏ khoáng sản; kỹ năng tìm kiếm đọc tài liệu, tự học và nêu vấn đề cần tìm hiểu thêm; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm
MT3	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, sáng tạo, nghiêm túc trong quá trình học tập

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được Các khái niệm về khoáng sản, phân loại khoáng sản; Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản	2.1.2	IT
	CDR2	Vận dụng được các quy định pháp luật về khoáng sản, phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường.	2.1.3	

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CDR3	Đề xuất các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên	2.1.4	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	ITU
	CDR5	Có kỹ năng khai thác, cập nhật các thông tin trên internet, Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, đề cao tính trung thực, độc lập trong công tác.	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Chữ (1998). *Địa chất khoáng sản*. NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.
2. Nguyễn Khắc Vinh (2015). *Khoáng sản*. Nhà xuất bản Tri thức.
3. Nguyễn Thị Thục Anh (2015). *Hướng dẫn viết báo cáo địa chất*. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật Khoáng sản năm 2010.
2. Quyết định số: 2427/QĐ-TTg; Quyết định phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030.
3. Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản thay thế cho Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.
4. Bùi Cách Tuyến, 2014. *Một số vấn đề Hòa giải tranh chấp môi trường*. Nhà xuất bản Tư pháp Hà Nội.
5. Hồ Sỹ Giao, Bùi Xuân Nam, Mai Thế Toàn. *Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ lộ thiên*. NXB Từ điển Bách Khoa

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1: CÁC KHÁI NIỆM VỀ KHOÁNG SẢN, PHÂN LOẠI KHOÁNG SẢN</b>	7				7	14		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản về khoáng sản theo luật khoáng sản năm 2010, và phân loại khoáng sản</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng về các nội dung 1.1, 1.2, 1.3, 1.4</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng;</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p>
<b>1.1. Khái niệm khoáng sản theo Luật Khoáng sản 2010</b>	0,5						A1.1 A1.2 A1.3 A2	
<b>1.2. Phân loại Khoáng sản</b>	1,5							
1.2.1. Nguyên tắc phân loại								
1.2.2. Điều kiện để một mỏ khai thác khả thi								
<b>1.3. Nhóm khoáng sản kim loại</b>	1							
<b>1.4. Nhóm khoáng sản phi kim loại</b>	4							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								1. Đọc TLC [1] chương 1 2. Đọc TLC [2] chương 1
<b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN</b>	<b>4</b>		<b>3</b>	<b>1</b>	<b>8,0</b>	<b>16</b>		<b>* Dạy:</b> - Trình bày và giải thích các nội dung về quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản - Phân tích cấu trúc quản lý nhà nước về khoáng sản
<b>2.1. Khái niệm về quản lý Nhà nước</b>	0,5		1				A1.1 A1.2 A1.3 A2	<b>*Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 2.1, 2.2, 2.3
<b>2.2. Cấu trúc quản lý Nhà nước về khoáng sản</b>	0,5							- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 2
<b>2.3. Các dạng văn bản pháp luật về khoáng sản</b>	1,0		2					<b>*Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi <b>* Học ở nhà:</b> Đọc TLC [3] chương 1, 2, 3 Đọc TLĐT [3]
<b>Kiểm tra</b>				1,0				
<b>CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ</b>	<b>9</b>				<b>9</b>	<b>18</b>		<b>* Dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>VÀ SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN</b>								- Trình bày và giải thích các nội dung các giải pháp nghiên cứu, đánh giá và sử dụng hợp lý tài nguyên
<b>3.1. Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản</b>	1,5						A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Phân tích nội dung nghiên cứu thị trường khoáng sản và các hoạt động quản lý giám sát hoạt động thăm dò
<b>3.2. Nghiên cứu thị trường khoáng sản</b>	1,5							<b>*Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 3.1- 3.6
<b>3.3. Thăm dò khoáng sản</b>	1,5							- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 3
<b>3.4. Quản lý và giám sát hoạt động thăm dò</b>	1,5							<b>*Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi
<b>3.5. Chế biến khoáng sản</b>	1,5							<b>* Học ở nhà:</b> 1. Đọc TLC [3] chương 4 2. Đọc TLC [4] chương 1,2,3
<b>3.6. Quản lý và giám sát hoạt động chế biến khoáng sản</b>	1,5							
<b>CHƯƠNG 4. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN</b>	4			2	6	12		<b>* Dạy:</b> - Trình bày và giải thích các nội dung về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản
<b>4.1. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò</b>	1						A1.4 A1.5	- Hướng dẫn và thảo luận các biện pháp giảm thiểu tác động xấu từ hoạt động khoáng sản

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2. Bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác	1						A1.6 A2	<b>*Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 4.1- 4.4 - Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 4 <b>*Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi <b>* Học ở nhà:</b> 1. Đọc TLC [3] chương 5 2. Đọc TLĐT [4]
4.3. Bảo vệ môi trường trong hoạt động chế biến khoáng sản	1							
4.4. Công tác giám sát môi trường	1							
Kiểm tra bài 2				2				
<b>Tổng</b>	<b>24</b>			<b>6</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1: CÁC KHÁI NIỆM VỀ KHOÁNG SẢN, PHÂN LOẠI KHOÁNG SẢN</b>							
1.1	Khái niệm khoáng sản theo Luật Khoáng sản 2010	x					x
1.2	Phân loại Khoáng sản	x					x
1.3	Nhóm khoáng sản kim loại	x					x
1.4	Nhóm khoáng sản phi kim loại	x					x



STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
<b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN</b>							
2.1	Khái niệm về quản lý Nhà nước	x					
2.2	Cấu trúc quản lý Nhà nước về khoáng sản		x	x	x		
2.3	Các dạng văn bản pháp luật về khoáng sản		x	x	x		
<b>CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN</b>							
3.1	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản			x	x	x	x
3.2	Nghiên cứu thị trường khoáng sản			x	x	x	x
3.3	Thăm dò khoáng sản			x	x	x	x
3.4	Quản lý và giám sát hoạt động thăm dò			x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN</b>							
4.1	Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò			x	x	x	x
4.2	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác			x	x	x	x
4.3	Bảo vệ môi trường trong hoạt động chế biến khoáng sản			x	x	x	x
4.4	Công tác giám sát môi trường			x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Tham gia học trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên internet)...

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR 1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	40		
		A1.3	Chuyên cần	20		
		...	...	...		
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	20	CĐR 3,4,5,6	20
		A1.5	Bài thực hành	40		
		A1.6	Chuyên cần	20		
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận		CĐR 1-6	<b>60</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2. Bài A1.2. Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm khoáng sản, cấu trúc cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản	10
Hiểu	Cách phân loại khoáng sản và đặc tính của từng loại	20
Áp dụng	Xác định các yêu cầu của luật khoáng sản vào tình huống quản lý cụ thể	30
Phân tích	Các tác động của hoạt động khai thác khoáng sản	20

A1.5 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	20
Vận dụng	Nghiên cứu thị trường khoáng sản	20
Chuẩn hóa	Hoạt động thăm dò khoáng sản	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Thành thạo	Công tác giám sát hoạt động chế biến khoáng sản	20

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	30
Hiểu	- Hiểu được cách tác động môi trường từ hoạt động khai thác khoáng sản	30
Áp dụng	- Vận dụng vào phân tích tác động của một dự án khai thác khoáng sản cụ thể	20
Phân tích	- Phân tích được tác động và đề xuất giải pháp từ dự án cụ thể	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản**
- + Tiếng Anh: **Environmental Protection in Mineral Activities**
- Mã học phần : **ĐCQT144**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Đại học vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : Tài nguyên khoáng sản Việt Nam
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 17,5 tiết
  - + Bài tập: 4,5 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 6,0 tiết

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn QLTNKS, Khoa Địa chất

## 2. Mô tả học phần

Học phần Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản thuộc khối kiến thức ngành tự chọn. Học phần gồm các nội dung: các khái niệm liên quan với môi trường của thạch quyển; các tác động đến môi trường từ hoạt động khoáng sản; các biện pháp giảm thiểu tác động từ hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị kiến thức về các hoạt động khoáng sản, các tác động tiêu cực đến môi trường liên quan với hoạt động khoáng sản. Một số giải pháp bảo vệ và phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường.
MT2	Kỹ năng phân tích, vận dụng hệ thống pháp luật khoáng sản, phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường. Có kỹ năng cập nhật các thông tin trên internet, kỹ năng làm việc theo nhóm
MT3	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, sáng tạo, nghiêm túc trong quá trình học tập

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các công việc của các hoạt động khoáng sản,	2.1.1	IT
		Phân tích được các tác động tiêu cực đến môi trường từ hoạt động khai thác khoáng sản.	2.1.2	
	CĐR2	Vận dụng được các quy định pháp luật về khoáng sản, phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường.	2.1.3	
	CĐR3	Đề xuất một số giải pháp bảo vệ và phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường	2.1.4	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CDR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	ITU
	CDR5	Có kỹ năng khai thác, cập nhật các thông tin trên internet, Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, đề cao tính trung thực, độc lập trong công tác.	2.3.1	U
			2.3.2	

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

1. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường, 2010. Hướng dẫn chi tiết đánh giá tác động môi trường dự án khai thác titan
2. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường, 2011. Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác của dự án khai thác mỏ hầm lò.
3. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường, 2011. Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác mỏ hầm lò.
4. Tổng cục Môi trường, Cục thẩm định và đánh giá tác động Môi trường, 2011. Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác của dự án khai thác mỏ lộ thiên.
5. Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Thế Thôn, 2001. Địa chất môi trường. Nxb QG Hà Nội
6. Hồ Sỹ Giao, Bùi Xuân Nam, Mai Thế Toàn, 2010. *Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ lộ thiên*, NXB Từ điển Bách Khoa.

### **5.2 Tài liệu tham khảo**

1. Tổng Hội ĐCVN, *Liên hiệp các hội KH và KTVN, Viện tư vấn và phát triển (2009). Báo cáo nghiên cứu đánh giá “thực trạng về quản lý khai thác và sử dụng Tài nguyên Khoáng sản Việt Nam”*

2. Edited by Alyson Warhurst,1999. Mining and the Environment Case Studies from the Americas. Published by the International Development Research Centre

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN</b>	3,5		1,5		5,0	10		* <b>Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng về các nội dung 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 - Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1 * <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng; - Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi * <b>Học ở nhà:</b>
<b>1.1. Trái đất và các quyển bao quanh</b>	0,5						A1.1 A1.2 A1.3 A2	
<b>1.2. Khái niệm về MT địa chất</b>	1,0		1,0					
<b>1.3. Hoạt động khoáng sản</b>	1,5		0,5					
<b>1.4. Những tác động mang tính toàn cầu</b>	0,5		0,5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 5 – chương 1,</li> <li>- Đọc TLC 1-4</li> <li>- Viết tiểu luận</li> </ul> Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách tư duy logic xuyên suốt trong quá trình học môn BVMT trong HĐKS
<b>CHƯƠNG 2. CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG DO HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN</b>	<b>5,0</b>		<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	<b>8,0</b>	<b>16</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Dạy:</b></li> <li>- Trình bày và giải thích các tác động đến môi trường từ hoạt động khoáng sản</li> </ul>
<b>2.1. Làm biến đổi địa hình</b>	0,5		0,5				A1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích các tác động 2.1 -2.7</li> </ul>
<b>2.2. Chiếm dụng diện tích đất</b>	0,5							
<b>2.3 Ô nhiễm MT nước, MT đất</b>	1,0		0,5				A1.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>*<b>Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7</li> </ul>
<b>2.4. Ô nhiễm tiếng ồn</b>	0,5							
<b>2.5. Ô nhiễm không khí</b>	0,5		0,5					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 2</li> </ul>
<b>2.6. Phát sinh các tai biến (sụt đất, sập nhà cửa,..)</b>	1,0							
<b>2.7. Tác động đến sức khỏe con người</b>	1,0		0,5					<ul style="list-style-type: none"> <li>*<b>Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> <li>* <b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước TLC1 – TLC4</li> <li>- Tham khảo TLTK8</li> </ul>
2.7.1 Các bệnh liên quan tiếng ồn								
2.7.2 Các bệnh gây ra do bụi								



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.7.3. Các bệnh gây ra do khí của các mỏ 2.7.4 Các bệnh gây ra do nước thải mỏ								
<b>Kiểm tra</b>				1,0				
<b>CHƯƠNG 3. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN</b>	<b>4,5</b>				<b>4,5</b>	<b>9</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung trong bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản</li> <li>- Phân tích các tác động đối với hai hoạt động khai thác khoáng sản lộ thiên và khai thác khoáng sản hầm lò</li> </ul> <p><b>*Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 3.1, 3.2</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 3</li> </ul> <p><b>*Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 5, TLC6</li> </ul>
<b>3.1. Đối với khai thác lộ thiên</b>	3,0							
3.1.1. Hạn chế chiếm dụng đất đai trong khai thác	0,5							
3.1.2. Tiết kiệm tài nguyên lòng đất	0,5						A1.4	
3.1.3. Hạn chế suy giảm môi trường đất	0,5						A1.5	
3.1.4. Hạn chế xả bụi và khí độc vào không khí	0,5						A1.6	
3.1.5. Xử lý nước thải	0,5						A2	
3.1.6. Tận dụng công trình mỏ cũ vào mục đích dân sinh	0,5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.2. Đối với khai thác hầm lò</b>	<b>1,5</b>							- Tham khảo TLTK8, 9
3.2.1. Phòng ngừa cháy nổ khí mê-tan	0,5							
3.2.2. Phòng chống bụi và ngăn ngừa nổ bụi trong mỏ hầm lò	0,5							
3.3.3. Phòng chống cháy mỏ	0,5							
<b>CHƯƠNG 4. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4,5</b>		<b>2,5</b>	<b>1,0</b>	<b>8,0</b>	<b>16</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung về các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường</li> <li>- Hướng dẫn và thảo luận các biện pháp giảm thiểu tác động xấu từ hoạt động khoáng sản</li> </ul>
<b>4.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường vật lý</b>								<p><b>*Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 4.1- 4.5</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 4</li> </ul>
4.1.1. Giảm thiểu tác động gây ô nhiễm môi trường không khí	0,5							<p><b>*Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước TLC 5, TLC6</li> </ul>
4.1.2. Giảm thiểu tác động môi trường của chất thải rắn	0,5	0,5						
4.1.3. Giảm thiểu tác động gây ô nhiễm môi trường nước	0,5	0,5						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh học	0,5						A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Tham khảo TLTK8, 9
4.3. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường kinh tế - xã hội	1,0		0,5					
4.4. Biện pháp phòng ngừa ứng phó với sự cố môi trường	1,0		0,5					
4.5. Hoàn phục cải tạo môi trường sau khai thác	0,5		0,5					
Kiểm tra bài 2				1,0				
<b>Tổng</b>	<b>17,5</b>		<b>10,5</b>	<b>2,0</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

#### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN</b>							
1.1	Trái đất và các quyển bao quanh	x					x
1.2	Khái niệm về MT địa chất	x					x
1.3	Hoạt động khoáng sản	x					x
1.4	Những tác động mang tính toàn cầu	x					x
<b>CHƯƠNG 2. CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG DO HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN</b>							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.1	Làm biến đổi địa hình	x					
2.2	Chiếm dụng diện tích đất		x	x	x		
2.3	Ô nhiễm MT nước, MT đất		x	x	x		
2.4	Ô nhiễm tiếng ồn		x	x	x		
2.5	Ô nhiễm không khí		x	x	x		
2.6	Phát sinh các tai biến (sụt đất, sập nhà cửa,...)		x	x	x		
2.7	Tác động đến sức khỏe con người		x	x	x		
<b>CHƯƠNG 3. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN</b>							
3.1	Chi trả dịch vụ của rừng phòng hộ đầu nguồn			x	x	x	x
3.2	Chi trả về đẹp cảnh quan và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái phục vụ cho du lịch			x	x	x	x
3.3	Chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cacbon của rừng			x	x	x	x
3.4	Chi trả dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên và nguồn nước từ rừng cho các hoạt động nuôi trồng thủy sản			x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG</b>							
4.1	Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường vật lý			x	x	x	x
4.2	Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh học			x	x	x	x
4.3	Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường kinh tế - xã hội			x	x	x	x
4.4	Biện pháp phòng ngừa ứng phó với sự cố môi trường			x	x	x	x
4.5	Hoàn phục cải tạo môi trường sau khai thác			x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Tham gia học trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm; các quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên internet)...

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CDR 1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	40		
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	40	CDR 3,4,5,6	20
		A1.5	Bài thực hành	40		
		A1.6	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận		CDR 1-6	60

### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2. Bài A1.2. Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm về môi trường, Khái niệm về MT địa chất,	10
Hiểu	Hoạt động khoáng sản, Những tác động mang tính toàn cầu	20
Áp dụng	Các tác động đến môi trường đối với các mỏ cụ thể, VD mỏ VLXD, mỏ than, Vàng,...	30
Phân tích	Các hoạt động Khoáng sản liên quan đến môi trường	20
Đánh giá	Các tác động xấu đến môi trường	10
Sáng tạo	Từ việc đánh giá tác động của một mỏ, có thể áp dụng tương tự cho các mỏ khác có cùng nguồn gốc	10

A1.5 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Cách thức tư duy phân tích của giảng viên	20
Vận dụng	Vào các mỏ cụ thể	20
Chuẩn hóa	Theo từng nhóm mỏ	20
Thành thạo	Về quy trình phân tích, đánh giá các tác động xấu đến môi trường	20
Kỹ xảo	Thực hiện phân tích thành thạo theo các bước cụ thể đối với từng loại hình mỏ theo nguồn gốc	20

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	30
Hiểu	- Hiểu được cách tác động môi trường từ hoạt động khai thác khoáng sản	30
Áp dụng	- Vận dụng vào phân tích tác động của một dự án khai thác khoáng sản cụ thể	20
Phân tích	- Phân tích được tác động và đề xuất giải pháp từ dự án cụ thể	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quản lý và Phát triển Di sản Địa chất**
- + Tiếng Anh: **Management and Development of Geological Heritage**
- Mã học phần : ĐCQT145
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
  - + Bài tập: 1 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn QLTNKS, Khoa Địa chất

## 2. Mô tả học phần

Học phần gồm có 4 chương, giới thiệu các kiến thức cơ bản về di sản, các phương pháp phân loại, xếp hạng di sản, các nguyên tắc trong bảo tồn, các yếu tố ảnh hưởng tới sự bền vững của di sản, các biện pháp bảo tồn và khai thác hiệu quả di sản địa chất. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu các di sản địa chất tiêu biểu đã được xếp hạng, phân loại trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị kiến thức kiến thức cơ bản về di sản Thiên nhiên, Di sản Địa chất, Công viên Địa chất, Di tích địa chất, Di chỉ Địa chất, Khu bảo tồn Địa chất; các tiêu chí xác định, phân loại các loại hình di sản địa chất chủ yếu tại Việt Nam; kiến thức cơ bản về các biện pháp quản lý - bảo tồn, và khai thác các loại hình Di sản.
MT2	Kỹ năng phân loại các loại hình Di sản Địa chất hiện nay ở Việt Nam theo các tiêu chí: Địa Chất, Địa Mạo; Xếp hạng, đánh giá sơ bộ tiềm năng của các loại hình Di sản địa Chất đối với nghiên cứu khoa học, giáo dục và phát triển kinh tế; kỹ năng tìm kiếm đọc tài liệu, tự học và nêu vấn đề cần tìm hiểu thêm; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm
MT3	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, sáng tạo, nghiêm túc trong quá trình học tập

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được Các khái niệm về khoáng sản, di sản, các phương pháp phân loại, xếp hạng di sản, các nguyên tắc trong bảo tồn, các yếu tố ảnh hưởng tới sự bền vững của di sản	2.1.2	IT
	CĐR2	Vận dụng phân loại được các loại hình Di sản Địa chất hiện nay ở Việt Nam theo các tiêu chí: Địa Chất, Địa Mạo; Xếp hạng, đánh giá được sơ bộ tiềm năng của các loại hình Di sản địa Chất đối với nghiên cứu khoa học, giáo dục và phát triển kinh tế.	2.1.3	
	CĐR3	Đề xuất các biện pháp bảo tồn và khai thác hiệu quả di sản địa chất	2.1.4	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				



Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	ITU
	CDR5	Có kỹ năng khai thác, cập nhật các thông tin trên internet, Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, đề cao tính trung thực, độc lập trong công tác.	2.3.1	U

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi, 2004. Tài nguyên khoáng sản. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trần Văn Trị, Vũ Khúc, 2011. *Địa Chất và Tài nguyên Việt Nam*, Nhà Xuất Bản khoa học, tự nhiên và Công nghệ.
3. UNESCO, 1992. *Công ước Liên Hiệp quốc về bảo vệ Di sản và thiên nhiên thế giới*, Cục Di sản, Bộ văn hóa, thể thao và du lịch.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. La Thế Phúc, 2011. *Nghiên cứu di sản Địa Chất và xây dựng Công viên Địa chất ở Việt Nam*.
2. La Thế Phúc, 2013. *Di sản Địa Chất khu vực Sapa và những giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững*.
3. Trần Đức Thạnh, 2011. *Kỳ Quan Địa Chất Vịnh Hạ Long*, Tạp Chí các Khoa học về Trái Đất.
4. Trần Đức Thạnh, 2011. *Phương Pháp Luận Đánh giá tài nguyên vị thế và kỳ quan sinh thái, địa chất vùng biển, ven bờ và biển đảo Việt Nam*, Nhà Xuất bản Khoa Học tự nhiên và Công nghệ. Tr136-143.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔN HỌC</b>	4				4	8		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản về di sản địa chất</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng về các nội dung 1.1, 1.2, 1.3</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1</li> </ul> <p><b>* Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng;</li> <li>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p><b>* Học ở nhà:</b></p> <p>Đọc TLC 1, trang 1-30  Đọc TLC 1, trang 42-43.  Đọc TLĐT 8.  Đọc TLC 2, trang 548-558  Đọc TLC 1, trang 48-49.  Đọc TLC 2, trang 548.</p>
<b>1.1. Giới thiệu chung về môn học</b>	1						A1.1 A1.2 A1.3 A2	
<b>1.2. Khái quát về Di sản Địa chất trên thế giới và Việt Nam</b>	2							
<b>1.3. Khái niệm Di sản Địa chất</b>	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<b>CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN DI SẢN ĐỊA CHẤT</b>	13	1	3	1	18	36		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung về điều tra, đánh giá tài nguyên di sản địa chất</li> </ul>
<b>2.1. Đặc điểm của các tài nguyên di sản Địa chất</b>	1		1				<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích Hệ thống phân loại di sản Địa chất; hệ thống các giá trị di sản địa chất</li> </ul>
<b>2.2. Điều tra Tài nguyên Di sản Địa Chất</b>	3							<p><b>*Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5</li> </ul>
<b>2.3. Hệ thống phân loại di sản Địa chất</b>	3					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 2</li> </ul>		
<b>2.4. Hệ thống các giá trị của di sản địa chất</b>	2					<p><b>*Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> </ul>		
<b>2.5. Đánh giá di sản Địa chất</b>	4					<p><b>* Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc TLC 1, trang 50-51.</li> <li>Đọc TLĐT 11, trang 139.Đọc TLC 1, trang 64-68</li> <li>Đọc TLC 1, trang 68-78; 367-369</li> <li>Đọc TLC 1, trang 324-351</li> </ul>		
<b>Kiểm tra</b>				1,0				
<b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DI SẢN ĐỊA CHẤT</b>	4		3	1	8	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
<b>3.1. Những nhân tố đe dọa tới sự phát triển và bảo tồn di sản</b>	1		1				A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung quản lý và phát triển di sản địa chất</li> <li>- Phân tích nội dung xây dựng định hướng khai thác phát triển bền vững di sản địa chất</li> <li><b>*Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 3.1- 3.3</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 3</li> <li><b>*Học ở lớp:</b></li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> <li><b>* Học ở nhà:</b></li> <li>Đọc TLC 1, trang 169-181</li> </ul>
<b>3.2. Xây dựng chiến lược quản lý bảo tồn di sản</b>	1		2					
<b>3.3. Xây dựng định hướng khai thác phát triển bền vững di sản địa chất</b>	2							
<b>Kiểm tra bài 2</b>				1				
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔN HỌC</b>							
1.1	Đặc điểm của các tài nguyên di sản Địa chất	x					x
1.2	Điều tra Tài nguyên Di sản Địa Chất	x					x
1.3	Hệ thống phân loại di sản Địa chất	x					x
1.4	Hệ thống các giá trị của di sản địa chất	x					x
1.5	Đánh giá di sản Địa chất	x					x
<b>CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN DI SẢN ĐỊA CHẤT</b>							
2.1	Đặc điểm của các tài nguyên di sản Địa chất	x					
2.2	Điều tra Tài nguyên Di sản Địa Chất		x	x	x		
2.3	Hệ thống phân loại di sản Địa chất		x	x	x		
2.4	Hệ thống các giá trị của di sản địa chất		x	x	x		
2.5	Đánh giá di sản Địa chất		x	x	x		
<b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DI SẢN ĐỊA CHẤT</b>							
3.1	Những nhân tố đe dọa tới sự phát triển và bảo tồn di sản			x	x	x	x
3.2	Xây dựng chiến lược quản lý bảo tồn di sản			x	x	x	x
3.3	Xây dựng định hướng khai thác phát triển bền vững di sản địa chất			x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Tham gia học trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên internet)...

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR 1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	40		
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>				
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	40	CĐR 3,4,5,6	20
		A1.5	Bài thực hành	40		
		A1.6	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận		CĐR 1-6	60

#### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2. Bài A1.2. Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm Di sản Địa chất	10
Hiểu	Đặc điểm của các tài nguyên di sản Địa chất	20
Áp dụng	Điều tra Tài nguyên Di sản Địa Chất tình huống quản lý cụ thể	30
Phân tích	Đánh giá di sản Địa chất	20

A1.5 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Điều tra đánh giá các loại hình di sản	20
Vận dụng	Xây dựng định hướng khai thác phát triển bền vững di sản địa chất	20
Chuẩn hóa	Hoàn thiện các quy định phát luật về bảo vệ di sản địa chất	20
Thành thạo	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng	20

A1.3; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	30
Hiểu	- Hiểu được Điều tra Tài nguyên Di sản Địa Chất	30
Áp dụng	- Vận dụng Xây dựng định hướng khai thác phát triển bền vững di sản địa chất cụ thể	20
Phân tích	- Phân tích được tác động và đề xuất giải pháp từ dự án cụ thể	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Quản lý tổng hợp vùng bờ biển**
  - + Tiếng Anh: **Integrated Coastal Management**
- Mã học phần: KBQB146
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước: Cơ sở khoa học môi trường
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Bài tập: 08 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết



- Thời gian tự học :

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý biển, Khoa Khoa học biển và hải đảo

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý tổng hợp vùng bờ biển gồm những nội dung cơ bản: Giới thiệu chung về các khái niệm cơ bản liên quan: đường bờ biển, đới bờ biển, vùng bờ biển, các thuộc tính cơ bản của đới bờ và vùng bờ, khái niệm vùng bờ quản lý và ranh giới QLTHVB; Bản chất các hệ thống tài nguyên vùng bờ, cách tiếp cận hệ thống trong quản lý vùng bờ; phát triển bền vững và phát triển bền vững vùng bờ. Trong chương này còn đề cập đến nhu cầu quản lý và QLTHVB. Phân tích tầm quan trọng của vùng bờ, các thách thức và bối cảnh kinh tế-xã hội, thể chế-chính sách quản lý vùng bờ và xác định các vấn đề bức xúc/ưu tiên quản lý của vùng bờ; Lập kế hoạch QLTHVB đề cập đến bản chất sử dụng đa ngành và bối cảnh quản lý; các nguyên tắc trong lập kế hoạch QLTHVB; phân biệt khái niệm quản lý theo ngành và QLTHVB; các mục tiêu và nguyên tắc chỉ dẫn QLTHVB; Lập kế hoạch QLTHVB; Các công cụ hỗ trợ QLTHVB bao gồm công cụ quản lý thông tin, công cụ phân tích đánh giá tiến độ và công cụ quy hoạch quản lý; Tổng quan về QLTHVB ở Việt Nam, những tiềm năng thách thức và áp dụng QLTHVB ở Việt Nam. Phần cuối nêu lên một số ví dụ điển hình, những bài học về QLTHVB trên thế giới.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đới bờ, vùng bờ và thuộc tính của chúng, vùng bờ quản lý; tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề kinh tế-xã hội ở vùng bờ và thể chế-chính sách quản lý hiện hành
MT2	Đào tạo cho sinh viên khả năng tiến hành xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB cụ thể, các công cụ thường áp dụng trong QLTHVB. Giới thiệu các bài học kinh nghiệm QLTHVB trên thế giới và thực trạng hoạt động QLTHVB ở Việt Nam.
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT4	Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của vùng bờ đem lại, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm về quản lý và bảo vệ đới bờ, vùng bờ, nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được kiến thức cơ bản liên quan về đới bờ, vùng bờ và thuộc tính của chúng, vùng bờ quản lý; tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề kinh tế-xã hội ở vùng bờ và thể chế-chính sách quản lý hiện hành.;	2.1.3	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và xác định được nhu cầu quản lý tổng hợp vùng bờ biển (QLTHVB). Các nguyên tắc và chu trình QLTHVB, nội dung và sản phẩm đầu ra của QLTHVB	2.1.4	IT
	CĐR3	Vận dụng được để xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB cụ thể	2.1.4	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	TU
	CĐR5	Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm về QLTHVB ở Việt Nam	2.3.2	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Erlend Moksness (2009). Quản lý vùng bờ biển tổng hợp. NXB Singapore: Wiley-Blackwell,
2. Tổng cục Biển và Hải đảo (2012). Tiếp cận và thực hiện Quản lý tổng hợp vùng bờ.
3. Đại học Nha Trang (2011). Quản lý tổng hợp vùng ven biển (Giáo trình).

##### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Quý (2002). Quản lý tổng hợp vùng bờ. Đại học Thủy Lợi - Đại học Delft.
2. Lê Đức Tố (2005). Quản lý biển. NXB Quốc gia Hà Nội

#### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. NHU CẦU QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>16</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học;</li> <li>- Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản</li> <li>- Trình bày tài nguyên vùng bờ, tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề vùng bờ</li> <li>- Giới thiệu các cách tiếp cận quản lý vùng bờ biển</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng về các khái niệm; về tài nguyên vùng bờ, tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề vùng bờ, các cách tiếp cận quản lý vùng bờ biển.</li> </ul>
<b>1.1. Các đặc điểm của vùng bờ</b>	1	1					A1.1 A1.2 A1.3 A2	
1.1.1. Một số khái niệm liên quan								
1.1.2. Các quá trình tự nhiên vùng bờ								
<b>1.2. Tài nguyên vùng bờ</b>	1							
1.2.1. Sinh vật								
1.2.2. Phi sinh vật								
1.2.3. Nhân văn								
<b>1.3. Tầm quan trọng về kinh tế và môi trường của vùng bờ</b>	1							
1.3.1. Cảng biển - giao thông								
1.3.2. Khai thác khoáng sản và dầu mỏ								
1.3.3. Du lịch và giải trí								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.4. Thủy sản								<p>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1</p> <p><b>*Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng;</p> <p>- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc TLC 1, chương 1;</p> <p>Đọc TLC 2, chương 1.</p>
1.3.5. Các ngành khác								
<b>1.4. Các vấn đề vùng bờ</b>	<b>1</b>	<b>1</b>						
1.4.1. Ô nhiễm								
1.4.2. Suy giảm tài nguyên và mất dần hệ sinh thái								
1.4.3. Thiên tai và sự cố								
1.4.4. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng								
1.4.5. Bùng nổ dân số và đô thị hóa								
1.4.6. Mâu thuẫn trong sử dụng tài nguyên và môi trường vùng bờ								
<b>1.5. Các cách tiếp cận quản lý vùng bờ</b>	<b>2</b>							
1.5.1 Quản lý từ trên xuống								
1.5.2. Quản lý từ dưới lên								
1.5.3. Quản lý dựa vào cộng đồng								
1.5.4. Quản lý dựa vào hệ sinh thái								
1.5.5. Đồng quản lý								
<b>CHƯƠNG 2. LẬP KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>24</b>	A1.1 A1.2	<p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Trình bày và giải thích cơ sở phát triển bền vững</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.1. Phát triển bền vững</b>	1						A1.3 A2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày Lịch sử phát triển QLTBVB</li> <li>- Trình bày và giải thích các phương pháp xác định mức chi trả</li> <li>- Trình bày một số nguyên tắc trong lập kế hoạch QLTHVB; Các mục tiêu của QLTHVB; Lập kế hoạch QLTHVB</li> <li><b>*Phương pháp dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 2</li> </ul> </li> <li><b>*Học ở lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> </ul> </li> <li><b>* Học ở nhà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc TLC 1, chương 3;</li> <li>Đọc TLC 2, chương 2.</li> </ul> </li> </ul>
2.1.1. Khái niệm								
2.1.2. Quá trình hình thành								
2.1.3. Nguyên tắc PTBV								
<b>2.2. Lịch sử phát triển QLTBVB</b>	1							
2.2.1. Các định nghĩa								
2.2.2. Lịch sử phát triển								
2.2.3. Phân định ranh giới QLTHVB								
<b>2.3. Một số nguyên tắc trong lập kế hoạch QLTHVB</b>	1							
<b>2.4. Các mục tiêu của QLTHVB</b>	5							
<b>2.5. Lập kế hoạch QLTHVB</b>		3						
2.5.1. Chu trình 4 bước Delft								
2.5.2. Chu trình 6 bước PEMSEA								
<b>Kiểm tra</b>				1				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 3. CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ QLTHVB</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>20</b>		
<b>3.1. Công cụ phân tích thông tin</b>	1		1					
3.1.1. Hồ sơ vùng bờ								
3.1.2. Đánh giá nhanh môi trường vùng bờ (RACE)								
3.1.3. Đánh giá rủi ro môi trường								
3.1.4. Phương pháp đánh giá năng lực chịu tải								
3.1.5. Hệ thống thông tin tổng hợp (IIMS)								
3.1.6. Chương trình quan trắc môi trường tổng hợp								
3.1.7. Đánh giá tác động môi trường (EIA)								
<b>3.2 Công cụ quản lý</b>	1		1					
3.2.1. Chiến lược vùng bờ								
3.1.2. Quy hoạch sử dụng biển								
3.1.3. Kế hoạch truyền thông/giáo dục								
3.1.4. Lượng giá kinh tế								

A1.4  
A1.5  
A2

**\*Dạy:**

- Trình bày công cụ phân tích thông tin; công cụ quản lý vùng bờ .
- Trình bày Các nguyên tắc cơ bản về quản lý tổng hợp vùng bờ ở Việt Nam
- Hướng dẫn thảo luận về Tổ chức thực hiện QLTHVB tại Việt Nam
- Đặt câu hỏi và tóm tắt nội dung cần tổng hợp

**\* Phương pháp dạy:**

- - Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.5. Hợp tác công tư trong đầu tư môi trường								
3.1.6. Cơ cấu tổ chức thực hiện								
3.1.7. Cơ chế tài chính bền vững								
<b>3.3. Các nguyên tắc cơ bản về quản lý tổng hợp vùng bờ ở Việt Nam</b>	1							
<b>3.4. Tổ chức thực hiện QLTHVB tại Việt Nam</b>	1		3					
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

### Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. NHU CẦU QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ</b>							
1.1	Các đặc điểm của vùng bờ	x					x
1.2	Tài nguyên vùng bờ	x					x
1.3	Tầm quan trọng về kinh tế và môi trường của vùng bờ	x					x
1.4	Các vấn đề vùng bờ	x					x
1.5	Các cách tiếp cận quản lý vùng bờ	x					x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 2. LẬP KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ</b>							
2.1	Phát triển bền vững	x					
2.2	Lịch sử phát triển QLTBVB		x				
2.3	Một số nguyên tắc trong lập kế hoạch QLTHVB		x				
2.4	Các mục tiêu của QLTHVB		x				
2.5	Lập kế hoạch QLTHVB		x				
<b>CHƯƠNG 3. CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ QLTHVB</b>							
3.1	Công cụ phân tích thông tin			x	x	x	x
3.2	Công cụ quản lý			x	x	x	x
3.3	Các nguyên tắc cơ bản về quản lý tổng hợp vùng bờ ở Việt Nam			x	x	x	x
3.4	Tổ chức thực hiện QLTHVB tại Việt Nam			x	x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.



## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CĐR 1,2,3	20
		A1.2	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.3	Bài thảo luận nhóm	80	CĐR 3,4,5,6	20
		A1.4	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận			60

### Trong đó:

A1.1- Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các kiến thức cơ bản về đới bờ, vùng bờ và thuộc tính của chúng, vùng bờ quản lý; tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề kinh tế-xã hội ở vùng bờ và thể chế-chính sách quản lý hiện hành	25
Hiểu	Hiểu được cách thức tiến hành xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB cụ thể, các công cụ thường áp dụng trong QLTHVB	25
Áp dụng	Xác định và đề xuất phương pháp trong xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB; kỹ năng phân vùng chức năng vùng bờ biển	25
Phân tích	Sự logic, hợp lý chu trình QLTHVB, nội dung và sản phẩm đầu ra của QLTHVB	25

A1.3 – Báo cáo hoạt động nhóm sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được phương thức QLTHVB ở Việt Nam	20
Hiểu	Giải thích được những tiềm năng thách thức và áp dụng QLTHVB ở Việt Nam	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng cách thức tiến hành xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB cụ thể	20
Phân tích	Kỹ năng trong xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB; kỹ năng phân vùng chức năng vùng bờ biển	20
Đánh giá	Bình luận và đề xuất các ưu tiên quản lý của vùng bờ	20

A1.2; A1.4 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	10
Hiểu	- Hiểu được công cụ quản lý thông tin, công cụ phân tích đánh giá tiến độ và công cụ quy hoạch quản lý; Bản chất các hệ thống tài nguyên vùng bờ, cách tiếp cận hệ thống trong quản lý vùng bờ; phát triển bền vững và phát triển bền vững vùng bờ	30
Áp dụng	- Vận dụng vào Phân tích tầm quan trọng của vùng bờ, các thách thức và bối cảnh kinh tế-xã hội, thể chế-chính sách quản lý vùng bờ và xác định các vấn đề bức xúc/ưu tiên quản lý của vùng bờ	30
Phân tích	- Phân tích được những tiềm năng thách thức và áp dụng QLTHVB ở Việt Nam	30

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông**

**Integrated Water River Basin Management**

TNTM147

02

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:

Địa lý tài nguyên và môi trường

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

09 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông gồm những nội dung về khái niệm cơ bản về quản lý tổng hợp lưu vực sông; Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông, các giải pháp về quản lý tài nguyên nước; Pháp luật chính sách trong quản lý lưu vực sông.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản nhất về về lưu vực sông, quản lý lưu vực sông đặc biệt là quản lý tài nguyên nước, các giải pháp để quản lý tổng hợp lưu vực sông
MT2	Vận dụng kiến thức trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, áp dụng các chủ chương, chính sách và các giải pháp quản lý nhà nước về tài nguyên nước
MT3	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày báo cáo
MT4	Chủ động, có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường nước

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được kiến thức cơ bản nhất về về lưu vực sông, quản lý lưu vực sông đặc biệt là quản lý tài nguyên nước, các giải pháp để quản lý tổng hợp lưu vực sông.	2.1.3 2.1.4	IT
	CĐR2	Vận dụng được các kiến thức, sự hiểu biết về lưu vực và quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông,	2.1.3 2.1.4	IT TU
MT2	CĐR3	Vận dụng, áp dụng các chủ chương, chính sách và các giải pháp quản lý nhà nước về tài nguyên nước.	2.1.3	IT
			2.1.4	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức theo nhóm	2.2.5	ITU

			2.2.6	ITU
	CDR5	Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày báo cáo	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức tập trung cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học, và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet; chủ động trao đổi thông tin với bạn bè và giáo viên.	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Thắng và Phạm Thị Ngọc Lan (2005) *Giáo trình Quản lý tổng hợp lưu vực sông*. NXB Nông nghiệp.
2. Trần Thanh Xuân(2016), *Mạng lưới và tài nguyên nước sông Việt Nam*, NXB KH Kỹ thuật.
3. Trần Thanh Xuân(2012), *Cân bằng nước và quản lý tổng hợp tài nguyên nước*, NXB KH Tự nhiên và Công nghệ.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trần Thanh Xuân(2012), *Tài nguyên nước các lưu vực sông chính ở Việt Nam*, NXB Nông nghiệp.
2. Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13.
3. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
4. Nghị định 120/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về quản lý lưu vực sông

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |  |   |  |   |   |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình     | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án                    | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input type="checkbox"/> Mô phỏng                       |   |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn       | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |   |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ SÔNG VÀ TÀI NGUYÊN LƯU VỰC SÔNG</b>	<b>5</b>	<b>2</b>			<b>7</b>	<b>14</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Trình bày về               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Khái niệm về sông và lưu vực sông</i></li> <li>+ <i>Các tài nguyên trên lưu vực sông</i></li> <li>+ <i>Thành phần, chức năng của sông và lưu vực sông</i></li> <li>+ <i>Các đặc trưng cơ bản lưu vực sông</i></li> <li>+ <i>Vai trò của vòng tuần hoàn nước</i></li> <li>+ <i>Các đối tượng khai thác tài nguyên lưu vực sông</i></li> <li>+ <i>Khái niệm phát triển bền vững</i></li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung <i>Khái niệm về sông và lưu vực sông, các tài nguyên trên lưu vực sông, thành phần, chức năng của sông và lưu vực sông; Các đặc trưng cơ bản lưu vực sông, vai trò của vòng tuần hoàn nước, các đối tượng khai thác tài nguyên lưu vực sông, khái niệm phát triển bền vững</i></li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1</li> </ul>
<b>1.1. Khái niệm về sông và lưu vực sông</b>	0.5				0.5	1		
<b>1.2. Các tài nguyên trên lưu vực sông</b>	0.5	1			1.5	3		
<b>1.3. Thành phần, chức năng của sông và lưu vực sông</b>	1				1	2		
<b>1.4. Các đặc trưng cơ bản lưu vực sông</b>	1				1	2		
<b>1.5. Vai trò của vòng tuần hoàn nước</b>	0.5	1			0.5	1		
<b>1.6. Các đối tượng khai thác tài nguyên lưu vực sông</b>	1				1	2		
<b>1.7. Khái niệm phát triển bền vững</b>	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Đọc trước tài liệu chính 1 Tr 13 – 58</p>
<b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG</b>	<b>5</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>8</b>	<b>16</b>	<p><b>A1.1</b> <b>A1.3</b> <b>A2</b></p>	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về</li> <li>+ Khái niệm quản lý tổng hợp tài nguyên lưu vực sông</li> <li>+ Lịch sử phát triển quản lý tổng hợp lưu vực</li> <li>+ Nguyên tắc quản lý lưu vực sông</li> <li>+ Nội dung quản lý quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông</li> <li>+ Phòng tránh giảm nhẹ thiên tai</li> <li>+ Bảo vệ môi trường nước lưu vực sông</li> <li>+ Sử dụng hiệu quả và bảo vệ nguồn nước</li> <li>+ Quản lý tổng hợp tài nguyên nước dựa vào cộng đồng</li> <li>+ Mô hình quản lý lưu vực sông trên thế giới và tại Việt Nam</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về Khái niệm quản lý tổng hợp tài nguyên lưu vực sông, lịch sử phát triển quản lý tổng hợp</li> </ul>
<b>2.1. Khái niệm quản lý tổng hợp tài nguyên lưu vực sông</b>	0.5				0.5	1		
<b>2.2. Lịch sử phát triển quản lý tổng hợp lưu vực</b>	0.5				0.5	1		
<b>2.3. Nguyên tắc quản lý lưu vực sông</b>	0.5				0.5	1		
<b>2.4. Nội dung quản lý quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông</b>	0.5				0.5	1		
<b>2.5. Phòng tránh giảm nhẹ thiên tai</b>	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.6. Bảo vệ môi trường nước lưu vực sông</b>	0.5	1			1.5	3		lưu vực, nguyên tắc quản lý lưu vực sông, nội dung quản lý quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai - Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 2 <b>* Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng. - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi. <b>Học ở nhà:</b> - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 2 (trang 57-117)
<b>2.7. Sử dụng hiệu quả và bảo vệ nguồn nước</b>	0.5	1			0.5	1		
<b>2.8. Quản lý tổng hợp tài nguyên nước dựa vào cộng đồng</b>	0.5	1			1.5	3		
<b>2.9. Mô hình quản lý lưu vực sông</b>	1	2			3	6		
2.9.1. Trên thế giới	0.5	1		1	2.5	5		
2.9.2. Tại Việt Nam	0.5	1			0.5	1		
<b>Kiểm tra chương 1 + 2</b>				1	1	2		
<b>CHƯƠNG 3. CƠ CHẾ VÀ CHÍNH SÁCH TRONG QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG</b>	<b>8</b>	<b>2</b>		<b>0</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>A1.2</b> <b>A1.4</b> <b>A2</b> <b>* Dạy:</b> - Trình bày các nội dung về hệ thống các văn bản pháp luật ban hành, các văn bản liên quan đến chất lượng nước lưu vực sông, vai trò của các cơ quan chức năng trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên lưu vực sông, cơ chế phối hợp trong quản lý lưu vực sông, vai trò của cộng đồng trong quản lý lưu vực sông. <b>* Phương pháp dạy:</b>	
<b>3.1 Hệ thống các văn bản ban hành</b>	3				3	6		
3.1.1. Luật môi trường	1				1	2		
3.1.2. Luật tài nguyên nước	1				1	2		



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.3 Các nghị định thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước	1				1	2		<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy hệ thống các văn bản pháp luật ban hành, các văn bản liên quan đến chất lượng nước lưu vực sông, vai trò của các cơ quan chức năng trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên lưu vực sông, cơ chế phối hợp trong quản lý lưu vực sông, vai trò của cộng đồng trong quản lý lưu vực sông.</p> <p>- Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 3</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 113 – 135, trang 146-160</p> <p>- Đọc trước tài liệu đọc thêm 4, 5</p>
<b>3.2. Các văn bản liên quan đến chất lượng nước lưu vực sông</b>	1	0.5			1.5	3		
<b>3.3. Vai trò các cơ quan trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên lưu vực sông</b>	2	0.5			2.5	5		
3.3.1. Cấp trung ương	0.5				0.5	1		
3.3.2. Cấp địa phương	0.5				0.5	1		
3.3.3 Vai trò các bộ liên quan	1				1	2		
<b>3.4. Cơ chế phối hợp trong quản lý lưu vực sông</b>	1	0.5			0.5	1		
<b>3.5. Vai trò của cộng đồng trong quản lý tài nguyên lưu vực sông</b>	1	0.5			1.5	3		
<b>CHƯƠNG 4 ỨNG DỤNG THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG</b>	<b>1</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	<p><b>A1.4</b></p> <p><b>A1.5</b></p> <p><b>A2</b></p> <p><b>* Dạy:</b></p> <p>- Giới thiệu về quản lý nước lưu vực sông Mã, lưu vực sông Nhuệ Đáy, lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn.</p> <p>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm 4-5 sinh viên. Yêu cầu các nhóm thảo luận việc ứng dụng trong thực tiễn đối với việc quản lý tổng hợp lưu vực sông cho các lưu vực sông cụ thể</p>	
<b>4.1. Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Mã</b>	0.5	0.5			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2 Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Nhuệ Đáy	0.5	1			1.5	3		<p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nước lưu vực sông Mã, lưu vực sông Nhuệ Đáy, lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn.</li> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu từng nhóm tìm kiếm thông tin về nội dung yêu cầu. Sau đó trình bày và thảo luận với các nhóm khác.</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Thảo luận và làm việc nhóm</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến, nhận xét, đánh giá cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1</li> </ul>
4.2 Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn		1			1	2		
Kiểm tra chương 3+4				1	1	2		
<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ SÔNG VÀ TÀI NGUYÊN LƯU VỰC SÔNG</b>							
1.1	Khái niệm về sông và lưu vực sông	x					x
1.2	Các tài nguyên trên lưu vực sông	x					x
1.3	Thành phần, chức năng của sông và lưu vực sông	x					x
1.4	Các đặc trưng cơ bản lưu vực sông	x					x
1.5	Vai trò của vòng tuần hoàn nước	x					x
1.6	Các đối tượng khai thác tài nguyên lưu vực sông	x					x
1.7	Khái niệm phát triển bền vững	x					x
<b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG</b>							
2.1	Khái niệm quản lý tổng hợp tài nguyên lưu vực sông	x	x				x
2.2	Lịch sử phát triển quản lý tổng hợp lưu vực	x	x				x
2.3	Nguyên tắc quản lý lưu vực sông	x	x				x
2.4	Nội dung quản lý quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông	x	x				x
2.5	Phòng tránh giảm nhẹ thiên tai	x	x				x
2.6	Bảo vệ môi trường nước lưu vực sông	x	x		x		x
2.7	Sử dụng hiệu quả và bảo vệ nguồn nước	x	x		x		x
2.8	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước dựa vào cộng đồng	x	x		x		x
2.9	Mô hình quản lý lưu vực sông	x	x		x		x
<b>CHƯƠNG 3. CƠ CHẾ VÀ CHÍNH SÁCH TRONG QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG</b>							
3.1	Hệ thống các văn bản ban hành	x		x			x
3.2	Các văn bản liên quan đến chất lượng nước lưu vực sông	x		x			x
3.3	Vai trò các cơ quan trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên lưu vực sông	x		x			x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
3.4	Cơ chế phối hợp trong quản lý lưu vực sông	x		x	x		x
3.5	Vai trò của cộng đồng trong quản lý tài nguyên lưu vực sông	x		x	x		x
<b>CHƯƠNG 4 ỨNG DỤNG THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG</b>							
4.1	Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Mã	x	x		x	x	x
4.2	Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Nhuệ Đáy	x	x		x	x	x
4.3	Quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn	x	x		x	x	x

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giảng viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	40	CĐR 1,2,5, 6	20
		A1.2	Bài kiểm tra 2	40	CĐR1,3,4,	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR 6	
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	

	Điểm số 2	A1.4	Bài tập thảo luận	80	CĐR 1,2,4,5, 6	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR 6	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,5,6	60

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra sau khi học xong chương 1 + 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về lưu vực sông và quản lý tổng hợp tài nguyên nước	20
Hiểu	Hiểu về đặc điểm chức năng, đặc trưng của lưu vực sông, các nguyên tắc và nội dung quản lý tài nguyên nước	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên nước	20
Phân tích	Phân tích tính hợp lý của mô hình quản lý tổng hợp dựa vào cộng đồng	20
Đánh giá	Đánh giá được các mô hình quản lý lưu vực sông	20

A1.2 - Bài tập kiểm tra sau khi học xong chương 3+4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các kiến thức cơ bản của chương 3 +4	20
Hiểu	Hiểu được vai trò của cơ quan và cộng đồng trong quản lý tài nguyên nước	20
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức cơ chế chính sách để quản lý tài nguyên nước	20
Phân tích	Phân tích cơ chế phối hợp trong quản lý tài nguyên nước	20
Đánh giá	Đánh giá hiệu quả trong việc áp dụng cơ chế chính sách trong quản lý tài nguyên nước	20

A1.4 – Bài tập thảo luận nhóm sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các kiến thức cơ bản liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông	10
Hiểu	Hiểu được tính cần thiết của việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông.	10
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để giải thích việc áp dụng quản lý tài nguyên nước cho từng lưu vực sông cụ thể	30
Phân tích	Phân tích đặc điểm của từng lưu vực cụ thể	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên nước cho từng lưu vực sông cụ thể	20
Sáng tạo	Đề xuất được giải pháp quản lý tài nguyên nước cho từng lưu vực cụ thể	10

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, làm bài tập nhóm Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Chủ động, có khả năng tự định hướng, có năng lực giải quyết vấn đề về tài nguyên và môi trường.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được kiến thức cơ bản nhất về về lưu vực sông, quản lý lưu vực sông đặc biệt là quản lý tài nguyên nước, các giải pháp để quản lý tổng hợp lưu vực sông.	20
Hiểu	Hiểu được các nguyên tắc và nội dung trong quản lý lưu vực sông	20
Áp dụng	Vận dụng được kiến thức và chủ trương, chính sách trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông	20
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng quản lý lưu vực sông	10
Đánh giá	Đánh giá được sự phù hợp và tính hiệu quả của các biện pháp quản lý lưu vực sông hiện tại	10
Sáng tạo	Đề xuất giải pháp để quản lý tổng hợp lưu vực sông phù hợp với vùng cụ thể.	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: **Địa chất - Tài nguyên khoáng sản biển**
  - + Tiếng Anh: **Marine Geology - Mineral Resources**
- Mã học phần: ĐCQT148
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
  - + Bài tập: 0 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học : 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn QLTNKS, Khoa Địa chất

## 2. Mô tả học phần

Học phần sẽ bao gồm có 9 chương: Chương 1. Tổng quan về địa chất biển và tài nguyên khoáng sản biển; Chương 2: Đối tượng, nhiệm vụ và lịch sử, phương pháp nghiên cứu trong địa chất Biển; Chương 3. Địa hình, kiến trúc, cấu trúc và lịch sử phát triển của biển và đại dương; Chương 4. Bồn trầm tích và các bồi cảnh kiến tạo liên quan; Chương 5. Hoạt động địa chất ở biển và đại dương; Chương 6. Khoáng sản biển dầu khí; Chương 7. Băng cháy; Chương 8. Sa khoáng; Chương 9. Khoáng sản rắn đáy biển Đông.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị kiến thức cơ bản về cấu trúc, thành phần vật chất và lịch sử phát triển của các thành tạo địa chất trên biển và đại dương và các tài nguyên và khoáng sản biển. Cung cấp những kiến thức về các khái niệm cơ bản, nguồn gốc hình thành, lịch sử phát triển, quy luật phân bố và các đặc điểm đặc trưng của các loại hình tài nguyên khoáng sản biển quan trọng trong khu vực biển Việt Nam phục vụ việc điều tra, thăm dò, tìm kiếm, khai thác khoáng sản
MT2	Kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu, luận giải quá trình hình thành của các loại hình tài nguyên khoáng sản Biển trong mối liên quan với các quá trình địa chất ở Biển và đại dương phục vụ việc điều tra, thăm dò, tìm kiếm, khai thác khoáng sản. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, thực hành thí nghiệm và làm việc theo nhóm của sinh viên
MT3	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, sáng tạo, nghiêm túc trong quá trình học tập



#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT <sup>[13]</sup>	Mức độ giảng dạy <sup>[14]</sup>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được khái niệm cơ bản, nguồn gốc hình thành, lịch sử phát triển, quy luật phân bố và các đặc điểm đặc trưng của các loại hình tài nguyên khoáng sản biển quan trọng trong khu vực biển Việt Nam	2.1.2	IT
	CDR2	Vận dụng kiến thức để đề xuất hướng nghiên cứu điều tra, thăm dò, tìm kiếm, khai thác khoáng sản.	2.1.3	
	CDR3	Đề xuất các biện pháp khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản	2.1.4	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Lập được kế hoạch làm việc và tổ chức hoạt động theo nhóm	2.2.1	ITU
	CDR5	Có kỹ năng khai thác, cập nhật các thông tin trên internet, Có khả năng viết và trình bày báo cáo	2.2.2	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR6	Nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm, đề cao tính trung thực, độc lập trong công tác.	2.3.1	U
			2.3.2	

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

- [1]. Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi, 2004. Tài nguyên khoáng sản. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Trần Nghi, 2005. Địa chất biển. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Trần Nghi, 2010. Trầm tích luận trong địa chất biển và dầu khí. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

##### 5.2 Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Biều, 2013. Tài nguyên sa khoáng Biển Việt Nam. Trung tâm đào tạo và truyền thông Biển, Hải đảo.

[2]. Nguyễn Hiệp, 2007. Địa chất và tài nguyên dầu khí Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

[3]. Trần Văn Trị, 2009 Địa chất và Tài nguyên Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

[4]. Kennett, 1982. Marine Geology and Geophysics, J.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình                       Làm việc nhóm                       Dạy học thực hành                       Dự án/Đồ án                       Phương pháp khác <sup>[16]</sup>  
 Thảo luận/Semina                       Trình bày báo cáo                       Thí nghiệm                       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn                       Tình huống                       Thực tập                       Tự học có hướng dẫn

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỊA CHẤT BIỂN VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN BIỂN</b>	4				4	8		* <b>Dạy:</b> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích các nội dung tổng quan về địa chất và khoáng sản biển, mối quan hệ giữa địa chất và tài nguyên khoáng sản biển
<b>1.1. Tổng quan chung</b>	1						A1.1 A1.2 A1.3 A2	* <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng về các nội dung 1.1, 1.2, 1.3 - Phương pháp đặt câu hỏi thảo luận: sau khi giảng viên giảng xong các nội dung lý thuyết và để tổng kết lại kiến thức chương 1 * <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng;
<b>1.2. Mối quan hệ giữa địa chất và tài nguyên khoáng sản Biển</b>	2							
<b>1.3. Các loại hình tài nguyên khoáng sản Biển</b>	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Sinh viên nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi * <b>Học ở nhà:</b> Đọc TL (1) Đọc TL (2) trang 33 - 48 trang 105 -118 trang 232-262.
<b>CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ LỊCH SỬ, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG ĐỊA CHẤT BIỂN</b>	<b>5</b>			<b>1</b>	<b>6</b>	<b>12</b>		* <b>Dạy:</b> - Trình bày đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu, lịch sử nghiên cứu, mối quan hệ giữa địa chất biển và các môn khoa học khác - Phân tích các thiết bị và phương pháp nghiên cứu * <b>Phương pháp dạy:</b>
<b>2.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</b>	1							- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4
<b>2.2. Lịch sử nghiên cứu</b>	1						A1.1	- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 2
<b>2.3. Mối quan hệ giữa Địa chất biển với các môn khoa học khác</b>	1						A1.2 A1.3 A2	* <b>Học ở lớp:</b> - Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi
<b>2.4. Các thiết bị và các phương pháp nghiên cứu</b>	2							* <b>Học ở nhà:</b> Đọc TL (2) tr. 01-7

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4.1. Phương pháp trắc địa 2.4.2. Các phương pháp đo sâu nghiên cứu địa hình đáy biển 2.4.3. Các phương pháp nghiên cứu địa chất 2.4.4. Các phương pháp địa vật lý 2.4.5. Phương pháp nghiên cứu trầm tích biển								Đọc TL (2) tr. 8-32
<b>Kiểm tra</b>				1,0				
<b>CHƯƠNG 3. KHOÁNG SẢN BIỂN</b>	<b>9</b>		<b>10</b>	<b>1</b>	<b>20</b>	<b>40</b>		<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích các nội dung liên quan đến các loại khoáng sản biển</li> <li>- Hướng dẫn cho sinh viên tìm hiểu làm bài tập thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>*Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, áp dụng với giảng dạy với các nội dung của mục 3.1- 3.5</li> <li>- Phương pháp đặt câu hỏi, áp dụng để củng cố lại nội dung của bài và tổng kết chương 3</li> </ul> <p><b>*Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến và trả lời câu hỏi</li> </ul>
<b>3.1 Dầu mỏ</b>	2		<b>3</b>				A1.4 A1.5 A1.6 A2	
<b>3.2. Khí thiên nhiên</b>	2		<b>3</b>					
<b>3.3. Băng cháy</b>	2		<b>2</b>					
<b>3.4. Sa khoáng</b>	2		<b>1</b>					
<b>3.5. Khoáng sản rắn đáy biển Đông</b>	1		<b>1</b>					
<b>Kiểm tra bài 2</b>				1				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thực hiện thảo luận và trình bày bài tập nhóm * <b>Học ở nhà:</b> Đọc TLC 2, TLC4
<b>Tổng</b>	<b>18</b>		<b>10</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỊA CHẤT BIỂN VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN BIỂN</b>							
1.1	Tổng quan chung	x					x
1.2	Mối quan hệ giữa địa chất và tài nguyên khoáng sản Biển	x					x
1.3	Các loại hình tài nguyên khoáng sản Biển	x					x
<b>CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ LỊCH SỬ, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG ĐỊA CHẤT BIỂN</b>							
2.1	Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	x					
2.2	Lịch sử nghiên cứu		x	x	x		
2.3	Mối quan hệ giữa Địa chất biển với các môn khoa học khác		x	x	x		
2.4	Các thiết bị và các phương pháp nghiên cứu		x	x	x		
<b>CHƯƠNG 3. KHOÁNG SẢN BIỂN</b>							
3.1	Dầu mỏ			x	x	x	x
3.2	Khí thiên nhiên			x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.3	Băng cháy			x	x	x	x
3.4	Sa khoáng			x	x	x	x
3.5	Khoáng sản rắn đáy biển Đông			x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Tham gia học trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên internet)...

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CDR 1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	40		
		A1.3	Chuyên cần	20		
	<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	80	CDR 3,4,5,6	20
A1.5		Chuyên cần	20			
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	-		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi tự luận		CDR 1-6	<b>60</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2. Bài A1.2. Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm địa chất, khoáng sản biển.	10
Hiểu	Các thiết bị và các phương pháp nghiên cứu	20
Áp dụng	Đánh giá mối quan hệ giữa địa chất và tài nguyên khoáng sản Biển	30
Phân tích	Phân tích đặc điểm địa mạo đáy biển	20

A1.4- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Khái niệm các loại khoáng sản biển, nguồn gốc hình thành và tiềm năng khoáng sản ở Việt Nam	10
Hiểu	Các tính chất đặc trưng của các loại khoáng sản biển	20
Áp dụng	Nghiên cứu phương án điều tra, đánh giá một số loại khoáng sản cụ thể	30
Phân tích	Phương pháp thực hiện điều tra, đánh giá	20

A1.3; A1.5 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20

Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên	20
---	--	----

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần;	30
Hiểu	- Hiểu được các nội dung liên quan đến địa chất và khoáng sản biển	30
Áp dụng	- Vận dụng phương án điều tra, đánh giá một số loại khoáng sản cụ thể	20
Phân tích	- Phân tích được tác động và đề xuất phương pháp thực hiện dự án điều tra	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Thực tập tốt nghiệp**

**Graduation practice**

MTQM149

06

Hệ đại học vừa làm vừa học hệ vừa làm vừa học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết :

Hoàn thành tất cả các môn học trong chương trình đào tạo

- Học phần học trước :

Không

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

8 tuần (40 ngày)

- Thời gian tự học :

80 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần hướng dẫn sinh viên với những nội dung sau:

Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường, thanh tra, kiểm tra giám sát môi trường; Hoàn thành các hồ sơ, thủ tục môi trường, công tác an toàn sức khỏe và lao động, quản lý môi trường doanh nghiệp theo hệ thống tiêu chuẩn; Sử dụng các nhóm công cụ quản lý môi trường để xây dựng đề án bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường; phân tích, tổng hợp đánh giá thực trạng công tác quản lý đa dạng sinh học, đề xuất được giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên đa dạng sinh học; điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, quản lý đa dạng sinh học, giảm thiểu suy thoái đa dạng sinh học, quản lý bền vững các hệ sinh thái ở nước ta như HST rừng, HST biển, HST đất ngập nước; tổ chức các mô hình quản lý tài nguyên bền vững dựa vào cộng đồng,....

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Sinh viên củng cố được các kiến thức lý thuyết về các lĩnh vực: Hệ thống văn bản pháp luật và chính sách về quản lý tài nguyên và môi trường trong công tác tổ chức quản lý ở các cấp quản lý từ TW đến địa phương về lĩnh vực tài nguyên và môi trường
MT2	Ứng dụng các công cụ quản lý môi trường tại các khu vực cụ thể (Khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, các vùng sinh thái đặc thù) hay quản lý các thành phần môi trường cụ thể như: đất, nước, không khí...; điều tra, quy hoạch, bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý, xây dựng khu bảo tồn và vườn quốc gia
MT3	Rèn luyện các kỹ năng được học áp dụng vào thực tế
MT4	Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành Pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, tư duy sáng tạo, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc. Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu các kiến thức về thống văn bản pháp luật và chính sách về quản lý tài nguyên và môi trường trong công tác tổ chức quản lý ở các cấp quản lý từ TW đến địa phương về lĩnh vực tài nguyên và môi trường	2.1.3; 2.1.4; 2.1.4;2.1.6;2.1.7	ITU

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CDR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CDR2	Vận dụng được kiến thức được học để quản lý môi trường cho đối tượng, các khu vực cụ thể	2.1.3; 2.1.4; 2.1.4;2.1.6;2.1.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR3	Vận dụng tổng hợp tất cả các kỹ năng trong quản lý tài nguyên và môi trường	2.2.1;2.2.2;2.2.3; 2.2.4;2.2.5;2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR4	Có trách nhiệm và năng lực giải quyết vấn đề chuyên môn và nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường	2.3.1; 2.3.2	ITU

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu chính

- Quyết định số 1415/QĐ-TĐHHN ngày 03/06/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành Quy định việc quản lý, tổ chức thực tập tốt nghiệp.
- Các thông báo, hướng dẫn của Khoa Môi trường

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- Các tài liệu tham khảo tùy theo đối tượng thực tập

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- |   |   |   |   |  |
|---|---|---|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình          | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm     | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input checked="" type="checkbox"/> Dự án/Đồ án         | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina      | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input checked="" type="checkbox"/> Thí nghiệm        | <input checked="" type="checkbox"/> Mô phỏng            |  |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống        | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập          | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn |  |

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>9.1. Hướng dẫn thực tập tại trường</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>A1</b>	Hướng dẫn thực tập tại trường: phổ biến kế hoạch, giải đáp thắc mắc
<b>9.2 Thực tập tại cơ sở ( 36 ngày, thời gian cụ thể từng nội dung theo phân công của cơ sở thực tập, thể hiện trên nhật ký thực tập nộp kèm theo báo cáo)</b>	<b>36</b>	<b>72</b>		Sinh viên thực tập tại cơ sở, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực tập sinh viên liên lạc trực tiếp với giáo viên hướng dẫn
9.2.1. Làm quen và tìm hiểu cơ cấu tổ chức tại cơ quan thực tập				
9.2.2 Nội dung thực tập: Có thể lựa chọn cơ sở thực tập để thực hiện được các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các công việc quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại các đơn vị quản lý nhà nước;</li> <li>- Xây dựng và duy trì các hệ thống quản lý chất lượng môi trường; thực hiện công tác an toàn sức khỏe và lao động trong doanh nghiệp; hoàn thiện các hồ sơ thủ tục môi trường trong doanh nghiệp,. tại các doanh nghiệp, ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện</li> <li>- Thực hiện công tác nghiên cứu, tư vấn về tài nguyên môi trường tại Viện nghiên cứu; Trung tâm tư vấn liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Ban quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Các tổ chức phi chính phủ (NGOs) liên quan tới về sinh kế và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học...</li> <li>- Phân tích, đánh giá kết quả (số liệu) các nội dung thực hiện đạt được trong các bước và quá trình thực tập".</li> </ul>				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<p>9.2.3. Địa điểm thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã)</li> <li>- Doanh nghiệp, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện:</li> <li>- Viện nghiên cứu; Trung tâm tư vấn liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Ban quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Các tổ chức phi chính phủ (NGOs) liên quan tới về sinh kế và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học...</li> </ul>				
9.2.4 Thu thập số liệu để làm đồ án tốt nghiệp				
<p><b>9.3 Viết báo cáo thực tập</b></p> <p>Nội dung báo cáo thực tập bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về cơ sở thực tập: Chức năng nhiệm vụ; lĩnh vực hoạt động chính, tổ chức bộ máy của cơ sở thực tập (phân cấp quản lý, quy mô các bộ phận, cơ cấu hoạt động.);</li> <li>- Các công việc tham gia trong quá trình thực tập (nêu cụ thể và rõ ràng các bước thực hiện cũng như phần công việc tham gia).</li> <li>- Nhận xét, đánh giá: Báo cáo thực tập ghi đầy đủ nội dung thực tập từng ngày; Báo cáo thực tập phải có nhận xét và đánh giá của giáo viên hướng dẫn và cơ quan quản lý thực tập (có điểm đánh giá, chữ ký người có thẩm quyền và dấu xác nhận).</li> </ul>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>A2</b>	Sinh viên nộp và chăm vấn đáp báo cáo thực tập tốt nghiệp
<b>Cộng</b>	<b>40</b>	<b>80</b>		

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
1	Hướng dẫn thực tập trên lớp	-	-	-	-
2	Thực tập tại cơ sở	x	x	x	x
3	Viết và chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Thực hiện theo quy trình hướng dẫn ở Điều 5, Quyết định số 1415/QĐ-TĐHHN ngày 3/6/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành Quy định việc quản lý, tổ chức thực tập tốt nghiệp
- Tuân thủ hướng dẫn của cơ sở thực tập
- Viết báo cáo và báo cáo kết quả thực tập

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

**9.2. Phương thức đánh giá**

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1	Điểm đánh giá của đơn vị thực tập	100%	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	40
		<b>Tổng</b>			<b>100%</b>	

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Báo cáo	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4	60
<b>Tổng</b>						<b>100</b>

**Trong đó:**

A1 – Điểm chấm của đơn vị thực tập

Theo mẫu phụ lục nhận xét, đánh giá của đơn vị thực tập tại Quyết định số 1415/QĐ-TĐHHN ngày 3/6/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành Quy định việc quản lý, tổ chức thực tập tốt nghiệp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Việc chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị thực tập	40
Thái độ	Ý thức, tinh thần, trách nhiệm trong quá trình thực tập	30
Ứng xử	Quan hệ với cán bộ trong cơ quan, đơn vị hoặc chính quyền và nhân dân địa phương	30

A2– Chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Các kiến thức được viết trong báo cáo và trong quá trình thực tập	10
Áp dụng	Áp dụng được các kiến thức đã học vào quá trình thực tập ở đơn vị thực tập	30
Phân tích	Các bài tập thực tiễn trong quá trình thực tập	30
Đánh giá	Kết quả đem lại đối với bản thân trong quá trình thực tập	20
Sáng tạo	Chỉ ra các đề xuất, phương án, cách thức để báo cáo thực tập được tốt hơn	10

**9.3. Kết quả đánh giá học phần**

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo<sup>[2]</sup>:

**Ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường**

**Application of tools in environmental management**

MTQM151

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
- Học phần tiên quyết :		Học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành			
- Học phần học trước:		Các học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành			
- Học phần song hành:		Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết			
+ Nghe giảng lý thuyết:		21 tiết			
+ Bài tập:		00 tiết			
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		22 tiết			



- + Thực hành 00 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường nằm trong khối kiến thức ngành, thay thế khóa luận tốt nghiệp nhằm hướng dẫn sinh viên ứng dụng các công cụ: Luật pháp chính sách, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ để xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quy hoạch bảo vệ môi trường; Phân tích, tổng hợp đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường cho một vùng, khu vực cụ thể; Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thanh tra, kiểm tra giám sát môi trường; Hoàn thành các hồ sơ, thủ tục môi trường, công tác an toàn sức khỏe và lao động; Quản lý môi trường doanh nghiệp theo hệ thống tiêu chuẩn...

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Ứng dụng công cụ quản lý môi trường để + Áp dụng công cụ trong quản lý nhà nước về môi trường + Đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp quản lý môi trường; lập quy hoạch bảo vệ môi trường...cho một khu vực, địa phương cụ thể + Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ... + Hoàn thiện hồ sơ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ....
MT2	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT3	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Hiểu được được vai trò của từng công cụ trong quản lý môi trường	2.1.3, 2.1.4	I
	CĐR2	Phân tích được nguyên tắc và quy trình áp dụng công cụ quản lý môi trường	2.1.3, 2.1.4	IT
	CĐR3	Chọn lựa được khu vực, địa phương và xác định vấn đề môi trường cần giải quyết	2.1.3, 2.1.4	I

<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra học phần</b> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	<b>CĐR của CTĐT</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
		Chọn lựa được cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp và xác định vấn đề môi trường cần giải quyết Chọn lựa dạng hồ sơ môi trường cần hoàn thiện cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp và xác định vấn đề môi trường cần giải quyết	2.2.3, 2.2.4, 2.2.5	IT
	CĐR4	Vận dụng kiến thức của các học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành để - Đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp quản lý môi trường; lập quy hoạch bảo vệ môi trường...cho một khu vực, địa phương cụ thể	2.1.5, 2.1.6, 2.1.7	ITU
		- Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ... - Hoàn thiện hồ sơ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ....	2.2.1, 2.2.2	ITU
MT2	CĐR5	Lập được kế hoạch làm việc và trình bày kết quả thảo luận	2.3.1, 2.3.2	ITU
MT3	CĐR6	Mở rộng kiến thức và vận dụng trong công việc thực tế	2.3.1, 2.3.2	ITU

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Tài liệu chính**

4. Hoàng Anh Huy (2017), *Giáo trình Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*, NXB Khoa học và kỹ thuật
5. Trường đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật môi trường*, NXB Công an nhân dân;
6. Phạm Ngọc Đăng (2011), *Giáo trình quản lý môi trường đô thị, khu công nghiệp*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

### **5.2 Tài liệu tham khảo**

5. Báo cáo môi trường Quốc gia (2007-2019), Bộ Tài nguyên và Môi trường;
6. Vũ Văn Doanh, Lê Đắc Trường (2011), *Giáo trình Quản lý môi trường vùng*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
7. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp đã được thực hiện

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. HỆ THỐNG HÓA CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	7				7	14	A1.3	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các nội dung chính của học phần</li> <li>- Trình bày các nhóm công cụ quản lý môi trường</li> <li>- Trình bày vai trò, nguyên tắc, quy trình áp dụng công cụ quản lý môi trường</li> </ul> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề về lý thuyết công cụ quản lý môi trường</li> </ul> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1, chương 2</li> </ul>
<b>1.1. Các nhóm công cụ quản lý môi trường</b>	2				2	4		
<b>1.2. Vai trò của các công cụ quản lý môi trường</b>	2				2	4		
<b>1.3. Nguyên tắc áp dụng các công cụ quản lý môi trường</b>	1				1	2		
<b>1.4. Quy trình áp dụng công cụ quản lý môi trường</b>	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>6</b>		<b>5</b>		<b>11</b>	<b>22</b>	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* <b>Dạy:</b> - Trình bày và phân tích về ứng dụng công cụ pháp lý và chính sách trong quản lý môi trường - Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho về ứng dụng công cụ pháp lý và chính sách trong quản lý môi trường * <b>Phương pháp dạy:</b> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung giới thiệu về lý thuyết và giao nhiệm vụ cho sinh viên - Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh ứng dụng công cụ pháp lý và chính sách trong quản lý môi trường cho một khu vực và đối tượng cụ thể, viết và thảo luận nhóm * <b>Học:</b> <b>Học ở lớp:</b> - Sinh viên nghe giảng. - Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả
<b>2.1. Hệ thống pháp luật trong quản lý môi trường</b>	1				1	2		
<b>2.2. Áp dụng công cụ pháp luật trong quản lý nhà nước về môi trường</b>	1		1		2	4		
<b>2.3. Ứng dụng công cụ pháp luật trong quản lý môi trường doanh nghiệp</b>	1		1		2	4		
<b>2.4. Ứng dụng công cụ pháp luật trong quản lý môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề và khu vực khác</b>	1		1		2	4		
<b>2.5. Ứng dụng công cụ pháp luật trong quản lý các thành phần môi trường</b>	1		1		2	4		
<b>2.6. Áp dụng chính sách môi trường vào thực tiễn</b>	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> <li><b>Học ở nhà:</b></li> <li>- Đọc trước toàn bộ tài liệu chính 2, tìm đọc các tài liệu tham khảo</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm</li> </ul>
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>4</b>		<b>9</b>		<b>13</b>	<b>26</b>	A1.3	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Dạy:</b></li> <li>- Trình bày và phân tích về ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường</li> <li>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho về ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường</li> <li><b>* Phương pháp dạy:</b></li> <li>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung giới thiệu về lý thuyết và giao nhiệm vụ cho sinh viên</li> <li>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh ứng dụng</li> </ul>
<b>3.1. Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý nhà nước về môi trường</b>	1		2		3	6		
<b>3.2. Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường doanh nghiệp</b>	1		2		3	6		
<b>3.3. Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề và khu vực khác</b>	1		3		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>3.4. Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý các thành phần môi trường</b>	1		2		3	6		<p>công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường cho một khu vực hoặc đối tượng cụ thể, viết và thảo luận nhóm</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghe giảng.</li> <li>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả</li> <li>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 và toàn bộ tài liệu chính 3, tìm đọc các tài liệu tham khảo</li> <li>- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm</li> </ul>
<b>CHƯƠNG 4. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ PHỤ TRỢ TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>	4		8		12	24		
<b>4.1. Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý nhà nước về môi trường</b>	1		2		3	6	A1.4 A1.5 A2	<p><b>* Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích về ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường</li> </ul>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2. Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường doanh nghiệp	1		2		3	6		<p>- Chia nhóm sinh viên, mỗi nhóm gồm 4-5 sinh viên. Giao bài tập cho về ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường</p> <p><b>* Phương pháp dạy:</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung giới thiệu về lý thuyết và giao nhiệm vụ cho sinh viên</p> <p>- Phương pháp thảo luận và phương pháp làm việc nhóm: áp dụng cho từng nhóm sinh viên, yêu cầu sinh ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường, viết và thảo luận nhóm</p> <p><b>* Học:</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Sinh viên nghe giảng.</p> <p>- Nêu ý kiến và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Sinh viên làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả</p> <p>- Các nhóm sinh viên khác nêu câu hỏi/ý kiến cho nhóm đang trình bày.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 và toàn bộ tài liệu chính 3</p>
4.3. Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề và khu vực khác	1		2		3	6		
4.4. Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý các thành phần môi trường	1		2		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		
<b>Cộng</b>	<b>21</b>		<b>22</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 1. HỆ THỐNG HÓA CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
1.1	Các nhóm công cụ quản lý môi trường	x	x				
1.2	Vai trò của các công cụ quản lý môi trường	x	x				
1.3	Nguyên tắc áp dụng các công cụ quản lý môi trường	x	x				
1.4	Quy trình áp dụng công cụ quản lý môi trường	x	x				
<b>CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
2.1	Hệ thống pháp luật trong quản lý môi trường			x	x	x	x
2.2	Áp dụng công cụ pháp luật trong quản lý nhà nước về môi trường			x	x	x	x
2.3	Ứng dụng công cụ pháp luật trong quản lý môi trường doanh nghiệp			x	x	x	x
2.4	Ứng dụng công cụ pháp luật trong quản lý môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề và khu vực khác			x	x	x	x
2.5	Ứng dụng công cụ pháp luật trong quản lý các thành phần môi trường			x	x	x	x
2.6	Áp dụng chính sách môi trường vào thực tiễn			x	x	x	x



STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
<b>CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
3.1	Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý nhà nước về môi trường			x	x	x	x
3.2	Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường doanh nghiệp			x	x	x	x
3.3	Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề và khu vực khác			x	x	x	x
3.4	Ứng dụng công cụ kinh tế và kỹ thuật trong quản lý các thành phần môi trường			x	x	x	x
<b>CHƯƠNG 4. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ PHỤ TRỢ TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG</b>							
4.1	Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý nhà nước về môi trường			x	x	x	x
4.2	Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường doanh nghiệp			x	x	x	x
4.3	Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề và khu vực khác			x	x	x	x
4.4	Ứng dụng công cụ phụ trợ trong quản lý các thành phần môi trường			x	x	x	x

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Học tập trên lớp: nêu ý kiến, trả lời câu hỏi, thảo luận và nghe giảng;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu;
- Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập và báo cáo nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

## 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1: Hệ thống hóa các công cụ quản lý môi trường	40	CĐR1 CĐR2	20
		A1.2	Bài tập thảo luận nhóm: Ứng dụng công cụ pháp luật và chính sách trong quản lý môi trường áp dụng cho đối tượng cụ thể	40	CĐR1 CĐR2 CĐR4 CĐR6	
		A1.3	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo hoạt động nhóm: Xây dựng một báo cáo về ứng dụng công cụ kinh tế, kỹ thuật, phụ trợ trong quản lý môi trường	80	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6	20
		A1.5	Chuyên cần	20		
		<b>Tổng</b>			<b>100</b>	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6	60
					<b>Tổng</b>	<b>100%</b>

**Trong đó:**

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các nhóm công cụ quản lý môi trường	10
Hiểu	Nội dung các công cụ quản lý môi trường	10
Áp dụng	Lấy ví dụ một công cụ quản lý môi trường đã áp dụng trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích vai trò của các công cụ quản lý môi trường	30
Đánh giá	Đánh giá quy trình áp dụng công cụ quản lý môi trường	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất áp dụng tổng hợp các công cụ quản lý môi trường	5

A1.2 - Bài tập thảo luận nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các quy định pháp luật, chính sách trong quản lý môi trường	10
Hiểu	Vai trò của công cụ pháp luật trong hệ thống các công cụ quản lý môi trường	10
Áp dụng	Công cụ pháp luật trong quản lý môi trường khu vực và thành phần môi trường	30
Phân tích	Phân tích hiệu quả áp dụng công cụ pháp luật trong thực tế hiện nay	30
Đánh giá	Đánh giá khả năng áp dụng công cụ pháp luật đối với những trường hợp cụ thể	15
Sáng tạo	Tổng hợp các đề xuất để công cụ pháp luật có hiệu quả thì cần những điều kiện nào	5

A1.4 – Báo cáo hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Dựa trên các nội dung của các nghiên cứu về áp dụng công cụ quản lý môi trường trong thực tiễn để ứng dụng trong các bài tập thảo luận nhóm cụ thể	10
Vận dụng	Xây dựng một báo cáo về ứng dụng công cụ quản lý kinh tế, kỹ thuật, phụ trợ trong quản lý thành phần và khu vực cụ thể	40
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung, yêu cầu của báo cáo thảo luận nhóm	20
Thành thạo	Lấy một ví dụ nghiên cứu điển hình liên quan đến thành phần môi trường và khu vực để làm rõ các nội dung áp dụng công cụ kinh tế, kỹ thuật, phụ trợ trong quản lý môi trường.	20
Kỹ xảo	Chỉ ra các đề xuất, phương án quy áp dụng công cụ kinh tế, kỹ thuật, phụ trợ có liên quan đến thành phần môi trường và khu vực đã được lựa chọn	10

A1.3, A1.5; Được đánh giá trong quá trình thực hiện học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	20
Cởi mở	Tham gia tích cực, thảo luận đưa ra các ý tưởng thực hiện đồ án Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập nhóm và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đề xuất khả năng nhân rộng bài tập đồ án vào công việc thực tế	30

#### A2 – Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các công cụ quản lý môi trường	15
Hiểu	Vai trò, nguyên tắc, quy trình áp dụng công cụ quản lý môi trường	15
Áp dụng	Ứng dụng công cụ quản lý môi trường trong các trường hợp cụ thể	15
Phân tích	Khả năng áp dụng của từng công cụ quản lý môi trường trong các trường hợp cụ thể	15
Đánh giá	Hiệu quả áp dụng tổng hợp các công cụ quản lý môi trường trong các trường hợp cụ thể	20
Sáng tạo	Đề xuất các phương án ứng dụng công cụ quản lý môi trường và thực tiễn	20

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên**

Applying tools in natural resources management

MTQT152

03

Hệ đại học vừa làm vừa học, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

Các học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành

Các học phần cơ sở ngành và kiến thức ngành

Ứng dụng các công cụ trong quản lý môi trường

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 17 tiết
  - + Bài tập: 13 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
  - + Kiểm tra: 06 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

## 2. Mô tả học phần

Học phần “**Ứng dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên**” là học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp. Học phần này hướng dẫn cho người học áp dụng các công cụ chủ yếu trong quản lý tài nguyên thiên nhiên như: Công cụ luật pháp chính sách, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ để xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học; đánh giá tác động đa dạng sinh học; lập kế hoạch khảo sát, điều tra đánh giá đa dạng sinh học; xây dựng dự án truyền thông môi trường; xây dựng kế hoạch truyền thông; Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cho 1 khu vực cụ thể; Xây dựng kế hoạch, chương trình Thanh tra, kiểm tra giám sát tài nguyên; Xây dựng quy trình, kế hoạch và chương trình đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái; Xây dựng chương trình, kế hoạch và nội dung bảo tồn các di sản thiên nhiên; ....

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;"><b>Mô tả mục tiêu học phần</b> <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	- Các công cụ ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên để phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; Đánh giá tác động, đánh giá rủi ro, đánh giá giá trị của đa dạng sinh học,...
MT2	<p>- Rèn luyện người học kỹ năng ứng dụng các công cụ quản lý tài nguyên, cụ thể để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lập kế hoạch thực hiện, Đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp quản lý tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học cho các đối tượng sinh vật cụ thể tại một khu vực, địa phương cụ thể;</li> <li>+ Lập kế hoạch đánh giá tác động đa dạng sinh học; phân tích và đánh giá tác động đa dạng sinh học cho một loại dự án cụ thể...</li> <li>+ Xây dựng chương trình và Lập kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên cho 1 khu vực cụ thể; Xây dựng và lập kế hoạch truyền thông tại một khu vực cụ thể....</li> <li>+ Xây dựng quy trình, kế hoạch và chương trình đánh giá, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái;</li> </ul>

	- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo
MT3	Rèn luyện cho người học có khả năng tự nhận thức giá trị của tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, có khả năng tự chủ động và có trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được các nội dung liên quan đến các loại công cụ được sử dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên như: Khái niệm, vai trò, phân loại, các bước thực hiện	2.1.3, 2.1.4	I, IT
	CDR2	Hiểu được các phương pháp, kỹ thuật sử dụng công cụ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên để phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; Đánh giá tác động, đánh giá rủi ro, đánh giá giá trị của đa dạng sinh học,...	2.1.3, 2.1.4 2.1.5	I IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	+ Áp dụng được các công cụ quản lý tài nguyên thiên nhiên để phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; Đánh giá tác động, đánh giá rủi ro, đánh giá giá trị của đa dạng sinh học, truyền thông về tài nguyên và môi trường...	2.2.1; 2.2.2 2.2.3; 2.2.4	IU IU
	CDR4	+ Lập được kế hoạch làm việc, Thích ứng với làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết báo cáo và trình bày báo cáo	2.2.5 2.2.6	IU IU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Sẵn sàng lắng nghe để tiếp nhận kiến thức và chủ động vận dụng vào trong công việc chuyên môn nghiệp vụ	2.3.1	U
			2.3.2	U

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Tài liệu chính

1. Báo cáo phát triển Việt Nam (2010), Quản lý tài nguyên thiên nhiên.
2. Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2020), Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.

3. Hoàng Ngọc Khắc và cộng sự (2019), *Mô hình hóa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Tổng cục Môi trường (2016). *Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đa dạng sinh học và điều tra đa dạng sinh học*.
5. Lê Thị Hồng Trân, 2008. *Đánh giá rủi ro sức khỏe và đánh giá rủi ro sinh thái*. Nhà xuất bản KH&KT

## 5.2 Tài liệu tham khảo

1. Alena Lindsay, Richard Robinson, Tom May, and Sapphire JM McMullan-Fisher (2013), *Guide to Surveying Fungi in Australia*. Published by Fungimap Inc with funding from Cradle Coast Authority.
2. Chính phủ (2013), *Nghị định số 201/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật tài nguyên nước* (Chính phủ ban hành ngày 27/11/2013 và có hiệu lực ngày 01/02/2014);
3. Chính phủ (2019), *Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản* (Chính phủ ban hành ngày 31/07/2019 và có hiệu lực ngày 15/09/2019);
4. Chính phủ (2016), *Nghị định số 158/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản* (Chính phủ ban hành ngày 29/11/2016 và có hiệu lực ngày 15/01/2017);
5. Hoang Minh Ha, Nguyen Hoang Quan (Eds). 2011. *Tools for use in Integrated Natural Resources Management (INRM) and Payment for Environmental Services in Vietnam (TULViet)*. Lecture notes. Volume 1. ICRAF Vietnam. 89 pages.
6. Nguyễn Hoàn (2017), *Kinh tế tài nguyên và môi trường*, NXB Tài Chính
7. Quốc Hội (2008), *Luật đa dạng sinh học*.
8. Quốc hội (2010), *Luật khoáng sản số 60/2010/QH12* (Quốc hội thông qua ngày 17/11/2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011);
9. Quốc hội (2012), *Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13* (Quốc hội thông qua ngày 21/6/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2013);
9. Quốc hội (2013), *Luật đất đai số 45/2013/QH13* (Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2014);  
 Chính phủ (2021), *Nghị định số 54/2021/NĐ-CP quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường* (Chính phủ ban hành ngày 21/5/2021 và có hiệu lực ngày 21/05/2021);
10. Đặng Ngọc Thanh, Thái Trần Bái, Phạm Văn Miên, 1980. *Định loại động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.



11. Nguyễn Ngọc Thanh (2016) *Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường*, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

12. Trần Hải Vân, 2015. Công ước Liên Hiệp quốc về bảo vệ Di sản và thiên nhiên thế giới, NXB Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hoá – Thông tin.

13. Mai Đình Yên, 1978. Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía bắc Việt Nam. NXB Khoa học và kỹ thuật.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình       Làm việc nhóm       Dạy học thực hành       Dự án/Đồ án       Phương pháp khác  
 Thảo luận/Semina       Trình bày báo cáo       Thí nghiệm       Mô phỏng  
 Tiểu luận/Bài tập lớn       Tình huống       Thực tập       Tự học có hướng dẫn

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRONG QLTNTN</b>	<b>4</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>		* <b>HD dạy:</b> - Giới thiệu đề cương chi tiết, các nội dung, mục tiêu, yêu cầu... của học phần. - Trình bày và thảo luận về khái niệm, vai trò, phân loại công cụ trong quản lý TNTN.
<b>1.1. Khái niệm về công cụ quản lý tài nguyên thiên nhiên</b>	0,5		0,5		1	2	A1.1 A1.2	- Giới thiệu các nhiệm vụ trong quản lý TNTN.
<b>1.2. Vai trò của các công cụ trong QLTNTN</b>	0,5		0,5		1	2	A2	- Trình bày các bước thực hiện ứng dụng công cụ trong QLTNTN.
<b>1.3. Phân loại công cụ trong QLTNTN</b>	1				1	2		<i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.
<b>1.4. Các nhiệm vụ trong QLTNTN</b>	1				1	2		* <b>HD học:</b> - Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi.
<b>1.5. Các bước thực hiện ứng dụng công cụ trong QLTNTN</b>	1				1	2		- Ở nhà: Đọc TLC 1, chương 1; TLĐT 5, Part I;
<b>CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRONG QLTNTN</b>	<b>8</b>		<b>7</b>		<b>15</b>	<b>30</b>		* <b>DH dạy:</b>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>2.1. Công cụ luật pháp - chính sách</b>	2		2		4	2	A1.1 A1.2 A2	<p>- Trình bày, phân tích và thảo luận về đối tượng áp dụng, nội dung chính, thời hạn hiệu lực của từng văn bản pháp lý (Luật DDSH, Luật tài nguyên nước, Luật đất đai,.. và các văn bản dưới luật); Trình bày và phân tích việc ứng dụng luật pháp – chính sách trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Giới thiệu, phân tích và thảo luận về các công cụ kinh tế (Thuế, phí tài nguyên,..); Trình bày và phân tích việc ứng dụng từng công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Trình bày, phân tích và thảo luận về các công cụ kỹ thuật quản lý (Điều tra, kiểm kê định lượng tài nguyên, đánh giá tác động DDSH, quy hoạch bảo tồn, kỹ thuật bảo tồn DDSH,...); Trình bày và phân tích việc ứng dụng từng công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Giới thiệu, phân tích và thảo luận về các công cụ phụ trợ (Mô hình hoá, lượng giá tài nguyên, bồi hoàn đa dạng sinh học, giáo dục, truyền thông,..); Trình bày và phân tích việc ứng dụng từng công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm. * <b>HĐ học:</b></p> <p>- Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. - Ở nhà: Đọc TLC 2, 3, 4, 5; Đọc TLĐT 2 đến 9 và 11-12.</p>
2.1.1. Các văn bản pháp lý về luật pháp – chính sách trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
2.1.2. Ứng dụng luật pháp – chính sách trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
<b>2.2. Công cụ kinh tế</b>	2		2		4	6		
2.2.1. Các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
2.2.2. Ứng dụng các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
<b>2.3. Các công cụ kỹ thuật quản lý</b>	2		2		4	6		
2.3.1. Các công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
2.3.2. Ứng dụng các công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
<b>2.4. Các công cụ phụ trợ</b>	2		1		3			
2.4.1. Các công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
2.4.2. Ứng dụng các công cụ trợ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên								
<b>Kiểm tra</b>				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ QLTNTN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>1</b>		<b>19</b>	<b>38</b>		<p><b>* DH dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu một số nhiệm vụ cụ thể trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Trình bày, phân tích mục tiêu, yêu cầu và các bước thực hiện ứng dụng công cụ QLTNTN vào trong trường hợp cụ thể.</li> <li>- Giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên áp dụng các công cụ phù hợp để thực hiện.</li> <li>- Hướng dẫn xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thực hiện và giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực hiện</li> </ul> <p><i>Các phương pháp giảng dạy:</i> thuyết trình, thảo luận nhóm.</p> <p><b>* HD học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở lớp: nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, thực hiện làm bài tập nhóm.</li> <li>- Trình bày báo cáo</li> <li>- Ở nhà: Đọc TLC 1-5; Đọc TLĐT 1-13.</li> </ul>
<b>3.1. Giới thiệu một số nhiệm vụ cụ thể trong quản lý tài nguyên thiên nhiên</b>	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	
<b>3.2. Giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên áp dụng các công cụ phù hợp để thực hiện.</b>	1				1	2		
<b>3.3. Hướng dẫn xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện</b>	1	1			2	4		
<b>3.4. Duyệt đề cương, kế hoạch và giải đáp thắc mắc của sinh viên</b>	1		1		2	4		
<b>3.5. Hướng dẫn sinh viên thực hiện và giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực hiện</b>	1	12			13	26		
<b>Kiểm tra: Đánh giá kết quả báo cáo của sinh viên dưới dạng bài tập tiểu luận</b>				<b>5</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	A1.3	
<b>Cộng</b>	<b>17</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>45</b>	<b>90</b>		

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

**Ma trận bài học và CDR của học phần:**

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRONG QLTNTN</b>						
1.1.	Khái niệm về công cụ quản lý tài nguyên thiên nhiên	x	x			x
1.2.	Vai trò của các công cụ trong QLTNTN	x	x			x
1.3.	Phân loại công cụ trong QLTNTN	x	x			x
1.4.	Các nhiệm vụ trong QLTNTN	x	x			x
1.5.	Các bước thực hiện ứng dụng công cụ trong QLTNTN	x	x			x
<b>CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRONG QLTNTN</b>						
2.1.	Công cụ luật pháp - chính sách			x		x
2.2.	Công cụ kinh tế			x		x
2.3.	Các công cụ kỹ thuật quản lý			x		x
2.4.	Các công cụ phụ trợ			x		x
<b>CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG CÔNG CỤ QLTNTN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ</b>						
3.1.	Giới thiệu một số nhiệm vụ cụ thể trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	x	x	x		
3.2.	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên áp dụng các công cụ phù hợp để thực hiện.	x	x	x		
3.3.	Hướng dẫn xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện	x	x	x		
3.4.	Duyệt đề cương, kế hoạch và giải đáp thắc mắc của sinh viên			x	x	x
3.5.	Hướng dẫn sinh viên thực hiện và giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực hiện			x	x	x

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng
- Học nhóm; Tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu ở nhà theo nội dung học tập mà giáo viên yêu cầu,

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

## 9. Đánh giá kết quả học tập

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CĐR1,2	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo tiểu luận	70	CĐR3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CĐR5	
		<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5	60

#### Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các công cụ ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.	30
Hiểu	Giải thích được các phương pháp sử dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.	30
Phân tích	Phân biệt và xác định được các công cụ phù hợp để ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên, như: đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật, xác định thuế phí tài nguyên, kiểm kê tài nguyên sinh vật, lượng giá tài nguyên, xây dựng chương trình truyền thông,...	30
Sáng tạo	Tổng hợp một cách hệ thống các công cụ ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	10

A1.3 - Bài tập tiểu luận:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		40
Áp dụng	Vận dụng được các công cụ phù hợp trong việc xây dựng đề cương, xây dựng kế hoạch giải quyết các vấn đề của bài tập tiểu luận.	
<b>Về kỹ năng</b>		40
Vận dụng	Sử dụng các công cụ phù hợp để phân tích, tính toán, so sánh, đánh giá hiện trạng tài nguyên, tính tuân thủ các quy định luật pháp,... phục vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên. Phát triển khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp và trình bày báo cáo	
<b>Về thái độ</b>		20
Hình thành quan điểm	Chủ động tham gia tích cực trong các hoạt động Đề xuất bảo vệ, quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	

A1.2, A1.4: Được đánh giá trong quá trình thực hiện học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	40
Cởi mở	Tham gia tích cực, thảo luận đưa ra các ý tưởng thực hiện đề án Hỗ trợ nhau trong quá trình học tập, làm bài tập nhóm và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

A2 – Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<b>Về kiến thức</b>		<b>40</b>
Nhớ, Hiểu	- Trình bày và giải thích được các phương pháp sử dụng các công cụ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.	20
Phân tích	- Phân tích được nội dung trong các công cụ ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	20
<b>Về kỹ năng</b>		<b>40</b>
Vận dụng	- Vận dụng được các công cụ phù hợp trong việc xây dựng đề cương, xây dựng kế hoạch giải quyết một số vấn đề đặt ra trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.	20
	- Sử dụng các công cụ phù hợp để phân tích, tính toán, so sánh, đánh giá hiện trạng tài nguyên, tính tuân thủ các quy định luật pháp,... phục vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên.	20
<b>Về thái độ</b>		<b>20</b>
Hình thành quan điểm	Đề xuất bảo vệ, quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	

### 9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.